

ANDRÉ GIDE



BON LÂM
BẠC GIÀ

THUẬN NHÌ ĐÔNG A

Bọn Làm Bạc Giả: *André Gide*

Bữu Ý: *dịch*

Nhà xuất bản: *Văn học*

Đông A: *phát hành*

Năm: 2017

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: *Les Faux-Monnayeurs*

Chuyển thể ebook amylee

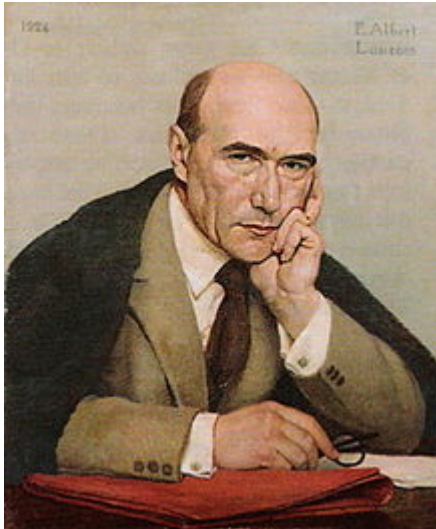
tve-4u.org

Tặng Roger Martin du Gard
tiểu thuyết đầu tiên của tôi
để tỏ tình bằng hữu thâm sâu.

A.G.

ANDRÉ GIDE

1869-1951



André Gide là một trong những nhà văn xuất chúng nhất thế kỉ 20. Các tác phẩm nổi bật của ông bao gồm: *Bọn làm bạc giả*, *Kẻ vô luân*, *Khung cửa hẹp*, *Dưỡng chất trần gian*, *Hòa âm điển dĩ*... Năm 1947, ông được trao giải Nobel Văn chương cho "những tác phẩm có tầm vóc nghệ thuật lớn lao và phổ quát, mà trong đó thân phận và nỗi đau con người được ghi lại bằng lòng mến yêu sự thật đầy can trường và khả năng thấu hiểu tâm lí vô cùng sắc sảo".

Bọn làm bạc giả là một trong những tiểu thuyết nổi tiếng nhất của Gide. Năm 1999, cuốn sách được nhật báo Le Monde xếp vào vị trí thứ 30 trong *100 cuốn sách hay nhất thế kỉ 20*.

Tác phẩm

Paris những năm đầu thế kỷ 20, định mệnh đã mang tên thiếu niên nông cuồng, chàng nhà văn lãng tử mê phiêu bạt, gã tú tài nuôi mộng thi thư, quý phu nhân bạc nhược vì tình, tay sinh viên trường y bội bạc và cậu học sinh sa đọa bởi cám dỗ đến với nhau, rồi từng người họ lại nối kết với những người khác, tạo nên một mạng lưới quan hệ chằng chịt...

Không có một cốt truyện rõ ràng, không có một đường dây xuyên suốt, từ đầu đến cuối BỌN LÀM BẠC GIẢ là dòng chảy tùy hứng của số phận mà qua đó bằng ngòi bút tài tình André Gide đã tạo nên một thế giới nhân sinh sâu thẳm, đi tới tận cùng vùng tăm tối trong bản thể con người. Được xem là tác phẩm tiêu biểu cho sự nghiệp sáng tác của Gide, cuốn sách này hàm ẩn cái chân lí văn chương trác tuyệt của ông và nhờ vậy mà trở nên bất tử.

Phần thứ nhất

Paris

Bernard tự nhủ:

- Bây giờ nghe như có tiếng bước chân ngoài hành lang thì phải.

Hắn ngẩng đầu nghe ngóng. Không phải: cha và anh hắn ở lại tòa án, mẹ hắn bận đi thăm viếng, chị gái đi dự hòa nhạc; còn thằng út, thằng Caloub, thì trường học đã cầm chân hắn mỗi ngày sau khi bãi trường. Bernard Profitendieu ở nhà hì hục học thi tú tài, còn ba tuần lễ trước mặt hắn nữa thôi. Gia đình tôn trọng sự tịch mịch của hắn, ngạ quỷ thì không. Bernard đã cởi áo veston mặc ngoài mà vẫn khó thở. Từ khung cửa sổ mở ra đường, chỉ có sức nóng ủa vào. Trán hắn nhể nhại. Một giọt mồ hôi chảy xuống sống mũi, và rơi xuống lá thư hắn đang cầm nơi tay. Hắn nghĩ: “Diễn trò nước mắt rồi đây. Nhưng thà chảy mồ hôi còn hơn là chảy nước mắt.”

Phải, ngày tháng đã rành rành. Không nghi ngờ vào đâu được: thư liên quan đến Bernard, chính hắn. Thư gửi cho mẹ hắn, một lá thư tình mười bảy năm xưa, không kí tên.

- Chữ cái này là nghĩa gì? Chữ V, cũng có thể là N lắm chứ... Có nên hỏi mẹ không?... Mình hằng tin tưởng ở sự biết điều của mẹ. Mình tự do tưởng tượng một ông hoàng nào đó. Còn hơn nếu vỡ lẽ mình là con của một tên ma cô nào thì sao? Không biết cha đẻ là ai, mình mới đỡ sợ phải giống ông ta. Mọi cuộc điều tra đều sinh trắc buộc. Đáng kể chẳng là sự nhẹ nhõm. Đừng đào sâu. Hôm nay thế cũng đủ cho ta rồi.

Bernard gấp thư lại. Thư cùng một khổ giấy với mười hai lá thư khác trong gói. Một dải màu hồng buộc lại tất cả mà hắn không cần phải tháo ra, hắn chuôi thư vào đó để thắt cả xấp lại như cũ. Hắn đặt xấp thư vào chiếc hộp nhỏ rồi đặt chiếc hộp vào ngăn kéo bàn. Ngăn kéo không phải mở ra, nó đã tiết lộ bí mật bằng ngổ trên. Bernard chấp nối những miếng rời của mặt gỗ đỡ tám mã não phủ lên. Hắn nhẹ tay thận trọng, sập tám mã não xuống, đặt lại lên trên đó hai giá đèn bằng pha lê cùng với chiếc đồng hồ kênh cang mà hắn vừa mới đem ra sửa chơi.

Đồng hồ gõ bốn tiếng. Hắn vặn lại cho đúng giờ.

- Hai cha con ông dự thẩm và ông luật sư không về trước sáu giờ đâu. Ta đủ thì giờ. Thế nào cũng phải cho ông dự thẩm về thấy trên bàn tờ thư đẹp để trong đó ta sẽ nói ý nghĩa sự ra đi của ta. Nhưng trước khi viết, mình thấy rất cần giải thông tư tưởng một chút đã và đi tìm gặp thằng bạn Olivier để cảm chắc một chỗ đậu, ít nữa là tạm thời. Olivier bạn thiết của ta ời, đã đến lúc ta thử lửa tính chiều lòng của cậu và để cho cậu chứng tỏ giá trị của cậu với ta. Cái đẹp trong tình bạn của hai đứa chính là từ trước tới nay chúng ta chưa hề lợi dụng nhau. Nào! Yêu cầu giúp đỡ một việc ngộ nghĩnh chắc không đến nỗi tệ hại. Phiền nỗi Olivier không ở một mình. Mặc, ta sẽ tìm cách tách riêng hắn ra. Ta muốn cho hắn hoảng kinh vì sự trầm tĩnh của ta. Chính trong cõi bất thường mình mới cảm thấy mình tự nhiên hơn hết.

Con đường T..., nơi Bernard Profitendieu sống cho tới hôm nay ở gần sát vườn Luxembourg. Tại đây, cạnh hồ nước Médicis, trên lối đi nhìn xuống hồ nước, mấy đứa bạn hắn có thói quen hẹn nhau mỗi ngày thứ tư từ bốn đến sáu giờ, chuyện trò về nghệ thuật, triết học, thể thao, chính trị và văn học, Bernard bước đi rất nhanh, nhưng khi qua khỏi cổng vườn, hắn nhắc thấy Olivier Molinier và lập tức chậm chân lại.

Cuộc hội họp hôm đó đông đảo hơn lệ thường, có lẽ vì đẹp trời. Có vài đứa nhập bọn mà Bernard chưa quen. Mỗi đứa trong bọn trẻ này, hễ đứng trước cả bọn, là đóng một vai trò và hầu như mất hết tự nhiên.

Olivier bừng đỏ mặt khi thấy Bernard đi tới và, khá đột ngột, hắn bỏ người thiếu nữ đang chuyện trò, lảng ra xa. Bernard là bạn thân thiết nhất của hắn, vì thế Olivier vô cùng thận trọng không làm ra vẻ gì là kiếm tìm hắn; đôi khi hắn còn vờ vĩnh không trông thấy Bernard nữa là khác.

Trước khi tới với Olivier, Bernard phải đối đầu với nhiều nhóm, và chính vì cũng giả vờ không tìm kiếm Olivier nên Bernard còn chần chờ.

Bốn đứa bạn trong bọn đang đứng quanh một đứa nhỏ người để râu đeo kính xấp xỉ lớn tuổi hơn mấy đứa kia, đang cầm cuốn sách.

Hắn tên Dhurmer. Dhurmer ngỏ lời với một đứa trong bọn một cách đặc biệt hơn, nhưng lấy làm sung sướng rõ rệt vì được cả bọn lắng nghe. Dhurmer nói:

- Mày nghĩ coi. Tao gắng tới trang ba mươi vẫn không thấy màu sắc gì hết, một chữ để mô tả cũng không. Chàng ta nói về một người đàn bà, áo đỏ hay xanh tao cũng chẳng hay chứ đừng nói gì. Tao, hể không có màu sắc thì giản dị lắm, tao chẳng nom thấy gì.

Và vì cần đại ngôn, nhất là vì hắn cảm thấy mình bị coi như mất bớt vẻ chừng chạc, hắn nhấn mạnh:

- Tuyệt đối không thấy gì hết.

Bernard không để tai tới thẳng khoa ngôn ngữ, hắn xét thấy không nên bỏ đi quá vội, nhưng hắn đã bắt đầu nghe bọn kia cãi cọ ở sau lưng và Olivier trở lại nhập bọn sau khi bỏ rơi người thiếu nữ; một đứa ngồi trên chiếc ghế dài đọc báo *Action Française*.

Olivier Molinier, giữa bọn chúng, sao trông trịnh trọng thế! Hắn vẫn là một trong mấy đứa nhỏ tuổi nhất. Khuôn mặt còn trẻ thơ và ánh mắt của hắn biểu lộ sự sơ khai của tư tưởng. Hắn dễ đổ mặt. Tính tình dăm dặt. Dù hắn tỏ ra hòa nhã đối với mọi người, không hiểu một sự dè dặt khó hiểu nào đó, một sự e ấp nào đó vẫn ngăn cách hắn với bạn bè. Hắn khổ tâm vì điều đó. Không có Bernard thì hắn đã khổ hơn.

Giống như Bernard lúc này, Molinier ghé vào từng nhóm một lát vì nể bạn, nhưng những điều hắn nghe, không có gì khiến hắn lưu tâm.

Hắn nhòm qua vai thẳng đọc báo. Bernard, không quay lại, nghe Olivier nói:

- Mày không nên đọc báo, nó làm mày ứ huyết.

Và tên kia đáp trả lại chanh chua:

- Còn mày, hể ai nói tới Maurras⁽¹⁾ là mày xanh mặt.

Tiếp theo, một tên thứ ba, giọng giễu, hỏi:

- Bộ mày thích những bài của Maurras sao?

Và tên thứ nhất đáp:

- Chán ngấy, nhưng tao thấy Maurras có lí.

Kể đó, một tên thứ tư mà Bernard không nhận ra giọng:

- Còn cái gì không làm mày ngấy, mày đều tưởng là thiếu bề sâu?

Tên thứ nhất cãi lại:

- Mày tưởng chỉ cần ngốc là chọc cười được ư?

- Lại đây! - Bernard vừa nói nhỏ giọng, vừa đột ngột nắm lấy tay Olivier. Hắn kéo Olivier đi ra xa mấy bước. - Trả lời mau, mình có chuyện gấp. Cậu có nói với mình là cậu không ngủ cùng một tầng lầu với hai ông bà, đúng không?

- Mình đã chỉ cửa phòng mình cho cậu rồi, cửa phòng mở ra ngay cầu thang, đi một nửa tầng lầu là lên nhà chính.

- Cậu có nói em cậu ngủ chung với cậu?

- Phải, thằng Georges.

- Cậu và Georges không thôi?

- Ừ.

- Thằng nhỏ biết kín miệng không?

- Nếu cần. Tại sao thế?

- Là thế này. Mình đã bỏ nhà, hay nói đúng hơn, tối hôm nay mình sẽ bỏ nhà. Mình chưa biết đi đâu. Cậu có thể chứa mình một đêm không?

Olivier mặt tái bệch hẳn ra. Chấn động quá mãnh liệt, hắn không đủ sức nhìn Bernard. Olivier bảo:

- Được, nhưng đừng đến trước mười một giờ. Mỗi đêm má xuống thăm hỏi trước khi đi ngủ rồi khóa cửa.

- Thế thì làm sao...

Olivier cười:

- Mình có chìa khóa khác. Cậu sẽ gõ cửa khe khẽ để khỏi đánh thức Georges nếu hắn ngủ.

- Liệu bác gác cổng có để mình vào không?

- Mình sẽ báo cho bác biết. Yên trí! Mình với bác ăn ý nhau lắm. Chính bác cho mình cái chìa khóa kia đấy. Hẹn gặp lại.

Hai người từ già không bắt tay nhau. Và trong khi Bernard bỏ đi, nghiền ngẫm lá thư muốn viết mà ông dự thầm sẽ phải bắt gặp khi trở về, thì Olivier, vốn không muốn người ta bắt gặp mình đứng riêng với Bernard, nên tìm tới Lucien Bercail mà bọn kia để cho đứng hơi riêng rời. Nếu không yêu Bernard nhất thì Olivier đã yêu thích Lucien lắm đấy. Bernard bạo gan bao nhiêu thì Lucien rụt rè bấy nhiêu. Ai nấy cảm thấy Lucien yếu ớt, dường như hần chỉ sống bằng trái tim và trí tuệ. Hần ít khi có can đảm sẵn sỏ tới, nhưng hần đã mừng ra mặt ngay khi thấy Olivier lại gần. Lucien có làm thơ chẳng, mọi người đều nghi hoặc; tuy nhiên thiết tưởng Olivier là kẻ độc nhất được Lucien thổ lộ dự định. Cả hai lần ra mé khuôn viên.

Lucien bảo:

- Tôi muốn làm sao thuật lại, không phải chuyện một nhân vật, nhưng câu chuyện về một địa điểm, - đấy, chẳng hạn câu chuyện một lối đi công viên, như lối đi này, thuật lại những gì xảy ra - từ sáng tới chiều. Trước tiên bọn giữ em đến, rồi bọn vú em đeo những tấm dải... Không, không hần... trước tiên là người toàn màu xám tất cả, không phân biệt đàn ông đàn bà tuổi tác, để quét dọn lối đi, tưới cỏ, thay hoa, tóm lại để sửa soạn sân khấu và trang trí trước khi cổng mở, anh hiểu chứ? *Bấy giờ* bọn vú em vào. Bọn bé con vọc cát cãi cọ, bọn giữ em tát bọn nhỏ. Kế đó là các lớp học nhỏ bãi ra... thêm bọn đàn bà thợ thuyền nữa. Có những kẻ nghèo khó đến ngồi ăn trên ghế. Sau đó là bọn thanh niên kiếm tìm nhau, bọn khác trốn tránh nhau, bọn nữa đứng ngồi riêng, tư lự. Và kế đó là dân chúng, vào lúc nhạc trời lên và lúc các nhà hàng đóng cửa. Bọn học sinh, sinh viên như hiện giờ. Buổi chiều, bọn tình nhân hôn nhau, có những kẻ chia tay khóc lóc. Cuối cùng, hết ngày, một cặp người già... Và thành linh, một hồi trống khua: đóng cổng. Mọi người đi ra. Kịch chấm dứt. Anh hiểu chứ: một cái gì đó cho mình cái cảm giác thôi hết rồi của mọi thứ, cái cảm giác của sự chết... nhưng vẫn không nói tới cái chết, cố nhiên.

- Phải, tôi hiểu lắm, - Olivier đáp, hần đang nghĩ tới Bernard chứ có nghe lọt chữ nào đâu.

Lucien hăng say nói tiếp:

- Chưa hết, chưa hết! Tôi muốn, trong phần coi như màn vĩ thanh, chứng minh chính cái lối đi này đây, ban đêm, sau khi mọi người bỏ đi hết rồi, thì thanh vắng, đẹp hơn ban ngày nhiều; trong cảnh im lặng mênh mông, mọi tiếng động trong thiên nhiên xuất thần: tiếng vòi nước, tiếng gió trong lá, và tiếng lạnh lót của con chim đêm. Ban đầu tôi nghĩ tới chuyện thêm vào đó những bóng tối, có lẽ thêm những bức tượng... nhưng tôi cho rằng như thế lại nhạt nhẽo hơn; cậu nghĩ sao?

Olivier phản đối hờ hững:

- Không, đừng thêm tượng vào, đừng thêm tượng vào.

Tiếp đó, dưới cái nhìn buồn bã của Lucien, Olivier sốt sắng lớn tiếng:

- Ờ, thành công được thì tuyệt đấy, cậu ạ.

(1) Charles Maurras (1868-1952) là nhà văn, nhà thơ và nhà phê bình người Pháp. Ông là người sáng lập và nhà tư tưởng của tờ *Action Française*.

II

Trong thư từ của Poussin, tuyệt không có dấu vết một bồn phận nào của ông đối với cha mẹ. Sau đó không bao giờ ông ghi lại sự tiếc nuối sống xa cha mẹ. Tự ý bỏ đi sống ở La Mã, ông bỏ mất mọi ý muốn hồi hương, có thể nói mọi kỉ niệm luôn nữa.

PAUL DESJARDINS (*Poussin*)

Ông Profitendieu nóng lòng về nhà và nhận thấy ông bạn đồng nghiệp Molinier, hiện cùng sánh vai dọc đại lộ Saint-Germain, bước đi chậm quá. Ông Albéric Profitendieu vừa trải qua một ngày ở tòa án đặc biệt bề bộn: ông lấy làm lo lắng vì cảm thấy nặng nề thế nào bên hông phải; ông mệt gan, gan của ông hơi dễ đau. Ông liên tưởng sẽ được tắm lát nữa, không có gì giúp ông nghỉ ngơi, rũ sạch âu lo trong ngày cho bằng tắm một trận tới nơi tới chốn; nghĩ trước tới tắm nên ông không dùng cỡ chiều, cho rằng tắm, dù là nước ấm, với cái dạ dày trống rỗng mới thật là chu đáo. Đúng ra, đây có lẽ chỉ là một định kiến; nhưng định kiến là trụ cột của văn hóa.

Ông Oscar Molinier cố hết sức rảo bước theo ông Profitendieu, nhưng ông thấp người hơn nhiều và bắp thịt đùi kém nảy nở; hơn thế nữa, tim hơi bị màng mỡ dễ cho ông thở dốc. Ông Profitendieu, còn tráng kiện ở tuổi năm mươi, ngực thông dong và dáng đi nhanh nhẹn, có thể bước vượt bỏ ông bạn như không, nhưng ông là người rất giữ gìn thể thống; đồng nghiệp của ông cao niên hơn, kì cựu hơn trong nghề: ông phải kính trọng. Ông còn cần được người đời bỏ qua cho về khoản tài sản của ông, một tài sản kèch xù kể từ buổi cha mẹ vợ mất đi, trong khi đó của cải ông Molinier đều nằm trong lương bổng chủ tịch đoàn, lương bổng không đáng chi, và không tương xứng với địa vị cao cả mà ông chấp chưởng một cách quá uy thế nên khó lấp được sự kém cỏi của đồng lương. Ông Profitendieu sốt ruột mà dằn nén; ông quay nhìn ông Molinier và thấy ông này thấm chặm mồ hôi; rút cục lại những điều ông Molinier nói khiến ông quan tâm vô cùng; nhưng quan điểm hai người không giống nhau và cuộc tranh luận bừng bốc lên.

Ông Molinier bảo:

- Anh cho dò xét trong nhà đi. Góp nhặt những lời tường trình của người gác cổng với con giúp việc giả mạo, thế là được. Nhưng anh hãy đề phòng, chỉ cần anh đẩy cuộc điều tra đi xa quá một chút là công chuyện nó vượt khỏi tay anh... Tôi muốn nói nó dễ bề lôi cuốn anh quá xa không như anh dự tưởng lúc ban đầu.

- Tính liệu như thế có dính líu gì tới luật pháp đâu.

- Nào, nào, anh với tôi, chúng mình đều rõ luật pháp phải như thế nào, và luật pháp nó như thế nào. Chúng ta chọn cái khả quan nhất mà làm, đồng ý; nhưng mà, dẫu làm hoàn hảo thế nào, chúng ta đi đến sự phiền phức là cùng. Trường hợp làm anh bận tâm hôm nay lại là một trường hợp tế nhị đặc biệt: trong mười lăm tên bị cáo hoặc mai đây sẽ thành bị cáo do một tiếng nói của anh, hết chín tên là vị thành niên. Và có mấy đứa, anh biết đấy, là con cái những gia đình tăm tiếng. Cho nên trong lúc này tôi coi mọi cái trát tổng giam nhỏ nhặt đều là vụng về lộ liễu. Báo chí của đảng phái sẽ nắm lấy nội vụ, thế là anh mở cửa cho đủ thứ tổng tiền, bôi nhọ. Anh sẽ không làm gì nổi: dù anh thận trọng bao nhiêu, làm sao anh ngăn ngừa người ta nêu tên tuổi này tên tuổi kia... Tôi không có tư cách khuyên nhủ anh, và anh biết tôi muốn được anh khuyên nhủ hơn nhiều, anh là người mà tôi luôn luôn nhìn nhận và ngưỡng vọng cái cao kiến, minh mẫn, trực tính... Nhưng nếu ở địa vị anh, tôi sẽ hành động thế này: tôi tìm cách chấm dứt vụ xì căng đan ghê tởm này bằng cách tóm cổ bốn năm đứa chủ mưu... Phải, tôi biết chúng nó khó bắt, nhưng khổ nổi, đó là nghề nghiệp chúng mình. Tôi sẽ ra lệnh niêm phong chỗ ở, niêm phong cái sân khấu những tấn tuồng kia đi, và dàn xếp sao để báo cho bọn con trời ấy biết, nhẹ nhàng, bí mật, và chỉ cốt sao ngăn ngừa tái phạm. À! Chẳng hạn như anh cứ cho bắt nhốt bọn phụ nữ; tôi sẵn sàng chấp thuận điều này; hình như ở đây mình phải đối phó với một vài thứ người ngợm hư hỏng không dò nổi và cần thanh trừng bọn đó trong xã hội. Tuy nhiên, một lần nữa, anh đừng bắt mấy thằng nhỏ; dọa cho chúng sợ là được rồi, kể đó chụp mũ chúng nó bằng cái nhãn hiệu “hành động không suy tính” và để cho chúng kinh ngạc một thời gian lâu vì chỉ bị một vố hết hồn không thôi. Anh nghĩ coi, ba đứa trong bọn chưa tới mười bốn tuổi và cha mẹ chúng chắc hẳn xem chúng như thiên thần trong trắng

hồn nhiên. Nhưng, nói cho ngay, coi nào, nói giữa anh với tôi thôi, tuổi đó lẽ nào mình đã nghĩ tới đàn bà?

Ông đứng lại, hựt hơi vì nói thao thao hơn là vì đi, và sẵn nắm tay áo ông Profitendieu, buộc ông này dừng theo. Ông lại nói:

- Nói cách khác, ngày xưa nếu chúng mình có tư tưởng chuyện đó, thì nghĩa là tư tưởng một cách lí tưởng, bí nhiệm, sùng mộ, có thể nói như thế. Bọn nhỏ hôm nay, anh thấy chưa, chúng nó không còn lí tưởng... À, con cái anh thế nào? Cố nhiên, những điều này không phải tôi nói cho mấy đứa con anh. Tôi biết rằng với chúng nó, có anh coi ngó, sợ gì những sự lầm lỗi như thế kia.

Quả tình từ trước tới nay ông Profitendieu chỉ một nước tự hào vì con cái, nhưng không phải ông ảo tưởng: giáo dục có hay ho nhất đời đi nữa cũng không chế ngự những bản năng xấu; nhờ trời, lũ con ông không có bản năng xấu, có lẽ bọn con ông Molinier cũng thế; vì thế cả hai ông mặc nhiên khỏi lo những giao du xấu và đọc sách xấu. Nhưng cấm đoán những cái mình không ngăn ngừa nổi thì cấm đoán làm gì? Những cuốn sách cấm đọc, đứa trẻ đọc lên. Ông, đường lối của ông giản dị vô cùng: sách nào xấu, ông không cấm đọc; nhưng ông liệu thế nào cho bày trẻ không ham đọc sách đó. Còn vấn đề bàn tới kia, ông sẽ suy nghĩ thêm và hứa, dù sao đi nữa, nếu có làm gì thì thông báo cho ông Molinier hay. Duy có việc kiểm soát kín đáo thì vẫn tiếp tục vì vụ tệ hại kéo dài đã ba tháng thì có thể cho nó kéo dài vài hôm hay vài tuần nữa vậy. Hơn nữa, vụ nghĩ hè sẽ lãnh phần phân tán bọn du đãng. Tạm biệt.

Bây giờ ông Profitendieu mới có thể bước vội.

Vừa về đến, ông đã chạy vào phòng tắm và mở mấy vòi nước trong bể. Antoine vốn mong ngóng ông chủ này giờ nên lại hóa ra giáp mặt ông nơi hành lang.

Lão bộc trung thành này ở trong gia đình mười lăm năm nay; lão đã chứng kiến bọn nhỏ lớn lên. Lão thấy được lắm chuyện; hồ nghi lắm chuyện khác, nhưng làm mặt không để ý những gì người ta muốn giấu giếm lão. Bernard không khỏi có thiện cảm với Antoine. Hắn không muốn ra đi mà không nói lời từ biệt lão. Và có thể rằng vì giận gia đình, hắn thích thổ lộ cho người giúp việc hèn mọn sự ra đi

của hắn mà những người thân cận lại không hay; nhưng phải nói rằng khi Bernard phân phó thì không có ai ở nhà. Vả lại, Bernard khó lòng từ biệt mà người nhà khỏi kiếm cách níu giữ hắn lại. Hắn ngại giải thích. Với Antoine thì hắn có thể nói vồn vện: “Tôi đi đây”. Nhưng vừa nói hắn vừa chia tay một cách trịnh trọng đến nỗi lão bộc kinh ngạc.

- Cậu không về xơi cơm sao?

- Về ngủ cũng không, bộc ạ.

Và vì Antonie ngờ ngác không biết phải hiểu như thế nào, không biết có nên gặng hỏi không, Bernard lặp lại đầy dụng ý hơn: “Tôi đi đây”, rồi nói thêm:

- Tôi có để lại lá thư trên bàn của... - hắn không thể quyết định nói: “của bố” nên sửa lại - ở trên bàn phòng làm việc. Chào bộc nhé.

Bắt tay Antoine, hắn xúc động như thể đang cùng một lúc giã từ quá khứ; hắn lặp lại lời chào thật nhanh, rồi bỏ đi, không để cho tiếng nấc lớn kịp dâng lên cổ họng vỡ òa ra.

Antoine kinh nghi không hiểu để cho hắn ra đi thế kia chẳng phải là một trọng trách hay sao - nhưng làm sao cầm giữ hắn lại được?

Dù sự ra đi của Bernard đối với mọi người trong gia đình là một biến cố bất ngờ, quái gở - Antoine vẫn cảm thấy thế - nhưng vai trò lão bộc vẹn toàn của lão là không lộ vẻ kinh ngạc. Lão không cần biết rằng ông Profitendieu chẳng hay. Có lẽ lão chỉ có thể hỏi hắn: “Ông lớn có biết cậu đi không?”; nhưng như vậy lão mất hết lợi thế và chẳng thích thú gì. Nếu lão có nóng lòng trông chờ ông chủ là để rủ rỉ vào tai ông bằng giọng bình thường, kính nhường và giống như một lời thông báo đơn giản Bernard nhờ lão chuyển lại, rủ rỉ câu nói mà lão đã ngâm nga soạn sửa:

- Thừa trước khi đi, cậu Bernard có để lại một lá thư cho ông lớn trong phòng làm việc.

Câu quá giản dị dễ trôi qua không được chú ý; lão hoài công tìm kiếm một điều gì đó lớn lao hơn và tự nhiên, mà vẫn không tìm thấy được gì. Nhưng vì chưa hề xảy ra chuyện Bernard vắng nhà, nên ông Profitendieu mà Antoine quan sát qua khóe mắt, không sao nén nổi giận mình:

- Sao? Trước khi...

Ông trấn tĩnh lại ngay, ông không nên để lộ sự kinh ngạc trước mắt một kẻ bề dưới; ý nghĩ mình là kẻ bề trên không rời ông phân li. Ông dứt lời bằng một giọng thật bình thản, giọng chủ nhân thật sự:

- Được rồi.

Và trong khi đi vào phòng:

- Bộc bảo thư để đâu?

- Thưa, ở trên bàn làm việc của ông lớn.

Ông Profitendieu, vừa vào phòng, quả nhiên trông thấy một bao thư đặt lờ lợ trước mặt chiếc ghế phôi toại, nơi ông quen ngồi viết; nhưng Antoine đâu đã dời gót nhanh thế, và ông Profitendieu đọc chưa được hai dòng thư thì đã nghe gõ cửa.

- Tôi quên thưa với ông lớn là có hai người đang chờ ở phòng khách nhỏ.

- Người nào thế?

- Thưa tôi không rõ.

- Họ đi với nhau?

- Hình như không ạ.

- Họ muốn gì ở tôi?

- Thưa không rõ. Họ mong yết kiến ông lớn.

Ông Profitendieu cảm thấy mất kiên nhẫn.

- Tôi đã bảo và nhắc đi nhắc lại là tôi không muốn ai đến đây quấy rầy tôi - nhất là giờ này; tôi có ngày giờ tiếp khách tòa... Tại sao bộc đưa họ vào?

- Cả hai người đều bảo có việc cần kíp trình bày với ông lớn.

- Họ đến lâu chưa?

- Gần một tiếng đồng hồ rồi ạ.

Ông Profitendieu đi vài bước trong phòng và quệt tay lên trán; tay kia ông cầm lá thư của Bernard. Antoine đứng trước cửa, đường hoàng, không lộ vẻ gì hết. Cuối cùng lão thích thú thấy ông dự thẩm

mất bình tĩnh và lần đầu tiên trong đời nghe ông giậm chân quát tháo:

- Để tôi yên coi nào! Để tôi yên! Bảo họ tôi bận. Bảo họ hôm khác đến.

Antoine vừa ra khỏi là ông Profitendieu chạy ra cửa:

- Antoine! Antoine!... Khóa nước trong bể lại luôn.

Thế mà định tắm đấy! Ông tiến tới bên cửa sổ và đọc:

Thưa ông,

Chiều hôm nay sau khi tỉnh cờ phát giác được, tôi đã hiểu ra rằng tôi có bốn phận không còn coi ông như cha, và đó là điều nhẹ nhõm vô cùng đối với tôi. Tự cảm thấy quá ít yêu ông, lâu nay tôi ngỡ mình là thằng con lạc giống; thà biết chưa từng là con ông. Có lẽ ông mong mỗi tôi phải biết ơn ông vì đã được ông đối xử như con, nhưng trước hết tôi luôn luôn cảm thấy giữa các con ông và tôi một sự cách biệt trong lối đối xử, và về khoản này, tất cả những gì ông làm, tôi hiểu ông cũng khá nên tôi biết rằng sở dĩ thế chính là vì ông sợ xi căng đan, chính là để che đậy một tình cảnh không lấy chi làm thẹn danh cho ông lắm - và sau hết là vì ông không thể làm sao khác. Thà ra đi không nhìn lại mẹ tôi, vì vĩnh biệt sợ tôi mềm lòng chẳng và cũng vì trước mặt tôi, mẹ có thể tự cảm thấy lâm vào cảnh ngộ lờ làng - điều này gây khó nghĩ cho tôi. Tôi không chắc tình của mẹ đối với tôi đã nồng nàn đến độ, bởi tôi thường hay ở nội trú, mẹ ít có thì giờ biết đến tôi, và bởi hình ảnh tôi không ngót nhắc nhở mẹ một cái gì đó trong đời mà người mong tôi xóa đi, nên chi tôi nghĩ rằng người sẽ thấy tôi ra đi mà nhẹ lòng vừa ý. Nếu ông có can đảm, xin hãy nói với người rằng tôi không giận người đã sinh tôi làm đứa con hoang, trái lại là khác, tôi thích thế này còn hơn là ông sinh ra tôi. (Tôi xin lỗi nói lên điều đó, tôi không định viết cho ông những lời sỉ nhục, nhưng những điều tôi nói lên đây sẽ giúp ông khinh rẻ tôi, và điều này sẽ làm ông thoải mái).

Nếu ông muốn tôi giữ im lặng về những lí do thâm kín khiến tôi bỏ nhà ra đi, tôi xin ông đừng tìm cách bắt tôi trở về. Quyết định xa ông của tôi rất quyết liệt. Tôi không biết sự nuôi dưỡng tôi cho tới ngày hôm nay bắt ông tốn kém là bao, tôi có thể cam thân sống bám vào

ông chừng nào tôi còn mờ mịt, nhưng điều khỏi nói, từ nay về sau, tôi muốn không thụ nhận gì nữa của ông. Ý nghĩ nợ nần gì của ông, đối với tôi, đều khó chấp nhận, và thiết tưởng, nếu bắt đầu lại tất cả tôi thà chết đói hơn là ngồi chung bàn với ông. May hình như tôi nhớ có nghe nói rằng mẹ tôi, khi kết hôn với ông, là người giàu có hơn ông. Do đó tôi có quyền nghĩ rằng tôi sống là chỉ do mẹ tôi đài thọ. Tôi cảm ơn mẹ, miễn cho mẹ những khoản còn lại, và xin người quên tôi. Ông sẽ tìm cách giải thích sự ra đi của tôi với những ai lỡ ra lấy đó làm ngạc nhiên. Tôi cho phép ông tấn công tôi (nhưng tôi thừa biết ông sẽ không chờ tôi cho phép mới làm).

Tôi kí bằng cái tên họ buồn cười vốn của ông, tôi muốn có phép gì trả lại nó cho ông, tên mà tôi chưa kịp làm dơ.

BERNARD PROFITENDIEU

T.B: Tôi để lại ở nhà ông mọi vật dụng của tôi, chúng thuộc về Caloub thì có lẽ chính đáng hơn, mong như thế giúp ông.

Ông Profitendieu lão đảo tìm tới chiếc ghế. Ông muốn nghĩ ngợi, nhưng ý nghĩ quay cuồng hỗn loạn trong đầu. Hơn nữa, ông cảm thấy đau nhéo nhẹ ở bên phải, đấy, bên dưới sườn, cứ thế không hết được: gan quặn đấy. Có nước suối Vichy ở nhà hay không nữa chứ? Vợ ông về rồi thì đã may! Làm thế nào cho bà biết Bernard bỏ nhà đây? Nên đưa lá thư cho bà chẳng? Lá thư bắt công, bắt công ghê gớm. Ông bắt bình là phải nhất. Nỗi buồn của ông, ông muốn coi đó như là bất bình. Ông thở mạnh và theo mỗi lần thở ra bật lên tiếng “ôi trời!” nhanh và yếu như tiếng thở dài. Cơn đau nhói bên mình hòa lẫn với cơn buồn, biểu lộ và định vị cho nỗi buồn. Dễ thường ông mang nỗi buồn nơi lá gan. Ông buông mình xuống ghế và đọc lại lá thư của Bernard. Ông nhún vai héo hắt. Lá thư rõ rệt đối với ông, nhưng ông cảm nhận ra trong đó nào giận hờn, nào thách thức, phách lối. Không đời nào có ai trong bầy con của ông, con chính thức, viết nỗi như thế kia, chính ông cũng chịu thôi, ông thừa biết thế, bởi lẽ không có gì trong con người chúng nó mà ông khỏi nhận biết dư vang trong chính mình. Đã đành ông luôn luôn cho rằng mình phải nên chê bai những gì cảm thấy là mới mẻ, thô bạo, và bất trị trong con người Bernard; nhưng ông

không còn tin như thế nữa, ông cảm thấy rõ rằng chính vì những cái đó mà ông yêu hân như chưa từng yêu mấy đứa con khác.

Từ hồi nãy đã nghe tiếng Cécile ở phòng bên cạnh, nàng nghe hòa nhạc về, ngồi bên cây đàn dương cầm và đàn đi đàn lại không thôi một câu trong một đoản khúc đồ đưa. Cuối cùng ông Albéric Profitendieu hết chịu nổi. Ông hé mở cửa phòng khách và, bằng một giọng than van, gần như van xin, vì cơn đau gan bắt đầu hành hạ ông khốn đốn (hơn nữa, ông luôn rứt rứt phần nào đối với con gái):

- Cécile con à, chắc có nước suối Vichy ở nhà không con? Nếu không có, thì con sai đi kiếm. Với lại con yêu của bố ngừng đàn tí xíu nhé.

- Bố đau ư?

- Đau có, đau có. Nhưng bố cần suy nghĩ tí xíu từ giờ cho đến bữa ăn, tiếng đàn của con làm bố rối trí.

Và vì đau đớn làm cho ông dịu dàng, ông nói thêm âu yếm:

- Con chơi điệu gì đó hay lắm. Điệu gì thế?

Nhưng ông bước ra không kịp nghe trả lời. Tuy nhiên con gái ông vốn biết ông không hiểu gì âm nhạc và lẫn lộn bài ca *Viens, Poupoule* với hành khúc của *Tannhäuser* (hay chính cô nàng đặt điều nói thế), Cécile cũng chẳng có ý định trả lời cho ông. Nhưng kìa, ông đã mở cửa ra lại:

- Mẹ con chưa về sao?

- Thưa chưa ạ.

Vô lí thế. Bà sẽ về tới quá chậm không đủ thì giờ nói với bà trước bữa ăn. Bà đặt được điều gì đây để tạm thời giải thích sự vắng mặt của Bernard? Ông vẫn không thể nói lại sự thật, không thể phơi bày cho lũ con biết cái bí mật về vụ lạc lòng phút chốc của mẹ chúng. Chao ơi! Mọi sự đã được hoàn toàn tha thứ, lãng quên, tu chỉnh. Đứa con út chào đời đã thắt chặt sự dàn hòa giữa hai người. Thế mà bỗng đâu cái bóng ma phục thù kia đục từ quá khứ lên, cái tử thi kia mà sóng xô tấp vào...

Thôi chứ! Cái gì nữa đấy? Cửa phòng làm việc của ông mở ra không tiếng động; mau mau, ông chuôi lá thư vào túi áo trong, màn

cửa nhắc lên thật khẽ. Thăng Caloub.

- Bố này, câu La-tinh này nghĩa là gì? Con không hiểu gì hết.

- Bố đã bảo con đừng có đi vào mà không gõ cửa. Với lại bố không muốn con vào quấy rầy bố mãi thế này. Con quen nhờ vả và nương tựa vào người khác thay vì đem sức mình ra. Hôm qua là bài toán hình học, hôm nay là một... câu La-tinh của ai đấy?

Caloub chìa cuốn vở:

- Họ không nói, nhưng mà, đây này, bố coi: bố thế nào cũng nhận ra. Họ đọc cho viết, nhưng chắc con viết sai. Con muốn biết con viết có đúng không đã...

Ông Profitendieu cầm lấy cuốn vở, nhưng ông đau quá lắm. Ông dịu dàng đẩy thăng bé ra:

- Lát nữa. Sắp sửa ăn rồi. Anh Charles về chưa?

- Anh xuống phòng làm việc rồi. (Luật sư Charles tiếp khách ở tầng trệt).

- Con đi nói với anh lên gặp bố. Nhanh lên.

Tiếng chuông reo! Đến bây giờ bà Profitendieu mới trở về, bà xin lỗi đã về muộn, bà hẳn đã đi thăm nhiều nơi. Bà ái ngại thấy chồng đau. Làm gì được giúp ông? Quả tình sắc diện của ông bệnh lắm. Ông sẽ không ăn được đâu. Ăn không có ông vậy. Nhưng sau bữa ăn bà sẽ cùng mấy đứa con lên gặp ông. - Còn Bernard? - Ừ nhỉ, thằng bạn của Bernard... bà biết cái thằng bày vẽ toán cho nó, chắc nó đến đây đem Bernard đi ăn rồi.

Profitendieu cảm thấy dễ chịu hơn. Lúc đầu ông sợ mình đau quá không mở miệng nổi. Mà lại cần giải thích sự khiếm diện của Bernard nữa. Bây giờ ông biết mình cần nên nói gì, dù có đau lòng. Ông cảm thấy mình vững tâm và quyết tâm. Mối lo sợ duy nhất của ông là vợ ông sẽ cắt ngang mà khóc lóc, la lối, sợ bà đâm quần trí...

Một giờ sau, bà bước vào với ba con, bà tới gần. Ông để bà ngồi sát cạnh ghế ông. Bằng giọng ra lệnh, ông nói nhỏ:

- Mẹ nó hãy cố ngồi yên, và đừng nói lời nào, nghe không? Sau đó mẹ nó và tôi sẽ chuyện trò với nhau.

Và trong khi nói, ông nắm bàn tay của bà trong hai tay mình.

- Nào, ngồi xuống, các con. Bố lúng túng thấy các con đứng trước mặt thế kia như khảo hạch. Bố có chuyện rất buồn phải nói với các con... Bernard đã từ biệt chúng ta và chúng ta không còn gặp lại Bernard... trong một thời gian. Hôm nay bố phải cho các con biết điều mà lúc đầu bố đã che giấu các con, vì bố thích được thấy các con yêu Bernard như anh em, vì mẹ và bố yêu Bernard như con. Nhưng Bernard không phải là con của bố mẹ... Một người cậu của Bernard, em của mẹ để Bernard khi lâm chung gửi gắm Bernard cho nhà mình... người cậu đó đã đến hỏi chiều xin lại Bernard.

Một bầu im lặng nặng nề tiếp theo mấy lời của ông và mọi người nghe tiếng Caloub thút thít. Ai nấy chờ đợi, nghĩ rằng ông sẽ nói thêm.

Nhưng ông khoát tay:

- Bây giờ các con hãy ra ngoài. Bố cần nói chuyện với mẹ.

Tất cả đi xong xuôi, ông Profitendieu ngồi hồi lâu không nói năng gì. Bàn tay bà để trong đôi tay ông như thể chết rồi. Bằng bàn tay kia, bà đưa khăn lên mắt. Bà chống khuỷu tay vào chiếc bàn lớn, và quay mặt khóc. Qua những tiếng khóc nức lay động người bà, ông Profitendieu nghe bà thì thào:

- Ôi! Mình ác thế... Ôi! Mình đã đuổi nó đi.

Hồi nãy, ông định không đưa lá thư của Bernard cho bà, nhưng đứng trước lời buộc tội bất công thế kia, ông chìa lá thư:

- Này, mẹ nó đọc đi.

- Tôi không đủ sức.

- Mình phải đọc mới được.

Ông không còn nghĩ tới cơn đau. Ông đưa mắt theo dõi bà suốt lá thư, từng dòng một. Hồi nãy trong khi nói, ông khó lòng ngăn nổi nước mắt, bây giờ ngay lúc mỗi xúc động bỏ rơi ông, ông nhìn vợ. Bà nghĩ sao? Vẫn một giọng trần tình, qua những tiếng nức nở như cũ, bà tiếp tục thì thào:

- Trời! Tại sao mình nói cho nó... Đáng lẽ mình không nên nói cho nó...

- Ô hay, mình thấy rõ ràng tôi có nói gì với nó đâu... Đọc thư kĩ xem.

- Tôi đã đọc kĩ... Nhưng thế thì làm sao nó khám phá ra? Ai nói với nó?

Trời! *Thế* nghĩa là bà vẫn khẳng khẳng! Vì *thế* mà âm sắc của bà thê lương! Tai ương này đáng lẽ thắt chặt hai người lại. Ôi thôi! Ông Profitendieu mơ hồ nhận thấy tư tưởng của hai người rẽ lối khác nhau. Và trong khi bà phàn nàn buộc tội, đòi hỏi, ông tìm cách hướng cái đầu óc khẳng khẳng kia về những tình cảm tín mộ hơn, ông nói:

- Hình phạt đấy.

Ông đứng lên, vì nhu cầu tự nhiên muốn chế phục; bây giờ ông ưỡn thẳng người, quên và không kể gì tới cơn đau đớn mình mẩy, và nghiêm nghị, âu yếm, thị oai, đặt tay lên vai Marguerite. Ông thừa biết rằng bà bao giờ cũng chỉ ăn năn một cách không toàn vẹn về câu chuyện mà ông luôn muốn coi như sự yếu lòng nhất thời; giờ đây ông muốn nói cho vợ rằng mỗi bi ai này đây, sự thử thách này đây có thể dùng vào việc chuộc lại lỗi lầm, nhưng ông loay hoay tìm kiếm một mẫu lời nói sao cho vừa ý mình mà lại có hi vọng được thông cảm. Một bên vai của Marguerite cưỡng lại cái ấn tay nhẹ nhàng của ông. Marguerite dự biết rằng, bao giờ cũng vậy thế nào ông cũng xuất khẩu một lời giáo dục luân lí nào đó nhân những chuyện đời nhỏ nhặt nhất, chịu làm sao nổi; mọi sự đều được ông giải khai và diễn dịch theo giáo điều của ông. Ông cúi xuống bà. Ông rắp tâm nói thế này đây:

- Mình thấy chưa: tội lỗi không sinh được gì tốt đẹp. Mình hà tất che đậy lỗi lầm. Khổ! Tôi đã hết sức với nó, tôi đối với nó như đối với con đẻ. Bây giờ trời cho ta thấy là sai lạc nếu ta tưởng rằng...

Nhưng ngay từ câu đầu ông ngừng nói.

Và có lẽ bà hiểu mấy tiếng đầy ý nghĩa kia, có lẽ những tiếng ấy đã vào sâu trong tim bà, chẳng thế mà bà nức nở trở lại, còn dữ dội hơn trước, sau một hồi ngưng khóc; kể đó là gập người xuống như chực quỵ gối trước mặt ông, ông khom lưng nâng giữ vợ mình. Bà nói những gì qua nước mắt. Ông cúi sát môi vợ. Ông nghe:

- Mình thấy rõ... Mình thấy rõ... Trời! Tại sao mình lại tha thứ cho tôi? Trời! Đáng lẽ tôi không nên trở về.

Gần như ông bắt buộc phải đoán ra lời lẽ của vợ. Bà nín bật liên đó. Không thể giải bày nhiều hơn. Chẳng lẽ nói mình cảm thấy bị bỏ thân trong thứ tiết hạnh do ông đòi hỏi, chẳng lẽ nói mình chết ngạt, hay bảo mình đã ăn năn thì lỗi làm gì nữa? Lỗi làm đó giờ phút này bà lấy làm ân hận rồi. Ông thẳng người lên, bằng một giọng oai phong nghiêm nghị, nói:

- Mình ạ, tôi e rằng mình hơi cố chấp tôi hôm nay. Khuya rồi. Ta đi ngủ là hơn.

Ông đỡ bà đứng dậy, rồi đưa về phòng, hôn lên trán bà, kể đó quay vào phòng giấy và ngồi phịch xuống ghế. Lạ chưa, cơn đau gan đã lắng dịu, nhưng ông cảm thấy rời rã. Tay vẫn bụng lấy trán, ai oán quá, ông không khóc nổi. Ông không nghe tiếng gõ cửa, nhưng cửa xịch mở, ông ngược đầu lên: Charles, con trai ông.

- Con vào thăm hỏi bố.

Charles vào tới gần. Anh đã hiểu đầu đuôi. Anh muốn cho bố biết là anh đã hiểu. Anh mong bày tỏ lòng xót thương, yêu mến, mối tận tình với ông, thế nhưng, điều khó tin ở một luật sư: anh diễn đạt vụng về không ai bằng: hay có lẽ anh đâm ra vụng về hễ khi nào tình cảm anh thành khẩn. Anh ôm bố hôn. Cái cách anh lân la đặt tựa đầu lên vai cha rồi để yên đấy một lát tỏ cho ông biết anh đã hiểu. Anh đã hiểu quá rõ nên chỉ giờ đây, khẽ ngược đầu lên, anh cất tiếng hỏi, một cách vụng về, như mọi cái gì anh đã làm, nhưng lòng anh quá bấn loạn không hỏi không được:

- Thế Caloub?

Câu hỏi phi lí, vì Bernard càng khác mấy đứa con kia, thì nơi con người Caloub cái vẻ gia thống càng dễ nhận. Ông vỗ vai Charles:

- Không, không, con yên tâm. Bernard không thôi.

Nghe thế, Charles trịnh trọng bảo:

- Chúa đuổi thẳng ăn bám...

Nhưng ông ngăn lại, ông đâu có cần ai nói thế với ông?

- Con đừng nói.

Cha con không còn gì để nói với nhau. Ta hãy để họ đó. Bây giờ là gần mười một giờ. Ta hãy để bà vợ ông Profitendieu ở lại trong phòng, ngồi trên chiếc ghế nhỏ ít tiện lợi. Bà không khóc, không nghĩ gì hết. Hơn thế nữa, bà muốn bỏ trốn đi, nhưng bà sẽ không trốn. Hối ở với tình nhân, cha của Bernard, chúng ta không cần biết là ai, bà tự nhủ: mình làm gì rồi lại cũng không phải con đàn bà hiền lương. Bà sợ tự do, sợ tội ác, sợ thanh thoi, nên mười hôm sau bà quay về nhà day dứt. Ngày xưa song thân bà bảo bà như thế này là phải lắm: con chẳng bao giờ biết con muốn gì. Ta hãy tạm biệt bà. Cécile đã ngủ rồi. Caloub nhìn ngó ngọn đèn sáp mà ngao ngán; đèn sẽ không còn đủ để cho phép hắn đọc hết cuốn truyện phiêu lưu giúp hắn nguôi quên sự bỏ nhà ra đi của Bernard. Tôi tò mò muốn biết Antoine kể lại được những gì cho chị bếp nghe, nhưng làm sao nghe được hết bây giờ. Đã đến giờ Bernard phải đi tìm gặp Olivier. Đêm nay hắn ăn ở đâu, hay hắn có ăn chẳng, tôi không biết nữa. Hắn đi ngang qua trước buồng lão gác cổng không trở ngại, hắn nhón nhén lên cầu thang...

III

Sung túc và yên bình sinh loài bạc nhược; chính ngay điều vất vả mới là mẹ can đảm.

SHAKESPEARE

Olivier đã lên giường chờ mẹ đêm đêm vào tận giường hôn hai con nhỏ. Hắn có thể thay quần áo trở lại để tiếp Bernard, nhưng hắn chưa chắc Bernard có đến không, và sợ đánh thức thằng em Georges thường mau ngủ và dậy trễ; cũng có thể hắn không nhận ra điều gì bất thường.

Nghe một tiếng gì như tiếng cào cửa rụt rè, Olivier vọt ra khỏi giường, rút chân vội vào đôi giày nhẹ và chạy ra mở. Không cần phải bật đèn, ánh trăng đủ soi sáng gian phòng. Olivier đưa tay ôm chầm lấy Bernard.

- Chờ cậu gớm! Mình không thể tin cậu đến. Hai bác biết cậu không ngủ nhà đêm nay?

Bernard nhìn thẳng trước mặt, trong bóng tối. Hắn nhún vai.

- Cậu nghĩ rằng tôi phải xin phép, hả?

Giọng nói hắn lạnh lùng mai mĩa bắt Olivier lập tức cảm thấy cái vô lí của câu hỏi. Hắn vẫn chưa hiểu rằng Bernard đã ra đi “thật sự”, hắn tưởng Bernard chỉ định ngủ lang đêm nay thôi và không giải thích rõ cái hành vi đột ngột của mình. Hắn hỏi:

- Bernard định khi nào về?

- Không bao giờ!

Mọi sự tỏ rõ trong đầu óc Olivier. Hắn quyết tỏ ra mình theo kịp những cảnh huống và không để cho một cái gì đến làm giật mình, thế mà hắn cũng buột miệng:

- Cậu làm một việc tà trời.

Về phần Bernard, hù bạn một chút xiu không hại gì, nhất là hắn cảm nhận được vẻ khâm phục lóe ra trong lời buột miệng, nhưng hắn nhún vai lần nữa. Olivier nắm bàn tay Bernard, hắn nghiêm trọng lắm, hắn lo lắng hỏi:

- Nhưng mà... tại sao cậu bỏ đi?

- Ôi! Chuyện gia đình. Không nói cho cậu được.

Và để tránh vẻ quá trang nghiêm, hắn đùa nghịch dùng mũi giày hất rớt chiếc giày nhẹ lủng lẳng nơi chân Olivier, vì cả hai ngồi ở thành giường.

- Thế cậu đi đâu sống?

- Không biết.

- Và sống bằng cái gì?

- Để coi.

- Cậu có tiền không?

- Đủ ăn điểm tâm ngày mai.

- Rồi sau đó?

- Sau đó phải tìm cách. Mệt! Tìm khắc ra. Rồi cậu coi, mình sẽ kể lại cho cậu.

Olivier phục bạn sát đất. Hắn biết Bernard tính người nhất quyết, thế mà hắn bán tín bán nghi đến hồi sắp sửa cạn lương thực và quần bách, hắn không trở về sao? Bernard dám chắc với hắn: sẽ thử thách bất cứ điều gì chứ không trở về sống cạnh người nhà. Và vì hắn lặp lại nhiều lượt và mỗi lần mỗi thêm hung bạo: bất cứ điều gì - nên chi Olivier se sắt bất an. Hắn muốn nói mà không dám. Cuối cùng, hắn mở lời trong khi cúi đầu và nói bằng một giọng không tin tưởng:

- Bernard à... dù sao, cậu không có ý định...

Nhưng hắn ngừng nói. Thằng bạn hắn ngược mắt lên và, không cần nom rõ Olivier, nhận ra sự lúng túng của Olivier. Bernard hỏi:

- Ý định gì? Cậu muốn nói gì? Nói đi. Ý định ăn cắp phải không?

Olivier lắc đầu. Không, không phải điều đó. Olivier bỗng nhiên òa khóc, hắn lật bật ôm siết Bernard.

- Cậu hứa là đừng...

Bernard ôm lấy Olivier, rồi cười đẩy hắn ra, Bernard hiểu:

- Điều đó thì mình hứa. Không, mình không làm tên ma cô đâu.

Và tiếp:

- Thật ra ma cô thì tiện nhất đấy, nhỉ?

Nhưng Olivier cảm thấy yên tâm; hẳn thừa biết câu cuối cùng nói ra chỉ làm ra vẻ vô liêm sỉ mà thôi.

- Thi cử của cậu?

- Phải, cái đó mới phiền. Dẫu sao mình không muốn để cho rớt. Mình tưởng đã chuẩn bị, đúng hơn cốt sao hôm đó đừng mệt trong người. Mình phải giải quyết sự việc thật nhậm lẹ. Hơi cầu may đấy, nhưng mà... mình sẽ qua khỏi, rồi cậu xem.

Cả hai lặng im chốc lát. Chiếc giày nhẹ thứ hai bị hất rớt. Bernard:

- Cậu cảm lạnh bây giờ. Ngủ lại đi.

- Không, cậu đi ngủ mới đúng chứ.

- Giỡn! Nhanh lên nào! - Và hẳn ra sức bắt Olivier trở lại chiếc giường đã nhàu nhò.

- Nhưng còn cậu? Ngủ đâu?

- Bất cứ đâu. Ngủ dưới đất. Trong xó. Mình phải tập cho quen.

- Không, này. Mình muốn nói với cậu cái này, nhưng không cảm thấy cậu ở sát bên mình thì mình chẳng nói được. Cậu chui vào giường với mình.

Và sau một lát Bernard cởi bỏ áo quần xong xuôi rồi đến với hẳn:

- Bernard biết không, cái mình nói với cậu lần trước ấy... Xong rồi. Đạt được mục tiêu.

Bernard hiểu lời mờ. Hẳn nằm sát người vào Olivier. Olivier nói tiếp:

- Nghĩa là lợm giọng được, cậu ạ. Gớm guốc... Xong xuôi, mình muốn nhỏ, muốn mưa, muốn bút da, muốn tự tử.

- Cậu nói quá đáng.

- Hoặc là muốn giết ả, con đó...

- Con nào đấy? Dù sao, cậu không làm ầu đấy chứ?

- Không, ả là mèo thân thiết với Dhurmer, Dhurmer giới thiệu mình với cô ả. Cái lối nói chuyện của ả làm mình ê ẩm nhất. Nói không nghĩ. Mà lại đàn độn thế! Những lúc đó mà không cầm cái mồm lại thì mình không hiểu nổi. Muốn bưng mồm ả, muốn bóp cổ ả đi.

- Khổ thân! Nhưng cậu phải nghĩ rằng Dhurmer chỉ chịu tặng cậu một con nhò ngốc nghếch thôi chứ... Ít nhất nó cũng đẹp?

- Cậu tưởng mình nhìn mặt ả à?

- Cậu ngốc. Cậu đáng yêu. Thôi ngủ nào... Ít ra cậu đã hưởng...

- Cốc khô! Chính cái đó làm mình tởm nhất: dù sao mình cũng làm được... đúng như mình ao ước.

- Thế à! Hay đấy, bạn.

- Xin cậu. Nếu đó là tình yêu thì mình chán lắm rồi.

- Cứ làm như bé bỏng ấy!

- Mong thấy cậu lâm sự.

- Mình à! Cậu biết không, mình không chạy theo. Mình đã nói với cậu: mình chờ chuyện lạ. Thế thôi, một cách dừng dưng, chuyện đó đối với mình không nói lên được gì. Dù sao, nếu mình...

- Nếu cậu sao...

- Nếu con đó... Thôi. Ngủ.

Và hắn quay lưng lại đột ngột, khẽ nhích ra khỏi thân hình có hơi nóng kia làm hắn lú lống vướng. Nhưng lát sau Olivier đã hỏi:

- Này... cậu tin Barrès sẽ được đắc cử không?

- Chắc!... Chuyện mắc dịch!

- Thân kệ! Này... nghe cái này tí...

Hắn đề lên vai Bernard, Bernard quay lại.

- Anh chàng ta có bồ.

- Thằng Georges?

Thằng nhò vờ ngủ nhưng lắng nghe hết, dỏng tai trong tối, khi nghe tên mình, hắn nín thở.

- Điên à! Mình nói Vincent chứ! (Lớn tuổi hơn Olivier, Vincent vừa xong những năm y khoa đầu tiên).

- Anh có nói với cậu hả?

- Không. Anh không dè mình biết. Bố mẹ mình không hay biết gì hết.

- Nếu hay, hai bác có nói gì không?

- Không biết. Chắc có lẽ mẹ sẽ rầu rĩ. Bố sẽ yêu cầu anh cắt đứt hoặc là cưới.

- Đấy! Bọn thương lưu lương thiện không hiểu rằng người ta có thể lương thiện theo một lối khác họ. Làm sao cậu biết?

- Đầu đuôi thế này: từ dạo sau này Vincent ra đi ban đêm khi bố mẹ mình đã ngủ đầu đấy rồi. Anh bước xuống thật khẽ, nhưng mình nhận ra bước chân anh ở ngoài đường. Tuần vừa rồi, thứ ba thì phải, đêm nực quá mình nằm không nổi. Mình đứng ở cửa sổ cho dễ thở hơn. Mình nghe cửa dưới nhà mở ra rồi đóng lại. Mình nhòai người ra, và khi Vincent đi ngang qua cây đèn, mình nhận ra anh. Lúc đó đã quá nửa đêm. Đó là lần đầu tiên. Mình muốn nói: Lần đầu tiên mình để ý thấy. Nhưng từ khi đã hay rồi, mình dò xét, ấy không chủ tâm đâu nhé... và hầu như mỗi đêm mình nghe anh ra đi. Anh có chìa khóa riêng và bố mẹ mình dọn dẹp phòng cũ của Georges với mình làm thành phòng thăm bệnh để sau này có bệnh nhân. Phòng của anh ở bên cạnh, bên trái phòng chứa đồ đạc, trong khi các phòng còn lại ở phía bên mặt. Anh có thể đi ra đi về khi nào tùy ý mà không ai hay biết. Thường thường mình không nghe anh về, nhưng tối hôm kia, thứ hai, mình không hiểu cái gì xui khiến, mình đang nghĩ tới dự tính ra báo của Dhurmer đấy chứ... Không ngủ được. Mình nghe tiếng nói trong cầu thang, mình cứ tưởng là Vincent.

- Lúc đó mấy giờ? - Bernard hỏi, không phải vì háo hức biết mà để tỏ ra quan tâm.

- Ba giờ sáng thì phải. Mình thức dậy và kê tai sát cửa. Vincent đang nói với một người đàn bà. Hay đúng hơn chỉ có cô nàng nói.

- Thế làm sao cậu biết đúng là anh Vincent? Bao nhiêu người thuê nhà đều đi ngang trước cửa phòng cậu kia mà.

- Quả như thế, đôi khi thật khó chịu: khuya chừng nào, họ leo lên lầu làm ồn chừng ấy, bất kể người ngủ... Thế thì chỉ có thể là Vincent; mình nghe cô nàng lặp lại tên Vincent. Cô nàng nói với anh... Ồ! Nói lại ngáy quá...

- Cứ nói coi.

- Cô nàng nói: "Vincent, anh ơi, mình ơi, đừng bỏ em!"

- Cô ta gọi thế nào?
- Cô này gọi anh Vincent bằng “vous”!
- Ủ. Kì cục nhỉ? Kể tiếp đi.
- “Anh không có quyền bỏ rơi em bây giờ. Anh muốn em ra làm sao đây? Anh muốn em đi đâu? Nói cho em một lời. Trời! Nói đi.” Rồi cô gọi lại tên Vincent và lặp lại: “Anh ơi, anh ơi”, bằng một giọng náo nức hơn, và nhỏ dần. Tiếp theo mình nghe một tiếng huých (hai người chắc hẳn ở nơi cầu thang), tiếng động như của vật gì ngã. Mình nghĩ là cô nàng quỳ gối xuống.

- Thế còn anh, anh không trả lời gì hết sao?
- Chắc anh bước lên mấy bậc cấp cuối cùng: mình nghe cửa phòng đóng lại. Và sau đó cô nàng đứng nán một lúc lâu gần sát đây, gần như sát cửa của mình. Mình nghe cô khóc nức nở.
- Đáng lẽ cậu nên mở cửa ra cho cô.
- Dám đâu. Vincent sẽ nổi đóa lên nếu biết mình hay chuyện của anh. Với lại mình sợ cô ngượng bị bắt gặp đang khóc lóc. Biết nói gì với cô chứ.

Bernard đã quay mặt lại với Olivier.

- Ở địa vị cậu, mình mở cửa rồi đó.
- Nói gì! Cái gì mà bao giờ cậu chẳng dám. Hể cái gì thoáng qua đầu là cậu làm.
- Cậu trách mình đó ư?
- Không, mình muốn như cậu.
- Cậu nom thấy cô nàng kia có thể là ai?
- Làm sao biết nổi? Thôi, ngủ ngon.
- Này... có chắc thằng Georges không nghe lỏm tụi mình?

Bernard rỉ tai Olivier. Cả hai nghe ngóng một lát. Olivier bình giọng nói theo:

- Không, nó ngủ; với lại nó chả hiểu gì đâu. Cậu biết hôm nọ nó hỏi bố gì không?... Tại sao bọn...

Lần này Georges không nín được nữa, hấn nhồm dậy trên giường và cắt ngang câu của thằng anh, quát:

- Anh ngốc, anh không thấy tôi cố ý sao?... Ừ đó, nãy giờ hai người nói gì tôi nghe hết, tưởng gì! Các người khỏi lo. Chuyện anh Vincent tôi biết lâu rồi. Nhưng bây giờ các anh gắng nói nhỏ lại, tôi buồn ngủ đây. Hay là nín đi.

Olivier quay mặt vào tường. Bernard không ngủ, ngắm nghía gian phòng. Ánh trăng làm cho phòng có vẻ lớn thêm. Thật ra, hắn biết gian phòng này qua loa. Ban ngày Olivier không có mặt ở đây, một đôi lần hắn tiếp Bernard đều ở phòng trên lầu. Ánh trăng bây giờ lần tới chân giường nơi Georges vừa thiếp ngủ; hắn nghe gần hết những điều anh hắn kể, hắn có lí do để mộng mị. Phía trên chiếc giường của Georges, ta nhận ra một tủ sách nhỏ có hai ngăn với sách học. Trên một chiếc bàn gần giường của Olivier, Bernard nhác thấy một cuốn sách lớn khổ hơn, hắn vớ tay cầm lấy sách để nhìn nhan đề: *Tocqueville*⁽²⁾; nhưng khi hắn muốn đặt sách xuống bàn, cuốn sách sênh và tiếng động đánh thức Olivier.

- Đạo này cậu đọc sách của Tocqueville à?
- Dubac cho mình mượn đó.
- Cậu thích không?
- Hơi nhạt. Nhưng có nhiều cái được lắm.
- Này. Mai cậu làm gì?

Ngày mai, thứ năm, học sinh được nghỉ. Bernard tính gặp lại Olivier thì phải. Hắn định không còn đặt chân đến trường nữa; hắn cho là không cần đến những giờ học cuối cùng và hắn soạn thi một mình.

Olivier bảo:

- Ngày mai, mười một giờ rưỡi mình ra ga Saint-Lazarre đón tàu từ Dieppe đến để gặp ông cậu Édouard ở Anh về. Buổi chiều, ba giờ, mình sẽ đi gặp Dhurmer ở viện Louvre. Thì giờ còn lại mình phải học.

- Cậu Édouard?

- Ừ, em cùng cha khác mẹ với mẹ mình. Cậu vắng nhà đã sáu tháng, còn mình biết cậu qua loa thôi, nhưng mình yêu cậu lắm. Cậu

không biết mình đi đón và mình sợ nhận không ra. Cậu không giống ai trong gia đình hết, con người cậu hay lắm.

- Cậu ấy làm gì?

- Viết văn. Mình đọc gần hết sách của cậu, nhưng lâu nay cậu không xuất bản gì nữa.

- Tiểu thuyết?

- Ừ, những loại tiểu thuyết.

- Sao Olivier không hề đề cập với mình?

- Vì cậu sẽ đòi đọc, và nếu cậu không thích thì...

- Thì sao? Nói tiếp đi.

- Thì mình buồn. Đấy.

- Thế cái gì khiến cậu bảo là cậu Édouard hay lắm?

- Mình không biết nữa. Mình đã bảo mình hầu như không biết đến cậu. Đúng hơn, đó là một dự cảm. Mình cảm thấy cậu quan tâm đến nhiều thứ mà bố mẹ mình không quan tâm, và người ta có thể nói với cậu đủ chuyện. Ngày nọ, trước khi cậu ra đi không được bao lâu, cậu đã ăn tại nhà mình; đang khi trò chuyện với bố, mình cảm thấy cậu nhìn mình mãi và mình bắt đầu lúng túng, mình sắp sửa bỏ phòng đi ra - lúc bấy giờ ở phòng ăn, mọi người còn chần chừ sau khi dùng cà phê, nhưng cậu đã bắt đầu hỏi bố về mình, điều này làm mình lúng túng thêm và bố bỗng nhiên đứng lên đi lấy mấy câu thơ mình vừa làm xong, mấy câu thơ mà mình đã ngu xuẩn trưng ra với bố.

- Thơ của Olivier hả?

- Có chứ, cậu biết mà, bài thơ mà cậu cho là giống như bài *Bao lon*⁽³⁾ đấy. Mình biết nó chẳng có giá trị gì hay chẳng đáng bao nhiêu, bố đưa ra làm mình giận quá. Trong một lúc, giữa khi bố lục lạo mấy câu thơ, chỉ có cậu Édouard và mình trong phòng, và mình cảm thấy đỏ phừng cả mặt, mình không tìm được gì để nói năng với cậu nên nhìn lảng đi nơi khác, mà cậu cũng thế, cậu bắt đầu vẩn thuốc hút: ké đó, có lẽ để cho mình thoải mái phần nào vì chắc chắn cậu thấy mình đỏ mặt, cậu đứng dậy quay nhìn ra cửa sổ. Cậu huyết gió khe khẽ. Thành linh cậu nói với mình: “Cậu lúng túng hơn con

nhieu.” Nhưng mình tin cậu tử tế mà nói thế. Cuối cùng bố trở vào, bố đưa mấy câu thơ của mình cho cậu, cậu đọc. Mình cúi đến độ nếu cậu khen, chắc mình sẽ nói hỗn lại. Dĩ nhiên bố chờ đợi những lời đó - những lời khen - và vì cậu không nói năng gì, bố hỏi: “Thế nào? Cậu nghĩ sao?” Nhưng cậu đã cười bảo bố: “Khó bàn trước mặt anh”, thế là bố cũng cười bỏ đi ra. Và sau đó, khi chỉ có cậu và mình, cậu bảo mình rằng cậu thấy thơ mình dở lắm, nhưng mình vui lòng nghe cậu nói như thế; và cái làm mình vui lòng hơn nữa là, cậu vụt trở hai câu thơ, hai câu đọc nhất mình khoái trong bài thơ, cậu nhoẻn miệng cười nhìn mình bảo: “Hay đấy.” Cậu mình như thế đó, không hay sao? Và giọng cậu nói với mình, Bernard phải biết! Muốn ôm cậu mà hôn. Rồi cậu bảo mình rằng cái sai lầm của mình là khởi đi từ một ý nghĩ, và mình để cho chữ nghĩa dẫn dắt không đúng mức. Thoạt tiên mình không hiểu rõ, nhưng mình chắc rằng bây giờ mình thấy cậu muốn nói gì rồi - và cậu có lí. Mình sẽ giải thích cho Bernard nghe lần khác.

- Bây giờ mình hiểu Olivier muốn có mặt lúc cậu Édouard đến.
 - Đâu có! Mình kể cho Bernard nghe chuyện chẳng nhằm vào đâu, và không hiểu sao mình lại kể. Tội mình đã bày tỏ cho nhau biết bao nhiêu chuyện khác nữa.
 - Cậu bảo mười một giờ rưỡi phải không? Làm sao biết ông cậu đến chuyến tàu đó?
 - Vì cậu có ghi trên tấm bưu ảnh gửi cho mẹ; và lại mình có thử lại trên bảng chỉ dẫn.
 - Olivier ăn trưa với cậu Édouard?
 - Không! Mình phải về lại đây lúc mười hai giờ trưa. Mình chỉ đủ thì giờ bắt tay ông cậu; nhưng thế là đủ... À! Còn cái này nữa, không lại ngủ mất: bao giờ mình lại gặp lại Bernard?
 - Chưa gặp lại trong vài hôm. Chưa giải quyết xong thì chưa gặp.
 - Nhưng dù sao... mình giúp Bernard được gì chẳng?
 - Cậu giúp mình? Không. Như thế không chơi. Mình sẽ có vẽ như chơi lận. Thôi ngủ ngon.
-

(2) Alexis de Tocqueville (1805-1859) là nhà tư tưởng chính trị và nhà sử học người Pháp.

(3) Tác phẩm của nhà thơ Pháp Charles Baudelaire (1821-1867), được nhà soạn nhạc Claude Debussy phổ nhạc năm 1890.

IV

Cha tôi cục súc, nhưng mẹ tôi thông tuệ, theo phái tỉnh tu; người nhỏ nhắn, dịu hiền, bà thường bảo tôi: Con ơi, con sẽ bị đầy đọa. Nhưng bà không lấy thế làm phiền não.

FONTENELLE

Không. Vincent Molinier mỗi đêm ra đi như thế kia không phải đến nhà tình nhân. Anh bước nhanh thật, nhưng ta hãy bén gót anh. Từ đầu đường Notre-Dame-des-Champs nơi anh ở, Vincent xuôi thẳng tới đường Saint Placide nối dài đường kia rồi tới đường Bạc, ở đây vài kẻ phong lưu còn qua lại muộn màng. Anh dừng bước ở đường Babylone trước một cánh cửa hông mở ra. Đây, anh đang đứng tại nhà bá tước Passavant. Giá anh không thường hay đến đây, anh đã không xồng xộc vào cái nơi kiêu sa này như thế. Người hầu mở cửa cho anh thừa biết những gì là rụt rè ẩn dưới cái vẻ mạnh dạn cố tạo ra kia. Vincent dụng tâm không đưa nón mình ra cho gã, từ xa anh đã ném nón vào ghế. Tuy nhiên Vincent đến đây chưa được bao lâu. Robert de Passavant, tới bây giờ tự xưng là bạn của Vincent, vốn là bạn của vô số người. Tôi không hiểu hai người quen biết nhau như thế nào. Có lẽ ở trường học, mặc dù Robert de Passavant nhiều tuổi hơn Vincent thấy rõ; họ không gặp nhau mấy năm, rồi gần đây, tái ngộ một đêm kia lúc Olivier bất ngờ cùng Vincent đi xem kịch; trong lúc nghỉ hát Passavant mời hai người ăn kem; đêm đó Passavant hay tin Vincent vừa xong thời gian ngoại trú, hãy còn phân vân không biết có nên sung vào nội trú hay không; nói cho ngay, ngành khoa học tự nhiên quyến rũ anh hơn là y khoa; nhưng nhu cầu mưu sinh... Tóm lại, Vincent đã vui vẻ nhận lời đề nghị có lợi cho anh của Robert ít lâu sau đó, là mỗi đêm đến săn sóc ông cha già của Robert, ông cụ này hãy còn bị chấn động mạnh sau một vụ giải phẫu khá trầm trọng. Công việc là thay băng, dò bệnh cho tinh tế, chích thuốc, sau hết là những gì đó không hiểu cần có bàn tay thành thạo. Ngờ đâu, ngoài ra, tử tước Robert có những lí do thầm kín để đến gần Vincent; và Vincent còn có những lí do khác để nhận lời. Lí do thầm kín của Robert, sau này chúng ta sẽ tìm cách khám phá; còn lí do của Vincent thì đây: bị thúc bách vì quá cần tiền. Một khi lòng

ngay ngắn và giáo dục trong sạch sớm dạy cái ý nghĩa trách nhiệm, làm cho một người đàn bà mang bầu thì sao khỏi cảm thấy mình phần nào nợ nần đối với nàng, nhất là khi người đàn bà đó đã bỏ chồng để theo mình. Vincent lâu nay sống một đời khá đức độ. Cuộc phiêu lưu với Laura, đối với anh, tùy theo giờ khắc trong ngày, có vẻ hoặc là quái đản hoặc là rất tự nhiên. Thường thường chỉ cần cộng lại một số lượng những sự kiện nhỏ rất giản dị và rất tự nhiên, từng sự kiện riêng rời, là có một tổng kết quái đản. Vừa bước đi anh vừa lẩm nhẩm điều đó và không tìm ra lối thoát. Đã hẳn anh không hề nghĩ đến chuyện quyết tâm đào bồng người đàn bà đó, không nghĩ đến chuyện cưới nàng sau khi nàng li dị hoặc là sống với nàng không hôn thú: thật buộc lòng anh phải tự thú rằng anh không cảm thấy yêu nàng cho lắm; nhưng anh biết nàng không có của cải gì ở Paris; anh đã gây khốn đốn cho nàng, ít nhất anh cũng đảm đương cho nàng sự cứu trợ buổi đầu thô thiển này mà anh tự cảm thấy khó chu toàn - ngày hôm nay còn kém ngày hôm qua, kém hơn những ngày gần đây. Bởi vì tuần vừa rồi anh còn có năm ngàn franc mà mẹ anh đã công khó nhằn nài dành dụm để giúp cho giai đoạn đầu trong sự nghiệp của anh. Năm ngàn franc kia đúng ra có thể đủ cho tình nhân sinh nở, an dưỡng trong bệnh viện, săn sóc buổi đầu cho đứa bé. Thế thì anh đã nghe theo ngạ quỷ nào thế? - Số tiền, đã giao cho nàng trong tư tưởng, số tiền đó, anh hướng về nàng, dành phần cho nàng, và anh sẽ thấy mình mang trọng tội nếu trích một phần trong đó ra. Thế mà một tối kia ngạ quỷ nào rỉ tai anh rằng số tiền đó e chưa đủ? Không, không phải Robert de Passavant đâu. Robert không hề thốt một lời nào tương tự; thế nhưng lời đề nghị của Robert đem Vincent đến một sòng bạc rơi nhằm vào tối hôm đó. Và Vincent ưng thuận.

Sòng bạc này có điểm sau đây là hiểm độc: tất cả đều diễn ra giữa bọn người thượng lưu, bạn bè. Robert giới thiệu anh bạn Vincent với nhóm người này nhóm người kia. Vincent thiếu phòng bị không đủ sức chơi lớn đêm đầu tiên ấy. Anh giắt sẵn chẳng bao nhiêu tiền nhưng vẫn từ chối mấy tấm giấy bạc mà tử tước đề nghị chi trước cho anh. Ngờ đâu, vì anh thắng, anh mới tiếc rẻ đã không liềm lĩnh hơn và anh hứa mai trở lại.

Robert bảo anh:

- Bây giờ mọi người ở đây quen anh, không cần tôi đi theo anh nữa.

Câu chuyện này diễn ra tại nhà của Pierre de Brouville mà người ta quen gọi bằng tên Pedro. Từ đêm đầu tiên ấy kể đi, Robert de Passavant để cho người bạn mới quen sử dụng chiếc xe hơi của mình. Khoảng mười một giờ, Vincent lần mò đến, trò chuyện mười lăm phút với Robert vừa phì phà xong liều thuốc, rồi leo lên lầu nhất, và lân la bên cạnh cụ bá tước lâu hay mau còn tùy theo tính khí của ông cụ, tùy theo sự chịu khó của ông cụ và sự đòi hỏi của bệnh tình ông: sau đó chiếc xe hơi đưa anh đến đường Saint-Florentin, chỗ ở của Pedro, một giờ sau xe đến đây rước anh về và lại đưa anh, không phải về ngay nhà - chẳng là anh sợ người ta chú ý - mà về ngã tư gần nhất.

Đêm hôm kia, ngồi trên bậc cấp cầu thang dẫn lên chỗ trú ngụ của gia đình Molinier, Laura Douviers đợi Vincent cho tới ba giờ, đến khi ấy Vincent mới trở về. Mà thật ra, đêm ấy, Vincent nào có đến Pedro. Anh còn gì nữa đâu mà thua chứ. Từ hai hôm nay, năm ngàn franc chẳng còn lấy một xu. Anh có báo cho Laura biết, anh có viết thư cho nàng hay rằng anh không làm gì được nữa cho nàng; anh khuyên Laura quay về với chồng hay cha nàng mà thú nhận tất cả. Nhưng đối với Laura, từ nay sự thú nhận có vẻ khó lòng, và thậm chí nghĩ tới việc thú nhận một cách bình thản nàng cũng không thể. Những lời lên giọng của người yêu chỉ dâng dậy trong lòng nàng mối bất bằng và mối bất bằng này có rời bỏ nàng là để du nàng vào tuyệt vọng mà thôi. Vincent gặp nàng lại nhằm đúng tình trạng này. Nàng muốn níu giữ anh; anh rút tay nàng ra. Anh đã phải rần rỗi, có thể thật, bởi anh là người có trái tim dễ xúc động; nhưng vốn ham lạc thú hơn là đa tình, anh đã dễ dàng buộc mình phải cứng rắn. Đối với những lời nàng van vỉ bùi ngùi, anh không trả lời; và đúng lúc Olivier nghe lỏm bấy nhiêu lời đem kể lại với Bernard sau đó, thì Laura, sau khi Vincent đã đóng sập cửa ngay mặt nàng, hãy còn nán lại, ngã quỵ xuống thềm, tức tưởi hồi lâu trong bóng tối.

Kể từ hôm ấy, hơn bốn mươi giờ đã trôi qua. Vincent, hôm qua, không đến với Robert de Passavant, ông cụ hình như bình phục;

nhưng tối hôm nay một tấm điện tín mời gọi Vincent. Robert muốn gặp anh. Khi Vincent bước vào căn phòng mà Robert dùng làm phòng làm việc và phòng hút thuốc, nơi Robert thường có mặt và đồ công ra trang hoàng trưng bày theo ý thích, Robert đưa tay ra bắt, đưa tay một cách lơ lửng qua vai, không đứng lên.

Robert đang viết. Robert ngồi trước một bàn đầy sách. Trước mặt, chiếc cửa sổ sát mặt đất nhìn ra vườn mở rộng đón ánh nắng. Không quay lại, Robert nói:

- Anh biết tôi đang viết gì đây không?... Nhưng đừng có tiết lộ... nhé! Hứa đi nào... Một bài tuyên ngôn lần khai từ cho tạp chí của Dhurmer. Dĩ nhiên tôi không kí tên... nhất là vì trong đó tôi tự đề cao... Vả lại, bởi vì cuối cùng thế nào họ cũng khám phá ra chính tôi bảo trợ cho tạp chí, tôi thích họ đừng biết quá sớm rằng tôi có cộng tác. Im lặng nhé! Nhưng coi nào: anh chẳng bảo anh có người em viết văn là gì? Cậu ấy tên gì thế nhỉ?

- Olivier, - Vincent đáp

- Olivier, phải, tôi quên mất... Đừng làm gì thế? Anh ngồi xuống ghế kia. Không lạnh chứ? Muốn tôi đóng cửa sổ lại không?... Olivier làm thơ thì phải? Olivier phải đưa thơ cho tôi mới được. Dĩ nhiên tôi không hứa sẽ đăng... nhưng dẫu sao chắc không phải thơ dở. Em của anh có vẻ thông minh lắm. Lại nữa, tôi cảm thấy Olivier có theo dõi tin tức. Tôi muốn nói chuyện với Olivier. Anh hãy bảo Olivier đến gặp tôi. Nhé? Tôi tin tưởng nơi anh. Thuốc? - Và Robert đưa ra cái hộp thuốc bằng bạc.

- Xin anh.

- Bây giờ anh nghe tôi đây, tôi cần phải nói với anh thật đứng đắn. Tối hôm nọ anh hành động như trẻ con... mà tôi đây cũng thế. Tôi không nói là tôi đã làm chuyện không phải khi đem anh đến Pedro, nhưng tôi cảm thấy mình có trách nhiệm, phần nào, về khoản tiền anh thua. Tôi tự nhủ chính tôi làm cho anh mất tiền. Không biết có phải người ta gọi thế là ân hận không, nhưng nó khởi sự bắt tôi ngủ không xuống và ăn mất ngon, thật đấy! Và tôi tưởng tới người đàn bà tội tình mà anh có nói cho tôi nghe. Nhưng cái này là một chuyện khác, không đả động tới, nó thiêng liêng. Điều tôi muốn nói là tôi

thích, tôi muốn, vâng, tôi muốn nhất định đưa cho anh số tiền tương đương với số tiền anh đã mất. Năm ngàn franc, nhỉ? Và tôi muốn anh sẽ đem ra liều thêm phen nữa. Số tiền kia, tôi nhắc lại, tôi xem như chính tôi làm cho anh mất, tôi xem như tôi mắc nợ anh, anh không phải cảm ơn. Anh sẽ trả lại tôi nếu anh được. Bằng không, mặc! Chúng mình sòng phẳng. Tối nay anh hãy tới Pedro lại, như thể không có chuyện gì. Xe hơi sẽ đưa anh đi, rồi xe sẽ trở lại đây đem tôi đến nhà cô Griffith, mãi cuộc tôi xin anh tìm gặp tôi tại nhà cô này. Được chứ? Xe sẽ quay lại rước anh tại Pedro.

Robert mở ngăn kéo, lấy ra năm tấm giấy bạc trao cho Vincent:

- Anh đi nhanh lên...

- Nhưng còn ông cụ...

- À! Quên nói với anh: ông cụ mất rồi, vừa mất độ...

Robert rút chiếc đồng hồ bỏ túi và la lên:

- Trời, khuya thế! Gần mười hai giờ... Đi nhanh lên... Ừ, vừa mất độ bốn tiếng đồng hồ.

Mấy lời thốt ra không vội vàng chút nào, mà trái lại hờ hững thế nào ấy.

- Thế anh không ở lại...

- Ở lại canh chừng ông cụ chứ gì? - Robert ngắt ngang. Không, thằng em tôi lo, nó ở trên ấy với vú già, nó hấp mạng với người quá cổ hơn tôi...

Tiếp đó, vì Vincent vẫn không nhúc nhích, Robert nói luôn:

- Anh ạ, tôi không muốn mang vẻ cầu trệ trước mặt anh, nhưng tôi góm cho những tình cảm có sẵn. Tôi đã sẵn chứa trong lòng một tình phụ tử đúng kích tấc, nó bỗng bình đôi chút trong buổi đầu nhưng tôi buộc lòng đi đến chỗ thu nhỏ nó lại. Ông cụ suốt đời không được gì cho tôi ngoài sự mua nã chuốc phiền, trái ý, vương vী. Nếu ông còn được chút tình nào thì chắc chắn tôi không phải là người được ông cho cảm thấy điều đó. Sự bỗng bột đầu tiên của tôi đối với ông, thuở tôi chưa biết cảm lòng, chỉ đáng cho ông gắt gao lại với tôi, điều này dạy khôn cho tôi. Chính anh cũng chứng kiến đấy, khi anh săn sóc ông... Có bao giờ ông cảm ơn anh không nào?

Anh có được ông ban cho cái quăng mắt, cái thoáng cười nào không? Ông luôn luôn tưởng ông có quyền hưởng tất cả những thứ đó. Eo ôi! Người đời gọi thế là cá tính đấy. Tôi chắc ông đã làm khổ mẹ tôi nhiều, là người mà ông vẫn yêu, nếu quả có lần ông yêu thật sự. Tôi chắc ông đã làm khổ tất cả chung quanh ông, mọi người, mấy con chó, ngựa, bọn tình nhân; bạn bè thì không, vì ông không có người nào là bạn. Cái chết của ông làm ai nấy thở phào. Thiết tưởng ông là một người rất có giá trị “về phương diện nào đó”, như lời người đời; nhưng tôi chưa bao giờ khám phá ra nổi cái phương diện nào thế. Ông rất thông minh, điều này thì chắc chắn. Tự trung, đối với ông, tôi vẫn có, vẫn giữ một niềm kính phục nào đó. Nhưng còn giữ cái trò sụi sụi... chuyện vắt nước mắt tôi ra... không, tôi không nhỏ bé gì nữa. Thôi! Chuồn lên và một giờ sau đến gặp tôi tại nhà Lilian Griffith... Sao? Anh ngỡ ngàng vì không có áo tuxedo? Rõ ngớ ngẩn! Sao thế chứ? Chỉ có hai đứa mình thôi mà. Thôi thế này, tôi hứa với anh chỉ mặc veston. Được nhé. Đốt một điếu trước khi đi nào. Vội lại trả xe về nhanh cho tôi, xe sẽ rước anh lại sau.

Robert nhìn Vincent đi ra, nhún vai, rồi đi vào phòng mặc áo, chiếc áo đang ngựa mình chờ chực trên chiếc sofa.

Trong một gian phòng lâu nhất, cụ bá tước nằm trên linh sàng. Người ta đã đặt chiếc thánh giá trên ngực cụ, nhưng quên không bắt cụ chấp hai tay. Bộ râu mọc mấy ngày làm dịu bớt góc cạnh của cái cằm cương nghị. Những nếp nhăn hằn ngang trán, dưới mái tóc màu tro hắt ngược lên như bàn chải, trông có vẻ bớt sâu nét, và như dẫn ra. Con mắt thụt vào vòm xương mí mắt với hàng lông mày rậm rì. Chính vì chúng ta không còn phải tái ngộ ông cụ nữa nên tôi ngắm nhìn ông lâu. Chiếc ghế bành đặt ở đầu giường. Séraphine, vú già, ngồi trong đó. Nhưng vú đã đứng lên. Vú đến gần chiếc bàn có ngọn đèn dầu kiểu xưa soi không đủ sáng căn phòng; cây đèn dầu được vặn lên. Cái chụp đèn thu ánh sáng vào cuốn sách thẳng Gontran đang đọc...

- Cậu mệt rồi, cậu Gontran. Cậu nên đi ngủ.

Gontran ngược nhìn Séraphine, rất hiền hậu. Tóc hần vàng hoe, hắt ra ngoài trán, phấp phới hai bên thái dương. Hần mười lăm tuổi.

Khuôn mặt hần gần như khuôn mặt đàn bà đang độ biểu lộ tình người và tình yêu mà thôi. Hần nói:

- Còn vú thì sao? Chính vú mới nên đi ngủ, vú à. Đêm hôm qua vú đứng hầu suốt đêm.

- Ô! Tôi đây thức quen rồi; vả lại ban ngày tôi có ngủ, còn cậu...

- Thôi, để mặc đấy. Tôi không mệt, và tôi thích ở đây nghĩ ngợi, đọc sách. Tôi hiểu bố tôi quá sơ sài; chắc tôi sẽ quên hẳn người nếu bây giờ không nhìn kĩ. Tôi sẽ thức cạnh người cho tới sáng. Này vú, vú ở với gia đình tôi được bao lâu rồi nhỉ?

- Tôi ở từ khi cậu ra đời một năm; và nay cậu gần mười sáu tuổi.

- Vú nhớ mẹ tôi rõ không?

- Tôi nhớ mẹ cậu không à? Hỏi lạ chưa! Khác nào câu hỏi tôi có nhớ tên tôi không. Dĩ nhiên tôi nhớ mẹ cậu.

- Tôi cũng có nhớ được chút ít, nhưng không rõ lắm... tôi mới năm tuổi thì mẹ mất... Này... bố trước kia có ngỏ lời gì nhiều với mẹ không?

- Cái đó tùy ngày. Cụ không bao giờ nhiều lời; và ai mở miệng ngỏ lời trước với cụ, cụ không thích lắm đâu. Dẫu sao dạo sau cụ nói năng nhiều hơn một chút. Mà thôi, tốt hơn đừng khơi kỉ niệm dấy nhiều quá và để Chúa từ tâm lo phân phán xét tất cả những cái đó.

- Vú thật lòng tin rằng Chúa sẽ từ tâm lo liệu những thứ đó?

- Không Chúa từ tâm thì cậu bảo ai vào đấy?

Gontran đặt môi lên bàn tay ửng đỏ của Séraphine.

- Vú biết vú nên làm gì không nào? Vú nên đi ngủ. Tôi hứa với vú sáng ra tôi thức vú dậy ngay; và lúc bấy giờ đến lượt tôi đi ngủ. Tôi yêu cầu vú đấy.

Séraphine vừa để hần một mình thì Gontran đã quỳ gối xuống chân giường; hần vùi trán vào mớ vải drap nhưng không sao khóc nổi; không có mạch nguồn nào dâng lòng hần dậy. Đôi mắt vô vọng vẫn hoàn khô ráo. Thế là hần đứng lên. Hần nhìn khuôn mặt vô xúc cảm kia. Hần muốn, trong giây lát thiêng liêng này đây, cảm nhận ra một cái gì đó tốt vời và hiếm hoi, muốn lắng nghe một sự cảm thông của bên kia thế giới, phóng tư tưởng mình lên những vùng thình khí

siêu nhiên - ngò đầu, tư tưởng hấn vẫn trì trệ sát đất. Hấn nhìn đôi bàn tay thất sắc của người chết, và tự hỏi những chiếc móng tay sẽ tiếp tục dài đến bao lâu. Hấn thấy hai bàn tay rời rã kia sao mà khó coi. Hấn muốn đem chúng lại gần nhau, gần sát lại, để cho chúng nắm lấy chiếc thánh giá. Ý kiến này hay đấy. Hấn nghĩ rằng Séraphine sẽ ngạc nhiên khi thấy người chết chấp tay, và chưa chi hấn đã lấy làm thú vị trước sự ngạc nhiên của vú; sau đó, ngay liền sau đó, hấn khinh bỉ mình đã vội lấy thế làm thú vị. Thế mà hấn vẫn cúi người xuống giường. Hấn nắm lấy cánh tay ở xa nhất của người chết. Cánh tay đã cứng đơ và không chịu nhượng bộ. Gontran muốn nắn cho tay cong lại, nhưng hấn khiến cho thi hài nhúc nhích theo. Hấn nắm lấy tay kia trông có vẻ mềm hơn. Gontran đưa bàn tay gần đến chỗ nó nên ở; hấn lấy cây thánh giá, cố chuôi cho lọt cứng vào giữa ngón tay cái và mấy ngón tay kia; nhưng sự đụng chạm vào da thịt lạnh ngắt khiến hấn bủn rủn. Hấn chắc mình nguy đến nơi mất. Hấn muốn gọi Séraphine vào lại. Hấn buông thả hết - cây thánh giá nghiêng ngửa trên tấm drap nhàu nhò, cánh tay rơi xuống lại bất động ở chỗ cũ; và trong cảnh im lặng âm khí mênh mông, hấn bỗng nghe một tiếng “Quái” thẳng thốt làm hấn toàn thân nổi gai ốc, như thể có một người nào khác... Hấn quay lại, nhưng không: chỉ có hấn. Thế nghĩa là tiếng rủa vang dội kia do hấn mà ra, ra từ tâm khảm của hấn vốn chưa hề biết rủa. Tiếp đó, hấn quay lại ngồi xuống và cầm đầu đọc.

V

Tâm hồn ấy, thể xác ấy chẳng bao giờ có cái gì chiêm ngưỡng nổi.

SAINTE-BEUVE

Lilian nhồm dậy đưa đầu ngón tay chạm vào mái tóc màu hạt dẻ của Robert:

- Anh bắt đầu hóc hác rồi đấy, anh ạ. Thận trọng chứ: anh mới ba mươi tuổi là nhiều kia mà. Xói đầu thì hư lắm. Anh nghiêm trọng hóa cuộc đời quá đáng.

Robert ngược mắt lên và mỉm cười nhìn nàng:

- Cam đoan gần em thì không.
- Anh có bảo Vincent đến gặp chúng mình chứ?
- Có, vì em yêu cầu anh.
- Thế... anh có cho nó mượn tiền?
- Năm ngàn franc, anh nói với em rồi mà... Nó sẽ thua nốt đảng Pedro.
- Sao muốn cho nó thua?
- Chứ gì nữa! Anh mục kích đêm đầu tiên. Nó chơi hồng bét.
- Nó đã có thì giờ học hỏi... Anh muốn đánh cuộc đêm nay nó thắng không nào?
- Nếu em muốn.
- Hừ! Nhưng tôi xin anh chớ có nhận lời như nhận cục hình. Tôi thích người ta làm gì phải vui lòng mới được.
- Bớt giận nào. Đồng ý. Nếu nó thắng, nó sẽ trả tiền cho em. Còn nếu nó thua, em sẽ bù tiền cho anh. Được chưa?

Nàng nhấn chuông:

- Đem rượu tokay với ba cái cốc vào cho chúng tôi. - Sau đó nàng tiếp tục câu chuyện với Robert. - Và nếu nó về với năm ngàn franc thôi thì để cho nó, nhé? Nếu nó không ăn không thua...
- Không đời nào có chuyện. Lạ nhỉ, em quan tâm đến nó thế?
- Anh không thấy nó đáng quan tâm mới là chuyện lạ chứ.

- Em thấy nó đáng quan tâm là vì em yêu nó.

- Thừa đúng như thế ạ! Với anh thì nói thế không sao. Nhưng tôi quan tâm đến nó không phải vì thế. Trái lại: phàm kẻ nào hợp hồn tôi, tôi thường nguội lạnh.

Người giúp việc hiện ra, mang rượu và cốc trên khay.

- Chúng ta sẽ uống đánh cuộc đã, rồi sẽ uống với kẻ nào thắng.

Người giúp việc rót rượu và hai người nâng cốc. Robert lại nói:

- Anh thấy thằng Vincent của em nhạt phèo.

- Ôi! Vincent “của tôi”!... Làm như không phải chính anh đem nó đến! Và xin anh đừng có bạ đâu cũng nhắc đi nhắc lại rằng anh chán nó, không người ta lại thêm chóng hiểu vì lẽ gì anh chơi với nó.

Robert khẽ xoay mình đặt môi lên bàn chân trần của Lilian, nàng vụt rút chân về và giấu dưới chiếc quạt. Robert buột miệng:

- Anh nên ngưng chẳng?

- Với tôi anh bắt tất phải thử. Không được đâu.

Nàng cạn li, sau đó:

- Anh muốn tôi nói chứ. Anh có đủ đức tính của một nhà văn: kiêu căng, giả dối, tham vọng, bất định, ích kỉ...

- Em quá khen.

- Phải, bấy nhiêu đó thật là thơ mộng. Nhưng anh sẽ không đòi nào là một nhà tiểu thuyết có tài.

- Tại vì?...

- Tại vì anh không biết lắng nghe.

- Hình như anh lắng nghe em kĩ lắm mà.

- Xin anh! Nó không làm nhà văn mà còn biết nghe tôi hơn. Nhưng hễ khi nào chỉ có tôi với nó, thì chính tôi lại là người nghe.

- Nó mà biết nói với năng!

- Ấy là vì anh nói liên hồi. Tôi biết anh mà: anh đâu có để cho nó xen tiếng nào.

- Nó có khả năng nói được bao nhiêu thì anh đã biết trước rồi.

- Chắc không? Thế anh có biết rõ câu chuyện của nó với người đàn bà đó không?

- Ôi dào! Chuyện tình, theo chỗ anh biết, ở đời không có gì chán bằng!

- Tôi cũng rất thích khi nó nói về lịch sử tự nhiên.

- Lịch sử tự nhiên còn chán hơn chuyện tình nữa. Như thế nghĩa là nó có dạy cho em?

- Ước gì tôi có khả năng thuật lại những cái nó nói với tôi... hấp dẫn, anh ạ. Nó kể cho tôi khối chuyện về loài động vật ở bể. Tôi thì luôn luôn hiếu kì về mọi thứ ở bể. Anh biết, bây giờ ở Mỹ họ đóng những chiếc tàu với gương ở bên sườn để nhìn thấy chung quanh dưới đáy đại dương. Có vẻ kì thú đấy chứ. Thấy san hô còn sống, thấy những... gọi bằng gì nhỉ?... những san hô tảng, hải miên, rong rêu, cá mú. Vincent bảo có những giống cá hề nước trở mặn hơn hay bớt mặn là chết, trái lại có những loại khác chịu nổi những cấp độ nước mặn khác nhau, và ở một bên những dòng nước, chỗ nước trở nên bớt mặn, để ăn những con cá kia khi chúng ngất ngư. Anh phải yêu cầu nó kể cho nghe... Cam đoan với anh là kì thú lắm. Khi nói, nó phi thường hẳn. Không còn nhận ra nó nữa. Nhưng anh đâu có biết gọi cho nó nói... Chẳng hạn khi nó kể lại câu chuyện của nó với Laura Douviers... Phải đấy, tên của người đàn bà... Anh biết nó quen với cô nàng thế nào không?

- Nó có nói với em?

- Với tôi, người ta nói hết. Anh dự biết mà, ông mãnh!

Và nàng vuốt ve khuôn mặt Robert bằng những chiếc lông từ cái quạt đã được xếp lại.

- Anh có ngờ nó đến thăm tôi mỗi ngày, kể từ đêm anh đưa nó đến tôi?

- Mỗi ngày! Không, quả tình anh không ngờ.

- Đến ngày thứ tư, nó hết nhịn nổi, nó kể hết. Nhưng sau đó mỗi ngày nó nói thêm một chi tiết nào đó.

- Thế mà em không chán! Đáng phục.

- Tôi đã bảo với anh là tôi yêu nó.

Và nàng kiêu cách cầm lấy tay Robert.

- Còn nó... nó yêu cô nàng kia không?

Lilian bật cười:

- Trước đây có. Ôi! Lúc đầu tôi phải làm ra vẻ cực kì quan tâm tới cô nàng. Phải khóc theo nó nữa đấy. Bây giờ hết rồi. Anh hãy nghe câu chuyện ban đầu như thế nào nhé: Vincent và Laura cả hai đều ở tại Pau, trong một bệnh viện tư, một nhà điều dưỡng, người ta đưa cả hai đến đây vì cho rằng cả hai bị lao phổi. Kì thật không đúng. Nhưng hai người ngỡ mình bệnh nặng. Họ chưa quen biết nhau. Gặp nhau lần đầu tiên, nằm gần nhau ngoài sân vườn, mỗi người nằm trên ghế dài, gần bọn bệnh nhân nằm suốt ngày ngoài trời để dưỡng sức. Vì tưởng bị nguy, họ tự nghĩ mình có làm gì cũng chẳng đi tới đâu. Nó luôn mồm nhắc nhở cho nàng rằng cả hai chỉ còn sống được một tháng nữa thôi; và bây giờ là tiết xuân. Nàng ở đó một mình. Chồng nàng giữ một chức giáo sư khiêm tốn dạy Pháp văn ở Anh. Nàng đã để chồng ở lại bên Anh mà xuống Pau. Nàng lấy chồng được ba tháng. Anh chồng hẳn phải cóp nhặt lắm mới gửi nàng xuống tới đó. Chồng thư từ cho vợ hằng ngày. Nàng là con một gia đình rất danh giá, rất gia giáo, rất dè dặt, rất rụt rè. Thế mà ở Pau... Tôi không biết rõ Vincent tìm được lời gì nói với nàng mà đến ngày thứ ba nàng thú nhận với nó rằng, dù ngủ với chồng và trao thân cho chồng, nàng chẳng biết thích thú là gì.

- Thế còn nó, lúc bấy giờ nó nói sao?

- Nó cầm lấy tay nàng đang buông thõng bên chiếc ghế dài và đưa lên áp sát vào môi hồi lâu.

- Còn em, khi nó kể lại như thế, em nói gì?

- Tôi à! Thật quái gở... anh tưởng tượng lúc bấy giờ tôi cười phá lên như điên. Không nín được mà ngừng lại cũng không được... Vì tất điều nó nói bắt tôi cười; nhưng chính là bởi cái vẻ chăm chú và hoảng hốt của tôi mà tôi tưởng phải tạo ra để thúc đẩy nó tiếp tục. Tôi cứ sợ để lộ vẻ thích thú quá đáng. Nói cho ngay, câu chuyện thật tuyệt và thật thảm. Thở lộ cho tôi, nó xúc động vô cùng! Nó chưa hề kể với ai. Cha mẹ nó cố nhiên không hay biết gì hết.

- Em mới chính là người nên viết tiểu thuyết.

- Phải đấy bạn, phiền nỗi giá tôi biết nên viết bằng thứ tiếng gì!... Có điều giữa tiếng Nga, tiếng Anh và tiếng Pháp, tôi chưa bao giờ dứt khoát nổi. - Cuối cùng, đêm kể đó, nó đến gặp cô bạn mới ở trong phòng, tại đây nó dẫn giải cho nàng, và tôi nghĩ nó dạy cho nàng cừ khôi lắm. Nhưng, vì định ninh chỉ sống rất ít thời gian nữa thôi, hai người dĩ nhiên không phòng bị, và tất nhiên ít lâu sau, có tình yêu giúp sức, cả hai người bắt đầu bình phục rất khả quan. Khi nàng phát giác mình có thai, cả hai hoảng hốt. Chuyện xảy ra tháng vừa rồi. Trời bắt đầu nóng nực. Miền Pau đến mùa hè không cách gì chịu nổi. Hai người cùng trở lại Paris. Chồng nàng yên trí rằng nàng ở tại nhà bố mẹ hiện đang điều hành một trường nội trú cạnh vườn Luxembourg, nhưng nàng có dám gặp lại cha mẹ đâu. Ông bà thì tưởng nàng còn lưu lại Pau, nhưng chẳng bao lâu mọi sự bị phanh phui. Ban đầu Vincent thề thốt chẳng bỏ rơi nàng, nó bảo sẵn sàng đi với nàng tới cùng trời cuối đất, đi Mỹ, đi châu Đại Dương. Nhưng hai người cần phải có tiền. Chính lúc đó nó gặp anh và nó bắt đầu đánh bạc.

- Nó không kể gì với anh hết.

- Đừng bảo với nó là tôi có nói cho anh hay, nhớ đấy!...

Nàng ngừng lại, nghe ngóng:

- Tưởng nó chứ... Nó bảo tôi trong đoạn đường từ Pau đến Paris, nó đã tưởng nàng điên mất. Lúc ấy nàng mới chợt hiểu nàng vừa có thai. Nàng đứng đối diện nó trong toa tàu lửa chỉ có hai người với nhau thôi. Từ sáng đến đó nàng không ngỏ lời nào với nó, nó phải lo liệu mọi thứ cho chuyến đi, nàng phó cho ai làm gì thì làm, như thể không nhận thức được gì nữa. Nó nắm lấy hai bàn tay nàng, nhưng nàng nhìn sững trước mặt, hung dữ, như không trông thấy nó, và môi mấp máy. Nó cúi xuống nàng. Nàng lẩm bẩm: "Người tình! Người tình! Tôi có người tình". Nàng lặp lại lời này một giọng; và vẫn một tiếng đó trở lại mãi, làm như nàng không biết đến tiếng nào khác... Thật đấy anh, khi nó kể cho tôi nghe, tôi hết muốn cười. Suốt đời tôi chưa hề nghe chuyện gì thê thiết hơn. Nhưng thế mà, nó càng nói, tôi hiểu rằng nó tách nó ra ngoài tất cả những chuyện đó. Có thể nói nó nhờ sự xúc cảm của tôi để làm tan loãng xúc cảm của nó.

- Anh không hiểu, bằng tiếng Nga hay tiếng Anh, em sẽ diễn tả như thế nào, chứ còn bằng tiếng Pháp, anh chứng thực em diễn tả hay lắm.

- Cảm ơn. Tôi biết. Sau đó nó nói sang lịch sử tự nhiên, và tôi gắng thuyết phục nó rằng nếu hi sinh nghề nghiệp cho tình yêu thì đó là chuyện quái gở.

- Nói cách khác, em khuyên hẳn hi sinh tình yêu đi. Và em tình nguyện thế chân vào mối tình đó?

Lilian không trả lời.

- Lần này chắc đúng là nó, - Robert vừa tiếp lời vừa đứng lên - ... mau mau một lời nữa trước khi nó vào. Ông bố anh vừa mới mất.

- Thế à? - Nàng chỉ nói có thể.

- Nếu trở thành bà bá tước Robert de Passavant, em nghĩ thế nào?

Thoạt nghe, Lilian ngửa mặt ra sau cười giòn giã.

- Kia bạn... chẳng là tôi định ninh nhớ rõ mình có bỏ quên một tấm chồng ở Anh. Quái! Tôi chưa nói với anh à?

- Có lẽ chưa.

- Có một đức công hầu Griffith đâu đó thì phải.

Bá tước Passavant không bao giờ tin danh tước của chồng nàng là chân xác nên nở nụ cười. Nàng nói tiếp:

- Này anh. Phải chăng để lấp đầy đời sống của anh nên anh mới tưởng tượng cách đề nghị điều đó cùng tôi? Không, anh ạ, không. Chúng mình hãy giữ nguyên thế này. Bạn bè, nhé? - Và nàng đưa tay ra, Robert hôn lên đó.

Vincent vừa bước vào vừa nói oang oang:

- Ở kia, biết chắc mà. Ăn mặc chỉnh tề thế kia, con người không giữ lời.

Robert nói:

- Phải, anh đã hứa chỉ mặc veston để khỏi hổ cho veston của Vincent. Xin lỗi bạn, nhưng tôi sức nhớ đang thọ tang.

Vincent ngẩng cao đầu; con người anh tiết ra toàn hơi hám của đắc thắng, hân hoan. Nghe anh vào, Lilian chồm chồm. Nàng chăm chú nhìn anh một lát, rồi vui sướng lao người tới Robert, vừa đâm Robert thùm thụp vừa nhảy nhót, múa may và reo lên (Lilian làm tôi bức mình phần nào mỗi khi nàng trẻ con như thế này):

- Anh chàng thua cuộc rồi! Thua cuộc rồi!

- Cuộc gì? - Vincent hỏi.

- Robert cuộc anh thua lần này nữa đấy. Thế nào! Nói nhanh: ăn được bao nhiêu?

- Tôi là người tốt bụng và can đảm phi thường nên mới ngừng lại ngang năm chục ngàn và thôi chơi.

Lilian reo lên khoái trá:

- Hoan hô! Hoan hô! Hoan hô!

Rồi nàng nhảy tới bá vào cổ Vincent, Vincent cảm thấy trên toàn thân mình sự mềm mại của tấm thân hừng hực mùi đàn hương, và Lilian hôn lên trán, lên má, lên môi anh. Vincent loạng choạng lách mình ra. Anh rút từ trong túi một bó bạc. Anh đưa năm tấm cho Robert:

- Đây, anh lấy lại số tiền anh cho tôi vay.

- Lần này anh mắc nợ cô Lilian.

Robert đưa mấy tờ bạc cho nàng, nàng ném lên đi văng. Lilian hỗn hển. Nàng ra ngoài ban công để thở. Đây là giờ khắc khả nghi với đêm tàn và ngạ quỷ tính toán sổ sách. Ngoài kia, không nghe tiếng động nào. Vincent đã ngồi xuống đi văng, Lilian quay nhìn anh, và lần đầu tiên dùng giọng thân mật:

- Thế bây giờ anh sẽ làm gì đây?

Vincent bưng đầu trong tay và, như tức tưởi, nói:

- Tôi không biết nữa.

Lilian tiến lại gần và đặt tay lên trán anh, anh ngược nhìn, đôi mắt ráo hoảnh và nồng nhiệt.

- Trong khi chờ đợi, chúng mình sẽ uống mừng tay ba, - nàng nói và rót tokay đầy ba cốc.

Sau khi tất cả uống xong, nàng bồng nói:

- Bây giờ mấy anh về. Khuya rồi, tôi chịu hết nổi.

Nàng đưa họ ra tới phòng xép, kể đó, khi Robert tiến lên trước, nàng chuôi vào tay Vincent một vật nhỏ bằng kim khí và nói thầm:

- Đi với y, mười lăm phút sau anh trở lại.

Trong phòng xép, người giúp việc đang ngủ gật gà, nàng nắm lấy tay lay gọi.

- Anh soi đường cho mấy ông xuống tới dưới.

Cầu thang tối om, nếu dùng điện thì có lẽ giản tiện hơn; nhưng Lilian cố ý cho người giúp việc luôn luôn để mắt vào bọn khách ra về.

Người giúp việc đốt mấy ngọn nến ở giàn đèn lớn, đưa bồng lên cao ngang trước mặt, tiến dẫn Robert và Vincent ở cầu thang. Chiếc xe hơi của Robert chờ chực trước cửa, cửa được người hầu việc đóng lại sau lưng họ.

Lúc Robert mở cửa xe và ra dấu mời lên, Vincent bảo:

- Chắc tôi về bộ thôi. Tôi cần bách bộ chút đỉnh để lấy lại quân bình.

- Anh không muốn tôi đưa về thật sao?

Thình lình Robert chụp lấy bàn tay trái của Vincent đang nắm chặt.

- Mở tay ra! Nào! Đưa coi có cái gì đấy?

Vincent khờ khạo sợ Robert ghen. Anh đồ phùng mặt xòe mấy ngón tay ra. Chiếc chìa khóa nhỏ rơi xuống lề đường. Robert nhặt lên ngay, ngắm nghía; Robert cười trao trả lại.

- Hừ! - Robert thốt và nhún vai. Tiếp đó, chui vào xe, Robert ngả người về sau, hướng về Vincent đang khựng người. - Thứ năm đấy nhé. Anh hãy bảo cậu em là tôi chờ cậu từ bốn giờ chiều. - Và Robert đóng cửa xe lại nhanh không để cho Vincent kịp đáp lời.

Xe phóng đi. Vincent bước một đôi trên bến tàu, đi qua sông Seine, lần tới mé Tuileries, phần lọt ra ngoài rào sắt, tiến đến gần một bể nước nhỏ, nhúng vào nước chiếc khăn tay rồi thấm chặm lên

trán và hai bên thái dương, rồi thông thả trở lại nhà Lilian. Ta hãy để mặc anh giữa khi ngạ quỷ ranh mãnh nhìn anh đút êm chiếc khóa nhỏ vào ổ...

Đúng lúc đó là giờ mà Laura, tình nhân ngày hôm qua của anh, trong một gian phòng khách sạn buồn bã, sau khi khóc lóc rên xiết hồi lâu, sắp sửa ngủ thiếp. Trên boong tàu đưa chàng trai về Pháp, Édouard, trong lóe sáng đầu tiên của bình minh, đọc lại lá thư nhận được của nàng, lá thư than thân cầu cứu chàng. Bến bờ hiền hậu của quê hương đã lấp ló, nhưng, qua lớp sương mù, muốn nhận ra, phải có con mắt quen nhìn. Không một vẩn mây trên trời, từ đây ánh mắt của Thượng đế sẽ hàm tiếu. Riềm mi của chân trời ửng đỏ đã vén lên. Paris sẽ nóng nực lắm đây! Đã đến lúc ta tìm gặp lại Bernard. Đây, hấn thức giấc trên giường Olivier.

VI

*Chúng ta một lũ con hoang;
Và người khả kính nhất
Đáng cho tôi gọi bằng cha
Sinh tôi ra ở đâu bao giờ không hiểu.*

SHAKESPEARE

Bernard đã mơ một giấc mơ phi lí. Hắn không nhớ mình mơ thấy gì. Hắn không tìm cách nhớ lại giấc mơ, mà tìm cách ra khỏi giấc mơ. Hắn bước vào lại thế giới thực tại để cảm thấy thân hình của Olivier đè nặng bên mình. Thằng bạn hắn, trong khi ngủ chung, hay ít ra trong khi Bernard ngủ, đã ép lại gần, và chẳng chiếc giường hẹp không cho phép nằm rộng rãi, hắn trăn trở, bây giờ hắn nằm nghiêng và Bernard cảm thấy hơi thở nóng của bạn buồn buồn ở cổ. Bernard chỉ mặc một chiếc sơ mi ngắn; vắt ngang mình, một cánh tay của Olivier táy máy ép vào thịt da hắn. Trong một lát Bernard ngờ bạn mình không ngủ thật. Nhẹ nhàng, hắn lách mình ra. Không đánh thức Olivier, hắn dậy, mặc áo quần vào và nằm xuống giường lại. Hầy còn sớm quá chưa đi được. Bốn giờ. Đêm dễ thương mới bắt đầu nhạt bóng. Thêm một giờ nghỉ ngơi, lấy đà để can trường khởi sự một ngày. Nhưng hết ngủ nổi, Bernard ngấm nhìn khung cửa kính ửng màu xanh, mấy bức tường xám của căn phòng nhỏ, chiếc giường sắt, nơi Georges mơ màng trăn trở. Bernard thầm nhủ: “Lát nữa mình sẽ đi về định mệnh. Phiêu lưu! Tiếng vĩ cầm thế! Là điều phải xảy đến. Bao nhiêu thứ lạ lùng đợi chờ ta. Không hiểu mấy đứa khác có giống mình không nhưng hẳn thức dậy rồi, mình khinh bỉ những đứa nào còn ngủ. Olivier, cậu ạ, mình đi không được cậu chào từ giã. Hấp! Đứng dậy, hỡi Bernard anh hùng! Đến giờ rồi.”

Hắn chặm lên mặt một chéو khăn thấm nước, đội mũ, mang giày. Hắn mở cửa, không gây tiếng động. Ra ngoài!

A ha! Không khí chưa được hô hấp thanh khiết cho châu thân biết chừng nào! Bernard men theo rào sắt của vườn Luxembourg, hắn xuống đường Bonaparte, ra tới bến tàu, băng qua sông Seine. Hắn nhớ tới lề luật mới của đời sống mà hắn vừa mới tìm ra được công thức: “Nếu mày không làm thì ai làm cho? Nếu mày không làm tức

khắc thì đợi đến bao giờ?” Hấn nghĩ: “Nhiều việc lớn phải làm”; hấn thấy hình như mình đang đi tới những việc lớn đó. “Nhiều việc lớn”, hấn bước đi thăm nhắc nhở. Hấn biết được những việc lớn gì cho cam!... Trong khi chờ đợi, hấn biết mình đói bụng: này đây hấn đang tới gần khu hàng quán. Hấn được mười bốn xu trong túi không thêm một đồng trinh nào. Hấn bước vào quán, lấy một chiếc bánh sừng bò và li cà phê sữa trên mặt quầy. Giá tiền: mười xu. Còn bốn xu, hấn ngang nhiên để lại hai xu trên quầy tiền, đưa hai xu còn lại cho một gã khát thực đang lục lạo thùng rác. Nhân đạo? Bất chấp? Quan hệ gì. Bây giờ hấn cảm thấy mình sượng như vua. Hấn không còn gì hết: tất cả là của hấn! “Ta trông chờ tất cả ở ơn trời.” hấn nghĩ. Quý hồ đến trưa ông trời chịu cung cấp một miếng bít tết hồng hào trước mặt ta, ta sẽ liên hiệp hết mình với trời (bởi tối hôm qua hấn không ăn). Mặt trời lên từ lâu. Bernard rẽ ra lại bến tàu. Hấn cảm thấy mình nhẹ nhàng; nếu chạy thì hấn tưởng như mình bay bổng. Trong não bộ, tư tưởng hấn nhảy bổng khoái hoạt. Hấn nghĩ: “Cái khó ở đời chính là coi nặng một điều gì lâu dài. Đấy, mẹ yêu người đàn ông mà ta đã gọi bằng bố - ta đã tin ở tình yêu đó mười lăm năm; hôm qua ta vẫn còn tin. Chính mẹ cũng cóc coi nặng cuộc tình của mẹ. Ta muốn biết xem ta có khinh mẹ hay yêu mến mẹ hơn, một khi đã sinh ra con hoang?... Mà thực ra ta cũng không quyết tâm muốn biết. Những tình cảm đối với những người sinh đẻ ra ta đều thuộc về những gì mà tốt hơn ta không nên cố cách tìm hiểu. Về phần người đàn ông bị tình gạt, giận dỗi lắm: ta nhớ rõ suốt đời ta ghét ông; hôm nay ta phải tự thú nhận rằng ta đâu có dụng tâm ghét - và ở đây ta ân hận có chừng đó. Thế mà nếu không cạy chiếc ngăn kéo kia, e suốt đời ta cứ tưởng ta mang những tình cảm trái đạo đối với một người cha. Vỡ lẽ mới nhẹ nhõm làm sao!... Kì thật, ta không chủ tâm cạy ngăn kéo; mở nó ra ta cũng không nghĩ tới... Và lại có những trường hợp giảm khinh: trước hết ta chán nản khủng khiếp ngày hôm ấy. Thêm vào đó, sự hiếu kì, sự hiếu kì định mệnh kia, nói theo Fénelon⁽⁴⁾, chắc hấn thừa hưởng của người cha đẻ của ta, bởi lẽ tuyệt không có dấu vết nào là hiếu kì trong dòng họ Profitendieu. Ta chưa từng gặp ai ít hiếu kì hơn đức ông chồng của mẹ ta, trừ bọn con cái của ông với mẹ. Chừng nào ăn tối xong xuôi,

ta sẽ nghĩ thêm về họ... Giờ lớp đá cẩm thạch của chiếc bàn và thấy chiếc ngăn kéo mở hé đâu có đồng nghĩa với sự cạy ổ khóa. Ta không phải là thằng chuyên bẻ khóa. Giờ lớp đá cẩm thạch ở chiếc bàn lên là điều có thể xảy ra cho bất cứ kẻ nào. Thésée nhắc tảng đá, chắc hẳn thuở đó bằng tuổi ta. Cái làm trở ngại cho chiếc bàn thường ngày là cái đồng hồ quả lắc. Ta đã không nghĩ tới chuyện giờ lớp đá cẩm thạch của chiếc bàn nếu ta không ráp ranh sửa đồng hồ... Đâu phải ai ai cũng có thể bắt gặp, tìm thấy ở dưới đó những khí giới hay những thư tình tội lỗi! Mà thôi! điều quan trọng là ta đã hay biết. Đâu phải ai ai cũng như Hamlet được thần linh chỉ điểm. Hamlet! Lạ nhỉ, quan điểm sao khác nhau thế, ấy là còn tùy theo mình đứng về phe thiện hay ác. Ta sẽ trở lại vấn đề chừng nào ăn tối xong... Ta đọc thư như thế là điều quái lạ chăng? Nếu là quái... không phải đâu, thì ta đã bút rứt. Và nếu ta không đọc, ta đã phải tiếp tục sống trong vô thức, gian dối và phục tùng. Ta hãy đi tìm chỗ thoáng. Nào, ra khơi! Ôi Bernard! Hỡi Bernard, tuổi xuân xanh này... như lời của Boussuet; hãy đặt xuân xanh nghỉ mình trên chiếc ghế băng này, Bernard. Sáng nay, sao trời đẹp thế! Có những hôm mặt trời quả như mơn trớn trần gian. Giá ta có cách gì thoát ra ngoài ta một thoáng, chắc chắn ta sẽ làm thơ."

Nằm trên chiếc ghế băng, hắn thoát ra ngoài hắn trọn vẹn đến độ ngủ thiếp mất.

(4) François Fénelon (1651-1715) là tổng giám mục, nhà thần học, nhà thơ và nhà văn người Pháp.

VII

Mặt trời đã lên cao, ánh nắng xuyên qua cửa sổ mở, mon men mơn trớn bàn chân trần của Vincent trên chiếc giường rộng nơi anh nghỉ mình bên cạnh Lilian. Không hay anh đã tỉnh ngủ, nàng nhướn người lên, nhìn anh và ngạc nhiên thấy dáng anh tư lự.

Griffith, người đàn bà quý phái, yêu Vincent có lẽ; đúng hơn nàng yêu ở anh sự thành công. Vincent người cao lớn, đẹp đẽ, gọn gàng, nhưng anh không biết cách đứng ngồi hay bỏ dậy. Nhất là nàng tán dương cái táo bạo, dũng khí của tư tưởng anh; hẳn nhiên anh là người có học nhiều, nhưng sao nàng vẫn thấy anh có vẻ không thông. Nàng đem cái bản năng của người tình, người mẹ rủ xuống anh chàng thanh niên lớn xác này mà bỏ công ra đào luyện. Nàng sẽ tác tạo thành tác phẩm của mình, bức tượng của mình. Nàng dạy cho anh săn sóc móng tay, dạy cho anh rẽ tóc về một bên mà lúc đầu anh hất ngược ra sau, và vàng trán anh, bị tóc lấp hết nửa, lộ ra nhợt nhạt hơn và cao hơn. Sau hết, nàng đã đem những chiếc cà vạt thích hợp thay thế cho mấy chiếc nơ khiêm tốn nhỏ bé may sẵn mà anh mang. Tất nhiên Griffith yêu Vincent, có điều nàng không chịu nổi anh lắm lì, hay là “ủ trệ” theo như lời nàng.

Trên vàng trán của Vincent, nàng dạo ngón tay nhẹ nhàng như để xóa một nếp nhăn chia đôi, nếp nhăn này phát sinh từ chân mày rồi ẩn xuống hai vết thẳng đứng và trông như thể vết đau thương. Nàng cúi xuống anh lắm lắm:

- Nếu anh buộc lòng đem đến đây cho tôi những tiếc nuối, lo lắng, ăn năn, thì khác nào anh không đến.

Vincent nhắm mắt lại như đứng trước một làn sáng quá chói chang. Mỗi hoan lạc trong ánh mắt của Lilian lóa mắt Vincent.

- Ở đây giống như ở niệm đường; cởi giày ra khi bước vào để khỏi dây bùn mang từ bên ngoài vào. Anh tưởng tôi không biết anh đang nghĩ gì ư?

Rồi khi Vincent muốn đặt tay lên trước miệng nàng, nàng vùng cưỡng lại:

- Đừng có thế, để tôi nói chuyện nghiêm trang với anh. Tôi đã suy nghĩ nhiều về điều hôm nọ anh ngỏ với tôi. Người ta luôn tưởng rằng bọn đàn bà không biết suy nghĩ, nhưng rồi anh sẽ thấy cái đó còn tùy thuộc hạng đàn bà... Anh có nói với tôi về kết quả của sự giao giống... và anh nói rằng người ta không thu hoạch được gì đáng kể bằng cách trộn giống, mà bằng tuyển giống... Đấy! Tôi nhớ kĩ bài học của anh đấy chứ?... Thế này nhé! Sáng nay, tôi tưởng anh đang ấp ủ một con quỷ, một thứ gì đó vô cùng lố lăng mà anh không bao giờ rút ra nổi: một kết hợp giữa loại đàn bà hư đốn và thần thánh. Không phải sao?... Anh ghê tởm cho chính mình đã bỏ rơi Laura: tôi đọc điều này trong nếp nhăn trên trán anh. Nếu anh muốn quay về bên cô nàng cứ nói ngay và xa tôi; cầm bằng như tôi nhằm lẫn về trường hợp anh, và tôi sẽ để anh ra đi không ân hận. Còn nếu anh có ý định ở lại với tôi thì hãy từ bỏ cái bộ mặt đưa đám này đi. Anh làm tôi nhớ một số người Anh: tư tưởng họ càng khoáng đạt, họ lại càng bám vào đạo lí; thậm chí không có ai nghiệt ngã cho bằng một số người vô đạo trong bọn họ... Anh cho tôi là vô tâm? Anh nhằm: Tôi thừa hiểu anh thương hại cho Laura. Đã thế, anh đến đây làm gì?

Tiếp theo, vì Vincent quay mặt đi, nàng nói:

- Anh nghe đây: anh sẽ vào phòng tắm và cố làm sao rũ bỏ những tiếc nuối của anh trong nước tắm. Tôi bấm chuông gọi đồ ăn, nhé? Và khi anh ra lại, tôi sẽ giải thích cho anh điều này mà trông chừng anh không hiểu rõ.

Vincent đứng lên. Nàng nhồm dậy nói với theo:

- Đừng có mặc lại vội. Trong tủ, phía bên phải máy đun nước, anh sẽ tìm thấy áo choàng tắm, khăn choàng, pyjama... tùy anh chọn.

Vincent trở ra hai mươi phút sau, trùm mình bằng chiếc áo choàng djellanbah dài chấm gót bằng lụa màu xanh hồ trăn.

- Ấy khoan! Đợi tôi soạn sửa cho, - Lilian lớn tiếng reo. Nàng rút trong một chiếc hòm Á Đông ra hai chiếc khăn quàng cổ rộng màu hoa cà, lấy chiếc màu sẫm hơn thắt lưng cho Vincent, còn chiếc kia quấn vào đầu anh.

- Tư tưởng của tôi luôn luôn đi liền với màu sắc phục sức, - nàng mặc chiếc pyjama màu hung ánh bạc. - Tôi nhớ có một hôm hồi đó còn nhỏ tí, ở San Francisco, người ta muốn tôi mặc toàn đen, lấy có một bà dì của tôi mới chết, một bà dì già tôi chưa hề gặp mặt. Suốt cả ngày tôi khóc, buồn thôi là buồn, tưởng tượng mình lắm sầu khổ, tưởng tượng mình thương tiếc dì vô hạn... chỉ tại màu đen. Nếu bọn đàn ông ngày nay chẳng chắc hơn đàn bà, là vì đàn ông ăn mặc sẫm màu hơn. Cam đoan anh không còn những ý nghĩ giống như ban nãy. Anh ngồi xuống kia, cạnh giường và chừng nào anh uống xong ly vodka, tách trà, và ăn hai ba cái xăng-uych, tôi sẽ kể cho anh nghe một câu chuyện. Khi nào tôi có thể bắt đầu thì anh bảo tôi...

Nàng ngồi xuống, trên tấm thảm bên cạnh giường, ngồi lọt vào giữa hai chân của Vincent, co ro như thân thạch bia Ai Cập, cầm tì lên gối. Sau khi nàng cũng ăn uống xong xuôi, nàng vào chuyện:

- Anh biết không, ngày chiếc tàu *La Bourgogne* bị đắm, tôi có mặt ở trên đó. Tôi mười bảy tuổi, như thế để nói cho anh rõ tuổi tôi bây giờ. Tôi bơi lội rất giỏi; và để chứng tỏ cho anh thấy lòng tôi không quá khô khan, tôi sẽ xin nói cho anh biết rằng nếu ý nghĩ đầu tiên của tôi là cứu lấy mình thì ý nghĩ liền theo sau là cứu một người nào đó. Biết đâu cứu mình chẳng phải là ý nghĩ đầu tiên cũng nên. Hay đúng hơn, thiết tưởng tôi chẳng nghĩ tới nghĩ lui gì hết; thế mà không có cái gì làm tôi ghê tởm cho bằng bọn người trong những lúc tương tự chỉ nghĩ tới bản thân; không, có những người đáng ghê tởm hơn nữa: bọn đàn bà la ới ới. Có một chiếc ca nô đầu tiên đến giải cứu, người ta chất đầy lên đó ưu tiên là đàn bà và trẻ con, và một số bọn đàn bà tru tréo đến muốn phát điên. Công cuộc vụng tổ chức quá khiến chiếc ca nô, thay vì nằm yên trên biển, chúi mũi xuống và hất tung tất cả bọn người ngay lúc chưa kịp ngập nước. Bấy nhiêu đó diễn ra trong ánh đuốc, đèn hiệu và đèn rọi. Anh không tưởng nổi thâm trầm như thế nào. Sóng khá dữ, và tất cả những gì không ở trong vùng ánh sáng đều mất tăm ở bên kia ngọn nước trong đêm. Tôi chưa hề sống một đoạn đời nào khấn trương hơn, nhưng tôi kiệt lực hết suy nghĩ tưởng chừng khác nào con chó cứu hộ khi nó nhảy xuống nước. Giờ tôi còn chẳng hiểu chuyện gì xảy ra

lúc đó. Tôi chỉ biết rằng mình đã để ý thấy trong ca nô có một đứa con gái nhỏ năm sáu tuổi đáng yêu, và lập tức, khi thấy thuyền chòng chành, nghiêng nhiên nó là người mà tôi quyết tâm cứu mạng. Trước đó có mẹ nó, nhưng mẹ nó bơi không giỏi, vả lại bị lúng túng vì mặc juyp, luôn luôn gặp như thế trong những trường hợp đó. Phần tôi, như cái máy, tôi phải cởi bỏ đồ mặc trong người, người ta réo gọi tôi lên chiếc ca nô thứ hai. Tôi phải leo lên; sau, hình như từ chiếc ca nô đó, tôi đã nhảy xuống biển, tôi chỉ nhớ bơi khá lâu với đứa bé bá vào cổ tôi. Nó khiếp hãi và bóp nghẹt cổ tôi làm tôi hết thở nổi. May sao từ ca nô họ trông thấy chúng tôi và chờ chúng tôi, hay bơi về hướng chúng tôi gì đó. Nhưng tôi kể chuyện này cho anh không phải vì thế. Kỷ niệm lưu lại mãnh liệt hơn hết, kỷ niệm mà không đời nào có cái gì có thể tẩy xóa khỏi tim óc tôi, là đây: trong chiếc ca nô ấy, chúng tôi chắt chùng lên nhau tầm bốn chục mạng sau khi đã vớt nhiều người bì bõm tuyệt vọng, như người ta đã vớt chính tôi. Nước lên gần sát mí thuyền. Tôi ở đằng sau và tôi ôm chặt đứa bé gái vừa cứu để truyền hơi ấm cho nó, và để đừng cho nó thấy cảnh tượng mà tôi đây không thể không thấy: hai gã thủy thủ, một người lăm lăm chiếc rìu và người kia một con dao làm bếp, và anh biết chúng nó làm gì không?... Chúng chặt ngón tay, cổ tay của mấy người dưới nước bám vào dây cố leo lên thuyền. Gã thủy thủ (gã kia thì da đen) quay lại nhìn tôi đang đánh răng cầm cập vào nhau vì lạnh, vì hãi hùng, vì rợn người: “Nếu lên thêm một người nữa thôi, chúng ta bỏ mạng hết thảy. Thuyền đầy nhóc”. Hắn nói thêm rằng trong vụ đắm tàu nào cũng buộc phải làm thế, nhưng dĩ nhiên người ta không nhắc tới. Bấy giờ tôi lịm người đi, đằng nào tôi cũng chẳng nhớ gì nữa, như thể bị ù tai khá lâu sau một tiếng vang dội kinh hồn quá đỗi. Và đến khi, trên chiếc tàu vô danh nào đó vớt chúng tôi, tôi hoàn hồn, tôi hiểu ra rằng tôi không còn và sẽ không bao giờ trở lại làm đứa con gái tình cảm xưa kia; tôi hiểu ra rằng tôi đã để một phần con người tôi chìm nghỉm theo chiếc *La Bourgogne*, rằng tôi sẽ chặt cụt ngón tay, cổ tay của một lũ tình cảm tế nhị để ngăn chúng leo lên đánh đắm tâm hồn tôi.

Nàng nhìn Vincent bằng khóe mắt, và ưỡn người ra sau:

- Đó là một thói quen phải tập.

Kể vì mái tóc để lơi bị xổ xuống phủ vai, nàng đứng lên, tiến lại chiếc gương soi, và vừa chỉnh tóc vừa nói:

- Lúc tôi rời Mỹ ít lâu sau đó, tôi như là bộ lông cừu vàng quý báu và tôi đang đi truy tìm kẻ chinh phục nó. Tôi có thể nhầm lẫn đôi khi, có thể nhầm lẫn... và có thể nhầm lẫn hôm nay là một, khi đem ra nói với anh như tôi hiện đang làm. Thế nhưng anh đừng có tưởng là anh đã chinh phục tôi vì tôi đã trao thân cho anh. Anh hãy tin chắc điều này: tôi thậm chí ghét bọn kém cỏi và chỉ có thể yêu kẻ đắc thắng. Nếu anh để bụng tới tôi, hãy xem như là để tôi giúp anh đắc thắng. Còn như nếu để anh thở than, để anh được an ủi về..., chi bằng nói ngay cho anh biết; không, Vincent ạ, tôi không đúng là người cho anh: đúng cho anh chính là Laura.

Nàng nói những lời đó không quay mặt lại, vẫn tiếp tục chỉnh những món tóc rối, nhưng Vincent bắt gặp tia mắt nàng trong gương.

Vincent đứng lên và cởi bỏ kiểu phục sức Á Đông để mặc lại áo quần thành phố, anh nói:

- Cô cho phép đến tối nay tôi mới trả lời. Bây giờ tôi phải về vội trước khi Olivier ra đi, tôi có điều cần kíp nói với em tôi.

Anh nói lên điều này để chạy lối và để thêm màu mè cho sự bỏ ra về, nhưng khi anh tiến lại gần Lilian, nàng quay lại, tươi tỉnh và thật đẹp khiến anh lưỡng lự.

- Trừ phi tôi viết giấy để lại cho nó thấy vào bữa trưa, - anh nói tiếp.

- Hai người nói chuyện nhiều với nhau không?

- Hầu như không. Không, đêm nay có người mời, tôi phải chuyển cho nó.

- Robert mời... *Oh! I see*⁽⁵⁾... - nàng thốt lên và mỉm cười kì dị. - Chúng ta cũng cần bàn lại về Robert... Anh đi nhanh lên vậy. Nhưng nhớ sáu giờ trở lại vì đến bảy giờ xe của Robert chở chúng mình đi ăn ở Bois.

Vincent vừa bước đi vừa ngẫm nghĩ; anh cảm thấy rằng từ sự thỏa ước, có thể nảy sinh, cùng với niềm vui, một nỗi gì như vô

vọng.

(5) À, tôi hiểu.

VIII

Phải chọn lựa: yêu đàn bà hoặc quen biết đàn bà; không có nửa vời.

CHAMFORT

Trong chuyến tàu suốt đi Paris, Édouard đọc cuốn sách của Robert de Passavant! *Cây đánh đu* - sách mới phát hành mà chàng vừa mua ở nhà ga Dieppe. Có thể cuốn sách đang đợi chàng ở Paris; nhưng Édouard nóng lòng muốn biết. Người ta bàn tán tới nó khắp nơi. Không bao giờ có cuốn sách nào của chàng được cái hân hạnh có mặt ở các tủ sách nhà ga. Người ta đã nói rõ cho chàng biết chỉ cần vận động thế nào đó là được đặt sách, nhưng chàng không quan thiết. Chàng nhắc nhủ thầm rằng mình lo toan làm gì cho lắm tới chuyện sách được trưng bày ở tủ sách nhà ga, nhưng chàng cần nhắc nhở lại với mình điều đó khi bắt gặp cuốn sách của Passavant. Tất cả những gì Passavant làm khiến chàng bất an: những bài báo, chẳng hạn, trong đó người ta đưa sách anh chàng lên mây. Phải, điều đó giống như một sự kiện cố tạo: mỗi một tờ báo trong số ba tờ chàng mua vừa mới khai ra là đều mang một bài tán thưởng *Cây đánh đu*. Tờ thứ tư đăng một lá thư của Passavant phản kích một bài báo hơi kém tán thưởng hơn những bài kia được in ra trước đó trong tờ báo; trong lá thư, Passavant biện hộ cho sách mình và phân giải cuốn sách. Lá thư khiến Édouard bực mình còn hơn những bài báo. Passavant tự cho là soi sáng công luận. Chưa bao giờ có cuốn sách nào của Édouard làm nổi dậy lắm bài báo đến thế, mà Édouard cũng chưa hề làm gì để lôi kéo về mình những hảo ân của bọn phê bình. Nếu như bọn người này làm mặt lạnh với chàng thì cũng chẳng sao. Nhưng khi đọc những bài về cuốn sách của đối thủ, chàng thấy cần phải lặp lại với mình rằng vẫn chẳng sao.

Không phải chàng ghét Passavant. Chàng có gặp y đôi lần và thấy y là người có tình. Huống chi y luôn tỏ ra rất khả ái đối với chàng. Nhưng những sách của Passavant, chàng không thích; đối với chàng, y là một tay tập thành hơn là nghệ sĩ. Nghĩ tới Passavant thế này đã đủ.

Édouard rút trong túi áo veston lá thư của Laura, lá thư này chàng đã đọc lại trên boong tàu; chàng đọc thêm lần nữa.

Thưa anh,

Lần cuối cùng em gặp anh - anh nhớ không đó là ngày hai tháng tư, giáp ngày em xuống miền Nam - anh đã bắt em hứa viết thư cho anh nếu em lâm vào trường hợp khó xử. Em giữ lời hứa. Ngoài anh ra em biết kêu gọi ai đây? Những người mà em muốn được nương nhờ lại chính là những người em muốn giấu giếm nỗi khổ của em. Thưa anh, em đang rơi vào thống khổ. Đòi em từ buổi già từ Félix như thế nào, có lẽ một ngày nào đó em sẽ kể cho anh. Félix đã tiễn em xuống tận Pau, rồi trở về Cambridge vì việc dạy học đòi hỏi. Ở Pau, em ra nông nổi, đơn chiếc và buông trôi, phó mặc cho thời kì dưỡng bệnh, cho tiết xuân... Em sẽ đánh bạo thú thật cùng anh những điều mà với Félix em không thể thổ lộ! Đã đến lúc em buộc lòng quay về với Félix. Bao nhiêu lá thư em viết cho Félix từ ít lâu nay đều dối trá và những thư em nhận được của Félix chỉ nói tới sự vui mừng của Félix biết em khỏe mạnh thêm. Sao em không đau dai đi? Sao em không chết mất dưới đó đi?... Anh ạ, em phải quy hàng thực tại hiển nhiên: em có thai, và đứa bé hoài thai không phải của Félix. Em xa Félix đã hơn ba tháng, dù sao ít ra em không bụng dạ nào trí trá với chồng. Em không dám về lại với chồng. Không thể. Em không đành lòng. Félix quá tốt bụng. Félix có thể sẽ tha thứ cho em nhưng em không xứng, em không muốn được Félix tha thứ. Em không dám về với mẹ cha, hai người vẫn tưởng em còn dưới Pau. Cha em, nếu người biết tin, người hiểu ra, người mắng nhiếc em. Người sẽ xua đuổi em. Làm sao đương đầu với đức hạnh của người, với sự kính trọng của người cho điều xằng bậy, dối trá, tất cả những gì ô trọc? Em cũng sợ làm buồn lòng mẹ và em gái. Còn kẻ đã... nhưng em không muốn kết tội con người đó; lúc hứa giúp em, anh ấy ở trong cái thế làm nổi. Nhưng muốn giúp em hiệu lực hơn, khốn thay anh ấy quay ra đánh bạc. Anh ấy thua mất số tiền đáng lẽ dùng vào việc cấp dưỡng cho em, cho việc sinh nở. Anh ấy thua sạch. Lúc đầu em có ý nghĩ bỏ đi với anh ấy, bất cứ đi đâu, sống với anh ấy ít ra trong một thời gian, vì em không muốn bắt anh ấy lúng túng, cũng không muốn nặng gánh cho anh ấy; thế nào cuối cùng mình chẳng

tìm cách tự lực sinh sống; nhưng mà ngay tức thời thì em không thể. Em thấy rõ rằng anh ấy đau khổ mà bỏ em và em thấy rõ rằng anh ấy không thể làm khác hơn, thành thử em không kết tội cho anh ấy, dẫu sao anh ấy cũng đã bỏ em. Em ở đây không tiền bạc. Em ở chiu, trong một khách sạn nhỏ, có điều không kéo dài thế mãi được. Em không biết sẽ ra sao đây: Ôi! Bao con đường kì tuyệt thế kia sao chỉ có thể dẫn mình tới vực sâu. Em viết thư này cho anh đến địa chỉ ở London mà anh đã cho em, bao giờ thư mới đến tay anh đây? Thế mà em đã hằng mong làm mẹ thế! Em chỉ một nước khóc trọn ngày. Anh hãy khuyên bảo em, em chỉ còn hi vọng nơi anh nữa thôi. Cứu em với, nếu có thể, bằng không... Ôi, những lúc khác em đã có can đảm hơn, chứ giờ đây đâu phải chỉ riêng mình em bỏ mạng. Giả như anh không đến, giả như anh viết cho em: “Anh không làm gì được”, em sẽ không trách anh lấy một lời. Gửi anh lời vĩnh biệt, em sẽ cố gắng đừng quá tiếc rẻ cuộc đời, nhưng em tin rằng anh chưa từng thấu hiểu cho rằng tình bạn của anh đối với em vẫn là cái gì đẹp nhất mà em được biết - anh chưa từng thấu hiểu cho rằng mối tình mà em gọi tên là tình bạn giữa em với anh mang một tên khác trong lòng em.

LAURA Félix DOUVIERS

T.B: Trước khi thả lá thư này vào thùng thư, em sẽ gặp lại con người đó lần cuối cùng. Em sẽ chờ đêm nay tại nhà anh ấy. Nếu anh nhận được thư này, tức là em đã... vĩnh biệt anh thật. Vĩnh biệt! Em không còn biết em viết gì.

Édouard nhận được lá thư trên đây ngay sáng hôm lên đường. Nghĩa là chàng quyết định khởi hành ngay sau khi tiếp nhận thư. Đàng nào chàng cũng không có ý định kéo dài lâu lắt chuỗi ngày ở Anh quốc. Tôi tuyệt nhiên không mạo muội ám chỉ rằng chàng sẽ khó thể trở về Paris đặc biệt để giải cứu Laura, tôi nói rằng chàng sung sướng trở về. Chàng mất tuyệt mọi lạc thú một cách khủng khiếp dạo sau này ở Anh quốc; về Paris, điều trước tiên chàng sẽ làm là tới một địa điểm ô trọc; và vì chàng không muốn đem theo tới đó những giấy tờ riêng tây, chàng với tay lên ngăn giá của phòng tàu lấy chiếc va li, mở ra đút lá thư của Laura vào.

Chỗ của lá thư ấy đâu phải nằm lọt giữa chiếc áo veston và chùng áo sơ mi, chàng đưa tay xuống dưới lớp áo xống, chạm vào một tập đóng bìa cứng đầy nét chữ của chàng hết nửa cuốn; chàng tìm tòi trong đó, ngay ở đầu cuốn tập, những mảnh giấy rời viết năm vừa rồi, chàng đọc lại; lá thư của Laura nép mình vào giữa những mảnh giấy này.

NHẬT KÍ Édouard

18 tháng 10 - Laura dường như không nghi ngờ mấy may về quyền năng của nàng; phần tôi, đã tháo gỡ được những bí mật của lòng mình, tôi biết rõ rằng mãi đến ngày nay, không có dòng chữ nào tôi viết ra mà nàng khỏi gián tiếp gợi nguồn cảm hứng cho tôi. Bên tôi, tôi cảm thấy nàng còn ngây thơ, và bao nhiêu khôn khéo trong lời lẽ của tôi giai do ở sự hằng tâm muốn chỉ bảo, thuyết phục, làm xiêu lòng nàng. Nghe thấy điều gì, tôi không khỏi liên tưởng ngay: Nàng sẽ nghĩ sao về nó? Tôi bỏ mặc mỗi xúc động của mình mà chỉ còn biết tới mỗi xúc động của nàng thôi. Đến nỗi tưởng chừng nếu nàng không có đó để nói rõ cùng tôi, e bản sắc của tôi tan nhòa ra chung quanh thành những đường nét quá mờ nhạt; quanh quần con người nàng, tôi mới tập trung và mình định được mình. Có sao mãi tới hôm nay, tôi lại có thể vọng tưởng uốn nắn nàng giống tôi? Trong khi, ngược lại, chính tôi mới là kẻ uốn mình theo nàng, mà tôi không để ý chút! Hay là thật sự thế này: do một sự giao hưởng tinh kì của tình yêu, hai con người chúng tôi đã biến thể cho nhau. Vô hình vô ý, mỗi người trong hai kẻ yêu nhau tự uốn mình theo sự đòi hỏi của người kia, dụng công cho giống hết thần tượng được chiêm ngưỡng trong lòng người kia... Kẻ nào yêu đúng nghĩa đều hết trung thực.

Nàng đã đánh tráo với tôi như thế. Ý tưởng của nàng bám sát tư tưởng của tôi khắp mọi nơi. Tôi khâm phục cái nhãn thức, tính hiếu kì, cái học thức của nàng và tôi không rõ có phải chỉ vì yêu tôi mà nàng quan tâm nhiệt tình thế kia, đến bao nhiêu thứ mà nàng bắt gặp tôi si mê. Bởi chừng nàng chẳng biết khám phá ra điều gì. Mỗi điều gì nàng hâm mộ, bây giờ tôi hiểu, đối với nàng nằm kề cận ý tưởng tôi; về việc này, có gì đáp đúng sự đòi hỏi thâm sâu của bản chất nàng đâu. “Ngày trước, em trang sức và làm đẹp chỉ để cho anh”, nàng sẽ bảo thế. Kì thật tôi lại đi mong mỏi rằng nàng làm thế

kia là để cho nàng đấy thôi, rằng nàng nghe theo một nhu cầu thầm kín riêng của nàng. Nhưng bấy nhiêu thứ mà nàng thêm thắt cho mình để làm vừa lòng tôi sẽ không còn lại được tấm hơi, một tiếng cười cũng không, ngay cả cái cảm giác thiếu vắng cũng không nốt. Đến một ngày nào đó con người thật tái hiện, thời gian chậm chậm rửa sạch những lớp áo vay mượn, và ví phỏng kẻ kia lại mê luyến những món trang sức ấy; nó sẽ chỉ còn ôm ấp vào lòng một món làm đẹp không hồn, một kỉ niệm... màu tang chế và thất vọng.

Hỡi ôi! Bao nhiêu nét đẹp, bao nhiêu nét vẹn toàn ta đã điểm tô cho nàng!

Đáng giận thay cái vấn đề trung thực kia! *Trung thực*! Hễ nói tới nó tôi chỉ nghĩ tới sự trung thực của nàng. Nếu nhìn lại tôi, tôi hết hiểu nghĩa danh từ đó. Tôi luôn luôn chỉ là con người mà tôi tưởng là thật - và điều này biến đổi không ngừng đến nỗi thường khi con người tôi buổi mai không nhận diện con người tôi buổi tối nếu tôi không chau chực đấy để hợp giao chúng lại. Dễ thường không còn gì khác biệt tôi cho bằng chính tôi. Riêng trong cõi tịch mịch con người thật của tôi thỉnh thoảng mới hiện ra với tôi và tôi mới đạt tới một thứ liên tục căn bản nào đó; nhưng bấy giờ sự sống của tôi hình như chậm lại, đình chỉ và hình như tôi ngừng hiện hữu thật sự. Tim tôi đập chỉ vì thông cảm, tôi chỉ sống vì người khác; có thể nói, cứ bằng cách ủy quyền, bằng cách hôn phối, tôi mới cảm thấy mình chưa bao giờ sống mãnh liệt hơn là lúc tôi thoát ra ngoài chính mình để trở thành bất cứ ai.

Cái lực phản ngã phóng ngoại ấy đến độ làm tiêu tán trong tôi cái ý thức về sở hữu - và do đó, cái ý thức trách nhiệm. Một con người như thế đó đâu phải thuộc loại người làm chồng. Làm sao cho Laura hiểu?

26 tháng 10 - Đối với tôi, cái gì có hiện hữu chẳng là hiện hữu đi liền với tính chất *nên thơ* (và tôi trao trả lại cho chữ đó cái nghĩa đầy đặn của nó) - bắt đầu bằng chính tôi. Có khi tôi mừng tượng mình không hiện hữu thật sự, nhưng chỉ tưởng tượng rằng mình có mặt thôi. Điều mà tôi khó tin hơn cả lại chính là sự hiện thực của mình. Tôi không ngừng thoát ra ngoài tôi và khi nào tự ngắm mình hành động, tôi chẳng hiểu rõ rằng kẻ mà tôi đang trông thấy hành động lại

chính là kẻ đang nhìn và đang nghi hoặc, và ngờ rằng nó lại có thể vừa là diễn viên vừa là kẻ ngấm nhìn.

Sự phân tích tâm lí đối với tôi mất hết cả ích lợi kể từ ngày tôi vỡ lẽ ra rằng ta cảm nhận đúng điều gì mà ta tưởng tượng cảm nhận. Từ đó đâm ra nghĩ rằng ta tưởng tượng cảm nhận điều mà ta cảm nhận thật... Tôi thấy rõ điều này với mối tình của tôi: giữa hai điều yêu Laura và tưởng tượng mình yêu - tưởng tượng yêu ít với yêu ít, hỏi ông thánh nào thấy sự cách biệt?... Trong địa hạt tình cảm, cái thật không phân với cái tưởng. Và nếu chỉ cần tưởng tượng yêu là yêu được, thì cũng thế, chỉ cần tự nhủ mình tưởng tượng yêu khi yêu là tức khắc yêu kém đi một chút, là tách khỏi cái mình yêu phần nào nữa đấy - hoặc tách bớt một vài mảnh vụn. Nhưng nói lên được điều này lẽ nào không cần phải bớt yêu rồi sao?

Bằng một lập luận tương tự, trong truyện của tôi, X sẽ cố gắng tách mình ra khỏi Z - và nhất là tách nàng ra khỏi mình.

28 tháng 10 - Người ta nói mãi tới sự kết tinh đột ngột của tình yêu. Sự *giải tinh* chậm chậm mà tôi không hề nghe nói tới là một hiện tượng tâm lí lưu ý tôi nhiều hơn. Tôi cho rằng người ta có thể quan sát nó trong một thời gian dài ngắn nào đó trong mọi trường hợp lấy nhau vì tình. Khởi sự cho Laura, cố nhiên, (và như thế càng hay), trường hợp nàng lấy Félix Douviers theo lời khuyên của lí trí, gia đình và chính tôi. Douviers là một giáo sư rất thanh lương, đầy tài cán và rất có khả năng trong lãnh vực của mình (tôi nhớ là anh được học sinh của anh trọng vọng) - ở anh, Laura sẽ khám phá, khi hữu sự, nhiều đức tính hơn là nàng hồ đồ tiên liệu, khi nàng đề cập đến anh, tôi còn nhận thấy rằng, trong lời khen, nàng không vượt quá ra ngoài thì phải. Douviers có giá trị hơn nàng tưởng.

Đề tài kì diệu cho tiểu thuyết: sau mười năm, hai mươi năm chung sống, sự giải tinh tiệm tiến của cả hai vợ chồng. Đang yêu và đang muốn được yêu, chàng không thể xuất hiện đúng con người thật của mình; và chẳng chàng không trông thấy đối phương - nhưng lại trông thấy ở đó một thần tượng mà chàng vẽ vờ, thần thánh hóa, tạo ra.

Bởi thế tôi đã cảnh giác Laura để nàng đề phòng mình và đề phòng chính tôi. Tôi đã bỏ công thuyết phục rằng mối tình giữa nàng với tôi khó thể bảo đảm hạnh phúc bền bỉ cho cả hai. Mong nàng cũng đã xiêu lòng.

Édouard nhún vai, đóng cuốn nhật kí kèm với lá thư và đút tất cả vào va li. Chàng để luôn vào đó cái ví tiền sau khi trích ra một trăm franc chắc hẳn đủ dùng cho tới lúc chàng sẽ đi nhận lại chiếc va li mà chàng định bụng gửi kho hàng chừng nào xuống. Phien một nỗi là va li không có khóa; hay đúng hơn chàng không còn chìa để khóa. Chàng mất mãi những chìa khóa va li. Chậc! Bọn lao công kho hàng ban ngày bận bịu quá lắm, và có bao giờ chỉ có chúng nó mà thôi đâu. Chàng sẽ gửi va li khoảng bốn giờ, đem về nhà, rồi đi ủy lạo và giúp Laura; chàng sẽ gắng đưa nàng đi ăn tối.

Édouard gật gù; những ý tưởng của chàng vô tình theo một chiều khác. Chàng tự hỏi nếu chỉ đọc lá thư của Laura, chàng có thể đoán tóc nàng màu đen được chăng? Chàng thầm nhủ rằng bọn nhà văn vì mô tả nhân vật quá chính xác mà hóa ra ngăn trở hơn là giúp cho óc tưởng tượng và đáng lẽ phải để cho mỗi người đọc hình dung lấy từng nhân vật thế nào tùy ý. Chàng nghĩ tới cuốn tiểu thuyết đang soạn thảo ắt hẳn không giống một cái gì chàng đã viết ra từ trước đến nay. Chàng không dám chắc rằng *Bọn làm bạc giả* là một nhan đề hay. Chàng đã vụng suy khi tung nhan đề ra. Phi lí thay, cái thói vạch lưng những “soạn thảo”, để câu độc giả. Điều này không câu được ai và trói buộc mình... Chàng cũng không dám chắc rằng đề tài hay ho cho lắm. Chàng hằng tưởng tới nó và tưởng tới nó từ lâu, nhưng chưa viết một dòng nào. Dù sao, chàng ghi lại vào cuốn sổ tay những điểm và những điều suy nghĩ.

Chàng rút cuốn sổ đó ở va li ra. Rút cây bút máy ở túi ra. Hí hoáy: “Rũ sạch cho kì hết những yếu tố nào không đặc thuộc tiểu thuyết. Giống như trước đây, nhiếp ảnh cời bỏ cho hội họa mỗi lo sợ phải giống nhau như khuôn đúc thế nào đó, thì người ghi âm thanh ngày mai đây chắc cũng sẽ bôi xóa thiên tiểu thuyết gồm những đối thoại ghi chép được, nhưng đoạn đối thoại mà nhà văn tả chân thường khi lấy làm đặc ý. Những ngoại biến, tai nạn, những chấn động ngoài da đều thuộc về điện ảnh; tiểu thuyết nên biết điều mà

nhường lại. Đến như sự mô tả nhân vật đối với tôi hình như cũng không thuộc bộ môn đó một cách thuần túy. Thật thế, tôi thấy rằng tiểu thuyết thuần túy (và về nghệ thuật, cũng như về mọi thứ, chỉ có sự thuần túy mới đáng kể với tôi) như không cần đến mô tả nhân vật. Kịch cũng thế. Nhưng chớ có bảo rằng nhà soạn kịch không mô tả nhân vật vì đòi hỏi khán giả phải nhìn ngó nhân vật được đưa ra mười phần sống động trên sân khấu; bởi lẽ đã biết bao nhiêu lần chúng ta chẳng khó chịu khi đi xem kịch là gì, khó chịu vì diễn viên, và khổ tâm vì diễn viên trong không giống kẻ mà chúng ta có lẽ đã hình dung được rõ ràng nếu không có diễn viên. - Tiểu thuyết gia, nói chung, không tín nhiệm nơi óc tưởng tượng của độc giả một cách vừa đủ.”

Nhà ga nào vừa lướt qua như gió thoảng. Asnières. Chàng dứt cuốn sổ tay vào lại va li. Nhưng sự tư tưởng tới Passavant hẳn nhiên khiến chàng không yên. Chàng rút sổ tay ra lại. Chàng viết thêm:

“Đối với Passavant, nghệ phẩm là một phương tiện hơn là mục đích. Những tín lí về nghệ thuật mà anh giải bày được vững vàng mãnh liệt thế kia là nhờ chúng không thấm sâu, không có sự thúc bách của cá tính chỉ huy, chúng đáp ứng cho sự mách lới của giai đoạn, khẩu lệnh của những tín lí đó là: *xu thời. Cây đánh đu*. Cái gì nay mai sẽ xuất hiện như già cỗi nhất chính là cái thoát tiên đã xuất hiện như tân kì nhất. Mỗi một sự chiều đãi, mỗi một sự ép uống, là hứa hẹn một nếp nhăn. Mà Passavant được lòng bọn trẻ là nhờ chỗ đó. Passavant không thiết ngày mai. Anh hướng vào thế hệ hôm nay (điều này tất nhiên còn hơn là hướng vào thế hệ hôm qua) - nhưng vì anh chỉ hướng tới nó nên những gì anh viết ra dễ qua theo với nó. Anh biết thế và không tự hứa sự tồn tại; và đó chính là điều khiến anh tự biện hộ một cách cay cú, không những khi nào người ta đã kích anh, anh còn chống đối từng lời phẩm bình hạn chế. Còn như cảm thấy tác phẩm mình trường tại thì anh đã để cho tác phẩm tự biện hộ và không việc gì phải luôn luôn tìm cách giải minh nó. Tôi đang nói gì thế này? Anh đặc ý với những lời ngộ nhận, với những lệch lạc kia mà. Bấy nhiêu điều phải chiết giải cho những nhà phê bình mai hậu.”

Chàng coi đồng hồ. Mười một giờ ba mươi lăm. Lẽ ra đã đến rồi mới phải. Vạn nhất Olivier đợi chàng ở cửa tàu thì sao? Tuyệt nhiên chàng không trông mong gì điều đó. Nói chi xa, làm sao phỏng đoán Olivier có thể biết tới tấm thiệp chàng báo tin về cho bố mẹ hắn - và trên tấm thiệp chàng ghi rõ, một cách tình cờ, chềnh mảng, có vẻ dăng trí, ngày và giờ - như thể để đánh lừa hên xui, và bởi chàng khoái những điều lấp ló.

Tàu đỗ lại. Nhanh lên, một gã khuân vác nào đó! Không, va li chàng không đến nổi nặng, và kho hàng không đến nổi xa... Giả như hắn có đấy, liệu hai người biết nhận ra nhau giữa đám đông không đã? Gặp nhau quá ít thế kia. Miễn hắn không thay đổi quá lắm!... Kia! Trời đất! Hắn đấy sao?

IX

Nếu Édouard và Olivier tái ngộ mừng vui vồn vã hơn thì chúng ta đã không có gì để phàn nàn về những gì xảy ra kể đó; chàng này có một sự cân nhắc dị kì, người này cân nhắc uy tín mình trong tâm trí người kia làm cả hai khựng lại; đến nỗi người này tưởng chỉ có mình xúc động, hoàn toàn bị nỗi mừng vui của mình chi phối và như thể ngượng ngùng cảm thấy mình quá lộ liễu, chỉ lo làm thế nào đừng để lộ sự quá trớn mà thôi.

Thành thử Olivier, đã không góp vui với Édouard bằng cách bày tỏ nỗi hân hoan đến đón chàng, lại tưởng là nên nói rằng sáng nay mình có việc phải đi qua đây, làm như để chối việc đến đây. Thận trọng quá đáng, hẳn khôn khéo nhủ lòng rằng e cậu Édouard cho sự có mặt của mình không thích đáng chăng. Mới thốt lời nói dối hẳn đã đỏ mặt. Édouard bắt gặp vẻ đỏ mặt, và bởi vì lúc đầu chàng nồng nàn nắm lấy cánh tay Olivier, chàng, cũng vì thận trọng mà ngỡ rằng chính cử chỉ đó làm cho Olivier đỏ mặt.

Lúc đầu chàng nói:

- Cậu cố cho rằng cháu không đến, nhưng trong thâm tâm cậu chắc chắn thế nào cháu cũng đến.

Chàng có thể tưởng rằng Olivier bắt gặp vẻ tự đắc trong câu nói vừa rồi. Khi nghe hẳn buông thông: “Chính cháu có việc phải đi qua đây”, chàng thả tay Olivier ra, và cụt hứng ngay: Chàng đã muốn hỏi xem Olivier có hiểu rằng tấm thiệp gửi cho bố mẹ hẳn kia, chàng dụng ý viết cho nó đấy; nhưng vừa định hỏi chàng đã ngần ngại. Olivier sợ bắt Édouard phát chán và sợ nói về mình gây hiểu nhầm nên câm miệng. Hẳn nhìn Édouard và lấy làm lạ vì chàng máy môi, rồi hẳn cúi mặt xuống ngay: Édouard vừa mong được nhìn có thể vừa sợ Olivier cho mình quá lớn tuổi. Chàng thiếu bình tĩnh vờ về một mẫu giấy trong tay. Đó là tấm phiếu người ta vừa giao cho chàng ở kho hàng, nhưng chàng không để ý.

“Nếu là phiếu hành lí,” Olivier nhủ thầm, trong khi nhìn chàng vờ nhàu mẫu giấy thế kia rồi hờ hững ném đi, “cậu đâu có ném như thế.”

Và hắn ngoái lại giây lát để trông ra ngọn gió cuốn mẫu giấy lùì xa đằng sau hai người trên lề đường. Giá hắn nhìn lâu hơn, hắn đã được nom thấy một thanh niên nhặt lấy. Đó chính là Bernard đã theo dõi hai người từ khi họ ở nhà ga đi ra... Trong khi đó, Olivier khôn nỏi không tìm ra gì để nói với Édouard, và sự im lặng đối với hắn dậm ra không chịu nổi. Hắn lẩm nhẩm:

- Đi ngang qua trước trường Condorcet, mình sẽ nói với cậu: “Bây giờ cháu phải xin về, chào cậu”.

Rồi, tới trước trường, hắn lại khát cho tới góc đường Provence. Còn Édouard cũng thấy im lặng nặng nề, không thể đành lòng như thế. Chàng kéo người bạn đường vào một quán cà phê. May ra li rượu porto của nhà hàng giúp cho cả hai vượt qua sự lúng túng.

Hai người nâng cốc.

- Chúc đấng khoa, - Édouard mở lời, nâng cốc lên. - Bao giờ thi đây?

- Mười hôm nữa ạ.

- Cháu chuẩn bị rồi chứ?

Olivier nhún vai:

- Thừa, biết sao được. Chỉ cần hôm đó cụt hứng là xong toi.

Hắn không dám trả lời “Rồi”, sợ để quá lộ vẻ tự tin. Còn một điều nữa khiến hắn lúng túng, là hắn vừa thích vừa sợ xưng hô thân mật với Édouard; hắn đành gán cho mỗi câu của mình cách nói gián tiếp trong đó chữ “vous” vẫn bị loại trừ, thành thử Édouard cũng hỏng dịp yêu cầu hắn dùng “tu”, là điều hắn ưa thích; tuy nhiên, hắn nhớ rõ, hắn đã có dịp dùng cách xưng hô “tu” mấy hôm trước khi Édouard ra đi.

- Cháu học khá không?

- Thừa không tệ. Nhưng chưa hết sức.

- Những người giỏi luôn có cảm tưởng có thể làm hơn nữa, - Édouard nói kiểu cách.

Chàng buột miệng mà nói; nói xong, chàng thấy câu của mình lố bịch.

- Cháu vẫn làm thơ?

- Thưa, thỉnh thoảng... Cháu cần được chỉ dẫn nhiều...

Hắn ngược mắt nhìn Édouard; đúng ra, hắn muốn nói “được cậu chỉ dẫn”. Và ánh mắt, bỏ túc cho lời, nói lên điều đó rõ rệt đến nỗi Édouard tưởng chừng hắn nói thế vì lịch sự hay vì cảm tình. Nhưng cái gì đã thúc bách chàng trả lời, mà lại trả lời đột ngột thế này:

- Ô! Phải biết tự mình chỉ dẫn mình hoặc tìm kiếm chỉ dẫn ở bạn bè! Lời chỉ dẫn của người lớn không giá trị gì.

Olivier nghĩ thầm: “Mình đâu đã yêu cầu cậu chỉ dẫn, sao cậu phản đối?”

Người nào cũng dậm dật chỉ cho ra toàn một giọng ráo hoảnh, bó rọ; và người này cảm thấy sự lúng túng và rắm rút của người kia thì ngỡ mình là cái mộc và là nguyên nhân của những điều ấy. Chuyện trò điều này chẳng được gì tốt, nếu không có gì đến lay giạt. Mà không có gì thật.

Sáng nay Olivier ngủ dậy khó ở trong người. Mỗi buồn khi tỉnh giấc không còn Bernard kề cạnh mình, đã để Bernard ra đi không từ giã, mỗi buồn đó, trong giây lát bị chi phối vì nỗi mừng vui tái ngộ Édouard, bây giờ dâng lên trong lòng hắn như một đợt sóng âm u, làn đấm chìm bao nhiêu ý tưởng. Hắn muốn đề cập tới Bernard, muốn thuật lại với Édouard tất cả và gì gì nữa, muốn cho cậu quan tâm tới bạn mình.

Khốn nỗi một nụ cười khế của Édouard cũng sẽ làm hắn đau lòng, và sự diễn tả có thể sẽ tiết lộ những tình cảm nồng nàn và rộn ràng đang rung động con người hắn, nếu không rơi vào chỗ lộ vẻ thái quá. Hắn lặng câm, hắn cảm thấy nét mặt mình đanh lại, hắn ước ao lao vào đôi tay cậu mà khóc. Édouard hiểu lầm sự im lặng đó, hiểu lầm sự biểu lộ của bộ mặt rúm ró kia; chàng rộn rã quá nên không khỏi mất tất cả thoải mái của mình. Bất quá chàng chỉ đành lòng ngược nhìn Olivier, thằng con trai mà chàng muốn siết vào vòng tay và bồng bế như thằng bé và đến khi bắt tia mắt không hồn của hắn, chàng nghĩ: “Đúng rồi... Mình bắt nó chán... Mình bắt nó mệt, quẫn trí. Tội cho nó! Nó chỉ chờ ta nói một tiếng là đi về.” Và tiếng đó, không nén nổi, Édouard thốt ra, vì tội tình cho hắn:

- Bây giờ cháu nên về. Bố mẹ chờ cháu về ăn, chắc chắn như thế.

Olivier, cùng chung ý nghĩ, đến lượt hấn hiểu lầm. Hấn lật đật đứng lên, đưa tay ra bắt. Dù sao hấn muốn ngỏ lời với Édouard: “Bao giờ cháu gặp lại cậu? Bao giờ gặp nhau lần nữa?...” Édouard cũng chờ đợi câu nói đó. Nhưng không, chỉ một tiếng nhạt nhẽo:

- Chào cậu.

X

Mặt trời đánh thức Bernard dậy. Hắn rời chiếc ghế dài đứng lên, đầu đau như búa bổ. Về hừng dửng bảnh bao của sáng ngày đã bỏ rơi hắn. Hắn cảm thấy trơ trọi góm ghê và lòng đầy rẫy không hiểu một mùi vị gì mằn mặn mà hắn không chịu gọi tên là nỗi buồn, nhưng đang khiến hắn ứa nước mắt. Làm gì đây và đi đâu?... Nếu hắn mon men tới ga Saint-Lazare đúng vào giờ khắc mà hắn biết Olivier ắt phải đến đây, đâu phải hắn có ý định rõ rệt gì, và không ngoài ý muốn gặp lại bạn mình. Hắn trách mình ra đi đột ngột hồi sáng: Olivier có thể lấy thế làm buồn lòng. Olivier chẳng phải là người hắn yêu quý nhất đời đó sao?... Khi bắt gặp bạn cặp kè Édouard, một cảm giác kì quái xui khiến hắn vừa theo dõi hai người, vừa tránh lộ diện. Hắn khổ tâm cảm thấy mình thừa thãi, thế mà hắn vẫn muốn chen vào giữa hai người. Hắn thấy Édouard có vẻ khả ái, cao lớn hơn Olivier ít thôi, đáng điệu kém trẻ trung hơn ít thôi. Hắn định bụng gạ chuyện với Édouard nên trông đợi Olivier chia tay chàng. Nhưng lấy cớ gì gạ chuyện?

Đúng lúc đó hắn trông thấy mẫu giấy nhỏ nhàu nhò vứt ra khỏi bàn tay lơ dểnh của Édouard. Nhặt lên xong rồi, thấy ra đó là cái phiếu gửi hành lí... được rồi, đúng là cái có hắn đang tìm kiếm còn gì!

Hắn thấy đôi bạn vào quán cà phê, hắn đứng khựng người một lát; kể đó, tiếp tục nói cho mình nghe:

- Một thằng nào bình thường thì đã hấp tấp đem trao trả mẫu giấy này cho đương sự rồi.

Con người bị phỉnh gạt, nản, nhạt và vô dụng?

Dễ bị đời thao túng thế!

Tôi có nghe người ta nói với Hamlet lời đó. Ờ Bernard, hồi Bernard, ý tưởng nào thoáng qua đầu người thế? Hôm qua người đã lục lạo ngăn kéo. Hôm nay người dấn thân vào nẻo nào đây? Hãy thận trọng đấy, em ạ... Hãy coi chừng mười hai giờ trưa, gã coi kho hàng, mà Édouard có việc chiếu cố, gã sắp sửa đi ăn và hãy coi

chừng có người khác thay thế gã. Và người đã chẳng hứa với bạn là dám làm mọi chuyện đó ư?

Song, hắn ngẫm nghĩ rằng quá hấp tấp e hỏng bét. Bị bắt chột, gã coi hàng có thể coi sự hồi hã là khả nghi; dò lại sổ sách của kho, một món hành lí nhập kho có mấy phút trước mười hai giờ mà đã xuất kho ngay sau đó, gã có thể coi như thế là ít tự nhiên. Sau hết, vạ nhất người qua đường hay kẻ thọc gậy bánh xe nào đó có nom thấy hấn nhặt mẩu giấy... Bernard đành xuôi bước trở lại xuống tới La Concorde, không vội vàng; vừa vắn bữa ăn của một kẻ nào khác. Người ta cũng thường làm như thế lắm chứ, gửi va li vào kho trong thời gian đi ăn và sau đó đến nhận lại. Hấn không còn cảm thấy choáng váng nữa. Khi ngang qua mặt tiền một quán ăn, hấn điềm nhiên lấy một cây tăm xỉa răng (tăm đặt thành từng cụm nhỏ trên các bàn), hấn sẽ găm cây tăm này trước bàn giấy kho hàng, cho có vẻ đã no bụng. Mừng cho mình mặt mày sáng sủa, ăn mặc đẹp, tư cách lịch sự, nụ cười và ánh mắt thẳng thắn, tóm lại một cái gì đó trong bộ điệu làm người ta cảm nhận ra bọn người sống trong no ấm không cần gì hết, có đủ hết. Hiềm nỗi, nằm ngủ trên ghế băng, cái gì cũng rối rắm nhàu nhò.

Hấn lão đảo một thoáng. khi gã nhân viên đòi hấn mười centime công trông coi. Hấn không còn một xu. Làm sao? Chiếc va li nằm đấy, trên bục. Thiếu vừng vàng chút xíu là sẽ làm người ta động tâm, và thiếu tiền cũng thế. Nhưng ngạ quỷ sẽ không cho phép hấn sẩy chân, ngạ quỷ chuôi vào mấy ngón tay thấp thỏm của hấn đang lục lạo hết túi này đến túi kia, đang vờ vĩnh tìm kiếm vô vọng, một đồng bạc nhỏ mười xu không hiểu bỏ quên từ bao giờ, đấy, trong túi áo gi lê. Bernard đưa đồng tiền cho gã nhân viên. Hấn không để lộ chút gì là bối rối. Hấn đoạt lấy chiếc va li và, bằng một động tác đơn sơ và thuần lương, đút vào túi năm xu thối lại. Thoát! Hấn nóng bừng. Đi đâu bây giờ? Đôi chân hệt hẫng và chiếc va li xem chừng nặng. Làm gì với cái này đây?... Hấn chột nghĩ ra mình không có chìa khóa. Không, không, không, hấn sẽ không cạy khóa, quái! Hấn đâu phải trộm cắp... Phải chi hấn biết có những gì trong đó thôi. Chiếc va li nặng trĩu cánh tay. Hấn mệt như. Ngừng lại một lát, hấn đặt vật nặng xuống lề đường. Hấn cũng muốn trao trả lại, thật thế

đấy; nhưng hắn muốn tra hỏi cái va li này đã. Hắn ấn vào ổ khóa cầu may. Kìa! Lạ lùng! Vỗ trai há miệng, để lấp ló hòn ngọc: một cái ví, để ló những tờ bạc. Bernard vỗ lấy ngọc và khép ngay con trai lại.

Và đây là lúc hắn hữu sự, nào! Một khách sạn. Tại đường Amsterdam, hắn có biết một khách sạn gần lắm. Hắn đói meo. Nhưng trước khi ngồi vào bàn, hắn muốn cất giấu chiếc va li. Người bồi phòng xách va li đưa hắn lên thang lầu. Ba tầng lầu, một dãy hành lang... một cánh cửa, hắn khóa trái cửa lại lấp kín kho tàng... hắn trở xuống lầu.

Ngồi đối diện miếng thịt bít tết, Bernard không dám rút cái ví tiền ra khỏi túi (Biết đâu có người dòm ngó?) nhưng bàn tay trái của hắn, ở tận cùng cái túi trong, âu yếm vờ về chiếc ví. Bernard tự nhủ:

- Làm sao cho Édouard hiểu rằng ta không phải là thằng trộm cắp mới khó chứ! Édouard là hạng người như thế nào đây? Chiếc va li có lẽ sẽ cho mình hay. Một con người đáng yêu, cảm chắc như thế. Nhưng thiếu gì bọn người đáng yêu không chịu hiểu một trận đùa. Nếu ông ta tưởng cái va li bị mất cắp, thì thấy lại va li chắc ông không lấy gì làm vừa ý. Thấy mình xách va li lại, ông sẽ cảm tạ mình, bằng không ông chỉ là một người thô lậu. Ta sẽ có cách làm cho ông quan tâm tới ta. Tráng miệng mau rồi trở lên xem xét tình hình. Trả tiền, và ta hãy để lại cho người bồi bàn một món tiền khiến gã cảm động.

Và lát sau, hắn vào lại trong phòng.

- Nào, va li, mày với ta!... Một bộ complet để thay, có lẽ đối với ta hơi rộng một chút thôi. Vải hợp nhãn và sành điệu. Áo xống, các món dùng vào việc vệ sinh cá nhân. Trả lại cho ông tất cả những món này ư, không chắc lắm. Nhưng có điều này chứng tỏ ta chẳng phải là thằng trộm cắp, là những tờ giấy này đây sẽ bắt ta quan tâm hơn nhiều. Ta hãy đọc cái này đã nhé.

Đây chính là cuốn tập trong đó Édouard đã nhét lá thư buồn của Laura. Chúng ta đã rõ mấy trang đầu; đây là đoạn tiếp theo:

XI

NHẬT KÍ Édouard

Ngày 1 tháng 11 - Cách đây mười lăm hôm... - tôi đã lỡ không ghi chép lại ngay. Không phải thiếu thì giờ, nhưng lòng tôi đầy ắp hình ảnh Laura - hay đúng hơn tôi không muốn tự tưởng mình nguôi quên nàng, vả lại tôi không thích ghi lại những điều tình cờ, giai đoạn, và lúc đó tôi thấy hình như những điều mình sắp sửa kể chưa thể có một sự liên tục, mà lại, như người ta bảo, chưa có gì quan trọng; ít ra, tôi không chịu công nhận sự thể và chính để chứng tỏ điều này với chính mình, có thể nói như thế, nên tôi mới nén lòng không đả động tới ở trong nhật kí của tôi; nhưng tôi cảm thấy rõ, chống chế làm gì vô ích, rằng khuôn mặt của Olivier bữa nay cuốn hút tâm tưởng của tôi, đưa tâm tưởng tôi sang chiều khác, và dù không để ý đến Olivier, tôi không sao tự mình giải thích rõ ràng, cũng không hiểu mình trọn vẹn.

Buổi sáng đó, tôi ở nhà Perrin về, tôi đến đây coi ngó công việc ấn loát cho cuốn sách cũ của tôi tái bản. Vì trời đẹp tôi thơ thẩn dọc bờ sông chờ giờ ăn trưa.

Gần tới trước nhà Vanier, tôi dừng lại cạnh một hàng bán sách tùy cơ. Tôi chẳng quan tâm đến sách bằng một cậu học sinh chừng mười ba tuổi đang lục lạo những ngăn sách lỏng lẻo giữa trời dưới con mắt điềm nhiên của người coi hàng ngồi trên chiếc ghế rơm trong cửa tiệm. Tôi vờ ngắm nghía quầy sách, nhưng chính tôi cũng coi ngó thẳng bé qua khóe mắt. Hắn mặc một chiếc áo măng tô đã sờn xơ với đôi tay áo quá ngắn để lộ tay áo veston ra ngoài. Chiếc túi lớn cạnh sườn, dù ta có cảm giác là rỗng không, vẫn há hốc; ở khóe túi, vải đã bị rách. Tôi nghĩ rằng chiếc áo choàng này hẳn đã phục dịch cho nhiều anh em, và anh em hẳn với hẳn quen thói nhét quá nhiều đồ vật trong túi. Tôi cũng nghĩ rằng mẹ hẳn quá chênh mảng, hoặc là quá bận rộn không vá víu cho. Nhưng lúc này đây, thằng bé khẽ quay người, tôi nom thấy chiếc túi kia đầy vết khâu mạng một cách thô sơ bằng sợi chỉ đen lớn, chắc chắn. Tức thì, tôi nghe văng vẳng những lời rầy rà của người mẹ: “Đừng có nhét một lúc hai cuốn sách vào túi, may phá hỏng áo mất. Túi áo lại rách nữa

rồi. Bận sau, tao báo trước tao không khâu lại đâu nhé. Nhìn xem mày có ra cái quái gì không!...” Bà mẹ khốn khổ của tôi nói với tôi cũng những lời như thế, và tôi cũng chẳng để tâm. Chiếc áo choàng không cài để lộ áo veston, và tia mắt của tôi chú ý đến một cái gì như huy chương nho nhỏ, một mẫu dải, hay đúng hơn một cánh hoa hồng nhỏ màu vàng hắt đeo ở khuy áo. Tôi ghi lại tất cả những điều này vì kỉ cương, và chính thật là vì ghi lại làm tôi chán ngắt.

Tới một lúc nào đó, người coi hàng bị gọi vào bên trong; y vào chỉ một lát rồi trở ra ngồi xuống ghế; nhưng giây lát đó đã đủ cho phép thằng bé dứt nhẹ vào túi áo măng tô cuốn sách đang cầm trong tay; rồi, lập tức, hấn trở lại lục lạo các ngăn sách như không có gì xảy ra. Song hấn hồi hộp, ngược đầu lên, để ý tia mắt của tôi và hiểu ra rằng tôi đã trông thấy hấn. Ít ra, hấn nhủ thầm rằng tôi đã có thể trông thấy hấn; đáng chừng hấn không chắc chắn gì cho lắm, nhưng trong hồ nghi hấn mất hết tin tưởng, đỏ bừng mặt và bắt đầu giở ngón tiểu xảo cố tỏ ra mình tự nhiên lắm nhưng lại ghi dấu ngược ngùng tội độ. Tôi nhìn hấn không ngớt. Hấn rút trong túi ra cuốn sách đánh cắp, dứt vào lại, dời chân đi vài bước, rút từ trong áo veston cái ví nhỏ xơ rơ, hấn làm ra vẻ moi móc tiền trong đó mà hấn biết chắc là không có, hấn bĩu môi một cách có ý nghĩa, cái mím môi kệt cớm, dĩ nhiên là hướng về tôi, ngụ ý: “Chậc! không có à?” kèm theo một tí phụ chú này nữa: “Lạ nhỉ, mình cứ tưởng có chứ”, mấy cái này hơi lố, hơi thô kệt, như tên diễn viên sợ không được người khác nghe ra. Rốt cục, có thể nói; dưới áp lực của tia mắt tôi, hấn lại tiến đến quầy sách, cuối cùng hấn rút cuốn sách ra khỏi túi và đột nhiên để sách vào lại chỗ trước kia. Sự thể được thi hành tự nhiên đến nỗi người coi sách không nhận ra được điều gì hết. Rồi thằng bé ngẩng đầu lên lần nữa, lần này mong được yên thân. Nhưng không, cái nhìn của tôi vẫn ở nguyên chỗ, như con mắt của Cain; tuy nhiên con mắt của riêng tôi cười thầm. Tôi muốn ngỏ lời với hấn, tôi chờ cho hấn rời mặt tiền quầy sách rồi sẽ xáp lại làm quen, nhưng hấn không nhúc nhích và vẫn đứng trước hàng sách, và tôi chợt hiểu hấn sẽ không nhúc nhích chừng nào tôi hãy còn nhìn chằm chằm hấn như thế này. Lúc bấy giờ, giống như người ta làm náo loạn để xúi con thú săn tưởng tượng dờn đổi hang, tôi lùi xa vài

bước như thể đã thấy đủ rồi. Hấn bỏ đi về phía hấn, nhưng hấn chưa kịp cao bay thì tôi đã bắt kịp hấn.

- Cuốn sách gì thế? - Tôi hỏi hấn đột ngột, nhưng vẫn hết sức nhã nhặn trong giọng nói và trên nét mặt.

Hấn nhìn ngay vào mặt tôi và tôi cảm thấy sự nghi ngờ của hấn tiêu tan. Có thể hấn không đẹp trai, nhưng ánh mắt của hấn mới xinh làm sao! Trong ánh mắt của hấn, tôi thấy đủ thứ tình cảm lao xao như đám rêu dưới lòng suối.

- Sách hướng dẫn du lịch Algerie. Nhưng sách đắt quá. Tôi không đủ tiền.

- Bao nhiêu?

- Hai franc rưỡi.

- Dẫn sao nếu cậu không trông thấy tôi nhìn cậu, cậu đã chuồn đi với cuốn sách trong túi rồi.

Thằng bé làm một động tác cãi lại và phản đối bằng một giọng rất thô kệch:

- Đâu có, có khi... ông cho tôi ăn cắp sao?...

Giọng hấn đượm vẻ tin tưởng muốn cho tôi hồ nghi điều mục kích. Tôi cảm thấy nếu dằng dai thì mình sẽ nao núng. Tôi rút trong túi ra ba đồng tiền:

- Này! Đi mua đi. Tôi chờ cậu.

Hai phút sau, hấn ở trong tiệm bước trở ra, giở từng trang cái món quà ưa thích. Tôi đón lấy cuốn sách trong tay hấn. Đây là cuốn hướng dẫn du lịch đã xưa của Joanne, năm 1871.

Tôi đưa trả sách lại cho hấn, bảo:

- Muốn làm gì với cái thứ này? Xưa quá. Dùng gì được nữa.

Hấn cãi là vẫn được, vả lại những cuốn hướng dẫn gần đây hơn bán quá đắt, và “với cái thứ này” mấy tấm bản đồ vẫn có thể giúp hấn. Tôi không tìm cách ghi nhận nguyên văn những lời của hấn vì những lời này, nếu mất đi cái giọng nói tỉnh lẻ đặc biệt, sẽ mất hết bản sắc, cái giọng nói đã làm tôi thích thú, nhất là vì câu kéo của hấn không phải là không đẹp.

Cần rút ngắn đoạn này nhiều. Sự chính xác đâu phải nhờ chi tiết của câu chuyện kể mà đạt được, nhưng chính thật là nhờ hai ba nét đặt đúng chỗ trong tưởng tượng của người đọc. Tôi vẫn tin rằng để cho thằng bé kể mọi chuyện e hay hơn; quan điểm của hắn ý vị hơn quan điểm của tôi. Thằng bé vừa lúng túng vừa tự hào vì mối quan tâm của tôi đối với hắn. Nhưng sự trầm trọng của tia mắt tôi làm lệch hướng của nó phần nào. Một nhân cách, quá non nớt và hãy còn vô tâm, thì thủ thế và lẩn trốn đằng sau một thái độ. Không có gì khó quan sát cho bằng những kẻ đang thời tượng hình. Ta buộc lòng trông thấy những kẻ này phiến diện, chỉ thấy họ theo chiều trắc diện thôi.

Thằng bé bỗng nhiên tuyên bố rằng “cái nó ưa thích nhất” là “địa lí”. Cái ưa thích này e che giấu bản năng lang bạt.

Tôi hỏi hắn.

- Bộ cậu muốn đi sang bên đó sao?

- Ồ! - Hắn vừa nói vừa khẽ nhún vai.

Tôi thoáng có ý nghĩ rằng hắn không được hạnh phúc bên cạnh những người thân thích. Tôi hỏi xem hắn có sống với bố mẹ không.

- Có. Và hắn không thích bố mẹ hay sao. Hắn phản đối yếu ớt. Hắn có vẻ hơi e ngại thế nào đó vì hồi nãy đã để hình tượng quá lộ. Hắn nói thêm:

- Tại sao ông hỏi tôi vậy?

Tôi nói ngay

- Hỏi thế thôi.

Rồi tôi khều ngón tay vào mẫu dải vàng ở khuy áo hắn:

- Cái gì thế này?

- Cái dải, ông thấy rõ còn hỏi.

Những câu hỏi của tôi làm hắn bực mình rõ rệt. Hắn bỗng quay sang tôi, như thù nghịch, và bằng một giọng bốn cột xác láo không ngờ nổi khiến tôi rời rã hắn:

- Này... ông thường hay nhìn trộm bọn học sinh hả?

Rồi, trong khi tôi ú ớ lúng túng làm ra vẻ trả lời, hắn mở chiếc cặp học sinh đang kẹp dưới nách để đút món hàng vào. Trong đó có những cuốn sách học và mấy cuốn vở bọc đồng đều bằng giấy xanh. Tôi lấy một cuốn, đó là cuốn vở học sử. Thằng nhỏ đã viết lên đó tên hắn bằng chữ lớn nét. Tim tôi nhảy dội lên khi nhận ra tên thằng cháu tôi:

“GEORGES MOLINIER”

(Trái tim của Bernard cũng dội lên khi đọc mấy dòng chữ trên, và cả câu chuyện này bắt đầu bắt hắn chú tâm dữ dội.)

Trong *Bọn làm bạc giả*, kẻ sẽ đóng vai nhân vật của tôi, nếu vẫn liên lạc đẹp đẽ với bà chị của nó mà lại không biết gì đến con cái của bà thì sẽ khó được chấp nhận. Tôi vẫn luôn luôn khó lòng lấp liếm sự thật hơn hết mọi thứ. Ngay cả việc thay đổi màu tóc đối với tôi cũng có vẻ như gian lận, nó làm cho sự thật, đối với tôi, hóa ra bớt thật. Tất cả mọi cách ràng buộc nhau và tôi cảm thấy, giữa bao nhiêu sự kiện do cuộc đời cung cấp, những sự lệ thuộc tinh tế đến độ tôi luôn luôn tưởng chừng như ta không thể đổi thay dù chỉ một thành phần trong đó mà khỏi biến đổi toàn thể. Dù sao tôi không thể kể lể rằng người mẹ của thằng nhỏ kia chỉ là người chị cùng cha khác mẹ của tôi, sinh ra từ cuộc hôn phối đầu tiên của cha tôi, rằng tôi vẫn không viếng thăm chị tôi suốt thời gian cha mẹ tôi còn sống, rằng những công việc liên quan tới tài sản thừa kế đã buộc chúng tôi tiếp xúc với nhau... Tuy nhiên những điều ấy không nói không xong và tôi không thấy có thể bịa đặt ra chuyện gì khác hơn để tránh tiếng lẩm nhảm. Tôi biết rằng chị tôi có ba đứa con trai; tôi chỉ biết có đứa lớn nhất, sinh viên y khoa, mà cũng chỉ gặp thoáng, bởi lẽ nó vướng phải bệnh lao nên dở dang việc học và điều trị đâu ở dưới miền Nam. Hai đứa kia không bao giờ có nhà vào những giờ tôi đến thăm Pauline; thằng trước mặt tôi đó nhất định là thằng nhỏ nhất rồi. Tôi không để lộ vẻ gì là ngạc nhiên, nhưng rồi, chia tay thằng Georges đột ngột sau khi được biết rằng nó về nhà ăn trưa, tôi nhảy thót lên taxi để tới đường Notre-Dame-des-Champs trước nó. Nghĩ rằng đến giờ này, Pauline sẽ cầm tôi lại ăn, quả nhiên như thế; sách của tôi, lấy ở nhà sách Perrin một cuốn và có thể làm quà tặng, sẽ dùng làm cái cớ cho cuộc thăm viếng trái giờ thế này.

Đây là lần đầu tiên tôi ăn tại nhà Pauline. Tôi đã nhầm khi nghĩ ông anh rể của tôi. Anh vị tất là một nhà hành pháp lỗi lạc, nhưng anh biết điều không dă động đến nghề mình, cũng như tôi không dă động đến nghiệp của tôi, khi chúng tôi ngồi với nhau, nhờ thế chúng tôi tâm đầu ý hiệp lắm.

Dĩ nhiên, sáng hôm đó khi tôi đến, tôi không hờ môi về câu chuyện gặp gỡ của tôi vừa qua. Khi Pauline ân cần mời tôi ở lại dùng bữa, tôi nói:

- Hi vọng nhờ thế này em làm quen mấy cháu. Bởi vì chị biết, có hai cháu em chưa làm quen.

Pauline bảo:

- Olivier về hơi muộn, vì nó bận tập dượt, mình sẽ ăn trước. Còn Georges, chị vừa nghe nó về tới. Để chị gọi nó. - Rồi chị chạy ra cửa phòng kế cạnh. - Georges! Ra chào cậu đi con.

Thằng nhỏ lại gần, đưa tay cho tôi bắt; tôi hôn bàn tay nó.... Tôi thăm phục cho cái sức vờ vĩnh của bọn trẻ con: nó không để lộ vẻ giật mình gì hết, cứ tưởng như nó không nhận ra tôi. Có điều mặt nó đỏ phừng, nhưng mẹ nó có thể cho là vì rụt rè. Tôi nghĩ rằng chắc nó lúng túng vì gặp lại anh chàng thám tử hồi nãy, vì gần như liền sau đó nó bỏ đi và trở vào phòng bên cạnh; gian phòng này, tôi hiểu, dùng làm phòng học bọn nhỏ, giữa những bữa ăn. Song, phút chốc sau đó, nó xuất hiện trở lại khi bố nó bước vào phòng khách, và nhân lúc mọi người sửa soạn sang phòng ăn, nó đến bên tôi và, không để cho bố mẹ thấy, nó nắm lấy bàn tay tôi. Ban đầu tôi tưởng là một lỗi tỏ tình thân thiện, tôi lấy làm thú vị; nhưng không phải: nó mở bàn tay tôi ra để bàn tay tôi ôm bọc lấy bàn tay nó, dúi một mẩu giấy mà chắc hẳn nó vừa viết xong, rồi sập mấy ngón tay tôi xuống, siết lại thật mạnh. Lẽ dĩ nhiên tôi phụ họa theo trò chơi, tôi cất mẩu giấy vào túi, sau bữa ăn tôi mới có thể lòi ra. Tôi đọc thấy như sau:

“Nếu cậu kể lại cho bố mẹ nghe chuyện cuốn sách, cháu sẽ (nó gạch bỏ chữ: ghét cậu) nói cậu có xúi cháu nhiều điều.

Và dưới đó:

“Cháu bãi học mỗi ngày lúc 10 giờ.”

Hôm qua nửa chừng X. đến chơi. Câu chuyện của X. đưa tôi vào một trạng thái khó chịu.

Suy nghĩ lung về những điều X. nói. Anh chàng chẳng biết gì về đời tôi, nhưng tôi vẫn trình bày lâu lắc cùng X. cái dàn truyện *Bạn làm bạc giả*. Lời chỉ dẫn của X. đối với tôi luôn luôn hữu ích, bởi lẽ X. đặt mình ở một quan điểm khác tôi. Anh chàng sợ tôi dốc sức vào cái giả tạo và sợ tôi thả mỗi bắt bóng về cái đề tài trong óc tôi. Điều khiến tôi lo ngại là cảm thấy đời sống (đời sống tôi) trong đó tách lìa tác phẩm, tác phẩm tách lìa đời tôi. Nhưng điều này, làm sao tôi ngổ cùng X. được. Từ trước đến nay, những điều tôi chuộng, những cảm nghĩ, những kinh nghiệm bản thân tiếp dưỡng cho mọi sáng tác của tôi một cách hợp tình; bên trong những câu xây dựng thành công hơn hết, tôi vẫn còn cảm thấy tiếng bập bùng của trái tim tôi nữa đây. Từ nay, giữa điều nghĩ và điều cảm của tôi, mối dây đã đứt đoạn. Và hôm nay tôi kinh nghi không hiểu có phải chính sự ngăn chặn tiếng nói của con tim lại chẳng đẩy đưa tác phẩm tôi vào chỗ trừu tượng và giả tạo. Suy nghĩ về điều đó, cái nghĩa lí trong truyện về thần Apollon và nàng Daphné bỗng hiện ra với tôi: hạnh phúc, tôi nghĩ thế, kẻ nào chỉ trong một cái siết tay có thể nắm vòng hoa đắc thắng và luôn cả đối tượng tình yêu của hắn.

Tôi đã tường thuật quá đông dài câu chuyện tôi gặp Georges đến nỗi tôi phải dừng ngang ở đoạn Olivier nhảy vào sân khấu. Tôi đã mở đầu câu chuyện kể này là chỉ để nói về Olivier, thế mà tôi chỉ biết nói về Georges. Nhưng, lúc đề cập tới Olivier, tôi hiểu rằng sở dĩ tôi chậm nói là vì muốn tách biệt cái lúc đó ra. Ngay khi thấy Olivier, hôm đầu tiên đó, ngay khi nó ngồi ở bàn ăn gia đình, ngay cái nhìn đầu tiên của tôi, hay đúng hơn ngay cái nhìn đầu tiên của nó, tôi cảm thấy cái nhìn đó xâm chiếm lấy tôi và tôi không còn chủ định đời mình.

Pauline nài nỉ tôi đến chơi thường xuyên hơn. Chị khẩn khoản yêu cầu tôi chăm sóc mấy đứa con chị đôi chút. Chị bắt tôi hiểu rằng bố chúng nó vụng hiểu con cái. Càng nói chuyện tôi thấy chị càng khả ái. Tôi chẳng rõ làm sao tôi lại có thể băng lui tới với chị quá lâu như thế này. Bạn nhỏ được giáo dục trong Công giáo; nhưng chị vẫn còn nhớ mình đã được giáo dục theo đạo Tin Lành trước kia, và mặc dù

chị đã từ giã ngôi nhà của người cha chúng tôi vào lúc mẹ tôi đặt chân vào, tôi khám phá ra giữa chị và tôi nhiều nét tương đồng. Chị đã gửi mấy đứa con vào trường nội trú của cha mẹ Laura, nơi đây chính tôi đã cư ngụ một thời gian thật dài. Trường Azaïs, tuy nhiên, tự hào không nhiễm màu sắc tôn giáo đặc biệt (thuở có tôi, người ta bắt gặp cả đến bọn người Thổ), dù rằng cụ Azaïs, bạn ngày xưa của cha tôi, người sáng lập và nay còn điều hành cơ sở, khởi đầu làm cố đạo.

Pauline nhận được tin tức khả quan từ dưỡng trí viện, nơi đây Vincent khỏi bệnh xong. Chị kể chuyện về tôi với Vincent trong thư, chị bảo thế, và muốn tôi hiểu Vincent hơn, bởi tôi mới gặp Vincent thoáng qua. Chị đặt nhiều hi vọng lớn lao ở đứa con trai đầu, cả nhà cố chặt bóp để cho Vincent lập thân nay mai, để cho Vincent có chỗ ở biệt lập mà tiếp bệnh nhân. Trong lúc chờ đợi, chị tìm được cách dành riêng cho Vincent một phần chỗ ở nhỏ của gia đình, bằng cách đưa Olivier và Georges xuống một phòng tách riêng, không ai ở, phía dưới chỗ ở của gia đình, vấn đề lớn là biết Vincent có vì lí do sức khỏe mà sẽ phải thôi ở nội trú hay không.

Thật ra, Vincent không bắt tôi quan tâm gì cho lắm và nếu tôi có đem chuyện nó ra nói nhiều với mẹ nó là vì chiều lòng mẹ nó, và để ngay sau đó rộng đường đèo bòng chuyện của Olivier dài dòng hơn. Về phần Georges, nó làm mặt lạnh, trả lời qua loa khi tôi hỏi và mỗi khi đụng đầu tôi, nó ném lên người tôi một ánh mắt đa nghi khó tả. Dường như nó giận tôi đã không đến cổng trường đón đợi nó - hoặc là nó giận cho mình đã đưa lời mở ngõ trước.

Tôi cũng chẳng gặp Olivier nhiều hơn. Cứ đến nhà bà chị, tôi biết nó học ở trong phòng mà không dám vào tìm gặp nó; tình cờ gặp nó thì tôi lại vụng về lúng túng không tìm được gì nói với nó, và điều này khiến tôi khổ tâm để rồi thà đến thăm mẹ nó vào những giờ tôi biết nó không có ở nhà.

XII

NHẬT KÍ Édouard (tiếp theo)

2 tháng 11 - Nói chuyện lâu với Douviers, chúng tôi cùng ra khỏi nhà cha mẹ của Laura, và Douviers đưa tôi đến tận Odéon băng qua vườn Luxembourg. Douviers soạn luận án tiến sĩ về Wordsworth⁽⁶⁾, nhưng bằng vào một ít lời lẽ nói với tôi, tôi cảm thấy rõ là Douviers không nắm được những nét đặc sắc nhất của thơ Wordsworth. Nếu chọn Tennyson⁽⁷⁾ thì tốt hơn. Nơi con người của Douviers, tôi cảm thấy có một cái gì chưa đủ, trừu tượng và dễ bị phỉnh gạt thế nào không hiểu. Người và vật hiện ra thế nào, Douviers cho là y thế đó; sở dĩ thế có lẽ vì anh chàng hể có gì là để lộ ra cái đó.

- Tôi biết, - Douviers bảo tôi, - anh là người bạn thân nhất của Laura. Có lẽ tôi phải ganh tị với anh một phần nào. Tôi không thể như thế. Trái lại, bao nhiêu điều nàng nói với tôi về anh giúp tôi hiểu nàng hơn, và đồng thời khiến cho tôi mong làm bạn với anh. Hôm nọ tôi có hỏi Laura tôi cưới nàng anh có bất bình lắm không. Nàng trả lời rằng trái lại anh đã khuyên bảo nàng. - (Tôi tin chắc Douviers phát biểu lời này một cách thô kệch như thế). - Tôi mong muốn cảm ơn anh... và mong anh đừng xem là lỗi bịch, bởi tôi rất thành tâm, - Douviers nói tiếp vừa gượng cười, nhưng giọng nói rung động và mắt rơm rớm.

Tôi không biết trả lời sao, vì tôi cảm thấy mình chẳng xúc động vừa phải chút nào, và hoàn toàn không đủ sức trải lòng đền tạ. Chắc hẳn tôi lộ vẻ cộc lốc phần nào đối với Douviers, nhưng anh chàng bắt tôi bực mình. Dù vậy tôi vẫn cố sức bắt tay một cách nồng nàn nhất. Những cảnh tượng một kẻ dâng tặng tâm tình một cách quá hơn mức đòi hỏi bao giờ cũng nặng nề. E anh chàng ngỡ đã ép uống cảm tình của tôi. Nếu tình ý hơn thì anh đã cảm thấy thiệt thòi, nhưng chưa chi đã thấy anh khích động vì chính cử chỉ của mình, cử chỉ mà anh tưởng như thoáng thấy phản ảnh trong tim tôi. Bởi tôi chẳng nói năng, và chừng như lúng túng vì sự im lặng của tôi, Douviers tiếp lời ngay:

- Tôi trông mong nếp sống ở Cambridge khiến nàng ngỡ ngàng để ngăn ngừa nàng có những so sánh bất lợi cho tôi.

Douviers nói thế là nghĩa làm sao? Tôi cố đừng hiểu. Có lẽ anh trông chờ một sự phản đối, nhưng phản đối thì chỉ làm chúng tôi dính vào nhau hơn thêm. Anh thuộc hạng người e dè không chịu đựng nổi những quãng im lặng và tưởng cần phải vẽ vờ bằng một sự rào đón quá đáng, anh thuộc hạng người thêm thất sau đó: “Tôi vẫn thẳng thắn với anh đấy”. Quái, điều quan trọng đâu phải thẳng thắn mà là cho phép kẻ kia thẳng thắn chứ. Đáng lẽ anh phải nhận thấy rằng chính sự thẳng thắn của anh cản ngăn sự thẳng thắn của tôi.

Nhưng dầu tôi không thành bạn anh chàng được, tôi tưởng ít ra anh sẽ làm người chồng rất tốt cho Laura: bởi vì, nói cho ngay, chính tôi đưa ra ở đây phần nhiều những ưu điểm của anh mà chê bai. Sau đó, chúng tôi nói chuyện Cambridge, tôi hứa sẽ qua Cambridge thăm hai vợ chồng.

Laura đã đề cập chuyện tôi với anh, nhu cầu gì nghịch đời thế?

Đáng khâm phục cái khuynh hướng tận tâm tận tụy nơi người đàn bà. Người yêu, đối với người đàn bà, thường khi chỉ là cái mấu để móc tình vào đó. Laura tính liệu sự diện chỗ một cách dễ dàng thật tình thế! Tôi hiểu nàng lấy Douviers; tôi là một trong những người đầu tiên khuyên nàng điều ấy. Nhưng tôi cũng có quyền phiền muộn một phần. Ba ngày nữa là đám cưới.

Vài bài báo về cuốn truyện của tôi. Những ưu điểm mà người ta vui lòng ghi nhận cho tôi chính là những ưu điểm mà tôi lấy làm ghê sợ... Cho tái bản mấy thứ già cỗi ấy là hợp tình hợp lí chẳng? Những thứ ấy chẳng còn mấy may đáp lại những điều tôi yêu thích hiện giờ. Mãi đến bây giờ tôi mới nhận ra. Nhưng thật ra tôi có vẻ gì là đã đổi thay đâu. Vẫn biết, mãi đến hiện giờ, tôi ý thức con người tôi; từ trước đến giờ, tôi không biết tôi là ai. Phải chăng tôi luôn luôn cần một kẻ khác làm công việc mở mắt cho tôi! Cuốn truyện được kết tinh theo ý của Laura, bởi thế tôi không muốn nhận diện mình trong ấy nữa.

Sự linh mẫn tạo bằng cảm thông cho phép đi trước thời gian, sự linh mẫn ấy, con người không hưởng dụng được sao? Đây là những vấn đề ngày mai kia khiến những kẻ đến sau lo lắng? Chính thật tôi muốn viết cho những người ấy. Cung cấp chất dưỡng sinh cho những tính hiếu kì chưa hiển lộ, thỏa mãn những đòi hỏi chưa định tính, sao cho kẻ, hôm nay chỉ là đứa trẻ, ngày mai trên lối đi của nó, bắt đầu gặp tôi.

Tôi kì vọng cảm nhận trong con người của Olivier bao nhiêu là tính hiếu kì, bao nhiêu là sự không thỏa nguyện nóng lòng về quá khứ...

Đôi khi tôi thấy hình như chỉ có thi ca làm hấn bận tâm. Và tôi cảm thấy, khi đọc lại các thi sĩ qua hấn, loại thi sĩ xuôi theo cảm quan nghệ thuật hiếm hoi hơn loại thi sĩ để cho tim hay óc dẫn dắt mình. Điều quái gở là khi Oscar Molinier đưa thơ Olivier cho tôi, tôi khuyên Olivier làm thế nào để cho chữ nghĩa dẫn dắt mình hơn là chế phục chữ nghĩa. Và bây giờ đây, hình như chính hấn dạy ngược trở lại cho tôi điều đó.

Bao nhiêu điều tôi đã viết ra trước đây nay đối với tôi có vẻ thuận lí một cách chán phèo lố bịch thế!

Ngày 5 tháng 11 - Hôn lễ cử hành. Trong ngôi nhà thờ nhỏ ở đường Madame, nơi đây đã lâu tôi không trở lại. Gia đình Vedel - Azaïs đông đủ: ông ngoại, cha và mẹ của Laura, chị, em gái và em trai, thêm một số cô dì và anh em trong họ. Gia đình Douviers, đại diện là ba người cô mặc đại tang chắc hẳn sẽ thành các bà sơ nếu theo Công giáo nhưng hiện giờ theo lời người ta thì đang sống với nhau và Douviers sống với ba người cô từ khi cha mẹ mất. Trên tòa cao là bọn học sinh của Azaïs. Còn lại là một số người khác, bạn bè của gia đình, đầy cả gian phòng trong đó có tôi lui về phía sau; cách tôi không xa, tôi nom thấy bà chị mình với Olivier; chắc hẳn Georges ở trong phòng hội với bọn bạn cùng lứa. Ông cụ La Pérouse ngồi đàn harmonium; khuôn mặt ông già đi, đẹp hơn, quý phái hơn bao giờ hết, nhưng mắt thì không còn cái ánh lửa kì lạ đã truyền nhiệt tình cho tôi như thuở ông dạy dương cầm. Ông bắt gặp ánh mắt của tôi và trong nụ cười ông gửi gắm cho tôi, tôi cảm thấy một nỗi buồn đến độ tôi tự nhủ ra ngoài kia sẽ gặp ông. Mấy người dịch sang và

cạnh Pauline có một chỗ ngồi trống. Lập tức Olivier ra dấu cho tôi, khẽ đẩy mẹ để tôi có thể ngồi cạnh nó; kế đó nó cầm lấy bàn tay tôi và giữ lấy bàn tay tôi trong tay nó hồi lâu. Lần này là lần đầu tiên nó hành động thân mật thể này đối với tôi. Nó nhắm mắt lại hầu suốt thời gian mục sư diễn giảng, điều này cho phép tôi ngắm nghía nó được lâu; nó trông giống như tên mục đồng ngủ quên nơi một bức thạch bản chạm nổi ở một viện bảo tàng ở Naples mà tôi có được tấm hình chụp để ở bàn viết. Nếu ngón tay nó không động khẽ thì tôi đã tưởng nó ngủ thật; bàn tay nó thấp thỏm trong tay tôi như con chim.

Vị mục sư tự cho có bốn phận kể lại tiểu sử của mọi người trong gia đình Azaïs, khởi đầu bằng tiểu sử của người ông, bạn cùng lớp xưa kia với mục sư ở Strasbourg trước đại chiến, sau đó là sinh viên cùng lớp ở phân khoa thần học. Tôi ngại ông sẽ không sao nói cho trôi xuôi một câu khúc mắc giải thích rằng Azaïs, bạn ông, đảm đương điều hành trường và dốc lòng vào việc giáo dục thiếu niên, nên chi, có thể nói, không xa rời đạo sống mục sư. Sau đó là thế hệ khác kế vị. Cũng với tính cách xây dựng, mục sư đề cập đến gia đình Douviers, ông tỏ ra chẳng biết gì nhiều về gia đình này. Những hảo ý đắp điểm cho những sơ hở của ngôn từ và người ta nghe ra nhiều phần tử trong cử tọa sục sùi. Tôi muốn biết Olivier nghĩ sao, tôi ngắm rằng nó được giáo huấn theo Công giáo thì lễ nghi Tin Lành chắc là mới lạ đối với nó và có thể đây là lần đầu tiên nó bước vào thánh thất này. Cái năng khiếu dị kì *đổi lốt bản ngã* vốn cho phép tôi cảm nhận xúc cảm của người như xúc cảm của mình nay gần như buộc tôi lãnh trọn những cảm nghĩ của Olivier, những cảm nghĩ mà tôi tưởng tượng nó phải có; và mặc dù nó nhắm mắt, hoặc là có lẽ chính vì nó nhắm mắt, tôi tưởng chừng không thấy giùm cho nó, lần đầu tiên mấy bức tường trống trơn này đây, cái ánh sáng trệu trượng và nhợt nhạt đang tằm vào cử tọa, sự tách biệt dữ dội của giảng đàn trên lớp tường trắng cuối phòng, sự thẳng tắp của đường nét, cái cứng ngắc của hàng cột chống đỡ các tòa cao, ngay cả cái tinh thần của lối kiến trúc góc cạnh và bạc màu với cái vẻ thiếu mỹ thuật khó coi, cái vẻ dứt khoát và tỉ mỉ lần đầu tiên lộ ra với tôi. Bởi không hề cảm thấy bấy nhiêu thứ đó trước đây, chắc hẳn tôi đã quen nhìn từ

dạo bé mất rồi... Thốt nhiên tôi hồi niệm thời vỡ lòng đạo giáo cùng những nhiệt tình đầu tiên; về Laura cùng trường Chúa nhật⁽⁸⁾, nơi chúng tôi tìm gặp lại nhau, cả hai đều là giảng viên, đầy hăng say và chưa phân định rõ, giữa cái nhiệt huyết thiêu hóa mọi thứ vẫn đục trong người chúng tôi, cái gì là cái thuộc về kẻ kia và cái gì thuộc quyền Thượng đế. Và thoáng chốc tôi đâm ra buồn lòng vì Olivier không hay biết gì về sự thanh dục sơ khai đó, chính cái tâm trạng này liệu lĩnh ném tâm hồn lên cao khỏi những lớp vỏ hình tướng, tôi buồn lòng vì Olivier không được những kỉ niệm như tôi; nhưng mà, cảm thấy nó xa lạ với mọi điều cũng giúp cho chính tôi thoát mình ra ngoài mọi điều ấy. Say sưa tôi bóp lấy bàn tay nó vẫn buông thả trong bàn tay tôi, nhưng đến đây nó bỗng rút tay về. Nó mở choàng mắt ra nhìn tôi, rồi, bằng một nụ cười tinh quái thật trẻ con bị khóa lấp phần nào vì vàng trán nghiêm nghị khác thường của nó, nó rỉ tai, nghiêng mình qua tôi - đúng lúc mục sư, muốn nhắc nhở những bổn phận của tín đồ, nói thao thao những lời khuyên, lời răn và nghiêm huấn cho cô dâu chú rể:

- Cháu cóc cần, cháu theo Công giáo.

Mọi thứ trong con người Olivier thu hút tôi và đối với tôi vẫn còn huyền bí.

Ở cửa phòng để đồ thờ, tôi đã gặp lại ông La Pérouse. Ông bảo tôi, hơi buồn bã, nhưng bằng một giọng không chút trách móc:

- Anh quên tôi ít nhiều, chắc thế.

Tôi viện cớ bận việc, không biết việc gì, để xin lỗi quá lâu không gặp ông; hẹn ngày mốt đến thăm ông. Tôi tìm cách kéo lão đến gia đình Azaïs, chính tôi được mời dự tiệc trà do gia đình khoản đãi sau buổi lễ; nhưng lão bảo tôi cảm thấy quá chán và sợ gặp quá nhiều người phải hầu chuyện mà lão không thể hầu chuyện.

Pauline kéo Georges theo, để tôi ở lại với Olivier và cười bảo tôi:

- Giao nó cho cậu đấy.

Câu nói có vẻ làm Olivier hơi cau mặt, nó nhìn đi chỗ khác. Nó lôi tôi ra ngoài đường:

- Cháu đâu có biết cậu thân với gia đình Azaïs thế?

Tôi khiến nó ngạc nhiên vô cùng khi nói cho nó hay rằng tôi đã ở nội trú hai năm tại đó.

- Tại sao cậu thích thể hơn là thu xếp để sống độc lập... - ở một nơi khác?

- Cậu thấy sống thể cũng tiện, - Tôi trả lời mơ hồ, không thể cho nó biết rằng hồi đó Laura chiếm trọn ý nghĩ tôi và ước chừng tôi có thể chấp nhận những lối sống tệ hại hơn để được sống cạnh nàng.

- Cậu không khó thở trong không khí cái nhà hộp đó sao?

Kể đó, không thấy tôi trả lời gì, nó nói:

- Không hiểu sao chính cháu cũng chịu nổi nơi đó, chịu sống ở đó. Nhưng bán trú thôi. Thế cũng quá lắm rồi.

Tôi buộc lòng giải thích mối tình bạn giữa giám đốc của “cái nhà hộp” ấy và ông ngoại của nó, mẹ nó mãi về sau sực nhớ mới chọn chỗ đó. Nó nói tiếp:

- Dù sao, cháu thiếu những điểm tựa để so sánh; và có lẽ tất cả mấy cái đó đều giống nhau hết; theo lời người ta cho cháu biết, e cháu lại dám tin rằng đa số nơi khác còn tệ hơn nữa đấy. Dù sao, thoát ra khỏi đó là cháu chịu rồi. Lẽ ra không vào đó làm gì, nếu không phải vớt vát lại thời gian bị bệnh. Và từ lâu, có tới lại là chỉ vì tình bạn giữa cháu và Armand.

Bấy giờ tôi mới hay đứa em trai của Laura kia là bạn cùng lớp với nó. Tôi nói với Olivier rằng tôi gần như không biết Armand.

- Thông minh nhất và đáng để ý nhất của gia đình đấy.

- Nghĩa là đứa được cháu để ý nhất chứ gì?

- Không, không phải thế; cháu cam đoan với cậu rằng nó lạ lắm, Nếu cậu muốn, mình đến chuyện trò một chút với nó trong phòng riêng của nó nhé. Mong nó có can đảm nói năng trước mặt cậu.

Chúng tôi đi đến kí túc xá.

Gia đình Vedel - Azaïs đã thay thế bữa tiệc cưới theo truyền thống bằng một bữa tiệc trà đơn giản ít tốn kém. Phòng tiếp khách và phòng giấy của mục sư Vedel mở cửa đón tân khách đông đảo. Chỉ một ít người thân thích là được vào phòng khách đặc biệt và nhỏ hẹp của bà mục sư; nhưng, để tránh sự ủa vào, người ta bít cái cửa

giữa phòng tiếp chuyện và phòng khách, nên chỉ khi người ta hỏi Armand làm thế nào gặp mẹ nó thì nó đáp:

- Đi ngả lò sưởi.

Người và người. Nóng chết được. Ngoài một ít “phần tử trong giáo giới”, đồng nghiệp của Douviers, đám khách hầu hết là người Tin Lành. Mùi cổ chấp thật đặc biệt. Hôi hám cũng nặng mùi như thế này, và có lẽ còn ngọt ngào hơn, trong những buổi họp Công giáo hay giữa người Do Thái, ngay khi họ cởi mở với nhau; nhưng người ta rất thường bắt gặp giữa bọn người Công giáo một sự tự cao, giữa bọn Do Thái một sự tự ti, điều mà tôi thấy hình như rất hiếm khi bọn Tin Lành lại bùng bít; đó là một sự kiện. Và như tôi đây làm gì nhận ra được cái đặc sắc của bầu không khí này nếu tôi trầm mình hồi lâu trong đó. Một cái gì xa lạ không gột xóa, một cái gì có vẻ xa cách và khờ khạo không hiểu nổi.

Ở cuối phòng, một cái bàn dựng ra thay cho tủ; Rachel và Sarah, chị và em gái của Laura, được mấy cô bạn tới tuổi cập kê phụ lục, đang dọn trà...

Laura, khi thấy tôi, lôi tôi vào văn phòng của thân phụ nàng, nơi đây một đoàn người đã bắt đầu nhóm họp. Lăn vào một khuôn cửa sổ, chúng tôi có thể chuyện trò không ai nghe thấy. Trên khung cửa, ngày xưa chúng tôi khắc hai tên vào đó. Nàng bảo:

- Anh tới coi. Tên mình vẫn còn. Hẳn không có ai để ý. Hồi đó anh mấy tuổi nhỉ?

Phía trên hai chữ tên, chúng tôi có ghi ngày. Tôi tính ra:

- Hăm tám.

- Còn em mười sáu. Đã mười năm.

Thật không phải lúc để quây lên bao kỉ niệm; tôi cố đẩy đưa những câu chuyện trò ra khỏi vùng kỉ niệm; trong khi nàng ưu ái một mực đưa tôi trở về lại đó; tiếp theo, như thể sợ mủi lòng, nàng hỏi xem tôi còn nhớ Strouvilhou không.

Strouvilhou là một học viên nội trú vô tổ chức, dạo đó hẳn làm cho cha mẹ của Laura điên đầu lắm. Coi như hẳn theo học, nhưng đến

khi người ta hỏi hấn theo học môn nào, hoặc chuẩn bị thi cái gì, hấn đáp một cách hờ hững:

- Còn tùy.

Lúc đầu người ta làm ra vẻ coi những lỗi lác cắc của hấn như những trò bốn cột, như thể nhằm làm cùn mòn cái sắc mắ đi, và chính hấn cũng cười ồ lên sau đó; những nụ cười ấy thoáng chốc trở nên phúng thích hơn, trong khi đó những lượt lọt ra ngoài của hấn càng có vẻ chầm chọc, và tôi không rõ làm thế nào và tại sao mục sư dung dưỡng một tên trú ngụ như thế, nếu không phải vì những lí do tài chính, và vì đối với Strouvilhou mục sư vẫn giữ một thứ thiện cảm xen lẫn thương hại thế nào đó, và có lẽ một hi vọng mơ hồ sẽ thuyết giáo được hấn, tôi muốn nói: sẽ thuyết hấn theo đạo. Và tôi cũng chẳng hiểu gì hơn tại sao Strouvilhou tiếp tục lưu lại trường nội trú, trong khi có thể đi nơi khác; bởi hấn đâu có vẻ bị ràng buộc như tôi vì một lí do tình cảm, nhưng rất có thể vì hấn thích thú rõ rệt được quần thảo với vị mục sư tội tình kia mãi biện hộ vụng về cho mình và luôn luôn dành cho hấn vai trò dễ coi.

- Anh có nhớ hôm hấn hỏi bố em có mặc veston trong khi giảng lễ?

- Phải rồi! Hấn hỏi nhỏ nhẹ, khổ cho ông tuyệt không thấy gì là tinh quái. Lúc ấy đang ngồi ở bàn ăn; giờ đây anh hình dung rõ tất...

- Mà bố thì lại ngây ngô trả lời hấn là veston chẳng cộm cộm gì mấy, không mặc thì sợ cảm hàn.

- Lúc bấy giờ hấn ra vẻ ái ngại chứ! Rồi cuối cùng phải thúc đẩy hấn nhìn nhận rằng “quan hệ gì mấy, dĩ nhiên”, nhưng đến khi bố khoa tay làm lộ tay áo veston ở bên dưới thì lại tạo một hậu quả ngỡ ngàng cho một vài con chiên.

- Sau đó, báo hại ông đọc hết bài giảng khoanh tay bó sát người làm hồng mắt bao nhiêu tác dụng hùng biện của ông.

- Chủ nhật kế đó, ông ra về bị cảm nặng, bởi đã bỏ veston. À! Thêm cái buổi thảo luận về cây vả cần cỗi trong Phúc Âm với những cây không kết trái... “Con đây không phải là cây có trái. Cây có bóng râm, thưa cha, con có bóng râm: con phủ bóng râm cho cha.”

- Vẫn là nói ra ở bàn ăn.

- Đã hẳn, bao giờ cũng chỉ thấy hẳn ở bàn ăn.

- Mà nói giọng dấm dăn thế. Lúc bấy giờ ông ngoại em đuổi hẳn đi. Anh nhớ ông ngoại vụt đứng dậy, thường ngày ông một mực cúi xuống đĩa ăn, ông dang thẳng tay: “Anh đi ra!”

- Ông sừng sững trông dễ sợ, ông nổi giận. Anh tin chắc Strouvilhou sợ.

- Hẳn vứt khăn lên bàn và cắt mất. Hẳn bỏ đi không thanh toán tiền bạc cho gia đình, và từ đó không hề gặp lại hẳn.

- Cũng muốn biết xem hẳn ra cái gì rồi.

Laura nói tiếp, thoáng rầu rĩ:

- Tội cho ông ngoại, hôm đó em thấy ông phi thường. Anh biết, ông yêu anh lắm. Anh phải lên gặp lại ông lát nữa trên phòng. Em chắc chắn anh sẽ làm ông đẹp lòng lắm.

Tôi ghi lại tất cả ngày liền, tôi cảm thấy rằng sau đó thật khó tìm lại cái giọng đối thoại chính xác. Nhưng kể từ lúc đó tôi bắt đầu lắng nghe Laura một cách đáng trí hơn. Tôi vừa thoáng thấy Olivier, phải, cách tôi khá xa, mà tôi đã mất hút từ khi Laura kéo tôi vào phòng phụ thân của nàng. Olivier mắt long lanh và nét mặt linh động một cách khác lạ. Về sau tôi mới biết Sarah nghịch ngợm cho nó uống sáu cốc champagne liên tiếp. Armand đi cùng với nó, và cả hai, băng qua các đám đông, đuổi theo Sarah và một thiếu nữ người Anh trạc tuổi với Sarah, lưu trú đã hơn năm tại gia đình Azaïs. Cuối cùng Sarah và cô bạn ra khỏi phòng và, xuyên qua cánh cửa mở, tôi thấy hai cậu lao người theo ở cầu thang. Đến lượt tôi, tôi định đi ra theo lệnh truyền của Laura, nhưng Laura đã nhích người sang tôi.

- Này anh, em muốn nói điều này nữa... - và giọng nàng bỗng trở nên thật trang trọng. - Có lẽ anh và em sẽ lâu không gặp lại. Em mong anh nói cho em hay... Em mong được biết em còn có thể trông cậy ở anh... như một người bạn được không?

Chưa bao giờ tôi muốn hôn nàng như lúc đó; nhưng tôi cảm lòng hôn lấy tay nàng một cách âu yếm và nồng nàn, trong khi khế bảo:

- Dù thế nào đi nữa.

Và để che giấu mấy giọt nước mắt mà tôi cảm thấy đang dâng lên mắt mình, tôi thoát nhanh đi tìm Olivier.

Nó ngấp nghé đợi tôi ra, ngồi cạnh Armand trên bậc cầu thang. Chắc chắn nó hơi say. Nó đứng dậy lên, níu kéo tay tôi, bảo:

- Đến đây, cậu. Mình vào phòng Sarah hút thuốc, Sarah đang chờ.

- Lát nữa. Cậu phải lên thăm ông cụ Azaïs đã. Nhưng làm sao tìm cho ra phòng nào đây.

Armand bật giọng:

- Trời đất, anh biết rõ mà, phòng của Laura hồi trước đó. Vì là một trong những phòng tốt hơn cả nên họ cho Laura ngủ đó, nhưng bởi trả tiền không đủ, Laura ở chung phòng với Sarah. Họ kê hai cái giường cho có hình thức, nhưng vô ích...

Olivier vừa cười phá lên vừa thúc tay vào bạn:

- Cậu đừng nghe hấn. Hấn say đấy.

Armand lại nói:

- Tao khuyên mày nói đi mà. Thế nào, anh đến thế? Bọn này chờ. Tôi hứa sẽ lên theo.

Từ khi để tóc dựng, cụ Azaïs trông không còn giống Walt Whitman⁽⁹⁾ tí nào nữa. Cụ để lại cho gia đình người con rể tầng lầu thứ nhất và thứ nhì của tòa nhà. Từ cửa sổ bàn làm việc của cụ (với đồ nội thất bằng gỗ hồng đào bọc vải da reps và nhồi lông ngựa), cụ nhìn toàn cảnh sân và kiểm soát sự đi lại của học sinh.

- Anh thấy người ta yêu chiều tôi thế đấy, - vừa nói ông cụ vừa trở một bó hoa cúc trên bàn do mẹ một đứa học sinh vốn là bạn lâu năm của gia đình vừa để lại. Không khí gian phòng nghiêm hàn đến độ tưởng chừng những cánh hoa phải tàn héo ngay. - Tôi lánh xa đô hội một lúc đã. Tôi già rồi và sự huyền ảo trò chuyện làm tôi mệt. Nhưng hoa này sẽ làm bạn với tôi. Hoa chuyện trò theo cách của hoa và chúng nó biết cách kể lễ danh Chúa hơn là người (hay hao một điệu nói như thế).

Con người phẩm cách này làm sao tưởng tượng ra nổi rằng mình làm lũ học sinh ngấy đến bậc nào bằng những lời lẽ kiêu đó, những

lời của ông thì chân thật đến độ làm nhụt mắt lời mai mỉa. Những tâm hồn đơn giản như ông cụ Azaïs quả là những tâm hồn tôi hiểu khó khăn hơn cả. Ngay khi ta bớt đơn giản một tí mà đứng trước những tâm hồn đơn giản là ta bị trói vào một thứ hài kịch, ta chẳng lường thiện gì mấy, nhưng làm sao bây giờ? Không thể bàn bạc, không thể sửa sai, chỉ có nước chấp nhận. Azaïs ban bố sự giả dối chung quanh mình, dù người ta chia sẻ sự tin tưởng của cụ không bao nhiêu. Buổi đầu lui tới gia đình, tôi lấy làm chướng mắt thấy bọn cháu nói dối với ông cụ. Tôi phải tùy tục.

Mục sư Prosper Vedel thì quá bận rộn; bà vợ, hơi khờ khạo, hụp lặn trong cơn mơ tôn giáo thần thơ làm mất hết cái cảm quan thực tế; ông ngoại đích thân ra tay vừa giảng đạo vừa dạy học cho bọn nhỏ. Mỗi tháng một lần, thuở còn ở đó, tôi dự nghe lời giảng giải sóng gió mà cuối cùng là những lời thổ lộ bi thiết.

- Từ nay cái gì cũng nói ra hết cho nhau nghe. Mình bước vào một thế hệ mới làm bằng ngay thẳng và thành thật. (Ông cụ thích dùng nhiều danh từ nói lên cùng một nghĩa - cái hủ tục cụ còn giữ lại từ thuở trước làm mục sư). Đừng có hậu ý, những ý nghĩ dở hơi núp sau gáy mình đấy. Sẽ nhìn nhau ngay mặt và mắt trong mắt. Phải thế không nào? Giao hẹn rồi đấy.

Về sau là sự sa lầy sâu hơn tí nữa, cụ thì sa vào sự ngờ nghệch, còn con cái thì vào sự dối trá.

Những lời ấy đặc biệt nhắm vào một đứa em trai của Laura, nhỏ hơn nàng một tuổi, đang bị nhựa sống dần vật và đang ươm thử ái tình. (Hắn đi doanh thương tận những thuộc địa và tôi bằng không gặp lại). Hồi trước có một đêm khi nghe ông cụ lặp lại câu nói vừa rồi, tôi mới vào phòng tìm hắn, tôi cố cho hắn hiểu rằng ông cụ đòi hỏi cháu mình phải thành thật nhưng sự độc đoán của cụ khiến cho hắn không thành thật nổi. Thế là cụ Azaïs giận dữ đến nơi, cụ la lối bằng một giọng không cho cãi lại:

- Nó chỉ có việc vô công ngồi rồi là khỏi phải thú nhận, lấy đâu mà xấu hổ.

Dù sao cụ là một người tốt, không những thế còn là một mẫu mực về đạo hạnh và như người ta gọi đấy: một tấm lòng vàng; tiếc rằng

những lời bình của cụ thì ấu trĩ. Cụ mền yêu tôi lắm chẳng qua là vì cụ không hề biết tôi có tình nhân. Cụ không giấu giếm rằng trước đây cụ ước ao thấy tôi kết hôn với Laura, và lặp lại nhiều lần với tôi: “Con ấy chọn gì chọn lạ”, kể đó cụ nói thêm: “Mà thôi, chắc anh chàng cũng hiền lương... Anh thấy thế nào?”

Tôi nói:

- Thừa đúng như thế.

Một tâm hồn, chừng đã đi sâu vào sự sùng mộ tôn giáo, đánh mất cái ý nghĩa, mùi vị, sự cần thiết, thích muốn điều thực tế. Tôi quan sát thấy cũng tương tự như thế nơi con người của Vedel, dù tôi nói chuyện với ông Vedel chỉ được ít. Sự chói lóa của đức tin làm họ mờ mắt về thế giới chung quanh, và về chính bản thân. Đối với tôi không có gì phải bận tâm mà cũng chẳng cần phải nhìn vào cho rõ, tôi sững sờ trước sự dối trá thô lậu mà một kẻ sùng đạo vẫn có thể bằng lòng ẩn mình trong đó.

Tôi muốn gọi cho cụ Azaïs nói về Olivier. Nhưng cụ quan tâm đến thằng Georges hơn hết. Ông cụ mở đầu:

- Đừng cho hắn phát giác anh biết những việc tôi sắp sửa nói ra với anh đây; dù đây là những điều đề cao hắn... Anh thử tưởng tượng thằng cháu của anh cùng với vài đứa bạn đã lập thành một cái hội nhỏ gì đó, một liên minh hồ tranh; chúng nó chỉ thu nhận những đứa nào xét ra xứng đáng và chứng tỏ có đức độ; một thứ Danh dự Hội tinh thiếu nhi. Anh không thấy đáng yêu sao? Mỗi đứa mang ở khuy áo một mẫu dải - ít lộ ra ngoài thật nhưng tôi vẫn để ý thấy. Tôi cho gọi thằng bé vào bàn giấy, và khi hỏi nó giải thích cái huy hiệu, nó thoát tiên lúng túng. Thằng nhỏ ngỡ là sẽ bị quở trách. Sau đó, đỏ mặt và hết sức bối rối, nó thuật lại sự thành lập của cái nhóm nho nhỏ ấy. Anh thấy, những cái đó, cười làm sao được, dễ tổn thương tới những tình cảm vô cùng tế nhị... Tôi hỏi nó tại sao nó với bạn bè không làm công khai, giữa thanh thiên bạch nhật? Tôi nói với nó nếu làm công khai thì đã có thể có một khí thế truyền bá, dẫn dụ đáng kể biết mấy, chúng nó đã đóng một vai trò đẹp để biết bao nhiêu... Nhưng cái tuổi ấy lại thích bí mật... Muốn nó tin tưởng, đến lượt tôi bảo nó rằng, thời đại của tôi, nghĩa là hồi tôi bằng tuổi nó, tôi

cũng gia nhập một hội như thế, hội viên mang cái tên đẹp đẽ là “hiệp sĩ hành đạo”; mỗi một người trong chúng tôi nhận lãnh của chủ tịch hội một cuốn sổ tay trong đó mình ghi chép những cơn yếu lòng, những khiếm khuyết, tuyệt đối thành thật. Nó nhoẻn miệng cười và tôi thấy rõ câu chuyện sổ tay gợi ý cho nó; tôi không nói thêm vào, nhưng tôi sẽ không ngạc nhiên nếu rồi đây nó đề ra hệ thống sổ tay cho bạn bè đua tranh. Anh thấy, với bọn trẻ, phải biết cách, và muốn thế thì trước tiên phải tỏ với chúng là mình thông cảm với chúng. Tôi hứa với nó không hé răng cho cha mẹ nó biết những cái đó, nhưng vẫn khích nó ngỏ cho mẹ nó hay, bà sẽ sung sướng lắm. Nhưng hình như chúng đã hứa danh dự với nhau không tiết lộ. Cứ nằng nặc thì mình đâm ra vụng mắt. Nhưng trước khi chia tay, tôi với nó cùng cầu nguyện Chúa ban phước lành cho hội.

Khổ thân ông cụ Azaïs! Tôi tin chắc thằng nhỏ đã phỉnh gạt cụ và trong câu chuyện không có tiếng nào đúng sự thật. Nhưng Georges nó trả lời khác làm sao được?... Sẽ cố đưa tự sự ra ánh sáng.

Lúc đầu tôi nhận không ra phòng nào là phòng của Laura. Gian phòng được phủ nệm lại; không khí thay đổi hẳn. Sarah cũng thế, tôi nhận không ra. Thế mà tôi vẫn tưởng biết rõ cô nàng. Sarah tỏ ra luôn luôn tin cậy tôi. Lúc nào đối với cô nàng tôi cũng là kẻ được người ta nói mọi điều. Nhưng bao nhiêu ngày tháng dằng dặc tôi không trở về gia đình Vedel. Chiếc áo của Sarah để trần cánh tay và cổ. Cô nàng có vẻ lớn, dạn dĩ ra. Sarah ngồi xuống một trong hai cái giường, cạnh Olivier, gần sát, Olivier nằm duỗi dài tự nhiên và ngủ thì phải. Hẳn nhiên nó say; và hẳn nhiên thấy nó thế tôi buồn lòng, nhưng tôi thấy nó đẹp hơn bao giờ hết. Không nhiều thì ít, cả bọn bốn người đều say. Cô bé người Anh cười như nắc nẻ, cái cười sâu sắc khó nghe, sau những lời vô nghĩa lí của Armand. Armand nói bất kể, được kích thích, được khích lệ vì cái cười kia rồi cùng với nụ cười đua nhau làm trò ngốc nghếch sàm sỡ; nó đưa điều thuốc vào má đỏ ửng của chị nó và của Olivier, cũng rực đỏ, vờ như để châm, hoặc là vờ làm như phỏng tay bằng một củ chỉ trâng tráo khi nó xấp lại gần và cố chạm hai trán vào nhau. Olivier và Sarah cũng hùa theo cái trò đó và tôi lấy làm nhọc lòng.

Olivier vẫn làm ra vẻ ngủ khi Armand thỉnh thoảng hỏi tôi nghĩ gì về Douviers. Tôi ngồi trong chiếc ghế dựa thấp, cảm thấy hay hay kích thích, vừa cảm thấy chướng mắt vì cơn lão đảo và vẻ tự nhiên của cả bọn; nói tóm lại, vẫn thích vì được mời đến, trong khi đứng ra đâu phải chỗ cho tôi gần bọn chúng.

- Các cô hiện có mặt ở đây... - Armand nói tiếp, vì tôi không tìm ra điều gì trả lời và đành cười chiều lòng để hòa hợp. Nói đến đó, cô nàng người Anh muốn ngăn nó nói và đuổi theo nó để đưa tay bịt mồm nó lại; hấn vùng thoát ra và la lớn. - Mấy cô này bất bình vì nghĩ đến chuyện Laura sẽ phải ngủ với thằng cha đó.

Cô nàng thả nó ra và, bằng một điệu hung dữ giả tạo:

- Đừng! Đừng nên tin lời nó. Bịa đấy.

Armand nói tiếp, bình tĩnh hơn:

- Tôi cố cho họ hiểu là, với hai chục ngàn franc tiền hồi môn, mong gì hơn nổi chứ, và, với tư cách người Công giáo chân chính, cái cần nhất cho Laura là những đức tính của linh hồn, y như lời ông bố mục sư của bọn này. Thật đấy, mấy cô bé ạ. Với lại, làm sao kiểm kê dân số đây, nếu cứ phải bắt ở độc thân tất cả đàn ông nào không phải là Adonis... hay không phải là Olivier, nói thế là để đưa chúng ta về lại thời buổi gần đây hơn.

- Thằng thói thế! - Sarah lẩm bẩm. - Anh đừng nghe nó; nó nói mà không biết mình nói gì đâu.

- Tôi nói sự thật.

Tôi chưa hề nghe Armand nói như vừa rồi; tôi đã tin và hãy còn tin nó bản chất tinh tế và bén nhạy; sự sàm sỡ của nó có vẻ hoàn toàn gượng gạo, một phần vì say và nhất là cần làm trò cho cô nàng người Anh. Cô này, xinh đẹp thì không thể chối cãi, hấn phải ngốc lắm mới thích nổi những cái không đáng thế kia; Olivier tìm được một thứ nghĩa lí nào trong đó không?... Tôi dạn lòng, ngay khi một mình với Olivier, sẽ không giấu sự lợm giọng của tôi cho nó biết.

Armand bỗng quay sang tôi, nói tiếp:

- Nhưng còn anh, là người không kể tiền bạc và cũng đủ tiền để mua cho mình những tình cảm cao thượng, anh bằng lòng nói cho

chúng tôi tại sao anh không cưới chị Laura? Trong khi anh yêu chị, hình như thế, và, điều này ai nấy đều biết, chị vàng vố theo anh?

Olivier mãi đến giờ vờ ngủ, choàng mở mắt ra, ánh mắt tôi và nó giao nhau và dĩ nhiên nếu tôi không đổ mắt là nhờ bọn kia không có đứa nào quan sát tôi.

- Armand à, chịu mày không nổi đấy, - Sarah nói, như để cho tôi dễ thở, vì tôi không tìm được gì đối đáp lại.

Kể đó, lúc đầu còn ngồi trên giường, bây giờ Sarah nằm dài ra sát cạnh Olivier, làm thế nào mà đầu hai người chạm vào nhau. Lập tức Armand vọt dậy, vồ lấy tấm bình phong xếp để gần chân giường đã dựng vào tường rồi, hấn như thẳng hề, căng bình phong ra để che hai người lại, sau đó vẫn làm hề, nghiêng mình về phía tôi nhưng nói lớn:

- Chắc anh không biết chị tôi là con đĩ?

Quá quái. Tôi đứng lên; tôi đẩy tấm bình phong, Olivier và Sarah bật dậy ngay. Sarah tóc bù rối. Olivier đứng lên, lại chỗ rửa mặt và khỏa nước lên mặt. Sarah níu lấy tay tôi bảo:

- Anh đến đây. Em muốn chỉ cho anh cái này.

Sarah mở cửa phòng và kéo tôi ra đầu cầu thang.

- Em nghĩ rằng cái này dễ lưu ý một người viết tiểu thuyết. Đây là cuốn sổ tay em tình cờ tìm thấy, cuốn nhật kí tâm tình của bố, không hiểu làm thế nào ông lại để rơi rớt thế này. Ai cũng có thể đọc. Em vớ lấy ngăn nó lọt vào tay Armand. Anh đừng nói cho nó. Không dài gì lắm. Anh có thể đọc trong mười phút rồi trước khi về trả lại cho em.

Tôi nhìn ngay vào mặt Sarah, bảo:

- Nhưng thế này thì tọc mạch quá.

Sarah nhún vai:

- Ồ, anh tin vậy thì anh sẽ thất vọng lắm đấy. Chỉ được một khoảng đáng coi thôi... và thế này này. Khoan: em chỉ cho anh.

Sarah rút trong chèn áo ra một cuốn nhật kí rất nhỏ, viết đã bốn năm, cô nàng lật từng tờ trong một lát, rồi cứ để mở đưa cho tôi mà chỉ vào một đoạn.

- Anh đọc nhanh nhé.

Thoạt tiên tôi thấy, phía dưới dòng đề ngày, và giữa dấu ngoặc kép, câu trích dẫn Thánh kinh:

“Kẻ nào thủ tín trong việc nhỏ cũng sẽ thủ tín trong việc lớn”, kẻ đó: “Tại sao khát mãi đến ngày mai quyết định muốn bỏ thuốc? Là chỉ để khỏi làm buồn lòng Mélanie (là bà vợ). Lạy Chúa, hãy cho con sức lực rũ bỏ cái ách nô lệ xấu hổ này.” (Tôi tin mình ghi đúng).

Sau đó là ghi chú những việc phẩn đấu, van xin, cầu nguyện, nỗ lực, chắc chắn là vô hiệu, bởi lẽ ghi lại mãi ngày trước ngày sau. Lật một trang nữa và, bất ngờ, một vấn đề khác.

- Khá cảm động, nhỉ? - Sarah thốt lên, kèm theo một tí bĩu môi mai mỉa, sau khi tôi đã đọc xong.

Tôi nói với Sarah, không nín nổi, tuy vẫn trách mình đã nói ra:

- Lạ lùng hơn Sarah tưởng đấy. Em thử tưởng tượng cách đây chưa được mười hôm, anh hỏi bố em có bao giờ thử thôi hút thuốc chưa. Anh tự thấy mình thả lỏng hút quá nhiều, vớ lại... Mà thôi, em biết ông trả lời anh thế nào không? Trước hết ông bảo ông nghĩ rằng người đời ngoa ngôn về những hậu quả tai hại của thuốc lá, rằng phần ông không hề cảm nhận thấy thế ở trong người; và bởi vì anh cố nói vào, cuối cùng ông bảo: “Có, tôi có quyết định hai ba lượt ngưng hút một thời gian thật.” “Được chứ?” Ông đáp lại như máy: “Thì tất nhiên, tôi đã quyết mà.”

Vì không muốn để lộ ra trước mặt Sarah những điều mà tôi ngờ vực là còn gian dối ở bên trong nên tôi thêm vào:

- Thế thì kì diệu thật. Dù sao, có thể bố không nhớ ra.

Sarah lại nói:

- Có lẽ hay thật, điều đó chứng tỏ rằng chữ “hút thuốc” được đặt vào đây để thay cho chữ khác.

Cô nàng Sarah mà thốt những lời ấy thật sao? Tôi bàng hoàng. Tôi nhìn Sarah, như không dám hiểu... Lúc đó, Olivier ra khỏi phòng. Nó đã chải lại tóc, sửa lại áo xống và ra vẻ trầm tĩnh hơn.

Trước mặt Sarah, nó điềm nhiên nói:

- Mình đi, cậu. Trưa rồi.

Chúng tôi đi xuống, và khi ra đường, Olivier bảo tôi:

- Cháu sợ cậu hiểu nhầm. Cậu có thể tưởng cháu yêu Sarah. Có đâu... Nhưng cũng không ghét... Có điều cháu không yêu.

Tôi nắm lấy cánh tay Olivier, cầm siết lại không nói, Olivier nói thêm:

- Cậu cũng đừng nên xét đoán Armand theo những lời gì đó hắn có thể nói với cậu bữa nay. Hắn đóng trò đấy... đóng trò bất đắc dĩ. Bên trong hắn khác lắm... Cháu không thể giải thích cho cậu. Hắn cần hủy hoại thế nào đó mọi cái gì hắn coi trọng nhất. Tính hắn như thế này mới đây thôi. Cháu tin hắn khổ tâm lắm nhưng chính để che đậy khổ tâm mà bất kể. Hắn ngang nhiên lắm. Cha mẹ hắn tuyệt nhiên không hiểu hắn. Các người muốn hắn làm mục sư.

Dẫn từ cho một chương *Bọn làm bạc giả*:

“Gia đình... cái xà lim của xã hội.”

PAUL BOURGET (*không rõ*)

Tiêu đề cho chương truyện: CHẾ ĐỘ XÀ LIM

Hắn nhiên chẳng có ngục tù nào (ngục tù tinh thần) mà một trí óc vững mạnh lại không đào thoát; và chẳng có cái gì xui khiến chống đối mà cuối cùng không nguy hiểm - dù rằng sự chống đối có thể làm sai trật cá tính (nó xếp nếp, làm quặt quẹo hay làm lỏng lẻo cá tính và bày vẽ một hạ kế); và đứa bé nào không nhượng bộ ảnh hưởng gia đình, tiêu hao mất cái tinh khôi của ý chí mình vào việc thoát li ảnh hưởng ấy. Nhưng có điều này nữa, sự giáo dục nghịch ý với đứa trẻ, trong khi vướng chân nó, lại làm cho nó thêm mạnh. Bọn nạn nhân thương nhất là bọn được nuông chiều. Muốn ghét cái chiều lòng mình, há không cần sức mạnh cá tính ư? Biết bao nhiêu bậc cha mẹ (nhất là mẹ) tôi được mục kích, họ lấy làm thích thú nhìn nhận nơi con cái, khuyến khích nơi con cái những kiêng kị ngu xuẩn nhất, những định kiến sai lầm hơn cả, những sự tối dạ, nhiều điều ghét của chúng... Ở bàn ăn: “Thôi con bỏ lại đó, đồ mỡ dầy, con thấy rõ mà. Bóc lớp da ra. Chưa đủ chín...” Đi chơi ngoài, buổi tối: “Kìa! Con dơi... Mau che mặt lại con, nó bay vào tóc bây giờ.” Vân vân... Với các bậc này, bọn hung thì cần, cháu cháu thì

chích, trùn đất thì sinh mụn. Những phi lí cỡ đó trong mọi địa hạt, tinh thần, luân lí, v.v.

Trong chuyến xe lửa nội vi thành phố đưa tôi từ Auteuil về hôm kia, tôi nghe một bà mẹ trẻ rĩ tai cho đứa con gái nhỏ mười tuổi mà bà đang nựng nịu:

- Con với mẹ, mẹ với con; những người khác, mình cóc cần.

(Ồ hô! Vẫn biết đó là người bình dân; nhưng bình dân cũng có quyền bắt mình bắt bình chứ. Người chồng, trong góc toa tàu, đọc báo, lạng lẽ, nhẩn nhện, có lẽ thứ bị cấm sừng cũng không đáng).

Thử tưởng tượng độc được nào âm hiểm hơn?

Tương lai gửi vào lũ con hoang. - *“Con của thiên nhiên!”* trong tiếng đó có một ý nghĩa gì ghê thế! Chỉ có đứa con hoang là hưởng được thiên nhiên!

Vị gia đình... ít gớm ghiếc hơn vị kỉ một chút thôi.

Ngày 6 tháng 11 - Tôi chưa hề bị đặt được gì. Nhưng tôi đứng trước thực tại như họa sĩ đương đầu người mẫu, họa sĩ bảo y: cho tôi động tác này; giữ cho tôi vẻ mặt đó, tôi thấy nó vừa ý tôi. Những kiểu mẫu mà xã hội cung ứng cho tôi, giá tôi thấy rõ động cơ của chúng, tôi có thể điều động chúng theo ý mình; hoặc ít ra, họ đã bắt quyết, tôi có thể đề nghị những vấn đề nào đó cho chúng giải quyết theo cách của chúng, làm thế nào để sự phản ứng của chúng bổ ích cho tôi. Chính vì là người viết tiểu thuyết mà tôi bị dẫn vật vì cái nhu cầu can thiệp vào định mệnh của chúng, điều hành định mệnh của chúng. Nếu tưởng tượng dồi dào hơn, tôi sẽ vẽ vờ những điều gay cấn; tôi khêu dậy những điều này, quan sát các diễn viên, rồi họ mớm gì tôi viết cái đó.

Ngày 7 tháng 11 - Những cái tôi viết hôm qua, chẳng có cái gì đúng. Còn lại điều này: thực tại bắt tôi lưu ý như một vật liệu uốn nắn được; và tôi để mắt rất nhiều tới những cái khả hữu, hơn là những cái đã có. Tôi nghiêng mình choáng váng trên những điều khả dĩ của mỗi hữu thể và thương tiếc những gì bị cái mũ mũ tục làm mòn mỏi.

Bernard phải ngừng đọc một lát. Mắt hấn lòa. Hấn hụt hơi, làm như hấn đã quên thở suốt thời gian hấn đọc, bởi sự chăm chú của

hắn quá mãnh liệt. Hắn mở cửa sổ và hít đầy phổi, trước khi chúi mũi trở lại.

Tình bạn của hắn đối với Olivier dĩ nhiên là một trong những tình bạn mãnh liệt nhất; hắn không có bạn nào thân hơn và không yêu ai trên đời này bằng, bởi không được yêu cha mẹ; thế mà tạm thời lòng nó vương vào việc này một cách gần như thái quá; nhưng Olivier và hắn hiểu tình bạn không hoàn toàn giống nhau. Bernard càng đọc lâu càng lấy làm lạ mãi thêm, khâm phục mãi thêm, nhưng khổ đau lòng, người bạn của hắn kia mà hắn tưởng mình hiểu rõ lại tỏ ra có thể bách biến đến thế. Trước đây Olivier tuyệt không nói gì với hắn về tất cả những chuyện do nhật kí tường thuật. Về Armand và Sarah, hắn hầu như không đề có hai cái tên này. Olivier tỏ ra khác bọn kia thế, tỏ ra khác hơn Bernard hình dung!... Bernard dễ thường nhận ra thằng bạn hắn được chẳng, trong gian phòng của Sarah kia, trên chiếc giường ấy? Xen lẫn vào tính hiếu kì vô hạn thúc bách hắn đọc là một sự khó chịu lù mù: ghét hay giận. Một tí giận hờn mà hắn cảm nhận ra hồi nãy khi thấy Olivier bám vào cánh tay Édouard: giận mình không dự vào. Cái giận này có thể đưa đẩy xa, và xúi làm nhiều chuyện quấy, giống như mọi cơn giận vậy.

Cho qua. Tất cả những điều nói trên đây chỉ là để đưa một thoáng không khí len vào giữa những trang nhật kí. Bây giờ Bernard đã hô hấp đầy đủ, ta hãy giở lại. Đây, hắn đang cắm cúi vào cuốn tập.

(6) William Wordsworth (1770–1850) là nhà thơ lãng mạn người Anh.

(7) Alfred Tennyson (1809–1892) là một trong những nhà thơ nổi tiếng nhất của vương quốc Anh.

(8) Trường Chúa nhật là tên gọi các loại hình giáo dục tôn giáo tổ chức vào ngày chủ nhật bởi các cộng đồng Cơ Đốc giáo, phổ biến vào thế kỉ 18, 19.

(9) Walt Whitman (1819-1892) là nhà thơ, nhà báo, người Mỹ, tác giả tập thơ nổi tiếng *Lá cỏ*.

XIII

Lớp già được việc gì bao nhiêu.

VAUVENARGUES

NHẬT KÍ Édouard
(tiếp theo)

Ngày 8 tháng 11 - Ông bà già La Pérouse lại dời chỗ ở. Nhà mới của họ, mà tôi chưa biết, nằm thụt xuống dưới đường, trong cái phần nhỏ lổm vào ở trước chỗ tiếp giáp đại lộ Haussmann và ngoại ô Saint-Honorée. Tôi bấm chuông. Ông La Pérouse ra mở cửa. Ông đang mặc sơ mi và đội trên đầu một thứ mũ vải trắng ngả vàng, mãi sau tôi nhận ra đó là chiếc bát tất cũ (chắc là của bà vợ) mà phần bàn chân túm lại phủ lên má, bông bông như cái núm tua ở chiếc mũ pháp quan. Ông cầm ở tay cái gấp than uốn cong. Hiển nhiên tôi bất chợt ông đang bận chữa lò sưởi, và vì ông hình như lúng túng nên tôi buột miệng:

- Hay lát nữa tôi quay lại?

- Không, không!... Anh vào đây. - Và ông đẩy tôi vào một gian phòng hẹp hình bầu dục có hai cửa sổ mở ra đường, đứng ngang tầm đèn đường.

- Tôi đang chờ một nữ sinh đúng giờ này, nhưng nó có đánh điện báo không đến. Gặp anh, tôi mừng lắm.

Ông đặt cái gấp than lên chiếc ghế đầu, và, như để xin lỗi về cách ăn mặc:

- Người giúp việc cho vợ tôi để lò tắt ngấm, thị đến buổi sáng thôi, tôi phải dọn cho sạch...

- Thầy để tôi giúp thầy nhóm lửa lại?

- Không, đừng... Vấy vào người... Nhưng anh cho phép tôi đi mặc cái áo.

Ông bước đi nhún nhảy lúp xúp, rồi trở vào lại gần như liền sau đó, quàng chiếc veston mỏng bằng vải alpaga, nút đứt, tay áo thùng, mồn đến nỗi đem nó đi cho kẻ khác cũng không dám. Chúng tôi ngồi xuống.

- Anh thấy tôi đổi khác, phải không?

Tôi muốn chối, nhưng không tìm ra gì để nói, động lòng vì vẻ bại hoại của khuôn mặt mà trước đây tôi đã làm quen và trước đây quá rạn vỡ. Ông nói tiếp:

- Phải, dạo này tôi già đi nhiều. Tôi bắt đầu mất bớt trí nhớ. Khi nào đàn lại một tấu khúc của Bach, tôi phải nhờ đến tập nhạc...

- Những cái còn lại của thầy cũng đã đủ cho bao nhiêu bọn trẻ.

Ông hát hàm tiếp lời:

- Ôi dào! Đâu phải trí nhớ kém mà thôi đâu. Đây: khi đi bộ, vẫn tưởng mình bước còn khá nhanh, nào ngờ ra đường bây giờ ai cũng vượt qua mặt tôi.

Tôi nói:

- Thưa, đó là vì ngày nay người ta bước nhanh hơn nhiều.

- Thảo nào, nhỉ?... Bài học tôi ra cũng thế đấy; bọn học trò cho rằng cách dạy của tôi bắt chúng nó tiến chậm, chúng muốn đi nhanh hơn tôi. Chúng nó bỏ rơi tôi... Ngày nay, ai nấy đều hối hả.

Ông nói thêm thật nhỏ, tôi nghe thoang thoáng:

- Tôi gần mất sạch học trò.

Tôi cảm thấy nơi ông một nỗi cùng quẫn làm tôi chẳng dám hỏi han.

Ông lại nói:

- Nhà tôi không muốn hiểu cho điều đó. Bà bảo tôi không dàn xếp đúng đắn, bảo tôi vô kế khả thi để lưu giữ học sinh và lại càng vô kế khả thi để thu học trò mới.

Tôi vụng về hỏi:

- Còn cô học trò thầy đang chờ đấy...

- Phải! Được đưa đó tôi chuẩn bị cho nó vào Nhạc viện. Nó đến đây học tập mỗi ngày.

- Thế nghĩa là cô ta không mất tiền với thầy.

- Vợ tôi trách móc tôi khá đến! Bà có hiểu đâu rằng chỉ có những bài học như thế mới lợi ích cho tôi, phải, những bài mà tôi thích thú thật sự để... cho không. Dạo sau này tôi suy nghĩ lung. À... có điều

này tôi muốn hỏi anh: tại sao sách vở ít khi đã động tới bọn người già?... Tôi nghĩ, giai do bọn già không còn khả năng viết sách và, khi người ta còn trẻ, người ta không bận tâm đến bọn già. Một ông già chẳng đáng gì cho ai... Tuy nhiên nói về bọn già cũng có nhiều cái ngộ lắm. Đây: có một số hành vi trong cuộc đời đã qua của tôi mà tôi mới bắt đầu hiểu. Phải, tôi mới bắt đầu hiểu rằng những hành vi kia tuy nhiên không mang cái ý nghĩa mà xưa kia tôi đã tưởng, trong khi tôi thực hiện... Chỉ bây giờ tôi mới hiểu rằng suốt cả đời tôi bị phỉnh. Vợ tôi gạt tôi, con tôi gạt tôi, mọi người gạt tôi, Chúa nhân từ gạt tôi...

Chiều hôm ngả bóng. Tôi đã hầu như không còn phân biệt những nét mặt của vị thầy già của tôi; nhưng bỗng đâu lóe lên ánh ngọn đèn đường ở gần để lộ cho tôi thấy một bên má của ông sáng lên những giọt nước mắt. Thoạt nhìn tôi lo sợ vì một vết quái gở ở bên thái dương của ông, như một hõm trứng, như một cái lỗ; nhưng, sau một cử động nhỏ của ông, cái vết di động và tôi hiểu đó chỉ là cái bóng đổ do một mẫu hoa nơi chân song. Tôi đặt tay lên cánh tay gầy của ông, ông rùng mình. Tôi nói:

- Thầy nhuộm lạnh bây giờ. Thầy không muốn nhóm lửa thật sao?... Mình nhóm lửa đi.

- Không... Phải chịu khổ.

- Sao! Khổ hạnh hử, thầy?

- Phần nào. Chính vì tôi nhạy lạnh ở cổ mà tôi không bao giờ muốn quàng khăn. Tôi luôn luôn phấn đấu với mình.

- Chiến thắng được thì tốt rồi, nhưng nếu thể xác quy ngã thì...

Ông cầm lấy tay tôi, và bằng một giọng nghiêm trọng, như thể ông tiết lộ một bí mật của tôi:

- Thì lúc bấy giờ mới là thắng thật sự.

Ông buông tay tôi ra, nói thêm:

- Tôi vẫn sợ anh bỏ đi không đến thăm tôi.

Tôi hỏi:

- Đi đâu ạ?

- Tôi biết đâu. Anh hay lãng du thế kia. Có điều tôi đã định nói với anh... Tôi, tôi cũng muốn ra đi, không lâu nữa đâu.

- Sao! Thầy có định đi xa?

Tôi hỏi vụng về, và làm ra vẻ không hiểu ông, mặc dù giọng ông mang vẻ trầm trọng, huyền hoặc và thiêng liêng. Ông gật đầu:

- Anh thừa hiểu tôi muốn nói gì... Thật đấy. Thật đấy, tôi biết là sẽ tới lúc. Tôi bắt đầu làm ra tiền ít hơn tiền người ta tốn cho tôi; và điều này, tôi không chịu được. Có một điểm nào đó mà tôi hứa với mình chớ vượt qua.

Ông nói bằng một giọng hơi bốc làm tôi e ngại:

- Anh cũng cho điều đó bậy hay sao? Tôi chưa hề hiểu nổi tại sao tôn giáo ngăn cấm ta điều đó. Tôi đã suy nghĩ nhiều dạo sau này. Hồi trẻ, tôi sống thật khắc khổ; tôi khen cho mình có cá tính mạnh mỗi khi từ khước một lời yêu cầu. Tôi không hiểu rằng tưởng giải thoát, hóa ra càng trở nên nô lệ tính kiêu căng của mình. Mỗi một lúc tự thắng, ấy là khóa thêm một vòng vào cánh cửa nhà tù giam hãm mình. Đó là điều mà hồi nãy tôi muốn nói đấy, khi tôi bảo với anh là Chúa đã gạt tôi. Chúa đã khiến tôi coi tính kiêu căng của mình như đức tính. Chúa đùa bỡn tôi. Chúa lấy thế làm thú. Giỡn mình như mèo vờn chuột. Gửi gắm cho mình những cám dỗ mà Người biết rằng mình không chống chọi lại nổi; nhưng hễ mình chống chọi, Chúa lại trả thù hơn thế nữa. Tại sao trù chúng ta như thế? Và tại sao... Nhưng những vấn đề người già, tôi làm anh chán tai mất thôi.

Ông bưng đầu trong hai tay, như cách đứa trẻ hờn dỗi, và im lặng hồi lâu làm tôi ngờ ngợ rằng ông quên sự có mặt của tôi. Im lìm trước mặt ông, tôi ngại làm xao xuyến dòng trầm tư của ông. Mặc dù tiếng động gần kề từ ngoài đường, sự yên tĩnh của căn phòng nhỏ trông có vẻ phi thường, và dù ánh đèn đường chiếu rọi chúng tôi một cách kì quái từ dưới lên trên như đèn rằm sân khấu, chung quanh chúng tôi như dừng khựng lại, khác nào, gặp tiết trời lạnh cóng, con nước đứng yên, đứng yên tận lòng tôi. Cuối cùng, muốn khua động cơn khắc khoải, tôi hô hấp ồn ào và, nghĩ tới chuyện ra

về, sẵn sàng cáo từ, tôi lên tiếng hỏi, vì lịch sự, và để phá tan sự huyền hoặc:

- Thưa, bà ở nhà bình thường?

Ông cụ như tỉnh giấc. Thoạt tiên ông nhắc lại câu hỏi:

- Vợ tôi à...

Tưởng chừng những thanh âm này đối với ông đã mất hết ý nghĩa; kể đó, đột ngột, nghiêng mình sang tôi:

- Vợ tôi trải qua một cơn khủng khiếp... và khiến tôi khổ lắm.

- Cơn gì ạ?... - Tôi hỏi.

Ông nhún vai tự nhiên:

- Ô! Chẳng có gì. Bà phát điên thật sự. Hết xoay sở.

Từ lâu tôi đã ngờ sự rờn rã sâu đậm của gia đình ông cụ, nhưng tôi hết hi vọng được giải thích gì rõ hơn. Tôi mỉm lòng hỏi:

- Khổ thân. Thưa... lâu mau rồi ạ?

Ông ngẫm nghĩ một lát, làm như không hiểu rõ câu hỏi của tôi:

- Ô! Lâu lắm rồi... từ lúc tôi làm quen với bà.

Nhưng ông nói vớt vát liền ngay đó:

- Không, thật ra từ khi dạy thẳng con tôi, sự thể mới hư hỏng.

Tôi phác một cử chỉ ngạc nhiên, bởi lẽ tôi định ninh gia đình ông không có con cái. Ông ngược đầu lên ra khỏi hai tay, bằng một giọng trầm tĩnh hơn:

- Tôi chưa hề nói chuyện với anh về đứa con tôi?... Đây, tôi muốn nói tường tận cho anh nghe. Bữa nay anh thấu rõ hết mới được. Những gì tôi sắp sửa kể lể với anh, tôi không thể ngỏ với ai... Phải, đúng từ khi dạy thẳng con tôi; đã lâu rồi, anh thấy đấy. Buổi đầu chung sống của chúng tôi thì thi vị. Tôi là người rất trong trắng khi tôi cưới vợ. Tôi yêu vợ hồn nhiên... đúng thế, chữ hồn nhiên là đúng hơn cả, và tôi không chịu nhận ra một khuyết điểm nào hết ở vợ mình. Nhưng tư tưởng của chúng tôi không giống nhau về cách giáo dục con cái. Mỗi lần tôi muốn khiển trách thẳng con, vợ tôi về phe nó chống lại tôi; cứ nghe bà thì việc gì cũng nên bỏ qua cho nó... Mới hai mươi tuổi đầu, nó đã kẹp tình nhân. Lại là học trò tôi, một thiếu

nữ Nga, rất giỏi nhạc, tôi quyến luyến lắm. Vợ tôi rõ sự tình, nhưng với tôi, ai nấy đều giấu giếm mọi chuyện, bao giờ cũng như bao giờ. Và dĩ nhiên, tôi làm sao phát giác cô nàng có thai. Phải, thế đấy, tôi không dè gì hết. Một hôm nọ, người ta cho tôi hay là cô học trò ẽ mình, phải một thời gian không đến được. Lúc tôi ngỏ lời đi thăm cô nàng, người ta bảo cô ta đổi chỗ ở, cô ta đi xa... Mãi lâu về sau tôi mới được tin cô đã đi Ba Lan để sinh. Con tôi bỏ đi theo... Chúng nó sống nhiều năm với nhau nhưng con tôi chết trước khi cưới xin.

- Thế... cô ta, thầy có gặp lại?

Tưởng chừng ông đang húc nhằm một vật cản.

- Tôi không thể tha thứ cho con đó đã lừa gạt tôi. Vợ tôi vẫn thư từ với nó. Lúc tôi hay nó túng bấn, tôi có gửi tiền... vì đứa con nhỏ. Nhưng điều này thì vợ tôi không hay biết gì. Nó, con ấy, không biết là tiền kia do tôi mà có.

- Còn cháu thầy?...

Một nụ cười lạ lùng thoáng qua trên mặt, ông đứng lên.

- Anh chờ một lát, tôi sẽ đưa hình nó cho anh xem.

Và ông lại chạy lúp xúp ra, đầu cúi về trước. Vào lại, mấy ngón tay ông run run tìm kiếm tấm hình trong một chiếc ví lớn. Ông đưa tấm hình, nghiêng người xuống tôi, và trầm giọng:

- Tôi lấy của vợ tôi mà bà không ngờ. Bà tưởng mất.

- Nó mấy tuổi? - Tôi hỏi.

- Mười ba. Có vẻ nhiều tuổi hơn, nhỉ? Nó mảnh người lắm.

Mất ông lại đắm ướt; ông chìa tay với tấm hình, như muốn thu hồi gấp. Tôi khom lưng tới phía ánh đèn đường không đủ sáng, tôi thấy đứa bé hình như giống ông, tôi nhận ra cái trán cao vồ, cặp mắt mơ màng của ông cụ La Pérouse. Tôi nói lên điều đó, nghĩ là làm vừa lòng ông, ông cãi:

- Không, không phải, nó giống ông anh tôi, một người anh mà tôi đã mất...

Đứa bé phục sức kì dị bằng một tấm áo blouse kiểu Nga có thêu.

- Thừa, nó sống ở đâu?

- Anh bảo làm sao tôi biết được? - Ông cụ lên giọng trong một nỗi như là tuyệt vọng. - Tôi nói với anh là người ta giấu giếm tôi đủ điều mà.

Ông đã lấy lại tấm hình, và sau một lúc ngắm nghía, đút vào lại trong ví, chuồn vào túi.

- Hồi mẹ nó đến Paris, mẹ nó chỉ thăm vợ tôi, nếu tôi có hỏi bà thì bà đáp: "Ông cứ hỏi ả." Bà nói thế chứ trong thâm tâm bà sẽ buồn lòng nếu tôi gặp nó. Bà luôn luôn ganh cạnh. Tất cả những gì kết liên với tôi, bà luôn muốn tranh cắt của tôi... Thằng bé Boris học ở Ba Lan, trong một trường ở Varsovie, chắc thế. Nhưng nó thường hay đi đây đi đó với mẹ nó.

Tiếp theo, trong một cơn xúc động cao độ:

- Này! Anh có tin rằng người ta có thể yêu một đứa bé không hề gặp không?... Đấy! thằng nhỏ ấy nay là của quý nhất của tôi trên đời... Thế mà nó hay biết gì đâu!

Cơn tức tưởi phát thành tiếng lớn cắt quãng lời ông nói. Ông rời ghế đứng lên và buông mình, chẳng khác nào ngã xuống, vào tay tôi. Ước chừng làm được cái gì thì tôi đã làm cho nguội bết cơn thống khổ của ông, nhưng nào tôi làm được gì chứ? Tôi đứng lên, bởi tôi cảm thấy tấm thân gầy guộc của ông vượt xuống và cơ hồ ông sắp quỵ gối. Tôi đỡ lấy ông, ghì lấy ông, vỗ về ông như vỗ về đứa bé. Ông đã trấn tĩnh. Bà vợ ông lên tiếng gọi ông trong phòng bên.

- Bà vào bây giờ đấy... Anh không chủ tâm gặp bà chứ gì?... Hà hướng bà đã lảng tai hoàn toàn mất rồi. Anh đi nhanh lên.

Và khi ông đưa tôi ra đầu cầu thang:

- Đừng để quá lâu không đến nhé (trong giọng ông có chiều khẩn khoản). Chào anh, chào anh.

Ngày 9 tháng 11 - Một thứ gì như là chất bi kịch, từ trước tới giờ hầu như thiếu vắng cho văn chương, hình như thế. Tiểu thuyết chuyên chú tới những oan trái của số phận, cái rủi cái may, những liên hệ xã hội, sự xung đột giữa những đam mê, tính khí, nhưng tuyệt không lí tới chính cái tinh thể của con người.

Đem thăm kịch đặt lên bình diện đạo lí, đó vẫn là nỗ lực của Công giáo. Nhưng, nói thật, không có tiểu thuyết Công giáo. Có những cuốn tự đề ra những cùng đích xây dựng, nhưng điều này chẳng dính dự gì đến điều tôi muốn nói. Chất bi kịch đạo lí chẳng hạn đã làm cho câu Thánh kinh này trở thành quyết liệt: “Nếu muối mất đi cái vị của nó, ta sẽ lấy gì phục hồi cái vị đó cho muối?” Chính cái chất bi kịch đó mới là hệ trọng đối với tôi.

Ngày 10 tháng 11 - Olivier sắp sửa đi thi. Pauline muốn rằng sau đó nó trình diện vào trường Normale. Con đường sự nghiệp của nó đã vạch rõ... Như nó không cha mẹ, không nơi nương tựa, tôi đã lấy nó làm thư kí. Nhưng nó không thắc mắc về tôi, cũng không nhận thấy mối quan tâm của tôi đối với nó nữa là khác; và nếu cho nó biết thế, chắc tôi sẽ khiến nó ngượng ngịu. Chính để nó khỏi ngượng ngịu mà trước mặt nó, tôi cố tạo một vẻ hững hờ, một vẻ cách biệt buồn cười. Chỉ khi nào nó không trông thấy tôi, tôi mới tha hồ nhìn ngắm nó. Có khi tôi đi theo nó ở ngoài đường mà nó không hay. Hôm qua, đấy, tôi đi sau nó; nó bỗng quay gót và tôi không có thì giờ lẫn trốn. Tôi hỏi nó:

- Đi đâu vội thế?

- Không đi đâu hết ạ. Khi không có việc gì thì cháu mới có vẻ vội vã thế.

Chúng tôi đi với nhau mấy bước, nhưng chẳng tìm được gì nói với nhau. Hẳn nhiên nó mất hứng thú vì đã bị bắt gặp.

Ngày 12 tháng 11 - Nó có cha mẹ, anh em, bạn bè... Tôi nhắc nhở tôi điều đó suốt ngày, và tôi ở chốn này làm gì. Những gì nó thiếu thốn, có lẽ tôi có thể bù đắp cho, đằng này nó chẳng thiếu gì. Nó không cần gì hết, và nếu tính tình dễ mến của nó làm tôi cao hứng, thì chẳng có cái gì trong sự dễ mến ấy cho phép tôi làm lỡ... A! Câu phi lí, tôi vô tình viết ra. Và qua đó bộc lộ tâm trạng trùng phức của tôi... Tôi xuống tàu đi London ngày mai. Đột ngột quyết định ra đi. Đã đến lúc.

Đi vì quá muốn ở lại!... Một sự thích muốn điều khó khăn thế nào đó, và sự ghê sợ điều chiều lòng (tôi muốn nói chiều lòng mình), đây

có lẽ là cái khó lòng tẩy gột hơn hết trong nếp giáo dục khắc khổ khởi thủy của tôi.

Mua ngày hôm qua tại tiệm Smith, cuốn vở sẽ tiếp theo cuốn này chưa chi đã sặc mùi Anh quốc, và tôi hết muốn viết gì nữa. Cuốn tập mới...

Ôi! Ước gì ta có thể đừng bắt ta đi!

XIV

Có khi xảy ra những tai biến trong đời mà ta, muốn thanh thoát, cần phải điên một tí.

LA ROCHEFOUCAULD

Bernard chấm dứt việc đọc của mình bằng lá thư của Laura, được kẹp vào trong nhật kí của Édouard. Hắn bàng hoàng: làm sao hắn ngờ được rằng người đàn bà kêu ca thống thiết ở đây lại là cô nàng khổ vì yêu mà Olivier nói tới hôm qua, người tình bị Vincent Molinier ruồng bỏ. Và bỗng chốc, sự việc lộ cho Bernard thấy rằng nhờ câu chuyện ẩn tình do bạn và cuốn nhật kí thuật lại, hắn hiện là người duy nhất biết luôn cả bề mặt trái của tấn tuồng éo le. Đó là một ưu thế mà hắn sẽ không bảo toàn được lâu, cần phải thao diễn mau lẹ và chặt chẽ. Lập trường hắn tức thì được quyết định: vẫn không quên mảy may những gì đã đọc lúc đầu, Bernard giờ chỉ lưu ý tới Laura.

“Hồi sáng, ta thấy chưa nhất định phải làm gì, bây giờ không nghi ngờ gì nữa,” - hắn vừa nhủ thầm vừa lao mình ra khỏi phòng. “Giống như lời người ấy bảo, mệnh lệnh tối cao là: cứu Laura. Bồn phận của ta có thể không phải là chiếm đoạt chiếc va li, nhưng, trót lấy rồi, hiển nhiên ta đã tiếp thu từ trong chiếc va li một ý nghĩ mãnh liệt về bồn phận. Điều quan trọng là bắt chợt Laura trước khi Édouard gặp lại nàng, và tự giới thiệu với nàng, và tự nguyện cách thế nào đó đừng để cho nàng tưởng ta là một tên vô lại là được. Kì dư sẽ êm xuôi. Giờ đây, trong ví, ta có đủ để an ủi nỗi vô phúc một cách cũng đẹp như một chàng Édouard hào hoa nhất và đái lòng nhất. Điều duy nhất khiến ta bối rối là cái cách thức. Bởi lẽ, vốn dòng họ Vedel, và dù có thai bất chấp pháp lí, Laura chắc hẳn là một người tể nhị. Ta tưởng tượng nàng thuộc hạng đàn bà cự tuyệt, đem lòng khinh miệt ra nhổ vào mặt ta và xé vụn những tấm giấy bạc ta đưa, dù ta đưa với hảo ý nhưng vì để trong một chiếc phong bì khiếm cách. Làm thế nào trao bạc cho nàng? Làm thế nào *tự* tiến dẫn? Khó là chỗ đó. Một khi ta đi ra ngoài vòng hợp pháp và ra ngoài những đường lối thông thường, sa lầy! Để dẫn dắt mình vào cõi éo le bố trí đến thế kia, hiển nhiên ta hơi trẻ tuổi. Nhưng cần gì!

Chính cái trẻ tuổi mới là cái sẽ giúp ta. Hãy bày đặt ra một lời thú non nớt, một câu chuyện khiến ta thành kẻ đáng thương, và khiến nàng để ý đến ta. Phiền một nỗi là sự việc này chắc hẳn sẽ giúp cho Édouard luôn thể, và cũng sự việc này hẳn không mâu thuẫn với lòng ta chút nào. Chắc! Sẽ tìm ra cách mà. Trông cậy vào cảm hứng lúc ấy.”

Hắn đi tới đường Beaune, địa chỉ do Laura cho. Khách sạn loại khiêm tốn nhất, được một cái là sạch sẽ và bề ngoài thanh nhã. Theo lời chỉ dẫn của người gác cổng, hắn leo lên ba tầng lầu. Trước cửa số 16, hắn dừng lại, muốn sửa soạn sự ra mắt của mình, muốn tìm lời, nhưng không xong lúc bấy giờ, vụt làm mạnh dạn, hắn gõ cửa. Một giọng nói cất lên, dịu dàng như giọng người chị, và như có thoáng chút ngại ngùng:

- Mời vào.

Laura phục sức rất giản dị, toàn đen; tưởng chừng nàng phục tang. Từ mấy ngày nay ở Paris, nàng mơ hồ chờ đợi một cái gì, hay một người nào đó đến đưa nàng ra khỏi ngõ cụt. Nàng đã đi làm đường, điều hiển nhiên, nàng cảm thấy mình rẽ lối. Nàng có cái thói quen buồn bã là trông chờ biến cố hơn là ở chính mình. Không phải nàng không có ưu điểm, nhưng cảm thấy mình kiệt sức, bị bỏ rơi. Khi Bernard vào, nàng đưa tay lên mặt, như cử chỉ để ngăn một tiếng kêu hay để che mắt ngăn ánh sáng quá dữ dội. Nàng đứng thẳng người, lùi một bước chân và đứng sát cửa sổ, nàng túm lấy tấm màn cửa bằng tay kia.

Bernard chờ nàng hỏi han, nhưng nàng lặng thinh, chờ hắn lên tiếng. Hắn nhìn nàng, gượng cười không được, tim hắn hồi hộp. Cuối cùng hắn nói:

- Thưa cô, xin lỗi đến quấy rầy cô. Tôi biết cô có quen ông Édouard, ông đã đến Paris sáng ngày hôm nay. Tôi có việc khẩn cấp phải chuyển đạt đến ông, tôi nghĩ rằng cô có thể cho tôi địa chỉ của ông, và... tôi xin lỗi đã đường đột đến yêu cầu cô như thế này.

Nếu Benard lớn tuổi hơn, chắc Laura kinh hãi lắm. Nhưng đây hắn còn là thiếu niên, mắt chính trực, vàng trán sáng sữa, cử chỉ ngại ngùng, giọng nói thiếu tin tưởng đến nỗi đứng trước mặt hắn

nỗi e ngại đã nhường chỗ cho tính hiếu kì, sự quan tâm và mối thiện cảm dầy dàng khó ngăn vì một kẻ hồn nhiên và rất đẹp trai. Giọng nói của Bernard, trong khi hắn lên tiếng, lấy lại được một chút tin tưởng. Laura nói:

- Nhưng tôi đâu có biết địa chỉ của Édouard. Nếu ông ấy ở Paris, tôi hi vọng ông sẽ đến thăm tôi không lâu đâu. Anh là ai, nói cho tôi biết. Tôi sẽ nói với Édouard.

“Giờ là lúc phải liều đủ thứ,” Bernard thầm nghĩ. Một cái gì điên cuồng diễn ra trước mắt hắn. Hắn nhìn ngay mặt Laura:

- Tôi là ai?... Bạn của Olivier Molinier...

Hắn ngập ngừng, hãy còn hồ nghi; nhưng khi thấy nàng thất sắc khi nghe tên ấy, hắn đánh bạo:

- Olivier, em của Vincent, gã người yêu đã bỏ rơi cô một cách hèn hạ...

Hắn buột lòng dừng lại: Laura lão đảo. Đôi tay nàng vờ ra đằng sau tìm điểm tựa. Nhưng cái làm Bernard rối loạn hơn hết, chính là tiếng thở than mà nàng buột miệng, một thứ than van ít có vẻ người, giống như tiếng than của con thú săn thỏ thương thì đúng hơn (và đột nhiên kẻ đi săn ôm nhục cảm thấy mình là đao phủ), tiếng kêu kì quái, khác hẳn những gì Bernard có thể chờ đợi, đến nỗi hắn rùng mình. Hắn bỗng hiểu ra rằng đây mới là cuộc đời thực tế, cái đau khổ thực sự, và bao nhiêu điều hắn cảm nhận từ trước đến nay chỉ là phô trương và trò đùa. Cơn xúc động dâng dậy trong lòng hắn, xúc động quá mới lạ không dần nổi, ngập tràn cổ họng... Sao thế này? Hắn đang thổn thức đấy ư? Có thể nào? Hắn, Bernard!... Hắn nhào người tới đỡ lấy nàng, quỳ trước mặt nàng, và lẩm bẩm qua từng tràng khóc nức:

- Trời! Tôi xin lỗi... Xin lỗi, tôi đã gây tổn thương cho cô... Tôi biết cô không còn của cải, và... tôi mong muốn giúp cô.

Nhưng Laura, hồn hên, cảm thấy mình đuối sức. Nàng đưa mắt tìm chỗ ngồi. Bernard đang chú mục đến nàng nên đã hiểu ánh mắt của nàng. Hắn vọt tới chiếc ghế bành nho nhỏ ở chân giường bằng một động tác nhăm lẹ, hắn đưa chiếc ghế đến gần nàng, nàng nặng nề buông mình xuống.

Đến đây xen vào một biến cố kịch cớm mà tôi ngần ngại thuật lại; nhưng chính nó, quyết định cho mối kết giao giữa Bernard và Laura, bỗng nhiên kéo hai người ra khỏi vòng bối rối. Vậy, tôi sẽ không tìm cách làm đẹp cho cái màn này làm gì:

Với cái giá ở trọ mà Laura trang trải (tôi muốn nói: với cái giá mà chủ khách sạn đòi hỏi ở nàng), ta không thể trông mong bàn ghế trong phòng phải hoàn hảo, nhưng ta có quyền hi vọng chúng chắc chắn chứ. Vậy mà, chiếc ghế bành nho nhỏ mà Bernard đẩy tới cho Laura nó hơi khập khiễng, nghĩa là nó rất có khuynh hướng gập một chân lại, như con chim co chân dưới cánh, cái này đối với chim là việc tự nhiên nhưng đối với ghế thì nghịch đời và đáng tiếc; thế nên chiếc ghế này đã khéo giấu giếm vết tật bên dưới một lớp vải tua dày dặn. Laura quen với chiếc ghế của mình và biết rằng chỉ nên đặt tay tới nó vô cùng thận trọng, thế mà nàng không còn nghĩ tới gì nữa, trong cơn rối loạn, và chỉ sức nhớ ra khi cảm thấy chiếc ghế đong đưa bên dưới. Nàng bỗng kêu lên một tiếng khẽ, hoàn toàn khác với tiếng than dài ban nãy, tràn người sang một bên và sau đó thấy mình ngồi phịch xuống sàn, lọt giữa hai cánh tay sốt sắng của Bernard. Ngượng nhưng vẫn thấy ngộ, hấn buộc lòng quỳ một chân xuống. Thế là mặt Laura kề mặt hấn, hấn nhìn thấy nàng ửng đỏ. Nàng gượng đứng lên. Hấn đỡ nàng.

- Có đau không?

- Không, cảm ơn, nhờ anh đấy. Cái ghế bành này kì lắm; nó được sửa lại một lần rồi đấy chứ... Có lẽ nếu đặt cái chân lại cho ngay ngắn, nó sẽ đứng vững.

- Để tôi thu xếp cho, - Bernard bảo. - Đấy!... Cô muốn thử? - Hấn sửa lời lại ngay sau đó. - Hay cô cho phép... Kĩ hơn thì để tôi thử trước. Cô thấy bây giờ nó vững lắm rồi. Lay chân của nó được này. - Hấn vừa cười vừa làm ngay, kể đó, đứng lên. - Cô ngồi xuống lại; và nếu cô cho phép tôi ở lại thêm lát nữa, tôi sẽ kiểm chiếc ghế dựa. Tôi ngồi một bên và nhất định không để cho cô ngã; cô đừng sợ... Tôi muốn làm một cái gì khác cho cô.

Trong lời lẽ hấn có lắm nhiệt tình, cung cách hấn dè dặt, cử chỉ lắm duyên dáng, làm Laura không thể ngăn mình nhoẻn miệng cười.

- Anh chưa nói tên anh.
- Bernard.
- Vâng, nhưng còn họ của gia đình?
- Tôi không có gia đình.
- Thì tên cha mẹ vậy.
- Tôi không có cha mẹ, nghĩa là: tôi là đứa đúng như cô đang chực nghe: một đứa con rơi.

Nụ cười vụt biến trên nét mặt Laura; nàng bị kích động bởi cố xâm nhập vào vùng thâm sâu của đời hắn và cố cưỡng bức bí ẩn của hắn:

- Kìa, nhưng làm sao anh biết?... Ai bảo anh?... Anh không có quyền biết...

Bernard được thể, bây giờ nói lớn và bạo:

- Tôi biết những điều mà Olivier bạn tôi biết và luôn cả những gì ông Édouard bạn cô biết. Nhưng mỗi người kia họ mới biết một nửa ân tình của cô thôi. Tôi là kẻ duy nhất, với cô nữa, biết trọn vẹn... Cô thấy rõ là tôi trở thành bạn của cô mới phải, - hắn nói thêm, dịu giọng hơn.

Laura trầm giọng buồn buồn:

- Đàn ông không kín đáo gì cả thể! Nhưng mà... nếu anh không gặp Édouard, Édouard đã không thể nói với anh. Anh ấy cũng thư từ cho anh chứ gì?... Có phải anh ấy phải anh đến?...

Bernard cắt hứng; hắn phát biểu quá vội, phần nào chiều theo lòng ham thích khoa ngôn. Hắn lắc đầu. Khuôn mặt Laura mỗi lúc mỗi sa sầm. Đến đây, nghe có tiếng gõ cửa.

Dù muốn dù không, sự động tâm đồng tình của hai người tạo thành một mối dây buộc họ với nhau. Bernard cảm thấy mình bị rơi vào bẫy; Laura giận mình bị người ta bắt gặp có bạn. Cả hai nhìn nhau như hai kẻ đồng lõa. Tiếng gõ cửa thêm lần nữa. Cả hai đồng thanh:

- Mời vào.

Édouard lắng tai ở đằng sau cửa đã được một lúc, kinh ngạc nghe ra những giọng người trong phòng Laura. Mấy câu sau cùng của Bernard hữu ích cho chàng. Ý nghĩa của mấy lời ấy không nghi ngờ vào đâu được, Édouard không nghi ngờ vào đâu được rằng kẻ đang nói đó là kẻ đã đoạt chiếc va li của mình. Tức khắc, lòng đã quyết. Bởi Édouard thuộc bọn người trong cái nhịp đều đều của thói quen thì lờ mờ nhưng đứng trước cái bất ngờ là tức khắc những năng khiếu chồm dậy và tận triển. Thế là chàng mở cửa, nhưng đứng lại ở ngưỡng cửa, mỉm cười và hết nhìn Bernard đến nhìn Laura, cả hai đã đứng lên từ hồi nào.

- Xin phép Laura, - chàng lên tiếng, kèm theo một động tác để khất lại lát nữa những giải bày. - Tôi có vài lời nói với anh đây trước đã, nếu anh bằng lòng ra ngoài hành lang một lát.

Nụ cười thoát trở nên hóm hỉnh hơn ngay khi Bernard nổi gót theo chàng.

- Tôi đã nghĩ thế nào cũng tìm thấy anh ở đây.

Bernard hiểu mình hết thời. Chỉ còn cách làm bạo nữa thôi; nghĩ là làm, và Bernard ngả bài:

- Tôi đã hi vọng gặp ông ở đây.

- Trước hết, và nếu anh chưa kịp làm (bởi tôi muốn tin rằng anh đến với mục đích này), thì anh hãy xuống nhà và thanh toán số tiền giùm bà Douviers ở bàn giấy, với số tiền anh đã được trong va li của tôi và chắc anh có trong người. Mười phút sau anh hãy lên lại.

Bấy nhiêu lời được nói một cách khá trang trọng, nhưng bằng một giọng không có gì là thị uy. Trong khi đó Bernard lấy lại tinh thần.

- Tôi đến vì mục đích đó thật. Ông không nhầm. Và tôi bắt đầu tin rằng tôi cũng không nhầm.

- Nghĩa là sao?

- Nghĩa là ông đúng là người tôi ước mong.

Édouard cố tình vận dụng một vẻ nghiêm nghị nhưng không được. Chàng cao hứng quá. Chàng phát một điệu chào giễu cợt:

- Cảm ơn anh. Anh cảm ơn tôi hay không thì còn phải xét lại. Bởi anh đã đến đây, tôi nghĩ anh có đọc những giấy tờ của tôi?

Bernard, không nao núng, đương cự lại cái nhìn của Édouard, đến lượt hắn mỉm cười gan dạ, thích chí, ngang nhiên, và hắn nghiêng mình.

- Ông đừng ngờ vực. Tôi đến đây là hợp ý ông.

Rồi, như ông thần gió, hắn phóng xuống cầu thang.

Khi Édouard vào lại trong phòng. Laura nức nở. Chàng lại gần. Laura tựa trán lên vai chàng. Sự biểu lộ cảm xúc khó lòng cho chàng, Édouard dường như không kham nổi. Chàng vô tình vỗ nhẹ lên lưng nàng, như người ta vỗ lên lưng đứa trẻ đang ho. Chàng bảo:

- Khổ thân Laura; nào, nào... hãy biết điều chứ lại.

- Đừng anh! Để em khóc một lát sẽ đỡ cho em.

- Nhưng cần phải biết em giờ sẽ xử trí ra sao.

- Nhưng anh muốn em xử trí sao chứ? Anh muốn em đi đâu? Anh muốn em thổ lộ với ai?

- Với bố mẹ...

- Nhưng anh biết tính bố mẹ em mà... Khác nào đẩy các người vào tuyệt vọng. Bố mẹ đã làm đủ điều cho em hạnh phúc.

- Douviers?

- Không bao giờ em dám gặp lại anh ấy đâu. Anh ấy quá tốt bụng. Đừng tưởng em không yêu anh ấy. Giá anh biết cho... Giá anh biết cho... Trời! Anh không khinh em quá chứ, anh nói đi.

- Trái lại là khác, Laura ạ, trái lại. Làm sao Laura tưởng như thế kia được chứ?

Và chàng lại vỗ nhẹ vào lưng người đàn bà.

- Thật tình, gần anh, em không tủi hổ nữa.

- Em ở đây đã bao nhiêu hôm?

- Em không biết nữa. Chỉ sống để chờ anh. Có lúc em kiệt sức. Em giờ đây như không thể ở thêm một ngày nào ở đây nữa.

Và nàng tức tưởi dồn dập thêm, gần như la lối, nhưng bằng một giọng hoàn toàn uất nghẹn.

- Anh đem em đi. Đem em đi.

Édouard mỗi lúc một thêm khó xử.

- Laura, em nghe anh... Bình tĩnh lại. Nó... người... anh không biết nó tên gì nữa.

- Bernard, - Laura đáp nhỏ.

- Bernard sẽ trở lên trong giây lát. Nào, em đứng lên. Đừng để nó trông thấy em thế này. Can đảm lên. Mình sẽ xoay xở một cách nào đó, anh hứa với Laura như thế. Nào! Lau mắt đi. Khóc chẳng thêm được gì. Nhìn trong gương xem. Em phùng cả mặt. Phả tí nước lên mặt đi. Hể thấy Laura khóc, anh không nghĩ ra được gì hết... Đấy! Nó đấy, anh nghe ra nó.

Édouard hướng ra cửa và mở cho Bernard vào, và trong khi Laura quay lưng lại trước bàn trang điểm, bận bịu để xoa dịu nét mày, nói:

- Và bây giờ, xin hỏi anh khi nào tôi thu hồi lại được hành lí của tôi?

Édouard vừa nói vừa nhìn ngay mặt Bernard, kèm theo trên môi nếp hóm hình vui vẻ cố hữu.

- Thưa ông, ông muốn sớm chừng nào tùy ông; nhưng tôi cần thú thật rằng những món hành lí thất lạc của ông quả nhiên hữu dụng cho tôi nhiều hơn ông. Nếu ông biết chuyện của tôi thì ông đủ hiểu, chắc chắn thế. Ông biết cho tôi thế này thôi, là từ sáng nay, tôi không nơi nương tựa, không nhà, không gia đình, và chực nhảy xuống nước nếu không gặp ông. Tôi đã đi theo ông lúc sáng nay hồi lâu, khi ông nói chuyện với Olivier bạn tôi. Hắn có nói với tôi thật nhiều về ông! Tôi những muốn làm quen với ông. Tìm một lối gián tiếp, một phương cách... Khi ông ném mẫu phiếu gửi hàng, tôi mừng cho số tôi. Xin ông! Ông đừng cho tôi là thằng ăn cắp. Nếu tôi có lấy va li của ông, là cốt để bắt liên lạc.

Bernard như tuôn ra một thôi bấy nhiêu lời lẽ. Một mối nhiệt thành phi thường phấn khích trảng ngôn ngữ và nét mặt hắn; có thể nói đó là bầu hảo tâm. Bằng theo nụ cười của Édouard thì có lẽ Édouard nhận thấy thiếu niên này khả ái.

- Và bây giờ...? - Chàng hỏi.

Bernard hiểu mình đắc thế:

- Và bây giờ, ông không cần một tên thư kí sao? Tôi không tin tôi sẽ làm ăn cầu thả, trong khi được vui thú thế kia.

Lần này Édouard phì cười. Laura nhìn hai người, lí thú.

- Thôi được!... Để xem, rồi sẽ nghĩ lại. Ngày mai anh hãy đến gặp tôi, giờ này, ngay tại đây, nếu bà Douviers cho phép... vì tôi cũng có nhiều việc phải quyết định với bà. Anh ở khách sạn chứ? Không! Anh ở đâu tôi không cố tình muốn biết. Chẳng quan hệ gì mấy. Mai nhé.

Chàng đưa tay ra bắt. Bernard nói:

- Thưa ông, trước khi bỏ đi, có lẽ ông cho phép tôi nhắc nhở một điều, là, ở vùng ngoại ô Saint-Honoré, có một ông cụ đáng thương, giáo sư dương cầm, phải, tên là La Pérouse, nếu ông đến thăm, chắc ông cụ sẽ thích lắm.

- Được lắm đây, mới tập sự đã được thế thì không tệ, anh hiểu một cách đúng mức phận sự nay mai của mình.

- Thế... Ông chịu thật rồi sao?

- Mai mình nói lại. Chào anh.

Édouard, sau khi lần lữa bên Laura, chàng đến với gia đình Molinier. Chàng mong gặp lại Olivier, muốn nói với Olivier về Bernard. Chàng chỉ gặp Pauline, dù đã kéo dài vô vọng cuộc viếng thăm.

Olivier, cũng chiều hôm đó, được lời mời khẩn khoản mà người anh vừa chuyển lại, hấn tới nhà tác giả cuốn *Cây đánh đu*, bá tước Passavant.

XV

- Tôi sợ người anh của anh không thi hành điều tôi nhờ nữa chứ, - Robert de Passavant nói khi thấy Olivier bước vào.

- Tôi đến chậm?

Olivier hỏi, rụt rè tiến lại như nhón chân. Hắn giữ chiếc mũ trên tay, Robert đỡ lấy:

- Hăng để đấy. Hãy thư thả. Đấy: ngồi trong chiếc ghế kia chắc không đến nỗi nào. Theo đồng hồ thì chẳng chậm gì, nhưng lòng ước ao gặp anh thì đi trước đồng hồ. Anh hút thuốc?

- Cảm ơn, - Olivier vừa nói vừa đẩy lui hộp thuốc mà bá tước Passavant chìa tới cho hắn. Hắn từ chối vì rụt rè, dù rất thích nếm thử những điều thuốc thơm thanh lịch, thuốc Nga có lẽ, mà hắn nom thấy sắp lớp trong hộp.

- Phải, anh đến được tôi mừng. Sợ anh bị chi phối vì soạn thi. Bao giờ thi?

- Mười ngày nữa thi viết. Nhưng tôi không học nhiều nữa. Tôi tin cũng đã chuẩn bị và sợ nhất là bị mệt khi đi thi.

- Nhưng ngay từ bây giờ anh không chịu lo nghĩ việc khác?

- Đâu có... miễn đừng trối buộc quá.

- Tôi sẽ nói cho anh hay tại sao tôi yêu cầu anh đến. Trước hết là thích gặp lại anh. Trước đây chúng mình có nói dở một câu chuyện, đêm hôm ấy, ở nhà trong của sân khấu, trong thời gian nghỉ kịch... Những điều anh nói với tôi khiến tôi quan tâm lắm. Chắc anh không nhớ?

- Có ạ, có ạ, - Olivier đáp, vẫn tin rằng mình đã nói ra toàn điều vô bổ.

- Nhưng hôm nay, tôi có điều chính xác để ngỏ với anh, Chắc anh có quen một đứa Do Thái tên Dhurmer? Bạn anh, không phải sao?

- Tôi chia tay nó tức thì.

- À! Các anh hay đi lại với nhau?

- Vâng, hồi nãy chúng tôi phải gặp nhau ở bảo tàng viện Louvre để bàn về một tập san mà nó phải làm chủ nhiệm.

Robert phá lên cười lớn tiếng và gượng.

- Trời! Trời! Trời! Chủ nhiệm... Bao thế! Nhanh nhả... Nó nói với anh như thế thật sao?

- Đã từ lâu nó bàn bạc với tôi.

- Phải, tôi có nghe tới điều đó cũng khá lâu. Hôm nọ, tôi tình cờ hỏi nó có chịu đọc bản thảo với tôi chẳng, nó đặt danh xưng ngay: chủ bút, tôi để cho nó nói, và ngay liền đó là... Cách của nó thế, anh không thấy sao? Mẫu người sao mà lạ! Nó cần được sửa lưng một tí... Anh không hút thật ư?

- Cũng có ạ, - Olivier đáp, lần này nhận. - Cảm ơn.

- Anh cho phép tôi nói, Olivier nhé... Anh bằng lòng để tôi gọi anh bằng Olivier? Dù sao tôi không thể đối xử với anh một cách xa lạ; anh quá trẻ, mà cũng không thể khách sáo gọi anh bằng họ của anh vì tôi quá thân với Vincent, anh của anh. Thế thì, Olivier nhé, tôi xin phép nói với anh rằng tôi tin tưởng ở nhận thức của anh rất nhiều, hơn là nhận thức của Sidi Dhurmer. Có thể nào anh chịu nhận đảm trách phần chủ nhiệm ấy không? Dưới sự xem chừng của tôi phần nào, dĩ nhiên, ít ra là trong buổi đầu. Nhưng tôi muốn tên tôi không chường ở bìa thì hơn. Sau này tôi sẽ giải thích cho anh vì sao... Có lẽ anh nên uống một ly porto, nhé? Tôi có thứ hảo hạng.

Robert vờ lên chiếc tủ loại nhỏ vừa tầm tay, lấy một chai và đổ đầy hai ly.

- Đây, thế nào?

- Ngon thật.

- Tôi có hỏi chuyện rượu đâu, - Robert cười cải chính, - chuyện tôi vừa nói chứ.

Olivier vờ không hiểu. Hắn sợ nhận lời quá vội và để lộ sự hân hoan của mình quá đáng. Hắn thoáng đỏ mặt và ấp úng lúng túng:

- Thi cử không cho...

- Anh mới bảo tôi thi chẳng làm bận anh lắm mà, - Robert ngắt lời.

- Vả lại tập san đâu có ra mắt ngay. Tôi còn tự hỏi xem đợt khai giảng rồi tung ra thì hơn chẳng. Nhưng dù sao anh cần dự cảm trước đã. Phải cảm cụ nhiều số chuẩn bị chu đáo trước tháng mười

và mình cần gặp nhau nhiều trong mùa hè này để thảo luận. Anh định làm gì trong vụ hè?

- Ô! Tôi không biết. Bố mẹ tôi chắc là lên vùng Normandie, như các vụ hè khác.

- Thế anh phải đi theo?... Anh bằng lòng để bố mẹ thả lỏng một thời gian?

- Mẹ tôi không để cho đâu.

- Tối nay tôi phải ăn với anh của anh; cho phép tôi đem chuyện này ra nói nhé?

- Anh Vincent sẽ không cùng đi với gia đình.

Nhận thấy câu vừa rồi không ăn nhập với câu hỏi, hấn tiếp lời:

- Không được đâu.

- Nhưng nếu mình tìm lí do chính đáng để đưa ra cho bà ở nhà?

Olivier không đáp. Hấn yêu mến mẹ và cái giọng coi thường của Robert khi nói tới mẹ hấn làm hấn phật lòng. Robert hiểu mình đã đi hơi quá vội.

- Thế nào, thích rượu porto của tôi chứ, - Robert nói như đánh trống lảng. - Ly nữa nhé?

- Không ạ, không ạ, cảm ơn... Nhưng rượu ngon.

- Quả tình, tối hôm ấy, tôi đã giật mình vì lời nhận xét chín chắn và vững vàng của anh. Anh không có ý định đi về phê bình?

- Không ạ.

- Thơ?... Tôi biết anh làm thơ.

Olivier đỏ mặt lần nữa.

- Phải, người anh của anh tiết lộ. Và chắc anh quen biết những bạn trẻ khác sẵn sàng cộng tác... Phải thế nào cho tập san đó trở thành cái nền kết nạp tuổi trẻ. Sinh cơ của nó đấy. Tôi mong anh giúp tôi thảo một bản loại như thông bạch tuyên ngôn, nó sẽ nêu lên, dù không rõ lắm, những khuynh hướng mới. Mình sẽ nói lại. Phải chọn hai hay ba hình dung từ, đừng bịa chữ mới, lựa chữ cũ đã quen dùng nhưng mang cho chúng nghĩa hoàn toàn mới và buộc người ta theo. Sau Flaubert thì có tiếng “đông đảo và nhíp nhàng”,

sau Leconte de Lisle: “thiên liêng và tối hậu”... À, anh nghĩ sao về chữ này: “sinh động”. Hả? “Vô thức và sinh động”... “Sơ đẳng, hùng mạnh và sinh động”?

- Tôi tin mình có thể tìm được hay hơn, - Olivier làm bạo nói, hần cười cười không ra vẻ hưởng ứng lắm.

- Nào, thêm ly porto này...

- Xin đừng đầy lắm.

- Anh thấy, khuyết điểm lớn của trường phái tượng trưng là chỉ mang lại một thẩm mỹ; mọi trường phái lớn đều mang lại, kèm theo một kiểu thức mới, những bài bản mới, một cách thức mới để nhìn, để nhận thức tình yêu, để ăn ở với đời. Còn kẻ theo phái tượng trưng thì giản dị lắm; hần chẳng ăn ở gì với đời, hần chẳng tìm hiểu đời, hần chối đời, ngoảnh mặt làm ngơ. Phi lí, anh không thấy sao? Những bọn người không thích muốn, và cũng không vồ vập. Đâu như bọn mình... phỏng?

Olivier đã hết ly rượu thứ nhì và điều thuốc thứ nhì. Hần lim dim mắt, ngồi chuồi ra trong chiếc ghế bành dễ chịu, và, không lên tiếng, khẽ gật gật đầu phụ họa. Đến đây, có tiếng chuông và gần liền ngay đó một người giúp việc đi vào, đưa cho Robert tấm danh thiếp. Robert cầm lấy, để mắt vào và đặt tấm thiếp lên bàn giấy gần mình.

- Được rồi. Phiền người ta chờ một lát.

Người giúp việc ra.

- Thế này nhé, Olivier, tôi mến anh vô cùng và tôi tin mình thông cảm nhau dễ dàng lắm. Nhưng bây giờ đây có một người tôi nhất thiết phải tiếp và người ta đòi gặp riêng tôi.

Olivier đứng lên.

- Nếu anh cho phép, tôi sẽ đưa anh ra qua ngõ vườn... À! Nhân thể: anh vui lòng nhận cuốn truyện mới của tôi? Tôi có đây vừa vắn một bản trên giấy Hòa Lan...

- Tôi không có ý chờ nhận sách từ tay ông thì mới đọc, - Olivier nói, hần vốn không thích cuốn truyện của Passavant lắm, và cố tránh né sao cho khỏi bốc thơm mà vẫn giữ vẻ nhã nhặn.

Passavant phải chẳng bắt chọt trong lối nói kia một thoáng khinh khỉnh nhẹ nhàng? Passavant vọt miệng:

- Ô! Anh cố tình nói tới truyện này làm gì. Nếu anh bảo là thích, tôi buộc lòng ngờ vực hoặc là sự sành điệu hoặc là sự chân thật của anh. Không, hơn ai hết, tôi biết truyện của tôi khiếm khuyết những gì. Tôi viết quá nhanh. Thật sự, suốt thời gian viết, tôi nghĩ tới cuốn tiếp theo. Đấy! Có xem nặng thì tôi xem nặng cuốn này đây. Tôi xem nặng thật đấy. Rồi anh thấy, rồi anh thấy... Tôi xin lỗi, nhưng bây giờ thế nào anh cũng phải để cho tôi một mình... trừ phi... Mà thôi, mà thôi, mình chưa biết nhau bao nhiêu, với lại bố mẹ anh chắc chờ anh về ăn. Thôi, chào anh. Hẹn chóng gặp lại... Tôi viết tên anh vào sách đây, xin phép anh.

Passavant đứng dậy đến bàn. Trong lúc Passavant khom lưng viết, Olivier nhích tới một bước và nhìn xéo tám danh thiếp mà người giúp việc vừa đem vào:

VICTOR STROUVILHOU

Cái tên không nói lên được điều gì với hắn.

Passavant đưa cho Olivier cuốn *Cây đánh đu*, và vì Olivier chưa đọc lời đề tặng:

- Lát nữa hãy xem, - Passavant vừa nói vừa chuỗi cuốn sách vào nách cho hắn.

Ra ngoài đường Olivier mới hay về câu đề từ viết tay, câu này được trích ngay từ truyện ra và đã trang trí cho truyện, nay bá tước Passavant viết ra thay lời đề tặng:

Orlando, xin bước thêm vài bước. Tôi chưa dám chắc hoàn toàn hiểu anh”.

Bên dưới có viết thêm:

“Tặng OLIVIER MOLINIER,

người bạn trời định.

BÁ TƯỚC ROBERT DE PASSAVANT”.

Lời đề hàm hồ bắt Olivier nghĩ ngợi, nhưng dù sao hắn hoàn toàn tự do diễn dịch theo ý mình.

Olivier về nhà khi Édouard vừa ra khỏi, sau khi chờ hắn đã nản.

XVI

Cái học thực nghiệm của Vincent ngăn cấm anh tin ở điều siêu nhiên, chính điểm này giúp cho ngạ quỷ nhiều lợi điểm lớn. Quỷ không tấn công Vincent ngay trước mặt, quỷ bỏ vào người anh một cách giảo quyệt và chớp nhoáng. Một trong những xảo thủ của nó là đánh tráo sự thất bại của ta thành đắc thắng. Và cái đã sắp xếp cho Vincent xét thấy lỗi đối xử của mình với Laura là một sự tự chủ bản năng tình cảm, chính là vì anh, vốn thiện tâm, đã phải tự bức bách, rấn lòng, để tỏ ra mình cứng cỏi đối với nàng.

Xét kĩ diễn biến tính khí của Vincent trong tấn tuồng, tôi phân biệt nhiều giai đoạn mà tôi muốn nêu ra, hầu giúp lòng cảm hóa của người đọc:

1. Thời kì có lí do tốt. Liêm chính. Ý thức về nhu cầu tu chỉnh lỗi lầm phạm phải. Đặc biệt: bốn phần thuộc phạm vi luân lí là dành cho Laura số tiền mà cha mẹ đã khổ nhọc dành dụm nhằm chu cấp cho phí khoản đầu tiên trên đường sự nghiệp của anh. Không phải là xả thân đó sao? Cái lí đó không trang nhã, không độ lượng, nhân ái hay sao?

2. Thời kì băn khoăn. Ưu tư. Nghi ngại về món tiền dành sẵn có đủ không, nghĩa là nao núng đến nơi, chứ còn gì nữa, giữa lúc đó thì ngạ quỷ nhử trước mắt Vincent sự cầu may thối số tiền cho thêm to.

3. Nhất tâm và hùng tâm. Sau khi thua mất số tiền, cảm thấy mình cần phải “vượt nghịch cảnh”. Chính cái “hùng tâm” kia mới cho phép anh thú nhận với Laura mình thua bạc, và chính cái hùng tâm kia nhân thể mới cho phép anh đoạn tuyệt với nàng.

4. Từ khước lí do tốt, coi nó như bịp bợm, dưới ánh sáng của một luân lí mới mà Vincent thấy mình cần phát minh để xác chứng cho cách xử sự của mình, bởi lẽ anh còn là một con người của luân lí, và ngạ quỷ chỉ thắng được anh bằng cách cung cấp những lí do để anh thừa nhận mình. Lí thuyết về ý nghĩa nội tại, về sự sống trọn vẹn một khoản thời gian, về nỗi hoan lạc vô căn, cấp kì và vô cơ.

5. Sự choáng váng của kẻ thắng. Không cần dè dặt. Quyền uy tối thượng.

Từ đó, quý đã thắng trận.

Từ đó, kẻ tưởng mình được tự do nhất chỉ còn là một vật dụng để nó sai sử. Thì đây, quý không chịu ngừng tay, khiến Vincent giao nộp đứa em cho Passavant, cũng là một phường quý.

Vincent không phải là người xấu, mặc lòng. Bấy nhiêu điều, dù anh có được điều gì, vẫn làm anh bất mãn, khó chịu. Vài lời nói thêm:

Được gọi bằng “sự khoái của lạ” có lẽ là mọi tạp sắc của *Ảo tưởng*, đứng trước đó lòng ta bối ngỡ, nó khiến lòng ta mất điểm tựa. Đôi khi có đức độ nào đó đương cự lại, nhưng ngạ quý đánh cho đức độ lạc hướng trước khi đánh ngã. Có thể, nếu ở vào nơi khác, không xa cha mẹ, không xa kỉ niệm của quá khứ, không xa những gì cầm giữ họ trong mối tương quan hậu quả, Laura đã không yếu lòng trước mặt Vincent, mà Vincent cũng đã không toan tính dễ ngọt nàng. Chắc hẳn đối với họ động tác yêu đương kia, ở nơi xa ấy, có lưu vết dấu mà kể... Còn nhiều điều để nói, nhưng Vincent đủ lời giải thích rõ hơn cho ta về vụ đó rồi.

Cạnh Lilian Griffith cũng thế, Vincent cảm thấy mình lạc hướng. Cùng đêm ấy, anh bảo:

- Đừng chế giễu tôi, Lilian. Tôi biết cô sẽ không hiểu tôi, thế mà tôi vẫn cần nói với cô, làm như cô tất phải hiểu tôi, bởi lẽ từ giờ trở đi, tôi không thể trục xuất cô khỏi tâm trí tôi.

Ngồi duỗi chân dưới chân Lilian đang nằm dài trên đi văng thấp, anh âu yếm dựa đầu lên chân của tình nhân để nàng âu yếm vuốt ve.

- Hồi sáng, điều khiến tôi lo lắng... phải, có lẽ là sự sợ hãi. Cô làm vẻ nghiêm một lát được chẳng? Quên một lát được chẳng để hiểu tôi, không phải quên điều cô tin tưởng, cô mà tin tưởng gì, nhưng chính là quên rằng cô không tin tưởng gì! Tôi cũng thế, tôi tin tưởng gì đâu, cô thừa biết; tôi tin rằng tôi hết tin tưởng gì, hết tin tưởng gì ngoài chúng ta, cô, tôi, và những gì tôi có thể hiện ra đối với cô, những gì mà, nhờ cô, tôi sẽ thể hiện.

- Bảy giờ Robert đến, - Lilian cắt ngang. - Không phải để hỏi thúc anh, nhưng nếu anh không tiến cho nhanh hơn, Robert sẽ cắt đứt câu chuyện của mình nhằm lúc anh bắt đầu trở nên nói hay. Vì tôi đoán anh đâu có thích tiếp tục nói trước mặt Robert. Ngộ nhỉ, anh tưởng hôm nay phải thận trọng ghê thế sao? Như người mù trước khi đặt chân xuống chỗ nào, gõ gậy vào chỗ đó trước đã. Anh thấy, tôi vẫn giữ vẻ nghiêm đây chứ. Sao anh không tin tưởng?

Vincent lại nói:

- Từ khi biết cô, tôi tin tưởng phi thường. Cảm thấy mình nhiều năng lực; với lại, cô thấy, tôi thành công mọi cái. Nhưng chính điều này làm tôi sợ. Không, cô đừng nói... Suốt ngày tôi tưởng tới câu chuyện cô kể hồi sáng về chiếc tàu *La Bourgogne* bị đắm, với những bàn tay người ta chặt đứt cửa bọn người muốn leo lên thuyền. Tôi có cảm tưởng một cái gì đó muốn leo lên thuyền tôi, nói thế để cô hiểu tôi sử dụng hình ảnh của cô, một cái gì đó mà tôi muốn cản ngăn lên thuyền...

- Nghĩa là anh muốn tôi giúp anh trấn nước cái gì đó chứ gì, hèn thế!...

Vincent không nhìn nàng nói tiếp:

- Một cái gì đó mà tôi xua đuổi, mà tôi nghe ra nói... Giọng nói mà cô chưa bao giờ nghe, tôi nghe ra trong tuổi nhỏ...

- Thế giọng đó nói cái gì? Anh đâu dám lặp lại. Tôi còn là gì. Cam đoan chắc có điệu dạy đời ở bên trong. Phải không?

- Lilian hãy hiểu cho tôi: phương cách duy nhất đối với tôi để thoát khỏi những ý nghĩ ấy, là thổ lộ cho cô. Nếu cô giễu cợt, tôi sẽ giữ lấy cho riêng tôi vậy, rồi chúng sẽ thuộc tôi.

Nàng nén lòng bảo:

- Nói đi vậy.

Kế đó, vì Vincent nín thinh và vùi đầu một cách bé bỏng vào váy nàng, nàng giục:

- Nào! Chờ gì nữa?

Nàng nắm lấy tóc Vincent và buộc anh ngẩng mặt lên:

- Quái! Anh làm thật chuyện đấy sao? Mặt mày tái xanh cả này. Ấy, muốn làm trẻ con thì không xong đâu nhé. Phải biết mình muốn gì chứ. Với lại, anh biết: tôi không thích ai gian lận. Chừng nào anh tìm cách cho leo lên thuyền anh, một cách âm thầm, những ai vô phận sự, là anh gian lận. Tôi muốn chơi với anh lắm chứ, nhưng chơi ngay thẳng; và tôi báo cho anh điều này: sở dĩ như thế là để giúp anh thành công. Tôi tin rằng anh có thể thành người quan trọng, đáng kể, tôi nhận anh thông minh vô cùng và hùng tâm vô cùng. Tôi muốn giúp anh. Đã khá nhiều đàn bà làm hỏng sự nghiệp bọn đàn ông mà họ mê say; tôi, tôi muốn ngược lại. Anh có nói với tôi anh thích bỏ y khoa theo công cuộc nghiên cứu khoa học tự nhiên, anh ân hận không đủ tiền... trước hết, anh vừa đánh bạc được năm chục ngàn quan. Khá rồi. Nhưng anh, anh hãy hứa bỏ chơi. Tôi sẽ ứng cho anh đủ số tiền cần thiết, với điều kiện là nếu có người bảo rằng anh được cấp dưỡng, anh phải đủ sức nhún vai.

Vincent đứng lên. Anh đến bên cửa sổ. Lilian nói thêm:

- Trước hết, và để dứt khoát với Laura, tôi nhận thấy gửi số tiền năm ngàn franc mà anh hứa hẹn là một việc làm được lắm. Giờ anh sẵn tiền, sao không giữ lời? Có phải để cần cảm thấy mình có lỗi đối với nàng nhiều hơn nữa? Tôi không thích như thế tí nào. Tôi ghê cho những trò bỉ tiện. Anh không biết chặt tay cho gọn ghẽ. Xong xuôi, chúng mình sẽ nghỉ hè ở nơi nào thuận lợi hơn cả cho công việc của anh. Anh có nêu tên Roscoff, tôi thì thích Monaco hơn, vì tôi quen hoàng thân ở đó, ông có thể đưa chúng ta đi tàu và tìm việc cho anh ở viện của ông.

Vincent im lặng. Anh không buồn nói cho Lilian hay, và mãi sau này mới kể lại, rằng trước khi đến tìm gặp nàng, anh đã tạt qua khách sạn, nơi đây Laura đã chờ anh vô vọng đến thế nào. Mãi lo sao cảm thấy mình cuối cùng trút sạch nợ, Vincent đã chuôi vào phong thư mấy tấm giấy bạc mà nàng đã dài cổ ngóng trông. Anh đã ủy thác phong thư cho một thằng bé con, rồi đứng dưới phòng chứa đồ đặc chờ xem thằng bé đã tự tay chuyển giao chắc chắn chưa. Sau đó chẳng mấy chốc, thằng bé trở xuống, hoàn trả phong thư kèm theo nét chữ của Laura viết xéo ngang trên đó: "*Quá chậm.*"

Lilian bấm chuông, gọi lấy áo khoác. Khi người đàn bà giúp việc đi ra rồi:

- À! Tôi muốn cho anh hay trước khi anh chàng kia đến: nếu Robert đề nghị anh đầu tư số năm chục ngàn franc, anh hãy đề phòng. Y giàu lắm nhưng luôn luôn cần tiền. Nhìn coi: hình như nghe còi xe. Y đến sớm nửa tiếng, nhưng càng hay... Về những điều chúng mình nói...

Robert bước vào:

- Anh đến trước giờ, vì anh nghĩ rằng đi ăn ở Versailles kể cũng thú. Được chứ?

Lilian đáp:

- Không, em ngán tiệm Réservoirs. Đến Rambouillet được hơn, đủ thì giờ mà. Ở đây ăn kém hơn, nhưng chuyện trò dễ chịu hơn. Em muốn Vincent kể cho anh nghe những câu chuyện về loài cá. Vincent biết lắm chuyện kì lạ. Chẳng biết có thật hay không, nhưng thú vị hơn những tiểu thuyết hay nhất trên đời.

- Người viết tiểu thuyết chắc không nghĩ thế. - Vincent nói.

Robert de Passavant cầm trên tay tờ báo buổi tối:

- Brugnard vừa được thăng chủ sự ở tòa án, em biết chưa? Bắt bố anh Vincent gắn huy chương là đúng lúc. - Robert quay lại nói với Vincent.

Thấy Vincent nhún vai, Robert lại nói:

- Vincent này, xin thưa với anh rằng nếu anh không yêu cầu bố anh làm cái việc nho nhỏ ấy thì anh sẽ làm ông giận, nhưng ông sẽ sung sướng không nhận lời.

- Ông yêu cầu bố tôi gắn cho ông trước đi đã, - Vincent quật lại.

Robert làm vẻ mím môi gượng gạo:

- Đừng, cái làm dáng của tôi là ở chỗ không ngượng, ngượng vì huy chương cũng không nốt.

Đoạn, quay sang Lilian:

- Đời thuở này, em biết, hiếm thấy ai tới bốn mươi tuổi mà tránh khỏi đậu mùa cũng như tránh khỏi huy chương!

Lilian nhún vai mỉm cười:

- Tìm được một lời mà phải già theo nó, anh cũng bằng lòng!... Nói nghe coi: trong cuốn truyện nay mai của anh có câu đó chứ? Mới mẻ đấy... Máy người cứ đi xuống; tôi quàng chiếc áo rồi theo sau.

- Tôi cứ ngỡ ông muốn gặp lại ông đó chứ? - Vincent hỏi Robert ở cầu thang.

- Ai? Brugnard?

- Ông cho là ông ấy quá tệ...

Robert thông thả trả lời, dừng ở bậc cấp và cầm giữ Vincent đang bước nửa chừng vì y nom thấy Lilian trờ tới và mong cho nàng nghe:

- Này anh, anh biết giùm cho tôi rằng bạn bè của tôi, chơi với nhau hơi lâu, chẳng có đứa nào khỏi bắt tôi nhìn nhận rõ là phường ngu ngốc. Tôi công nhận Brugnard là kẻ đã cầm cự lâu dài hơn nhiều tên khác.

- Hơn tôi có lẽ? - Vincent tiếp lời.

- Đàng nào cũng không ngăn cấm tôi vẫn là bạn chí thành nhất với anh, anh thấy rõ đấy chứ.

Lilian bắt kịp hai người, nói:

- Và chính đó là điều ở Paris người ta gọi là trí thức đấy. Robert, hãy thận trọng: không có gì tàn tạ nhanh cho bằng!

- Yên trí mà, em! Lời nói đem in ra thì mới tàn tạ chứ!

Bọn người ngồi yên chỗ trong xe, chiếc xe phóng đi. Bởi câu chuyện tiếp diễn một cách cực kì trí thức nên không cần đem ra thuật ở đây. Họ ngồi vào bàn trên sân thượng một khách sạn, trước mặt một khuôn viên mà bóng đêm buông xuống đổ đầy một màu tối. Nhờ có đêm, lời lẽ dần dần trịu xuống, được Lilian và Robert khích lệ, cuối cùng chỉ có Vincent nói mà thôi.

XVII

Robert có nói:

- Nếu tôi ít quan tâm đến con người thì tôi sẽ quan tâm đến loài vật nhiều hơn.

Vincent mới đáp:

- Có lẽ ông tin con người khác hẳn loài vật. Trong ngành động vật học không có khám phá lớn nào khỏi gây ảnh hưởng cho kiến thức con người. Mọi cái đó gần gũi nhau và đứng vững, và tôi tưởng một người viết tiểu thuyết vốn tự hào là nhà tâm lí nếu làm ngơ trước cảnh tượng thiên nhiên, mù tịt về những định luật thiên nhiên thì không khỏi thua thiệt bao giờ. Trong cuốn *Nhật kí của anh em Goncourt* mà ông có cho tôi đọc đấy, tôi để mắt nhằm đoạn thuật lại buổi viếng thăm phòng triển lãm lịch sử tự nhiên tại Vườn Bách Thảo, trong đoạn đó hai tác giả khả ái than thở cho cái óc tượng tượng nghèo nàn của thiên nhiên, hay của Thượng đế thì cũng thế. Qua lời báng bổ thăm thương đó hiển lộ cái ngốc nghếch và không hiểu biết của trí óc nhỏ bé của họ. Thiên hình vạn trạng mới phải chứ! Tưởng chừng như thiên nhiên lần lượt thử thách đủ cách để sống để động, tận dụng những khả tính của vật chất, của luật tắc vật chất. Sự bỏ cuộc lần hồi của một số công tác xét ra trái lẽ và không được đẹp để trong môn cổ sinh vật học cho ta một bài học như thế nào thì biết! Sự trường tồn của một số hình thái đã loại bớt được nhiều thứ! Chiếm ngưỡng những hình thái này ta mới vỡ lẽ về sự phế bỏ những hình thái nọ. Ngay môn thực vật học cũng dạy được ta. Khi ta xem xét một nhánh cây, ta nhận thấy mỗi nách lá ấp ủ một chồi non khả dĩ sinh sôi năm tới. Khi quan sát thấy giữa ngàn ấy chồi non, không có hai chồi được nảy lộc, ép buộc những chồi khác tàn phế để chúng tăng trưởng, ta không khỏi nghĩ ngợi rằng đối với con người cũng thế thôi. Những chồi này nảy lộc một cách tự nhiên vẫn là những chồi ở mút - nghĩa là: những chồi xa thân mẹ hơn cả. Duy có sự cắt xén, hay uốn cành cho cây bớt mạnh mà thêm trái, trong khi dồn ún nhựa cây, buộc nhựa cây dồn sức cho những mầm gần thân cây, bằng không những mầm này sẽ ngủ vùi. Và cứ thế ta đơm trái cho những giống loại ừ lì nhất, những loại này, nếu cứ để

chúng mặc tình ngang dọc, có lẽ chỉ sinh sản ra lá không thôi. Đây! Một vườn cây ăn trái, một khuôn viên là một trường học tốt cho ta biết mấy! Và lắm khi biến kẻ làm vườn thành một nhà tâm lý giỏi! Lắm khi ta học được nhiều điều, miễn là biết quan sát, bên trong khoảng sân nuôi gia súc, một cái cũi chó, chậu cá, chỗ nuôi thỏ hay chuồng bò, hơn là trong sách vở, và tin tôi đi, hơn cả trong xã hội loài người với đủ thứ pha chế không nhiều thì ít.

Tiếp theo, Vincent đề cập đến sự chọn giống. Anh trình bày phương pháp thông dụng của bọn sở hữu chủ để được những giống nào tốt nhất, sự chọn mẫu giống mạnh hơn cả, và sự thí nghiệm nghịch đời của một kẻ làm vườn táo bạo nọ, vì ghét theo lối thông dụng, có thể nói: vì thách thức, y tính liệu tuyển chọn, ngược lại, những mẫu yếu ớt nhất, - kèm theo đó là y thu lượm những hoa màu vô song.

Robert thoát tiên chỉ nghe hờ hững như một kẻ chỉ chờ nghe điều chán chường, bây giờ hết tìm cách ngắt ngang. Sự chăm chú của y làm Lilian hả dạ, như một lời khen tặng trao gửi người tình của nàng. Nàng bảo Vincent:

- Anh nên nói cái chuyện anh kể hôm nọ về loài cá và cá thích nghi cách thế nào với độ mặn của nước biển... Đúng như thế chứ?

- Ngoại trừ vài vùng, - Vincent lại lên tiếng, - cái độ mặn ấy gần như không biến đổi; và sinh vật ở biển thói thường chỉ chịu đựng nổi những thay đổi nhỏ về mật độ. Tuy nhiên những vùng tôi nói không phải là không có người ở; đó là những vùng hứng chịu sự bốc hơi nặng nề làm rút bớt lượng nước so với lượng muối, hoặc giả trái lại những vùng có nước ngọt chảy vào làm loãng chất muối và có thể nói là rút muối của biển - những vùng lân cận cửa sông lớn, hoặc lân cận những con nước khổng lồ như con nước Gully Stream. Trong những vùng này, những sinh vật gọi là *stenohalin* sống lờ đờ cho đến rục chết; và vì chúng bấy giờ vô phương tự vệ chống lại loại sinh vật có tên là *euryhalin*, khó tránh khỏi làm mồi cho bọn này, nên chỉ bọn *euryhalin* thích sống ở mép những con nước lớn, nơi mật độ nước thay đổi, cũng là nơi bọn *stenohalin* đến ngắc ngoải. Anh hiểu rồi chứ gì, bọn *steno* chỉ chịu đựng nổi cái độ mặn bất biến. Còn bọn *eury*...

- Là bọn bị rút chắt mận, - Robert cắt ngang, y thu lượm mọi ý tưởng cho mình và trong một luận thuyết nào y cũng đếm xỉa đến điều thủ đắc.

- Phần đông bọn chúng hung tợn, - Vincent nghiêm trọng nói thêm.

- Em đã bảo đáng giá như tiểu thuyết mà lại, - Lilian cao hứng reo.

Vincent, như được cải lột, vẫn đứng đứng trước sự thành công. Anh nghiêm trọng phi thường và nói tiếp, trầm trọng hơn, như nói cho mình nghe:

- Cái khám phá kinh dị nhất thời buổi gần đây, ít ra cái khám phá đã dạy cho tôi nhiều điều hơn cả, là những cái máy phản xạ ảnh hưởng tới sinh vật dưới bề sâu.

- Hay đấy! Kể nghe đi, - Lilian nói, nàng để quên cho điều thuốc tắt ngấm và nước đá vừa được bồi tiếp cũng tan chảy.

- Ánh sáng ban ngày hẳn ta đều biết, không lọt được sâu xuống biển. Phần dưới sâu thì tối tăm... là những hố thăm thẳm mà từ lâu người ta tưởng không có sinh vật; kể đó những công cuộc đào vét thăm dò đã đem lại từ những cõi âm hồn đó vô số sinh vật dị thù. Những sinh vật này không có thị giác, người ta nghĩ thế. Cần gì phải thấy, trong bóng tối? Nghiễm nhiên chúng không có mắt, không thể, không nên có mắt. Người ta vẫn tra xét xem, và người ta hải hùng nhận thấy một số có mắt; không phải kiểm kê, chúng hầu hết đều có mắt, có khi thêm vào đó là những râu vò nhay cảm diệu kì. Vẫn hồ nghi, người ta trầm trồ kinh mang: có trông thấy gì đâu mà có mắt? Mắt nhay cảm, nhưng nhay cảm về phương diện gì?... Và đây là điều cuối cùng người ta khám phá ra, là mỗi sinh vật đó, thoát tiên người ta định ninh là mù mịt, lại phát ra và phóng ra hàng trước mặt, chung quanh, một thứ ánh sáng *riêng*. Mỗi con rọi, chiếu, tỏa hào quang. Về đêm, sau khi vớt chúng từ vực sâu, người ta đổ chúng ra trên boong tàu, bóng đêm bị sáng lóa hoàn toàn. Thôi thì từng đóm lửa linh động, lung linh, tạp sắc, những ngọn đèn xoay xoay, những ánh nhấp nháy của tinh tú, ngọc thạch, bọn người được mục kích bảo rằng chúng rực rỡ không có gì sánh nổi.

- Về đi thôi, tôi lạnh, - tiếng Lilian bất thần cất lên.

Lilian cô nương ngồi cạnh tài xế, phần nào được khuất nhờ tấm kính chắn gió. Đằng sau chiếc xe trần, hai người đàn ông tiếp tục chuyện trò. Gần suốt bữa ăn, Robert đã im lặng nghe Vincent nói thao thao, bây giờ đến lượt y.

- Thứ cá như chúng mình, Vincent ạ, thì ngắc ngoải trong nước lặng yên. - Robert mở lời kèm theo một cái đập tay lên vai bạn. Với Vincent, y cho phép mình thân mật phần nào nhưng sẽ không chịu Vincent đối lại với mình như thế, nhưng Vincent đâu có khuynh hướng đó. - Tôi thấy anh làm người ta choáng váng, anh biết không? Anh làm nhà thuyết giảng thì phải biết! Thật đấy, anh nên bỏ y khoa. Anh mà kê toa nào là thuốc nhuận trường nào là bầu bạn với bệnh nhân thì thật tình tôi hình dung không ra. Một ghế giảng viên về sinh học đối chiếu hay một cái gì đại loại thế, đối với anh, như thế mới đúng...

- Tôi có nghĩ tới, - Vincent nói.

- Lẽ ra Lilian có khả năng cho anh như nguyện, bằng cách khiến cho hoàng thân Monaco, bạn đồng hội đồng thuyền thì phải, lưu tâm tới công trình của anh... Tôi phải nói cho Lilian mới được.

- Lilian có đề cập chuyện đó với tôi.

- Thật sao, thế nghĩa là nhất định vô phương giúp anh? - Robert làm ra vẻ phật lòng. - Tôi đây lại chính là kẻ có việc nhờ anh giúp.

- Đến lượt ông chịu ơn tôi vậy. Ông cho tôi là kẻ mau quên?

- Bậy nào! Anh vẫn nghĩ tới năm ngàn franc? Anh đã trả cho tôi rồi mà lại! Anh không nợ tôi gì nữa hết... có chăng, một chút tình bạn thôi.

Robert nói thêm lời sau bằng một giọng hầu như thăm đượm, bàn tay đặt lên tay Vincent:

- Tình bạn, tôi kêu gọi tình bạn.

- Tôi nghe đây, - Vincent nói theo.

Nhưng liền đó Passavant lớn tiếng, bây giờ y đổ sự nôn nóng vốn của y lên đầu bạn:

- Vội thế! Tôi nghĩ từ đây đến Paris mình đủ thì giờ mà.

Passavant là người đặc biệt khéo léo khoác lên người khác những tình ý của mình cùng những gì y không muốn nhận. Kế đó, như thể bỏ rơi câu chuyện, giống như bọn cá hương vì sợ làm kinh động cá, quăng mồi thật xa rồi mới từ từ kéo lại gần:

- Tiện đây, cảm ơn anh đã cho người em đến tôi. Tôi cứ sợ anh quên nữa chứ.

Vincent phác một động tác. Robert tiếp lời:

- Anh có gặp lại nó từ bữa đó không?... Không có thì giờ chắc?... Nếu thế mà anh chưa hỏi tôi tin tức gì về buổi chuyện trò đó thì lạ thật. Nói cho cùng, anh không để ý. Anh hoàn toàn vô tâm đối với em anh. Olivier nghĩ gì, cảm gì, làm cái gì, muốn là cái gì, anh chẳng hề lí tới.

- Anh trách móc tôi?

- Cho là trách móc đi vậy. Tôi không thông cảm, không chấp nhận sự lạnh nhạt của anh. Hồi anh bị bệnh ở Pau thì còn được, nghĩ tới bản thân mà thôi là phải, sự vị kỉ góp phần chữa trị. Chứ còn bây giờ... Quái! Anh có bên cạnh một bản chất trẻ trung xúc cảm là thế, một bộ óc thông minh dậy dàng, đầy hứa hẹn chỉ chờ đợi một lời khuyên, một sự nâng đỡ...

Robert, trong lúc này, quên bằng chính mình có đưa em.

Tuy nhiên Vincent đâu phải đại dột; sự vọt miệng quá lời này đây cảnh giác cho anh rằng nó chẳng thành tâm gì lắm, rằng sự bất bình có bộc lộ chẳng là để dẫn dắt đến một cái gì khác. Anh im lặng chờ coi. Nhưng Robert ngừng đột ngột; y vừa bắt chợt, nhờ ánh lửa điều thuốc của Vincent, cái khéo khác thường trên môi Vincent, tưởng chừng bắt gặp ở đó sự mỉa mai, mà y thì e ngại sự chế giễu hơn cả. Tôi tự hỏi điều này vẫn đúng là điều khiến y đổi sang giọng khác chẳng. Có chẳng, cái linh tính bất ngờ về một điều như là đi vào ruột nhau giữa hai người, có thể lắm... Và Robert nói tiếp, tỉnh bơ, và theo cái lối “khỏi cần bóng gió với anh”:

- Phải! Tôi với cậu Olivier được một bữa nói chuyện thú lắm. Tôi rất thích nó.

Passavant cố bắt cho được ánh mắt của Vincent (đêm không tối lắm); nhưng Vincent nhìn chăm chăm về trước.

- Và đây là cái việc nho nhỏ tôi muốn nhờ anh...

Nhưng nói tới đây, một lần nữa, y thấy cần dừng lại và có thể nói là: cần rời bỏ giây lát vai tuồng của mình, giống như diễn viên đã chắc chắn nắm trong tay mớ khán giả nên muốn chứng tỏ cho mình và cho người biết điều đó. Thế là Robert chồm tới Lilian, và cao giọng, như để làm nổi bật cái tính chất riêng tây của những gì y đã nói và sẽ nói:

- Này em, không lạnh chứ, chắc không? Có tấm vải quàng không dùng làm gì đây này...

Rồi không đợi trả lời, thu mình trong góc xe, bên cạnh Vincent, y trở lại trầm giọng:

- Chuyện nó thế này: tôi muốn đem em của anh đi trong vụ hè này. Đây, giản dị có thể, giữa chúng mình hà tất quanh co?... Tôi không có hân hạnh được cha mẹ anh biết đến, dĩ nhiên các người không để cho Olivier đi với tôi nếu anh chẳng tích cực can thiệp. Chắc anh sẽ tìm cách dàn xếp thế nào đó cùng các người giúp tôi. Chắc anh rõ tính của ông bà và hẳn nhiên biết xử liệu. Anh bằng lòng giúp tôi?

Y chờ một lát rồi nói luôn, vì Vincent vẫn lặng thinh:

- Này, Vincent... Tôi sẽ rời Paris không lâu nữa đâu... chưa biết đi đâu. Tôi rất cần đem theo một người thư kí... Anh biết tôi chủ trương một tập san. Tôi có ngỏ cùng Olivier. Tôi thấy nó đủ ưu điểm cần có... Nhưng tôi không muốn đặt mình ở quan điểm vị kỉ mà thôi; tôi bảo mọi ưu điểm của nó dưới mắt tôi đều dùng được ở đây. Tôi đề nghị với nó chức vụ chủ bút... Chủ bút một tập san, ở tuổi nó!... Thật sự đâu phải thường.

- Không phải thường nên tôi sợ điều đó phần nào sẽ gây kinh hãi cho cha mẹ tôi, - Vincent đáp, cuối cùng mới quay mắt sang và nhìn y chằm chặp.

- Phải, anh hẳn có lí. Có lẽ đừng nói chuyện đó với cha mẹ anh thì tốt hơn. Anh có thể đưa dẫn các ích lợi của chuyến du ngoạn tôi thực hiện cho nó mà thôi, nhé? Cha mẹ anh thế nào cũng hiểu rằng tuổi nó cần đi đây đi đó. Tóm lại anh sẽ dàn xếp với các người, đồng ý?

Y lấy hơi, châm điều thuốc nữa, rồi tiếp một giọng:

- Và vì anh có lòng giúp, tôi sẽ cố gắng làm một cái gì cho anh. Tôi tin có thể giúp anh hưởng một vài lợi lộc mà người ta biếu cho tôi trong một vụ áp phe hoàn toàn đặc biệt... một vụ mà một người bạn tôi vốn làm ở ngân hàng quốc gia dành riêng cho vài người đặc cách. Nhưng xin yêu cầu giữ kín; đừng hở môi với Lilian. Dù sao, tôi chỉ mộ được một số cổ phần quá ít, không thể dùng cùng lúc ứng cho nội bộ và ứng cho anh... Năm chục ngàn franc của anh tối hôm qua?

- Tôi đã có việc dùng rồi, - Vincent thốt, hơi xẵng, vì nhớ tới lời Lilian cảnh giác.

- Thôi được, thôi được... - Robert ứng đáp ngay, như giận dỗi. - Tôi khỏi nhiều lời.

Kể đó, bằng giọng điệu “can có gì giận anh”:

- Nếu có thể anh nghĩ lại, thì nhanh cho một tiếng... vì, ngày mai sau năm giờ chiều thì chậm mất.

Vincent phục bá tước Passavant nhiều hơn, kể từ khi anh hết coi trọng y.

XVIII

NHẬT KÍ Édouard

2 giờ - Mất va li. Được lắm. Đồ đạc bên trong, tôi không thiết gì ngoài cuốn nhật kí. Tha thiết quá đi mất. Trong thâm tâm, thú vị cho cuộc lưu li. Trong khi chờ đợi, thích có lại cuốn tập. Ai sẽ đọc những tờ giấy đó?... Có lẽ, từ lúc đánh mất, tôi đã thổi phồng sự quan trọng của nó. Tập nhật kí đó viết tới đoạn tôi đi Anh. Qua đến đó tôi ghi tất cả vào một cuốn sổ tay khác, tôi lại bỏ cuốn này, nay tôi quay trở về Pháp. Cuốn sổ tay mới với những dòng chữ hiện tại sẽ không rời khỏi túi tôi trong một thời gian. Nó là tấm kính dạo theo tôi. Không có điều gì xảy ra hiện hữu đích thực đối với tôi, chừng nào tôi không nhìn thấy phản chiếu trong đó. Nhưng từ buổi quay về đây, tuồng như tôi loay hoay trong một cơn mơ. Buổi chuyện trò với Olivier sao nhọc nhằn thế! Thế mà tôi hi vọng nhiều hoan lạc cho buổi ấy... Ước gì Olivier cũng ít thỏa mãn như tôi, ít thỏa mãn về nó cũng như về tôi. Chính tôi không biết cách nói phô, rõ khổ! Mà cũng chẳng biết làm sao cho nó nói. Một chữ cón con vẫn khó khăn, một khi nó lôi kéo theo sự chấp thuận cả con người toàn diện! Con tim, khi đã xen vào, làm cứng cỏi, làm tê liệt trí óc.

7 giờ - Tìm lại được va li; hay ít ra đã tìm được kẻ lấy va li của tôi. Nó là bạn thân thiết nhất của Olivier đi nữa, vẫn là kẻ dệt nên giữa nó và tôi một mạng nhện mà chỉ có tôi lãnh phần tháo gỡ gút mắt. Cái nguy chính là vì hễ có biến cố bất ngờ nào là tôi lấy làm thích thú vồn vập đến nỗi quên mất chuẩn đích mình nhắm tới.

Gặp lại Laura. Máu thích hành hiệp của tôi bùng bùng nổi dậy ngay khi có cái khó khăn xen vào, ngay khi phải đương đầu với cái quy ước, tầm thường, quen thuộc.

Lại đi thăm ông cụ La Pérouse. Chính bà ra mở cửa cho tôi. Hơn hai năm không gặp lại bà, bà vẫn nhận ra ngay. (Tôi không nghĩ rằng ông bà được nhiều người thăm viếng.) Dù thế nào, bà rất ít đổi khác; nhưng (phải chăng vì tôi được tin về bà trước đây), nét mặt bà có vẻ dữ hơn, ánh mắt chua xót hơn, nụ cười giả tạo hơn bao giờ.

- Tôi sợ nhà tôi không tiếp anh được, - bà nói ngay, rõ ràng muốn tranh lấy tôi; kể, lợi dụng sự lảng tai để khỏi trả lời, không đợi tôi hỏi.

- Không, không, phiền gì đâu có. Anh hãy vào thôi.

Bà đưa tôi vào phòng, nơi ông La Pérouse quen dùng để dạy, có hai cửa sổ mở ra sân. Và khi tôi vào tới:

- Tôi đặc biệt vui mừng có thể tiếp chuyện riêng anh một lát. Tình trạng nhà tôi làm tôi lo ngại hết sức, tôi biết hai người là bạn lâu năm và bền bỉ. Ông nghe lời anh, có thể nào anh thuyết phục ông bảo trọng lấy thân được chăng? Phần tôi, có nhắc nhở gì với ông cũng chẳng khác nào bắt đồng ngôn ngữ.

Thế rồi bà bắt đầu một trang trách móc dai dẳng: Nào là ông cụ không chịu thủ thân chỉ cốt giầy vò bà. Nào là ông làm toàn cái không đáng làm, và cái đáng làm thì không làm. Gặp thời tiết nào cũng đi ra ngoài mà lại chẳng bao giờ chịu che kín cổ. Gặp bữa ăn không chịu ăn: “Ông lớn không đói bụng”, bà không biết đâu mà mò để cho ông ngon miệng; thế mà ban đêm, ông lại thức dậy, lục lạo xào xáo trong bếp không hiểu để kiểm soát gì.

Bà cụ, cố nhiên, không bịa đặt; qua lời lẽ kể lể đó, tôi hiểu rằng chỉ vì diễn dịch những cử chỉ nhỏ nhặt hồn nhiên mà bắt chúng phải mang một ý nghĩa chọc giận, và thực tế đã phóng rọi lên lớp óc hẹp hòi này một bóng tối hãi hùng thế nào. Thế nhưng ông cụ, về phía ông, có hiểu đúng bao nhiêu sẵn lòng ân cần của vợ không, trong khi bà vợ cho mình là khổ thánh mà ông tự biến làm tên đao phủ? Tôi không phê phán, tìm hiểu; hay đúng hơn, bao giờ cũng thế, càng hiểu, tôi phê phán các người càng hòa hoãn hơn. Còn lại một điều là, đây là hai con người buộc suốt đời vào nhau và làm khổ nhau khủng khiếp. Tôi thường hay để ý, giữa những cặp vợ chồng, cái bước nhỏ nhất về tâm tính của người này cũng duy trì một sự ngừa ngáy thế nào ở người kia, bởi lẽ cuộc “sống chung” khiến cái bước kia bị cọ sát hoài một chỗ. Và nếu sự cọ sát đó gây ra giữa hai người với nhau, thì đời sống vợ chồng chỉ còn là địa ngục.

Dưới mái tóc giả với những món tóc đen làm nét mặt trắng nhợt rần thêm, lại còn đeo bao tay dài màu đen để lộ ra những ngón tay nhỏ như mấy cái vuốt, bà La Pérouse mang dáng dấp của con chim ưng. Bà nói thêm:

- Ông trách tôi rình rập ông. Ông vẫn cần ngủ nhiều chứ, ấy thế mà ban đêm, giả vờ ngủ, đến khi đoán tôi yên giấc rồi là trở dậy; ông lục lạo trong mớ giấy cũ, và có khi chàng ràng tới sáng vừa khóc vừa đọc thư từ ngày xưa của ông anh quá cố. Ông muốn tôi nhẫn nhịn đủ điều đừng nói năng chi hết!

Tiếp đó bà than phiền rằng ông cụ muốn đưa bà vào nhà dưỡng lão; đây là một điều nặng nề cho bà, nhất là vì, bà nói thêm, ông cụ hoàn toàn không kham sống một mình và không thể không được bà chăm nom cho. Mấy lời này được nói lên bằng một giọng ái ngại lộ giả dối.

Trong khi bà mãi mê kêu ca thì cánh cửa phòng khách xịch mở sau lưng và, bà vẫn chưa nghe, ông cụ La Pérouse bước vào. Đến mấy câu cuối của vợ, ông nhìn tôi mỉm nụ cười mát, và đưa tay trở lên trán, muốn nói là bà ngẩn ngơ. Tiếp theo, mắt kiên nhẫn, đánh ác nữa chứ, những nét tính mà tôi không tin ông có được, những nét tính hình như xác nhận cho những lời buộc tội của bà cụ (nhưng cũng là do cao độ giọng nói của ông muốn cho bà nghe):

- Thôi bà ơi! Kể lể dông dài làm mệt anh đây, bà phải biết như thế! Có phải anh đến thăm bà đâu. Để đấy chúng tôi với nhau.

Nghe thế bà bắt bẻ rằng cái ghế bành bà đang ngồi là ghế của bà, bà không chịu nhường.

Ông cụ cười khẩy nói tiếp:

- Thế thì, nếu anh cho phép, mình cùng đi ra vậy.

Rồi quay sang tôi, dịu hẳn giọng:

- Đi, anh! Để bà ở đó.

Tôi khẽ chào lúng túng và theo gót ông vào phòng bên, đúng gian phòng ông đã tiếp tôi lần sau cùng. Ông nói:

- Tôi mừng cho anh được nghe bà nói. Đấy! Suốt ngày cứ thế.

Ông đến đóng cửa sổ.

- Đường xá huyền ảo, không nghe được. Suốt ngày tôi đóng cửa sổ, suốt này bà mở ra lại. Bà bảo ngọt. Luôn luôn nói cho quá. Bà không chịu nhận ở ngoài nóng hơn trong nhà. Có cái hàn thử biểu nhỏ đấy chứ, nhưng hễ trở cho bà, bà bảo mấy con số mà chúng tỏ

gì. Bà muốn thắng lí, kể cả khi biết mình nhầm cũng cứ thế. Việc trọng đại đối với bà, là làm trái tôi.

Trong khi ông nói, tôi thấy chính ông cũng không hoàn toàn quân bình; cao hứng thêm, ông nói luôn:

- Mọi cái gì bà làm hỏng ở đời là cứ tôi mà đổ lên. Suy xét gì của bà cũng lệch lạc. Này nhé, để anh hiểu: Anh biết rằng hình ảnh ở ngoài, con người đến khi nhận vào trong não thì đảo ngược, nơi đây một bộ phận thần kinh dựng cho hình thẳng lại. Thế thì, bà nhà tôi không có được bộ phận chỉnh hình. Trong người bà, mọi thứ vẫn đảo ngược. Anh xét xem có khổ không!

Ông hẳn cảm thấy khoan khoái trong việc giải thích, và tôi không nói xen vào làm gì. Ông lại tiếp:

- Vợ tôi luôn luôn ăn quá độ. Thế mà bà cứ cho là chính tôi mới quá độ. Hồi nãy, giá bà bắt gặp tôi cầm mẫu sôcôla (thức ăn chính của tôi đấy), bà sẽ cầu mâu “Khi nào cũng đang nhóp nhép!” Bà trông chừng tôi. Buộc tội tôi trở dậy ban đêm ăn vụng, vì có một lần bà bắt gặp tôi đang chế một tách sôcôla trong bếp... Làm thế nào được? Cứ thấy bà ngồi ở bàn ăn trước mặt, vồ vập đĩa này đĩa kia, là bao nhiêu ngon miệng đều biến hết. Thế là bà cho tôi làm khó dễ, vì cần phải dẫn vặt bà.

Ông ngừng một lát, và trong một cơn như thể trào lòng:

- Tôi ở trong cái thế chiêm ngưỡng những lời trách móc của vợ... Chẳng thế mà cái dạo bà đau một bên hông, tôi ái ngại cho bà. Thế là bà can xin tôi, bà nhún vai: “Đừng làm như có lòng không bằng.” Và mọi cái gì tôi làm hay tôi nói đều là để bắt bà khốn khổ.

Chúng tôi đang ngồi, nhưng ông đứng lên, rồi ngồi xuống ngay, loay hoay theo một nỗi lo lắng bất thường:

- Anh có tưởng tượng nổi rằng trong mỗi gian phòng ở đây, có những đồ đạc của bà rồi có những cái khác của tôi? Hồi nãy anh trông thấy bà với cái ghế đấy. Với chị giúp việc ban ngày, khi chị này dọn dẹp, bà bảo: “Không, cái này của ông, đừng đụng vào.” Và như hôm nọ, tôi vô tình để tập nhạc của tôi lên trên chiếc bàn nhỏ của bà, bà liệng xuống đất. Cong queo mấy góc hết cả... Ôi thôi! Không thể kéo dài mãi thế này... Nhưng, anh...

Ông chụp lấy tay tôi, và hạ giọng:

- Tôi đã có biện pháp. Bà dọa tôi mãi rằng “nếu tôi tiếp tục”, bà sẽ vào nhà dưỡng lão ẩn thân. Tôi đã để dành được một món tiền chắc là đủ trả trú phí cho bà ở Sainte-Périne; họ bảo nơi đó tốt hơn cả. Dăm ba giờ dạy hiện tại của tôi hầu như hết thu lợi được gì. Ít lâu nữa là hết thu lợi, tôi sẽ buộc lòng đụng tới số tiền đó, tôi không muốn. Nên tôi đã quyết... Trong vòng hơn ba tháng nữa thôi. Phải, tôi có ghi ngày. Anh biết, nghĩ rằng từ nay cứ mỗi giờ đưa tôi lại ngày đó gần hơn nữa là tôi cảm thấy nhẹ nhõm thế nào.

Ông nghiêng mình sang tôi, ông nghiêng sát hơn nữa:

- Tôi cũng có dành dụm một số trái phiếu. Ôi! Không bao nhiêu, nhưng không thể làm hơn. Vợ tôi không hay. Số trái phiếu ấy ở trong ngăn tủ, trong một chiếc phong bì đề tên anh, kèm theo những lời dẫn giải cần thiết. Có thể trông cậy anh giúp tôi được chăng? Tôi mù tịt về loại áp phe, nhưng tôi có nói chuyện với một viên chưởng khế thì y bảo rằng có thể đóng trực tiếp gửi cho cháu tôi, đợi khi nó trưởng thành nó sẽ sở hữu. Nhờ anh nghĩ tình bầu bạn trông chừng cho công việc được thực thi, chắc không đến nỗi quá lợi dụng. Tôi ngờ vực bọn chưởng khế lắm!... Không những thế, nếu anh vui lòng cho tôi được an tâm, anh nên nhận lời lấy ngay chiếc phong bì đó... Phải đấy, anh nhỉ?... Tôi đi lấy.

Ông đi ra, cũng lúp xúp đi như lệ thường, và xuất hiện trở lại với một cái phong bì lớn cầm tay.

- Anh thứ lỗi cho tôi đã niêm thư, vấn đề hình thức. Anh cầm lấy.

Tôi liếc mắt và đọc, ở phía dưới tên tôi, bằng nét chữ nắn nót: “HÃY MỞ SAU KHI TÔI CHẾT”.

- Anh dứt nhanh vào túi đi, cho tôi biết nó được an toàn. Cảm ơn... Hà! Tôi đợi anh quá sức!...

Tôi đã thường hay cảm thấy rằng, trong giây lát trọng thể như thế, mọi xúc động nhân tình ở trong tôi có thể nhường chỗ cho một sự xuất thần gần như bí nhiệm, một thứ ngất ngây làm cho con người tôi cảm thấy hùng vĩ, hay nói cho đúng hơn; con người tôi, thoát ra ngoài những hệ lụy vị kỉ, như thoát xác và mất bản ngã. Ai chưa cảm thấy điều đó, cố nhiên không thể hiểu cho tôi. Nhưng tôi cảm

thấy ông hiểu. Mọi sự phản đối về phía tôi sẽ vô dụng, sẽ có vẻ không chính và tôi đành lòng siết bàn tay ông đang buông thả trong tay tôi. Mắt ông rực sáng dị thường. Trong bàn tay kia, bàn tay lúc đầu cầm phong thư, ông giữ một mẫu giấy khác:

- Tôi có viết địa chỉ của nó đây. Vì bây giờ tôi biết nó sống ở nơi nào rồi. "Saas-Fée". Anh biết chỗ đó không? Ở Thụy Sĩ. Tôi tìm trên bản đồ không ra.

Tôi nói:

- Phải. Đó là một cái làng nhỏ gần Cervin.

- Xa lắm không?

- Không xa lắm, tôi đi được, may ra.

- Sao! Anh có thể?... Trời! Anh tốt quá, - ông cụ nói. - Còn tôi, tôi già quá. Với lại, tôi không thể, vì mẹ đứa bé... Tuy nhiên tôi thấy hình như...

Ông ngần ngừ, tìm lời, nói tiếp:

- Hình như tôi có thể yên giấc dễ dàng hơn nếu tôi gặp được nó mà thôi.

- Khổ thân... Sức tôi có thể làm được gì để đem nó về cho thầy là tôi sẽ làm. Thầy sẽ gặp cháu Boris, tôi hứa với thầy như thế.

- Cảm ơn... Cảm ơn.

Ông lấy bầy ôm lấy tôi trong hai tay.

- Nhưng thầy hãy hứa với tôi là không nghĩ tới chuyện...

Ông cắt ngang ngay, bảo:

- Ô! Đó là chuyện khác.

Rồi liền ngay đó, và như để ngăn tôi nhắc nhở, ông lái sự chú ý của tôi sang hướng khác:

- Anh tưởng tượng, hôm nọ, người mẹ một đứa học trò cũ muốn mời tôi đi coi hát! Cách đây khoảng một tháng. Một suất diễn buổi chiều tại rạp Sân Khấu Pháp. Đã hơn hai chục năm tôi không bước chân vào phòng hát. Họ diễn vở *Hernani* của Victor Hugo. Anh biết chứ? Diễn khá lắm thì phải. Ai nấy hả hê. Còn tôi thì khổ sở không nói nổi. Nếu không giữ lễ thì không ngồi nán lại nổi bao giờ... Chúng

tôi ngồi chỗ riêng trên lầu. Bạn bè tìm cách dỗ dành tôi. Bằng không tôi dám la lối khán giả lắm đấy. Quái gở! Có thể nào? Có thể nào?

Ban đầu chưa hiểu rõ tại sao ông làm thế tôi mới hỏi:

- Thầy thấy bọn diễn viên đáng ghét?

- Chứ còn gì nữa. Nhưng tại làm sao người ta dám phô bày loại trò khả ố như thế trên sân khấu nhỉ?... Khán giả vỗ tay nữa chứ! Lại thêm bọn trẻ con trong rạp, bọn trẻ được cha mẹ đem theo, dù biết vở kịch... Quái đản thế. Kịch cớm, trên sân khấu được quốc gia tài trợ!

Mỗi bất mãn của con người tốt tính này khiến tôi vui thú. Bây giờ đây, e tôi cười. Tôi thừa lại rằng kịch nghệ không thể bài bỏ việc mô tả tình. Đến lượt ông ông cãi rằng sự tả tình sinh ra cái gương tai hại, điều không thể tránh. Sự bàn cãi tiếp tục như thế một hồi, và bởi lúc bấy giờ tôi đem so sánh cái yếu tố bi thảm với sự rầm rộ của nhạc khí bằng đồng trong dàn nhạc:

- Chẳng hạn như đoạn vào kèn trombone mà thầy thán phục trong bản hòa tấu của Beethoven đó...

- Nhưng tôi có thán phục đoạn vào kèn trombone gì đâu, - ông la lối vùng vằng một cách lạ thường. - Anh muốn bắt tôi thán phục cái làm cho tôi bối rối là tại sao?

Ông run rẩy cả thân mình. Cái âm sắc bất mãn, gần như thù nghịch của giọng nói ông bắt tôi giật mình mà hình như cũng làm cho chính ông ngỡ ngàng, chẳng thế mà ông nói tiếp bằng giọng trầm tĩnh hơn:

- Anh có nhận thấy rằng bao nhiêu nỗ lực của âm nhạc mới, là làm thế nào biến một số hợp âm mà thoát tiên ta cho là không hòa điệu thành ra có thể chịu được, có thể gây khoái cảm càng hay.

- Đúng thế, - tôi đáp, - cuối cùng đều phải quy về hòa âm, giản lược thành hòa âm.

Ông nhún vai nhắc lại:

- Hòa âm! Tôi thấy đó chỉ là sự xúi làm quen với tội lỗi, với điều ác. Sự nhạy cảm cùn mòn, sự trong sạch bị mờ đi, phản ứng bớt nhạy nết, thiên hạ dung túng, thỏa thuận...

- Nghe thầy, tưởng chừng đến cả việc cho con nghỉ bú người ta cũng không dám nữa.

Nhưng ông nói tiếp, không nghe tôi:

- Ước gì ta có thể phục hồi sự ngoan cố của tuổi trẻ, cái mà người ta bắt mắt hơn cả là chính con người của mình trong hiện tại.

Đã quá muộn không thể dẫn thân vào cuộc thảo luận về cùng đích của đời người, tôi lập tâm đưa ông về lĩnh vực của ông:

- Dù sao thầy không có ý câu thúc âm nhạc vào mỗi sự diễn ý thanh thoát? Bằng không, chỉ một hợp âm là đủ: một hợp âm hoàn bị liên tục.

Ông nắm lấy hai bàn tay tôi và, như xuất thần, mục quang trầm lạc vào sừng bái, lặp lại nhiều bận:

- Một hợp âm hoàn bị liên tục, phải, đúng thế: một hợp âm hoàn bị liên tục... Nhưng hoàn vũ hiện đang làm mồi cho sự lạc điệu, - ông buồn bã vớt thêm.

Tôi cáo từ. Ông đưa ra cửa và ôm lấy tôi, còn thì thào:

- A! Muốn giải quyết hợp âm, còn phải đợi?

PHẦN THỨ HAI **SAAS-FÉE**

BERNARD GỬI OLIVIER

Thứ hai.

Cậu,

Phải nói ngay cho cậu biết mình rớt rồi. Không thấy mình, chắc cậu đã hiểu. Mình sẽ thi lại vào tháng mười. Một dịp may độc nhất đã đến với mình để chu du. Mình vội lấy ngay, và không ân hận. Phải quyết định tức tốc, không kịp suy nghĩ, không kịp từ giã cậu nữa đây. Về việc này, mình được giao phó bày tỏ cho cậu hay rằng người đi với mình rất lấy làm ân hận ra đi không gặp cậu. Vì cậu biết ai đem mình đi chứ? Cậu đã đoán ngay..., Édouard đấy, người cậu lấy lòng của cậu đấy. Mình đã gặp ông ngay buổi chiều ngày ông đến Paris, trong những hoàn cảnh khá hi hữu và giật gân mà mình sẽ tường thuật sau. Nhưng cái gì cũng hi hữu trong câu chuyện này, và, hể nghĩ tới, đầu óc mình quay cuồng. Hôm nay mình vẫn còn ngần ngại tin là chuyện thật, rằng chính mình viết thư này cho cậu, mình, ở đây, ở Thụy Sĩ cùng với Édouard và... Thôi, phải nói hết cho cậu mới được, nhưng cần nhất là hãy hủy thư đi và giữ lấy cho riêng cậu những lời này.

Cậu thử tưởng tượng người đàn bà khốn nạn bị anh Vincent của cậu bỏ rơi, người mà cậu đã nghe nức nở một đêm nào, gần cánh cửa của cậu (mà cậu đã quá đại dốt không mở, cậu cho phép mình nói thế), lại là bạn thân của Édouard, con đẻ của Vedel, chị của Armand bạn cậu. Không nên kể lể những điều này với cậu mới phải, vì phung hại đến danh dự một người đàn bà, nhưng không kể với ai thì mình chết mất... Một lần nữa: hãy giữ riêng cho cậu. Cậu đã biết nàng mới lấy chồng, chắc cậu biết ít lâu sau đó nàng ngã bệnh và đi trị bệnh ở miền Nam. Chính ở đây nàng làm quen với Vincent, tại Pau. Chắc cậu cũng biết việc này. Nhưng điều mà cậu không biết là cuộc gặp gỡ đó lôi kéo theo nhiều việc về sau. Đúng thế, cậu ạ! Ông anh vụng về trời đánh của cậu để lại cho nàng một hòn máu. Nàng mang bầu trở về Paris, nơi đây nàng không dám gặp cha mẹ, lại càng không dám quay đầu về với chồng. Trong khi đó anh cậu chèn ép nàng vào những điều kiện mà cậu đã rõ. Miễn cho cậu

những lời bình, nhưng có thể cho cậu hay rằng Laura Douviers không một lời trách móc oán than gì về anh cậu. Trái lại, nàng bịa ra đủ điều khả dĩ dung thứ cung cách của anh. Tóm lại, một người đàn bà kì tuyệt, một bản sắc toàn hảo. Và một người khác chắc chắn cũng kì tuyệt, là Édouard. Vì nàng không còn biết làm gì, đi đâu, ông cậu đề nghị với nàng đưa nàng đi Thụy Sĩ và lúc đề nghị mình đi theo, vì đi một mình với nàng, ông không tự nhiên, vẫn biết đối với nàng ông chỉ có tình bạn. Thế là cả ba chúng mình ra đi. Sự việc quyết định trong năm giây đồng hồ, vừa vắn kịp làm va li sắm sửa áo quần cho mình (vì cậu biết mình bỏ nhà ra đi không đem theo gì). Trong trường hợp này, Édouard sao mà dễ mến thế, phương chi ông cứ nhắc đi nhắc lại mãi rằng chính mình đã giúp ông. Đúng đấy cậu, ông là một người chơi đẹp.

Cuộc đi khá khó nhọc vì Laura quá mệt và vì tình trạng của nàng (cái thai bước sang tháng thứ ba) đòi hỏi nhiều sự nương dưỡng, và vì địa điểm định đi tới (vì những lí do nói ra quá dài dòng) là địa điểm có đường đi khá khó khăn. Mà Laura thì thường khi nhiều sự vì không chịu phòng xa, phải ép buộc nàng mới xong; nàng nhắc nhở hoài hủy rằng diễm phúc cho nàng hơn cả là có một tai nạn gì xảy ra.

Cậu nghĩ chúng mình sẵn sóc chi li cho nàng. A! Người đàn bà đáng phục thay, cậu ạ! Mình cảm thấy mình là con người khác với con người trước khi quen biết nàng và có những ý tưởng mà mình không dám tỏ bày ra nữa, những mối động tâm mà mình kiềm hãm, ở bên nàng, như thể buộc mình phải tư tưởng thanh cao. Điều này vẫn không ngăn cản cuộc chuyện trò giữa ba chúng mình có tính cách thật phóng khoáng, Laura chẳng phải người đàn bà quá khép kín - và chúng mình nói đủ chuyện; nhưng mình quả quyết với cậu rằng, đứng trước mặt nàng, có nhiều điều mình hết muốn bông đùa và bây giờ lộ ra vô cùng nghiêm trọng.

Cậu lại đâm ra tin mình yêu nàng. Ấy! Nếu thế thì, cậu ạ, có lẽ cậu cũng không nhầm. Diên thật, nhỉ? Cậu có hình dung ra mình, yêu một người đàn bà có thai, mà dĩ nhiên mình quý trọng và không dám chạm đầu ngón tay? Cậu thấy mình đâu có đồ đốn...

Khi đến Saas-Fée, sau vô số khó khăn (chúng mình thuê cáng cho Laura, vì xe cô không đi tới đây), khách sạn chỉ có thể ứng cho chúng mình hai phòng, một phòng lớn hai giường và một phòng nhỏ, trước mặt người chủ khách sạn, có giao ước rằng mình sẽ chiếm phòng nhỏ - bởi, để che giấu lí lịch, Laura nhận là vợ của Édouard; nhưng hàng đêm chính nàng chiếm phòng nhỏ và mình sang với Édouard ở phòng kia. Mỗi buổi sáng là cả sự lỉnh kỉnh để che mắt bọn giúp việc. May hai phòng thông nhau, cũng đỡ.

Thế mà chúng mình ở đây đã được sáu hôm, mình không viết cho cậu sớm hơn là vì lúc đầu mình quá bối ngỡ và mình phải thỏa hiệp với chính mình đã. Nay mình mới bắt đầu nhận ra mình.

Édouard cùng với mình tổ chức một vài chuyến dạo núi, thật lí thú, nhưng thật tình xứ này mình không thích lắm. Édouard cũng thế. Ông cho rằng phong cảnh có tính cách “lớn lối”. Hoàn toàn đúng.

Cái tốt nhất ở đây, là không khí mình thở, cái không khí tinh tấn lọc sạch buồng phổi cho mình. Có điều chúng mình không muốn để Laura ở nhà một mình quá lâu, vì cố nhiên nàng không thể đi theo chúng mình. Xã hội người trong khách sạn khá vui. Đủ quốc tịch. Trên hết, chúng mình giao du với một bà bác sĩ người Ba Lan đi nghỉ hè ở đây với đứa con gái và thêm một thằng bé được người ta gửi nhờ. Có thể nói chính là để tìm gặp thằng bé này mà bọn mình lặn lội tới đây. Nó mắc phải một thứ bệnh thần kinh mà bác sĩ săn sóc theo một phương pháp hoàn toàn mới mẻ. Nhưng điều lợi hơn cả cho thằng bé, thằng bé dễ thương thật tình, là nó si mê đứa con gái bà bác sĩ, lớn hơn nó mấy tuổi và quả tình là đứa con gái đẹp nhất mà mình được thấy. Từ sáng tới tối chúng không rời nhau. Cả hai thật khả ái với nhau khiến không ai nghĩ đến chuyện ghẹo chúng.

Mình chẳng học gì nhiều cả, và không mở một cuốn sách nào kể từ buổi ra đi, nhưng mình nghĩ ngợi nhiều. Nói chuyện với Édouard thật hữu ích phi thường. Ông không nói trực tiếp với mình nhiều, dù ông vờ coi mình như thư kí; nhưng mình nghe ngóng ông chuyện trò với người khác, nhất là với Laura là người được ông thích kể lể dự định của ông. Cậu không lường nổi điều đó hữu ích cho mình đến đâu. Có nhiều hôm mình tự nhủ phải ghi chép lại, nhưng mình tin mình nhớ hết. Có nhiều hôm mình mong cậu góp, nhưng không thể

nào ân hận cho những gì đã xảy ra đến với mình, cũng không mong thay vào đó được điều gì. Dù thế nào, cậu hãy thầm nhủ rằng mình không quên là nhờ cậu mình mới quen Édouard, và mình được hạnh phúc là nhờ cậu. Gặp lại mình, mình tin rằng cậu sẽ thấy mình thay đổi, nhưng vẫn là bạn của cậu, không suy suyển và sâu xa hơn bao giờ hết.

Thứ tư.

T.B. Thứ tư, - Chúng mình vừa từ một chuyến đi vĩ đại trở về liền đây. Lên ngọn Halladin - mấy người hướng dẫn buộc dây vào chúng mình, nào băng hà, vực, tuyết đổ nhào, v.v.. Nằm một chỗ khuất, giữa tuyết và tuyết, chắt chùng với bọn du khách khác, chúng mình, khỏi nói, suốt đêm không chợp mắt. Sáng lại ra đi trước bình minh... Thôi nhé cậu, mình không nói xấu Thụy Sĩ nữa đâu: lên đến trên cao, khi đã hết nhìn thấy những khu trồng trọt, cây cối, tất cả những gì nhắc nhở sự biến lộn, mê muội của loài người, ta muốn hát, muốn cười, muốn khóc, muốn bay, muốn đắm đầu vào không trung hay muốn quỳ gối xuống. Thương cậu.

BERNARD

Bernard là người quá bộc tuệch, quá tự nhiên, quá trong sạch, hẳn hiểu sai về Olivier quá nhiều, nên không e dè gì về cái sống tình cảm dị hình mà lá thư của hắn sẽ khơi dậy trong người Olivier; một thứ như thủy triều làm bằng giận dữ, thất vọng, điên tiết lẫn lộn. Olivier cảm thấy mình bị búng ra khỏi lòng của Bernard và Édouard. Tình bạn của hai người đã loại tình bạn của hắn. Nhất là một câu trong thư Bernard hành hạ hắn; giá như linh cảm tất cả những gì Olivier nhận ra qua lá thư, Bernard đã không viết câu: “Ở trong phòng”, Olivier lắm nhảm - và lòng đổ kị như con rắn ghê tởm trườn mình quằn quại trong lòng hắn. “Hai người ngủ trong một phòng!”... Còn có cái gì mà hắn khởi tưởng tượng ra ngay? Trí óc hắn đầy ắp những hình ảnh không trong sạch mà hắn cũng không tìm cách đuổi đi. Hắn không đổ kị riêng người nào, Édouard hay Bernard, mà cả hai. Hắn hình dung bọn họ, lần lượt hay luôn cả hai người, và thêm được như họ. Hắn nhận được thư vào giữa trưa. “Thế thì thôi!...”, hắn nhắc đi nhắc lại đến hết ngày. Đêm nay, quỷ địa ngục nhập vào

người hấn. Sáng mai hấn tung mình đến Robert. Bá tước chờ đợi hấn.

II

NHẬT KÍ Édouard

Tôi tìm ra bé Boris không khó khăn. Hôm sau buổi đến nơi, nó hiện ra ở sân thượng khách sạn và bắt đầu nhìn ngắm núi non qua cái viễn kính đóng trên một cái giá, để cho khách sử dụng. Tôi nhận ra nó ngay. Một đứa con gái lớn hơn nó một ít đến theo liền sau đó. Tôi ngồi gần kề, trong phòng khách có cửa sổ lớn mở ra, và không để mất một lời nào trong câu chuyện của chúng. Tôi rất muốn ngỏ lời với nó, nhưng tôi nghĩ nên thận trọng hơn bằng cách liên lạc trước với mẹ của đứa con gái, là một bà bác sĩ người Ba Lan được người ta gửi gắm Boris và bà coi nó sát nút. Bé Bronja là đứa con gái thật tuyệt diệu, chắc cũng được mười lăm tuổi. Tóc nó vàng hoe thắt bím chảy dài xuống người, tia mắt và thanh âm có vẻ thần thánh hơn là người. Tôi viết ra những lời nói của hai đứa bé:

- Boris à, mẹ muốn chúng mình đừng có sờ vào kính. Boris không muốn lại đây cùng dạo chơi sao?

- Ừ muốn lắm chứ. Không, không muốn.

Hai câu tương phản được nói ra một hơi. Bronja chỉ ghi nhận câu sau và nói lại:

- Sao thế?

- Trời nóng quá, trời lạnh quá. (Nó đã rời viễn kính.)

- Nào, Boris, nói biết nghe nào. Boris biết mẹ thích bọn mình đi chơi với nhau. Nó để đâu rồi?

- Vibroskomenopato. Blaf blaf.

- Là nghĩa thế nào?

- Không có nghĩa.

- Thế thì nói làm gì?

- Để Bronja khỏi hiểu.

- Nếu không có nghĩa gì thì Bronja không hiểu cũng chẳng sao.

- Nhưng nếu có nghĩa đi nữa, Bronja cũng chẳng hiểu đâu.

- Nói là để cho người khác hiểu chứ.

- Bronja muốn mình chơi trò đặt chữ để hai đứa riêng hiểu.
- Boris hãy gắng nói câu kéo cho thông đã.
- Mẹ Boris nói tiếng Pháp, Anh, Lỗ, Nga, Thổ, Ba Lan, Ý, Tây Ban Nha, Ba Lục Quả, Xi Xi Tu.

Những tiếng này được nói ra rất lẹ, như trong một cơn cuồng hứng.

Bronja bật cười:

- Boris khi nào cũng kể toàn chuyện không có thật là tại làm sao?
- Bronja không bao giờ tin chuyện Boris kể là tại làm sao?
- Khi nào có thật thì Bronja tin.
- Làm sao biết khi nào thì thật? Hôm nọ Boris tin Bronja lắm đấy chứ, khi Bronja kể chuyện thiên thần đấy. Nay, Bronja: nếu Boris cầu nguyện ghê lắm, thì bronja có chắc là Boris cũng trông thấy được thiên thần không?
- Có thể thấy được, nếu Boris bỏ cái thói nói dối và nếu Chúa muốn cho Boris thấy; nhưng Chúa sẽ không cho Boris thấy nếu Boris chỉ cầu nguyện xin thấy mà thôi. Có nhiều cái thật đẹp, nếu mình bớt quấy, mình sẽ thấy hết.
- Bronja à, Bronja không quấy nên mới thấy được thiên thần. Còn Boris lúc nào cũng là thằng quấy.
- Tại sao Boris không tìm cách làm cho hết quấy? Boris bằng lòng hai đứa mình đi miết cho tới chỗ (đến đây là sự chỉ định một địa điểm mà tôi không biết) và đến đó cả hai đứa mình sẽ cầu nguyện Chúa và Mẹ Đồng Trinh cứu giúp cho Boris hết quấy.
- Phải. Không, thế này chứ: mình lấy một cái cây, Bronja nắm một đầu còn Boris đầu kia. Boris nhắm mắt lại và Boris hứa đến nơi mới mở mắt ra.

Hai đứa rời xa một đổi; và trong khi chúng đi xuống bậc cấp của sân thượng, tôi còn nghe Boris:

- Đấy, khoan, không phải đầu này. Chờ Boris chùi sạch đã.
- Sao thế?
- Tại Boris có đụng vào đấy.

Bà Sophroniska tiến lại phía tôi, khi tôi đang ngồi một mình, bữa ăn trưa xong xuôi, và chính tôi cũng đang tìm cách làm quen với bà. Tôi kinh ngạc thấy bà cầm trên tay tác phẩm mới nhất của tôi: bà hỏi tôi, nhoẻn miệng cười rất thanh nhã, rằng có phải là hiện đang được hân hạnh ngỏ lời với tác giả chẳng: kể đó tức thì bà thao thao phê phẩm cuốn sách của tôi. Lời phê của bà, khen và chê, đối với tôi có vẻ thông minh hơn những người mà tôi thường nghe, dù quan điểm của bà chỉ là quan điểm văn chương. Bà bảo tôi bà hầu như chỉ quan tâm tới những vấn đề tâm lí và tới những gì có thể chiếu rọi tâm hồn con người bằng ánh sáng mới mẻ. Nhưng hiếm hoi thay, bà nói thêm, là bọn nhà thơ, kịch hay văn, biết chối nhận một thứ tâm lí dọn sẵn (thứ tâm lí duy nhất khả dĩ vừa lòng độc giả, tôi nói với bà thế).

Bé Boris được mẹ nó ủy thác trong dịp hè. Tôi dần lòng không để lộ những lí do khiến tôi quan tâm đến nó.

- Khó chắt chiu nó lắm. - Bà Sophroniska bảo tôi. - Vòng giao thiệp của mẹ nó không được gì cho nó hết. Mẹ nó có bảo đi Saas-Fée cùng với tôi và Boris, nhưng tôi lại chỉ bằng lòng trông nom đứa bé nếu bà hoàn toàn giao phó nó cho tôi săn sóc thôi, bằng không, có chữa được cho nó không, tôi đâu chịu trách nhiệm. Ông nghĩ coi, - bà tiếp lời, - mẹ nó cứ đặt đứa bé vào một tình trạng kích động liên miên, làm cho những sự xáo trộn thần kinh dễ bề nảy nở trong người nó. Từ khi người cha chết, bà mẹ phải làm ăn. Bà chỉ dạy dương cầm và tôi phải nói là người đánh đàn vô song; nhưng lối chơi đàn quá tinh vi của bà không làm vừa lòng đại quần chúng được. Bà mới quyết định hát trong những buổi hòa nhạc, trong các hộp đêm, bước lên sân khấu. Bà đem Boris theo vào lô riêng của bà; tôi nghĩ rằng không khí giả tạo của rạp hát chỉ tổ làm cho đứa bé mất quân bình. Mẹ nó yêu nó lắm, nhưng nói cho ngay, thà nó đừng sống với mẹ nữa.

- Thật ra thì nó mắc phải gì? - Tôi hỏi.

Bà cười:

- Ông muốn biết tên chứng bệnh của nó chứ gì? Ấy! Nói ra một cái tên bác học hay ho, ông chẳng biết thêm được gì.

- Bà cho tôi biết nó đau gì thôi.

- Một mớ xáo trộn vật vất, những tật, những chứng, có thể nói: nó bệnh thần kinh, và thói thường ta săn sóc bằng vệ sinh và cho nghỉ ngơi ở nơi thoáng. Dĩ nhiên một cơ thể tráng kiện sẽ không để cho những xáo trộn đó tự tiện sinh sôi. Nhưng nếu vì suy nhược mà xáo trộn dễ bề sinh sôi đi nữa thì đó cũng chẳng phải là nguyên nhân chính. Tôi tin rằng mình luôn luôn có thể tìm ra căn do sự rúng động đầu tiên của đương sự phát sinh từ một biến cố nào đó cần nên khám phá cho ra. Con bệnh, kể từ khi trở nên ý thức được nguyên nhân, đã lành bệnh hết nửa. Nhưng thường khi nguyên nhân đó vượt ra khỏi kí ức của con bệnh: có thể nói rằng nó lẩn vào bóng tối bệnh trạng; chính tôi đang lục lạo nó ở đằng sau chỗ ẩn núp đó để đưa nó ra ánh sáng, tôi muốn nói, đưa nó vào trong vòng nhãn quan. Thiết tưởng một cái nhìn sáng suốt gột sạch lương tâm giống như lần ánh sáng lọc nước nhiễm trùng.

Tôi thuật lại cho bà Sophroniska cuộc đàm thoại mà tôi nghe hôm qua và theo đó tôi có cảm tưởng Boris đã bình phục từ lâu.

- Cũng còn lâu tôi mới biết hết những gì cần biết về dĩ vãng của Boris. Tôi bắt tay vào việc điều trị cũng chưa lâu lắm gì.

- Thừa, chữa trị thế nào?

- Có gì đâu! Chỉ để cho nó nói. Mỗi ngày tôi sống một hai giờ bên nó. Tôi đặt câu hỏi, nhưng ít lắm. Điều quan trọng là thu phục được lòng tin tưởng của nó. Tôi đã biết nhiều chuyện. Tôi linh cảm nhiều chuyện khác. Nhưng thằng bé còn thủ thế, nó ngượng; nếu tôi nằng nặc thúc bách quá hay mạnh tay quá, tôi sẽ đi ngược lại điều tôi mong mỗi có được, là một sự thả lỏng hoàn toàn. Nó sẽ chống đối. Chừng nào tôi hãy còn chưa xóa bỏ sự thủ ý, e ấp của nó...

Công cuộc sát hạch mà bà nói với tôi đây có vẻ xâm phạm đến độ tôi khó lòng kiềm chế một động tác phản đối; may sao tính hiếu kì của tôi mạnh hơn.

- Thế có nghĩa là bà trông chờ thằng bé tiết lộ một vài điều trắng trợn chứ gì?

Đến lượt bà phản đối:

- Trắng trợn? Muốn được chẩn bệnh thì không còn gì gọi là trắng trợn. Tôi cần biết tất cả và đặc biệt là những cái người ta lo giấu giếm hơn cả. Tôi phải điều động Boris cho đến khi nó thú nhận hoàn toàn, chưa được thì không thể trị cho nó lành bệnh nổi.

- Hẳn nhiên bà ngờ nó nhiều điều thú nhận với bà? Xin lỗi, bà chắc không mớm cho nó nhiều điều mà chính bà mong muốn nó thú nhận chứ?

- Đã hẳn mỗi bận tâm đó không rời bỏ tôi và chính nó mách bảo cho tôi khí chậm. Tôi đã mục kích nhiều ông dự thẩm vụng về vô tình mớm cho một đứa bé lời khẫu cung được bày vẽ sẵn và đứa bé, dưới áp lực thẩm vấn, đã nói dối một cách thiện tín hoàn toàn, tin tưởng vào những điều tai hại giả tưởng. Vai trò của tôi là để cho mọi sự đưa đẩy và nhất là tuyệt không mớm ý. Muốn thế, cần kiên nhẫn phi thường.

- Tôi nghĩ rằng ở đây phương pháp cũng giá trị ngang bằng với người điều động.

- Tôi không dám nói thế. Tôi đoán chắc với ông rằng, sau một thời gian thực hành, mình sẽ đi đến một sự thuần thục phi thường, một thứ thần diệu, một thứ linh tính, nếu ông muốn. Tuy nhiên đôi khi ta có thể lao mình vào những lối đi lầm lạc, điều quan trọng là đừng nằm lì trong đó. Nay, ông có biết chúng tôi khởi đầu nói chuyện như thế nào không? Boris bắt đầu bằng cách thuật lại cho tôi giấc mơ của nó hồi đêm.

- Ai bảo bà nó không bịa?

- Nó bịa đã sao?... Chuyện bịa đặt nào của óc tưởng tượng bệnh hoạn cũng tiết lộ.

Bà im lặng một lát, kể đó:

- *Bịa đặt, tưởng tượng bệnh hoạn...* Không! Không phải thế. Chữ nghĩa đánh lạc chúng ta. Boris, trước mặt tôi, nói mơ sang sảng. Hàng sáng, suốt một giờ đồng hồ, nó chịu sống trong trạng thái nửa thức nửa ngủ đó với những hình ảnh hình thành vượt sự kiểm soát của lí trí. Hình ảnh thu góp lại, liên kết với nhau không theo sự hợp lí thông thường nhưng theo những cảm ứng bất ngờ; nhất là chúng đáp đúng một sự đòi hỏi nội tâm huyền bí, chính sự đòi hỏi đó là cái

cần khám phá; và những lời bông lông của một đứa bé hữu dụng cho tôi còn hơn là sự giải thích thông minh nhất có thể thực hiện được với con bệnh đầy ý thức hơn cả. Nhiều cái ra ngoài vòng luận lí, và kẻ nào muốn hiểu đời mà chỉ áp dụng có lí trí thì khác nào kẻ tự phụ lấy kẹp mà gấp lửa. Trước mặt y chỉ còn miếng gỗ than, thoát một cái đã hết ngọn.

Bà lại ngừng nói và bắt đầu lật cuốn truyện của tôi.

- Đây, sao các ông chẳng đi thật sâu vào lòng người, - bà nói lớn, rồi bỗng cười tiếp. - Ấy! Tôi không nói riêng gì ông: khi tôi nói các ông có nghĩa là những người viết tiểu thuyết. Phần lớn nhân vật của các ông như thể được xây dựng bay trên mặt đất, không nền móng, không có lớp hạ tầng. Tôi thật tình tin rằng, ở các thi sĩ, người ta tìm thấy nhiều điều thật hơn; mọi cái sáng tạo thuần lí trí đều sai lạc. Nhưng thôi, ở đây tôi bàn tới chuyện chẳng dính dự gì đến tôi... Ông có biết cái gì nơi con người của Boris đánh lạc hướng tôi? Đó là điều tôi tin rằng nó rất trong sạch.

- Sao bà bảo điều đó lại đánh lạc hướng bà?

- Vì nếu thế thì tôi không còn biết tìm đâu ra nguyên ủy của bệnh. Mười lúc thì hết chín, người ta tìm ra nguyên ủy loại xáo trộn như thế là một điều thăm kín to lớn xấu hổ.

Tôi nói:

- Trong mỗi chúng ta thì có lẽ người ta tìm ra, nhưng may chúng ta không vì thế mà bị bệnh tất cả.

Đến đây, bà Sophroniska đứng lên, bà vừa thấy Bronja đi qua cửa sổ. Bà chỉ đứa bé gái nói:

- Đây, thầy thuốc thật sự của Boris đây. Nó kiếm tôi, tôi phải cáo từ ông, nhưng sẽ gặp lại, ông nhỉ?

Những điều mà bà Sophroniska trách cuốn truyện không trình bày ra cho bà, những điều ấy tôi vẫn hiểu; nhưng ở đây một số lí do nghệ thuật, một số lí do cao hơn vượt ra ngoài tầm của bà, chính chúng bắt tôi nghĩ rằng một nhà văn hảo hạng theo trường phái tự nhiên không thể thành một nhà viết tiểu thuyết hảo hạng được.

Tôi giới thiệu Laura với bà Sophroniska. Hai người có vẻ tâm đầu ý hiệp và tôi lấy làm mừng. Tôi ít phải áy náy tách mình đi lẻ khi biết hai người đang trò chuyện với nhau. Tiếc rằng Bernard ở đây không tìm ra bạn cùng lứa; nhưng dù sao kì thi phải chuẩn bị cũng cầm chân nó một số giờ trong ngày. Tôi đã có thể trở lại bắt tay vào cuốn truyện của tôi.

III

Mặc cho cái vẻ bề ngoài thoát tiên như thế, và dù mỗi người, nói theo chữ của người đời, đóng góp “mỗi người một ít”, mọi việc chỉ êm đẹp có một nửa giữa ông cậu Édouard và Bernard. Laura cũng không cảm thấy vừa lòng. Vừa lòng sao được? Hoàn cảnh buộc nàng thủ một vai trò bất đắc dĩ, tính hiền lương của nàng khiến nàng lúng túng ở trong đó. Cũng như những người con gái sẵn lòng yêu và dễ dãi hóa thành những người vợ chí thú, thì đây Laura, vốn muốn nương tựa, cần phải thích ứng, và cảm thấy mình kiệt lực từ buổi mình như tấm hình mất khung. Vị thế của nàng đối diện với Édouard ngày càng có vẻ sai trật. Điều mà nàng lấy làm khổ sở hơn cả, chỉ cần ngưng đọng tư tưởng một chút, điều trở nên khó chấp nhận, là sống bám vào con người bảo trợ này, hay nói khác hơn: là không đền đáp được gì, hay đúng hơn nữa: là Édouard không đòi hỏi nàng đền đáp gì, trong khi nàng cảm thấy mình sẵn sàng thuận cho chàng mọi điều. “Ân huệ,” lời của Tacite⁽¹⁰⁾ do Montaigne thuật lại, “chỉ để chịu chừng nào ta có thể mang trả”; và có lẽ điều này chỉ đúng với những tâm hồn cao thượng, mà đương nhiên Laura thuộc loại này. Trong khi nàng những mong cho, thì chính nàng không ngót nhận, và điều này khiến nàng hận Édouard. Hơn thế nữa, hễ hồi tưởng, nàng thấy như thể Édouard gặt gẫm nàng khi đánh thức dậy trong lòng nàng một mối tình mà nàng cảm thấy còn sống nóng, kể đó lại lẫn trốn tình và để nó vô hiệu. Há chẳng phải là lí do thầm kín lôi kéo những lí do làm lạc của nàng, lôi kéo sự thành thân của nàng với Douviers, một sự thành thân mà nàng cam chịu, mà Édouard đưa nàng đến; kể đó, liền sau đó là lí do của sự buông xuôi của nàng theo lời mời gọi của mùa xuân? Bởi, nàng vẫn tưởng tới Édouard. Và, vì không thể tự giải thích cho mình sự lạnh nhạt của tình nhân, nàng quy lỗi về mình, tự nhủ mình có thể thắng được tình nhân nếu mình đẹp hơn hay bạo hơn; và, không ghét chàng nổi, nàng buộc tội mình, hạ giá mình, phủ nhận giá trị mình, từ khước lí do hiện diện của mình và hết nhìn nhận ưu điểm của mình.

Hãy nói thêm rằng cái lối sống nhỗ trại này, vì cách sắp xếp của các phòng buộc phải thế, có thể đối với những người bạn kia là vui

thú, thì lại làm tổn thương mọi nét tính e lệ trong nàng. Và nàng không thấy thoáng hiện một lối thoát nào cho tình trạng này, dù sao vẫn khó lòng kéo dài thêm.

Laura chỉ đào ra được chút ít an ủi và vui tươi khi bày biện ra trước mặt Bernard những nghĩa vụ mới mẻ làm mẹ đỡ đầu hay làm chị cả. Nàng cũng dễ cảm xúc đối với sự ngưỡng mộ của tên thiếu niên đầy vẻ khả ái; sự mến mộ đặc hượng cảm giữ nàng lại trên triền dốc khinh bỉ bản thân, chán ngán, để đưa những kẻ bất định nhất đến những quyết định quá trớn. Mỗi buổi sáng, Bernard, khi nào không bị lôi kéo đi ngao du vào núi trước bình minh (vì hắn thích dậy sớm), để ra trọn hai giờ đọc Anh văn ở bên nàng. Kỳ thi hắn phải dự vào tháng mười là cái cớ dễ dàng cho hắn.

Thật tình ta không thể nói rằng nhiệm vụ thư kí đã chiếm nhiều thì giờ của hắn. Nhiệm vụ không được minh định, Bernard, hễ thi hành nhiệm vụ là đã hình dung mình ngồi trước bàn viết, viết theo lời đọc của Édouard, chép lại sạch sẽ những bản thảo, Édouard nào có đọc gì đâu; bản thảo, giá như có, vẫn được khóa kín trong hòm; giờ nào trong ngày Bernard cũng tự do, nhưng vì hoàn toàn tùy Édouard muốn sử dụng nhiều hơn một tấm lòng hăng hái chỉ đòi hỏi được sử dụng, nên chỉ Bernard không thắc mắc gì cho lắm về rảnh rỗi của mình và không thắc mắc về việc không đáng hưởng cái nếp sống khá rộng rãi này mà hắn hiện sống nhờ lòng khoan dung của Édouard. Hắn đã quyết không để mình lúng túng theo những lo âu. Hắn tin tưởng, tôi không dám bảo là ở trời, nhưng ít ra là ở ngôi sao chiếu mạng, và hắn tin rằng hắn được quyền hưởng một hạnh phúc nào đó giống như buồng phổi được hưởng không khí hít thở. Édouard là kẻ phân phối, giống như, theo Bossuet, nhà hùng biện thiên sứ là kẻ phân phối túi khôn của nhà trời. Huống chi, nếp sống hiện tại, Bernard cho là tạm bợ, đỉnh ninh có thể trang trải một ngày nào đó, và trang trải ngay khi hắn sẽ biến thành tiền bạc những của cải mà hắn dè chừng là vô lượng trong lòng hắn. Điều đúng ra làm hắn bức tức, là Édouard không lí tới vài cái năng khiếu mà hắn cảm nhận nơi mình vốn không tìm thấy ở Édouard. “Ông chẳng biết dùng mình.” Bernard nghĩ, dần tự ái xuống rồi khôn ngoan nghĩ tiếp ngay. “Mặc”.

Nhưng thế thì, giữa Édouard và Bernard, sự khó xử do đâu mà có? Bernard thì có vẻ thuộc loại người tìm thấy lòng vững tin của mình trong sự chống đối. Hắn không chịu để cho Édouard trịch thượng và trước khi bị ảnh hưởng, hắn kinh chống Édouard vốn không hề nghĩ đến việc uốn nắn hắn, khi thì giận dữ, khi thì buồn lòng cảm thấy hắn bướng bỉnh, chực tự vệ hay ít ra là chực thủ thế. Rốt cục chàng hoài nghi không hiểu mình đã lỡ một bước chẳng khi đem theo hai người mà hình như chàng ráp đôi là chỉ để cho cả hai liên tay chống lại chàng. Vô phương đi sâu vào tình cảm thâm kín của Laura, chàng coi sự lẩn tránh và thủ ý của nàng như là sự lạnh nhạt. Nếu hiểu rõ khúc nôi, chàng sẽ bối rối, Laura hiểu như thế; chung quy mỗi tình bề bàng chỉ còn dụng sức vào việc trốn tránh và nín tiếng mà thôi.

Giờ uống trà thường ngày quây tụ cả ba người vào trong gian phòng lớn; nhiều khi bà Sophroniska, được mời cũng góp mặt với họ, nhất là những ngày Boris và Bronja bỏ đi chơi. Với tuổi tác của chúng, bà vẫn để cho thật tự do; bà hoàn toàn tin tưởng ở Bronja, biết Bronja rất thận trọng, đặc biệt đối với Boris, còn Boris tỏ ra đặc biệt dễ nghe lời đối với Bronja. Vùng này thì an toàn, vì đối với chúng nó dĩ nhiên làm gì có chuyện mạo hiểm vào núi, đến như leo trèo các tảng đá kề cạnh khách sạn cũng không. Hôm ấy hai đứa trẻ được phép đi tới tận dưới chân ngọn băng hà, miễn đừng ra khỏi đường đi là được; bà Sophroniska, được mời uống trà, bạo miệng đến nỗi dám yêu cầu Édouard nói cho mọi người nghe về cuốn truyện tương lai của chàng, nếu chàng không lấy thế làm điều.

- Làm điều gì đâu, nhưng tôi không kể được.

Thế mà chàng như muốn nổi giận khi Laura hỏi chàng xem (đúng là câu hỏi vụng về) “cuốn truyện nó có giống cái thứ gì không”.

- Không giống cái thứ gì hết, - chàng lớn giọng, và như thể chàng chỉ chờ chực có lời khiêu khích đó. - Tại sao phải làm lại những cái mà người khác đã làm, hay chính tôi đã làm, hay nhiều người khác có thể làm?

Édouard vừa thốt nên những lời vừa rồi đã cảm thấy ngay không ổn và quá trớn và vô lí; ít ra, đối với chàng là có vẻ không ổn và vô

lí; hoặc ít ra chàng sợ Bernard xét thấy như thế.

Édouard rất dễ bị nhột nhạt. Hễ ai đề cập với chàng về công việc của chàng, và nhất là hễ ai khiến chàng nói việc mình ra, tưởng chừng chàng mất bình tĩnh.

Chàng hoàn toàn khinh miệt sự khoắc lác thường có của tác giả, chàng cũng hết lòng triệt hạ sự khoắc lác của chính mình, nhưng chàng thích tìm thấy trong sự kiêng dè của người khác một sự vỗ về cho tính nhún nhường của mình; sự kiêng dè ấy thiếu mất ư, là lập tức nhún nhường tan hoang. Chàng rất quan tâm đến lòng quý mến của Bernard. Phải chăng để chinh phục lòng quý mến đó mà Édouard chưa chi đứng trước mặt hắn đã để cho cơn trào lòng nổi giận? Đó là cách dễ đánh mất lòng quý mến đó hơn cả, Édouard cảm thấy rõ như thế lắm chứ, chàng đã nhủ lòng, đã thầm nhắc nhở; thế mà, quyết định bao nhiêu đi nữa, hễ đứng trước mặt Bernard là chàng hành động khác hẳn ý muốn của mình ngay, và phát ngôn theo một lối mà chàng xét thấy là vô lí ngay (mà vô lí thật). Do đó người ta có thể nghĩ rằng chàng thích hành động như thế. Nhưng không, tôi không tin thế. Muốn bị chúng ta nhếch mép, mà muốn được chúng ta yêu thích cũng thế, một chút ít tự phụ đã đủ.

- Phải chăng, trong các *loại* văn nghệ, - Édouard diễn giảng, - vì tiểu thuyết vẫn là loại tự do hơn cả, *vô luật lệ* hơn cả... Có lẽ vì thế chẳng, vì sợ ngay cái tự do đó (vì bọn văn nghệ sĩ nào thêm khát tự do hơn cả thường khi là bọn hốt hoảng hơn cả một khi đã được tự do) vì thế mà tiểu thuyết luôn luôn sợ phải bám víu vào thực tại chẳng? Và tôi không nói riêng gì tiểu thuyết Pháp. Luôn cả tiểu thuyết Anh, tiểu thuyết Nga đã thoát được gò bó như thế đấy, vẫn làm nô lệ cho sự giống nhau trùng hợp. Tiến bộ duy nhất mà tiểu thuyết dự liệu, là tiến gần tới sự tự nhiên hơn nữa. Nó không hề được làm quen với sự “mòn góc cạnh một cách khủng khiếp” như Nietzsche⁽¹¹⁾ nói, và không hề làm quen với sự tách lìa cuộc sống một cách chủ ý, là hai đặc tính đã tô bồi cho bút pháp những kịch phẩm Hy Lạp chẳng hạn, hay những bi kịch thế kỉ XVII của Pháp. Có cái gì hoàn hảo hơn và nhân bản thâm sâu hơn những tác phẩm ấy? Nhưng quả nhiên là nhân bản một cách thâm sâu mà thôi,

không tự hào là nhân bản một cách lồ lộ, hay ít ra không tự hào là thực tế một cách lồ lộ. Như thế vẫn là một tác phẩm nghệ thuật.

Édouard đứng lên, và, vì sợ lộ rõ về giảng bài nên vừa nói chàng vừa rót nước, rồi đi đi lại lại, rồi vắt miếng chanh vào tách, nhưng vẫn nói tiếp:

- Nhân vì Balzac là một thiên tài, và vì mọi thiên tài dường như ghép vào nghệ thuật mình một lối giải quyết quyết định và độc nhất, người ta đã bày ra điều lệ rằng đặc tính của tiểu thuyết là cạnh tranh với *"tình trạng dân giả"* Balzac đã xây dựng tác phẩm của mình, nhưng không hề có ý đặt luật tắc cho tiểu thuyết; bài của ông viết về nhà văn Pháp Stendhal nêu rõ điều đó. Cạnh tranh với *"tình trạng dân giả"*! Làm như thể chưa có đủ bọn người ngợm cục súc ở đời này! *Tình trạng dân giả mà làm gì chứ!* Tình trạng là tôi, nghệ sĩ! Còn dân giả hay không, tác phẩm của tôi không có ý cạnh tranh cái gì hết.

Édouard bưng bưng, có lẽ giả tạo phần nào, bây giờ ngồi xuống lại. Chàng vờ không nhìn Bernard; nhưng chàng nói là để cho hắn. Nếu ngồi một mình với Bernard, chàng đã không biết nói gì, chàng biết ơn hai người đàn bà đã thúc đẩy chàng.

- Có khi tôi thấy hình như trong văn chương, thí dụ như trong kịch của Racine, tôi không phục gì cho bằng cuộc bàn cãi giữa Mithridate và con cái, dù ta biết rõ rằng cha con đời nào có thể nói năng với nhau như thế chứ, dù sao (đúng ra tôi phải nói là: chính vì thế) các người cha và hạng con cái dễ nhận diện mình qua đó. Khi định vị và đưa ra cái cá biệt là ta giới hạn. Chân lí về tâm lí có chăng là khi nó riêng biệt, quả như vậy, nhưng nghệ thuật thì chỉ có nghệ thuật tổng quát. Tất cả vấn đề là ở đây, chính thế, diễn cái tổng quát bằng cái riêng biệt, nhờ cái riêng biệt mà diễn cái tổng quát. Tôi châm ống điếu được chứ?

- Xin tự nhiên, tự nhiên, - Sophroniska nói.

- Đây! Tôi muốn tiểu thuyết làm sao vừa thật như thực tế, vừa xa rời thực tế, vừa riêng biệt vừa tổng quát đồng thời vừa có nhân tính mà vừa ảo tưởng, như *Athalie*, như *Tartuffe* hay *Cinna*.

- Thế... đề tài tiểu thuyết đó?

- Không có đề tài, - Édouard vụt đáp, - và có thể đó là cái đáng lạ lùng hơn cả. Cuốn tiểu thuyết của tôi không có đề tài. Phải, tôi biết lắm, tôi nói đây có vẻ lớ ngớ. Nếu bà muốn, ta hãy cho rằng nó không có *một* đề tài mà thôi vậy... “Một đoạn đời”, chữ của trường phái tự nhiên. Khuyết điểm lớn của trường phái này là bao giờ cũng cắt cái đoạn đời theo mỗi một chiều, chiều dài theo thời gian. Tại sao không là chiều rộng? Hay chiều sâu? Còn tôi, tôi không muốn cắt gì hết. Hiểu giúp tôi: tôi muốn đưa mọi thứ vào, vào trong tiểu thuyết đó. Khỏi có cắt xén chỗ này hay chỗ kia để ngăn chặn cái chất của nó lại. Từ hơn một năm nay viết nó, chẳng hề có biến sự nào mà tôi lại không đổ tháo ra, lại không có ý muốn cho vào tác phẩm: thấy được gì, biết được gì, tất cả những gì mà đời sống tôi, đời sống người mách bảo cho tôi...

- Rồi kết tinh các cái lại chứ?

Sophoniska hỏi, ra vẻ chăm chú hết mực, nhưng e có một phần mai mỉa. Laura không ngăn nổi nụ cười nhẹ. Édouard khẽ nhún vai rồi nói tiếp:

- Thế cũng chưa phải là điều tôi muốn thực hiện. Điều tôi muốn, một đằng là trình bày thực tại, đằng khác là trình bày chính cái nỗ lực kết tinh thực tại mà tôi vừa nói.

- Trời đất, anh bắt độc giả chán chết được, - Laura bảo, nàng không còn che giấu nổi nụ cười lâu hơn, phát ra cười thẳng thắn.

- Không đâu. Muốn được thế, xin theo dõi ý tôi, tôi bày ra một nhân vật tiểu thuyết gia đặt làm khuôn mặt trung ương, còn như đề tài cuốn truyện, nếu muốn, thì chính là sự vật lộn giữa những gì mà thực tại cung ứng cho người viết tiểu thuyết và những gì y định làm.

- Phải, phải, tôi hình dung ra, - Sophroniska lễ phép nói, sắp sửa bị nụ cười của Laura lây sang. - Cũng khá lạ đấy chứ. Có điều, anh cũng biết, trong tiểu thuyết trình bày bọn trí thức là luôn luôn nguy hiểm. Bọn họ bắt công chúng như nhấm, rồi cũng chỉ khiến cho bọn họ thoát toàn những lời láo lếu, và hể bọn họ chạm vào cái gì là truyền một vẻ trêu tượng thể nào vào đó.

Laura lớn tiếng:

- Và lại tôi thấy rõ điều này sẽ phải xảy ra: trong vai trò tiểu thuyết gia đó, anh sẽ không làm gì khác hơn là tự họa lấy mình.

Từ nãy giờ, nói chuyện với Édouard, Laura đã lấy giọng chế giễu, là điều chính nàng không ngờ, Édouard cũng mất hết điểm tựa, nhất là khi chàng bắt gặp một thấp thoáng trong ánh mắt tinh quái của Bernard. Édouard cãi:

- Không có đâu, tôi cần tạo ra nhân vật đó thật khó chịu.

Laura sẵn trợn:

- Đây: mọi người sẽ nhận ra được anh qua nhân vật đó, - nàng vừa nói vừa cười giòn giã thẳng thắn khiến ba người kia cười theo.

Sophoniska cố làm nghiêm trở lại, hỏi:

- Thế cốt truyện xong chưa ạ?

- Thừa dĩ nhiên là chưa.

- Nói lạ! Sao lại dĩ nhiên chưa?

- Bà nên hiểu, cốt truyện cho loại truyện đó, ngay từ trong tinh thể của nó, là một điều không thể chấp nhận. Nếu định trước bất cứ gì là sẽ lệch lạc mất. Tôi chờ thực tại mách bảo cho tôi.

- Thế mà tôi vẫn tưởng ông muốn xa rời thực tại chứ.

- Nhân vật tiểu thuyết gia của tôi muốn xa rời, nhưng tôi không ngớt đưa hắn trở về lại thực tại. Thật sự, đề tài là đó: sự vật lộn giữa những sự kiện được thực tại đề ra và thực tại ý niệm.

Tính cách phi luận lí trong lời lẽ chàng có vẻ hiển nhiên, lộ liễu một cách nặng nhọc. Rõ ràng đầu óc chàng đang áp ủ hai yêu sách bất tương hợp, và chàng thì nằng nặc muốn hòa hợp cả hai.

Sophoniska lịch sự hỏi:

- Thế ông viết được nhiều rồi?

- Cái đó còn tùy theo cách bà quan niệm. Nói cho ngay, chính cuốn truyện, tôi chưa viết dòng nào. Nhưng lao tâm thì đã lắm. Tôi tưởng tới nó hằng ngày, không ngừng. Lối làm việc của tôi kì lắm, ôi xin thưa cùng mọi người: tôi ghi hằng ngày vào sổ tay cái tình trạng cuốn truyện thành hình trong óc tôi; vâng, tôi đang thủ một loại nhật kí, như viết nhật kí về một đứa con... Nghĩa là thế này, mỗi sự khúc

mắc tuần tự đề ra, thay vì bằng lòng giải quyết (mà mọi nghệ phẩm cũng chỉ là tổng số hay tích số những giải đáp cho một số lượng những khúc mắc nhỏ nhất liên tiếp), tôi lại dàn bày ra, tôi nghiền cứu, mỗi một khúc mắc đó. Đây, cuốn sổ tay chứa đựng sự bình phẩm liên tục về cuốn tiểu thuyết hay còn hơn thế nữa; về tiểu thuyết nói chung. Hãy nghĩ tới sự lợi ích cho chúng ta nếu Dickens hay Balzac thử một cuốn sổ tay như thế; phải chi chúng ta có được nhật kí về cuốn *Luyện Tình cảm*, hay cuốn *Anh em Karamazov*! Sự tích của tác phẩm, sự tích sự hoài thai của tác phẩm! Đáng mê biết bao nhiêu... hữu ích còn hơn chính tác phẩm...

Édouard mơ hồ ước mong được yêu cầu đọc những lời ghi chép đó. Nhưng cả ba người, không ai lộ chút hiếu kì nào. Trái lại là khác:

- Khổ cho anh, - Laura nói đờm buồn. - Cuốn truyện đó, em thấy rõ là chẳng bao giờ anh viết ra.

Édouard bông bột vọt miệng:

- Ấy! Tôi xin nói một điều là: nếu thế, tôi cũng không cần. Phải, nếu viết không thành, thì nghĩa là sự tích cuốn truyện đối với tôi đáng quan tâm hơn chính cuốn truyện, nó đã chiếm chỗ cuốn truyện, và như thế càng hay.

- Ông không sợ, khi rời thực tại, mình lạc vào những vùng trừu tượng thê thảm, và tạo thành một tiểu thuyết không phải bằng người sống động mà bằng tư tưởng sao? - Sophroniska ngại ngùng lên tiếng.

- Vẫn được chứ sao! - Édouard mạnh tiếng hơn. - Lẽ nào vì bọn vụng về lữ sinh chân vào đó mà ta phải kết án tiểu thuyết tư tưởng sao? Về loại tiểu thuyết luận đề, cho tới nay người ta chỉ dọn cho chúng ta toàn tiểu thuyết luận đề nhạt hẹ. Nhưng đâu có chuyện như thế, các người nghĩ coi. Tư tưởng... tư tưởng, thú thật, làm tôi quan tâm còn hơn là con người. Tư tưởng sống, tranh đấu, ngắc ngoải như người ta vậy. Dĩ nhiên có thể bảo rằng mình biết tư tưởng cũng chỉ là do người, cũng như biết có gió là nhờ những lau sậy uốn mình; nhưng mà gió quan trọng hơn lau sậy chứ.

- Gió vẫn có thể không can hệ gì đến lau sậy, - Bernard ướm lời.

Sự xen lời của Bernard làm Édouard đánh thót, chàng chờ đợi hần này giờ.

- Phải, tôi biết: tư tưởng chỉ có là nhờ người ta, nhưng điều bí hiểm là: tư tưởng sống bám vào người.

Bernard nghe ngóng câu chuyện chăm chú vừa phải, hần lấy làm ngờ lắm, và thiếu chút nữa hần cho Édouard là phờng mơ hão; nhưng trong những giây phút về sau, sự hùng biện của chàng làm hần cảm, hần cảm thấy tư tưởng mình rạp đầu dưới ngọn gió hùng biện kia; nhưng, Bernard thầm nhủ, như ngọn lau sau khi gió đã qua mất, tư tưởng mình ngồng đầu dậy tức thì. Hần hỏi tưởng nhiều điều học trong lớp: đam mê dẫn dắt con người chứ không phải tư tưởng. Cùng lúc, Édouard nói tiếp:

- Hiểu giùm tôi: điều tôi muốn làm là một cái gì như thể là nghệ thuật tấu khúc. Và tại sao trong âm nhạc thì làm được mà trong văn chương lại không được chứ...

Sophoniska cãi lại rằng âm nhạc là một nghệ thuật có tính cách toán học, và, hơn thế nữa, bây giờ chỉ nên đặc biệt kể đến con số mà thôi, loại bỏ cái vẻ bí ai và nhân tính ra ngoài, Bach đã thành tựu đại tác phẩm trừu tượng về nỗi chán chường, một thứ điện đài thiên văn mà chỉ có một số hiếm hoi kẻ nhập môn vào tới được. Lập tức Édouard phản công lại rằng chàng cảm thấy điện đài ấy đáng quý, chàng cho đó là điểm cuối cùng và chóp đỉnh của sự nghiệp Bach.

Laura bồi thêm:

- Sau đó thiên hạ thoát khỏi cái nạn tấu khúc trong một thời gian dài. Hết tìm ra chỗ nương tựa, xúc cảm của con người đi tìm nơi khác vậy.

Cuộc đấu khẩu rối rắm theo những lối xảo ngôn. Nãy giờ ngồi im và bắt đầu sốt ruột, Bernard hết chịu nổi; bằng một vẻ vô cùng nhã nhặn, quá đáng nữa là khác, lần nào hần ngỏ lời với Édouard cũng thế, nhưng bằng một vẻ khoáng hoạt nào đó hình như làm cho vẻ nhã nhặn thành một lối nói chơi, Bernard góp lời:

- Tôi xin lỗi, vì có biết nhan đề cuốn sách của ông, vì tò mò đẩy thôi nhưng thiết tưởng ông đã vui lòng làm ngơ. Hình như nhan đề đó báo trước một câu chuyện thì mới phải chứ?...

- Thế à! Nói nhan đề ra cho mọi người nghe với, - Laura lên tiếng.
- Nếu Laura muốn... Nhưng tôi báo trước tôi có thể sửa đổi. Tôi sợ cái tí tởm đó phần nào phỉn phờ... Bernard nói đi.

Bernard nói:

- Ông cho phép?... *Bạn làm bạc giả*. Nhưng bây giờ, đến lượt ông, ông cho chúng tôi hay: bạn làm bạc giả... là những ai thế?

- Tôi đâu có biết, - Édouard đáp.

Bernard và Laura hết nhìn nhau lại nhìn Sophroniska, người ta nghe có tiếng thở ra thườn thượt, do Laura thì phải.

Thật tình khi nghĩ đến bạn làm bạc giả, Édouard thoát tiên nghĩ đến một vài đồng nghiệp và nổi hơn hết là nghĩ tới bá tước Passavant. Nhưng liền đó, sự gán ghép được nói rộng vô cùng, và theo ngọn gió tâm tưởng từ La Mã hay từ nơi khác thổi về, những nhân vật chính của chàng tùy theo đó mà trở thành bạn mục sư hay bạn đảng viên mật đảng. Trí óc chàng, nếu được buông thả, sẽ chao nhanh vào cõi trừu tượng cho chàng trầm đắm tha hồ trong đó. Những ý nghĩ về mậu dịch, giảm giá, lạm phát sẽ dần dà chiếm chỗ trong sách của chàng, cũng như những lí thuyết về y phục chiếm chỗ trong cuốn *Sartor Resartus* của Carlyle - trong cuốn này những lí thuyết đó tiếm vị của nhân vật. Édouard đâu có thể nói ra những điều ấy, chàng im lặng một cách vụng về nhất, và sự im lặng của chàng có vẻ như một thú nhận bí lối, nó bắt đầu làm cho ba người kia khó nghĩ vô cùng. Cuối cùng chàng mới hỏi:

- Có ai đã có dịp cầm bạc giả trong tay chưa?

- Thừa có, - Bernard đáp; nhưng tiếng “Chưa” của hai người đàn bà lấp mất tiếng của Bernard.

- Được rồi! Hãy tưởng tượng một đồng tiền vàng mười franc giả. Thật ra nó chỉ đáng giá hai xu thôi. Chừng nào không nhận biết là giả thì nó vẫn đáng giá mười quan. Thế thì, giả như tôi khởi đi từ ý tưởng là...

Bernard sốt ruột ngắt lời:

- Nhưng tại sao lại khởi đi từ một ý tưởng? Nếu ông khởi đi từ một sự kiện được dàn bày rõ ràng thì ý tưởng sẽ tự nó đến ăn nhập vào

đó. Giả như tôi viết *Bạn làm bạc giả*, tôi sẽ bắt đầu bằng cách trình bày mẫu bạc giả, cái đồng tiền nhỏ ông vừa đề cập đấy... tôi có đây.

Vừa nói, hắn rút trong túi áo gi lê một đồng tiền mười franc nhỏ, vứt xuống bàn.

- Đấy, cũng kêu lanh lảnh gần như đồng tiền khác. Dễ thường người ta đoán chắc là bằng vàng. Tôi đã bị nhầm sáng hôm nay, cũng như ông bán tạp hóa thối tiền cho tôi cũng bị nhầm, chính ông bảo tôi như thế. Chắc nó không nặng bằng nhau, nhưng vẫn lấp lánh và tiếng ngân cũng gần giống như đồng tiền thật; lớp mạ thì bằng vàng, cho nên dù sao giá trị cũng hơn bốn xu một tí, kì thật thì bằng thủy tinh. Dùng nhiều, nó sẽ trong trẻo ra. Đừng, ông đừng xát, hỏng mất của tôi, Chưa chi trông nó đã gần trong suốt từ bên này sang bên kia rồi đó.

Édouard cầm đồng tiền lên và nhìn ngắm tò mò chăm chú lắm.

- Nhưng còn ông bán tạp hóa lấy đồng tiền này của ai?

- Ông ta không biết. Ông đoán là ông giữ cất nó đã nhiều ngày trong ngăn kéo. Ông thối cho tôi, đùa bỡn thế thôi, xem thử tôi bị mắc lõm không. Thú thật tôi đã chực lấy, nhưng vì ông lương thiện, ông giải ngộ cho tôi, rồi để lại cho tôi với giá năm franc. Ông muốn cất giữ để đưa ra cho bọn mà ông gọi là bọn ‘tay chơi’. Tôi đã nghĩ rằng là khó có tay chơi nào trội hơn tác giả của *Bạn làm bạc giả*; tôi lấy là để đưa ra cho ông đấy. Nhưng bây giờ ông đã xem xét rồi thì trả lại tôi vậy! Tôi thấy thực tại không khiến ông lưu tâm, thì thôi!

Édouard bảo:

- Tôi lưu tâm chứ, nhưng nó làm tôi xốn xang.

- Đáng tiếc, - Bernard nói.

NHẬT KÍ Édouard

Cùng đêm ấy - Sophroniska, Bernard, và Laura chất vấn tôi về cuốn truyện. Tại sao tôi chịu nói? Chỉ vì nói ra toàn những điều làm nhảm. May ngắt ngang được vì hai đứa bé trở về; chúng đỡ phùng cả người, hỏn hển ra vẻ đã chạy nhiều. Về tới là Bronja chồm ngay tới mẹ, tôi tưởng chừng nó chực khóc. Bronja nói lớn:

- Mẹ ơi, mẹ rầy Boris một tí đi mẹ. Nó đòi nằm truồng giữa tuyết đấy.

Sophroniska nhìn Boris đang đứng ở bậc cửa, gằm gằm và nhìn chằm chằm có vẻ gần như ghét hận; bà làm ra vẻ không nhận thấy sự biểu lộ tình cảm khác thường của thằng bé, nhưng bà cũng đã lên tiếng, trầm tĩnh lạ lùng:

- Nay cháu, Boris, buổi chiều không nên làm thế. Nếu cháu thích, sáng mai mình sẽ đến nơi đó, nhưng cháu sẽ thử đi chân không trước đã...

Bà dịu dàng vuốt ve trán con gái, nhưng con bé đột ngột ngã ra đất và lăn lộn. Chúng tôi cũng khá ngại, Sophroniska xốc lấy nó và đem đặt lên ghế sofa. Boris, không nhúc nhích, gương mặt ngơ ngẩn nhìn cảnh tượng.

Tôi tin những phương pháp giáo dục của bà Sophroniska tuyệt hảo trên mặt lí thuyết, nhưng có thể bà lạm dụng sức bền bỉ của con cái.

- Bà làm như thể cái tốt bao giờ cũng phải thắng cái xấu, - tôi bảo bà như thế sau đó một tí, khi chỉ có mình tôi với bà. (Sau bữa ăn, tôi đi hỏi thăm tình hình của Bronja đã bỏ bữa ăn).

Bà bảo:

- Thật vậy. Tôi vững tin rằng cái tốt phải thắng. Tôi có lòng tin.

- Nhưng quá tin tưởng thì bà có thể nhầm lẫn...

- Hễ khi nào tôi nhầm, tức là lòng tin của tôi không đủ mạnh. Hôm nay, khi để cho bọn nhỏ đi chơi, tôi yếu lòng để lộ một tí lo âu, chúng nó cảm nhận ra mà sinh ra cố sự.

Bà cầm lấy tay tôi:

- Ông có vẻ không tin uy lực những điều xác tín... tôi muốn nói: tin cái tác dụng của những điều xác tín.

Tôi cười bảo:

- Tình thật tôi không phải là kẻ tin chuyện thần bí.

Bà vụt nói tràn đầy hùng khí:

- Còn tôi! Tôi hết lòng tin tưởng rằng, nếu không có thần bí, ở đời này không có gì lớn, không có gì đẹp hết.

Khám phá thấy trên danh sách du khách có tên Victor Strouvilhou. Theo lời chỉ dẫn của ông chủ khách sạn, chắc hẳn nó rời Saas-Fée hai hôm trước khi chúng tôi đến, sau khi ở lại đây gần một tháng. Tôi cũng tò mò muốn gặp lại nó. Có thể bà Sophroniska có lui tới thấy nó. Phải hỏi bà mới được.

(10) Tacite (~56 - ~117) là một nhà sử học La Mã nổi tiếng.

(11) Friedrich Nietzsche (1844-1900) là nhà triết học, phê bình văn hóa, nhà thơ, nhà soạn nhạc, hoặc giả tiếng La-tinh và tiếng Hy Lạp, người Đức.

IV

Bernard nói:

- Cô Laura, tôi muốn hỏi cô: cô có nghĩ rằng trên trái đất này chẳng có gì là không đáng nghi?... Đến độ tôi không biết mình có thể lấy ngay sự nghi ngờ làm điểm tựa được chẳng; bởi vì, rốt cục, thiết tưởng, ít ra có bao giờ ta thoát khỏi nghi ngờ. Tôi có thể nghi ngờ sự hiện hữu của mọi thứ, nhưng không thể nghi ngờ sự hiện hữu của nghi ngờ. Tôi muốn... Xin lỗi nếu tôi diễn đạt một cách hợm hĩnh; bản chất tôi không phải thế, nhưng tôi học lớp triết, và cô không thể tin được rằng bài luận văn thường làm đã in thành nếp vào trí óc, xin bảo đảm với cô là tôi sẽ sửa mình.

- Thêm thất điều đó làm gì thế? Anh muốn...?

- Tôi muốn viết câu chuyện về một người trước hết là lắng nghe, rồi, theo cách của Panurge⁽¹²⁾, thăm dò từng người trước khi quyết định bất cứ việc gì, sau khi đã cảm thấy ý kiến của người này người kia mâu thuẫn trên từng điểm một, nó quyết định chỉ còn nghe bản thân mà thôi rồi liền đó trở nên một người rất uy lực.

- Dự định của ông cụ non đấy. - Laura nói.

- Tôi già dặn hơn cô tưởng. Từ mấy hôm nay, tôi viết sổ tay, cũng như Édouard! Trang bên phải tôi viết ra một ý kiến, trong khi ở trang bên trái, để đối chiếu, tôi có thể ghi ý kiến ngược lại. Đấy, chẳng hạn như hôm nọ bà Sophroniska bảo bà để cho Boris với Bronja ngủ mở cửa sổ. Những lời bà nói để bênh vực cho cách sống đó đối với chúng ta tỏ ra hoàn toàn hữu lí và dễ minh chứng. Nhưng mới hôm qua đây, trong phòng hút thuốc khách sạn, tôi có nghe ông bác sĩ người Đức mới đến, ông ta lại bênh vực một luận thuyết tương phản mà thú thật tôi thấy còn hữu lí và có căn cứ hơn. Ông ta bảo, điều quan trọng trong khi ngủ là hạn hẹp tối đa, những mát mát và cái vận hành trao đổi đúng như sự sống đòi hỏi, ông gọi đó là hiện tượng gia thêm chất vào chất khác, chính nhờ thế này giấc ngủ mới trở nên bồi bổ thật sự. Ông lấy ví dụ loài chim rúc đầu vào cánh, tất cả những con thú thu mình lại để ngủ đến độ như ngạt thở; ông bảo, thì cũng thế, những hạng người gần thiên nhiên hơn hết, bọn nông

dân ít học nhất cứ ru rú trong phòng ngủ; bọn Ả-rập, buộc phải ngủ ngoài trời, thì lại kéo nắp áo choàng chụp xuống mặt cho được. Nhưng, trở lại trường hợp bà Sophroniska với hai đứa bé do bà giáo huấn, tôi lại nghĩ rằng bà vẫn không sai lầm, và điều tốt đẹp đối với bọn khác có thể có hại đối với chúng nó, vì theo tôi hiểu, chúng có mang mầm mống lao phổi trong người. Nói tóm lại, tôi tự nhủ... Nhưng thôi, tôi làm cô chán ngắt.

- Đừng ngại. Anh tự nhủ gì...?

- Tôi không biết nữa.

- Nào! Lại làm bộ. Đừng ngượng ngùng vì ý nghĩ của anh.

- Tôi tự nhủ không có gì là tốt cho tất cả mọi người, chỉ tốt đối với một số người thôi, không có gì là thật đối với tất cả, mà chỉ đối với kẻ nào cho là thật; tôi tự nhủ không có phương pháp hay lí thuyết nào mà khỏi áp dụng riêng rẽ cho từng cá nhân, còn như nếu muốn chọn lựa để hành động thì ít ra ta phải được tự do chọn lựa, nếu không được tự do chọn lựa, thì sự thể lại giản tiện hơn, nhưng điều này đối với tôi mới là điều thật (có lẽ không thật một cách tuyệt đối, nhưng đối với tôi là thật) và cho phép tôi tận dụng sức lực, và sở trường của mình. Bởi cùng một lúc tôi không thể vừa tha hồ ngò vực vừa sợ cho thái độ lưỡng lự. “Cái gối vừa êm vừa dịu” của Montaigne không phải để cho tôi gối đầu, vì tôi chưa buồn ngủ, tôi cũng không muốn nghỉ ngơi. Con đường còn dài, đi từ con người dự tưởng của tôi đến con người có lẽ là thật sự của tôi. Đôi khi tôi sợ mình tỉnh ngủ quá sớm.

- Anh sợ?

- Không, tôi có sợ cái gì đâu. Nhưng cô có biết chẳng tôi đã thay đổi nhiều, hay ít ra cảnh tượng nội tâm của tôi không còn như ngày tôi bỏ nhà ra đi, tôi đã gặp cô từ bữa đó. Lập tức tôi chấm dứt cuộc tìm kiếm tự do được đặt lên hàng đầu. Có lẽ cô không hiểu rõ rằng tôi đang phục vụ cô.

- Tôi phải hiểu làm sao đây?

- Ô! Cô rõ lắm mà. Sao cô muốn bắt tôi nói ra? Cô chờ tôi thổ lộ chẳng?... Không, không, tôi xin cô, đừng khóa lấp nụ cười của cô, bằng không tôi rét mất.

- Nào, chàng trai thân mến, anh không cho rằng anh bắt đầu yêu tôi đấy chứ?

- Không! Tôi không bắt đầu, - Bernard đáp. - Chính cô bắt đầu cảm thấy điều đó thì có lẽ, nhưng cô không được ngăn cản tôi.

- Trước đây, tôi không e dè đối với anh, điều thú vị biết bao. Giờ đây, đến gần anh mà phải đề phòng, như đề phòng một chất dễ bén lửa, thì... Anh hãy tưởng tới cái con người lệch dạng và cứng sượng nay mai của tôi. Cái vẻ bề ngoài của tôi không mà thôi sẽ có thể làm cho anh lạnh bệnh.

- Phải, với điều kiện tôi chỉ yêu có vẻ bề ngoài của cô thôi. Đàng khác, trước hết, tôi đâu phải con bệnh; hoặc nếu yêu cô mà phải bệnh thì thà đừng lành bệnh.

Bernard nói bấy nhiêu lời một cách nghiêm trang, buồn bã là đàng khác; hắn nhìn nàng thăm thiết như Édouard và Douviers chưa từng thăm thiết hơn, nhưng cung cách thật lễ độ khiến nàng không thể nghi ngại. Nàng đang cầm cuốn sách tiếng Anh để trên gối mà nàng ngừng đọc vì đối đáp, nay nàng lơ đãng lật từng trang tưởng chừng nàng chẳng nghe thấy gì, thế nên Bernard tiếp tục nói không phải ngưng ngừng quá lắm:

- Tôi vẫn tưởng tượng tình yêu là một cái gì như núi lửa. Ít nhất tình yêu mà tôi sinh ra để thử sức là như thế. Phải đúng thế, tôi vẫn tưởng chỉ có thể yêu một cách rùng rú, phá phách như Byron⁽¹³⁾. Tôi đã nhầm lẫn mình quá! Chính cô đã làm cho tôi hiểu tôi, Laura ạ, một thằng tôi khác xa với thằng tôi mà tôi tưởng! Tôi đóng một vai trò dị hợm, tôi cố sức cho giống nó. Hễ nghĩ tới lá thư viết cho người mạo nhận là cha tôi trước khi tôi bỏ đi, tôi cực kì hổ thẹn, tôi dám chắc điều đó. Tôi cứ cho tôi là một thằng nổi loạn, một thằng ngoài vòng pháp luật giẫm lên tất cả những cái gì gây chướng ngại cho ý thích của mình, thế mà nay, ở bên cô, ngay những ý thích, tôi cũng không có. Tôi ngưỡng vọng tự do như một cửa cải tối cao, thế mà chưa kịp tự do tôi đã thần phục cô rồi... A! Ước gì cô biết được nỗi cuồng điên khi có trong đầu một mớ câu của bọn tác giả lớn cứ khẳng khẳng chực ở đầu môi khi mình muốn diễn đạt một tình ý chân thật. Tình ý này đối với tôi mới mẻ quá đến độ nó chưa biết

bày ra ngôn ngữ riêng. Cho rằng đó không phải là tình yêu đi, bởi tiếng này cô không thích, thì đó là sự sùng mộ vậy. Sự tự do kia, tự do mà từ trước đến giờ tôi cho là vô cùng tận, thì có thể nói rằng nó đã bị giới hạn vì những luật tắc của cô. Có thể nói bao nhiêu thứ ồn ào chưa rõ hình thù, trước đây náo động trong người tôi, bây giờ nhịp nhàng nối tay nhau khiêu vũ chung quanh cô. Thẳng hoặc một tư tưởng nào của tôi lệch ra khỏi hình ảnh cô, là tôi bỏ rơi nó... Cô Laura ạ, tôi không yêu cầu cô yêu tôi, tôi chưa là gì hết ngoài một tên học sinh, tôi không đáng cho cô lưu ý, nhưng bây giờ tôi có muốn làm gì đi nữa là để cầu một chút... (chữ này xấu xí thế!)... mến thương của cô.

Bernard quỳ gối xuống trước mặt nàng, và mặc dù nàng đã nhích chiếc ghế lùi lại một chút từ trước, hấn chạm trán vào áo nàng, hai cánh tay hấn đưa ngược ra sau như để tỏ dấu sùng kính, nhưng khi cảm thấy bàn tay nàng đặt lên trán mình, hấn cầm lấy hôn lên đó.

- Lạ đời cho anh, Bernard ạ! Tôi cũng không được tự do đâu, - nàng vừa nói vừa rút tay về. - Đây, anh đọc cái này xem.

Nàng lấy từ trong chèn áo ra một mẫu giấy nhàu nhò đưa cho Bernard.

Bernard nom thấy trước tiên cái chữ kí. Đúng như hấn e ngại, đó là tên Félix Douviers. Hấn giữ lá thư một lát trong tay không đọc, ngược nhìn Laura. Nàng khóc, Bernard cảm thấy, lúc bấy giờ, thêm một mối ràng buộc lại đứt đoạn, một trong những mối dây thầm kín, buộc mỗi người chúng ta với chính bản thân, với cái bản thân vị kỉ trong quá vắng. Sau đó, hấn đọc:

*Laura yêu quý,
Nhân danh đứa bé sắp sinh nở, đứa bé mà anh thế sẽ yêu như thế anh là cha nó, anh van em hãy trở về. Đừng nghĩ rằng có thể có một lời trách móc nào đó đón đợi sự trở về của em ở chốn này. Em đừng tự buộc tội quá đáng, vì chính đó là điều anh khổ hơn hết. Đừng chậm trễ. Anh đợi em bằng tất cả tấm lòng yêu mến em và quỳ gối trước mặt em.*

Bernard đang ngồi bệt xuống đất, trước mặt Laura, nhưng không nhìn nàng, hấn hỏi:

- Cô nhận thư này hồi nào?
- Sáng nay.
- Thế mà tôi vẫn tưởng chồng cô chưa biết gì. Cô trả lời thư chưa?
- Rồi, tôi thú thật tất cả.
- Édouard hay tin chưa?
- Édouard không biết.

Bernard lặng thinh một hồi, đầu cúi gằm, kể đó lại quay sang nàng:

- Thế... cô định làm gì bây giờ?
- Anh hỏi thật đấy ư?... Trở về lại với chồng. Chỗ của tôi là ở đó. Tôi có bốn phận sống với chồng. Anh biết mà.
- Phải, - Bernard đáp.

Im lặng rất lâu, Bernard lại tiếp:

- Cô tin người ta có thể yêu đứa con của một kẻ khác bằng đứa con của chính mình ư, thật như thế không?

- Không biết tôi có tin như thế không, nhưng tôi hi vọng như thế.

- Còn tôi, tôi tin như thế. Và, trái lại, tôi không tin cái mà người ta gọi tên một cách rất ngu xuẩn là “tiếng nói của huyết thống”. Thật đấy, tôi tin rằng cái tiếng nói ghê gớm đó chỉ là một huyền thoại. Tôi có đọc thấy, tại một vài dân tộc trên các đảo thuộc Úc châu, tục lệ của họ là nuôi con kẻ khác, và bọn con nuôi lắm khi được yêu hơn bọn kia. Cuốn sách bảo, tôi còn nhớ rõ, là “được nuông chiều” hơn. Cô có biết tôi hiện đang nghĩ gì không?... Tôi nghĩ rằng người đã giữ vai trò người cha đối với tôi không hề nói hay làm gì để lộ cho tôi nghi ngờ rằng tôi không phải là con chính thống của ông, tôi nghĩ rằng khi viết thư cho ông, như tôi đã làm, bảo rằng tôi vẫn luôn luôn cảm thấy sự khác biệt, là tôi đã dối lòng. Trái lại, đối với tôi ông đã chứng tỏ một thứ ưu ái mà tôi cảm nhận được, nên chỉ sự bạc bẽo của tôi đối với ông càng ghê tởm, tôi đã đối xử không phải đạo đối với ông. Cô Laura ạ, tôi muốn hỏi cô... Cô cho rằng tôi nên xin lỗi ông và nên trở về với ông chăng?

- Đừng, - Laura đáp.

- Sao thế? Trong khi cô, cô trở về với ông Douviers...

- Anh có nói hồi nãy đấy, cái đúng với kẻ này không đúng với kẻ kia. Tôi cảm thấy mình yếu đuối, anh thì vững tâm. Ông Profitendieu có thể yêu anh, nhưng theo những điều anh nói cho tôi về ông, thì ông và anh không phải sinh ra để hòa hợp với nhau... Hay ít ra, anh hãy đợi cái đã. Đừng trở về tôi tả. Anh muốn tôi nói sạch ý? Đúng ra anh tự đề ra điều đó là để cho tôi chứ không phải để cho ông Profitendieu, nhằm được tôi mến thương như lời của anh đấy. Anh chỉ được lòng tôi nếu tôi cảm thấy anh không tìm kiếm sự được lòng ấy, Bernard ạ. Anh tự nhiên thì tôi mới có thể yêu. Day dứt, không phải sinh ra cho anh, hãy để dành nỗi day dứt cho tôi, Bernard nhé.

- Tôi gần đi tới chỗ yêu cái tên của tôi, khi nghe nó từ môi cô. Cô có biết tôi kinh sợ cái gì nhất ở gia đình tôi không? Cái xa xỉ. Bao nhiêu tiện nghi, bao nhiêu sự dễ thờ... Tôi đã cảm thấy mình trở thành tên nổi loạn. Nay, trái lại, tôi tưởng mình chuyển hướng thành tên bảo thủ. Tôi bỗng hiểu ra điều đó, ngày hôm nọ nhân mới bắt bình nổi dậy trong tôi khi nghe người du khách ở biên giới nói tới sự thích thú trốn lậu thuế của y. Y bảo "Ăn cắp của quốc gia là không ăn cắp ai hết". Vì chống đối, tôi chợt hiểu quốc gia là cái gì. Và tôi đâm ra yêu quốc gia, cũng chỉ vì người ta qua mặt quốc gia. Trước đó tôi không hề suy nghiệm về vấn đề đó. "Quốc gia là một ước lệ mà thôi", y nói thêm. Ước lệ mà dựa lên trên lòng tín thiện của mỗi người thì đẹp để đấy chứ... miễn sao chỉ có toàn hạng người chính trực. Đấy, giá bây giờ có ai hỏi tôi đức tính nào có vẻ sáng đẹp nhất đối với tôi, tôi sẽ trả lời không do dự: sự chính trực. Laura cô ạ! Tôi muốn sao, suốt đời tôi gặp một sự gặp ghèngh nào, cũng giống lên được một âm thanh tinh truyền, chính trực, đích thật. Hầu hết những người tôi quen biết đều phát ra những âm thanh giả hiệu. Xứng giá với con người thị hiện của mình, đừng tìm cách thị hiện vượt trội giá trị của mình... Thiên hạ muốn lừa phỉnh, rồi lo lắng thị hiện đến mức độ cuối cùng không còn biết mình là ai... Xin lỗi đã nói với cô những lời này. Tôi muốn phân phó cùng cô những điểm nghĩ ngợi đêm qua.

- Anh nghĩ tới cái đồng bạc anh cho chúng tôi xem hôm qua đấy nhỉ. Khi nào tôi ra đi...

Nàng không đủ sức nói hết câu nói, nước mắt dâng dậy, và, trong nỗ lực kiềm chế, Bernard nom thấy môi nàng run rẩy. Hắn vớt lời, buồn bã:

- Khi nào cô ra đi... Tôi sợ, khi tôi không còn cảm thấy cô ở gần tôi, tôi sợ mình không còn đáng giá gì nữa, hay không đáng giá bao nhiêu... Nhưng, hãy khoan cho tôi hỏi... Cô đi được sao, cô viết ra những lời thú nhận kia được sao, nếu như Édouard... tôi không biết nói năng sao đây... (và trong lúc Laura đỏ mặt) nếu như Édouard xứng đáng hơn? Không! Cô đừng cãi. Tôi biết rõ cô nghĩ gì về ông Édouard.

- Anh nói thế là vì hôm qua anh bắt chợt nụ cười mỉm của tôi giữa khi Édouard đang nói, thế là anh cho rằng anh với tôi phán đoán Édouard trùng hợp với nhau. Không phải đâu, anh đừng nhầm. Nói cho ngay, tôi không biết mình nghĩ gì về Édouard. Anh ấy không giữ lâu một bản sắc. Không quyến luyến với cái gì hết, nhưng không có gì đáng cho ta quyến luyến bằng sự thoát đi của anh. Anh mới quen biết Édouard, không phán đoán được đâu. Con người của Édouard tan rồi hợp không ngừng. Cứ tưởng nắm bắt được... chàng Protée⁽¹⁴⁾ ấy. Cái gì thích thì đổi lột cái đó. Và chính Édouard, muốn hiểu anh, phải yêu anh.

- Cô yêu Édouard. Khổ! Không phải Douviers bắt tôi ghen, cũng không phải Vincent, mà chính là Édouard.

- Tại sao ghen? Tôi yêu Douviers, tôi yêu Édouard nhưng khác nhau. Nếu phải yêu anh, lại khác nữa.

- Cô Laura, cô không yêu Douviers. Cô có cảm tình, thương hại, mến thương, nhưng đâu phải yêu... thiết tưởng cái bí ẩn của nỗi buồn của cô (bởi cô có buồn, cô Laura ạ) là do đời sống đã san sẻ con người cô, tình yêu buộc cô là con người thiếu hụt, cô phân phối cho nhiều người những cái mà cô chỉ muốn ban cho độc nhất một người. Còn tôi, tôi cảm thấy mình không phân xẻ được, tôi chỉ có thể hiến dâng trọn mình.

- Anh còn quá trẻ, đừng nói thế. Anh chưa thể biết rồi ra đời sống có “phân xẻ” con người anh không, như lời anh. Tôi chỉ có thể chấp

nhận ở anh sự... mến mộ mà anh tặng cho tôi đó thôi. Kì dư đều có những yêu sách riêng, sẽ được thỏa mãn vào những nơi khác.

- Đúng như thế chẳng? Cô sắp khiến cho tôi chưa chi đã chán cho mình, chán cho đời.

- Anh không biết gì về đời đâu. Anh có thể trông đợi đủ thứ ở đời. Anh biết lỗi của tôi là gì không? Là không còn trông đợi gì nữa hết ở đời. Chính từ lúc nghĩ rằng không có gì để trông đợi thì ôi thôi! Tôi buông thả. Tôi sống mùa xuân ấy ở Pau như thể không còn được mùa xuân nào khác, như thể không còn có gì đáng kể nữa. Bernard ạ, tôi có thể nói cho Bernard hay, bởi giờ đây tôi đã chịu hình phạt: đừng bao giờ tuyệt vọng vì đời.

Nói như thế này với một kẻ tràn đầy lửa sống để làm gì? Mà những điều Laura nói cũng không nhằm gửi cho Bernard. Bởi mỗi tình cảm dành cho Bernard thúc đẩy, nàng bắt ứng mà nói lớn điều mình nghĩ, trước mặt hắn. Nàng vụng về trong việc vờ vĩnh, vụng về kiềm chế. Bởi trước đó nàng đã thả lỏng theo cái đà đưa đẩy khi tưởng tới Édouard và lộ tình mình, nên chi nàng phó mặc cho một nhu cầu thuyết giáo nào đó mà hiển nhiên nàng thừa tiếp từ cha nàng. Nhưng Bernard sợ những lời căn dặn, khuyên bảo, dù là của Laura đi nữa; nụ cười mỉm miệng của Bernard đã cảnh giác cùng Laura, nàng dịu giọng xuống, nói tiếp:

- Khi nào về lại Paris, anh có nghĩ là vẫn làm thư kí cho Édouard không?

- Vẫn làm, nếu ông chịu dùng tôi, nhưng ông không cho việc gì hết để tôi làm. Cô có biết tôi khoái cái gì không nào? Khoái viết chung một cuốn truyện với ông Édouard, cuốn truyện mà ông một mình sẽ không bao giờ viết ra, chính cô có nói điều này hôm qua với ông. Tôi thấy phương pháp làm việc mà ông Édouard trình bày ra đó nó phi lí. Cuốn tiểu thuyết có giá trị được viết hồn nhiên hơn thế kia. Với lại, trước hết, mình phải tin tưởng điều mình kể ra chứ, cô không nghĩ thế sao? Và kể lại thật giản dị. Thoạt tiên tôi vẫn tưởng có thể giúp ông. Giá như ông cần một tay thám tử, có lẽ tôi sẽ đáp ứng những đòi hỏi của phần việc đó. Ông sẽ tiện dụng những sự kiện do tôi thám sát ra, Đảng này, đối với một người vị ý tưởng, vô ích. Gần

ông, tôi cảm thấy mình mang tâm hồn kí giả. Nếu ông khư khư giữ sai lầm, tôi sẽ làm công việc của riêng tôi. Tôi phải kiếm sống. Tôi sẽ thí sức cho một nhật báo. Đồng thời làm thơ.

- Bởi lẽ gần bọn kí giả, chắc hẳn anh cảm thấy mình mang tâm hồn thi sĩ.

- Ấy! Cô đừng giấu tôi. Tôi biết tôi lố lăng, cô đừng bắt tôi cảm thấy điều đó quá lộ liễu.

- Anh hãy ở lại với Édouard đi; anh sẽ giúp cho Édouard, và hãy để cho Édouard giúp anh. Édouard là người tốt.

Chuông ăn trưa nghe vang. Bernard đứng lên. Laura nắm lấy bàn tay hắn:

- Còn điều này nữa: đồng bạc anh đưa cho cả mấy người xem hôm qua... để tưởng nhớ đến anh, khi nào tôi ra đi, - nàng cứng rắn lại và lần này đủ sức nói hết câu - anh vui lòng cho tôi đồng bạc đó!

- Đây, đồng bạc, cô cầm lấy, - Bernard nói.

(12) Panurge là một trong những nhân vật chính của bộ tiểu thuyết năm tập *Gargantua* và *Pantagruel* do nhà văn Pháp François Rabelais sáng tác.

(13) Byron (1788-1824) là nhà thơ lãng mạn Anh, một trong những nhà thơ lớn của thế kỷ 19.

(14) Protée là thần Titan cai trị biển cả trước Poséidon.

V

Đó là điều xảy ra từ hầu hết các bệnh của trí óc con người mà con người tự hào là đã chữa lành. Con người làm cho bệnh phản hồi lại mà thôi, nói theo ngôn ngữ của y học, và thay vào đó những bệnh khác.

SAINTE-BEUVE

(Những ngày thứ hai, I, trang 19)

NHẬT KÍ Édouard

Tôi bắt đầu thấy loáng thoáng cái mà tôi gọi là “đề tài sâu xa” của cuốn sách tôi. Có lẽ đó là, đó sẽ là sự tranh chấp giữa ngoại giới thực tại và cái biểu tượng của ngoại giới đó do ta. Cái cách thể mà ngoại giới của sắc tướng chế ngự chúng ta, cùng cái cách thể đó mà chúng ta rắp tâm đem cái lối thoát giới, nó làm thành thảm kịch của đời sống. Sự si gan của những điều có thực mời mọc chúng ta chuyển cái kiến trúc lí tưởng của ta vào giấc mơ, vào hi vọng, vào đời sống vị lai, tin tưởng vào cái kiến trúc đó là rước thêm bao nhiêu bất hạnh trong vị lai. Những người thực tế đi từ sự kiện, điều chỉnh tư tưởng theo sự kiện. Bernard là một kẻ thực tế. Tôi sợ, tôi không thể hợp với nó.

Làm sao tôi có thể đồng ý khi Sophroniska nói rằng tôi chẳng có tí gì là thần bí hết? Tôi sẵn sàng nhìn nhận với bà rằng, không có thần bí, con người không thể thành tựu được gì cao cả. Thế không phải chính là cái thần bí của tôi mà Laura biếm nhẽ đó ư, khi tôi nói đến cuốn sách của tôi với nàng?... Bỏ rơi cuộc tranh luận này cho họ vậy.

Sophroniska lại đề cập đến Boris với tôi, bà tin rằng bà đã thuyết phục nó hoàn toàn được rồi. Tội nghiệp cho thằng bé không còn lại trong người nó một bụi bờ, một nhúm cỏ nhỏ nào để trốn núp những cái dòm ngó của bà bác sĩ. Nó hoàn toàn thân trụ, Sophroniska bày la liệt ra giữa thanh thiên bạch nhật, rời rã hằn ra, những món máy móc sâu kín nhất của cơ quan tinh thần của đứa bé, như người thợ đồng hồ tháo rời từng bộ phận của đồng hồ để lau chùi. Nếu sau đó, thằng bé không đúng điệu thì quả nó chẳng hiểu gì. Sophroniska thuật lại với tôi như sau:

Boris, hồi khoảng chín tuổi, được đưa vào trường trung học Varsovie. Nó kết bạn với một tên Baptistin Kraft nào đó, cùng lớp, lớn hơn nó một hai tuổi, mớm cho nó tập tành lén lút nhiều thứ mà bọn nhỏ thán phục một cách ngu ngơ, tưởng đó là “ảo thuật”. Đó là danh từ mà bọn chúng gán cho thói hư tật xấu của chúng, vì chúng đã nghe nói hay đã đọc thấy rằng “ảo thuật” cho phép thủ đắc một cách bí nhiệm những điều ao ước, rằng “ảo thuật” là vạn năng, v.v. Chúng có thật lòng tin tưởng đã khám phá một bí thuật lấy sự hiện diện hư hao bù đắp sự khiếm khuyết thực sự, và tha hồ vọng tưởng và mê say một khoảng hư vô mà trí óc tưởng tượng làm việc quá sức của chúng đầy rẫy toàn những kì thú, có thêm sự cụp lạt giúp sức hùng hậu nữa. Dĩ nhiên bà Sophroniska không dùng đến những từ ngữ ấy; tôi vẫn mong bà thuật lại đúng những từ ngữ của Boris, nhưng bà cho rằng phải phanh phui một mớ những vờ vỉnh, ngụ ý, tối nghĩa mới lần mò ra sự vụ, vẫn biết bà đã chứng thực cùng tôi những điều ấy là đúng thật.

Bà nói thêm:

Tôi tìm ra trong những lời đó sự giải thích mà tôi tìm kiếm lâu này, từ một mẩu giấy da mà Boris luôn luôn mang trong mình, gói trong cái bao lủng lẳng trên ngực cạnh mấy tấm tượng hộ thân mà mẹ nó ép nó đeo - và trên mẩu giấy da đó có sáu chữ, viết hoa, nét chữ trẻ con mà nắn nót, sáu chữ mà tôi hỏi nó bao nhiêu cũng không hiểu ra ý nghĩa:

KHÍ. ĐIỆN THOẠI. TRĂM NGÀN RÚP.

- “Không có nghĩa. Ảo thuật đấy.” Khi nào hỏi ép là nó trả lời thế đấy. Chỉ có thế. Bây giờ tôi vỡ lẽ rằng mấy chữ bí hiểm ấy là chữ viết của thằng bé Baptistin, sư phụ và giáo sư “ảo thuật”, và sáu chữ kia đối với chúng nó như một công thức gạn lọc, kiểu “Vùng ơi, hãy mở ra” đưa vào thiên đàng xấu xa vui chúng nó vào cụp lạt. Boris gọi mẩu giấy da ấy là bùa của nó. Trước đó tôi đã khổ công lắm mới làm cho nó quyết định trưng cho tôi xem, bắt nó bỏ đi thì còn khổ công hơn nữa (việc này xảy ra vào những ngày đầu chúng tôi ở đây); bởi tôi muốn nó cởi bỏ, cũng như bây giờ tôi mới biết trước đây nó đã hóa giải được nhiều tật xấu. Tôi hi vọng rằng với cái bùa đó bao nhiêu tật chứng hành hạ nó sẽ tiêu tan mất. Thế mà nó vẫn

đeo chứng tật và bệnh cũng bám vào đó như bám vào nơi nương tựa cuối cùng.

- Bà bảo nó đã hóa giải nhiều tật xấu rồi kia mà...

- Bệnh về thần kinh chóng khởi phát liền sau đó. Có lẽ phát minh từ nỗ lực tự chủ của Boris để giải thoát. Nó cho tôi biết có một hôm mẹ nó bắt gặp nó đang làm “ảo thuật” như lời nó nói. Tại sao bà chẳng bao giờ cho tôi hay?... Vì giữ ý?...

- Có lẽ vì bà biết nó điều trị khỏi.

- Phi lí... chính vì thế mà tôi lần mò quá lâu lắc. Tôi đã nói với ông rằng tôi tin tưởng Boris hoàn toàn trong sạch.

- Bà còn bảo chính đó là điều gây khó nghĩ cho bà.

- Ông xem tôi có lí không nào!... Đáng lẽ bà mẹ phải thông báo cho tôi chứ. Tôi mà thấy rõ được ngay thì Boris đã khỏi bệnh rồi còn đâu.

- Bà có nói là những sự trở mình mới khởi phát liền sau đó...

- Tôi nói những cái đó phát sinh vì nó chống đối. Tưởng mẹ nó la rầy, năn nỉ, thuyết giáo nó. Xảy cha nó chết. Boris in trí rằng những hành sự bí mật mà người ta mô tả với nó như là lảm tội, những cái đó phải bị trừng phạt; nó tự kiểm thảo coi như nó chịu trách nhiệm cái chết của cha, tưởng mình mang tội sát hại, bị đọa đày. Nó sợ, và chính lúc bấy giờ, như con thú cùng đường, cơ thể suy nhược của nó bày đặt ra một số mẹo vặt tẩy xóa cái hình phạt nội tâm của nó, bao nhiêu mẹo là bấy nhiêu sự thú nhận.

- Nếu tôi hiểu rõ lòng bà thì bà ước chừng nếu Boris tiếp tục an nhiên mãi miết thực tập “ảo thuật” thì có lẽ ít tai hại cho nó hơn?

- Tôi thiết tưởng muốn điều trị nó chẳng cần phải làm cho nó hãi sợ. Sự đổi dời của cuộc sống tiếp theo cái chết của người cha có lẽ đã đủ khiến cho nó xa lánh rồi, và sự bỏ Varsovie ra đi cũng đủ khai trừ ảnh hưởng của thằng bạn nó. Uy hiếp chẳng được gì tốt. Khi biết sự thể, nói lại cho đầy đủ, tôi đã làm cho nó hổ thẹn vì đã đang tâm thích chiếm hữu của cải giả tưởng hơn là của cải chính thực, những của cải này, tôi bảo với nó, mới là sự thưởng thường cho nỗ lực. Không tìm cách bôi nhọ cái xấu của nó, tôi chỉ trình bày cái xấu của

nó ra như một trong những hình thái của sự lười biếng, tôi tin như thế, hình thái tinh tế nhất, âm hiểm nhất...

Nghe mấy tiếng vừa rồi, tôi sực nhớ mấy dòng của La Rochefoucauld⁽¹⁵⁾, tôi muốn đưa cho bà coi, và dù có thể nhớ đọc ra được, tôi vẫn đi tìm *Ngạn Ngữ*, cuốn sách nhỏ không bao giờ rời tôi trong những chuyến đi. Tôi đọc cho bà:

“Trong mọi đam mê, cái đam mê xa lạ nhất đối với chúng ta là sự lười biếng, nó là đam mê nồng nhiệt nhất và tai quái nhất, dù rằng, sự dữ dội của nó không được nhận ra và những tác hại vô cùng ẩn kín... sự an nghỉ của lười biếng là một cái duyên ngầm của tâm hồn bỗng dựng đình chỉ những đeo đuổi hằng say nhất cùng những quyết định bướng bỉnh nhất. Sau hết, để diễn tả đích xác về đam mê này, ta phải nói rằng lười biếng chẳng qua như một giải thoát của tâm hồn nhằm thoa dịu những mất mát của tâm hồn và thay thế mọi của quý.”

Đến đây bà Sophroniska bảo tôi:

- Ông cho rằng khi viết những dòng này La Rochefoucauld ngụ ý như chúng mình vừa nói?

- Có thể thế, nhưng tôi không tin. Các tác giả cổ điển dồi dào về đủ thứ diễn giải có thể có được. Sự chính xác của họ sở dĩ đáng khen chính là vì nó không nhất quyết.

Tôi yêu cầu bà cho tôi xem cái bùa phi thường của Boris ấy. Bà bảo bà không giữ nó nữa, bà đã trao lại cho một người lưu tâm đến Boris, người này đã xin lá bùa ấy để làm kỉ vật:

- Một ông tên là Strouvilhou, tôi gặp ông này ở đây một thời gian trước khi ông đến.

Tôi đáp lời Sophroniska rằng tôi có nom thấy cái tên ấy trong cuốn sổ sách của khách sạn, rằng trong dĩ vãng tôi có quen một ông Strouvilhou và tôi cũng hiếu kì muốn biết đúng là một người hay không. Theo lời bà mô tả thì không nhằm lẫn vào đâu được, nhưng bà chẳng nói được điều gì về ông đó khả dĩ thỏa mãn tính hiếu kì của tôi. Chỉ biết rằng ông rất khả ái, rất sốt sắng, có vẻ thông minh lắm, nhưng chính ngay ông cũng hơi lười biếng, “nếu tôi mạo muội dùng tiếng này thêm lần nữa”, bà vừa cười vừa vót thêm. Đến lượt

tôi, tôi thuật cho bà, những điều gì tôi biết về Strouvilhou, và thế là tôi đi đến chuyện nói về trường nội trú, nơi tôi gặp Strouvilhou, nói về cha mẹ của Laura (chính Laura có tâm sự với bà), cuối cùng về ông cụ La Pérouse, những liên hệ họ hàng giữa ông cụ với bé Boris, và lời hứa của tôi khi chia tay với ông cụ là sẽ đưa cháu về cho cụ. Vì trước đây Sophroniska có bảo với tôi rằng bà thiết tưởng không nên để cho Boris tiếp tục sống với mẹ, nên tôi mới hỏi: “Sao bà không bỏ nó vào trường nội trú Azais?” Khi đề nghị điều này, thứ nhất là tôi mừng tượng nổi mừng vui vô biên của ông cụ khi biết có Boris kề cạnh mình, ở với bạn bè, ông đến thăm nom tùy thích, nhưng mà, về phía thằng bé, tôi không thể tin rằng, ở đó là điều tốt cho nó. Sophroniska bảo sẽ nghĩ lại; nói cho cùng, bà rất quan tâm đến những điều tôi vừa tiết lộ.

Sophroniska vẫn một điều cho thằng bé Boris đã khỏi bệnh, rằng lối điều trị này tăng cường cho phương pháp của bà, nhưng tôi e bà nói hơi sớm. Dĩ nhiên tôi không muốn cãi, với lại tôi nhìn nhận rằng những chứng tật, những cử chỉ sám hối, những lời nói nửa chừng, tất cả gần như đã biến mất; tuy nhiên tôi vẫn thấy hình như bệnh trạng chỉ núp bóng ở một vùng thâm sâu hơn trong người mà thôi, như thể để trốn tránh con mắt soi bói của thầy thuốc, và bây giờ chính tâm hồn mới nhuốm bệnh. Cũng giống như những nhịp thần kinh tiếp liền theo sau sự thủ dâm, thì giờ đây những nhịp thần kinh này cũng tiếp liền theo sau một sự giậm giạt vô hình nào không hiểu. Mà thật, Sophroniska lo ngại thấy Boris, nổi gót Bronja, bị xô đẩy vào một tinh thần huyền bí theo kiểu trẻ con; bà quá thông minh nên không khỏi hiểu rằng sự giải thoát của tâm hồn, mà chính giờ đây Boris truy tầm, sự giải thoát mới mẻ này chung quy không khác bao nhiêu với sự giải thoát mà trước đây thằng bé ngụy tạo ra, và muốn cho bớt tiêu hao, bớt tai hại đối với cơ thể, bà cũng vẫn đánh lạc thằng bé ra khỏi con đường nỗ lực thực hiện. Thế mà, hể tôi đề cập, bà lại trả lời rằng tâm hồn như Boris với Bronja khó thể khai trừ cái thức ăn hư hao và nếu chúng nó bị cắt đoạn mất thức ăn đó, chúng nó sẽ ngã, Bronja thì ngã vào thất vọng, còn Boris ngã vào duy vật hạ tiện; bà lại còn tính liệu rằng bà không có quyền phá hỏng sự tin tưởng của bấy trẻ, và dù xem lòng tin tưởng của chúng

là khoác lác, bà muốn nhìn thấy trong lòng tin ấy sự thăng hoa của những bản năng thấp kém, sự khấn nguyện ở bình diện cao, sự giục giã, sự thủ thế, gì gì không hiểu... Bản thân không tin tưởng gì ở giáo điều của giáo hội, bà lại tin tưởng ở hiệu quả của đức tin. Bà xúc động đề cập đến sự đạo hạnh của đôi trẻ cùng đọc chung sách Khải Huyền, và xuất thần rồi trò chuyện cùng thiên thần và khoác áo trắng cho tâm hồn chúng. Như mọi đàn bà, bà đầy mâu thuẫn. Nhưng bà có lí; hẳn nhiên tôi không phải là một kẻ tin ở điều thần bí... cũng chẳng phải là một tên lừa dối. Tôi tin cậy nhiều ở không khí của trường nội trú Azais và Paris để biến Boris làm kẻ ham việc, để cuối cùng chữa trị nó cho nó khỏi phải kiếm tìm những “của quý giả tưởng”. Đó mới là sự cứu rỗi cho nó. Sophroniska hình như ngả theo ý nghĩ ủy thác nó cho tôi, nhưng có thể bà sẽ đi theo nó đến Paris, bởi muốn đích thân chăm chút cho thằng bé an cư tại gia đình Azais, và như thế là để trấn an người mẹ, bà tin chắc sẽ được người mẹ tán đồng.

(15) Francois de La Rochefoucauld (1613-1680) là nhà viết luận văn người Pháp.

VI

Có những khuyết điểm, nếu biết ứng dụng, còn rạng ngời hơn cả đức tính.

LA ROCHEFOUCAULD

OLIVIER GỬI BERNARD

Cậu,

Trước hết, hãy cho mình báo cậu hay rằng mình đã qua được tú tài một cách êm đẹp. Nhưng cái này chẳng quan hệ gì. Một cơ hội độc nhất ứng ra cho mình đi xa. Mình còn lưỡng lự; nhưng đọc thư cậu xong, mình vớ ngay. Thoạt tiên là một sự chống đối nhẹ nhàng của mẹ, nhưng Vincent đã thắng được ngay, anh đã tỏ ra dễ mến một cách ngoài mong ước của mình. Không thể tin được rằng, trong hoàn cảnh theo như cậu nói trong thư, anh lại xử sự như tên vũ phu như thế. Tuổi bọn mình, có cái khuynh hướng tai hại là suy xét người ta quá khắc nghiệt và lên án không để cho chống án. Nhiều hành vi đối với chúng ta có vẻ là đáng trách, bĩ ỉ là đàng khác, chỉ vì chúng ta không thấy hiểu đầy đủ những động cơ thúc đẩy. Vincent không phải... Nhưng thôi điều này sẽ lôi kéo mình đi quá xa mà mình thì quá nhiều chuyện nói với cậu.

Cậu hãy biết cho rằng kẻ đang viết thư cho cậu đây chính là chủ nhiệm một tân tạp chí, Tiền Phong. Sau khi nghị quyết một phần nào, mình nhận lời gán lãnh nhiệm vụ, mà bá tước Robert de Passavant xét là mình xứng đáng. Chính Robert xuất vốn cho tạp chí, và trên mặt bìa sẽ chỉ có tên mình hiện diện. Bọn mình bắt đầu ra mắt vào tháng mười, cậu hãy cố gửi cho mình một cái gì cho số đầu tiên, mình sẽ buồn lòng nếu tên cậu không sánh cạnh tên mình trong bản mục lục ra mắt. Robert muốn rằng, trong số đầu, sẽ xuất hiện một cái gì thật phóng túng và ý vị, bởi Robert cho rằng trách cứ chết người hơn cả mà một tạp chí mới ra đời có thể hứng chịu là e dè, mình cũng đồng ý phần nào. Bọn mình bàn bạc nhiều: Bá tước bảo mình viết đi và cung cấp cho mình đề tài truyện ngắn khá hiếm, điều này làm mình e ảm tí đỉnh vì mẹ mình, bởi lẽ có thể gây phiền muộn cho mẹ, nhưng đành vậy. Như lời của Robert: càng trẻ, thì xi căng đan càng bớt chiêu họa.

Viết cho cậu từ Vizzavone đây. Vizzavone là một địa điểm nhỏ bé ở lưng chừng một trong những ngọn núi cao của Corse, chìm hút vào một khu rừng dày. Khách sạn chúng mình ở thì khá xa làng và dùng cho bọn du khách làm điểm khởi hành du ngoạn. Mới ở có mấy ngày thôi. Thoạt tiên cả bọn đóng đô trong một lữ quán, không xa vịnh Porto tuyệt diệu, tuyệt đối vắng vẻ, chúng mình xuống tắm buổi sáng ở đó và có thể sống trần truồng suốt ngày. Tuyệt, nhưng nóng quá và lại phải quay về núi.

Robert là người bạn đồng hành đáng yêu, không hề mặc cảm danh tước, ông muốn mình gọi ông là Robert, rồi bày vẽ gọi mình bằng Olivier. Đáng yêu chưa? Ông làm đủ cách để bắt mình quên tuổi tác của ông và mình dám chắc với cậu là ông thành công. Mẹ mình hơi sợ thấy mình ra đi với ông, vì mẹ biết ông sơ sài. Mình do dự, sợ phiền bà. Trước khi nhận thư cậu, mình gần bỏ cuộc rồi đấy. Vincent thuyết phục mẹ và lá thư của cậu bắt ngờ cho mình can đảm. Những ngày cuối cùng trước khi ra đi, bọn mình đổ ra để lục lạo các nhà hàng. Robert rộng rãi đến độ luôn luôn muốn tặng mình đủ thứ và mình không ngót can ngăn. Nhưng ông thấy áo xống mình ghê mắt, những áo, cà vạt, vớ, không có cái gì của mình làm vừa lòng ông; ông nói đi nói lại rằng, nếu mình có phải sống một thời gian với ông thì ông sẽ quá khổ nếu không thấy mình ăn mặc đàng hoàng - có nghĩa là: ăn mặc cho vừa ý ông. Dĩ nhiên, người ta phải đưa tất cả các món hàng mua về nhà ông, vì sợ bắt mẹ lo ngại. Chính ngay ông là người thanh lịch sành điệu, nhưng thứ nhất là ông biết thưởng thức, và lắm điều trước kia mình chịu nổi thì bây giờ trở thành gớm ghiếc. Cậu không tưởng tượng nổi Robert ngộ đến thế nào tại các nhà hàng cung cấp vật dụng. Cơ trí đến thế thì thôi! Cho cậu một ý niệm nhé: bọn mình đang đứng trong tiệm Brentano, Robert vào đây đưa sửa cây bút máy. Sau lưng ông có một chàng người Anh to tướng muốn tới trước và vì Robert thành linh xô lấn sao đó nên chàng ta lầu bầu với Robert cái gì không hiểu; Robert quay lại và trầm tĩnh vô cùng:

- Vô ích. Tôi đâu hiểu tiếng Anh.

Chàng kia, hung hăng, trả lời lại bằng tiếng Pháp sành sỏi:

- Ông có bốn phen phải biết chứ.

Nghe thế, Robert mỉm cười, vô cùng lễ độ:

- Vô ích, ông thấy rõ ràng đó chứ.

Chàng người Anh sôi sục, nhưng hết biết nói gì. Thật buồn cười.

Một bữa khác, bọn mình đang ở nhà hát Olympia. Giữa lúc nghỉ chuyển hồi, bọn mình thả bộ trong đại sảnh, nơi đây lui tới đông đảo bọn gái điếm. Hai đứa trong bọn, dáng vẻ ươn hèn, lân la đến gần Robert:

- Bao một ly bia bốc đi, anh?

Bọn mình ngồi chung một bàn với hai ả.

- Bồi! Bia bốc cho các cô.

- Còn mấy ông?

- Chúng tôi? Thôi thì champagne vậy, - Robert đáp rất hờ hững. Và ông gọi một chai Moët, cả hai cùng uống vào. Ước chi cậu mục kích vẻ mặt của mấy ả!... Mình chắc Robert tỏm bọn điếm. Ông có tâm tình với mình là không hề bước vào một ổ nhện nào, và lộ cho mình hiểu rằng nếu như mình vào đó thì ông sẽ giận lắm. Cậu thấy chưa, một con người rất sạch, mặc dù điệu bộ câu kéo bốn cọt - chẳng hạn trong chuyến du lịch, khi nào ông gọi “ngày buồn tẻ” tức là ngày ấy không gặp được trước giờ ăn trưa tối thiểu năm người gợi ý thích ngủ chung. Mở ra đây dẫu ngoặc, mình phải cho cậu hay rằng mình không tái diễn cái trò... - hiểu chứ.

Robert có một lối giảng luận lí pha trò đặc biệt. Hôm nọ ông bảo mình:

- Cậu thấy không, điều quan trọng ở đời là đừng để mình bị lôi cuốn. Cái này dẫn dắt cái kia và rồi không còn biết đi tới đâu nữa. Đây, tôi có quen một chàng trẻ tuổi đang hoang lắm, lẽ ra phải cưới đứa con gái bà bếp của tôi. Một đêm, hấn tình cò vào một tiệm nữ trang cỡ nhỏ. Hấn giết tên chủ. Và sau đó, ăn trộm. Rồi sau, lánh mặt. Cậu thấy câu chuyện dẫn dắt tới đâu chưa. Lần cuối cùng gặp lại hấn, hấn đâm ra nói dối. Cậu hãy coi chừng.

Ông lúc nào cũng thế đấy. Để nói cho cậu rằng mình không chán. Ông với mình ra đi với ý định làm việc nhiều, nhưng mãi cho tới giờ chỉ có việc tắm, hong nắng và chuyện trò. Ông có những ý kiến và tư

tưởng cực kì độc đáo về mọi mặt. Mình hết sức thúc giục ông viết một số luận thuyết mới mẻ mà ông đã phô diễn cho mình về loài vật dưới bề sâu và cái mà ông gọi là “ánh sáng tự chế” của chúng, ánh sáng này giúp giống vật không cần đến ánh sáng mặt trời, ông đồng hóa với ánh sáng “mặc khải”. Trình bày văn tốt như mình thì không nghĩa lí gì, nhưng cam đoan với cậu, khi ông thuyết thì thú như tiểu thuyết. Thường ngày người ta đâu có biết ông rất cừ khôi về môn lịch sử tự nhiên, nhưng ông cũng dùng một cách làm dáng để che đậy kiến thức của mình. Đó là cái mà ông gọi là đồ trang sức kín đáo. Ông bảo chỉ có bọn ngoại quốc ngông nghênh mới khoái cái trò phôi bày ra trước mắt mọi người cái bộ vó của mình, và nhất là khi nào bộ vó ấy giả hiệu.

Đáng phục thay, ông biết dùng tư tưởng, hình ảnh, người, vật; có nghĩa là ông hưởng dụng được hết. Ông bảo rằng nghệ thuật lớn của đời sống, không hẳn là hưởng thụ mà là học cách biết dùng.

Mình có viết mấy câu thơ, nhưng không vừa lòng đúng mức để gửi cho cậu.

Hẹn gặp lại nhé, cậu. Vào tháng mười. Cậu sẽ thấy chính mình cũng thay đổi. Mỗi ngày mình mỗi thêm tự tin. Mình sung sướng biết cậu ở Thụy Sĩ, nhưng cậu thấy rõ mình chẳng ganh gì với cậu.

OLIVIER

Bernard đưa lá thư cho Édouard, chàng đọc thư mà không để lộ tình cảm gì do lá thư khuấy động. Bao nhiêu điều Olivier kể về Robert một cách quá hậu hĩnh làm chàng bất bình và bất chàng ghét Robert một cách dứt khoát. Nhất là, chàng giận vì mình không được nhắc đến tên ở trong thư chứ đừng nói gì khác và Olivier như thể quên chàng. Chàng gượng gạo cố gắng để lần mò ba hàng chữ tái bút bị bôi xóa dày đặc sau đây:

Cậu hãy nói với cậu E. rằng mình hằng nhớ đến cậu, rằng mình không thể bỏ lỗi cho cậu đã bỏ rơi mình và mình còn giữ trong lòng vết thương để tiếng.

Những dòng chữ trên đây là những dòng thành thật độc nhất của lá thư giương đông kích tây, hoàn toàn ngôn ngữ của lòng giận dữ. Olivier đã gạch bỏ.

Édouard trao trả lá thư đọc địa lại cho Bernard, không nói năng; không nói năng, Bernard đỡ lấy. Tôi có nói rằng hai người không nói với nhau nhiều; một thứ gì như một sự gò bó lạ lùng, khó giải thích đè nặng ngay những khi nào chỉ có hai người đối diện với nhau. (Tôi không thích tiếng “khó giải thích”, có viết ra ở đây chỉ là vì tạm thời túng chữ .) Nhưng đêm nay, rút về phòng, và trong khi dọn mình cho đêm tới, Bernard, cổ họng hơi thắt lại và cố gắng lắm mới buông lời hỏi:

- Laura có đưa cho ông coi lá thư của Douviers?

Édouard lên giường, đáp:

- Douviers nói gì làm thế, không nghi ngờ vào đâu được. Một người rất hần hoi. Có thể là hơi yếu ớt, nhưng vẫn là người rất hần hoi. Anh ta sẽ yêu đứa nhỏ, chắc chắn như thế. Và đứa nhỏ chắc chắn sẽ bị bầm hơn là chính anh cố gắng đúc ra. Bởi anh có vẻ không vạm vỡ gì cho lắm.

Bernard yêu Laura vô cùng tận nên không khỏi bị chối tai vì giọng khinh bạc của Édouard, thế mà hần vẫn không để lộ điều gì.

Édouard vừa tắt đèn vừa nói tiếp:

- Thôi! Tôi cũng vui mừng thấy câu chuyện kết thúc một cách không thể nào hơn, câu chuyện vốn có vẻ không có lối thoát nào khác hơn là sự vô vọng. Ai mà khỏi sẩy bước. Điều quan trọng là đừng lì lợm...

- Dĩ nhiên là thế, - Bernard nói để tránh thảo luận.

- Phải thú thật, Bernard ạ, tôi ngại rằng đối với anh, tôi cũng thế.

- Đã sẩy bước?

- Phải. Mặc dù bao nhiêu cảm tình đối với anh, từ mấy hôm nay tôi tin rằng anh với tôi sinh ra không phải để tâm đầu ý hợp và... (chàng ngần ngừ một lát, tìm chữ) nếu đi theo tôi lâu hơn, anh sẽ lệch bước.

Édouard có ngậm nga không nói gì Bernard cũng nghĩ thế, nhưng hần nhiên Édouard không thể nói điều gì chuẩn xác hơn nữa để lay tỉnh Bernard. Bản năng kháng biện lần lượt, Bernard cãi chối:

- Ông không hiểu rõ tôi, và chính tôi không hiểu rõ tôi. Ông không thử thách tôi. Nếu ông không bắt bừa gì tôi, thì tôi xin ông chờ thêm nữa được chẳng? Tôi chấp nhận ông với tôi rất ít giống nhau, nhưng thiết tưởng, chính vì thế, đối với ông và tôi, tốt hơn là đừng giống nhau quá. Tôi cho rằng, tôi có giúp ông được chẳng, là bằng những sự khác biệt của tôi nhiều hơn hết và bằng những gì mới mẻ mà tôi có cơ đem lại. Nếu tôi quá lời, xin báo cho biết, vẫn còn kịp. Tôi không phải thứ người phàn nàn, thứ người không bao giờ cải hối. Nhưng mà thế này, xin đề nghị với ông. Có thể là ngốc xuẩn đây... Thằng bé Boris nếu tôi hiểu đúng, thì nó sẽ phải nhập trường nội trú Vedel - Azais. Bà Sophroniska há không biểu lộ sự e ngại thằng bé bị lạc lõng phần nào ở trường nội trú là gì? Nếu tôi vác xác đến đó kèm theo lời gửi gắm của Laura, có hi vọng gì kiếm được một chân giám thị, giám sát, gì đó không? Tôi cần mưu sinh. Về khoản công việc ở đó, tôi không đòi hỏi gì nhiều, cái ăn cái mặc là đủ... Bà Sophroniska chứng tỏ tin tôi, còn Boris thì ăn ý với tôi lắm. Tôi sẽ che chở nó, giúp nó, bày cho nó học, làm bạn với nó. Trong lúc đó vẫn tùy ông điều động, làm việc với ông đồng thời, hễ khẽ ra hiệu là tôi đáp lời. Đấy, ông nghĩ sao, về điều đó?

Và như muốn gấn nặng cân cho “điều đó”, hấn nói thêm:

- Tôi nghĩ ngợi từ hai hôm nay.

Điều này không thật. Nếu hấn không phải là vừa mới nảy sinh ra dự định mỉa miều ngay tức thì, thì hấn đã đem ra nói với Laura rồi. Nhưng có điều thật, mà hấn không nói ra, là từ buổi đọc lỏm nhật kí của Édouard và từ buổi gặp Laura, hấn thường tưởng tới trường nội trú Vedel; hấn mong mỗi quen biết Armand, bạn của Olivier, mà Olivier không hề nhắc nhở với hấn; hấn lại còn mong mỗi quen biết Sarah, cô em gái, hơn nữa, nhưng sự tìm hiểu của hấn vẫn âm thầm; vì nể nang Laura, hấn không tự mình thú nhận với mình.

Édouard không nói gì, tuy nhiên dự tính do Bernard đưa ra làm chàng vừa lòng, miễn bảo đảm một chỗ trú ngụ cho Bernard. Chàng ít bận tâm về việc phải nuôi Bernard ăn ở. Bernard thối tắt đèn, rồi nói tiếp:

- Ông đừng cho rằng tôi không hiểu gì về những chuyện ông kể chung quanh cuốn truyện và sự xung đột mà ông tưởng tượng ra giữa cái thực tế sơ nguyên và cái...

Édouard ngắt ngang:

- Không tưởng tượng gì hết, nó có đấy.

- Nhưng chính vì thế tôi mới lật ngược một vài sự thể hướng về phía ông để cho ông cưỡng chống lại, như thế không tốt sao? Tôi sẽ quan sát thay cho ông.

Édouard không hiểu tên này có chơi leo phần nào chẳng. Điều có thật, là chàng thấy mình bị nhụt vì Bernard. Hắn diễn đạt giỏi quá...

- Chúng mình sẽ nghĩ lại, - Édouard đáp.

Một hồi lâu trôi qua. Bernard thử ngủ mà không được. Lá thư của Olivier giầy vò hắn. Cuối cùng, chịu hết nổi, và vì nghe Édouard trở mình trên giường, hắn nhỏ giọng:

- Nếu ông chưa ngủ, xin phép hỏi ông cái này nữa... Ông nghĩ gì về bá tước Passavant?

- Nêu ra đúng đấy. - Édouard đáp.

Rồi, sau một lát chàng hỏi:

- Thế còn anh?

- Tôi à, - giọng Bernard man dại. - Giết được thì giết.

VII

Du khách, khi đã lên đến đỉnh đồi, ngồi xuống và nhìn trước khi tiếp tục cất bước đi xuống; y tìm kiếm xem con đường quanh co đang đi này đây, tưởng như mắt hút vào bóng râm và bóng đêm vì đêm xuống, cuối cùng sẽ dẫn dắt y đến đâu. Cũng thế, tác giả thiếu tiên liệu dùng bút một lát, lấy hơi, và âu lo tự hỏi câu chuyện kể sẽ dẫn dắt y đến đâu.

Tôi sợ rằng Édouard, khi ủy thác thằng bé Boris cho gia đình Azaïs, chàng phạm một điều bất cẩn. Làm sao ngăn? Mỗi cá thể hành động theo luật tắc của mình, và luật tắc của Édouard đưa đẩy chàng thí nghiệm không ngừng. Chàng có lòng tốt, hẳn nhiên, nhưng lắm khi, vì sự an nguy của tha nhân. Thà rằng thấy chàng hành động vụ lợi còn hơn, bởi lẽ sự rộng lượng, vốn lời cuốn chàng, lắm khi chỉ đi cặp kè với sự hiểu kì dễ trở thành độc hại. Chàng quen trường nội trú Azaïs, chàng biết không khí nhiễm độc hô hấp tại đó, ủ dưới lớp đạo lí và tôn giáo ngọt ngào. Chàng biết Boris, tính đằm thắm, thể chất mảnh mai của nó. Lẽ ra chàng phải tiên liệu mình phiêu lưu đưa nó hứng lấy những vùi dập nào mới phải chứ. Nhưng chàng chỉ muốn xét đến sự đùm bọc, sự tiếp sức và nương tựa mà sự trong trắng phôi thai của thằng bé có thể hơi hưởng trong nét tính khắc khổ của ông cụ Azaïs. Ngụy biện nào khiến chàng nghe theo? Hẳn nhiên là ngạ quỷ mớm ý, bằng không chàng đâu có nghe ý của ai.

Hơn một lần Édouard làm tôi cáu giận (khi chàng nói tới Douviers chẳng hạn), bất bình nữa là khác, hi vọng tôi không để lộ quá lắm, nhưng bây giờ thì có thể nói ra. Cách thức chàng đối xử với Laura, có khi rất bao dung, có khi có vẻ khiến tôi khó lòng nhìn nhận.

Điều tôi không thích nơi con người của Édouard là những lí lẽ mà chàng tự viện dẫn. Tại sao bây giờ chàng lại tự thuyết dụ mình mưu cầu điều lành cho Boris? Đối trá với kẻ khác, còn khả thú, đảng này đối trá với chính mình! Dòng nước lũ nhận chìm thằng bé có rêu rao là đem nước uống cho thằng bé chẳng?... Tôi không phủ nhận rằng, trên suốt cõi đời, vẫn có những hành vi cao cả, bao dung, và vô vị lợi nữa, tôi chỉ nói rằng đảng sau một động cơ tốt đẹp nhất, rất nhiều

khi ẩn úp một ngạ quỷ tài tình biết diệu dụng những cái mà ta định ninh đã tranh đoạt được của hắn.

Hãy lợi dụng thời gian mùa hè này vốn đang phân tán những nhân vật của chúng ta để chúng ta tiện bề soi xét họ. Mà cũng nhân thể chúng ta đang ở vào trung điểm của câu chuyện, tại đây nhịp của chuyện chậm lại và như thể lấy đà mới để mau mau dồn dập chiều trôi chảy. Bernard hẳn nhiên còn quá trẻ tuổi không nắm lãnh được sự điều khiển trò quỷ lộng. Hắn cam kết bảo toàn Boris, hắn sẽ đủ sức quan sát Boris là nhiều nhất. Chúng ta đã mục kích Bernard đổi thay, những đam mê còn có thể biến dạng hắn hơn thế nữa. Tôi tìm lại trong một cuốn sổ tay vài câu ghi những điều tôi nghĩ về hắn trước đây:

“Đúng ra tôi phải nghi ngờ một cử chỉ thái quá như cử chỉ của Bernard hồi vào đầu câu chuyện. Bằng vào những hướng đi về sau của hắn, dễ thường hắn đã dốc cạn tiềm lực loạn động, những tiềm lực này có thể sẽ được dinh dưỡng nếu như hắn cứ tiếp tục oằn mình mà sống, một cách phải chăng, dưới áp bức của gia đình. Kể từ vụ đó, hắn sống trong vòng phản ứng và giống như trong vòng phản nghịch lại cử chỉ trên. Quen thói phản kháng và chống đối, điều này đưa đẩy hắn tới chỗ phản kháng lại chính sự phản kháng của mình. Có thể hắn không phải là một trong những nhân vật sẽ còn bắt tôi thất vọng thêm, bởi có lẽ hắn không phải là một trong những nhân vật khiến cho tôi hi vọng nhiều hơn nữa. Có lẽ hắn buông xuôi quá sớm”.

Nhưng những lời trên đây đối với tôi không còn có vẻ chính xác rất mực nữa. Thiết tưởng vẫn nên đặt lòng tin nơi hắn. Nhiều nét đại lượng còn sinh động con người hắn. Tôi cảm thấy ở nơi hắn tính khí nam nhi, sức lực, hắn có khả năng bất bình. Hắn nghe tiếng nói của mình hơi nhiều, nhưng nó nói cũng giỏi. Tôi ngờ vực những tình cảm tìm ra được lẽ lối diễn đạt một cách quá lẹ. Hắn học rất giỏi, nhưng những tình cảm mới mẻ không biểu đồng tình trôi chảy vào những mô thức đã được học hỏi. Sáng chế được may mắn gì là có thể buộc nó lấp bắp. Nó đã đọc nhiều rồi đấy, ghi nhớ quá nhiều và học hỏi nhờ sách nhiều hơn nhờ đời sống.

Tôi chưa thể nguôi ngoai về sự cao hứng của Bernard trong sự tranh giành vị trí cạnh Édouard với Olivier. Biến cố xếp đặt lỡ làng. Chính Olivier là kẻ mà Édouard yêu. Còn sự chăm chút nào mà chàng không dùng đến để thuộc cho Olivier thành trượng thành? Còn sự tôn quý nào mà chàng không dùng đến để dẫn dắt, nâng đỡ, đưa Olivier lên ngang hàng mình? Passavant sẽ phá hỏng hẳn, chắc chắn như thế. Đối với chàng không còn gì ma tà hơn cái lớp vỏ bất cần cần tắc đó. Về Olivier, tôi vẫn mong hẳn biết cách phòng ngự hơn chứ, có điều hẳn bản chất dễ cảm và dễ xúc động trước sự ve vuốt. Mọi thứ làm hẳn choáng váng. Đàng khác, theo một vài điều nói trong thư gửi cho Bernard, tôi tin mình hiểu rằng hẳn hơi hợm hĩnh. Đa tình, dễ giận, hợm hĩnh, bao nhiêu thứ vương mắc! Rồi đây Édouard gặp lại hẳn, e rằng quá chậm. Tuy nhiên hẳn còn trẻ và ta có quyền ước vọng.

Passavant... cảm bằng đừng nói tới, nhỉ? Không có gì vừa độc hại hơn mà vừa được hoan nghênh hơn những người thuộc giống loại với y, ngoại trừ những người đàn bà như Griffith. Lúc đầu, thú thật, nàng Griffith đủ sức uy hiếp tôi. Nhưng tôi đã nhanh chóng nhìn ra sự nhầm lẫn của mình. Nhân vật cỡ này được tạc từ một chất liệu thiếu bề dày. Nước Mỹ xuất cảng thứ này dồi dào, nhưng vẫn không phải là nước độc quyền sản xuất đâu. Cửa cải, thông minh, nhan sắc, hình như bọn họ có đủ, trừ tâm hồn. Thật vậy, Vincent sẽ phải thuyết minh mình cấp kì. Bọn người đó không cảm thấy đè nặng lên người mình một dĩ vãng, một bó buộc nào, bọn người vô luật, vô sự vô ưu; tự do và vụt chạc, chúng tạo nổi thất vọng cho nhà tiểu thuyết, chúng chỉ cấp cho nhà tiểu thuyết những phản ứng không có giá trị. Tôi hi vọng từ đây cho đến mãi lâu về sau đừng gặp lại cô nàng Griffith. Tiếc rằng cô nàng đã phổng mắt Vincent, anh này khiến tôi quan tâm hơn, nhưng lại tầm phào lui tới với Griffith; bị thị gạt găm, anh ta đánh mất những góc cạnh của mình, một vài góc cạnh khá đẹp.

Nếu có dịp đặt ra một câu chuyện nào nữa, tôi sẽ để cho y thị áp ủ toàn những nét tính đã được trui rèn mà đời sống, đã không làm cho mai một, còn biến thành sắc bén... Laura, Douviers, La Pérouse, Azaïs... làm gì đây với những nhân vật này? Tôi nào có tìm kiếm họ

làm gì, chính vì theo dõi Bernard và Olivier mà tôi gặp họ trên đường đi. Thôi thì đành vậy, từ nay tôi có phận sự với những con người ấy.

PHẦN THỨ BA **PARIS**

Chừng nào chúng ta còn có một vài địa phương chí mới mẻ và có giá trị - lúc bấy giờ, chỉ lúc bấy giờ, thu góp, so sánh, đối chiếu những dữ kiện, người ta mới có thể xét lại vấn đề tổng quan, ban cho vấn đề này tiến một bước mới mẻ và quyết định. Nếu dùng phương thức khác, thì có nghĩa là khởi đi, với hai ba ý tưởng đơn giản và thô sơ, để đến một loại hành trình chóng vánh. Trong phần đông trường hợp, thì có nghĩa là đi phớt qua bên ngoài cái cá biệt, cái cá nhân, cái ngoại lệ - nghĩa là, nói tóm lại, phớt qua bên ngoài cái hữu ích hơn cả.

LUCIEN FEBVRE, *Trái đất và tiến hóa nhân loại*

I

Sự trở về Paris không gây cho nó niềm thích thú.

FLAUBERT, *Luyện tình cảm.*

NHẬT KÍ Édouard

Ngày 22 tháng 9 - Nóng nực, chán. Trở về Paris sớm trước tám ngày. Sự hấp tấp của tôi bao giờ cũng khiến tôi đi trước sự mời gọi. Hiếu kì hơn là nhiệt tâm, muốn đi trước. Trót khao khát nên không đời nào tôi biết phối trí.

Đưa Boris về với ông nội nó. Bà Sophroniska hôm trước đó đã đi báo cho ông cụ biết, bà cho tôi hay rằng bà cụ đã nhập viện dưỡng lão. Thở phào!

Tôi để thằng bé ở lại trên đầu cầu thang sau khi đã bấm chuông, nghĩ rằng tránh tham dự buổi tượng kiến đầu tiên là việc làm ý nhị hơn, tôi ngại những lời cảm tạ của ông cụ. Về sau, cất vắn thằng bé, vắn vô hiệu. Tôi gặp lại Sophroniska thì bà bảo rằng thằng bé cũng không tiết lộ gì nhiều hơn với chính bà. Một tiếng đồng hồ sau, như ước hẹn, bà đi đón nó thì một người tớ gái ra mở cửa; bà Sophroniska bắt gặp ông cụ ngồi trước một bàn cờ, thằng bé ngồi tận trong góc cuối phòng, đồng đánh. Ông cụ La Pérouse sượng người.

- Lạ thật, cháu nó có vẻ khoái chứ, thế mà bỗng nhiên đâm ra chán. E nó thiếu kiên nhẫn phần nào...

Để hai ông cháu đối đầu với nhau quá lâu là điều không nên không phải.

Ngày 27 tháng 9 - Sáng nay gặp anh Molinier ở Odéon. Pauline và Georges ngày mới mới về. Một mình ở Paris từ hôm qua, nếu Molinier buồn chán như tôi, thì cái vẻ vui mừng của anh khi gặp lại tôi không có gì lạ. Chúng tôi đến ngồi ở vườn Luxembourg, đợi giờ ăn trưa, chúng tôi định ăn với nhau.

Với tôi Molinier gượng dùng giọng bông lơn, đôi khi lại còn náo hoạt, mà có lẽ anh nghĩ là có tính chất làm cho nghệ sĩ ưa ý. Một âu lo tỏ ra mình còn thanh xuân.

Anh tuyên bố với tôi:

- Bên trong, tôi là một con người đam mê.

Tôi hiểu anh ngụ ý: mê nhục dục. Tôi cười mỉm, như khi ta nghe một người đàn bà tuyên bố mình có chân đẹp, nụ cười có nghĩa là: “Tôi có ngờ vực gì đâu, tin đi.” Cho đến ngày nay, tôi chỉ thấy con người luật gia ở nơi anh mà thôi, giờ đây thì con người đàn ông đã vạch áo pháp quan.

Tôi đợi an tọa trong nhà hàng Foyot mới đề cập đến Olivier, cho anh biết tôi vừa được tin hân nhờ một người bạn hân và tôi được tin hân du lịch tại Corse cùng với bá tước Passavant.

- Đúng thế, bạn của Vincent đấy, Passavant đã đề nghị với Vincent đem Olivier theo. Vì Olivier vừa đỗ tú tài khá cao, mẹ nó nghĩ rằng không nên từ chối cho nó vui... Một nhà văn học, bá tước Passavant. Chắc cậu có quen chứ?

Tôi cũng không giấu giếm rằng tôi không thích gì sách cũng như con người của anh chàng ấy.

Molinier chống chế:

- Đồng nghiệp với nhau đôi khi phê phán hơi khắt khe. Tôi có gắng công đọc cuốn tiểu thuyết mới nhất của Robert de Passavant mà một số nhà phê bình nói tới rầm rộ. Tôi chẳng thấy gì lắm ở trong đó, nhưng cậu biết, tôi chẳng phải người cùng hội cùng thuyền...

Tiếp theo, vì tôi bày tỏ mối quan ngại về ảnh hưởng khả hữu của Passavant đối với Olivier, anh rề rà nói tiếp:

- Nói cho ngay, cá nhân tôi không tán thành cuộc du lịch đó. Nhưng phải nhìn nhận rằng bắt đầu từ tuổi nào đó, con cái lách ra khỏi mình. Đó là lẽ thường, chịu thôi. Pauline thì muốn cúi xuống con cái như xưa. Bà giống mọi bà mẹ. Đôi khi tôi nói với bà: “Bà làm con cái bức mình. Thì hãy để chúng yên coi. Chính bà hỏi han chúng nó là gợi ý cho chúng...” Còn tôi, tôi cho rằng hà tất rình rập chúng lâu. Điều quan trọng là một lần ban đầu giáo dục truyền thụ cho chúng một số nguyên tắc tốt đẹp. Điều quan trọng, thứ nhất là thừa hưởng được của cải. Huyết thống, cậu nhĩ, cậu thấy là nó hơn tất cả. Có những phần tử xấu vô phương cải thiện thì người ta gọi là

bọn người trời bắt thế. Bọn này, cần phải cầm chân ráo riết. Nhưng hễ gặp những bản chất tốt, mình có thể nói dây cương một phần.

Tôi vẫn một mực:

- Thế mà anh bảo tôi rằng vụ bắt Olivier đem đi không được sự thỏa thuận của anh.

Molinier cúi đầu vào đĩa, nói:

- Ôi dào! Thỏa thuận của tôi... thỏa thuận, đôi khi họ kể gì tôi thỏa thuận. Phải nhìn nhận rằng trong đời sống vợ chồng, và tôi nói tới những cặp hòa hợp hơn cả, rằng là không phải bao giờ cũng là người chồng quyết định. Cậu chưa vợ, vấn đề chẳng bổ béo gì cho cậu...

Tôi cười bảo:

- Xin lỗi anh, tôi là người viết truyện.

- Thế thì chắc cậu có thể nhận thấy rằng không phải luôn luôn vì yếu đuối mà đàn ông để cho đàn bà dẫn dắt.

Tôi giả lả nhượng bộ:

- Quả nhiên nhiều ông cứng rắn, độc tài nữa là đàn ông khác, mà đặt vào đời sống vợ chồng, người ta vẫn khám phá thấy dễ bảo như cừu.

Molinier lại nói:

- Cậu có biết sở dĩ như thế là do đâu? Mười lần thì hết chín, chồng nhường vợ là vì có một điều gì đó làm lỗi cần được bỏ qua. Cậu ạ, người vợ đức hạnh chiếm lợi thế trong mọi chuyện. Chồng cong lưng một lát ư, thế là bà nhảy lên đầu. Ấy! Tội cho những đáng làm chồng, thật đáng thương, cậu ạ. Hồi mình trẻ, cứ ước ao vợ trinh trắng mà không biết mình phải trả giá đức hạnh của vợ đến bao nhiêu.

Tôi nâng cằm, chống khuỷu tay xuống bàn, ngắm nghía Molinier. Ông anh khốn khổ phàn nàn vì mình lòm khòm mà không ngờ cách thế đó hợp với xương sống của mình, ông thường hay chạm trán, ăn nhiều, không sành sỏi mà tạp nhạp, và ra vẻ đặc biệt chiều cổ chai rượu bourgogne cũ mà chúng tôi gọi. Hả hê vì cảm thấy mình

được nghe, thông cảm, và có lẽ anh nghĩ là được biểu đồng tình, anh thao thao thổ lộ. Anh tiếp:

- Với tư cách luật gia, tôi đã được quen một số bà chỉ hiên thân cho chồng một cách miễn cưỡng, nghịch lí... thế mà nay họ vẫn bất bình khi anh chàng khổ sở bị hắt hủi đi nơi khác gõ gạc.

Con người luật gia bắt đầu câu nói bằng “đã”, thời gian quá khứ, con người chồng kết thúc bằng “nay”, hiện tại, trong một chiều hướng hồi phục bản thân không thể chối cãi. Anh trịnh trọng chua thêm, giữa hai miếng ăn:

- Những sự thèm ăn của kẻ khác dễ có vẻ quá độ khi nào mình không chia sẻ với người ta.

Nốc một hơi dài, nói tiếp:

- Đây, cậu, điều ấy giải thích cho cậu rõ cách thức ra làm sao mà một người chồng không còn điều khiển gia đình được nữa.

Tôi còn nghe thêm và khám phá ra, bên dưới vẻ thiếu mạch lạc bề ngoài của lời lẽ, sự mong muốn trút trách nhiệm về những thất bại của mình lên đạo hạnh của vợ. Những kẻ rạn nứt đến như con người nhu nhược này đây, tôi tự nhủ, họ ích kỉ bao nhiêu cũng không vừa đủ, cứ khư khư giữ lấy từng thành phần rời rã trên khuôn mặt mình. Quên mình đi một thoáng là họ vụn ra từng mảnh. Anh nín lặng. Tôi cảm thấy cần rót thêm vài lời cảm nghĩ, giống như người ta rót dầu vào bộ máy vừa thí thân cho một chặng đường; và để mời mọc anh lao thêm vào chặng đường mới, tôi ướm lời:

- May mắn là Pauline thông minh.

Ông đáp: “Ừ”, tiếng này kéo dài ra thành giọng không tin tưởng, sau đó:

- Nhưng vẫn có những cái bà không hiểu. Đàn bà dù thông minh đến đâu thì cậu cũng biết... Dù sao, tôi nhìn nhận trong trường hợp này, tôi không khéo léo gì lắm. Tôi có mở lời nói cho bà nghe một câu chuyện phiêu bồng nho nhỏ, trong khi đó tôi cho rằng, tôi tin chắc rằng chuyện nó chẳng đưa đến đâu. Thế mà câu chuyện đã đi xa... những hiềm nghi của Pauline cũng đi xa. Người ta bảo mua lo cho người là thế, tôi đã sơ suất. Tôi phải che giấu, nói dối... Lắm lời lúc ban đầu là thế đấy. Cậu nghĩ xem? Tôi bản tính tin người...

Nhưng Pauline lại ghen đáo để và cậu tưởng tượng tôi phải mưu kế tới độ nào.

Tôi hỏi:

- Chuyện đã lâu chưa?

- Ồ! Kéo dài dễ đến năm năm, và tôi ước chừng đã trấn an bà đâu đấy cả rồi. Nhưng mọi chuyện sắp sửa tái diễn. Cậu nghĩ xem, hôm kia, tôi vừa về tới... Gọi một chai Pomard nữa, nhỉ?

- Xin anh, tôi đủ.

- Chắc họ có chai nhỏ. Lát nữa về ngủ tí đỉnh. Trời nóng làm tôi đuối sức... Phải, tôi nói với cậu là hôm kia, khi về tới, tôi mở tủ bàn để thu xếp giấy tờ. Tôi để mắt tới ngăn kéo có cất giấu thư từ của... đương sự. Cậu xem xét nỗi hoảng hốt của tôi, cậu ạ: ngăn kéo trống rỗng. Khổ tôi, tôi hình dung quá rõ ràng những gì đã xảy ra: Trước đây khoảng nửa tháng, Pauline đến Paris cùng với Georges, vì hôn lễ của đứa con gái của một đồng nghiệp của tôi, tôi thì không dự lễ được; cậu biết đấy, hôm ấy tôi ở Hòa Lan... với lại, những lễ lạt đó là việc của đàn bà thì đúng hơn. Vô công rồi việc trong gian nhà trống, lấy có thu dọn, đàn bà thế nào thì anh biết đấy, luôn luôn tò mò phần nào... bà bắt đầu lục lạo... Ồ! Bà không nghĩ ngợi gì đến chuyện tai hại đâu. Tôi không buộc tội bà. Nhưng quái thế, Pauline bao giờ cũng cứ phải có một cái gì để thu dọn... Đấy, cậu bảo tôi ăn nói làm sao, giờ đây bà nắm bằng cơ trong tay? Con nhỏ kia đừng viết tên tôi thì còn đỡ! Gia đình đang êm ấm thế! Cứ nghĩ đến những gì tôi sắp vướng mắc...

Ông già khốn quẩn hì hụp tâm tình. Ông chạm trán, phe phẩy. Tôi uống ít hơn ông nhiều. Con tim đâu phải chờ chực kêu gọi là ban cấp tình xót thương, tôi chỉ cảm thấy lợm người cho ông. Tôi thừa nhận ông làm cha của gia đình (dù tôi khổ tâm nhấn nhủ mình rằng ông là cha của Olivier), dân phong lưu an phận, hiền lương, huy trí; tưởng tượng ông si tình thì lố bịch. Nhất là tôi ngượng ngùng theo sự vụng về phạm tục của lời lẽ ông, cái nhếch môi nhú mày của ông; khuôn mặt, giọng nói, chẳng có cái gì có vẻ sinh ra để diễn tả đúng tình cảm mà ông bày tỏ với tôi, tưởng chừng như tiếng đại hồ

cầm cổ hòa điệu với thanh sắc của đàn alto, nhạc cụ của ông chỉ thu lượm toàn âm thanh lục cục.

- Anh bảo Georges đi cùng mẹ nó...

- Phải, bà không muốn để nó lại một mình. Nhưng dĩ nhiên, ở Paris, nó không phải đeo mãi theo bà... Đây, cậu, tôi đã bảo từ hai mươi sáu năm chung sống, tôi không hề gây rắc rối gì với bà, gây gổ qua loa cũng không... Hể nghĩ tới con người bà đang chuẩn bị... chẳng là hai hôm nữa Pauline về tới... A! Coi nào, mình nói chuyện khác nhé. Cậu nghĩ gì về thằng Vincent? Hoàng tử Monaco, một chiếc tuần dương hạm đội... Bảnh thật!... Sao, cậu không hay à?... Thật mà, nó đi xa giám thị những vụ trác lạng và làm cá gần quần đảo Acores của Bồ Đào Nha. Đây! Cái thằng này, cam đoan với cậu tôi khỏi phải lo! Một thân một mình nó tiến thân.

- Sức khỏe của nó?

- Hoàn toàn bình phục. Thông minh như nó, tôi tin nó thẳng đường đến danh vọng. Bá tước Passavant nói thẳng với tôi rằng ông coi nó như một trong những người đáng phục nhất mà ông gặp. Ông bảo nó là người đáng phục nhất nữa đấy... nhưng mình phải thừa trừ cái khoản quá lời ấy đi.

Bữa ăn chấm dứt, ông châm điếu xì gà. Ông nói thêm:

- Cậu cho tôi hỏi người bạn của Olivier đã cho cậu tin tức về Olivier là ai thế? Nói cho cậu rõ là tôi đặc biệt quan tâm đến sự bầu bạn của con cái lắm. Tôi cho rằng đề phòng bao nhiêu vẫn không vừa. May bọn con tôi có khuynh hướng tự nhiên là kết bạn với bọn khá hơn cả. Cậu thấy, Vincent với ông hoàng, Olivier với bá tước Passavant... Còn Georges thì gặp lại một thằng bạn nhỏ cùng lớp, thằng Adamanti, hướng chi thằng này sẽ trở về trường nội trú Vedel - Azaïs với Georges, cha của thằng bé là thượng nghị sĩ ở Corse. Nhưng cậu xem, ai mà ngờ nổi: Olivier có đứa bạn, trông thì có vẻ gia phong lắm: tên là Bernard Profitendieu gì đó. Phải nói cho cậu hay rằng ông Profitendieu là đồng nghiệp của tôi, một trong những người đáng phục nhất và tôi đặc biệt mến mộ lắm. Thế mà... (nói giữa cậu với tôi)... nay tôi được tin ông không phải là cha của thằng mang họ của ông! Cậu nghĩ sao đây?

Tôi bảo:

- Chính tên Bernard Profitendieu tin tức cho tôi về thằng Olivier đấy.

Molinier phả những cuộn khói lớn rồi nhướng mày thật cao làm trán nhăn tít lại:

- Olivier đừng lui tới với thằng ấy lắm thì hơn. Về trường hợp thằng đó, tôi được nhiều tin đáng thương tâm nhưng không làm tôi ngạc nhiên lắm. Mình cũng thừa sức tự nhủ rằng là một thằng bé sinh ra trong những điều kiện buồn bã như thế thì chẳng trông mong được gì tốt ở nó. Không phải đứa con hoang không thể có ưu điểm lớn, hay nhiều đức tính nữa là khác, có điều kết quả của sự vô trật tự, của sự bất phục tùng buộc lòng kết trong con người nó những mầm mống phản loạn... Mà thật, cậu ạ, cái gì phải đến đã đến. Thằng Bernard dùng một cái bỏ nhà và không bao giờ phải trở về lại nữa. Nó đi “sống cuộc đời mình”, như Émile Augier⁽¹⁶⁾ nói, không hiểu sống bằng cách nào, ở đâu. Khổ thân ông Profitendieu, chính ông cho tôi hay cái trò đời ấy, lúc đầu ông cực kì bấn loạn. Tôi nói cho ông hiểu rằng ông không nên cư mang quá lắm làm gì. Tóm lại, thằng ấy bỏ đi thì mọi chuyện được ổn định.

Tôi chống chế lại rằng tôi biết kha khá về Bernard để có thể bảo đảm cho tính tình dễ mến và lương thiện của nó (dĩ nhiên không đã động đến câu chuyện chiếc va li). Nhưng Molinier vùng dậy ngay:

- Xin cậu! Tôi thấy phải kể nhiều hơn nữa cho cậu nghe.

Kế, chồm người tới trước và xuống giọng:

- Đồng nghiệp Profitendieu của tôi tự thấy có bốn phận thẩm lí một vụ hắc ám rầy rà vô cùng, tự câu chuyện đã rầy rà mà dư vang và hậu quả có thể xảy ra cũng rầy rà. Câu chuyện khó có thật, mong sao đừng tin nổi... Nguyên đây là một kế hoạch truy lục thật sự, cậu ạ, một... Không, tôi không muốn dùng những từ ngữ tồi tệ, hãy coi đó là một phòng trà vậy, phòng trà này phô bày một cái đặc biệt động trời là bọn thường lui tới các căn phòng ở trong, phần đông, và hầu như chỉ gồm toàn bọn học sinh còn rất trẻ tuổi. Tôi bảo cậu là không tin được. Bọn trẻ hẳn nhiên không ý thức tính cách trầm trọng của hành vi mình bởi vì bọn chúng ít tìm cách che đậy. Sự vụ khai

diễn sau khi tan học. Nhắm nháp, chuyện trò, đùa giỡn cùng các ả, rồi bài bạc sẽ tiếp liền theo đó trong các gian phòng kế cận. Dĩ nhiên không phải ai muốn vào thì vào. Phải được giới thiệu nhập môn. Ai trả tiền ăn chơi? Ai trang trải tiền nhà? Khám phá cho ra những điều này không có vẻ gì là khó nhọc, nhưng đầy xa những cuộc thám thính phải hết sức thận trọng mới được, sợ đâm ra biết quá thừa thãi, sợ bị lôi cuốn theo, sợ buộc phải theo dõi rồi cuối cùng động đến những gia đình khả kính mà mình đem lòng ngờ là con cái họ có mặt giữa bọn yếu khách. Do đó tôi đã hết sức hăm bót sự hăm hở của Profitendieu, ông này thì lao đầu vào việc như con bò mộng không ngờ gì về cái húc đầu tiên của mình. (Ôi! Cậu bỏ quá cho, tôi không cố tình nói thế. Ha ha ha! Buồn cười làm sao! Tôi buột miệng thôi.)... Thiếu đường xóc luôn con mình. May sao vụ hè giải tán mọi người, bọn học sinh phân tán, và tôi hi vọng rằng nội vụ sẽ đổ sông tắt lịm đi sau một vài cảnh cáo, hình phạt không gây ồn ào.

- Anh chắc chắn có Bernard Profitendieu nhúng tay vào trong?

- Không hẳn, nhưng mà...

- Thế thì cái gì khiến anh tin như thế?

- Trước hết, hẳn là đứa con rơi. Cậu hẳn nghĩ rằng một đứa trẻ bằng tuổi hẳn đâu có tránh nuốt nhục mà bỏ nhà ra đi... Vả lại chắc hẳn rằng Profitendieu đâm ra nghi ngại điều gì, bởi lẽ lòng hăng hái của ông đột nhiên dầm lại, tôi nói gì thế kia, ông có vẻ lùi bước nửa đấy chứ, và lần cuối cùng hỏi ông công chuyện đi đến đâu rồi thì ông tỏ vẻ lúng túng bảo: "Tôi tin chắc cuối cùng chẳng được gì đâu," rồi ông lẹ làng đánh trống lảng. Tội nghiệp cho Profitendieu! Đấy! Cậu biết, ông không đáng hứng chịu những việc xảy đến. Ông là con người đáng hoàng, và điều có lẽ hiếm có hơn là: chơi đúng điệu! Gớm! Con gái ông vừa thành hôn với một đám đẹp ra phết. Tôi không dự được vì kẹt ở Hòa Lan, nhưng Pauline với Georges có về dự. Tôi nói cho cậu hay chưa nhỉ? Vừa đúng giờ đi ngủ, Sao, cậu muốn trả tiền hết thầy thật sao? Thôi mà! Giữa đàn ông với nhau, coi như bạn, mình chia nhau... Không? Thôi chào vậy. Với lại đừng quên là hai hôm nữa Pauline về. Đến chơi. Với lại đừng gọi tôi là Molinier nữa, gọi: Oscar, là đủ! Từ lâu tôi muốn yêu cầu cậu như thế.

Chiều nay, một mẫu giấy của Rachel, chị gái của Laura:

“Em có nhiều chuyện hệ trọng nói với anh. Nếu không phiền anh quá lắm, anh có thể ghé lại trường ngày mai xế trưa? Anh sẽ giúp em nhiều lắm.”

Nếu để nói với tôi về chuyện Laura thì Rachel đã không chịu chờ đợi đến thế. Đây là lần đầu tiên cô viết cho tôi.

⁽¹⁶⁾ Emile Augier (1820-1889) là nhà viết kịch người Pháp từng giữ ghế thành viên của Viện hàn lâm Pháp.

II

NHẬT KÍ Édouard (tiếp theo)

Ngày 28 tháng 9 - Tôi bắt gặp Rachel ở bậc cửa phòng học chung, ở tầng trệt. Hai người giúp việc đang lau chùi sàn nhà. Rachel cũng thế, mặc tạp dề giúp việc, giẻ cầm tay.

- Em biết em nhờ anh được, - nàng vừa nói vừa đưa tay ra bắt, kèm theo vẻ mặt buồn buồn nhẹ nhàng, nén lòng, mà vẫn tươi, khiến người ta dễ xúc động hơn cả sắc đẹp. - Nếu anh không gấp lắm, tốt hơn mời anh lên thăm ông ngoại với mẹ em qua loa trước đã. Nếu các người hay rằng anh có lại mà không thăm thì chắc các người buồn. Nhưng anh hãy dành thì giờ, em phải nói với anh mới được. Anh xuống lại đây với em; anh thấy không, em coi ngó người ta làm việc.

Vì e ấp thế nào, nàng không bao giờ nói: em làm việc. Rachel suốt đời như cái bóng, và không có cái gì kín đáo hơn, khiêm tốn hơn đức hạnh của nàng. Sự quên mình của nàng tự nhiên cho đến nỗi không có ai trong gia đình cảm cảnh cho sự hi sinh triền miên của nàng. Tâm hồn đàn bà đẹp nhất mà tôi được biết.

Lên tầng hai, gia đình Azaïs. Ông cụ không còn rời chiếc ghế của ông nữa. Ông khiến tôi ngồi bên cạnh và gần ngay liền đó nói về ông cụ La Pérouse.

- Tôi lấy làm lo lắng biết ông cụ La Pérouse cô độc và tôi muốn thuyết phục ông đến đây ở. Anh biết, chúng tôi là bạn lâu năm. Tôi có đến thăm ông mới đây. Tôi sợ ông rầu rĩ theo việc bà vợ yêu quý của ông rời đi Sainte-Périne. Người giúp việc bảo ông gần như không ăn uống gì nữa. Tôi cho rằng thông thường con người ta ăn nhiều quá đi, nhưng phạm chuyện gì cũng thế, phải giữ chừng mực, kẻo có thể thái quá mà thành ra bất cập. Ông cụ La Pérouse cho rằng nấu nướng cho một mình ông là chuyện vô ích; tuy nhiên nếu cùng ăn ở đây, thấy người khác ăn, chắc ông sẽ ăn theo. Ở đây thì ông sẽ được gần cháu nội kháu khỉnh của ông mà ông hiếm có dịp gặp, vì từ đường Vavin cho đến khu phố Saint-Honoré là cả một cuộc hành trình. Phương chi, tôi không muốn để thằng bé ra đi một

mình giữa Paris. Tôi quen biết Anatole de La Pérouse đã lâu. Luôn luôn khác người. Không phải đó là trách móc, có điều bản tính ông hơi tự phụ và có thể sẽ không nhận sự mời ở của tôi mà không phải đánh đổi một cái gì về phía ông. Bởi vậy tôi nghĩ là có thể đề nghị cho ông giám thị mấy lớp trong giờ học chung, chẳng một gì ông mấy, mà lại còn có kết quả tốt là giải trí cho ông, cho thoát ra khỏi con người ông phần nào. Ông giỏi toán, thì nếu cần, ông có thể dạy thêm về hình học và đại số. Nay ông hết học sinh, bàn ghế với cây dương cầm của ông còn được việc gì nữa đâu, ông phải rút lui, và vì đến đây sẽ đỡ tiền nhà cho ông, tôi nghĩ thêm rằng, ông với tôi có thể thỏa thuận một giá cả ăn ở nho nhỏ, để ông dễ chịu hơn và khỏi cảm thấy là bị thọ ân. Anh phải cố thuyết phục ông, đừng chậm trễ lắm, vì với cách sống tội tình như ông, sợ ông chóng suy nhược. Mặt khác, hai hôm nữa là khai giảng, cần biết xem mọi chuyện ngã ngũ thế nào và xem có trông mong gì ở ông được không... cũng như ông trông mong gì được ở chúng tôi không.

Tôi hứa đến thưa lại với ông cụ La Pérouse ngay ngày mai. Lập tức, như thể được nhẹ nhõm:

- A! Coi nào, cậu Bernard được anh bảo bọc cho đó, thật là con người trung hậu! Cậu ta tự nguyện đến đây giúp vài công việc nhỏ một cách khả ái, cậu đề cập đến việc giám thị cho bọn nhỏ học, nhưng tôi sợ chính cậu cũng hơi trẻ và không biết cách làm cho chúng nó nề. Tôi nói chuyện lâu với cậu và thấy cậu dễ thương lắm. Với những tính người như thế mới đào luyện nên những con chiên ngoan nhất. Cố nhiên đáng tiếc một điều là vấn đề hướng dẫn, cậu ta đã bị lệch lạc vì lẽ lối giáo dục ban đầu. Cậu thú thật với tôi là không có đức tin nhưng nói bằng một giọng đáng cho tôi hi vọng tốt đẹp. Tôi trả lời rằng tôi hi vọng tìm thấy ở cậu mọi ưu điểm cần thiết để đào tạo nên người lính nhỏ trung hậu của đức Chúa Trời, và cậu có bổn phận để tâm đến việc nghĩ cách làm sáng giá những tài năng mà Chúa đã trao cho. Tôi với cậu ta cùng nhau đọc lại đoạn ngụ ngôn, và tôi tin rằng hạt giống tốt không rơi nhằm đất xấu. Cậu ta lộ vẻ rung động vì lời lẽ của tôi và hứa tôi sẽ suy nghĩ.

Bernard cũng đã có thuật lại với tôi buổi chuyện trò này cùng với ông cụ Azais, tôi biết nó nghĩ gì, thế nên cuộc nói chuyện này trở

nên khá nhọc lòng cho tôi. Tôi đã đứng lên để đi, nhưng ông cụ vẫn nắm bàn tay đưa ra bắt tôi lại:

- Này, anh, tôi có gặp lại cháu Laura đó! Tôi mới biết rằng nó sống suốt tháng trời với anh ở vùng núi xinh đẹp, có vẻ tốt cho nó lắm. Tôi mừng được biết nó trở về với chồng, chồng nó chắc hẳn bắt đầu khổ vì nó bắt tằm đã lâu. Tiếc nỗi công việc không cho phép chồng nó gặp gỡ các người ở bên ấy.

Tôi rút tay để bỏ đi, mỗi lúc mỗi thêm bực bội, vì không hiểu Laura đã bày ra những gì để nói với ông cụ, nhưng, bằng một động tác đột ngột và uy lực, ông đã kéo tôi vào người ông, và nghiêng người tới bên tai tôi:

- Laura có thổ lộ với tôi là nó có tin mừng, nhưng bí mật nhé!... Nó muốn khoan để cho ai biết. Tôi nói với anh là vì biết anh rõ sự tình, và vì anh với tôi đều kín miệng. Khổ cho con nhỏ khi nói với tôi nó ngượng chín người, nó dè dặt thế bảo sao không ngượng. Bởi nó quý xuống trước mặt tôi nên ông cháu cùng cảm tạ Chúa đã có lòng ban phước lành tác hợp cho nó.

Tôi thấy tốt hơn đáng lẽ Laura trần tình cách khác mới phải, tình trạng của nàng chưa ép buộc nàng trần tình như thế. Giá như nàng dò hỏi ý kiến tôi thì tôi đã khuyên nàng gặp lại chồng trước đã, vội thổ lộ làm gì. Azaïs nào có hiểu ắt giáp gì, nhưng tất cả người nhà không ai khờ khạo đến độ.

Ông cụ còn khua môi thêm vài đường về những đề tài đạo giáo đủ loại, kể đó bảo tôi rằng con gái ông sẽ mừng gặp được tôi, thế là tôi trở xuống tầng lầu gia đình Vedel.

Tôi đọc lại những dòng trên. Nói tới ông cụ Azaïs bằng giọng điệu như thế, thì chính tôi làm cho tôi hóa ra bỉ ổi. Đúng như thế, và tôi viết thêm vài dòng này để cho Bernard tiện dụng, phòng khi cái tính tọc mạch đáng yêu của nó thúc đẩy nó, một lần nữa, chúi mũi vào cuốn tập này. Miễn nó tiếp tục lui tới với ông cụ, nó sẽ hiểu tôi muốn cái gì. Tôi yêu ông cụ lắm, :phương chi”, theo điệu nói của ông, tôi còn kính nể, thế mà hễ ở cạnh ông, tôi không còn cảm thấy mình là ai! Điều này khiến sự gần gũi với ông làm cho tôi khá khổ tâm.

Tôi rất yêu người con gái của ông, tức là vợ mục sư Vedel. Bà trông giống như nàng Elvire của Lamartine⁽¹⁷⁾, một nàng Elvire về già. Cách nói chuyện của bà không phải là không duyên dáng. Lắm khi bà không nói trọn câu, làm cho ý tưởng của bà mang một vẻ gì mông lung thơ mộng. Bà tạo ra cái vô cùng bằng mập mờ lơ lửng. Bà trông mong ở kiếp sau những gì bà thiếu thốn ở kiếp này, điều này cho phép bà dàn rộng mãi thêm những nỗi niềm hi vọng. Bà lấy đà trên miếng đất thu hẹp của mình. Bởi rất ít khi diện kiến chồng mình, bà cho phép mình tưởng tượng là yêu chồng. Vị mục sư khả kính ra đi không ngừng, bị kêu gọi vì trăm ngàn chăm chút, ưu tư, thuyết giáo, hội họp, thăm viếng người bệnh. Ông có bắt ai là bắt tay qua đường, nhưng vì vậy mà ông bắt tay thân tình lắm.

- Bạn quá, hôm nay không chuyện trò được.

- Khởi! Lên thiên đàng hăng gặp nhau ạ, - tôi đáp như thế nhưng ông không đủ thì giờ nghe ra.

Bà Vedel thở dài:

- Không một lúc nào rảnh rỗi. Anh biết, bao nhiêu là việc nhà tôi tự ý ôm đồm, kể từ ngày mà... Vì thiên hạ biết nhà tôi không hề từ khước, cho nên ai nấy cứ... Buổi tối về, có khi mệt lử làm tôi chẳng dám hé môi chỉ sợ... Ông hiến thân cho người ta nhiều quá nên chẳng còn gì để hiến cho người thân.

Và trong khi bà nói chuyện, tôi hồi tưởng một vài lần Vedel về nhà, thuở tôi lưu trú ở trường nội trú. Tôi trông thấy ông bưng đầu trong tay rồi gào lên sau một lát nghỉ ngơi. Nhưng ngay lúc đó tôi đã nghĩ rằng có lẽ ông ngại nghỉ ngơi chứ không phải là ước được nghỉ ngơi, và trong những điều ban bố cho ông, không có gì làm ông khó nghĩ cho bằng một lát để nghỉ ngơi.

- Anh dùng tách trà chứ? - Bà Vedel hỏi tôi giữa lúc một bé gái giúp việc đem ra một khay đầy.

- Thưa bà, còn có ít đường thôi.

- Ta đã bảo có hỏi thì phải hỏi cô Rachel mà lại. Đi nhanh lên... Có thông báo cho mấy cậu biết chưa?

- Thưa cậu Bernard với cậu Boris đi rồi.

- Khéo nhỉ! Thế còn cậu Armand?... Nhanh lên.

Kế, không đợi cho con bé ra khỏi:

- Con bé khổ này ở Strasbourg đến. Nó không có biết một cái gì... cái gì cũng phải bảo... Kia! Mà chờ đợi cái gì nữa?

Con bé giúp việc quày quả như con rắn bị giẫm lên đuôi:

- Thưa có ông giám học dưới nhà muốn lên đây. Ông bảo chưa được trả tiền thì ông không chịu đi.

Nét mặt bà Vedel biểu lộ nỗi chán chường bi thảm.

- Không phải ta lo chuyện thanh toán tiền bạc, ta phải nhắc đi nhắc lại bao nhiêu lần nữa kia? Bảo ông hỏi cô. Đi!... Không được một giờ nào yên! Quả tình tôi không hiểu Rachel đang nghĩ gì.

- Không chờ Rachel uống trà?

Nó không hề uống... Chao! Lần khai giảng này bắt chúng tôi lo lắng dữ. Các ông giám học xin dạy lại đòi giá cắt cổ, hoặc là hể giá cả chịu được, thì mình lại không chịu được các ông. Ông thân sinh của tôi có chuyện than phiền về cái ông giám học này, nhưng lại tỏ ra quá nhu nhược, bây giờ chính ông giám học bắt nạt. Anh nghe con bé nó nói đấy. Bọn người đó chỉ nghĩ đến tiền... làm như ở đời chẳng có cái gì quan trọng hơn... Trong khi chờ đợi, chúng tôi vẫn không biết làm sao tìm người thay thế. Nhà tôi luôn luôn tưởng rằng chỉ việc cầu nguyện Chúa là mọi việc an bài.

Bé giúp việc trở vào với đường.

- Thông báo cho cậu Armand chưa?

- Thưa đã, cậu đến bây giờ.

- Còn Sarah? - Tôi hỏi.

- Sarah hai hôm nữa mới về. Nó đi Anh ở với bạn bè, tại nhà cha mẹ cô gái mà anh gặp ở đây đấy. Họ rất dễ thương, tôi cũng mừng cho Sarah có thể phần nào... Như Laura vậy. Tôi thấy Laura tươi tỉnh ra. Sau chuyến xuôi về Nam thì chuỗi ngày ở Thụy Sĩ đỡ dần cho nó được nhiều, còn anh thì thật là tốt bụng đã quyết định giúp nó. Chỉ tội cho thằng Armand suốt bao nhiêu vụ hè không rời Paris.

- Còn Rachel?

- Ừ nhỉ, phải, Rachel cũng thế. Nó được đủ nơi mời mọc, mà vẫn thích ở lại Paris. Với lại ông ngoại nó cần có nó. Nhưng ở đời, có bao giờ mình làm cái mình thích. Thỉnh thoảng tôi cũng buộc lòng nhắc lại cho con cái. Còn phải nghĩ tới người khác. Anh nghĩ, còn tôi, được đi chơi ở Saas-Fée không thú sao? Còn nhà tôi nữa, anh tưởng ông đi xa để vui chơi sao? Armand, con thừa biết là mẹ không thích con vào đây mà không mang cổ áo cứng. - bà nói thêm khi thấy Armand vào.

Armand bắt tay tôi, thưa:

- Thưa mẹ, mẹ đã dạy con một cách hợp đạo là đừng xem trọng cách phục sức, và cũng là rất hợp thời bởi lẽ bà giặt ủi ngày thứ ba mới lại, còn những cổ áo kia của con đều rách hết.

Tôi ôn lại những điều Olivier nói về thằng bạn này và quả nhiên tôi mừng tượng một vẻ ưu tư thâm kín cất giấu đằng sau vẻ hóm hỉnh tàn ác của nó. Nét mặt của Armand thanh, mũi kín, cong xuống đôi môi mỏng ra và không màu sắc. Nó nói tiếp:

- Mẹ đã báo cho ông quý khách của mẹ biết chưa? Chúng tôi có quy nạp vào trong tập đoàn tầm thường của chúng tôi, có mời tham gia nhân dịp mở màn cho mùa đông, một vài bộ mặt nổi bật: con trai của một thượng nghị sĩ ưu thời mẫn thế, và tử tước trẻ tuổi dòng Passavant, bào đệ của một tác giả lừng lẫy. Chưa kể hai người được trưng mộ mà ông đây có quen biết, nhưng chính vì thế họ mới đáng vinh danh: hoàng tử Boris và hầu tước Profitendieu, cộng thêm một số khác mà danh tước cùng đức độ còn trong vòng khảo sát.

- Anh thấy nó tính nào tật ấy, - bà mẹ ẩn nhẫn mỉm cười trước những lời pha trò đó.

Tôi rất sợ nó khởi sự đề cập đến Laura, tôi rút ngắn thì giờ viếng bà mẹ rồi nhanh chân xuống gặp Rachel.

Rachel đã xắn tay áo để phụ giúp cất đặt phòng học chung, nhưng nàng đã vội vàng vuốt tay áo xuống khi thấy tôi lại gần.

- Thật vô cùng khổ tâm mà nhờ cậy đến anh, - nàng vừa bắt đầu lên tiếng vừa lôi tôi vào một gian phòng nhỏ bên cạnh dùng làm phòng học riêng biệt. - Em muốn ngỏ lời với Douviers thì hơn, vì

Douviers có yêu cầu em, nhưng gặp lại Laura, em chột hiều không thể nào làm như thế được nữa...

Khuôn mặt nàng tái bệch, và khi nói lời cuối, cầm với môi nàng nhích động lấy bấy ngăn trở nàng nói tiếp một lúc. Sợ nàng ngượng, tôi nhìn lảng. Nàng tựa mình vào cánh cửa mà nàng đã khép lại khi vào. Tôi toan cầm lấy bàn tay nàng nhưng nàng đã giật tay ra. Cuối cùng, nàng tiếp lời, giọng nói như thể co rút lại vì một nỗ lực vô biên:

- Có thể nào anh cho em vay mười ngàn franc? Buổi khai giảng báo hiệu điềm khá tốt, em hi vọng có thể mau chóng trao lại cho anh.

- Chừng nào thì Rachel cần?

Nàng không đáp. Tôi hỏi thêm:

- Tôi sẵn đây hơn một ngàn. Sáng mai tôi bỏ túi ngay cho đủ số... Ngay tối nay, nếu cần.

- Khởi anh ạ, ngày mai cũng được. Nhưng nếu có thể, không bóc lột anh, anh để lại cho một ngàn ngay bây giờ...

Tôi rút ví và giao tiền cho nàng.

- Rachel cần một ngàn tư chăng?

Nàng cúi đầu và “vâng” một tiếng thật khẽ làm tôi nghe không rõ, kể đó loạng choạng hướng về chiếc ghế dài học sinh, buông người xuống rồi chống khuỷu tay lên nắp bàn bưng lấy mặt một lát. Tôi nghĩ là nàng đang khóc, nhưng khi tôi đặt tay lên vai nàng, nàng ngược đầu và tôi thấy mắt nàng vẫn khô ráo. Tôi bảo:

- Rachel, đừng ngượng vì phải hỏi han tôi điều vừa rồi. Tôi sung sướng được Rachel mang ơn.

Nàng nhìn tôi nghiêm trang:

- Điều khổ tâm cho em là buộc lòng yêu cầu anh đừng nói với ông, luôn cả với mẹ. Từ khi các người ủy thác việc kế toán trường nội trú, em vẫn để cho các người tưởng rằng... nói tóm lại các người không dè. Đừng nói nghe anh, em van anh. Ông thì già, mẹ thì ần ần thế kia.

- Rachel, đâu phải mẹ ần ần... Rachel chứ.

- Mẹ ần ần lắm. Nay thì mệt mỏi. Đến lượt em. Em chẳng có việc gì khác.

Nàng rất mực đơn sơ nói lên những lời rất mực đơn sơ. Tôi không cảm thấy trong sự ần ần của nàng một chút đấng cay nào, mà trái lại, một sự thanh thản nào đó.

- Nhưng anh đừng nghĩ là mọi sự đã tiêu tan, - nàng tiếp. - Có điều đây là một buổi ngật nghèo, bởi vì một vài chủ nợ tỏ ra mất kiên nhẫn.

- Tôi có nghe hồi nãy con bé giúp việc nói tới một ông giám học nào đòi phần thù lao của ông.

- Phải, ông đến làm một pha thật khổ tâm cho ông ngoại, khổ cho em ngăn cản không nổi. Người đâu mà hung tợn phàm tục thế. Em phải đi trả tiền cho ông.

- Rachel muốn tôi thay mặt đi trả không?

Nàng ngần ngừ một lát, gượng cười mà không được.

- Cảm ơn anh. Nhưng thôi, em đi thì hơn... Hay xin anh đi với em. Em hơi sợ ông đó. Thấy anh, may ra ông không dám nói gì.

Sân của trường nội trú nhô lên chừng vài cấp bậc khỏi khu vườn kế cận, ngăn nhau bằng bờ tường, viên giám học cho hai tay ra đằng sau và chống khuỷu tay lên đó. Y đội một chiếc mũ dạ lớn và mềm, ngậm điếu. Trong khi Rachel thương lượng với y thì Armand đến với tôi.

Nó gân guốc bảo tôi:

- Rachel xoay tiền của anh. Anh đến đúng lúc lời chị ra khỏi một cơn bán người bán thiu. Cũng do cái thẳng anh chó đẻ của tôi là Alexandre mắc nợ nần ở bên thuộc địa. Chị muốn giấu bố mẹ. Trước đây chị đã nhượng một nửa tiền hồi môn của chị để đáp phần nào vào hồi môn của Laura, nhưng lần này thì phần còn lại cũng xong tuốt. Cam đoan chị không tiết lộ cho anh. Tính khiêm nhường của chị làm tôi ngao ngán. Một trong những trò buồn nản nhất ở đời là: hể kẻ nào hi sinh cho người khác là có thể cảm chắc rằng nó giá trị hơn bọn kia... Bao nhiêu điều chị làm cho Laura! Laura đền đáp tận tình cho chị đấy chứ, đồ điếm!

Tôi bắt bình lớn tiếng:

- Armand, cậu không có quyền phê phán chị cậu.

Nhưng nó lại tiếp lời ngay bằng một giọng đứt đoạn sắc sảo:

- Trái lại, chính vì tôi không hơn gì Laura nên tôi mới phán xét chị. Tôi ý thức mà. Còn Rachel thì không phán xét. Không bao giờ phán xét ai... Đúng đấy, đồ điểm, điểm... Những điều nghĩ về chị, thề với anh là tôi không nhờ miệng người khác nói lại đâu... thế mà chính anh đã lấp liếm, bảo bọc những thứ đó! Anh là người biết... Ông ngoại, ông chẳng hiểu ắt giáp gì. Mẹ thì cố gắng tránh hiểu. Còn bố, bố phó cho Chúa, giản tiện hơn. Hễ gặp khó khăn là bố quỳ xuống cầu nguyện rồi mặc cho Rachel xoay xở. Điều ông cầu xin, là đừng thấy rõ sự tình. Ông chạy, ông bán loạn, hầu như không hề ở nhà. Tôi hiểu ông ở nhà thì ngộp thở, còn tôi thì hết thở. Ông tìm cách làm cho quẩn trí, thế chứ! Trong lúc đó, mẹ làm thơ. Không! Tôi không chế giễu bà đâu, chính tôi cũng làm thơ. Nhưng ít ra tôi biết mình là thằng hèn và không hề chạy vạy để đóng vai khác. Anh xem thế này có lợm giọng không nhé: ông ngoại “ra về nhân đạo” với ông cụ La Pérouse, là bởi ông ngoại cần giám học...

Và bất ngờ:

- Cái tên lợn ở đằng kia dám nói gì với chị tao thế? Mà bỏ đi không chào. Tao đâm vỡ mặt...

Armand phóng tới anh chàng phóng đấng, và tôi ngỡ nó giáng tay. Nhưng tên kia, thấy nó đến, lách mình đi bằng một động tác giả nón chào lớn lối bốn cột rồi mất hút dưới vòm cổng. Đúng lúc đó, cổng xe ra vào bật mở nhường cho vị mục sư đi vào. Ông mặc áo lễ redingote, mũ cao và găng tay đen, như thể người về từ lễ rửa tội hay an táng. Viên nguyên là giám học và mục sư cùng chào nhau trịnh trọng.

Rachel và Armand tiến lại. Khi mục sư Vedel đã đến bên hai người con gần cạnh tôi:

- Mọi việc đã yên, - Rachel nói với bố.

Mục sư hôn lên trán con:

- Con thấy rõ chưa, bố chẳng nói với con là gì: Chúa có bao giờ bỏ người đặt lòng tin ở Chúa.

Tiếp theo, bắt tay tôi:

- Anh đi rồi sao?... Hẹn gặp lại, nhé!

(17) Alphonse de Lamartine (1790–1869) là nhà thơ, chính trị gia người Pháp.

III

NHẬT KÍ Édouard (tiếp theo)

Ngày 29 tháng 9 - Đến thăm ông cụ La Pérouse. Chị giúp việc ngại ngần để tôi vào. “Ông không muốn tiếp ai hết”. Tôi một mực khấn khoản chị mới đưa tôi vào phòng khách. Cửa liếp đều đóng kín: trong bóng tối nhạt mờ, tôi khó khăn lắm mới phân biệt ra vị thầy già của tôi ngồi lút vào một chiếc ghế bành thẳng đứng. Ông không đứng lên. Không nhìn tôi, ông chìa ra phía bên hông bàn tay mềm, tôi bắt xong là bàn tay rơi xuống lại. Tôi ngồi cạnh, cho nên chỉ thấy trác diện. Nét mặt ông rắn rỏi và đanh lại. Từng lúc môi ông mấp máy, nhưng không nói gì. Đến độ tôi ngờ ông nhận ra tôi chẳng. Đồng hồ gõ bốn tiếng, bảy giờ, như thể được lên dây, ông chậm chậm quay đầu và bằng một giọng trọng thể, mạnh nhưng không hồn và như từ dưới mộ lên:

- Sao lại để cho anh vào? Tôi đã truyền cho chị giúp việc là hễ ai đến hỏi han thì bảo rằng ông La Pérouse đã chết.

Tôi động lòng khó nghĩ, không phải vì lời lẽ phi lí mà vì thanh sắc của lời, một thanh sắc khoa đại, gượng gạo một cách khó nói mà tôi không quen nghe vị thầy già dùng với tôi, thường khi tự nhiên và đầy tín cẩn.

Mãi sau tôi mới trả lời:

- Chị giúp việc không muốn nói dối. Thầy chớ la rầy chị đã mở cửa cho tôi. Tôi vui mừng gặp lại thầy.

Ông lặp lại một cách ngây dại:

- Ông La Pérouse chết rồi, - rồi trầm mình câm nín.

Tôi bị méch lòng và đứng lên, sửa soạn về, khát lại một hôm nào khác nổi thắc mắc truy tầm lí do tấn kịch cười buồn này. Nhưng đúng lúc đó, chị giúp việc đi vào, mang một tách sôcôla bốc khói:

- Xin ông gắng cho một tí. Cả ngày hôm nay ông chưa dùng gì.

Ông cụ vùng vằng nóng nảy, như một diễn viên bị kẻ đồng bọn vụng về cúp ngang mắt tác dụng của mình:

- Khoan đã. Đợi ông đây ra về rồi hay.

Nhưng chị giúp việc vừa đóng cửa thì:

- Anh làm ơn cho tôi cốc nước. Nước lã thôi. Tôi khát chết được.

Tôi tìm thấy trong phòng ăn một chiếc bình với một cái cốc. Ông cụ đồ đầy cốc, nốc một hơi rồi quệt môi bằng tay áo veston lông lạc đà cũ. Tôi hỏi:

- Thầy bị sốt?

Câu nói của tôi lập tức nhắc nhở ông trở về tình cảnh, vai trò của ông:

- Ông La Pérouse không sốt. Không còn bị gì hết. Từ chiều thứ tư, ông La Pérouse đã hết sống.

Tôi lưỡng lự hay là tốt hơn nên góp mặt đóng trò chăng:

- Đúng ngày thứ tư là ngày cháu Boris đến gặp thầy có phải không ạ?

Ông quay đầu về phía tôi; một nụ cười, như thể bóng dáng nụ cười cô cụ, khi nghe đến tên Boris, làm rạng rỡ nét mặt, và ông cuối cùng bằng lòng bỏ rơi vai kịch của mình:

- Anh ạ, với anh tôi có thể nói lên điều này: ngày thứ tư đó là ngày cuối cùng còn lại cho tôi.

Rồi ông xuống giọng nói tiếp:

- Đúng là ngày cuối cùng tự tôi ban phát cho tôi trước khi... kết liễu.

Thật vô cùng đau lòng cho tôi phải thấy ông cụ trở về với điệu nói u sầu ấy. Tôi hiểu ra rằng tôi không hề bận tâm đến những điều ông nói trước đây, bởi tôi đã để cho kí ức thả mất tất cả, và nay tôi đâm ra trách mình. Nay tôi nhớ lại hết, nhưng lấy làm kinh ngạc là vì ông cụ trước hết nhắc nhở tôi đến một kì hạn xa xưa hơn, và khi tôi bảo cho ông biết thế, ông thú nhận, bằng một giọng tự nhiên trở lại và điểm thêm một chút khôi hài nữa là đằng khác, rằng ông đã gạt tôi về ngày tháng, rằng ông đã lùi ngày lại tí đỉnh, ngại rằng tôi sẽ cố ghi nhớ hoặc ngại rằng do đó mà tôi hối hả quay về, nhưng ông đã nhiều đêm liên tiếp quỳ gối, xin Chúa gia hộ cho ông gặp Boris trước khi lìa đời. Ông nói thêm:

- Không những thế tôi còn giao ước với Chúa là nếu cần, tôi sẽ kéo thêm vài ngày mới quy thiên... giai do là anh đã bảo đảm đưa nó trở về với tôi, anh nhớ chứ?

Tôi nắm lấy bàn tay ông, bàn tay lạnh giá và tôi áp nó vào hai tay tôi. Ông nói tiếp, giọng đều đều:

- Lúc đó, thấy anh không chờ măn hê đã trở về và tôi có thể gặp cháu mà khỏi phải triển hạn ngày quy thiên, tôi lại tin rằng... tôi thấy có vẻ như Chúa đã đếm xỉa đến lời cầu nguyện của tôi. Tôi tin rằng Chúa chấp thuận. Phải, tôi tin như thế. Tôi đâu có hiểu lập tức rằng Chúa chơi khăm tôi, như thuở nào đến giờ.

Ông cụ nhắc bàn tay ra khỏi hai tay tôi, và bằng giọng linh hoạt hơn:

- Nghĩa là tối thứ tư là ngày mà trước đây tôi tự hứa là kết liễu, và đúng trong ngày thứ tư anh lại đưa nó về. Phải nói là, khi thấy cháu, tôi không cảm thấy toàn vẹn nỗi vui sướng lòng dạ lòng của tôi. Tôi nghĩ ngợi sau đó. Dĩ nhiên, tôi chẳng có quyền hi vọng rằng thằng bé có thể vui mừng gặp tôi. Mẹ nó chẳng hề nhắc nhở tôi với nó.

Ông cụ ngừng nói, môi ông run rẩy và tôi tưởng chừng ông khóc đến nơi.

- Boris chỉ ước được yêu thầy, nhưng xin thầy để cho nó thì giờ làm thân với thầy. - Tôi ướm lời.

Không nghe gì tôi, ông cụ La Pérouse nói tiếp:

- Sau khi thằng bé bỏ rơi tôi vào buổi tối khi tôi còn lại một mình (vì anh biết nhà tôi không còn ở đây nữa), thì tôi mới tự nhủ: “Thôi! Đến lúc rồi đây”. Anh cũng cần biết rằng ông anh của tôi, người đã khuất, có để lại cho tôi một cặp súng ngắn, tôi luôn luôn giữ bên mình, trong một cái bao, để đầu giường. Thế là tôi đi tìm bao súng. Tôi ngồi trong chiếc ghế bành, đây, như lúc này đây. Tôi nạp một viên đạn.

Ông quay lại tôi và, bất thần, bạo, nói lại lần nữa, làm như tôi ngờ vực cho lời ông nói:

- Phải, tôi nạp đạn. Anh có thể quan sát: súng còn đạn đấy. Chuyện gì xảy ra nào? Tôi không hiểu nổi. Tôi đưa súng lên trán.

Giữ thật lâu, kè thái dương. Rồi không bắn. Tôi không đủ sức... Vào phút tối hậu, nói mà xấu hổ... Tôi không có can đảm bắn.

Khi nói ông đổ ra linh động. Ánh mắt đậm ra sáng hơn và máu dâng lên má một cách yếu ớt. Ông ngược nhìn tôi.

- Anh giải thích thế nào đây? Một việc mà tôi đã quyết tâm, mà suốt nhiều tháng không ngừng nghĩ tới... Hay có lẽ tại vì thế cũng nên. Có lẽ tôi đã rút hết đi trước bao nhiêu can đảm của mình bằng tư tưởng...

- Cũng như trước khi Boris về tới thì thầy đã rút hết nỗi vui mừng đoàn viên, - tôi bảo.

Nhưng ông tiếp lời:

- Tôi ngồi như thế hồi lâu, súng kè thái dương. Ngón tay trên cò súng. Tôi bấm nhích một tí, nhưng không đủ mạnh. Tôi nhủ thầm: “Lát nữa sẽ bấm mạnh hơn, và súng sẽ nổ”. Tôi cảm thấy cái lạnh lạnh của kim khí, và nhủ thầm: “Lát nữa không cảm thấy gì nữa hết. Nhưng trước đó sẽ nghe một tiếng kinh hồn...” Anh nghĩ coi! Sát một bên tai!... Chính điều này cản tôi lại trước hết: sợ tiếng ồn... Vô lí thật, vì đã chết thì thôi chứ... Phải! Nhưng có chết tôi cũng mong giống như ngủ, mà tiếng súng nổ đâu có ru ngủ, nó làm tỉnh giấc... Phải, chắc chắn đó là điều khiến tôi sợ hãi. Tôi ngủ, tôi lại thức dậy thành linh.

Ông cụ có vẻ lai tỉnh, hú hồn, và trong một lát, môi ông lại hồ hững rúng động. Ông nói tiếp:

- Bấy nhiêu điều, sau đó tôi mới nhủ thầm. Sự thật, nếu tôi có không tự sát, là vì tôi không tự do. Bây giờ tôi bảo: tôi sợ, nhưng không, không phải thế. Một cái gì đó hoàn toàn xa lạ với ý chí của tôi, mạnh hơn ý chí, cầm giữ tôi lại... Tưởng chừng Chúa không muốn tôi bỏ ra đi. Anh tưởng tượng một con rối lại toan tính rời sân khấu trước khi màn kết thúc... Đứng lại! Còn đoạn cuối, cần tới đây. A! Tưởng muốn bỏ đi lúc nào cũng được sao!... Tôi hiểu rằng cái mình gọi bằng ý chí, chẳng qua là những sợi dây lòi giạt con rối, và do Chúa kéo. Anh không hiểu? Tôi sẽ giải thích. Này nhé: bây giờ tôi nhủ thầm: “Mình đưa tay mặt lên”, và tôi đưa lên (ông đưa lên thật). Nhưng chính thật sợi dây đã được kéo nhằm bắt tôi nghĩ rồi nói:

“Mình muốn đưa tay mặt lên”... Không, tôi thấy anh không hiểu. Anh không tự do để hiểu tôi... Ô! Nay tôi thấy rõ là Chúa giỡn chơi. Cái gì Chúa bắt mình làm, Chúa đùa để cho mình tưởng mình muốn làm cái đó. Trò chơi ác ở chỗ đó... Anh tưởng tôi điên mất? Nhân thể: anh hãy tưởng tượng nhà tôi... Anh biết, nhà tôi đã vào nhà an dưỡng. Đây! Anh hãy tưởng tượng nhà tôi in trí đó là nhà điên, và tôi nhờ người ta nhốt bà lại để tôi thoát nợ, với định tâm cho người ta coi bà là người điên... Đồng ý với tôi là kì khôi đấy chứ: bất cứ kẻ qua đường nào mà mình gặp đều hiểu mình hơn là người được mình giao phó cả đời mình... Lúc đầu, tôi đi thăm bà hằng ngày. Nhưng ngay khi thoáng nom thấy tôi: “À! Ông đấy à, Lại đến rình rập tôi...” Tôi phải từ không thăm viếng chỉ tổ bắt bà nổi cáu. Anh bảo mình thiết sống làm gì, khi không còn làm được gì lợi ích cho ai?

Những tiếng nắc nhen bóp thắt giọng nói của ông. Ông cúi đầu và tôi tưởng ông sẽ rơi vào lại tình trạng trầm trệ. Nhưng không, ông bất ngờ vọt miệng:

- Anh biết bà làm gì không, trước khi đi? Bà cạy ngăn kéo của tôi và đốt sạch thư từ của ông anh quá cố. Bà vẫn luôn luôn ganh với ông anh tôi, nhất là từ khi ông mất. Bà làm đủ trò với tôi hễ khi nào bắt gặp tôi, ban đêm, đang đọc lại thư từ của ông. Bà la lối: “Giỏi! Chờ cho tôi ngủ đã chứ. Ông giấu tôi.” Còn nữa: “Ông đi ngủ tốt hơn nhiều. Mệt mắt ông.” tưởng như bà ân cần lắm, nhưng tôi hiểu bà, ganh đấy. Bà không muốn để tôi một mình với ông anh.

- Chẳng qua bà yêu thầy. Không có sự ganh ghét nào mà không có tình yêu.

- Được đi! Anh hãy đồng ý với tôi đó là một điều buồn, khi mà tình yêu, thay vì tạo nên chí phúc cho đời, hóa thành tai ương... Có lẽ Chúa yêu ta theo nghĩa đó. - Ông cụ bưng bưng trong khi nói, và bỗng nhiên ông cao giọng. - Tôi đói bụng. Hễ khi nào tôi muốn ăn là con giúp việc đem sôcôla đến. Chắc hẳn nhà tôi có nói với nó là tôi không ăn cái gì khác. Anh làm ơn thân hành xuống bếp... cửa thứ hai phía tay mặt, trong hàng hiện đấy... và anh coi thử có trứng hay không. Hình như nó bảo tôi là có.

- Thầy muốn chị giúp việc chần cho thầy một quả trứng?

- Tôi tin là ăn được hai quả. Anh làm ơn? Còn tôi, tôi không thể làm cho nó nghe lời tôi.

Khi trở lên, tôi thưa:

- Thưa trứng sẽ xong xuôi trong chốc lát. Nếu thầy cho phép, tôi sẽ ở lại mục kích thầy xoi, vâng, tôi thích như thế. Hồi nãy, tôi rất buồn lòng nghe thầy bảo không còn làm được gì lợi ích cho ai. Hình như thầy quên bằng cháu nội của thầy. Người bạn của thầy, cụ Azaïs, đề nghị với thầy đến sống với cụ, ở trường nội trú. Cụ nhờ tôi chuyển lời. Cụ nghĩ rằng bà La Pérouse này không còn ở đây thì có gì cầm chân thầy nữa đâu.

Tôi chờ đợi một sự chống trả nào đó, nhưng ông lại chỉ hỏi sơ sài những điều kiện của đời sống mới đón mời ông như thế nào. Ông nói:

- Nếu tôi có không chết, thì bây giờ tôi cũng chẳng hơn gì. Ở đây hay ở đằng kia, tôi không hề. Anh có thể xách tôi đi.

Tôi ước hẹn sẽ đến đón ông ngày mốt, từ nay đến đó tôi sẽ để ông sử dụng hai cái hòm cho ông tiện sắp xếp áo xống cần dùng cùng những món ông tâm niệm mang theo. Tôi nói thêm:

- Vả chẳng, bởi thầy còn lưu giữ căn nhà này cho đến mãn hạn thuê, cho nên trở lại đây lấy thêm những món nào thiếu sót hãy còn kịp.

Ông cụ nhắc lại:

- Tôi làm khổ anh quá, anh là con người tốt bụng.

Tôi ước ao ông giao lại cho tôi mấy khẩu súng; tôi bảo thầy dùng làm gì nữa, nhưng ông không chịu để lại cho.

- Anh khỏi lo. Điều tôi đã không làm hôm ấy, tôi biết sẽ không bao giờ đủ sức làm. Nhưng đôi súng là kỉ vật duy nhất nay còn lại của anh tôi, và đồng thời tôi cần được chúng nó nhắc nhở cho tôi rằng: tôi cũng chỉ là món đồ chơi trong tay của Chúa.

IV

Trời rất nóng, ngày hôm đó. Từ các cửa sổ mở của trường Vedel, ta nhìn thấy những đợt cây ngoài vườn, phía trên còn bồng bênh một khối lượng mùa hè hùng hậu thừa thãi.

Ngày khai giảng này là một dịp cho cụ Azaïs ban huấn từ. Ông đứng dưới chân giảng đàn, ngó thẳng vào đám học sinh, cho phải cách. Ngồi tại giảng đàn là ông cụ La Pérouse. Ông La Pérouse đứng lên khi học sinh vào, nhưng một khoát tay thân tình của ông Azaïs đã mời ông cụ kia ngồi xuống lại. Cái nhìn bắn khoắn của cụ La Pérouse thoát tiên đậu xuống người Boris, và cái nhìn đó làm vương bận Boris, nhất là vì ông cụ Azaïs, trong lời huấn từ giới thiệu thầy giáo mới cho bọn trẻ, đã tưởng rằng mình cần phải ám chỉ vấn đề ông giáo mới họ hàng với một đứa trong bọn. Trong khi đó, ông cụ La Pérouse vờ không bắt gặp ánh mắt của Boris; lãnh đạm, lạnh lùng, ông định bụng như thế.

Boris thì nghĩ: “Thôi chứ! Cho mình yên với! Ông đừng bắt người ta ‘chú ý’ tới mình!”

Bọn bạn làm hấn khiếp. Bãi trường đi ra ngoài, hấn phải nhập bọn và, suốt đoạn đường từ trường đến “hộp đêm”, hấn đã nghe lời qua tiếng lại của bọn chúng, hấn muốn khếp mình vào khuôn phép vì rất cần được cảm thông, nhưng bản chất quá nhạy cảm của hấn cưỡng lại, lời lẽ dửng dưng khựng trên môi, hấn giận mình sao lúng túng, gắng đừng để lộ ra ngoài, lại còn gắng cười ra tiếng để đón trước những lời chế nhạo; nhưng vô ích: giữa bọn kia, hấn có vẻ là đứa con gái, hấn cảm thấy thế và rầu cho điều này.

Từng nhóm từng tùm được lập ra ngay gần như tức tốc. Một tên Léon Ghéridanisol nào đó làm thành tâm điểm và đã chế phục được cả bọn. Lớn tuổi hơn bọn kia tí đỉnh, và học hành cũng khá hơn, da nâu sạm, tóc đen, mắt đen, không lớn lắm, không mạnh khỏe đặc biệt hơn, nhưng được một cái là “chì”. Chì quái đản thật. Ngay thẳng Georges Molinier đồng ý rằng Ghéridanisol đã làm cho hấn “nghẹn họng”: “Mà mày biết, muốn làm tao nghẹn họng, phải là một cái gì đấy!” Sáng hôm nay hấn đã thấy Ghéridanisol la cà đến một thiếu phụ, bà này bế trên tay một đứa bé:

- Thừa bà, đứa bé là con bà đấy ư? (Vừa nói vừa chào trịnh trọng). Thằng nhỏ không xấu. Nhưng bà tin đi: nó sẽ không sống đâu.

Georges tới bây giờ vẫn cười ầm lên. Philippe Adamanti, một thằng bạn, được Georges thuật lại câu chuyện này, lên tiếng hỏi:

- Bậy nào! Thật sao?

Điều nói láo xược kia làm chúng khoái trá, tưởng tượng không có gì cơ trí hơn nổi. Trò đã quá cũ, Ghéridanisol thừa kế của thằng chú họ là Strouvilhou, nhưng Georges không cần biết.

Ở trường, Georges và Adamanti được ngồi cùng một ghế với Ghéridanisol, bàn thứ năm, để khỏi quá lộ diện trước mặt ông giám. Georges ngồi giữa, bên trái là Adamanti, bên phải là Ghéridanisol (gọi tắt là Ghéri), đầu mút bàn là Boris. Sau lưng Boris là Gontran.

Gontran de Passavant sống đời buồn tẻ từ buổi cha mất đi, hưởng chi trước kia đời sống của hắn đã không lấy gì làm vui lắm rồi. Từ lâu hắn đã hiểu không trông mong thông cảm hay đỡ đàn gì ở ông anh hắn. Hắn đi nghỉ mát ở Bretagne, được vú già đưa đi, bà Séraphine trung nghĩa, theo với gia đình của vú. Bao nhiêu đặc điểm của hắn đều xếp xó, hắn học. Một ước muốn thâm kín thôi thúc hắn, là chứng tỏ cho anh hắn rằng hắn hơn anh. Chính hắn tự ý và tự chọn vào trường nội trú, cũng vì muốn tránh ở cùng với anh trong cái ngôi nhà lớn tại đường Babylone kia vốn chỉ nhắc nhở cho hắn toàn kỉ niệm buồn. Séraphine, vì không đành lòng bỏ hắn, mượn một chỗ ở tại Paris, khoản tiền trợ cấp mà hai người con của cố bá tước cung ứng cho bà, do điều khoản cố tình của di chúc, cho phép bà thi hành như thế. Ở đây, Gontran có phòng riêng mà hắn chiếm ngụ những ngày ra ngoài, hắn trang hoàng theo sở thích. Hắn ăn hai bữa chung với Séraphine, vú săn sóc và trông chừng không để hắn thiếu thốn thức gì. Ở với vú, hắn tha hồ chuyện vãn, dù rằng hắn hầu như không thể bàn bạc với vú những gì canh cánh bên lòng. Ở trường, hắn không để cho bọn kia động tới mình, hắn lơ đãng nghe bạn bè đùa cợt và thường thường không chịu chơi chung. Cũng vì thế hắn thích đọc sách hơn chơi những trò chơi lật vật. Hắn thích thể thao, mọi môn thể thao, nhưng trên hết là những môn thể thao

đơn độc, cũng vì thế hắn kiêu hãnh và không giao thiệp bừa bãi. Những ngày chủ nhật, tùy theo thời tiết, hắn đi trượt băng, bơi lội, chèo thuyền, hay đi lung vào làng mạc. Hắn có những điều ghét bỏ, nhưng không tìm cách vượt thắng, hắn cũng không tìm cách khai trí mà làm cho trí vững mạnh. Có lẽ tính hắn không đơn giản như hắn tưởng, như hắn tìm cách làm ra như thế; chúng ta đã mục kích hắn ở đầu giường thân sinh hắn lâm chung, nhưng hắn không thích những điều huyền bí và hễ khi nào không còn là chính mình thì hắn không thích. Hắn dẫn đầu lớp học là nhờ cần mẫn, chứ không phải dẫn đầu một cách dễ dàng. Boris sẽ được hắn tiếp trợ, nếu Boris biết mưu cầu, nhưng Boris bị người bạn ngồi cạnh là Georges thu hút. Còn Georges thì chỉ để ý có Ghéri, trong khi Ghéri không để ý đến ai.

Georges có nhiều tin tức quan trọng thông báo với Philippe Adamanti, nhưng Georges xét thấy nên thận trọng hơn là đừng biên thư cho hắn.

Đến trước cổng trường, sáng hôm nay khi khai giảng, mười lăm phút trước giờ học, Georges đã hoài công chờ đợi Adamanti. Đúng lúc đang bách bộ trước cổng là lúc hắn nghe Léon Ghéridanisol ngỏ lời với người thiếu phụ một cách cơ trí như thế đó; tiếp theo hai đứa ôn con mới đàm đạo để rồi nhận thấy rằng chúng nó sẽ trở thành bạn bè cùng trường, điều này Georges lấy làm thú lắm.

Ra khỏi trường, Georges và Phiphi (Philippe Adamanti) mới có thể gặp nhau. Bước về phía kí túc xá chung với bọn kia, nhưng hơi cách quãng, để có thể nói chuyện tự do:

- Mà cũng nên cắt cái này đi đã, - Georges vừa khơi chuyện vừa đưa ngón tay chỉ chỗ cánh hoa hồng nho nhỏ mà Phiphi tiếp tục treo nơi khuy áo.

- Tại sao? - Philippe hỏi, hắn thấy Georges đã cắt mất cánh hoa.

- Mà coi chừng kéo bị tóm. Mà ạ, hồi nãy mà chỉ việc đến sớm hơn, tao muốn dặn mà trước giờ học. Tao đã chờ mà trước cổng để báo cho mà.

- Nhưng tao biết đâu, - Phiphi đáp.

- Tao biết đâu. Tao biết đâu. - Georges lặp lại, nhại thẳng kia. - Mày phải nghĩ rằng tao dễ có nhiều chuyện nói với mày chứ, tao đâu có gặp lại mày ở đằng Houlate.

Mối quan tâm thường bằng của hai đứa là lẫn lút nhau. Phiphi được vài ưu thế nhờ địa vị và sự giàu sang của cha, nhưng Georges hơn hẳn nhờ táo bạo và dày dạn. Phiphi phải cố lên tí nữa để khỏi thua sút. Kể ra hẳn không ác độc. Có điều mềm yếu.

- Đấy! Chuyện gì nói đi, - hẳn bảo.

Léon Ghéridanisol vốn đã xáp lại gần, nghe ngóng. Bị tên này nghe, Georges không hẳn là không thích; tên kia mới đây đã lòe hẳn thì hẳn cũng dự trữ món để lòe lại; bởi thế, hẳn bảo Phiphi, giọng thật bình thường:

- Con nhỏ Praline bị bắt rồi.

- Praline! - Phiphi la hoảng, sự tỉnh táo của Georges làm hẳn khiếp vía. Và bởi Ghéridanisol đang ra mặt chăm chú Phiphi hỏi Georges. - Nói cho thằng này biết được không?

- Ăn thua gì! - Georges nhún vai bảo.

Nghe thế, Phiphi trở vào Georges nói với Ghéri:

- Con bồ của hẳn đấy.

Rồi hỏi Georges:

- Sao mày biết?

- Tạo gặp con Germaine, nó cho tao biết.

Hẳn mới thuật lại cho Phiphi, về đến Paris, cách đây mười hai hôm, muốn nhìn lại một ngôi nhà nào đó mà ông biện lí Molinier trước đây chỉ điểm như là “sân khấu của trác táng”. Hẳn tìm thấy cửa đóng then cài ra làm sao, hẳn thất thểu trong khu vực, ít lát sau gặp Germaine, con bồ của Phiphi, con này báo tin cho hẳn: một chuyến lục xét của cảnh sát được tổ chức vào đầu vụ nghỉ hè. Điều mà đàn bà trẻ con mù tịt là ông Profitendieu đã can trọng, vì cuộc hành quân đó, chờ ngày cho bọn phạm pháp vị thành niên phân tán xong, ông muốn tránh bữa lười chúng nó trong vụ bố ráp và muốn tránh xì căng đan cho bậc cha mẹ.

- Hú hồn nhé!... - Phiphi lặp lại, không có lời bình. - Hú hồn nhé... -
Hắn cho rằng mình với Georges đã thoát hiểm.

Georges cười khọt khẹt bảo:

- Mày lạnh xương sống, hả?

Dù chính hắn cũng ớn người, hắn nghĩ thú nhận ra cũng hoàn toàn vô ích, nhất là trước mặt Ghéri.

Nghe đối thoại trên, người ta có thể tưởng bọn trẻ con này còn hư hơn chúng nó trong thực tế. Chủ ý làm cho ra vẻ, chúng nó mới nói cách đó, tôi chắc chắn như thế. Trong trường hợp chúng nó, có sự phách lối xen vào. Nhưng cần gì: Ghéri lắng tai nghe, nghe chúng nó và bắt chúng nói. Những lời này, tối nay thuật lại, sẽ làm Strouvilhou thẳng chú họ nó thú lắm.

Cũng đêm đó, Bernard gặp lại Édouard.

- Khai giảng khá chứ?

- Không đến nổi tệ.

Và vì hắn im tiếng, Édouard nói tiếp:

- Này Bernard, nếu cậu không tự ý phát biểu, thì đừng mong tôi thúc bách cậu. Tôi ghét cậu vắn. Nhưng cho phép tôi nhắc cho cậu nhớ rằng cậu đã giúp cho tôi nhiều công việc và tôi có quyền hi vọng cậu kể vài mẩu chuyện...

Bernard, hơi dàu dàu nét mặt, nói thêm:

- Ông muốn biết gì? Rằng ông cụ đọc huấn từ long trọng, đề xướng với bọn nhỏ “cùng nhau lấy đà mà lao tới với cái hăng say của tuổi trẻ...”? Tôi nhớ những tiếng đó, vì được lặp lại ba lần. Armand vọt miệng bảo rằng trong chúc từ nào ông cụ cũng chêm mấy tiếng đó vào. Hắn với tôi ngồi ở ghế cuối, tận cùng lớp học, nhìn bọn nhỏ vào như Noé nhìn đoàn súc vật lên thuyền tị nạn. Có đủ loại: loại nhai lại, loại da dày, loại ốc và nhiều loại không xương sống khác. Sau chúc từ, khi chúng nó đổ ra chuyện trò với nhau, Armand với tôi để ý trong mười câu của chúng thì hết bốn câu bằng: “Tao cá là mày không...”

- Còn sáu câu kia?

- Bắt đầu bằng: “Còn tao thì...”

- Quan sát không tệ, e có lẽ thế. Gì nữa?
- Vài đứa khác mang cái nhân cách *được đúc sẵn*.
- Nghĩa là sao? - Édouard hỏi.

- Tôi đặc biệt nghĩ tới một đứa, ngồi cạnh thằng Gontran de Passavant (thằng Gontran thì có vẻ thuần là một đứa bé ngoan). Thằng kia, tôi quan sát lâu, có vẻ lấy cái "*trung dung*" của cổ nhân làm chuẩn tắc để sống. Ông không nghĩ là, ở tuổi nó, đó là một châm ngôn phi lí sao? Áo quần bó chèn, cà vạt ngay đứng, thậm chí dây giày dài đúng ngang với gút, Dù trao đổi ít lời với hắn, hắn vẫn đủ thì giờ để bảo tôi rằng đâu đâu hắn cũng thấy ra một sự phí sức, và lặp lại như một điệp khúc: "Đừng gắng sức thừa vô ích".

Édouard bảo:

- Tiết chế làm quái gì. Vào nghệ thuật lại hóa ra rườm rà.
- Sao vậy?
- Vì cái gì cũng sợ bỏ mất. Gì nữa? Không đã động gì đến Armand hết?

- Tên đó mới kì cục. Thật ra, tôi không thích nó bao nhiêu. Tôi không thích những kẻ dị hợm. Hắn không ngốc, điều đã hắn, nhưng trí óc hắn chỉ chuyên chú phá hoại; tuy nhiên, hắn bắt đắ dĩ tỏ ra là đứa hung hãn nhất; bao nhiêu cái tốt rộng rãi, cao cả hay đắm thắm trong con người hắn, hắn lấy làm xấu hổ. Hắn nên tập thể thao, cho thoáng con người ra. Hắn bắn hắn phải sống giam hãm suốt ngày. Hình như hắn quý sự hiện diện của tôi. Tôi không lánh mặt hắn nhưng không thể bắt quen với tinh thần hắn.

- Bernard không nghĩ rằng những lời châm chọc khôi hài của hắn che đậy một cuộc nhay cảm cao độ và có thể là một thống khổ? Olivier tin như thế.

- Có thể, tôi có tự nhủ như thế. Tôi chưa quen biết hắn lắm. Phần suy nghiệm còn lại của tôi không được chín. Cần nghĩ lại, tôi sẽ trình bày với ông, nhưng hãy khoan. Tối nay xin lỗi ông, kiếu ông. Hai hôm nữa tôi thi; với lại, thôi thú thật với ông cho xong... tôi cảm thấy buồn.

V

Nếu tôi không nhầm, ta chỉ nên lấy cái hoa đẹp của mỗi sự vật.

FÉNELON

Olivier, về đến Paris hôm qua, ngủ dậy châu thân khỏe khoắn. Không khí nóng nực, bầu trời thì trong. Khi bước ra, cạo nhẵn nhụi, tắm xong, ăn mặc bánh bao, hấn ý thức được sức khỏe, tuổi trẻ, vẻ đẹp của mình, lúc đó Passavant hãy còn ngủ.

Olivier bước vội về phía trường Sorbonne. Đúng sáng nay Bernard thi viết. Làm cách nào Olivier biết được? Mà có lẽ hấn không biết cũng nên. Hấn đi thăm dò. Bước vội. Hấn không gặp lại Bernard kể từ đêm Bernard đến ngủ lại trong phòng hấn. Bao nhiêu vật đổi sao dời từ đó! Ai thử bảo xem hấn nôn nóng trình diện với bạn hay là gặp bạn hơn? Rầu một nỗi Bernard sao ít cảm sự ăn mặc đẹp để đến thế nhỉ! Nhưng đó là một cảm thức có khi tìm mức sống thông dong mà đến, Olivier đã thí nghiệm điều này, nhờ bá tước Passavant.

Quả nhiên Bernard thi viết sáng nay. Đứng trưa mới ra, Olivier chờ chực trong sân. Hấn nhận diện vài đứa bạn, bắt tay rồi lảng đi. Hấn hơi ngượng vì phục sức của mình. Hấn càng ngượng hơn khi Bernard, cuối cùng được phóng thích bước tới trong sân và hét vang, trong khi đưa tay ra bắt.

- Cậu đẹp thế!

Olivier vẫn tưởng không đời nào đỏ mặt lần nữa, đâm ra đỏ mặt. Làm sao không thấy ra trong lời lẽ kia, dù giọng rất mực thân tình, điều mai mỉa? Còn Bernard, hấn, vẫn bộ cánh cũ mà hấn mặc đêm trốn nhà. Hấn không chờ đợi gặp Olivier. Trong khi hỏi han, Bernard lôi xệch bạn đi. Nỗi vui mừng tái ngộ trong đột ngột. Nếu ban đầu hấn có cười nhẹ trước cách ăn mặc cầu kì của bạn, thì đó là cười không có ác ý, Bernard tốt bụng, không cay đắng.

- Đi ăn với mình, nghe? Phải, một giờ rưỡi lại phải ráp vào thi Latinh. Sáng nay, Pháp vẫn.

- Vừa ý?

- Mình, ừ. Nhưng không hiểu lời lẽ mình đề ra có hợp nhãn giám khảo không. Đề tài cho biết ý kiến về bốn câu thơ của La Fontaine:

Platon có lòng tốt so sánh kì quan của ta

Với bướm núi Parnasse, bướm trông giống như ong

Tôi là thứ nhẹ người và bay tìm mọi thứ

Hoa này sang hoa kia và cái này đến cái kia.

Nói thử xem, trường hợp cậu sẽ làm sao?

Olivier không cản ngăn tính hiếu thắng nổi:

- Thì mình sẽ nói rằng trong khi tự họa, La Fontaine⁽¹⁸⁾ vẽ chân dung nghệ sĩ, người nghệ sĩ chỉ bằng lòng nắm cái ngoại diện của cuộc đời, cái mặt ở trên, cái hoa. Kể đó mình đối chiếu chân dung của nhà bác học, nhà tra cứu, của kẻ đào xới, và cuối cùng chứng tỏ rằng, trong khi nhà bác học tìm kiếm thì nghệ sĩ tìm ra, kẻ đào xới thì đi sâu, kẻ đi sâu thì quáng mắt, rằng chân lí là ngoại diện, rằng cái huyền bí là hình thức, và cái sâu thẳm nhất của con người, chính là lớp da.

Câu cuối cùng Olivier học được của Passavant, chính Passavant nhặt nhanh từ môi của Paul-Ambroise⁽¹⁹⁾ một hôm diễn thuyết trong một phòng văn. Mọi cái gì chưa in thành chữ đều điệu dụng đối với Passavant, Passavant gọi là “những ý tưởng giữa trời”, tất nhiên là: những ý tưởng của người khác.

Không hiểu một cái gì đó trong giọng của Olivier cảnh giác cùng Bernard rằng câu đó không phải của hắn. Giọng của Olivier nghe vương vít, Bernard suýt hỏi: “Của ai đấy?” nhưng ngoài việc không muốn méch lòng bạn, hắn còn phải sợ nghe cái tên Passavant mà Olivier, cho đến phút này, không có ý xướng lên. Bernard đành nhìn bạn chăm chăm tọc mạch, và Olivier, lần thứ hai, đổ mặt.

Sự kinh ngạc của Bernard khi nghe anh chàng tình cảm Olivier diễn tả những ý tưởng hoàn toàn khác biệt những ý tưởng quen thuộc, gần như lập tức nhường chỗ cho một nỗi bất bình dữ dội, một cái gì đột ngột và lạ lùng, khó cưỡng chống như trận cuồng phong. Và không hắn hắn bất bình đối với chính những ý tưởng đó, dù ý tưởng có vẻ phi lí. Mà ngấm cho kĩ, có thể không đến nỗi quá phi lí.

Trong cuốn tập về ý kiến mâu thuẫn, hắn có thể ghi lại những ý tưởng đó đối chiếu những ý tưởng của riêng hắn. Giá chính cống là ý tưởng của Olivier hay đối với những ý tưởng đó, đằng này Bernard cảm thấy một kẻ nào trốn núp ở đằng sau, Bernard bất bình là bất bình đối với Passavant.

- Với những ý tưởng tương tự thì cả nước Pháp bị tẩm độc mất, - Bernard gầm lên bằng một giọng khàn khàn nhưng hung hăng.

Bernard trọng bạn, muốn vượt Passavant. Và lời hắn nói, chính hắn cũng kinh ngạc, như thể câu nói đi trước tư tưởng của hắn, thế mà cũng chính tư tưởng đó, sáng nay hắn đã khai diễn trong phần việc của hắn; nhưng vì một thứ e ấp, hắn không muốn, trong ngôn ngữ của mình, và đặc biệt khi chuyện trò cùng Olivier, phô trương những cái mà hắn gọi tên là “những tình cảm lớn”. Vừa mới được giải bày, những tình cảm này đối với hắn lộ vẻ bớt chân thật. Nghĩa là trước đây Olivier không hề nghe bạn động tới quyền lợi của “nước Pháp”, đến lượt Olivier ngạc nhiên. Olivier giương lớn đôi mắt và cũng không còn nghĩ tới chuyện nở nụ cười. Olivier hết nhận ra Bernard của mình. Hắn ngớ ngẩn nhắc lại:

- Nước Pháp?

Kể đó, vì Bernard không đùa, hắn tránh né trách nhiệm:

- Nhưng kìa, cậu, đâu phải tôi nói tư tưởng đó, La Fontaine chứ.

Bernard như đâm ra phản kích, hét:

- Cóc khô! Mình thừa biết đâu phải cậu nói lên tư tưởng đó. Nhưng cậu ơi, cũng chẳng phải là La Fontaine. Nếu La Fontaine chỉ có sự khinh suất đó để sau này phải hối hận và tạ tội, thì ông đã không phải là bậc tài tử cho mình giờ đây khâm phục. Chính là điều mình đã nói lên trong bài luận sáng hôm nay, và làm cho sáng giá bằng nhiều lời trích dẫn, vì cậu biết mình có trí nhớ khá tốt. Nhưng rồi liền đó mình bỏ La Fontaine ở lại, và ghi nhận cái cứ điểm mà, một số người nông cạn có thể nghĩ là tìm thấy trong thơ ông, mình mới tuôn một thôi dài đã kích cái mà người ta gọi là “tinh thần dân Pháp”, tinh thần này ở ngoại quốc đôi khi làm cho chúng ta mang tiếng quá. Mình bảo, qua mấy câu thơ, phải nhận ra, nụ cười cũng không phải, mà là cái nhăn mặt nhú mày của nước ta; cái tinh thần

dân Pháp đích thật là cái tinh thần thẩm sát, luận lí, yêu thương và kiên trì thấu triệt; và giả như tinh thần đó không xúc tác được La Fontaine, thì có lẽ ông vẫn tài tình viết ra những mẩu chuyện sự tích, nhưng không bao giờ viết được những bài thơ ngụ ngôn, cũng như không viết được lá thư tuyệt diệu dưới hình thức thơ mà người ta cho bình luận mấy câu trích ra đó (mình có chứng minh là mình biết bài thơ). Vâng, cậu ạ, mình tố xả lảng, cũng có thể vì thế mà mình rớt. Nhưng cóc cần, cần nói thì nói.

Olivier đặc biệt không xem nặng những lời mình phát biểu hồi nãy. Hắn vâng theo cái nhu cầu muốn nổi bật, trích dẫn một câu, lơ lửng thế thôi, mà nó đề chừng có thể lờn bạn. Nếu giờ đây Bernard dùng giọng điệu này đối với hắn, hắn chỉ còn nước thối lui. Nhược điểm lớn của hắn giai do hắn cần cảm tình của Bernard, hơn hắn là Bernard cần tình cảm của hắn. Lời tuyên bố của Bernard làm hắn tủi và nhục. Hắn giận mình đã nói quá vội. Giờ đây đã quá muộn để làm lại, để nói theo đuôi, như hắn đã làm nếu phải chi hắn để Bernard lên tiếng đầu tiên. Nhưng làm thế nào hắn có thể tiên đoán rằng Bernard sẽ ở thế bênh vực những cảm tình ý tưởng mà Passavant đã dạy cho hắn xét tới một cách cười cợt? Hắn đã làm cho Bernard hung hăng thế. Cười, quả tình hắn hết muốn, hắn ngượng. Và không thể co vùi, cũng không thể bùng dậy chống đối Bernard, cơn cảm khái chính khí của Bernard bắt nó úy kị, nó chỉ còn kiếm cách tự vệ, lách mình ra:

- Thôi, nếu cậu đã viết như thế trong bài thi, thì đâu phải để phản đối mình mà cậu nói ra như thế... Thà vậy.

Hắn phô diễn giống như một kẻ hờn dỗi, nhưng không phải dùng giọng như ý hắn muốn.

Bernard lại nói:

- Nhưng bây giờ thì mình có nói ra là nói ra với cậu.

Câu này quất thẳng vào tim Olivier. Có lẽ Bernard không nói ra ý định cừu nghịch, nhưng làm sao hiểu cách khác? Olivier nín bật. Hắn kiếm tìm những câu hỏi sẽ có thể ném ra từ bờ vực bên này sang bờ vực bên kia để tái lập mối dây. Kiếm tìm vô vọng. “Bạn mình không hiểu nỗi khổ của mình thật ư?” Hắn tự nhủ, và nỗi khổ

của hắn trầm trọng thêm. Chắc hắn không cố nén nước mắt, nhưng hắn tự nhủ sự tình cũng đáng khóc. Âu là lỗi hắn: cuộc tái ngộ sẽ bớt buồn, nếu trước đây hắn dặn lòng là bớt vui trong cuộc tái ngộ này. Cách đây hai tháng, hồi hắn hăm hờ đón cậu Édouard, cũng y như thế này. Chuyện đời bao giờ cũng thế, hắn tự nhủ. Olivier những muốn từ bạn, bỏ đi bất cứ đâu, quên Passavant, Édouard... Đến đây, một sự xáp mặt bất ngờ bỗng cắt đứt chuỗi tư tưởng buồn tẻ của Olivier.

Cách mấy bước trước mặt, trên đại lộ Saint Michel mà hai người đang đi ngược, Olivier vừa nhác thấy Georges, thằng em nó. Hắn nắm lấy cánh tay bạn, rồi lập tức quay gót, hấp tấp lôi bạn theo.

- Cậu có tin nó thấy bọn mình rồi không?... Nhà mình chưa biết mình về.

Thằng Georges không đi một mình, hắn có bạn là Léon Ghéridanisol và Philippe Adamanti. Ba đứa chuyện trò rất sôi động, nhưng dù chú tâm vào câu chuyện hắn vẫn “để mắt”, đó là chữ của hắn dùng. Muốn nghe bộ ba này, ta hãy từ giã Olivier với Bernard một lát, và lại đôi bạn này đã vào tiệm ăn, tạm thời bạn ăn hơn bạn nói, điều này khiến Olivier vô cùng nhẹ nhõm.

- Đây, mày đi đi, - Phiphi nói với Georges.

- Trời! Thằng này nó sợ! Thằng này nó sợ! - Georges trả miếng, hắn đặt vào giọng nói khả dĩ đủ vẻ khinh miệt mai mỉa để khích Phiphi.

Còn Ghéri thì kể cả:

- Này hai chú, nếu không thích thì nói ngay đi. Tao đâu có ngán phải tìm bọn khác chì hơn hai chú. Thôi, trả lại tao.

Hắn quay sang Georges đang nắm chặt trong tay một đồng tiền nhỏ. Georges đột nhiên vùng lớn tiếng:

- Được lắm, tao đi vậy! Bọn mày đến đây với tao. (Ba đứa đang đứng trước một quầy thuốc lá).

Léon bảo:

- Không, bọn này chờ mày ở góc đường. Nào, Phiphi.

Một lát sau, từ trong tiệm, Georges chui ra; hắn cầm nơi tay một bao thuốc thuộc loại “xa xỉ”, mời bạn.

Phiphi hồi hộp hỏi:

- Thế nào?

- Thế nào gì? - Georges vắn lại, bằng một vẻ thản nhiên vờ vĩnh, làm như thể điều hắn vừa làm bỗng nhiên hóa ra quá thường đến nỗi không đáng nói tới.

Nhưng Philippe hỏi dồn:

- Mà trả được hả?

- Ồi dào!

- Họ không nói gì sao?

Georges nhún vai:

- Mà muốn họ nói gì giờ?

- Thế có thối lại tiền không?

Lần này Georges không thèm trả lời nữa. Nhưng bởi thằng kia, hơi đa nghi và sợ sệt, nằng nặc:

- Đưa coi nào.

Georges rút tiền trong túi ra. Phiphi đếm: bảy franc đầy đủ. Hắn muốn hỏi: “Nhưng mà chắc chắn bảy franc này thì thật chứ?” Nhưng lại thôi.

Georges đã trả bằng đồng tiền giả. Theo quy ước, tiền sẽ được chia phần. Hắn đưa ba quan cho Ghéri. Còn Phiphi không được xu nào, được một điếu thuốc là may rồi, cho hắn bài học đấy.

Được phần khích theo chuyến thành công đầu tiên này, Phiphi bây giờ cũng ham. Hắn đòi Léon bán cho nó đồng tiền thứ hai. Nhưng Léon thấy Phiphi là thằng dễ thối chí, và muốn cho hắn lên tinh thần hoàn toàn, Léon làm ra vẻ khinh miệt cái nhút nhát ban đầu của hắn và vờ bất mãn. “Hồi nãy, hắn chỉ việc quyết định nhanh hơn là được rồi; mình chơi khỏi có hắn”. Và chẳng, liều thêm một thí nghiệm tương tự như thí nghiệm vừa rồi. Léon xét thấy ầu quá. Thêm vào đó, giờ này đã trễ lắm rồi. Thằng Strouvilhou chú họ hắn chờ hắn về ăn trưa.

Ghéri đâu đến nỗi quá đàn độn để không biết thanh toán mấy đồng tiền của hắn; nhưng, theo lời chỉ dẫn của thằng chú họ, hắn tìm bạn đồng lõa cho chắc ăn. Hắn sẽ tường trình nhiệm vụ thi hành tốt đẹp của hắn.

- Bọn con cái nhà lành, mày hiểu chưa, chính bọn đó là bọn mình cần dùng, bởi vì sau đó, nếu công chuyện đổ bể, bậc cha mẹ sẽ vận động để ém nhẹm. (Đây là Strouvillhou, thằng chú họ, thông tin viên tạm thời xử lí, đang ngỏ lời với hắn như thế, giữa lúc hai đứa ăn trưa.) Hiềm một nỗi, với cái phương thức bán tiền ra từng đồng một, mình thanh toán quá chậm. Tao có năm mươi hai hộp, mỗi hộp hai mươi đồng, để đầu tư. Phải bán ra mỗi hộp hai mươi đồng, nhưng không phải là bán cho bất cứ ai, mày hiểu chứ. Điều hay hơn hết có lẽ là thành lập một hiệp hội, phải đóng tiền bảo chứng mới có thể là hội viên. Phải làm sao cho bọn thiếu niên chịu liên lụy và giao nộp một cái gì đó để cầm chân cha mẹ chúng nó. Trước khi tung các đồng tiền ra, mày sẽ cố cho chúng nó hiểu điều ấy, nhớ! Đừng làm cho chúng sợ. Không nên làm cho trẻ con sợ bao giờ. Mày bảo ông Molinier là luật gia? Tốt. Còn ông bố của Adamanti?

- Thượng nghị sĩ.

- Càng tốt hơn nữa. Mày đã khá già dặn, mày hiểu rằng chẳng có gia đình nào khỏi có vài bí ẩn, rằng các đương sự sợ để lộ tẩy. Phải đổ bọn trẻ con ra cho chúng sẵn tin, cho chúng có việc làm. Thường ngày. Ở trong nhà, chán lắm! Còn điều này nữa, việc này có thể luyện cho chúng nó quan sát, lục lạo. Giản dị vô cùng: thằng nào không có gì đem đến sẽ không được hưởng gì hết. Đến khi hiểu ra là bị kẹt, nhiều bậc cha mẹ sẽ trả đất giá để được giữ im lặng. Hừ, mình không có ý định tống tiền, mình lương thiện mà. Mình chỉ định tâm giữ chân bọn họ. Sự im lặng của bọn họ đánh đổi sự im lặng của bọn mình. Họ phải câm, và phải mời người khác câm, thì mình, mình cũng câm. Uống mừng họ nhé.

Strouvillhou rót đầy hai ly. Cụng ly, hắn tiếp lời:

- Điều cần làm và có thể nói không thể làm là tạo ra những liên hệ hỗ tương giữa công dân, những xã hội vững mạnh đều thành hình nhờ như thế. Người ta giữ chân nhau, thế thôi! Chúng mình giữ

chân tụi nhỏ, tụi nhỏ giữ chân cha mẹ chúng nó, các người này lại giữ chân chúng mình. Thế là hoàn hảo. Hiểu?

Léon hiểu lắm. Hấn cười khẩy.

- Thằng Georges... - hấn mở đầu.

- Thằng Georges... Cái gì?...

- Georges Molinier, tôi cho là hấn già dặn. Hấn trộm thư từ của cha hấn, thư của một cô đào ở Olympia.

- Mà đọc chưa?

- Hấn có đưa ra cho tôi. Tôi có nghe hấn to nhỏ với Adamanti. Tôi đoán hai đứa thích tôi nghe lắm, dù sao chúng không tránh né tôi, trước đó tôi đã sẵn cách đối phó và đã dọn sẵn cho chúng một vị đúng theo ý chú, cho chúng tin tưởng. Georges bảo Phiphi (để cho thằng này khiếp phục): “Bố tao, ông có bồ.” Phiphi, không chậm trễ ăn miếng trả miếng: “Bố tao có những hai nữa kia.” Thật ngốc, thì đã có gì đáng rối rít, thế mà sao tôi đã sẵn lại gần vào hỏi Georges: “Mày biết gì chứ?” “Tao có coi thư”, hấn đáp. Tôi giả bộ nghi, bảo: “Bày vẽ...” Tóm lại, tôi hỏi dồn tới cùng, cuối cùng hấn bảo thư từ, hấn có trong người, hấn rút trong cái ví lớn ra, và khoe với tôi.

- Mà đọc chưa?

- Đọc không kịp. Nhưng có thấy cùng một chữ viết, có một đề là: “Chó cưng của em”.

Kí dưới sao?

- “Con mèo trắng của anh.” Tôi hỏi thằng Georges: “Làm sao mày cuỗm được?” Thế là hấn cười rúc rích rút trong túi quần ra một về chìa khóa và bảo tôi: “Có đủ cho tất cả ngăn kéo.”

- Thế thằng Phiphi nói gì?

- Không nói gì. Chắc hấn ganh.

- Liệu thằng Georges đưa thư cho mày nổi không?

- Nếu cần, tôi có cách ép hấn. Tôi không muốn lấy. Hấn sẽ đưa nếu thằng Phiphi thuận. Hai đứa tranh nhau.

- Tinh thần ganh đua là thế đó. Thế mày không thấy đứa nào khác nữa ở trường?

- Tôi sẽ lần mò.

- Tao muốn nói cái này nữa... Trong đám học sinh lưu trú, hẳn phải có thằng nhỏ Boris. Mà y hãy để thằng đó yên. - Hắn im một lát, rồi xuống giọng - Tạm thời đã.

Bây giờ Olivier cùng Bernard ngồi vào bàn trong một khách sạn trên đại lộ. Mỗi khổ của Olivier, đứng trước nụ cười nồng tình của bạn, tan tành như băng giá tan giữa mặt trời. Bernard tránh gọi cái tên Passavant, Olivier cảm thấy thế, một bản năng thâm kín báo cho hắn biết như thế, nhưng cái tên đó vẫn dính trên môi, hắn phải nói ra, dù sao mặc lòng.

- Phải, bọn mình về sớm hơn ngày mình thông báo cho gia đình. Chiều nay bọn *Bạch Tuộc* tổ chức tiệc. Passavant muốn dự cho kì được. Ông ấy muốn tập san mới mẻ của bọn mình phải giao hảo với tập san đàn anh và miễn kinh địch... Cậu phải đến; và, cậu biết... cậu phải đưa Édouard đến cùng. Có lẽ đừng đến ngay trong bữa tiệc, vì cần phải được mời, nhưng ngay liền sau đó. Mình sẽ vào một gian phòng lầu một, phòng tửu điểm ở Panthéon. Bọn biên tập viên cốt cán của tờ *Bạch Tuộc* sẽ đủ mặt, cùng một số lớn bọn phải cộng tác với tờ *Tiền Phong*. Số ra mắt của bọn này gần hoàn bị: nhưng này, cậu... sao không gửi gì cho mình.

- Vì mình không có sẵn cái gì hết, Bernard đáp, hơi cộc lốc.

Giọng Olivier trở nên gần như khẩn khoản:

- Mình đã viết tên cậu gần bên tên mình, ở mục lục... Nếu cần thì chờ một tí chứ có sao... Cái gì cũng được, nhưng phải có một cái gì... Cậu khác nào có hứa...

Bernard khổ tâm phải làm buồn lòng bạn, nhưng hắn vẫn rắn mặt:

- Này cậu, thà nói ngay với cậu: mình sợ không hợp với Passavant lắm.

- Nhưng chính mình điều khiển kia mà! Passavant để mình hoàn toàn tự do.

- Với lại, chính cái việc gửi cho cậu *cái gì cũng được* là việc mình không thích. Mình không muốn viết "*cái gì cũng được*".

- Mình nói “*cái gì cũng được*” là chính vì mình biết “*cái gì cũng được*” của cậu thì bao giờ cũng khá... thế thì thật sự đâu phải “*cái gì cũng được*”.

Hắn không biết nói gì. Lấp bắp lúng búng. Nếu không còn cảm thấy bạn gần với mình trong tập san thì tập san không còn lưu tâm hắn nữa. Cái mộng cùng nhau khởi hành sao đẹp thế.

- Với lại, cậu ạ, nếu khởi đầu biết rõ cái mình không muốn làm, thì mình chưa biết sẽ làm cái gì. Mình không chắc viết được.

Lời tuyên bố này làm Olivier hoảng hốt. Nhưng Bernard nói thêm:

- Cái gì viết dễ, mình không ham. Bởi mình viết được nên mình sợ những câu viết sẵn. Không phải mình ưa cái khó khăn, nhưng mình xét thấy những người làm văn học bây giờ quả tình không chịu khổ công. Muốn viết một cuốn tiểu thuyết, mình chưa biết gì vừa phải về những người khác, và chính mình cũng chưa sống. Thơ thì rầu: câu thơ dài mười hai âm quá cũ, thơ tự do thì chẳng có hình thù. Thi sĩ duy nhất hôm nay thỏa mãn được mình, là Rimbaud.

- Chính mình nói lên điều đó trong bản tuyên ngôn.

- Nếu thế thì cần mình nói thêm lần nữa làm gì. Không, cậu ạ; mình không chắc viết được. Có khi hình như viết lại ngăn cản mình sống, và hình như diễn tả bằng hành vi thì có thể hơn là diễn tả bằng chữ nghĩa.

- Nghệ phẩm là những hành vi trường tại, - Olivier rụt rè dợm lời, nhưng Bernard không chú ý.

- Chính đó là cái mình phục nhất ở Rimbaud, là thích cuộc sống hơn.

- Anh chàng sống hỏng.

- Sao cậu biết?

- Ồ, thì...

- Không thể phán xét đời sống kẻ khác bằng vẻ bề ngoài. Nhưng thôi được, cho là hỏng đi, anh chàng gặp xui, túng với bệnh tật... Đời như thế, mình ao ước; phải, dù anh chàng cuối đời hèn hạ, mình vẫn ao ước như thế hơn là...

Bernard bỡ ngỡ, đang sửa soạn nêu tên một kẻ đương thời nổi tiếng, hấn lượm lẹ giữa nhiều tên quá. Hấn nhún vai nói tiếp:

- Mình cảm thấy bên trong con người mình, mơ hồ, những khát vọng phi thường, những thứ gì như những luồng sóng ngầm, những động đậy, những chuyển mình khó hiểu, mình không muốn tìm hiểu làm gì, mình cũng không muốn quan sát, sợ gây trở ngại cho sự sinh sôi của chúng. Cách đây không lâu, mình hay còn phân tích con người của mình không ngừng. Trước đây mình có cái thói quen không ngừng đối thoại với mình. Bây giờ dù muốn cũng không nổi. Cái tật đó bỗng nhiên biến mất mà mình không hay. Mình nghĩ rằng sự độc thoại đó, cái “đối thoại nội tâm” đó, như thầy bọn mình bảo, bao hàm một thứ như là phân thân mà bây giờ mình hết chủ quyền, từ ngày mình khởi sự yêu một người khác ngoài mình, hơn mình.

- Cậu muốn nói là Laura, - Olivier lên tiếng. - Cậu vẫn còn yêu?

- Không những thế, - Bernard đáp, - mỗi ngày mỗi hơn thêm. Mình nghĩ rằng đặc chất của tình yêu, là không thể giữ nguyên trạng, mà phải tăng trưởng, nếu không muốn bị giảm sút, và chính điều này làm cho nó khác với tình bạn.

Olivier buồn bã đáp:

- Tình bạn cũng vẫn yếu dần đi.
- Thiết tưởng tình bạn không rộng rãi quá lắm.
- Này... cậu đừng giận, yêu cầu cậu một việc nhé.
- Cứ nói thì biết.
- Mình không muốn làm cho cậu giận mà.
- Nếu cậu hỏi mà không nói ra, mình còn giận hơn nữa.
- Mình muốn biết đối với Laura cậu có cảm thấy sự... ham muốn không.

Bernard vụt trở nên nghiêm trọng:

- Cậu khơi mào đấy nhé... - hấn mở lời. - Là thế này! Cậu ạ, trong lòng mình xảy ra một điều kì quái, là từ buổi quen biết nàng, mình hết còn ham muốn. Trước đây, cậu nhớ không, mình vẫn là con người nhộn nhạo khí huyết vì cả hai chục đàn bà cùng một lúc gặp giữa đường (và cũng chính điều này ngăn cản mình chọn lựa ai),

nay mình tưởng như hết có thể xúc động, hết rồi kể từ nay, đối với một hình thể đẹp đẽ nào khác ngoài nàng, không còn có thể yêu vàng trán, môi, mắt nào khác ngoài nàng. Nhưng đó là lòng ngưỡng mộ của mình đối với nàng, và cạnh nàng, mọi tư tưởng về nhục thể đối với mình đều có vẻ khiếm nhã. Mình nghĩ rằng mình hiểu nhầm mình và bản chất của mình là bản chất rất thanh khiết. Nhờ Laura mà những nét tính trời sinh của mình được thăng hoa. Cảm thấy bên trong mình có những sức mạnh chưa dùng đến. Mình muốn đem ra ứng dụng. Mình thêm được như kẻ tu hành dẹp lòng kiêu căng dưới giáo lệnh, kẻ được người ta ngỏ lời: “Tôi trông cậy nơi anh.” Mình thêm được như người lính... hay đúng hơn, không, mình không thêm được như ai hết; nhưng cái huyền não nội tâm làm cho mình khó thở và mình mong mỗi chình đốn nó lại. Tuồng như là hơi nước ở trong con người mình, hơi nước có thể thoát ra ngoài mà lên tiếng rít (thở đấy, nhỉ), nó có thể vận chuyển các ống hơi, các bánh xe; hoặc nữa, có thể làm cho động cơ bùng nổ. Cậu có biết đôi khi mình có cảm tưởng mình diễn tả đúng đắn nhất là diễn tả bằng cử chỉ gì không? Đó là... Mà thôi! Mình thừa biết mình sẽ không tự sát, tuy nhiên mình hiểu nhân vật Dimitri Karamazov⁽²⁰⁾ lắm, khi anh chàng hỏi xem người anh có hiểu chăng, rằng con người có thể tự sát vì cao hứng, tự sát chỉ vì thừa thãi sức sống... tự sát vì *bung nổ*.

Một sự rõ ràng phi thường tỏa từ châu thân hắn. Hắn diễn đạt thần tình thế! Olivier như xuất thần chiêm ngưỡng hắn. Hắn ngại ngần lên tiếng thì thào:

- Mình cũng hiểu hành động tự sát của con người, nhưng chỉ là sau khi đã hưởng thụ một cuộc vui thật dữ dội đến nỗi đời sống từ đó về sau mất khí sắc; một cuộc vui khiến ta có thể âm thầm nhủ rằng: đủ rồi, mình hài lòng, mình sẽ không còn bao giờ...

Nhưng Bernard có nghe hắn nói gì đâu. Hắn khựng lại. Nói giữa hư vô mà làm gì? Bầu trời của hắn, một lần nữa, sa sầm. Bernard rút đồng hồ ra:

- Đến giờ, mình phải đi. Thế thì, cậu bảo tối nay... mấy giờ?
- À! Mười giờ, mình nghĩ giờ đó là vừa. Cậu đến chứ?

- Ủ, mình sẽ cố kéo ông Édouard theo. Nhưng cậu biết, Édouard không ưa gì Passavant lắm đâu, với lại Édouard ngán những buổi hội họp bọn nhà văn. Chỉ để gặp lại cậu thì được. Này: thi môn Latinh xong, mình không gặp lại cậu được sao?

Olivier không trả lời ngay. Hắn thất vọng liên tưởng đến việc đã lỡ hứa gặp Passavant tại nhà viên trông coi ần loát nay mai cho tờ *Tiền Phong* vào lúc bốn giờ. Bỏ hết để tự do cũng đành!

- Mình muốn lắm, nhưng mình bận mất rồi.

Nỗi khổ tâm của hắn không lộ mấy may, nên Bernard đáp:

- Thôi.

Rồi hai đứa chia tay.

Bao nhiêu điều định nói với Bernard, Olivier có nói được gì đâu. Hắn sợ đã làm bạn chán. Hắn cũng chán lắm. Sáng nay linh hoạt là thế, giờ đây hắn gằm gằm cất bước. Tình bạn của Passavant, mà lúc ban đầu hắn lấy làm hãnh diện, nay vương vীu hắn, bởi hắn cảm nhận sự phủ quyết của Bernard đè nặng lên đó. Đêm nay, dự tiệc, nếu gặp lại bạn, trước trăm con mắt, hắn cũng không thể hé môi. Vui thú chẳng, bữa tiệc tối nay, là trước đó hai đứa đã tranh thủ được lòng nhau kia. Huống chi, bị cơn hợm hĩnh mách nước, hắn lại có cái ý nghĩ tai hại là kéo thêm ông cậu Édouard đến nữa! Bên cạnh là Passavant, chung quanh là bậc đàn anh, là bọn đồng sự, là những người cộng tác trong tương lai với *Tiền Phong*, hắn sẽ phải múa may quay cuồng, Édouard sẽ đánh giá hắn lệch lạc hơn nữa, có thể sẽ lệch lạc mãi mãi từ nay... Giá gặp lại được ông cậu trước bữa tiệc thì may ra! Gặp lại ngay bây giờ, hắn sẽ bá cổ, hắn sẽ khóc có lẽ, sẽ đem chính mình ra kể lể... Từ bây giờ đến đó, còn kịp. Mau mau, một chiếc xe.

Hắn đọc địa chỉ cho tài xế. Hắn đi đến trước cổng, tim đập thình thịch; hắn bấm chuông... Édouard vắng nhà.

Khổ! Thay vì giấu giếm cha mẹ, tại sao hắn lại không về nhà một cách bình thường thế thôi? Về thì hắn đã bắt gặp cậu ngồi với mẹ hắn rồi còn chi.

(18) Jean de La Fontaine (1621-1695) là nhà thơ ngụ ngôn nổi tiếng của Pháp.

(19) Ambrois-Paul-Toussaint-Jules Valéry (1871-1945) là nhà thơ, nhà văn, triết gia người Pháp.

(20) Dimitri Karamazov là nhân vật anh cả trong tiểu thuyết *Anh em nhà Karanazov* của nhà văn người Nga Fyodor Dostoyevsky (1821-1881).

VI

NHẬT KÍ Édouard

Bọn viết tiểu thuyết dụ hoặc chúng ta khi họ triển khai cá nhân mà không kể đến những bức bách từ chung quanh. Cây cối được rừng tiết dưỡng. Chỗ dành cho mỗi cá thể thật quá ít ỏi! Bao nhiêu chồi bị què quặt! Cành nhánh, mạnh đâu nảy đó. Cái cánh thần bí thì lắm khi nhờ bị bế tắc mà sinh nở. Chỉ có thể lách mình bằng phía trên cao. Tôi không hiểu Pauline làm thế nào mà lại không sinh nở được cái cánh thần bí, tôi cũng không hiểu chị còn chờ đợi những bức bách gì thêm. Chị đã chuyện trò với tôi thân tình hơn từ trước đến nay. Thú thật, không nghi ngờ vào đâu được rằng, bên dưới những dáng vẻ hạnh phúc bề ngoài, bao nhiêu là cay đắng nhẩn nhục được che giấu. Nhưng tôi thừa nhận rằng, họa là một tâm hồn thậm phạm tục mới không thất vọng vì Molinier chồng chị. Trong buổi chuyện vãn với Molinier, hôm kia, tôi đã đo lường được giới hạn của anh. Làm thế nào chị lại lấy Molinier được nhỉ?... Hỡi ôi! Anh không có cá tính, là cái khiếm khuyết thê thảm nhất được che giấu và chỉ tỏ lộ khi phải dùng đến.

Pauline kì khu đắp điểm những khiếm khuyết và sa sút của chồng, che mắt thiên hạ, và nhất là che mắt bọn con cái. Chị khôn khéo giúp cho con cái nể nang bố, và thật tình chị phải vất vả; nhưng chị dốc sức vào việc đó đến độ chính tôi cũng lọt vào tròng. Chị đề cập đến chồng mà không chê bai, lại bằng một vẻ khoan hồng thế nào đó mang nhiều ý nghĩa. Chị than phiền chồng không có được nhiều uy quyền đối với con cái; và vì tôi tỏ ra ám ức thấy Olivier đi đôi với Passavant, tôi mới vỡ lẽ rằng, nếu sự việc do một mình chị định đoạt thì chuyến đi Corse đã không xảy ra. Chị nói:

- Tôi không đồng ý cho đi, còn cái ông Passavant đó, nói cho ngay, tôi không thích gì. Nhưng biết làm sao? Cái gì mà tôi thấy không ngăn ngừa nổi thì thà hoan hỉ chấp thuận cho xong. Oscar, ông ấy, luôn luôn nhượng bộ, nhượng bộ luôn cả tôi nữa. Nhưng mỗi khi nghĩ là phải phản đối dự định nào đó của con cái, chống lại chúng nó, đương đầu với chúng nó, thì tôi mất hết điểm tựa bên cạnh chồng. Chính Vincent cũng có can thiệp. Thế thì phản đối

Olivier sao nổi, sao cho nó khỏi mất tin tưởng? Mà đó là điều tôi xem trọng hơn cả.

Chị đang mạng những chiếc bút tất cũ, những chiếc bút tất, tôi nghĩ thâm, mà Olivier hết xài. Chị ngừng nói, để xâu chỉ, rồi nói tiếp, giọng trầm hơn, nhưng tâm tình hơn và buồn bã hơn:

- Lòng tin tưởng của nó... Nhưng ít nhất có chắc chắn còn được không đã chứ! Không, tôi đánh mất rồi...

Tôi buông lời không đồng ý với chị, một cách thiếu mạnh dạn, lời của tôi khiến chị nhoẻn miệng cười. Chị ngừng tay và nói thêm:

- Đây này, tôi biết nó hiện ở Paris. Georges có gặp nó sáng hôm nay, nó tình cờ bảo thế, và tôi giả vờ không nghe, vì tôi không thích nó tố giác anh nó. Nhưng dù sao tôi cũng biết. Olivier lánh mặt tôi. Rồi đây gặp lại nó, nó sẽ nghĩ là buộc phải nói dối, còn tôi sẽ vờ vĩnh tin nó, như là vờ vĩnh tin bố nó mỗi khi bố nó lánh mặt tôi.

- Sợ làm buồn lòng chị chứ có gì đâu.

- Tôi cũng buồn lòng hơn thì có. Tôi đâu phải là người không dung thứ. Có vô số khiếm khuyết lặt vặt mà tôi dung thứ, nhắm mắt làm ngơ.

- Chị đang nói ai đấy?

- Ô! Bố hay con cũng thế.

- Trong khi giả vờ không nhận ra chồng con nói dối thì chị cũng dối chồng con.

- Nhưng cậu bảo tôi làm thế nào bây giờ? Tôi không than van là tốt lắm rồi, hưởng ứng thì đâu có được! Không, cậu thấy, tôi tự nhủ sớm muộn gì cũng hết kham nổi, và tình thương yêu thắm thiết nhất cũng vô dụng. Tôi nói gì thế nhỉ? Tình yêu nó vương bận, rầy rà. Tôi đi đến chỗ giấu giếm chính cái tình đó.

- Bây giờ thì chị nói chuyện con cái.

- Tại sao cậu nói thế? Cậu cho rằng tôi hết thương yêu chồng? Đôi khi tôi thậm chí nói như thế, nhưng tôi cũng thậm chí nói rằng chính vì sợ quá đau khổ mà tôi tránh yêu chồng nhiều hơn. Vì... mà phải, cậu cũng có lí thật đấy: nếu là trường hợp Olivier thì tôi muốn được đau khổ.

- Còn Vincent?

- Vài năm trước đây, những lời nói ám chỉ Olivier tôi có thể dùng ám chỉ Vincent.

- Khổ nhĩ... Không lâu nữa, chị sẽ ám chỉ Georges như thế.

- Nhưng dần dà rồi người ta nhìn nhục. Đòi hỏi gì nhiều lắm ở đời cho cam. Người ta còn tập tành đòi hỏi ít hơn nữa... càng ngày càng ít. - Rồi chị nhẹ nhàng vớt thêm. - Và đòi hỏi mình, càng ngày càng nhiều>

Tôi góp lời, đến lượt tôi cười nhẹ:

- Với những ý tưởng đó thì đã gần giống như người tu hành.

- Chính tôi đôi khi tự nhủ như thế. Nhưng có những ý tưởng đó vẫn chưa đủ để làm người tu hành.

- Làm người tu hành cũng vẫn chưa đủ tư cách để có những ý tưởng đó.

- Lắm khi tôi nghĩ rằng, cậu để tôi nói, vắng mặt bố chúng nó, cậu có thể ngỏ lời với chúng nó.

- Vincent ở xa mà.

- Quá chậm đối với Vincent. Tôi nghĩ tới Olivier nhiều hơn cả. Nó mà đi đôi với cậu thì mới là điều tôi mong ước.

Những lời lẽ bỗng nhiên khiến tôi mơ màng nghĩ đến bao nhiêu điều đã có thể xảy ra nếu trước đây tôi đừng vụt chặc nhận lời lãng du. Nghe những lời này, một nguồn cơn cảm xúc gớm ghê làm tôi nghẹn lời, và thoát đầu tôi không tìm được lời đối đáp; kể đó, vì nước mắt chực dâng, tôi thở dài, muốn gán cho nỗi bối rối của mình một vẻ hữu lí:

- Đối với Olivier cũng thế, sợ quá chậm mất.

Pauline, đến đây, ôm chầm lấy tay tôi, nói lớn:

- Cậu tốt quá, - chị nói lớn.

Lúng túng vì thấy chị hiểu nhầm, mà không thể giải ngộ cho chị, tôi muốn ít ra là chuyển hướng cái đề tài vốn đang làm tôi khó chịu quá sức.

- Còn Georges? - Tôi hỏi.

- Thằng này bắt tôi lo lắng hơn hai anh nó trước kia, - chị đáp. - Không thể bảo rằng tôi hết chịu nổi nó, vì nó có bao giờ tin tưởng ai, phục tùng ai đâu.

Chị ngần ngừ một lát. Hiển nhiên những lời sắp nói ra phải nhọc nhằn đối với chị. Cuối cùng chị nói:

- Mùa hè năm nay có xảy ra một việc trọng đại, một việc kể ra cho cậu nghe, tôi khá khổ tâm, nhưng tôi vẫn ngờ một đôi điều... Một tờ bạc trăm franc đã biến mất ở trong tủ, nơi quen tôi quen cất tiền. Sợ ngờ oan nên tôi miễn buộc tội ai; con bé giúp việc cho chúng tôi thì còn nhỏ lắm mà lại có vẻ lương thiện. Tôi có tuyên bố trước mặt Georges là tôi mất tiền, như thế khác nào thú nhận với cậu rằng bao nhiêu ngờ vực của tôi đều đổ lên nó. Nó không bối rối, không đỏ mặt... Tôi xấu hổ vì đã ngờ, tôi muốn tự đổ dành rằng mình nhầm, tôi tính toán lại. Khổ nỗi! Không còn nhầm gì nữa: thiếu mất trăm franc. Tôi ngần ngại tính cật vấn nó nhưng cuối cùng không làm gì hết. Sợ nó đã đánh cắp, bây giờ nói dối thêm vào nữa, nên tôi khựng lại. Tôi đã làm lạc chằng...? Phải, bây giờ tôi trách mình sao không dồn dập hơn, cũng có thể tôi sợ phải tỏ ra nghiêm khắc quá, hoặc không biết cách để tỏ ra nghiêm khắc đúng mức. Một lần nữa, tôi đóng vai kẻ mù tịt, nhưng cam đoan với cậu, lòng thì thật rối ren. Tôi đã để cho thời gian đi qua rồi tự nhủ thôi đã quá trễ tràng và hình phạt với lỗi lầm cách quãng quá xa. Mà làm thế nào phạt nó? Tôi chẳng ra tay, đó là điều tôi trách mình... Nhưng nếu đã ra tay thì ra tay như thế nào được? Tôi đã nghĩ cách gửi nó đi Anh, tôi cũng muốn hỏi ý kiến cậu về vấn đề này, nhưng chẳng biết cậu ở đâu... Dù sao, với nó, tôi không giấu giếm nỗi khổ tâm và ưu tư của tôi, tôi chắc nó linh cảm ra, vì cậu biết, nó thiện tâm. Tôi trông mong nó có thể tự khiển trách, giả như do chính nó thật đi, còn hơn là tôi khiển trách. Nó không tái phạm đâu, chắc chắn thế. Nó ở bên ấy với người bạn rất giàu có chắc có lẽ rủ rê nó tiêu pha. Nên chi tôi vẫn để tủ mở... Mà tôi đây, một lần nữa, không dám chắc là chính nó. Khách trọ vẫn ra vào thường xuyên...

Tôi khâm phục chị tài tình viện dẫn những gì có thể giải tội cho con.

- Tôi mong nó trả lại tiền tận nơi nó lấy - tôi nói.

- Tôi cũng đã tự nhủ như thế chứ. Mà vì nó không làm như ý tôi nên tôi muốn nhìn thấy đó là minh chứng cho sự vô tội của nó. Tôi cũng tự nhủ nó không dám đâu.

- Chị có nói với bố nó?

Chị ngần ngừ một lát rồi mới đáp:

- Không. Ông đừng hay biết thì hơn.

Hình như chị ngỡ nghe thấy tiếng động trong phòng kế bên, chị đứng lên coi chắc chắn không có ai rồi ngồi xuống lại bên tôi:

- Oscar có nói với tôi rằng ông với cậu hôm nọ đi ăn chung với nhau. Ông khen cậu quá cỡ, làm tôi nghĩ rằng chắc hẳn cậu phải nghe ông nói nhiều hơn. (Nói lời này, chị mỉm cười hiu hắt). Nếu ông có tâm tình với cậu thì tôi xin tôn trọng những lời tâm tình đó... mặc dù, về cuộc đời riêng tư của ông, tôi biết nhiều hơn ông làm tưởng... Nhưng mà, từ khi tôi trở về, tôi không hiểu ông mắc phải cái gì. Ông tỏ ra thật hiền hòa, tôi định nói là: rất nhún nhường... Tôi gần như lúng túng theo. Như thể ông sợ tôi. Ông nhảm to. Từ lâu tôi rõ những nơi ông hiện đang giao lưu... tôi còn biết giao du với ai nữa kia. Ông tưởng tôi không hay và bố trí lộ ra ngoài cả nên ông càng giấu nhem càng lòi đuôi. Hễ lần nào sửa soạn ra đi, ông làm bộ mắc bận, bận bội, lo liệu, tôi biết ông lao đi du hí. Tôi muốn bảo: "Tôi có cầm giữ ông đâu, ông sợ tôi ghen?" Tôi không đang tâm cười cợt. Chỉ sợ nổi cơn cái thấy ra một cái gì đó thôi, ông thật lảng đãng, thật vụng về! Có khi, ông có ngờ gì đâu, tôi thấy mình miễn cưỡng tiếp tay với ông, làm như tôi a dua theo trò hề của ông. Đến độ chính tôi gần như vui lây theo ông, thật thế cậu ạ, tôi bịa những thoái thác giúp ông, đút lại vào túi áo ông những thư từ mà ông để quên vất vưởng.

Tôi nói:

- Đúng rồi, anh sợ chị bắt gắp thư từ.

- Ông có nói với cậu như thế ư?

- Anh ngại là ngại như thế đấy.

- Cậu nghĩ tôi tìm đọc sao?

Một vẻ kiêu hãnh nào đó dựng người chị dậy. Tôi phải nói vớt:

- Không phải những lá thư mà anh sơ ý để lạc, nhưng có những lá mà anh đã cho vào ngăn kéo nhưng anh bảo không tìm ra. Anh ngỡ là chị lấy.

Nghe nói, tôi thấy Pauline tái mặt, và mỗi ngò vực thoáng qua con người chị bỗng đâu xâm chiếm trí óc tôi. Tôi ân hận đã nói ra, nhưng quá chậm. Chị nhìn đi chỗ khác và lẩm bầm:

- Nếu chính tôi thì may quá!

Chị lộ vẻ rã rời. Chị nói đi nói lại:

- Làm sao đây? Làm sao đây? - Rồi lại ngược mắt nhìn tôi. - Cậu, cậu không nói được sao?

Mặc dù chị, cũng như tôi, tránh gọi cái tên Georges, nhưng hiển nhiên chị đang ám chỉ nó.

- Tôi sẽ kiếm cách. Tôi sẽ nghĩ lại, - tôi vừa nói vừa đứng lên.

Và trong lúc chị tiễn tôi ra phòng ngoài, chị nói:

- Cậu đừng nói với Oscar, tôi xin cậu. Cứ để cho ông tiếp tục nghi tôi, để cho ông tưởng điều ông tưởng. Thà như thế. Đến chơi nhé.

VII

Lúc này đây, Olivier, chán vì không gặp cậu Édouard, và vì không chịu nổi cô đơn, định đưa đẩy lòng mình hướng về Armand để tìm tình bạn. Hắn nhắm trường Vedel cất bước.

Armand tiếp hắn trong phòng riêng. Một chiếc cầu thang gỗ sau dẫn lên đó. Đây là gian phòng nhỏ hẹp, cửa sổ mở ra một cái sân ở phía bên trong kề với những phòng những bếp của tòa nhà bên cạnh. Một mái kềm uốn cong dùng làm mặt phẳng phản chiếu hứng ánh sáng ban ngày từ trời cao và dội xuống một thứ ánh sáng nhợt nhạt. Gian phòng không khoáng đạt, một mùi nặng nhọc vẩn vự ở bên trong.

- Cũng quen đi, - Armand nói. - Mà biết, bố mẹ tao dành phòng tốt cho bọn người đóng tiền. Tự nhiên. Tao nhường phòng năm ngoài của tao cho một chú tử tước: đưa em của Passavant, người bạn tâm tiếng của mày. Phòng sang trọng, nhưng do Rachel coi ngó. Ở đây có lắm phòng nhưng không biết lập với nhau. Vì thế nàng Sarah, khổ nỗi, vừa từ Anh về sáng hôm nay, muốn rúc vào cái ổ mới của cô nàng buộc lòng băng ngang qua phòng bố mẹ (chuyện không ổn), hoặc là băng qua phòng tao vốn ban đầu, thật ra, chỉ là phòng tắm rửa hay phòng chứa đồ phế thải. Ở đây, tối thiểu có lợi điểm là có thể vào ra tùy ý, khỏi bị ai do thám. Tao thích cái này hơn là loại chuồng bồ câu dùng làm chỗ ở cho bọn gia nhân. Nói thật ra, ở bê bối thế này tao cũng thích, bố tao sẽ gọi điều này bằng cái tên là: sự thích hành xác, rồi sẽ giải thích rằng cái gì phương hại cho thể xác thì dọn chỗ cho sự cứu rỗi linh hồn. Nói thế chứ ông không hề bước chân vào đây. Mày hiểu chứ, ông có những âu lo khác, có đâu lại đi thắc mắc chuyện chỗ ở của con làm gì. Bố tao, ông bảnh lắm. Thuộc nằm lòng một mớ câu trấn an dành cho những biến cố chính yếu trong đời sống. Nghe thì mỹ miều. Tiếc tài ông không hề có thì giờ chuyện vãn... Mày coi dãy tranh của tao, thường thức vào buổi sáng được hơn. Đây là bản ấn họa màu, của một học trò của Paolo Uccello⁽²¹⁾, dành cho những chuyên viên về thú vật. Trong một nỗ lực tổng hợp đáng phục, họa sĩ dồn hết vào một con ngựa bao nhiêu điều bỉ bực, nhờ đó mà tạo hóa thanh lọc cho hồn ngựa, mày để ý

cái thần của con mắt... Cái này là một bức tranh tượng trưng những giai đoạn đời, từ chiếc nôi đến nắm mồ. Về mặt nét vẽ thì không vững lắm, giá trị là ở ý hướng nhiều hơn hết. Và, đằng kia, mày sẽ chiêm ngưỡng tấm ảnh chụp một cung nữ do Titian vẽ, tao để ở đầu giường để cho mình những ý nghĩ dâm dật. Cửa kia là cửa phòng của Sarah.

Cái vẽ gần như tòi tàn của chỗ ở ghi ấn tượng khổ não cho Olivier; giường không dọn và trên bàn rửa mặt, thau không đổ.

Để trả lời cho ánh mắt băn khoăn của hắn, Armand nói:

- Phải, tao dọn phòng lấy. Mày thấy bàn viết của tao đây này. Mày đâu có nghĩ đến những cảm hứng của tao phát xuất từ hơi hám gian phòng như thế này: "*Hơi hám xó xinh thân tình...*" Chính nhờ hơi hám này mà tao nảy ý sinh tình cho bài thơ mới: *Chậu đêm*.

Olivier có ý định đến tìm Armand để nói về tập san và mời cộng tác, bây giờ hắn hết can đảm. Thế mà chính Armand cứ gợi ý:

Chậu đêm, nhan đề hay quá, nhỉ!... Kèm theo câu thơ của Baudelaire làm câu mũ: "*Chậu âm hồn chờ rưới lệ đó chăng?*" Tao lấy lại hình ảnh so sánh cổ xưa (mà vẫn tân kì) của kẻ tạc chậu uốn nắn mỗi sinh vật người như một cái chậu định sẵn để chứa đựng một cái gì đó không hiểu. Giữa nguồn cơn trữ tình, tao tự so sánh với cái bình cái chậu đó, ý nghĩ tự nhiên đến với tao, như tao đã nói, khi tao hít thở cái mùi trong phòng này. Đặc biệt câu mở đầu bài thơ, tao lấy làm ưng ý: "*Tuổi bốn mươi không khốn vì bệnh trĩ...*" Trước kia, để trấn an độc giả, tao viết: "*Tuổi năm mươi không khốn...*", nhưng thế này thì uổng mất cái trùng âm. Còn chữ "*hémorroïde*", bệnh trĩ, thì nhất định là chữ đẹp nhất trong từ ngữ Pháp... tách nó ra khỏi cái nghĩa của nó cũng thế. - Hắn cười hắc hắc nói thêm.

Olivier im lặng, cực lòng. Armand được thể:

- Điều khôi nói là *Chậu đêm* được vinh hạnh một cách đặc biệt khi tiếp đón cái bình tràn đầy hương thơm như mày.

Olivier, tuyệt vọng, bây giờ mới lên tiếng hỏi:

- Thế mày không viết được gì khác hơn cái đó sao?

- Tào định bụng đưa bài *Chậu đêm* cho tập san danh giá của mảy đấy, nay nghe giọng mảy vừa bảo “*cái đó*”, tào thấy rõ chẳng hi vọng gì được mảy thích. Những trường hợp như thế này, thẳng làm thơ luôn luôn được cái lợi mà viện cớ rằng là: “Ta không phải viết để làm vừa lòng người khác”, rồi tự tin rằng mình đã để ra một tuyệt tác. Nhưng tào không cần giấu giếm rằng tào thấy bài thơ tào dở ẹc. Nhưng mới viết có câu đầu. Và khi tào bảo “*viết*”, thì vẫn là một cách nói, vì tào mới sáng chế hầu mảy, ngay tức tốc đấy... Nhưng mà, coi nào, mảy có ý nghĩ đăng một bài gì đó của tào thật sao? Muốn tào cộng tác? Nghĩa là mảy không cho tào là bất tài? Mảy có nhận ra dấu vết báo hiệu thiên tài trên cái trán trắng mét của tào? Tào biết ở chốn này có soi gương cũng không thấy rõ được gì, nhưng hể nhìn ngấm vào gương, như Narcisse, thì chỉ thấy cái mặt thẳng lơ vậ. Hay có lẽ đó chỉ là hậu quả của ánh sáng sai lầm... Không, Olivier ạ, mùa hè này tào chẳng viết được gì, và nếu mảy trông cậy tào viết cho tập san của mảy, mảy có thể rũ bỏ ý đó đi. Nhưng nói chuyện về mình như thế này đã đủ... Thế nào đi Corse vui vẻ chứ? Đi chơi thú không, hơi hời chứ? Nhọc nhằn rồi nghỉ ngơi có đã đời không? Có...

Olivier hết nhịn nổi:

- Thôi cầm mồm mảy lại, đừng làm nhảm nữa. Nếu mảy tưởng tào cho là ngộ...

Armand vụt nói:

- À, thế còn tào! Đừng, đừng có thế chứ! Tào đâu ngu ngốc đến độ. Tào vẫn đủ thông minh để hiểu những lời tào là ngốc chứ.

- Thế mảy ăn nói nghiêm trang không được sao?

- Mảy đã thích loại nghiêm trang thì bây giờ mình nói nghiêm trang vậy. Chị cả của tào, Rachel, bị mù rồi. Dù sau này mắt chị yếu đi nhiều. Từ hai năm nay, không mang kính là không đọc được. Ban đầu tào tưởng chỉ có việc đổi kính là xong. Nhưng như thế không đủ. Tào yêu cầu chị, chị có đến một chuyên viên để khám. Hình như cái độ nhạy của võng mạc bị suy yếu. Ở đây có hai điều rất khác biệt, mảy hiểu chứ: một đằng là sự điều chỉnh kém của thủy tinh thể, cái này thì nhờ kính cải thiện. Nhưng, ngay sau khi kính đưa thị ảnh tới hay lùi thì thị ảnh có thể in hình không rõ lên võng mạc và thị ảnh

có thể chỉ còn được chuyển lên não bộ một cách mù mờ mà thôi. Tao nói thế là rõ chứ? Mà y hầu như không quen biết Rachel, do đó đừng tưởng rằng tao tìm cách làm cho mà y thương xót số phận của bà chị. Thế thì, tại làm sao tao lại kể lể cho mà y?... Là thế này, suy trường hợp chị, tao nhận ra rằng ý tưởng, hoàn toàn giống như hình ảnh, có thể hiện hình trong óc rõ ít hơn rõ nhiều. Một trí óc dần dần chỉ thụ nhận những tri giác hồ đồ nhưng chính vì vậy nên không ý thức được sự dần dần, và muốn ý thức được thì đương sự phải trở nên thông minh. Nay, mà y hãy để ra một lát tưởng tượng cái quái tượng này: một tên ngốc thông minh vừa đủ để hiểu rõ là hắn ngốc.

- Thế thì còn ngốc gì nữa!

- Ngốc chứ, mà tin tao đi. Vả lại đó là điều tao biết, bởi lẽ thằng ngốc đó là tao.

Olivier nhún vai. Armand tiếp lời:

- Một thằng ngốc thật sự thì không ý thức được một ý tưởng nào vượt quá ý tưởng của nó. Tao đây, tao ý thức được cái "*vượt quá*". Nhưng chung quy vẫn là thằng ngốc, vì cái "*vượt quá*" đó, tao biết mình sẽ không đời nào với tới nổi...

- Nhưng mà này, mà ạ, bọn mình vốn sinh ra là có khả năng tiến tới chỗ khá hơn, và tao thiết tưởng bộ óc thông minh hơn cả là bộ óc đau khổ cho sự hữu hạn của nó hơn cả.

Armand hất bàn tay của Olivier đang đặt dịu dàng lên tay hắn. Hắn nói:

- Một số người có được cái gì thì nghĩ về cái đó, tao chỉ nghĩ đến những gì tao thiếu hụt thôi. Thiếu tiền, thiếu sức, thiếu trí, thiếu tình. Luôn luôn thâm lạm, luôn luôn ở bên này lẫn mức.

Hắn đi tới bàn rửa mặt, những cái bàn chải tóc vào nước dơ trong thau rồi ép tóc xuống trán một cách dị hợm.

- Tao đã bảo tao không viết được gì, tuy nhiên mấy hôm gần đây tao nảy sinh ý nghĩ viết một luận văn: *Luận về sự bất túc*. Nhưng cố nhiên, tao cũng bất túc để viết cuốn đó. Nếu có viết, tao sẽ trình bày... Nhưng thôi, tao làm khổ mà y.

- Cứ việc, mày làm khổ tao là khi nào mày giỡn hớt, bây giờ thì mày bắt tao chú ý lắm.

- Nếu có viết, tao sẽ truy tầm khắp cùng trời đất cho ra cái điểm giới hạn mà, nếu ở phía bên này lần mức, không có cái gì là hiện hữu. Một ví dụ cho mày hiểu. Báo chí có tường thuật chuyện một người thợ vừa bị điện giật chết. Y hờ hững cầm dây điện truyền tin, điện thế không mạnh lắm, nhưng hình như thân hình y toát mồ hôi. Cái chết của y, người ta quy kết cho cái lớp rịn ướt mồ hôi đó đã cho phép dòng điện phủ trùm thân hình của y. Nếu thân hình y khô ráo hơn thì tai nạn đã không xảy ra. Nhưng thêm vào từng giọt, từng giọt mồ hôi... Thêm một giọt nữa: thế là xong.

- Tao không hiểu, - Olivier nói.

- Tại ví dụ chọn dở. Tao luôn luôn chọn ví dụ dở. Ví dụ khác: Sáu kẻ đắm tàu được vớt lên ghe. Đã mười hôm nay họ lạc nhau vì bão. Ba người chết, cứu được hai. Người thứ sáu rạc ròi. Người ta vẫn còn hi vọng hồi sinh cho người sau cùng. Nhưng cơ thể của y đã tới điểm giới hạn.

- Rồi, tao hiểu, - Olivier bảo, - sớm một giờ đồng hồ thì đã cứu sống.

- Một giờ đồng hồ, mày nói gì thế! Tao tính toán chi li cái phút cùng cực: còn cứu được... còn cứu được. Hết! Đó là cái mép mỏng, trí óc tao dạo qua dạo lại trên đó. Cái lần ranh giới giữa cái sắc và cái không, tao mãi miết vạch ra khắp cùng. Cái giới hạn chịu đựng... à, chẳng hạn như chịu đựng cái mà bố tao gọi là sự cám dỗ. Ta còn đè nén, sợi dây bị căng thẳng muốn đứt, ngạ quỷ cứ lôi kéo... Một tí xíu nữa, sợi dây đứt phụt: con người bị đọa. Mày hiểu rồi chứ? Nếu không có một tí xíu kia: là cái không, thì Chúa cũng không tạo lập thế giới ra làm gì. Mọi sự đã không hiện hữu. “Cục diện thế giới đã đổi thay”, Pascal⁽²²⁾ bảo thế. Nhưng nghĩ rằng: “Giá như mũi Cléopâtre ngắn hơn”, tao thấy không đủ. Tao tra vấn. Hỏi: ngắn hơn... mà ngắn hơn bao nhiêu? Vì nói cho cùng, mũi Cléopâtre cũng có thể ngắn hơn một tí xíu nữa, có thể lắm chứ?... Tiệm tiến, tiệm tiến, rồi nhảy vọt bất ngờ một cái... *Thiên nhiên không nhảy vọt*, cậu đùa đấy! Tao đây như thằng Ả-rập băng qua sa mạc, chết khát tới

nơi. Tao chạm tới cái điểm chuẩn xác đó, mày hiểu không, cái điểm hần còn có thể được cứu sống bằng một giọt nước... hoặc bằng một giọt nước...

Giọng hần tắt nghẹn, nhuốm âm sắc thê lương làm Olivier nghi hoặc và bối rối. Armand nói tiếp, dịu dàng hơn, gần như đượm tình hơn:

- Mày nhớ câu: “Ta đã đổ giọt lệ như thế thay cho người...”

Đã đành Olivier nhớ câu nói của Pascal, hần... còn cảm thấy vương vướng vì Armand đọc không đúng câu đó nữa là khác. Hần không thể không chỉnh lại:

- “Ta đã đổ giọt máu như thế này...”

Cảm khái của Armand tức thì rơi hẫng xuống. Hần nhún vai:

- Biết làm sao hơn? Có hạng người được hậu đãi... Bây giờ mày hiểu rồi chứ, hiểu thế nào và luôn luôn cảm thấy “ngang giới hạn”? Tao luôn luôn thiếu cái điểm giới hạn.

Đến đây Armand bật cười. Olivier nghĩ rằng chẳng qua là sợ khóc đấy thôi. Olivier muốn tiếp lời, muốn nói với thằng bạn rằng lời lẽ hần làm mình rúng động biết chừng nào, cùng bao nhiêu nỗi khắc khoải mà chính mình cảm nhận ra bên dưới sự mỉa mai hậm hực kia. Nhưng giờ hẹn với Passavant làm Olivier nôn nóng. Hần rút đồng hồ, nói:

- Tao phải từ giã mày bây giờ. Tối nay rảnh không?

- Tại sao?

- Để đến gặp tao ở phòng tửu điểm của Panthéon. Nhóm *Bạch Tuộc* tổ chức tiệc. Mày đến vào lúc tiệc tàn. Ở đó có lắm kẻ nổi tiếng ít nhiều và phần nào quá chén. Bernard Profitendieu có hứa với tao sẽ đến. Có thể vui.

Armand đáp, giọng ủ ê:

- Tao chẳng cạo râu. Mà mày muốn tao đến chen chân với đám nổi danh làm gì? Nhưng mày có ý định gì? Thôi mày hỏi Sarah xem, Sarah mới đi Anh về ngay sáng nay. Cô nàng sẽ lấy làm khoái lắm, tao chắc chắn như thế. Mày muốn tao ngỏ lời mời thay cho mày? Bernard sẽ đưa cô nàng đi.

- Được rồi, bồ, - Olivier nói.

(21) Paolo Uccello (1397-1475) là họa sĩ và nhà toán học người Ý.

(22) Blaise Pascal (1623-1662) là nhà toán học, vật lí, nhà phát minh và triết gia người Pháp.

VIII

Như thế là, như đã định trước, Bernard với Édouard, hai người ăn tối xong, sẽ tạt ngang đón Sarah trước mười giờ một tí. Được Armand thông báo, Sarah đã vui vẻ nhận lời. Lối chín giờ rưỡi, nàng quay vào phòng, bà mẹ đi theo vào. Muốn vào phòng Sarah, phải đi ngang qua phòng của ông bà; nhưng một cánh cửa khác, cầm bằng như bị niêm, thông thương giữa phòng của Sarah và phòng của Armand; phòng của Armand, như ta đã nói, thì lại mở ra một chiếc cầu thang gỗ sau.

Sarah, đứng trước mặt mẹ, làm ra vẻ đi ngủ, và yêu cầu được ngủ; nhưng, vừa được bỏ lại một mình, nàng tiến ngay lại bàn trang điểm để tô lại môi má cho thêm tươi. Bàn trang điểm chắn ngay vào cánh cửa niêm phong, cái bàn không đến nỗi quá nặng, Sarah có thể xô dịch không gây tiếng động. Nàng mở cánh cửa ngăm ra.

Sarah sợ gặp thằng em, nàng ngại hấn chế giễu. Đã đành Armand hòa theo những việc làm táo bạo nhất, hình như hấn khoái nữa là khác nhưng hấn chỉ rộng lượng một cách tạm thời, bởi vì hấn chỉ rộng lượng chính là để sau đó xét xử những việc làm ấy và xét xử khắc nghiệt hơn, cho nên chi Sarah không hiểu những lối chiều lòng của Armand có phải chính là cái trò giỡn bắt của kẻ kiểm duyệt hay không.

Phòng của Armand trống không. Sarah ngồi xuống một chiếc ghế nhỏ, thấp, và trong khi chờ đợi, nàng nghĩ ngợi. Bằng một thứ chống đối thủ thế, nàng dung dưỡng trong lòng mình một sự khi dễ đối với những đức hạnh trong xó nhà. Sự câu thúc của gia đình đã khiến nghị lực nàng căng thẳng, khiến bản năng phản kháng của nàng thêm kịch liệt. Suốt chuỗi ngày ở Anh, nàng đã có thể nung nấu lòng can đảm của mình đến cao độ. Thì cũng giống như cô nàng Aberdeen người Anh nội trú, Sarah đã quyết tâm thu phục sự tự do của mình, cho phép mình phóng túng, dám làm đủ thứ. Nàng cảm thấy mình sẵn sàng đương đầu mọi sự khinh bỉ và mọi lời chê bai, nàng đủ sức thách thức mọi điều. Trong những lối mớm tình với Olivier, nàng đã lướt thắng cái tính khiêm cung tự nhiên và nhiều vẻ e ấp bẩm sinh của mình. Cái gương hai bà chị đã dạy cho nàng,

nàng coi sự nhần nhục đạo hạnh của chị Rachel như một điều bịp bợm, nàng chỉ chịu nhìn thấy trong hôn nhân của chị Laura một sự mặc cả thâm sâu đưa đến tình trạng nô lệ. Cái học mà nàng thụ nhận, cái học mà nàng chọn lấy cho mình, mà nàng thừa tiếp, nàng cho rằng nó vụng chuẩn bị cho cái mà nàng gọi là sự thờ chồng. Nàng không hình dung ra kẻ mà mình khả dĩ lấy làm chồng có thể hơn mình ở điểm nào. Nàng đã chẳng kinh qua những kì thi cử đó sao, khác gì đàn ông đâu? Về đề tài nào cũng thế, nàng đâu phải không có ý kiến, tư tưởng riêng? Đặc biệt vấn đề nam nữ bình quyền và hình như ngay trong thuật xử thế, do đó trong công ăn việc làm, nếu cần, ngay trong chính trị, lắm khi đàn bà chứng tỏ giàu lương tri hơn nhiều đàn ông...

Tiếng bước chân trong cầu thang. Nàng nghe ngóng, rồi nhẹ nhàng mở cửa.

Bernard và Sarah chưa quen biết nhau. Hành lang không có ánh đèn. Trong bóng tối, cả hai chỉ nhận ra nhau một cách khó lòng. Bernard hỏi khẽ:

- Có Sarah Vedel?

Nàng nắm lấy cánh tay hắn một cách tự nhiên.

- Édouard ngồi trong xe chờ ở góc đường. Ông không muốn bước ra, sợ gặp bố mẹ cô. Với tôi, vấn đề đó không quan trọng: cô thừa biết tôi tá túc ở đây.

Bernard đã thận trọng khép hờ cái cổng xe ra vào để khỏi làm cho bác gác cổng để ý. Một lát sau, chiếc xe hơi đỗ ba người xuống trước tửu điểm của Panthéon. Trong khi Édouard trả tiền xe thì đồng hồ gõ mười tiếng.

Dạ tiệc tàn. Người ta thu dọn xong, nhưng mặt bàn vẫn còn ngổn ngang tách cà phê và chai cốc. Người nào cũng thuốc lá, không khí đậm ra ngạt thở. Bà Des Brousses, vợ của chủ nhiệm tờ *Bạch Tuộc*, kêu đòi thoáng khí. Giọng the thé của bà xé thủng những lời trò chuyện riêng tây. Cửa sổ được mở ra. Nhưng Justinien, vì muốn đưa ra một bài thuyết trình, yêu cầu đóng cửa lại ngay "vì vấn đề âm thanh". Đã sẵn đứng lên, Justinien lấy thìa gõ lên cốc mà vẫn không được để ý. Viên chủ nhiệm Des Brousses, can thiệp vào, cuối cùng,

vấn hồi được im lặng phần nào, sau đó giọng nói của Justinien dần trải ra thành nhiều vùng chán chường. Ý tưởng làm nhảm của y được phủ bằng một đợt hình ảnh. Y diễn đạt huênh hoang làm ra vẻ thông thái, và cũng tìm cách đả hết người này đến kẻ kia bằng một lời ca ngợi vô duyên. Khi y tạm ngừng nói lần đầu tiên, và đúng lúc này Édouard, Bernard, và Sarah xuất hiện, thì những tiếng vỗ tay phụ họa nổi lên; một vài kẻ vỗ tay kéo dài thêm, có thể phần nào có tính cách chế giễu mà cũng là vì trông mong ngưng ngang bài thuyết trình, nhưng vô ích: Justinien nói tiếp, không có gì làm nhụt lời lẽ hùng hồn của y. Đến đây, đến lượt bá tước Passavant được y quàng phủ phê bằng mỉa mai. Y đề cập tới cuốn *Cây đánh đu* như một tân kỳ thư loại Homère⁽²³⁾. Ai nấy nâng cốc chúc mừng Passavant. Édouard không có cốc, Bernard với Sarah cũng thế, cho nên cả ba khỏi phải uống mừng.

Bài thuyết trình của Justinien kết thúc bằng những lời chúc lành gửi đến tân tạp chí kèm theo những lời khen tặng chủ nhiệm tương lai, “Molinier, trẻ tuổi mà tài cán, người tình của Nàng Thơ với vầng trán cao nhả chưa bợn vết nhơ chờ đón vinh quang không còn bao lâu nữa.”

Olivier đang đứng sẵn ở cửa ra vào để có thể tiếp bạn bè cho kịp. Những lời khen tặng quá đáng của Justinien hiển nhiên khiến hắn ngượng ngập, nhưng không làm sao tránh né được tràng vỗ tay hoan nghênh phụ liền theo đó.

Nhóm ba người mới đến, vì vừa ăn bữa tối một cách sơ sài, nên không cảm thấy hòa nhập vào nhịp điệu của đoàn người phó hội. Trong những loại hội họp như thế này, kẻ đến sau hoặc là hiểu sai hoặc là hiểu quá rõ trạng thái kích động của bọn người kia. Kẻ đến sau phán xét, trong khi không nên phán xét làm gì, và thể hiện, dù một cách vô tình bất ý, một lối phê bình không rộng lượng. Còn Sarah, trong môi trường này, cái gì cũng mới mẻ đối với nàng, nàng chỉ nghĩ đến chuyện học hỏi tập tành, và chỉ lo nhập cuộc.

Bernard không quen biết ai. Olivier kéo tay hắn, muốn giới thiệu hắn với Passavant và Des Brousses. Bernard từ chối. Trong khi đó Passavant cưỡng đoạt tình thế, tiến lên, đưa tay ra bắt làm hắn không tiện từ chối.

- Tôi nghe nói về anh từ lâu lắm, tưởng chừng như đã quen biết anh.

-Tôi cũng thế, - Bernard đáp bằng một giọng khiến thái độ ôn nhu của Passavant bề bàng. Lập tức, Passavant bước tới Édouard.

Dù lắm lúc đi xa và, ngay ở Paris, cũng sống quá riêng rẽ, Édouard đâu hẳn là không quen biết với nhiều bộ mặt khách khứa, và chàng tuyệt nhiên không cảm thấy lúng túng. Không được yêu mến lắm, nhưng đồng thời vẫn được đồng nghiệp nể nang, trong khi đó chàng chỉ phải một cái là giữ khoảng cách, chàng vẫn mang tiếng là con người kiêu hãnh, Édouard sẵn lòng nghe hơn nói.

Passavant gạ chuyện, giọng nhẹ nhàng và gần như hạ thấp:

- Cháu của ông có nói, làm cho tôi hi vọng ông ghé đến. Tôi lấy làm mừng, vì chính...

Ánh mắt mai mĩa của Édouard ngắt đứt câu nói của y. Vốn khéo léo mê hoặc được người và quen đải lòng, nên chỉ Passavant cần đối diện với một tấm gương cũng đải lòng như y thì mới lóe lên được. Tuy nhiên y kiềm chế kịp, y đâu phải là hạng người để cho mất bình tĩnh dài lâu mà cũng đâu phải hạng người để cho người khác thao túng. Y ngược đầu lên và cặp mắt đầy sừng sỏ. Ví như Édouard không có thiện chí phụ họa, y sẽ sẵn sàng quật lại.

- Tôi muốn hỏi ông xem... - y nói thêm, làm như tiếp tục ý nghĩ của mình: Ông có được tin tức gì về một người cháu khác của ông không, Vincent, bạn tôi? Chính Vincent là người tôi có liên hệ nhiều hơn.

- Không ạ, - Édouard đáp cộc lốc.

Tiếng “không” một lần nữa làm Passavant ngã ngựa, y không biết nên hiểu đó như một sự chối bỏ có tính cách khiêu khích, hay như một tiếng trả lời câu hỏi của y mà thôi. Về ngõ ngàng của y chỉ trong một thoáng; Édouard hồn nhiên đỡ y lên ngựa bằng một câu nói thêm gần ngay liền đó:

- Tôi chỉ được ông bố của nó cho biết rằng nó đang đi chơi với ông hoàng Monaco.

- Trước đây tôi có cậy một cô bạn giới thiệu Vincent với ông hoàng thật. Tôi lấy làm sung sướng bày biện ra lối thoát đó để cho Vincent nguôi ngoai phần nào cuộc phiêu lưu không may của Vincent với bà Douviers... là người mà ông quen biết. Olivier có nói với tôi như thế. Vincent suýt hổng đời theo đó.

Passavant sử dụng thần tình cái vẻ khinh khỉnh, cái vẻ chế nhạo, vả chiều chuộng, nhưng chỉ cần lọt vào câu chuyện ngang đến đây là y có thể cầm chân Édouard. Cho Édouard tha hồ tìm kiếm những lời nói rất.

Chàng thiếu cơ trí một cách lạ. Có thể bởi vì thế mà chàng không thấy yêu đời: những điều cần phải có để nổi bật, chàng không có. Giữa lúc này, Édouard cau đôi mày lại. Passavant tinh ý: hễ khi nào thiên hạ có điều khó chịu với y là y cảm nhận ra và lái sang hướng khác. Không cần nghĩ lấy hơi nữa là khác, y nhoẻn miệng cười đột ngột đổi giọng, hỏi:

- Cô bé xinh xắn nào đi với ông thế?

Édouard đáp:

- Cô Sarah Vedel, chính em gái của bà Douviers bạn tôi.

Bởi không tìm được gì hơn, chàng chuốt nhọn tiếng “bạn tôi” như một mũi tên, nhưng tên không đi đến đích, bị Passavant hắt xuống:

- Ông vui lòng giới thiệu cùng tôi.

Câu này và câu trước, y nói lớn giọng vừa đủ cho Sarah nghe thấy; và bởi Sarah quay người lại, Édouard không sao thoái thác, gượng cười nói:

- Sarah, bá tước Passavant muốn được hân hạnh quen biết cô.

Passavant sai đem đến ba cốc rồi rót rượu kummel. Cả bốn người mừng Olivier. Chai rượu gần hết, và vì Sarah ngạc nhiên thấy có những mảnh vụn phía đáy chai, Passavant lấy ống hút cố gắng khươi lên. Một tên như thể tên bôi ngó ngẩn quái dị, mặt mày đánh phấn, mắt đen, tóc dán sát như cái nắp nhạo bằng da, xốc tới và nói như nhai từng miếng một, găng gượng thấy rõ:

- Làm thế không được đâu. Đưa chai cho tôi thanh toán.

Hắn vớ lấy cái chai, đập một cái vỡ toang trên mép cửa sổ, rồi chìa cái đáy chai cho Sarah:

- Với bao nhiêu cái mảnh nhọn hoắt này, cô em kháu khỉnh này sẽ được thủng ruột như chơi.

- Cậu ấm nào thế? - Sarah hỏi Passavant, y vừa mời nàng ngồi và ngồi xuống bên cạnh.

- Alfred Jarry, tác giả vở kịch *Vua Ubu*. Nhóm *Bạch Tuộc* cho y là thiên tài, bởi lẽ mới đây công chúng chê bai vở kịch của y. Dù sao từ lâu nay đó là vở kì quái nhất.

- Tôi rất thích *Vua Ubu*, - Sarah nói, - và tôi rất thích gặp Jarry. Người ta bảo ông ấy say sưa luôn.

- Tối nay lẽ ra y phải say. Tôi thấy trong bữa ăn y uống hai ly lớn rượu absinthe đắng lòng không pha chế. Y vẫn không có vẻ nao núng. Cô hút thuốc? Phải hút để khỏi bị ngạt vì khói thuốc của người khác.

Y nghiêng người sang mời lửa. Sarah cắn vài miếng thủy tinh.

- Đường phèn, cứ tưởng cái gì cứng lắm, - nàng nói, hơi chùng hững.

Trong khi nói chuyện với Passavant, nàng vừa mỉm cười với Bernard đang ngồi cạnh. Đôi mắt nàng, được thể, sáng lên lạ thường. Bernard, trong bóng tối, không trông thấy được nàng, ngần ngại vì sự giống nhau giữa hai chị em Laura và Sarah. Cũng cái trán ấy, đôi môi ấy... Nét của Sarah hẳn nhiên tiết ra vẻ kiêu mị không thánh thiện bằng, và ánh mắt nàng lay động một nỗi bồi hồi nào đó trong lòng hắn không hiểu. Khẽ lúng túng, hắn quay lại phía Olivier:

- Cậu giới thiệu mình với Bercail bạn cậu đi vậy.

Bernard có gặp Bercail ở vườn Luxembourg rồi, nhưng chưa hề chuyện trò với hắn. Hơi lạc lõng trong môi trường này do Olivier đưa dẫn, nơi mà tính khí rụt rè không được chiêu đãi, Bercail đỏ mặt mỗi khi thằng bạn giới thiệu hắn là một trong những biên tập viên nòng cốt của *Tiền Phong*. Sự thật là bài thơ ngụ ngôn, mà Bercail lúc vào đầu chuyện có nói với Olivier, bài thơ đó phải xuất hiện ở mấy trang

đầu của tập san nay mai, xếp liền sau bản tuyên ngôn. Olivier bảo Bernard:

- Đặng vào chỗ mà mình định dành cho cậu đấy. Mình chắc mười mươi là cậu thích bài thơ đó. Trội hẳn các bài khác trong số báo, và vô cùng độc đáo!

Olivier là người thích ca tụng bạn bè hơn là nghe người ca tụng mình. Thấy Bernard lại, Lucien Bercail đứng lên; hắn đang cầm tách cà phê, cầm vụng, vì xúc động đến nỗi làm sánh nửa tách lên áo gilet. Đúng lúc này, sát cạnh đó có tiếng nói bật ra như máy của Jarry:

- Nhỏ Bercail sẽ ngộ độc, vì ta có bỏ thuốc độc vào tách hắn.

Jarry cứ ghẹo cái tính rụt rè của Bercail và thích làm cho Bercail bối rối. Nhưng Bercail không sợ gì Jarry. Hắn nhún vai rồi uống hết tách.

- Tên nào thế? - Bernard hỏi.

- Sao! Cậu không biết tác giả của vở *Vua Ubu*?

- Nói lạ! Jarry *đấy* ư? Cứ tưởng người giúp việc nào thôi.

- Cậu nói quá đáng, - Olivier nói, hơi phật lòng, vì hắn tự hào về những bộ mặt lớn quen biết. Cậu nhìn kĩ hắn mà xem. Cậu không thấy hắn phi phàm?

- Hắn cố gắng hết sức để làm ra vẻ phi phàm, - Bernard nói, vốn chỉ chuộng sự tự nhiên, vẫn biết hắn rất trọng vọng tác phẩm *Vua Ubu*.

Phục sức kiểu tên vui nhộn xưa nay ở trường đua, mọi thứ trong con người của Jarry đều tiết mùi kì quái, mà nhất là lối nói của hắn, nhiều kẻ trong nhóm *Bạch Tuộc* thi nhau bắt chước lối nói đó, đọc dần giọng từng âm, bịa ra nhiều chữ quái gở, đọc nuốt mất một cách quái gở vài âm khác, nhưng thật tình chỉ Jarry mới có được cái giọng nói đó, giọng nói không âm lượng, không có nhiệt, không lên xuống, không nổi bật.

- Khi đã quen hắn, hắn là con người đáng yêu, cam đoan với cậu như thế, - Olivier nói.

- Tốt hơn đừng quen hắn. Hắn có vẻ dã thú.

- Hắn tự tạo như thế. Passavant tin hắn bên trong là con người rất hiền. Nhưng đêm nay hắn uống tợn, mà không có giọt nước nào đâu nhé, tin đi, rượu chát cũng không: toàn rượu abisinthe đắng với rượu mạnh. Passavant sợ hắn làm quá trớn phần nào.

Vô tình cái tên Passavant cứ trở lại trên môi hắn và hắn càng muốn tránh, nó càng trở lại dai dẳng hơn. Bực mình vì cảm thấy thiếu tự chủ, và như thể bị chính mình đuổi bắt mình, Olivier thay đổi địa thế.

- Cậu nên tới nói chuyện với Dhurmer một tí. Mình sợ hắn giận mình chết được vì mình có xúi hắn làm chủ nhiệm *Tiền Phong*, nhưng không phải lỗi mình, và mình đành phải nhận lời. Cậu nên gắng bảo cho hắn hiểu, làm cho hắn bớt giận. Ông Pass... Mình nghe nói rằng hắn giận mình lắm.

Olivier lại vấp, nhưng lần này không ngã. Bercail lên tiếng:

- Tôi hi vọng Dhurmer thu hồi bài của nó lại. Tôi không thích bài nó viết.

Rồi quay sang Bernard:

- Còn, thưa anh, tôi vẫn tưởng...

- Xin anh, đừng dùng tiếng thưa với tôi... Tôi thừa biết tôi mang cái dòng họ nặng nề, lố bịch... Tôi dự tính lấy một biệt hiệu, nếu viết.

- Sao anh không cho bọn này bài nào hết.

Olivier, để mặc hai bạn chuyện trò với nhau, đến với Édouard.

- Cậu đến tốt quá! Lâu lắm cháu mới gặp lại cậu. Nhưng cháu vẫn cầu mong gặp lại cậu bất cứ chỗ nào khác chứ không phải ở đây... Hồi chiều, cháu có đến bấm chuông đằng nhà cậu. Họ có nói lại cho cậu hay không? Không gặp được cậu, cháu nản, phải chi biết nơi để kiếm cậu...

Olivier rõ vui sướng thấy mình nói năng trôi chảy, hắn hồi tưởng dạo nào đứng trước mặt cậu Édouard hắn bối rối cảm mồm. Khốn nỗi! Hắn nói năng trôi xuôi thế kia là nhờ lời lẽ nhạt nhẽo và rượu, Édouard buồn lòng nhận ra điều này.

- Tôi đến với mẹ anh.

- Về nhà, cháu mới biết, - Olivier đáp, hấn chừng hững vì lỗi xưng hô của cậu. Hấn lưỡng lự, nói cho cậu biết như thế chẳng.

- Từ giờ trở đi, anh sẽ sống chung đụng với cái giới này đấy sao?
- Édouard vừa hỏi vừa quắc mắt nhìn Olivier.

- Không! Cháu không để người ta thương hại đến cháu đâu.

- Anh chắc chắn lắm không?

Câu này được nói ra bằng một giọng thật nghiêm túc, thật trù mển, thật anh em... Olivier cảm thấy sự vững vàng của mình nao núng theo.

- Cậu cho rằng cháu không nên lui tới với bọn người này?

- Với tất cả thì có lẽ không phải, nhưng chắc chắn là không nên lui tới với vài người trong bọn.

Olivier hiểu tiếng “vài” đó nghĩa là “một”. Hấn ngỡ Édouard đặc biệt nhắm Passavant, và trong bầu trời nội tâm của hấn, đó chính là một lần chớp sáng chói chang và nhức nhối xuyên thủng đám mây đang phủ dày con tim hấn một cách khủng khiếp kể từ hồi sáng. Olivier yêu Bernard, yêu Édouard quá sức nên hấn khó lòng chịu đựng sự rẻ rúng của hai người. Gần Édouard, hấn xiển dương được ưu điểm. Gần Passavant, là khuyết điểm, đó là điều mà bây giờ hấn âm thầm thú nhận; mà đâu phải chỉ bây giờ, có bao giờ hấn không nhìn nhận điều đó đâu? Sự mù quáng của hấn, kề cạnh Passavant, không phải là cố ý đó sao? Lòng tri ân của hấn đối với bao nhiêu điều bá tước làm cho hấn quay trở thành lòng căm hận. Hấn cuống cuống phủ nhận con người đó. Cái mà nó hiện giờ đang mục kích vĩnh viễn bắt hấn ghét.

Passavant, bỏ người sang Sarah, chuôi tay ôm ngang lưng và mỗi lúc mỗi thêm hăm hở. Đã biết những tiếng đồn không hay về sự giao du của nàng với Olivier, Passavant tìm cách à ời. Và để lên mặt hơn nữa, y tự tiện đẩy Sarah cho ngồi lên gối mình. Sarah nãy giờ ít thủ thế, nhưng mắt vẫn đảo tìm mắt Bernard và đến khi bắt gặp, nàng nhoẽn miệng, như muốn bảo Bernard: “Đấy, với em, người ta táo bạo như thế đấy.”

Trong lúc đó Passavant sợ mình đi quá nhanh. Y kém về mặt thực hành.

“Nếu ép cô bé uống thêm tí nữa thì mình mới liều,” y vừa nghĩ thầm vừa đưa cánh tay để không vớ lấy bình rượu ngọt curacao.

Olivier, sẵn đang quan sát y, đoán biết động tác của y. Hắn giành lấy bình rượu, chỉ cốt tranh với Passavant, nhưng lập tức hắn tưởng chừng có thể nhờ rượu mà tìm lại được đôi chút can đảm, cái can đảm mà hắn đã cảm thấy suy và hắn cần có để nói ra cho đến tai Édouard lời thở than đang dâng lên môi:

- Mọi sự giai do ở ông...

Olivier rót đầy cốc và uống một hơi cạn. Ngay lúc này, hắn nghe Jarry thốt lên nho nhỏ, Jarry đi từ nhóm này sang nhóm kia, lách ra sau lưng Bercail:

- Bây giờ đến lượt tội mình thịt thằng nhỏ Bercail.

Bercail vụt quay lại:

- Nói gì nói lớn nghe nào.

Jarry đã lảng ra xa. Trờ tới chiếc bàn làm khúc quanh, hắn lặp lại, giọng eo éo:

- Bây giờ đến lượt tội mình thịt thằng Bercail.

Kế, hắn rút trong túi ra một khẩu súng lục cỡ lớn mà bọn *Bạch Tuộc* thường thấy hắn đem ra vọc, và hắn đưa súng lên nhắm.

Jarry đã từng tạo được thành tích thiện xạ. Nhiều tiếng phản đối nổi lên. Không ai lường nổi, trong tình trạng lướt khướt như hắn, hắn có dừng lại ở mức hăm dọa mà thôi không. Nhưng nhỏ Bercail muốn chứng tỏ mình không sợ, trèo lên ghế, hai tay chắp sau lưng, hùng dũng đứng theo thể của Napoléon. Hắn hơi lố và dăm ba tiếng cười trối dậy, nhưng lập tức bị lấn át vì những tràng vỗ tay.

Passavant nói với Sarah, thật lẹ:

- Có thể hư sự đấy nhé. Thằng đó say khướt. Em hãy núp xuống dưới bàn.

Des Brousses thử can ngăn Jarry, nhưng tên này lách khỏi, đến lượt hắn, hắn cũng trèo lên ghế (và Bernard nhận thấy hắn đi giày nhẹ để khiêu vũ). Đứng ngay ngắn trước mặt Bercail, hắn dang thẳng tay nhắm.

- Tắt đèn đi nào! Tắt - Des Brousses quát.

Édouard đứng cạnh cửa ra vào, xoay nút điện.

Sarah đứng lên theo mệnh lệnh của Passavant; và ngay khi ai nấy chìm trong tối, nàng nép người vào Bernard để lờ hẩn xuống bàn với mình.

Súng nổ. Viên đạn chỉ nổ mà không có ngòi nổ. Nhưng người ta vẫn nghe một tiếng kêu đau đớn: đó là Justinien vừa lãnh trọn mớ thuốc súng vào mắt.

Và khi bật đèn lên lại, ai nấy nhìn chằm vào Bercail, vẫn đứng thẳng người trên ghế, giữ tư thế cũ, bất động, mặt mày chỉ hơi tái hơn một tí thôi.

Trong lúc đó, bà chủ nhiệm lại bày vẽ ra một màn ngất xỉu. Ai nấy cuống quýt.

- Gây làm gì những trò hú tim thế, ngốc thật!

Vì không có nước lạnh ở trên bàn, nên Jarry hạ đài, lấy chiếc khăn tay nhúng vào rượu cần thoa bóp hai bên thái dương cho bà, thay lời tạ lỗi.

Bernard chỉ ngồi dưới bàn có một lát, vừa đủ để cảm thấy đôi môi nóng bỏng của Sarah nghiền cuồn nhiệt lên môi mình. Olivier bắt được quả tang; vì tình bạn, vì ghen... Men rượu làm xông lên trong đầu óc hẩn một cảm giác ghê sợ rất quen thuộc đối với hẩn, cái cảm giác đứng bên lề. Khi đến lượt hẩn chui ra khỏi bàn, đầu hẩn lão đảo. Đúng lúc này hẩn nghe Dhurmer tru tréo:

- Nhìn thẳng Olivier kìa! Hẩn nhát gan như mụ đàn bà.

Quá sức, Olivier, không còn biết gì nữa, lao người tới, giáng tay, nhắm Dhurmer. Hẩn như thể đang loạn động trong cơn mê. Dhurmer né được. Như trong cơn mê, bàn tay Olivier chỉ gặp khoảng không.

Sự hỗn loạn lan tràn cùng khắp, và trong khi một số người lảng xảng cạnh bà chủ nhiệm đang tiếp tục vùng vằng rít lên hư hử, thì một số người khác xúm quanh Dhurmer, thằng này reo lớn: “Hẩn đánh hụt! Hẩn đánh hụt!...”, còn một số người khác nữa xúm gần

Olivier, thằng này mặt mày đỏ lửa, chực sẵn tới nữa, người ta khó lòng lắm mới dần hấn nổi.

Dhurmer, bị đánh trúng hay đánh hụt, cũng phải coi như là đã bị đánh, thằng Justinien vừa chặm mắt vừa nói cho Dhurmer hiểu như thế. Vấn đề nhân cách mà lại. Nhưng Dhurmer ít lí gì tới những bài học nhân cách của Justinien. Người ta vẫn nghe Dhurmer dai dẳng:

- Đánh hụt... Đánh hụt...

- Đừng chọc nó nữa có được không, - Des Brousses lên tiếng. - Đừng có ép buộc người ta đánh đấm nhau miễn cưỡng.

Thế mà Olivier lớn tiếng tuyên bố rằng, nếu Dhurmer không thấy thỏa mãn, thì hấn sẵn sàng đấm lại lần nữa; và, nhất định ép thằng kia quyết đấu. Olivier yêu cầu Bernard hợp với Bercaïl làm nhân chứng cho hấn. Cả hai, không đưa nào thông thuộc cái gọi là vấn đề “danh dự” cả, nhưng Olivier không dám ngỏ lời với Édouard. Cà vạt của Olivier đã sổ, tóc rũ xuống trán nhể nhại mồ hôi, hai tay run lên từng khi.

Édouard xốc lấy tay hấn:

- Lại đây đắp tí nước lên mặt. Cháu như thằng điên.

Ra khỏi phòng, Olivier hiểu ngay mình say lắm. Khi cảm thấy bàn tay Édouard đặt lên cánh tay mình, hấn tưởng chừng quy ngã và để cho chàng lôi đi không cưỡng lại. Lời của Édouard, hấn chỉ hiểu ra trong đó cái giọng trở lại thân tình mà thôi. Như đám mây đầy ắp cơn dông vỡ ra thành dòng, hấn cảm thấy như lòng mình tan ra thành lệ. Chiếc khăn ướt được Édouard đắp lên mặt khiến hấn tỉnh rượu hấn. Chuyện gì vừa xảy ra? Hấn còn ý thức mơ hồ rằng mình đã hành động như thằng bé con, như tên lỗ mãng... Hấn cảm thấy mình lố bịch, bỉ ổi... Bây giờ, châu thân rung động vì chán nản vì yêu mến, hấn đến với Édouard và, nép vào người chàng, nói không thành tiếng:

- Cậu đem cái đi thôi.

Édouard, chính chàng cũng vô cùng xúc động:

- Bố mẹ cháu? - Chàng hỏi.

- Bố mẹ chưa biết là cháu đã về đến đây.

Khi hai người băng qua gian phòng cà phê để tìm lối ra, Olivier nói với cậu rằng hấn cần viết ít chữ.

- Viết bỏ bưu điện tối nay, thư sẽ đến ngày mai vào giờ sớm nhất.

Ngồi xuống một chiếc bàn cà phê, hấn viết:

Georges mến,

Phải, chính anh đang viết thư cho Georges đây và để nhờ em một việc nhỏ. Có lẽ tin cho em biết anh đã về tới Paris là một điều thừa vì anh tin chắc em có thấy anh hồi sáng gần trường Sorbonne. Anh đã ở lại nhà của bá tước Passavant (hấn ghi địa chỉ); hành lí của anh còn ở đấy. Vì những lí do nói cho em biết quá dài dòng mà lại chẳng ích gì cho em, anh không muốn quay trở lại đó nữa. Chỉ có thể yêu cầu em đến lấy về cho anh những hành lí ấy. Giúp anh chứ, anh sẽ đền ơn. Có một cái hòm có khóa. Còn vật dụng trong phòng, em sẽ tự tay bỏ vào va li của anh và đem tất cả đến nhà cậu Édouard. Anh sẽ trả tiền xe. Ngày mai là chủ nhật, điều may, em có thể thi hành khi nhận được thư này. Trông cậy ở Georges, được chứ?

Anh,

OLIVIER

T.B: *Anh biết Georges xoay xở được và tin Georges làm hoàn hảo. Nhưng hãy thật thận trọng, hãy thật lạnh với Passavant, nếu có chuyện giải quyết trực tiếp với y. Hẹn sáng mai.*

Mấy người nào không nghe lọt những lời hạ nhục của Dhurmer thì không hiểu rõ sự gây hấn đột ngột của Olivier. Olivier như mất trí. Nếu hấn biết giữ bình tĩnh thì Bernard đã ngả theo hấn, Bernard không ưa thằng Dhurmer, nhưng nhận rằng Olivier đã hành động như thằng điên và khác nào chuốc mọi lỗi lầm. Bernard khổ tâm vì nghe hấn phán xét khắc nghiệt. Hấn tới gần Bercail. Biển cổ dù nghịch đời, cả hai vẫn cần phải đứng đắn. Hai đứa giao hẹn sẽ đến sửa lưng thằng bạn, ngay chín giờ sáng mai.

Hai đứa bạn đều bỏ ra về, Bernard hết lí do mà cũng hết thích muốn ở lại. Hấn đảo mắt tìm kiếm Sarah, và khi thấy Sarah ngồi trên gối Passavant, hấn như phùng phùng điên tiết. Hai người cùng có vẻ say, nhưng Sarah cũng đứng lên khi thấy Bernard lại.

- Mình đi, - Sarah lên tiếng, nắm lấy tay hắn.

Nàng muốn đi bộ về. Đoạn đường không dài, hai người đi không nói năng. Về đến trường, đèn đuốc tắt ngấm. Sợ khiến người ta để ý, cả hai len lén theo ngả cầu thang sau, rồi quẹt diêm. Armand hãy còn thức. Khi nghe bước chân lên, hắn ra đầu cầu thang, cầm đèn.

- Mày cầm lấy đèn, - hắn bảo Bernard (cả hai đã mày tao với nhau từ hôm qua). - Soi đường cho Sarah với, phòng không có đèn... Còn diêm thì đưa đây tao để tao thắp đèn của tao.

Bernard đưa Sarah sang phòng thứ hai. Hai người vừa mới vào thì Armand, từ sau lưng chồm tới, thối phụt thật mạnh làm tắt đèn, kể đó, cười cười bảo:

- Ngủ ngon! Nhưng đừng có ồn. Ông bà ngủ bên cạnh đấy.

Tiếp theo, đột ngột, thụt đầu, hắn đóng ập cửa lại và cài then.

(23) Homère là nhà thơ mù sống ở Hy Lạp thời cổ đại, tác giả của hai thiên trường ca *Iliad* và *Odyssey*.

IX

Armand nằm để nguyên quần áo. Hắn biết sẽ không ngủ nổi. Hắn chờ cho đêm tàn. Suy ngẫm. Lắng tai. Ngôi nhà yên nghỉ, thành phố, cả bầu trời toàn diện không một tiếng động nào.

Ngay khi một lần ánh sáng yếu ớt do tấm thiếc phản chiếu từ trời cao xuống đến trong buồng cho phép hắn nhận ra thêm một lần nữa cái nhóp nhép của căn buồng, hắn đứng dậy. Hắn đến bên cánh cửa mà hắn cài then tối hôm qua: nhẹ nhẹ hé cửa ra...

Các tấm màn cửa buồng Sarah không kéo kín. Ánh bình minh vừa lóe ửng trắng lên tấm kính. Armand tiến lại gần chiếc giường, nơi chị gái mình và Bernard ngủ. Tấm drap che một nửa chân tay đan chéo vào nhau của hai người. Đẹp đôi biết chừng nào! Armand nhìn ngẩn hồi lâu. Hắn ước chị mình là giấc ngủ đó, là nụ hôn đó. Trước tiên hắn mỉm cười, kể đó, đột nhiên hắn quỳ gối xuống ở chân giường giữa đám chăn vương vãi. Hắn có thể cầu nguyện vị cao thiêng nào thế mà chấp tay? Một nỗi bối rối khó nói khiến hắn ghen ngào. Môi hắn run lên... Hắn nhìn lại, dưới gối, chiếc khăn tay hoen máu; hắn đứng lên, chộp lấy, đem theo, và trên cái vết nhỏ màu xám, hắn đặt môi mình lên đó mà thẫn thức.

Nhưng trên bậc cửa hắn quay lại. Hắn muốn đánh thức Bernard. Bernard phải về lại phòng hắn trước khi người trong nhà và người ở đây thức dậy. Sau tiếng động nhỏ do Armand gây ra, Bernard mở mắt, Armand chạy trốn, để lại cửa mở. Hắn rời khỏi buồng, bước xuống cầu thang, sẽ lánh mặt bất cứ ở đâu, sự có mặt của hắn sẽ gây bối rối cho Bernard, hắn không muốn gặp Bernard.

Từ cửa sổ phòng học chung, lát sau đó, hắn trông thấy Bernard băng qua, nép sát vào tường như tên trộm...

Bernard đâu có ngủ được nhiều. Nhưng đêm vừa rồi, hắn đã được quên, một trận nguôi quên còn bổ dưỡng hơn cả giấc ngủ, vừa là sự phấn khích vừa là sự tiêu tán của châu thân. Hắn nhẹ bước sang một ngày tươi mới, mình khác lạ với mình, tán lác, nhẹ hẫng, mới mẻ, trầm tĩnh và lung linh như một vị chí tôn. Hắn đã để lại Sarah hãy còn ngủ, len lén lách mình ra khỏi tay nàng. Nhưng kìa! Sao không một nụ hôn nào nữa, không một ánh mắt, một cái ôm

siết yêu đương cực lạc? Vì hết cảm xúc mà hấn bỏ đi như thế hay sao? Tôi không hiểu. Chính hấn cũng không hiểu nổi. Hấn cố gắng đừng nghĩ ngợi, hấn lấy làm nguỵng vì phải ghép cái đêm số tiền khoáng hậu vừa rồi vào với chuỗi đêm trước đây của đời mình. Không, đó là một cái đuôi thừa thãi, một món phụ tùng không tìm ra được chỗ đứng trong lòng sách - cuốn sách đời trong đó dòng tự sự của hấn, cầm bằng như không có chuyện gì xảy ra, sẽ tiếp tục, chứ còn gì nữa, sẽ tiếp diễn.

Hấn trở lên phòng ở chung với thằng Boris. Thằng bé đang ngủ say. Dễ thương thế! Bernard xào xáo giường mình, vò nhàu mấy tấm drap để che mắt. Hấn rửa ráy kĩ lưỡng. Nhrug nom thấy Boris, hấn hồi tưởng chốn Saas-Fée. Hấn nhớ lại lời Laura nói với hấn dạo đó: “Tôi chỉ có thể nhận ở con người anh lòng mến mộ của anh. Kì dư những cái khác của anh sẽ có yêu sách riêng và sẽ phải tìm sự thỏa mãn một nơi chốn nào khác”. Câu nói làm hấn sôi người. Hấn tưởng chừng còn nghe văng vẳng. Lâu nay hấn không còn nghĩ tới, nhưng sáng hôm nay kí ức hấn linh lợi phi thường. Không dưng trí óc hấn hoạt động tinh xảo diệu kì, Bernard xua đuổi hình bóng Laura, muốn bóp chết kỉ niệm; và muốn đừng nghĩ ngợi, hấn vớ lấy cuốn sách học, nén lòng học thi. Nhưng phòng này ngọt ngào. Hấn bước xuống vườn để học. Hấn muốn ra ngoài đường nữa kia, muốn xoắn chân, chạy tung mình ra xa, tìm chỗ thoáng. Hấn trông chừng cổng xe ra vào; ngay khi người gác cổng mở, hấn thoát ra ngoài.

Hấn mon men đến vườn Luxembourg kèm theo cuốn sách, và ngồi xuống ghế. Tư tưởng hấn tuôn ra óng mượt, nhưng dễ đứt, kéo một tí là đoạn tơ. Hễ hấn muốn học, mà bao nhiêu kỉ niệm trên người dạo qua lại giữa cuốn sách và hấn, nhưng đâu phải những kỉ niệm phút giây cực lạc, mà là kỉ niệm những tiểu tiết thô kệch, hèn mọn bắt tự ái hấn bám víu, trầy trụa và nhục nhã. Từ nay hấn sẽ không tỏ ra quá non nớt nữa.

Đến khoảng chín giờ, hấn đứng lên và đi tìm gặp Lucien Bercail. Cả hai đến nhà Édouard.

Édouard ở vùng Passy, tầng trên hết của một tòa nhà. Phòng chàng nhìn ra một phòng xưởng rộng lớn. Mới hừng sáng Olivier đã

dậy, lúc ban đầu Édouard không lấy thế làm thắc mắc. Olivier có bảo:

- Cháu đi nghỉ mình một tí trên đi vắng.

Và vì Édouard sợ hấn lạnh, mới bảo hấn lấy chăn theo. lát sau, Édouard cũng dậy. Dĩ nhiên chàng vừa ngủ thiếp đi mà không hay, bởi bây giờ chàng ngạc nhiên thấy trời sáng rõ. Chàng muốn biết Olivier nằm ngời thế nào, muốn nhìn lại hấn, và phải chăng một linh cảm mơ hồ nào đó dẫn dắt chàng...

Phòng xưởng trống không. Mền chăn vẫn ở chân đi vắng, vẫn xếp nguyên. Một mùi gas ghê rợn báo động cho chàng. Trước mặt phòng xưởng là một phòng nhỏ dùng làm phòng tắm. Hiển nhiên cái mùi kia từ đây tỏa ra. Chàng chạy vào, nhưng lúc đầu không sao đẩy cửa vào nổi, một vật gì chặn ngang: chính thân hình Olivier gục xuống, tựa vào bồn tắm, trần truồng, lạnh ngắt, tái mét và nhầy nhụa những thức nôn ọe ghê sợ.

Lập tức Édouard khóa máy đun nước lại, chính máy này đã xả gas. Chuyện gì đã xảy ra? Tại nạn? Đột quy?... Chàng không tin nổi. Bồn tắm khô nước. Chàng xốc kẻ gác ngoài trong tay, bế vào trong xưởng, đặt xuống tấm thảm, trước cửa sổ mở rộng. Quỳ xuống, lom khom nâng niu, chàng dò mạch hấn. Olivier còn thở, nhưng thoi thóp. Lúc bấy giờ Édouard cuống quýt tìm cách hồi phục chút sinh lực sắp tàn trước mắt, chàng nhịp nhàng đưa lên xuống hai cánh tay đã mềm xuội, ấn vào hai bên hông, chà sát ngực, đem ra thí nghiệm tất cả những gì chàng còn nhớ về trường hợp tuyệt mạch cần phải thi hành, chàng lấy làm hối tiếc không thi hành được nhiều điều cùng một lúc. Olivier vẫn nhắm nghiền hai mắt. Édouard đưa ngón tay bết mí mắt, mí mắt lộ ra một tia nhìn vô hồn rồi sụp xuống lại. Tim thì hãy còn đập. Chàng loay hoay tìm kiếm rượu cognac cùng các chất muối hóa học mà vô hiệu. Chàng sai đun nước, lau sạch phần trên của thân thể và mặt mày. Kế, chàng đặt tấm thân bất động nằm xuống đi vắng và đắp chăn lại. Édouard bụng muốn gọi bác sĩ nhưng không dám bỏ đi. Một người đàn bà giúp việc sáng sáng đến làm công việc nội trợ, nhưng chín giờ mới đến. Vừa nghe ra tiếng thị, chàng sai ngay đi mời một người chẩn bệnh tạm thời trong xóm, nhưng chàng kêu giật lại, sợ phiền lưu vào việc điều tra biên bản.

Olivier, giữa lúc đó, chậm chậm tỉnh lại. Édouard ngồi xuống cạnh trên đầu đi vắng. Chàng ngẩng nhìn khuôn mặt bưng bít kia và chạm phải một màn bí ẩn. Tại sao? Tại sao? Có thể hành động không suy tính hồi đêm, đang giữa cơn say; nhưng còn quyết định buổi sớm tinh sương thì hàm chứa đủ đầy khí lực chứ. Chàng không chịu hiểu gì hết mà chờ đợi đến lúc Olivier có thể trả lời cho chàng rõ. Từ giờ đến đó chàng sẽ không rời xa hắn nữa. Chàng nắm lấy một bàn tay của Olivier và dồn tụ nghi vấn của mình vào đó, dồn ý nghĩ, hết cả sự sống của mình vào xúc giác đó. Cuối cùng chàng tưởng chừng cảm nhận ra bàn tay Olivier đang yếu ớt đáp lại cái ôm siết của mình... Lúc bấy giờ chàng cúi người xuống, đặt môi lên vàng trán đang bị một nguồn cơn thống khổ bí ẩn nào làm nhúu lại.

Chuông reo, Édouard đứng lên để ra mở. Bernard và Lucien Bercail. Édouard cầm chân hai đứa kia trong phòng ngoài và báo cho chúng hay; kể đó, tách riêng Bernard, dò hỏi xem Bernard có biết gì về việc Olivier gặp chuyện bối rối hay khủng hoảng không... Bernard sực nhớ cuộc chuyện trò tay đôi hôm qua, và đặt biệt là một vài lời của Olivier mà hắn đã lắng nghe hờ hững thế thôi, nhưng giờ đây thì hắn nghe ra lại rõ ràng mồn một.

- Chính tôi có đề cập với Olivier chuyện tự sát, - hắn nói với Édouard. - Tôi hỏi có hiểu chẳng, rằng người ta có thể tự sát chỉ vì thừa thãi sức sống, “vì hưng khởi”, như lời của Dimitri Karamazov. Tôi bị thu hút vào tư tưởng của tôi và lúc bấy giờ chỉ để ý đến lời mình mà thôi, nhưng bây giờ tôi nhớ nó trả lời gì với tôi rồi.

- Nó trả lời gì thế? - Édouard hỏi dồn, vì Bernard ngưng nói và có vẻ không muốn nói nhiều hơn.

- Nó trả lời rằng nó hiểu con người tự sát, nhưng con người chỉ tự sát sau khi lên tới một đỉnh chí lạc, sau đó chỉ còn có nước tự dần xuống mà thôi.

Hai người, không nói thêm được gì, nhìn ngó nhau. Ánh sáng lóe lên trong đầu hai người. Cuối cùng Édouard quay mặt đi chỗ khác, và Bernard giận mình đã hé môi. Cả hai tiến lại Bercail.

- Phiên một nổi, - Barcail bây giờ mới lên tiếng - là người ta có thể nghĩ rằng Olivier muốn tự sát để khỏi phải đấu rửa nhục.

Édouard đã quên băng vụ đấu tay đôi đó. Chàng nói:

- Mấy anh cứ làm như không có gì xảy ra. Mấy anh hãy đi tìm Dhurmer và yêu cầu nó cho mấy anh liên lạc với nhân chứng của nó. Hai anh sẽ giải thích với mấy nhân chứng đó trong trường hợp vụ ngốc xuẩn đó không hủy bỏ được. Dhurmer trông cũng không thích hưởng ứng lắm đâu.

Lucien Bercail nói:

- Mình đừng kể lể gì với nó hết để nó lãnh trọn cái nhục thoái thác. Vì rồi nó sẽ trốn chui trốn nhủi cho mà xem, tôi chắc chắn thế.

Bernard yêu cầu nhìn Olivier có được không. Nhưng Édouard muốn cho Olivier nghỉ ngơi.

Bernard và Lucien sửa soạn đi ra thì thằng Georges đến. Hắn từ nhà Passavant lại, nhưng không thu hồi hành lí của anh hắn được.

“Bá tước đi khỏi,” người ta nói với hắn như thế. “Chúng tôi không được lệnh.” Rồi gia nhận đóng sập cửa ngay mặt hắn.

Một vẻ khấn trương thế nào đó trong giọng nói của Édouard và trong cách thế của hai đứa kia khiến Georges chột dạ. Hắn đánh hơi điều gì bất thường, lên tiếng hỏi. Édouard buộc phải thuật lại đầu đuôi cho hắn.

- Nhưng cháu chớ nói với bố mẹ.

Georges hoan hỉ dự phần vào việc mật. Hắn nói:

- Cháu giữ kín được.

Và, sáng nay không có việc gì làm, hắn xin đi theo Bernard và Lucien đến Dhurmer.

Cả ba bỏ đi xong, Édouard gọi người đàn bà phụ việc. Căn phòng chàng là phòng dành cho bạn hữu tá túc, chàng nhờ dọn dẹp giùm, để có thể đặt Olivier vào đó. Kế, chàng lặng lẽ trở vào phòng xưởng. Olivier đang nghỉ, Édouard ngồi xuống lại bên cạnh. Chàng lấy một cuốn sách lên, nhưng chưa được mấy chốc thì ném ngay, chưa kịp mở ra, rồi nhìn hắn yên giấc.

X

Những gì hiển dăng cho tâm hồn, chẳng có gì là đơn giản; và tâm hồn chẳng bao giờ hiển dăng cho ai một cách đơn giản.

PASCAL

- Tôi tin rằng nó vui mừng gặp lại anh. Sáng nay nó hỏi tôi hôm qua anh có đến không. Chắc nó có nghe ra giọng anh, trong khi đó tôi vẫn tưởng nó mê man. Hiện giờ nó nhắm mắt, nhưng không ngủ. Không nói. Hay đưa tay lên trán tỏ dấu đau đớn. Hễ mở lời với nó, trán nó nhú lại; nhưng nếu dời chân đi là nó kêu giật và bắt ngồi xuống bên cạnh... Không, không phải ở trong xưởng nữa. Tôi đã đặt nó vào phòng cạnh phòng tôi để có thể tiếp khách khỏi rộn đến nó.

Hai người bước vào.

- Mình đến thăm cậu, - Bernard tên tiếng thật dịu dàng.

Nét mặt Olivier động đậy khi nghe ra giọng bạn. Chừng đó đã gần như cái nhếch môi cười.

- Mình trông ngóng cậu.

- Nếu cậu mệt thì mình đi.

- Ở lại.

Nhưng nói xong tiếng đó, Olivier đưa ngón tay lên môi. Hắn yêu cầu đừng nói. Bernard vốn phải thi vấn đáp trong ba hôm nữa, nên đi đâu không khỏi mang theo loại sách trong đó cô đọng lại thành một chất rượu ngấm tất cả mùi vị đắng cay của các môn học thi. Hắn ngồi xuống đầu giường bạn và trằm mình vào sách. Olivier quay mặt vào tường, ra vẻ ngủ, Édouard đã rút lui về phòng, thỉnh thoảng thấy chàng xuất hiện ở cửa thông vẫn để mở. Cứ hai giờ chàng cho Olivier uống bát sữa, nhưng mới bắt đầu từ hồi sáng hôm nay. Suốt ngày qua, dạ dày bệnh nhân không dung nạp được gì.

Một khoảng thời gian dài trôi qua, Bernard đứng lên để về. Olivier quay người ra, đưa tay bắt và gượng cười:

- Mai đến nhé?

Đến phút chót, Olivier gọi bạn trở lại, ra giấu cho bạn khom người xuống, như thể sợ giọng mình không đủ nghe, rồi thều thào:

- Không phải đâu, cậu tưởng mình ngốc sao?

Rồi, như để đón trước lời cải chính của Bernard, hắn đưa ngón tay lên môi lần nữa:

- Thôi, thôi... Rồi mình sẽ giải thích.

Hôm sau, Édouard nhận được thư của Laura; khi Bernard đến, chàng đưa cho hắn đọc:

Anh thân mến,

Em viết cho anh thật vội để gắng phòng ngừa một tai họa phi lí. Anh sẽ giúp em, em chắc chắn như thế, phải chi thư này đến tay anh vừa kịp.

Félix vừa lên đường đi Paris, với ý hướng sang thăm anh. Chồng em dự liệu sẽ được anh nói cho những lời cặn kẽ mà em không chịu nói, sẽ được anh cho biết tên kẻ mà chồng em muốn thách thức đấu tay đôi. Em đã hết sức cầm giữ anh ấy nhưng quyết định của anh ấy không lay chuyển và bao nhiêu lời em dằn ra chỉ tỏ làm cho anh ấy thêm quyết tâm. Chỉ có anh mới có thể hóa giải chồng em được. Chồng em tin anh và sẽ nghe anh, em hi vọng như thế. Thử nghĩ, chồng em có đời nào cầm trong tay cây súng cây kiếm gì đâu. Cứ nghĩ rằng anh ấy có thể mệnh hệ vì em là em chịu không nổi, nhưng điều em sợ hơn hết, điều này em như không dám thú nhận, là anh ấy rước lấy những điều lố bịch.

Từ ngày em trở về, đối với em, Félix toàn một niềm sẵn đón, dằm thắm, dễ thương, nhưng thật tình em chỉ yêu đến một mức nào đó mà không thể vờ vĩnh yêu hơn. Chồng em lấy làm khổ tâm, và em chắc rằng chính ý muốn cho em thương mến, cảm phục xui khiến chồng em bồn ba như thế đó, điều mà anh sẽ xét thấy là thiếu chín chắn, nhưng mỗi ngày chồng em mỗi nghĩ tới và, từ ngày em trở về, cứ nghĩ tới đình ninh.

Em xin anh tiếp chồng em, với cảm tình như anh tiếp chính em, đó là bằng chứng cho tình thân hữu đáng cảm kích hơn hết mà anh có thể ban cho em. Em xin lỗi đã không thư từ cho anh sớm hơn để lập lại tất cả sự biết ơn mà em ghi nhớ đối với lòng tận tụy và ân cần rộng rãi của anh trong chuỗi ngày ở Thụy Sĩ. Kỷ niệm thời gian ấy sưởi ấm lòng em và giúp em chịu đựng cuộc sống.

Người bạn gái của anh luôn luôn khắc khoải và luôn luôn tin anh.

LAURA

- Ông định làm sao? - Bernard hỏi, vừa trả lại bức thư.

-Anh muốn tôi làm gì bây giờ? - Giọng Édouard hơi bức, không phải vì câu hỏi của Bernard mà vì chàng cũng đã tự hỏi như thế. - Nếu anh ta đến, tôi sẽ hết sức đón tiếp. Nếu có hỏi ý kiến tôi, tôi sẽ hết sức khuyên bảo, và cố gắng cho anh ta hiểu rằng anh làm sao để cảm thấy mình tỉnh tâm là điều hay hơn hết. Tội nghiệp, Félix Douviers thuộc những người luôn luôn tưởng làm rằng phải chạy vạy thế nào để hành động trước người khác. Anh cũng sẽ nghĩ như thế nếu anh quen biết anh chàng ấy, tin đi. Còn Laura, nàng sinh ra để đóng những vai chính. Mỗi người trong chúng ta gánh lãnh một thảm kịch vừa sức vóc mình, và chịu một phần bi thảm. Làm thế nào bây giờ chứ? Thảm kịch của Laura chính là nàng đã lấy một vai phụ làm chồng mình. Chịu thôi.

- Và thảm kịch của Douviers, chính là anh chàng đã lấy một người hơn anh ta, hơn anh ta dù anh ta có làm gì đi nữa.

- Dù anh có làm gì đi nữa... - Édouard phụ họa như âm thanh dội lại, - và dù Laura có làm gì đi nữa. Điều đáng phục là Laura, vì hối tiếc đã gây nên lỗi lầm, vì hối hận, muốn hạ mình trước mặt chồng, nhưng chồng lại tức khắc cúi xuống cho thấp hơn vợ, bao nhiêu điều mà hai người làm cuối cùng khiến cho anh *chàng* nhỏ thêm và *nàng* lớn thêm.

Bernard nói:

- Tôi thương cho anh đó. Nhưng tại sao ông không chịu nhận rằng, trong khi cúi mình như thế, chồng của Laura cũng lớn thêm?

- Vì anh chàng thiếu chất trữ tình. - Édouard đáp giọng nhất quyết.

- Ông nói thế nghĩa là sao?

- Nghĩa là anh ta chẳng bao giờ quên con người của mình trong những công cuộc thử thách. Đừng bắt tôi nói nhiều về khía cạnh này. Tôi có những ý nghĩ riêng nhưng là những ý nghĩ không đo được và tôi cũng không tìm cách đo làm gì. Paul-Ambroise có thói quen bảo rằng cái gì không tính bằng con số thì ông không chịu đếm

xỉa, về điều này tôi nghĩ rằng ông đùa giỡn với từ ngữ “đếm xỉa” vì như người ta nói, có “đếm” tất nhiên ta buộc lòng loại bỏ Chúa. Đó là điểm mà ông hướng đến và muốn như thế... À: thiết tưởng gọi trạng thái *trữ tình* là trạng thái của kẻ bằng lòng để cho Chúa thắng mình.

- Chính là nghĩa của chữ “hứng khởi”, phải thế chăng?

- Cũng có thể là chữ “cảm hứng” luôn. Phải, điều tôi muốn nói là thế đấy. Douviers là một kẻ không thể có cảm hứng. Tôi thừa nhận Paul-Ambroise có lí khi ông xem cảm hứng như một trong những thứ làm hại cho nghệ thuật hơn cả, và tôi sẵn sàng tin rằng con người chỉ là nghệ sĩ với điều kiện chế ngự được trạng thái trữ tình, nhưng điều cần yếu là, muốn chế ngự thì trước hết phải sống với nó đã.

- Ông không nghĩ rằng trạng thái được Thượng đế đoái hoài có thể giải thích một cách sinh lí học bằng cái...

- Hà tất tiên liệu! - Édouard ngắt lời. - Bao nhiêu nhận xét của mình, dù có đúng, chỉ dọa được bọn ngu si mà thôi. Đã đành chẳng có một chuyển động thần bí nào khỏi có một sự đáp ứng vật chất. Nhưng nghĩa lí gì? Tinh thần, muốn hiển lộ, không thể không cần đến vật chất. Cái bí nhiệm của sự hóa thân nhập xác cũng từ chỗ đó mà ra.

- Ngược lại, vật chất lại ngang nhiên không cần đến tinh thần.

- Cái đó thì không hiểu, - Édouard vừa nói vừa cười.

Bernard lấy làm thú vị vô cùng khi nghe chàng nói thế. Thường thường chàng ít phát biểu. Nổi cao hứng mà chàng để lộ ra hôm nay là do sự có mặt của Olivier. Bernard hiểu như thế. Hắn nghĩ thầm: “Ông nói với mình mà như ông đã có ý muốn nói với chính Olivier. Thư kí của ông đáng lẽ là Olivier. Rồi đây Olivier bình phục, mình sẽ rút lui, chỗ đứng của mình là ở nơi khác kia.”

Hắn nghĩ như thế nhưng chẳng lấy làm chua xót, kể từ nay hắn chỉ bận tâm theo Sarah mà hắn vừa gặp lại đêm qua và sẵn sàng tìm gặp tối nay nữa.

- Từ chuyện Douviers sang chuyện này, mình đi xa quá, - đến lượt Bernard vừa nói vừa cười. - Ông sẽ tiết lộ tên Vincent cho Douviers

chăng?

-Ồ không. Ích lợi gì?

- Thế ông không nghĩ rằng Douviers hẳn phải bắn người vì không biết nghi ai?

- Có lẽ anh có lí. Nhưng điều đó, anh đem nói với Laura mới phải. Tôi nói ra thì làm sao khỏi phản bội nàng... Mà nói cho cùng chính tôi chẳng biết nó hiện ở đâu.

- Vincent?... Pasavant ắt phải biết.

- Một tiếng chuông réo vang làm hai người ngừng nói. Bà Molinier đến thăm con. Édouard ra gặp bà trong phòng xướng.

Pauline đến thăm. Tôi lúng túng không biết làm sao ngăn đón chị, mà tôi lại không thể để cho chị mù mịt về bệnh tình của con chị. Tôi đã nghĩ hà tất phải kể lễ vụ toan tính tự sát khó hiểu kia ra làm gì, tôi nói là gặp cơn đau gan dữ dội mà thôi, là hậu quả thật sự của vụ này. Pauline nói:

- Tôi đã yên tâm vì biết Olivier ở đây với cậu. Tôi săn sóc nó cũng chẳng hơn cậu, vì tôi nhận thấy rõ cậu yêu nó cũng như tôi.

Nói câu sau, chị nhìn tôi chăm chăm kì dị. Trong ánh mắt, dáng chừng chị có để vào đó một ý định gì, tôi tưởng tượng được chăng? Trước mặt Pauline, tôi cảm thấy mình, theo như người ta quen gọi, là người có “tà tâm” và tôi chỉ có thể đáp ứng những điều rời rạc gì đó không hiểu. Phải nói rằng, từ hai hôm nay đã quá trí vì dao động, tôi đánh mất tự chủ, vẻ luống cuống của tôi hẳn nhiên quá lộ, nên chị chị nói tiếp:

- Về đồ mặt của cậu nói lên được nhiều điều... Khổ, cậu đừng chờ tôi buông lời trách móc. Trách cậu là nếu như cậu không yêu nó kia, đàn ông này... Tôi thăm nó được không?

Tôi đưa chị vào với Olivier, còn Bernard, khi nghe chúng tôi vào, rút lui ra.

- Nó đẹp quá! - Chị nói nhỏ trong khi cúi xuống giường.

Kế, quay lại tôi:

- Cậu hôn nó hộ tôi. Tôi sợ đánh thức nó dậy.

Pauline quả là một người đàn bà phi thường. Đâu phải hôm nay tôi mới nghĩ như thế này. Nhưng tôi vốn không thể nào mong mỗi chị đẩy sự hiểu biết đi quá xa như thế. Dù sao, qua lời lẽ thân tình và cái vẻ khinh khoái trong giọng nói của chị, tôi vẫn tưởng chừng biện biệt một phần nào gắng gượng (có thể là để đáp ứng sự cố gắng che đậy nỗi lúng túng của tôi chăng): và tôi hồi tưởng một câu trong buổi đàm đạo trước đây giữa chúng tôi, câu nói trước đó đối với tôi là một câu nói thuộc loại khôn ngoan nhất trong khi tôi lại không lưu ý đến điều đó: “Điều gì tôi biết không ngăn cấm nỗi thì thà vui lòng ban bố cho xong.” Dĩ nhiên chị cố gắng hướng đến sự vui lòng đó, và, như để đáp lại tư tưởng thâm kín của tôi, chị lại nói, khi chúng tôi trở ra phòng xường:

- Hồi nãy tôi không la hoảng, tôi đâm ra sợ thái độ của tôi khiến cậu la hoảng. Có một vài tự do tư tưởng mà đàn ông muốn giữ độc quyền. Tuy nói thế chứ những điều gì tôi cảm thấy chống đối là tôi bày ra, với cậu tôi không thể vờ vĩnh làm quá hơn. Đời sống đã luyện cho tôi. Tôi hiểu sự trong trắng nó bấp bênh đến mức nào, dù quả tình nó có vẻ được bảo toàn tối đa. Hơn thế nữa, tôi không tin rằng bọn thiếu niên tinh tấn hơn cả lại là những người chồng tốt hơn cả cho mai sau, và cũng không phải, than ôi, là những kẻ chung tình hơn cả, - chị vừa nói thêm vừa cười héo hắt. - Rốt cục, cái gương của ông cha bày con tôi khiến tôi mong mỗi cho chúng nó được những đức tính khác hơn kia. Nhưng đối với chúng nó, tôi sợ sự sa ngã, hoặc là những giao du đi xuống dốc. Olivier dễ bị lôi kéo. Cậu nên để tâm ngăn giữ nó. Tôi tin rằng cậu có thể giúp điều lành cho nó. Chỉ do ở cậu...

Những lời lẽ trên làm tôi ngượng ngùng quá lắm.

- Tôi đâu được như chị nói.

Tôi chỉ có thể tìm được bấy nhiêu chữ để đáp lời một cách tầm thường nhất và vay mượn nhất. Chị tiếp lời, bằng một vẻ tế nhị tuyệt vời:

- Chính Olivier sẽ làm cho cậu được như tôi nói. Vì yêu ái, có gì mà mình không được đâu?

- Oscar, anh ấy có biết Olivier ở với tôi không? - Tôi lên tiếng hỏi để giải tỏa không khí giữa chúng tôi.

- Ông ấy không biết nó đã về tới Paris nữa là. Tôi đã nói với cậu, ông ấy chẳng lo lắng gì đến con cái lắm đâu. Vì thế mà tôi đã nhờ cậu nói năng với thằng Georges. Cậu đã nói chưa?

- Thưa chưa.

Vàng trán Pauline bỗng sa sầm.

- Tôi càng ngày càng thêm lo. Thằng đó lại thêm cái vẻ tự tin, trong cái vẻ đó tôi thấy toàn những vô tâm, hoài nghi, hợm hĩnh. Hắn học khá, mấy thầy hài lòng, cái lo của tôi không hiểu là do cái gì...

Và đột ngột, từ bỏ vẻ điềm tĩnh, bằng một sự bỗng ngột khó nhận thấy ở con người chị:

- Cậu biết đời tôi ra nông nổi gì chẳng? Tôi bóp thắt cái hạnh phúc của tôi, năm một năm hai tôi buộc lòng giảm bớt nó đi; những hi vọng của tôi, tôi cũng rút lại dần dà. Tôi đã buông tay, đã dung thứ, đã vờ không hiểu, không thấy... Nhưng dù sao, mình vẫn bám víu vào một cái gì đó, cho đến khi cái ít ỏi đó vượt khỏi mình!... Ban đêm, hắn tìm tới bên tôi học hành, dưới ngọn đèn, đôi khi hể hắn ngược mắt lên khỏi sách là tôi bắt gặp trong ánh mắt hắn không phải tình yêu thương, mà là sự thách thức. Tôi đâu đáng nhận chịu điều đó... Có khi bỗng nhiên tôi tưởng chừng bao nhiêu tình tôi yêu hắn quay trở thành ghét hận, và tôi những muốn thà không có con cho xong.

Giọng nói của chị run lên. Tôi nắm lấy bàn tay chị.

- Olivier sẽ đền bù cho chị, tôi xin hứa.

Chị cố gắng trấn tĩnh.

- Phải, tôi điên mới nói thế, làm như mình không có ba đứa con trai không bằng. Hể nghĩ đến đứa nào là tôi chỉ còn trông thấy có đứa đó... Cậu sẽ phải cho tôi là thiếu lí trí... Nhưng mà có khi quả tình lí trí không đủ.

- Nói thế chứ lí trí là cái tôi phục nhất ở chị, - tôi lên tiếng vụng về, với hi vọng trấn an chị.

- Hôm nọ cậu có nói chuyện với tôi về Oscar một cách khôn khéo thế kia...

Pauling bỗng thẳng người dậy. Chỉ nhìn tôi và nhún vai.

- Bao giờ cũng thế, người đàn bà hề nhần nhục chừng nào là có vẻ như hiểu biết chừng nấy. - chị lớn tiếng ra vẻ hậm hực.

Điều nhận xét này của chị, chính vì nó xác đáng, khiến tôi nhức nhối. Để khỏi lộ ra điều gì, tôi nói ngay:

- Có gì mới lạ không, về chuyện thư từ?

- Mới lạ? Mới lạ!... Cậu muốn giữa tôi với Oscar xảy ra cái gì là cái mới lạ?

- Thì anh chờ đợi được giải thích.

- Tôi đây cũng chờ đợi giải thích chứ. Suốt trọn đời toàn chờ đợi giải thích.

Tôi hơi bực bội, nói:

- Dù sao Oscar cũng cảm thấy lâm vào một hoàn cảnh nguy tạo.

- Nay, cậu ạ, cậu thừa biết rằng chỉ có hoàn cảnh nguy tạo mới muôn đời không đổi. Những người như cậu, viết tiểu thuyết, lo tìm cách giải quyết; mọi sự mọi vật cứ tiếp diễn. Mình sống trong nghi nan, và cứ như thế mãi đời không biết bám vào đâu; trong khi chờ đợi, đời tiếp diễn, như không có chuyện gì xảy ra. Và đứng trước sự việc đó mình cam đành, cũng như đứng trước những chuyện khác... tất cả những chuyện khác. Thôi, chào cậu.

Tôi nhọc nhằn động tâm vì một vài âm hưởng mới mà tôi phân biệt ra trong giọng nói của chị; một cái gì như là gây hấn buộc tôi nghĩ (có thể ngay lúc đó thì không, nhưng khi hồi tưởng lại) rằng Pauline, đối với những mối quan hệ giữa tôi với Olivier, không nhượng bộ dễ dàng như chị nói đâu, đối với những cái khác lại càng không nữa. Tôi muốn tin rằng thật ra không phải chị không thừa nhận những quan hệ đó, về một vài khía cạnh chị lấy làm hoan hỉ nữa là khác, chị cho phép tôi hiểu như thế; tuy nhiên, dù có lẽ không tự thú nhận, chị không khỏi cảm thấy đổ kị.

Trên đây là lời giải thích duy nhất mà tôi thấy ra trong cái giấy nầy chống đối tiếp theo sau và đối với một đề tài mà tựu trung chị ít tha

thiết. Có thể nói rằng sau khi ban bố cho tôi những gì thiệt thòi hơn cả cho chị thì chị cũng vừa tận dụng cái vốn liếng nhân hậu của chị và bỗng chốc thấy mình trần trụi. Vì lẽ đó chị mới có những lời lẽ thiếu hòa hoãn, hầu như quá đáng, chính chị rồi đây tưởng nhớ lại hẳn phải giật mình và qua lời lẽ đó lòng đổ kị của chị lộ rõ.

Trong thâm tâm, tôi tự hỏi trạng thái một người đàn bà không chịu nhấn nhục sẽ ra như thế nào mới được? Tôi muốn nói: “Người đàn bà hiểu biết”... Tưởng chừng cái mà người đời gọi là “hiểu biết”, nơi bọn đàn bà không phải bao giờ cũng bao hàm sự nhấn nhục!

Đến chiều hôm, Olivier bắt đầu khá hẳn ra. Nhưng sự hồi sức lại lôi kéo âu lo hiện về theo. Tôi loay hoay trấn an nó.

Cuộc đấu tay đôi của nó ư? - Dhurmer đã trốn về quê. Dù sao không chạy theo hẳn được.

Tập san? - Bercail phụ trách.

Hành trang để ở nhà Passavant? - Đây là điểm khó lòng hơn cả. Tôi phải nói thật rằng Georges không lấy lại được nhưng tôi hứa thân hành đi lấy lại ngay ngày mai. Trông chừng nó có vẻ sợ Pasavant giữ hành trang kia làm của tin, điều này tôi không hề đồng ý.

Hôm qua, tôi lần lửa trong phòng xưởng sau khi viết những trang trên đây thì nghe Olivier gọi. Tôi vọt vào. Nó nói:

- Chính cháu đáng lẽ phải ra với cậu, nếu cháu đừng quá yếu. Cháu muốn đứng lên, nhưng hễ đứng là đầu quay quay và cháu sợ ngã. Không, không phải, cháu không cảm thấy mệt hơn đâu, trái lại... Nhưng cháu cần nói với cậu. Cậu phải hứa với cháu... là đừng bao giờ tìm hiểu tại sao cháu muốn tự sát hôm kia. Cháu nghĩ chính cháu cũng không hiểu. Cháu muốn nói ra, thật đấy! Mà không thể... Nhưng cậu chớ nên nghĩ là vì một cái gì bí ẩn trong đời cháu, một cái gì mà cậu không biết.

Rồi, xuống giọng hơn nữa, nó nói tiếp:

- Mà cậu cũng đừng tưởng tượng là vì hổ thẹn...

Dù chúng tôi đang ở trong tối, nó vẫn gục đầu lên vai tôi.

- Hoặc nếu cháu hổ thẹn là hổ thẹn vì bữa tiệc tối hôm nọ, vì say sưa, vì bông bột, vì đã đổ nước mắt, và vì mấy tháng hè... và vì mất công chờ đợi cậu.

Kể đó nó quả quyết rằng nó không chịu nhìn nhận hình ảnh của nó trong mọi chuyện đó, rằng đó là những cái nó muốn giết, và nó đã giết, đã xóa bỏ ra khỏi đời nó.

Tôi cảm thấy, ngay trong cơn xao động, sự yếu sức của nó, và lặng im bé nó như đứa bé. Nó cần được nghỉ ngơi, sự im lặng của nó cho tôi mong rằng nó ngủ, nhưng cuối cùng tôi nghe nó thì thầm:

- Ở bên cậu, cháu sung sướng quá, ngủ làm gì.

Mãi đến sáng nó mới để tôi dời chân.

XI

Bernard, sáng hôm đó, đến sớm. Olivier hãy còn ngủ. Bernard, cũng giống như mấy hôm trước, kẹp cuốn sách ngồi xuống đầu giường bạn, điều này cho phép Édouard nghỉ việc canh gác và đi đến nhà bá tước Passavant, như chàng đã hứa. Vào giờ sớm sửa thể này, chắc chắn thể nào cũng gặp y.

Mặt trời sáng láng, một bầu khí tươi tắn quét sạch những ngọn lá cuối cùng trên cây, vạn vật lộ sắc trong xanh. Édouard không ra khỏi nhà đã ba ngày. Một nỗi hoan lạc bao la căng đầy lòng, và chàng lại còn tưởng chừng như châu thân là lớp vỏ mở rộng rộng không đang bồng bềnh trên một mặt biển không ranh giới giữa ta với người, một đại dương của nhà trời làm bằng nhân ái. Đó, tình yêu cùng tiết dương quang khiến bến bờ hóa ra vô hạn.

Édouard biết mình cần có xe để chở hành lí của Olivier, nhưng gấp gì, chàng bước đi thích thú. Tâm trạng ưu ái mà chàng cảm nhận đối với vạn vật sắp xếp oái ăm cho chàng đương đầu với Passavant. Chàng tự nhủ mình phải ghét cái anh chàng ấy, chàng ôn lại trong trí tưởng bao mối bất bình nhưng không còn thấy bị nhột nhạt nữa. Kẻ đối thủ ấy, kẻ mà chàng mới hôm qua đây hãy còn ghét, chàng vừa mới bùng bỏ, và bùng một cách dứt tuyệt nên không thể nào ghét thêm được nữa. Ít nhất, sáng hôm nay chàng không thể ghét. Và đằng khác bởi chàng cho rằng không nên để sự xoay chiều lộ ra ngoài một chút nào hết vì nó có cơ tố giác cái hạnh phúc của chàng, cho nên chàng muốn tránh né xáp mặt để khỏi tỏ ra mình mất sạch khí giới. Mà thật ra, quái, tại sao chàng, Édouard, chính chàng lại đi mới được chứ? Chàng sẽ đến trình diện tại đường Babylone rồi đòi hành trang của Olivier, mà với tư cách gì chứ? Nhận sứ mệnh thật không đắn đo gì hết, chàng vừa đi vừa nghĩ thầm, và rồi sẽ khiến người ta hiểu rằng Olivier đã chọn nơi chàng làm nơi trú ngụ, mà chính đó là điều chàng muốn giấu... Chậm quá mất rồi, không lùi được nữa: Olivier đã nhận lời hứa của chàng. Ít ra, trước mặt Passavant, cần tỏ ra thật lạnh nhạt, thật cương quyết. Chàng bắt một chiếc taxi chạy ngang qua.

Édouard hiểu thiếu sót về con người của Passavant. Chàng không biết một khía cạnh tính tình của y. Passavant, là người không bao giờ để cho ai đột kích, không chấp nhận để cho người chơi trội. Để khỏi phải thú nhận thua cuộc, y luôn luôn làm ra vẻ cầu được ước thấy cái phần số của mình như thế, và dù việc xảy đến theo chiều nào, y tự phụ là xảy đúng như ý muốn. Ngay khi hiểu rằng Olivier thoát khỏi tay mình, y chỉ lo giấu nhem sự sôi máu của mình. Thay vì lẻo đẻo chạy theo, và thay vì liều lĩnh thất thố, y gượng lại, bấm bụng mà nhún vai. Cảm xúc của y không đời nào dữ dội đến độ vô phương kiềm thúc. Đây là một điều mà một số người lấy thế làm tự hào, họ đâu có chịu nhìn nhận rằng lắm lúc sự tự chủ không do ở cá tính mạnh mẽ của họ mà là do ở tính khí kém cỏi của họ nhiều hơn. Tôi đề phòng việc vợ đưa cả nắm, cứ coi như những gì vừa nói ra là những điều chỉ ứng vào Passavant mà thôi. Tóm lại Passavant tự mình thuyết phục lấy mình, chẳng khó khăn gì lắm, rằng quả tình y đã chán Olivier, rằng trong hai tháng hè, y đã tận hưởng những hứng thú của một chuyến phiêu du suýt gây kênh cang cho đời y, rằng tóm lại, y đã quá tận hưởng cái đẹp, cái duyên cùng những tài nguyên tinh thần của tên thiếu niên kia, rằng dù sao đã đến lúc y mở mắt nhìn lại những điều bất tiện nếu giao phó vai trò chủ nhiệm một tập san cho một tên trẻ tuổi và thiếu kinh nghiệm như thế. Xét cho kĩ, Strouvilhou sẽ được việc hơn nhiều, hiểu theo nghĩa là với tư cách chủ nhiệm tập san. Y vừa gửi thư mời hẹn gặp sáng nay.

Hãy nói thêm là Passavant hiểu nhầm về nguyên nhân đào nhiệm của Olivier. Y cứ nghĩ rằng mình đã chọc dậy sự đố kị của Olivier vì y đã tỏ ra quá niềm nở đối với Sarah, y tự đắc với ý nghĩ đó vốn vồ về cái tính hợm hĩnh bẩm sinh của y, nhờ thế mà y nguôi giận.

Thế là y chờ đợi Strouvilhou; và bởi y có ra lệnh cho mời vào tức tốc nên Édouard nhờ lệnh đó mà đứng ngay trước mặt Passavant không cần phải thông báo.

Passavant không hề để cho vẻ ngạc nhiên của mình lộ ra. May cho y, vai trò cần thủ diễn lại hợp bản chất của y và không làm xáo trộn tư tưởng của y. Ngay khi Édouard trình bày xong xuôi lí do mình đến:

- Ông nói thế thì tôi mừng biết mấy. Thế thì, quả như lời ông đầy chứ? Ông vui lòng lo lắng cho nó? Phiền ông quá lắm không?... Olivier đáng yêu, nhưng sự hiện diện của nó ở đây bắt đầu làm vướng bận tôi một cách khủng khiếp. Tôi không dám để cho nó cảm thấy điều đó, nó dễ thương thế kia thì bảo sao... Với lại tôi biết nó không muốn trở về với mẹ cha... Một khi đã trót xa cha mẹ, thì... có phải thế không? Tuy nhiên, nghĩ lại, bà mẹ nó chẳng phải là chị em khác mẹ với ông là gì?... Hay sao đó giống như thế? Olivier có lúc đã phải dẫn giải điều đó với tôi. Vậy thì, còn gì tự nhiên hơn là nó ở với ông. Không ai có thể cười được điều đó (điều mà chính y, khi nói, lại mím miệng cười). Ông hiểu đấy, sự hiện diện của nó tại nhà tôi thêm phần rắc rối. Đó vẫn là một lí do xúi tôi khích nó bỏ đi. Vẫn biết tôi không hề có cái tật lo nghĩ đến dư luận. Không, như thế là lợi cho nó thì đúng hơn...

Cuộc chuyện trò khởi đi không đến nỗi nào, nhưng còn cái thích thú rót độc được vào hạnh phúc của Édouard bằng cái âm hiểm của mình thì Passavant không đè nén nổi. Y luôn luôn dự trữ độc được: không hiểu chuyện gì xảy ra đây...

Édouard cảm thấy mất kiên nhẫn. Nhưng đột nhiên chàng nhớ tới Vincent, chắc hẳn Passavant có tin tức. Đã đành chàng tự dặn lòng không hờ môi với Douviers về Vincent, nếu Douviers sẽ hỏi tới, nhưng muốn tránh khỏi bị điều tra, tốt hơn có lẽ chính mình phải được tin tức, như thế sự đương đầu của chàng mới vững mạnh. Chàng nắm ngay cái cớ đó để đánh trống lảng.

Passavant đáp:

- Vincent chẳng thư từ cho tôi, nhưng tôi có nhận được một lá thư của cô Griffith, ông thừa biết: là cô tình nhân thay thế đấy, trong thư cô ấy nói dài dòng về Vincent. Đây: lá thư... Nghĩ cho cùng, lẽ nào lại không cho ông biết lá thư này.

Y chìa thư ra. Édouard đọc:

Ngày 25 tháng 8

Anh.

Chiếc du thuyền của hoàng thân sẽ rời Dakar không có chúng tôi đi theo. Khi lá thư này theo thuyền đến tay anh, không biết chúng tôi

đã ở nơi nào rồi? Có thể là ở trên bờ sông Casamance ở Phi châu, nơi mà chúng tôi thích, Vincent thì tìm kiếm thảo hoa, còn tôi thì săn bắn. Tôi không còn biết tôi dẫn dắt Vincent hay Vincent dẫn dắt tôi, hay đúng hơn, biết đâu chẳng phải là con yêu ma phiêu lưu đang quần thảo chúng tôi như thế này. Con yêu ma phiêu lưu đã dẫn dắt chúng tôi đến giới thiệu với hoàng thân, trên du thuyền chúng tôi làm quen với nhau... A! Anh bạn ạ, phải sống trên du thuyền mới biết mùi phiêu lưu. Gặp lúc gió lớn, sống còn dễ chịu, mình dao động theo thuyền. Nhưng kể từ Ténériffe mà đi, không còn chút gió, nếp lặn tằm nào trên biển.

*...Tắm gương bao la
Nỗi niềm tuyệt vọng.*

Từ đó anh biết tôi lo làm gì không? Lo đem lòng ghét Vincent. Thật đấy, bạn ạ, chúng tôi thấy ái tình nhạt nhẽo quá, chúng tôi định bụng ghét nhau. Thật ra, ghét đã bắt đầu trước đó lâu, chính thế, ngay khi ra đi; thoát đầu, mới chỉ là sự tức bực, một sự ghét bỏ ngấm ngấm không đến nỗi ngăn cản sự chẵn gối. Gặp trời đẹp, thì hóa ra tai ác thật. A! Nay tôi mới hiểu cái tình yêu mê ái là cái quái gì..."

Thư còn dài.

- Tôi không cần đọc thêm, - Édouard vừa nói vừa trả lá thư cho Passavant. - Khi nào nó về?

- Cô Griffith không đề cập chuyện về.

Passavant giận Édouard không tỏ vẻ quan tâm đến lá thư gì cho lắm. Bởi y đã cho đọc nên y xem sự hờ hững kia là một điều sỉ nhục. Từ chối những mời mọc thì y sẵn sàng nhưng những mời mọc của mình bị hất hủi thì y chịu không nổi. Lá thư vốn làm cho y nhẹ nhõm vô cùng. Y nuôi một cảm tình nào đó đối với Lilian Griffith cùng Vincent, y còn chứng tỏ mình có thể thi ân, yểm trợ cho hai người là đằng khác; nhưng ngay khi người ta ruồng bỏ cảm tình của y thì cảm tình của y suy giảm. Khi bỏ y, hai người chắc không phải là xuôi thuyền đến hạnh phúc, điều này xúi y nghĩ như thế này: đáng kiếp.

Về phía Édouard, nỗi hạnh phúc ban mai của chàng quá chân thành nên đứng trước sự dằn trải tình cảm hung hăng chàng vẫn có thể không cảm thấy khó chịu. Chàng trao trả bức thư, không phải là làm bộ tịch mà chàng trao trả.

Passavant cần lẩn lướt ngay:

- À! Tôi muốn báo cho ông điều này nữa: ông biết rằng trước đây tôi có ý nghĩ cho Olivier làm chủ nhiệm một tạp san? Dĩ nhiên, không còn có chuyện đó nữa.

- Đã hẳn, - Édouard ứng tiếng lại. Passavant vô tình cởi bỏ cho chàng một mối lo lớn.

Nghe giọng của Édouard, Passavant hiểu mình vừa bị mắc mưu, tiếp theo, không kịp cần môi suy nghĩ:

- Đồ đạc Olivier để lại hiện ở trong phòng của nó trước đây. Chắc ông có taxi? Sẽ đưa ra xe. Nhân thể, nó thường chứ?

- Mạnh khỏe lắm.

Passavant đứng lên. Édouard làm theo. Hai người chia tay nhau bằng cái chào lạnh ngắt.

Cuộc tiếp đón Édouard vừa rồi bắt Passavant bức mình khủng khiếp.

- Thoát nạn! - Y thốt lên, vừa nom thấy Strouvilhou bước vào.

Mặc dù Strouvilhou cầm cự với y, Passavant cảm thấy thông dong, hay nói cho đúng hơn: y cảm thấy thông dong tự ý. Hiển nhiên y gặp địch thủ, y biết thế, nhưng y tin mình đủ sức và muốn chứng tỏ điều đó.

- Anh Strouvilhou, ngồi đi, - vừa nói y đẩy chiếc ghế về phía hẳn. - Gặp anh tôi thật mừng.

- Bá tước truyền gặp tôi. Xin chờ bá tước sai bảo.

Strouvilhou thích chường cái vẻ xấc láo của tên nô bộc, nhưng Passavant đã quen thuộc đường lối của hẳn.

- Ta hãy nói thẳng vào việc; bây giờ, giống như tên kia bảo, là đúng lúc ta chui đầu từ dưới bàn lên. Anh đã hành nhiều nghề...

Hôm nay tôi muốn đề nghị anh một ghế độc tài thật sự. Xin nói gấp thêm rằng là vấn đề ở đây là vấn đề văn học mà thôi.

- Mặc.

Kể, vì Passavant đưa bao thuốc ra mời, hắn nói:

- Nếu ông cho phép, tôi thích thứ này hơn...

- Tôi không cho phép gì hết. Với loại xì gà bán lậu của anh, anh sẽ đầu độc cả phòng. Tôi không hề hiểu người ta thích thú cái nổi gì mà hút thứ đó.

- Ô! Tôi cũng không thể bảo là tôi yêu mê nó. Nhưng được một cái là nó làm cho người chung quanh bức tức.

- Luôn luôn chống đối?

- Nhưng đừng coi tôi là thằng ngu ngốc.

Và, không trả lời thẳng vào lời đề nghị của Pussavant, Strouvilhou thấy nên giải bày và minh định thể đứng của mình, sau đó hăng hay. Hắn tiếp lời:

- Cái tính kiêu ái chẳng bao giờ là cái điểm sở trường của tôi.

- Tôi biết, tôi biết, - Passavant đáp.

- Cái tính vị kỷ cũng không nốt. Và đó là điều ông không biết rõ... Người ta muốn cho mình hiểu rằng, đối với con người, muốn tránh vị kỷ, thì chỉ có cách là vị tha, vị tha còn gồm ghiếc hơn! Đối với tôi, tôi cho rằng nếu có một cái gì đó đáng khinh hơn con người ta, và bỉ ổi hơn, thì đó là nhiều con người ta. Không có cái lí luận nào thuyết phục tôi được rằng nhiều đơn vị xấu xa đem cộng lại có thể thành ra một tổng số tuyệt diệu. Leo lên một chiếc xe điện hay tàu lửa, tôi không khỏi cầu mong một tai nạn đẹp đẽ nào đó làm rụi cái mớ rác rưởi nhúc nhích kia thành một mớ bầy nhầy cho xong, ấy, kể cả tôi vào số đó nữa; tôi cũng chưa hề bước vào phòng hát mà khỏi ước sao cái giàn đèn đổ ào xuống hay một quả bom nào nổ tung tóe, và dù tôi có phải tung theo, tôi sẵn lòng ôm bom vào trong áo, nếu như tôi không biết thủ thân để làm việc gì hơn. Hồi nãy ông nói gì thế?...

- Không, không có gì; anh cứ nói tiếp, tôi nghe. Anh không thuộc loại những kẻ hùng biện chờ lời nói mâu thuẫn quất vào mình mới lao đi.

- Sở dĩ tôi hỏi thế là vì hình như tôi có nghe ông mời một ly rượu porto vô giá của ông.

Passavant mỉm cười, chuôi chai rượu cho hắn, nói:

- Thôi anh hãy giữ chai rượu bên mình. Thích thì uống hết, miễn là cứ nói.

Strouvillhou rót đầy ly, thu mình trong chiếc ghế lõm sâu và tiếp lời:

- Tôi không biết phải chăng mình hiện có cái mà người đời gọi là trái tim khô khan hay không, tôi không tin như thế vì tôi vốn thừa thãi những bất bình, nhòm tởm. Đành rằng từ lâu nay tôi đã đề ém trong tim bao nhiêu thứ có thể làm con tim tôi xiêu lòng. Nhưng tôi đâu phải là kẻ không biết ngưỡng mộ hay là không biết tận tụy một cách quá mức như thế nào đó; bởi, với tư cách người, tôi khinh bỉ chính tôi và ghét mình ngang hàng với mọi người khác. Tôi một mực nhắc đi nhắc lại, ở nơi nào cũng thế và bao giờ cũng thế, rằng văn chương, nghệ thuật, khoa học, chung quy lại, đổ công ra cho sự an vui của nhân loại, và thế là đủ để tôi nôn mửa các thứ đó rồi, nhưng không có gì ngăn cấm tôi đảo ngược mệnh đề, và ngay lúc đó tôi mới thở phào. Phải, cái mà tôi thích thú tưởng tượng là, hoàn toàn ngược lại, một nhân loại nô lệ đổ sức lực vào một kiến trúc ác liệt nào đó; một kẻ như Bernard Palissy⁽²⁴⁾ (người đời đã lải nhải khá nhiều về trường hợp này!) đã đốt vợ đốt con, đốt luôn mình nữa mới tìm ra cái nước men cho chiếc đĩa tinh xảo. Tôi khoái đảo ngược các vấn đề; biết làm sao, tinh thần tôi vốn thế, các vấn đề ở vào cái thế ngược ngạo như thế mới được quân bình hơn. Và ví thử tôi kham không nổi cái ý nghĩ về một đấng Kitô hi sinh thân mình vì sự cứu rỗi vô vị cho cả lũ người khùng khiếp mà tôi hích cánh chen vai, thì tôi cũng tìm thấy sự thỏa mãn nào đó, và tìm thấy một nỗi như là thanh thản nữa là khác khi hình dung bọn tiện nhân kia đang bại hoại để sản xuất ra một đấng Kitô... mặc dù tôi đây ước ao điều khác, bởi lẽ bao nhiêu lời răn dạy của Người chỉ tổ đẩy nhân loại lún sâu thêm vào đồng bùn. Tai họa là do sự vị kỉ của bọn ác độc mà ra. Một sự ác độc tận tình thì còn có cơ sản xuất những điều đại sự. Cứ che chở cho bọn khổ, yếu, bọn què quặt, bọn mang thương tích, là chúng ta làm đường lạc lối, và vì thế, tôi ghét tôn giáo vốn dạy mình điều đó. Sở dĩ bọn người kiêm ái tự hào là thụ hưởng được thái

bình trong sự chiêm ngưỡng thiên nhiên, chiêm ngưỡng muôn thú muôn hoa, là vì, ở trạng thái hoang dã, chỉ có bọn sinh vật khang kiện là được hưng vượng; kì dư, cận bã, dùng làm phân bón. Nhưng người ta không biết nhìn ra điều đó, không muốn thừa nhận.

- Có chứ, có chứ, tôi sẵn sàng thừa nhận. Nói tiếp.

- Ông xem có xấu hổ, khốn khổ không đã chứ... Con người ta thì chạy vạy để được những giống ngựa, trâu bò, gà vịt, ngũ cốc, hoa quả cho tuyệt hảo, trong khi nó, chính nó, thì hãy còn tìm kiếm trong y học một sự thoa dịu cho bớt khổ, tìm đèn bù trong việc làm nhân ái, tìm an ủi trong tôn giáo, tìm quên trong say sưa. Làm việc là nhằm sự cải thiện nòi giống mới phải chứ. Nhưng mọi sự gạn lọc bao hàm sự gạt bỏ những cá nhân thiếu tư cách, và đó là điều nan giải cho xã hội Công giáo chúng ta. Ngay như chuyện thiên lớp người lạc hậu, xã hội cũng không kham nổi, mà đó lại là lớp người sinh sản mau lẹ nhất. Điều cần có, không phải là những bệnh viện mà là những địa điểm đúc giống.

- Hà, Strouvilhou, con người anh cứ thế là tôi khoái.

- Thừa bá tước, tôi e ông hiểu nhầm về tôi từ trước đến nay. Ông cho tôi là một tên hoài nghi mà tôi là một tên có lí tưởng, tin thần linh. Hoài nghi chẳng được gì tốt cho tôi. Vả chẳng nó dẫn dắt đến đâu thì mình biết rồi... dẫn đến chỗ khoan dung! Tôi coi bọn hoài nghi là những người không lí tưởng, không tưởng tượng là bọn ngốc... Và sự sản xuất ra cái giống người vạm vỡ đó sẽ tiêu hủy không biết bao nhiêu là điều tế nhị, tinh vi trong địa hạt tình cảm, điều này tôi đâu phải là không biết, nhưng rồi sẽ không còn có ai đem lòng tiếc nuối những điều đó vì những con người tế nhị sẽ bị tiêu hủy theo. Ông chớ nhầm, tôi có cái mà người ta gọi là kiến thức, và tôi thừa biết rằng, lí tưởng của tôi, có một số dân Hy Lạp trước kia đã thấy ra; ít nhất tôi cũng thích thú tưởng tượng điều đó, và ghi nhớ rằng nàng Coré, con gái của Cérès, xuống địa ngục, thấy bóng tối mà thương cho bóng tối, nhưng khi trở thành nữ hoàng, vợ của Pluton, thì Homère chỉ còn gọi nàng là “Proserpine đáo ỉ”. Xem *Viễn du*, ca khúc thứ sáu. “Đáo ỉ” là đặc tính bắt buộc của kẻ nào tự nhận là tiết tháo.

- Mừng thấy anh trở lại chuyện văn chương, nếu quả chúng ta có bỏ lửng. Nếu thế thì, hỡi Strouvilhou tiết tháo, tôi xin hỏi xem anh có bằng lòng trở thành một chủ nhiệm đáo đẽ của một tập san hay không?

- Nói cho ngay, thưa bá tước, tôi phải thú thật rằng, trong tất cả mọi hồi hám tanh hồi của con người, văn chương là cái làm cho tôi lánh xa hơn cả. Đến độ tôi lấy làm ngờ rằng văn chương e không biến đổi thành ra một cái gì khác nổi, ít nhất là chừng nào nó chưa quét sạch được quá khứ của nó. Mình sống bằng những tình cảm được thừa nhận và độc giả thì cứ tưởng tượng cảm nhận những tình cảm đó vì họ tin hết thảy những điều được in thành sách, tác giả suy luận về những điều đó giống như suy luận về những quy ước mà họ tin tưởng là những nền tảng của nghệ thuật mình. Những tình cảm đó mang âm điệu giả hiệu như những miếng đồng dùng làm thẻ, nhưng mà lại được lưu hành. Thế rồi, vì ta biết rằng “tiền xấu phá tiền tốt”, kẻ nào cố gắng hiển cho công chúng những đồng tiền thật thì có vẻ như là kẻ đặt điều văn vẻ. Trong một trường đời mà ai nấy gian lận thì chính con người đích thật hóa ra bịp bợm. Tôi xin báo trước với ông: Nếu tôi điều khiển một tập san là tôi cốt diệt bọn bù nhìn, phá giá mọi thứ tình cảm mỹ miều, và phá giá cái loại hồi phiếu chữ nghĩa.

- Hà, tôi muốn biết anh xoay xử cách nào.

- Ông cứ để tôi làm rồi biết. Tôi lắm lúc nghĩ ngợi về điều đó.

- Anh sẽ không được ai hiểu, và không ai theo anh.

- Ông nhầm! Cái bọn trẻ tỉnh ngộ hơn cả bây giờ vẫn đề phòng chống lại sự lạm phát về thi ca. Chúng nó hiểu những tiết điệu thông thái, những điệp khúc trữ tình sang sảng che lấp những gì là rỗng không đằng sau đó. Giả như có người đề nghị phá đổ nhào, thì luôn luôn tìm thấy những cánh tay chực sẵn. Ông muốn mình dựng một ngôi trường chỉ có mục đích duy nhất là triệt hạ tất cả?... Ông sợ?

- Không... với điều kiện là người ta đừng giẫm vào khuôn viên của tôi.

- Mình có việc làm ở nơi khác... trong khi chờ đợi. Thời khắc thuận lợi. Tôi quen với một bọn chỉ chờ đợi một dấu hiệu chiêu nạp

mà thôi; bọn rất trẻ... Phải, ông thích như thế, tôi biết; nhưng tôi xin báo trước với ông là bọn chúng không để cho người khác mách nước đâu... Lắm lúc tôi tự hỏi do sự màu nhiệm nào mà hội họa tiến triển thế kia, và bằng cách nào mà văn chương lại chịu nhượng bộ đến thế? Ngày nay, cái mà ta quen gọi là “thể tài” trong hội họa phải sa sút lạ lùng! Một đề tài đáng viết! Đáng buồn cười. Bọn họa sĩ thậm chí không dám vẽ liềm một bức chân dung, mà chỉ vẽ với điều kiện là tránh né mọi sự giống nhau. Nếu ta thi hành công việc đến nơi đến chốn, mà điều này thì ông có thể tin tưởng ở tôi, tôi đòi hỏi không đến hai năm là đủ để làm cho một thi sĩ của ngày mai, nếu được người khác hiểu thơ, là tưởng chừng như mình bị làm nhục. Thật đấy, thưa bá tước, ông muốn đánh cá không? Mọi ý mọi nghĩa sẽ được coi như là phi thi ca. Tôi đề nghị làm việc yểm trợ cho sự phi luận lí. Tên đẹp để biết bao cho một tập san: Tảo Thanh!

Passavant lắng tai nghe không nao núng. Sau một hồi im lặng, y lên tiếng:

- Trong bọn tùy tùng của anh, anh có kẻ đến thằng nhỏ cháu của anh không?

- Ghéri là một thằng trong sạch, và nó biết tường tận việc đang bàn đây. Thật tình, giáo huấn nó là một điều thú vị. Trước vụ hè, nó coi như chuyện đáng buồn cười vì nó hơn bọn bạn về môn dịch ở trong lớp và tóm thu hết cả mấy giải thưởng. Từ buổi nhập học, nó không chịu học hành gì hết, không hiểu nó mưu tính chuyện gì, nhưng tôi tin tưởng nó và nhất là không muốn rầy rà đến nó.

- Anh dẫn nó lại tôi?

- Bá tước đùa, chắc thế... Thế còn tập san?

- Mình sẽ nói lại. Tôi cần để cho bao nhiêu dự định chín muồi ở trong đầu đã. Trong khi chờ đợi, anh rất nên cấp cho tôi một người thư kí, thư kí trước đây của tôi hết làm cho tôi thỏa mãn.

- Tôi sẽ gửi đến cho ông ngay từ ngày mai thằng nhỏ Cob-Lafleur, tôi cần đi gặp nó bây giờ, chắc nó sẽ được việc cho ông.

- Thuộc loại làm công tác “tảo thanh”?

- Phần nào...

- *Từ đó suy ra...*

- Không! Ông đừng suy tất cả bọn từ nó. Nó là một tên ôn hòa. Rất chọn lọc dành cho ông.

Strouvilhou đứng lên, Passavant nói tiếp theo:

- À, có lẽ tôi chưa tặng anh cuốn truyện. Tiếc rằng tôi không còn bản nào của loạt ấn hành đầu tiên...

- Không quan trọng gì, vì tôi không có ý định bán lại.

- Chỉ là vì lần đó in khá hơn cả.

- Ồ, tôi cũng không có ý định đọc... Xin kiếu. Và nếu ông muốn thì tôi xin chờ ông sai bảo. Hân hạnh chào ông.

(24) Bernard Palissy (1510-1589) là thợ gốm, nhà thủy học người Pháp, ông dành 16 năm ròng rã học hỏi và mô phỏng lại nghệ thuật gốm sứ của Trung Hoa.

XII

NHẬT KÍ Édouard

Đưa đồ đạc về lại cho Olivier. Từ nhà Passavant trở về, làm việc ngay. Hứng khởi trầm trầm mà sáng suốt. Chưa hề hoan hỉ thế này. Viết xong ba chục trang *Bạn làm bạc giả*, không ngáp ngừng, không gạch xóa. Như cảnh bóng đêm bất thần được lần chớp chiếu rọi trọn tấn tuồng từ bóng tối đột hiện, rất khác với những gì tôi cố sức bịa đặt mà vô hiệu. Những cuốn truyện của tôi viết ra từ trước đến nay đối với tôi hình như có thể so sánh với những bồn nước ở công viên, được tách biệt rõ rệt, có thể là hoàn mỹ, nhưng trong đó nước bị tù hãm không sinh động. Nay tôi muốn để cho dòng nước mặc tình đổ dốc, khi nhanh khi chậm, theo những đoạn quanh co mà tôi không muốn tiên liệu.

X. bênh vực cho quan điểm rằng nhà viết tiểu thuyết giỏi, trước khi viết, phải biết truyện sẽ kết thúc như thế nào. Với tôi, vốn để cho truyện phiêu lãng, tôi cho rằng đời không hề cố gắng hiến cho ta một điều gì, dù là một kết quả, mà ta khỏi coi đó là một điểm khởi hành mới. “Còn nữa...” đó là chữ mà tôi muốn dùng để kết thúc *Bạn làm bạc giả*.

Douviers viếng thăm tôi. Anh quả là một con người trung hậu lắm.

Vì lỡ vồn vậy, tôi buộc lòng phải đỡ những tràng thổ lộ khá phiền phức. Trong khi ngỏ lời với anh, tôi nhắm lại những lời của La Rochefoucauld: “*Tôi ít biết thương hại, và muốn đừng thương hại gì hết... Tôi định ninh rằng mình nên bằng lòng với việc bày tỏ lòng thương hại và thận trọng giữ mình đừng có thương hại*”. Tuy nhiên, mỗi thiện cảm của tôi là thật, không chối cãi được, và tôi xúc động đến rơi nước mắt. Thật tình, nước mắt tôi có vẻ vổ vổ được Douviers còn hơn là lời lẽ. Tôi lại đâm ra tin rằng anh hết buồn ngay khi trông thấy tôi khóc.

Tôi đã quyết tâm không tiết lộ tên của anh chàng dụ dỗ gái, ngờ đâu anh cũng không lên tiếng hỏi. Tôi nghĩ cơn ghen của anh tiêu tan ngay khi anh cảm thấy mình không còn được Laura chiêm ngưỡng. Dù sao, sự vận động của anh bên cạnh tôi vừa rồi đây đã làm cho sự ghen tuông nhụt đi phần nào.

Có một sự vô lí nào đó trong trường hợp Douviers; anh lấy làm bất bình cho cái điều rằng anh chàng kia đã bỏ rơi Laura. Tôi đã phân giải rằng, giá không có sự bỏ rơi đó thì Laura đâu có trở về lại với anh. Anh tự nguyện sẽ yêu đứa bé như yêu con đẻ. Sự vui sướng được làm cha, biết đâu, giá không có anh chàng dụ dỗ gái kia, anh ta có hưởng được chăng? Điều này, tôi nén không tỏ bày ra với anh, bởi lẽ, sự nhớ lại sự bất lực của mình, anh sẽ nổi cơn ghen. Và lúc bấy giờ sự ghen tuông sẽ do tự ái mà ra và sẽ hết khiến tôi lưu ý.

Một Othello⁽²⁵⁾, nếu ghen tuông, thì đó là điều hiểu được, cái hình ảnh vợ vui vầy với người khác ám ảnh hấn. Đàng này, một Douviers, muốn phát ghen, thì phải tưởng tượng rằng mình phải ghen.

Và phải chăng anh duy trì mối ghen si đó lại trong người mình vì cái nhu cầu thầm kín phải thổi phồng cho cái vai trò vốn hơi yếu của mình. Nếu anh mưu cầu hạnh phúc thì đó là điều tự nhiên, nhưng anh lại cần nhìn ngắm con người mình và, thay vì điều tự nhiên, anh lại xem trọng điều mà mình đạt được. Nên chi tôi hi hà hi hục phác họa cái hạnh phúc đơn sơ cho anh thấy nó xứng đáng hơn là sự giày vò và nó rất khó đạt. Đến khi anh trở lại sáng suốt, tôi mới để cho anh đi.

Vấn đề tính tình bất nhất. Những nhân vật, từ đầu đến cuối truyện hay kịch, hành động đúng như ta dự liệu trước được... Người ta đề ra sự bất di bất dịch đó bắt ta thán phục, đó là điều, trái lại, khiến tôi nhìn nhận rằng nhân vật có tính cách nhân tạo và được uốn nắn.

Tôi vẫn không vỗ ngực cho rằng sự bất nhất là dấu hiệu chắc chắn của sự tự nhiên, vì ta bắt gặp, và đặc biệt bắt gặp trong giới phụ nữ, vô số những điều bất nhất ngẫu tạo; đàng khác, tôi có thể thán phục, nơi một số ít người, cái mà ta gọi là “tinh thần mạch lạc”; thế nhưng, rất thường khi, sự nhất trí của con người chỉ đạt được là khi con người thủ cựu một cách tự cao và đánh mất dần cái tự nhiên của mình. Cá nhân, bản chất càng đại lượng và khả năng càng phong phú thì nó càng dễ biến cải, nó càng không đành lòng nhượng bộ cho quá khứ quyết định tương lai mình. Câu “trời sập vẫn không làm nao núng kẻ chính trực và quyết tâm”, mà người ta

đề ra làm mẫu mực, rất lảm khi chỉ cống hiến cho ta một thửa đất lờm chờm đá bất lợi cho sự trồng cây.

Tôi còn làm quen với một loại người khác nữa kiên tâm đào luyện cho mình một sự khác người cố ý, những người này, sau khi đã có một vài chọn lựa, chỉ chuyên lo không bao giờ sửa đổi những chọn lựa đó, họ thủ thế và không cho phép mình từ bỏ. (Tôi liên tưởng đến X. từ chối cốc rượu Montrachet cất từ năm 1904 do tôi mời: “Tôi chỉ thích rượu Bordeaux”, hần nói. Kịp đến lúc tôi nói tráo là rượu Bordeaux, thì hần cho là rượu Bordeaux ngon.)

Hồi nhỏ tuổi, tôi có những quyết định mà tôi tưởng tượng là những quyết định tốt. Tôi ít thắc mắc về con người hiện tại của mình cho bằng thắc mắc làm sao trở thành con người mà mình dự ước. Nay, thiếu một tí nữa là tôi thấy ra trong sự bất quyết chính là bí quyết của sự lâu già.

Olivier hỏi tôi hiện đang làm gì. Tôi bắt ửng nói với nó về cuốn truyện của tôi và lại còn đọc cho nó, bởi nó có vẻ quan tâm vô cùng những trang tôi vừa viết xong. Tôi ngại sự phê phẩm của nó, vốn biết tính quyết liệt của tuổi trẻ cảm thấy khó lòng chấp nhận một quan điểm khác với quan điểm mình. Thế nhưng một vài nhận xét mà nó e ấp ước thử đối với tôi rõ là những nhận xét chính xác hơn cả, đến độ tôi lợi dụng ngay.

Cảm giác tôi, hơi thở của tôi, chính là do nó và qua con người nó mà ra cả.

Nó vẫn còn lo lắng về tập san mà nó có bốn phần điều khiển, và đặc biệt lo lắng về cái truyện ngắn mà nó phủ nhận, nó viết truyện đó theo lời yêu cầu của Passavant. Tôi đã nói với nó, những cải tổ của Passavant sẽ lôi kéo theo sự tu sửa ở nơi mục lục, nó có thể lấy lại bản thảo.

Tiếp ông dự thăm Profitendieu, thật bất ngờ. Ông chặm trán và thở hồng hộc, không hần vì hực hơi sau khi leo hết sáu tầng mà vì lúng túng, có vẻ thế. Ông vẫn cầm mũ nơi tay và đợi tôi mời ông mới ngồi xuống. Ông là một người đàn ông đẹp mã, rất gọn ghẽ và, không thể chối cãi, oai phong. Ông mở lời:

- Ông là em vợ của ông chủ tịch Molinier thì phải. Chính vì chuyện thằng Georges Molinier mà tôi đường đột đến tìm ông. Chắc ông cũng vui lòng bỏ lỗi cho về cuộc thăm dò này, nó thoát tiên có vẻ hơi hên đối với ông, nhưng lòng kính mến của tôi đối với ông đồng nghiệp Molinier, mong rằng nó đủ để giải thích cùng ông.

Ông ngừng nói một lát. Tôi đứng lên và buông màn cửa xuống, sợ bà giúp việc vốn rất tọc mạch nghe lọt, mà tôi thì biết bà đang ở phòng bên cạnh. Ông Profitendieu mỉm cười tỏ ý đồng tình, ông tiếp lời:

- Với tư cách dự thẩm, tôi có phận sự phụ trách một vụ làm tôi băn khoăn. Thằng cháu nhỏ của ông trước đây đã vướng mắc vào một chuyện li kì... Nhưng cái này nói giữa ông với tôi thôi nhé... chuyện li kì khá kinh thiên động địa, tôi vẫn muốn tin, bởi nó còn quá nhỏ, rằng mỗi thiện tâm, tính hồn nhiên của nó bị lợi dụng ở bên trong câu chuyện; nhưng tôi xin thú nhận rằng tôi đã phải cần đến một sự khôn khéo nào đó để... châm chế mà không làm tổn hại đến quyền lợi của luật pháp. Đứng trước một sự tái phạm... thuộc phạm vi hoàn toàn khác biệt, tôi xin nói gấp thêm điều đó... tôi không thể bảo đảm rằng thằng Georges có thể thoát nạn một cách tốt đẹp như trước. Không những thế, tôi không dám chắc rằng tìm cách cứu thằng bé là vì có lợi cho nó, vẫn biết vì tình bạn tôi muốn tránh cho người anh rể của ông vụ xì căng đan này. Nói thế chứ tôi vẫn cố thử, nhưng tôi còn có nhân viên, ông hiểu chứ, họ ham việc và không phải tôi ngăn cản họ được mãi. Hay là, nếu ông muốn, hiện giờ tôi còn khả năng ngăn họ, nhưng qua ngày mai thì chịu. Bởi thế tôi sincerly nghĩ là ông nên ngỏ lời với thằng cháu của ông, nói cho nó biết nó đang lâm vào cảnh ngộ như thế nào...

Cuộc viếng thăm của ông Profitendieu, mà tại sao lại không thú nhận cho xong, thoát tiên làm tôi lo lắng khiếp đảm; nhưng từ lúc hiểu rằng ông đến không phải với tư cách cừu địch hay quan tòa, thì tôi lại cảm thấy thú vị là đằng khác. Tôi đoán được điều này một cách rõ rệt hơn nữa khi ông nói tiếp theo đó:

- Đạo sau này, có những đồng tiền giả được lưu hành. Tôi đã được cáo giác về vụ này. Tôi vẫn chưa tìm ra được manh mối. Nhưng tôi biết rằng thằng Georges là một đứa trong bọn hiện đang

xài và phát ra những đồng tiền đó - một cách nông nổi thế thôi, tôi muốn tin như thế. Bọn chúng có vài đứa, trạc tuổi cháu của ông, đang lao vào cuộc mạo hiểm xằng bậy này. Không ngờ vào đâu được, người ta lạm dụng tính chân chất của bọn chúng, và bọn nhỏ, không phân thiết hơn, đang đóng vai những món đồ chơi trong tay một số đàn anh phạm pháp. Đáng lẽ ra, chúng tôi đã có thể tóm vài đứa nhỏ phạm pháp, và khiến chúng nó khai xuất xứ của mấy đồng tiền, không khó khăn gì, nhưng tôi thừa biết, có thể nói là, bước quá một điểm giới hạn nào đó, nội vụ vượt đi mất... có nghĩa là sự thâm vắn không thể hủy bỏ để mà làm khác đi, và chúng tôi lâm vào tình trạng buộc lòng biết những điều mà đôi khi nếu không biết thì hay hơn. Trong trường hợp đặc biệt này, tôi dự tính khám phá cho ra bọn chính phạm khỏi cần tới lời cung khai của bọn vị thành niên. Nghĩ thế nên tôi mới ra lệnh đừng làm xao động bọn nhỏ mảy may nào cả. Nhưng lệnh tạm thời thôi. Tôi mong cháu của ông đừng ép tôi bắt nó. Tốt cho nó nếu nó biết người ta đang đề phòng. Ông, nếu có làm cho nó hoảng sợ tí đỉnh, thì cũng là điều hay; nó đang ở trên một triền dốc tội lỗi...

Tôi đáp lại rằng tôi sẽ hết sức cảnh cáo nó, nhưng ông Profitendieu dường như không nghe. Ông nhìn xa vắng. Ông lặp lại hai lần câu: “Cái mà người ta gọi là triền dốc tội lỗi”, rồi im bặt.

Tôi không biết ông nín lặng bao lâu. Không cần ông dọn lời tìm ý, tôi đã tưởng chừng hình dung ra cái tình ý đó diễn ra trong óc ông, và ông chưa kịp nói ra, tôi đã nghe lời này: “Chính tôi đây cũng làm cha, ông ạ...”

Và bao nhiêu lời trước đây vụt tan biến, giữa chúng tôi chỉ còn có Bernard. Kì dư chỉ là cái cớ, ông đến đây chỉ để nói với tôi về nó.

Nếu sự dào dạt tâm tình có bắt tôi bực bội, nếu sự thái quá trong tình cảm có làm tôi nhột nhạt, thì trái lại chẳng có cái gì đáng cho tôi động lòng cho bằng cơn cảm xúc cổ nén kia. Ông hết sức dần lòng nhưng ông cố gắng cho đến nổi môi và tay ông run lên bần bật. Bất thần ông giấu mặt vào hai bàn tay và bán thân lay giật theo tràng tức tưởi. Ông lấp bấp:

- Ông thấy đấy, ông thấy, con cái có thể bắt mình khốn khổ đến chừng nào.

Ông hà tất phải nói quanh? Tôi cũng vô cùng khích động, nói lớn:

- Nếu Bernard trông thấy ông nó sẽ nát lòng, cam đoan với ông như thế.

Ấy thế mà tôi chỉ một mực vô cùng luống cuống chứ không làm gì khác. Hầu như Bernard không hề nhắc nhở cha nó cho tôi nghe. Tôi đã đồng tình với sự bỏ nhà ra đi của nó, tôi vốn nhăm lẹ nên lẹ làng coi sự tẩu thoát như thế là một điều tự nhiên, và sẵn sàng thấy đó là điều có lợi lớn cho đứa con. Trong trường hợp của Bernard, có phụ thêm vấn đề con rơi con rớt. Nhưng nay, nơi người cha không chính thống này, hiển lộ những tình cảm chắc hẳn là mãnh liệt lắm nên mới thoát ra ngoài vòng kiềm chế, và bởi vì những tình cảm này vốn không bị bó buộc phải có nên chúng lại càng chân thật. Và đứng trước tình yêu này, nỗi khổ này, tôi buộc lòng tự hỏi Bernard bỏ đi có hữu lí chăng. Tôi không còn lòng dạ nào đồng ý với nó. Tôi nói:

- Xin ông sai sử tôi nếu ông nghĩ tôi có thể giúp ông, nếu ông nghĩ tôi nên nói với nó. Nó là con người tốt bụng.

- Tôi biết. Tôi biết... Phải, ông giúp được nhiều. Tôi biết nó sống với ông mùa hè này. Cảnh sát của tôi khá được việc... Tôi cũng biết rằng chính hôm nay nó thi vấn đáp. Tôi đã chọn đúng lúc mà tôi biết nó phải ở tại Sorbonne mới đến thăm ông. Tôi ngại gặp nó.

Nãy giờ cơn xúc động của tôi suy giảm xuống, bởi tôi vừa chợt nhận ra cái chữ “biết” có mặt trong hầu hết các câu nói của ông. Lập tức tôi đâm ra ít băn khoăn về lời ông nói cho bằng quan sát cái nếp nhăn kia của ông ước chừng là nếp nhăn nghề nghiệp.

Ông bảo tôi cũng “biết” rằng Bernard đã đậu thi viết rất xuất sắc. Vị giám khảo, bạn của ông, ân cần đưa cho ông xem bài luận của chính con ông, một trong những bài hay nhất, hình như thế. Ông bàn chuyện Bernard bằng một vẻ khâm phục vừa phải khiến tôi băn khoăn không hiểu, nói cho cùng, ông không tưởng mình là cha của nó thật sao. Ông nói thêm:

- Trời! Nhưng trước hết ông đừng đem ra kể lại cho nó! Nó bầm chát kiêu hãnh, đa nghi thế kia!... Nó mà nghi hoặc rằng, từ buổi nó

bỏ đi, tôi không ngót tưởng tới nó, theo dõi nó... Nhưng dù sao, ông có nói với nó, thì nói là ông có gặp tôi. - Ông hô hấp khó nhọc giữa mỗi câu. - Điều mà chỉ có ông mới nói được với nó, là tôi không giận nó... như con. Vâng, tôi thừa biết rằng ông biết điều đó... Điều mà ông cũng nói với nó được... (đến đây, không nhìn tôi, cực lòng, trong một trạng thái ngưng ngáp cực cùng) là mẹ nó đã bỏ tôi... phải, dứt tuyệt, mùa hè năm nay, và nếu như nó muốn trở về thì tôi...

Ông không nói hết nổi...

Một người đàn ông to lớn khỏe mạnh, tin ở điều xác thực, an vị trong đời sống, chễm chệ trên con đường sự nghiệp, thế mà bỗng chốc bỏ tất cả mọi nghi thức, mở lòng mình và thổ lộ trước mắt một kẻ xa lạ, cho kẻ xa lạ ấy là tôi một cảnh tượng rõ phi thường. Nhân dịp này, một lần nữa, tôi có thể nhận thấy rằng tôi dễ xúc động vì những lời trào lòng của một người lạ hơn là của người thân thuộc. Sẽ tìm cách giải thích điểm này hôm khác.

Ông Profitendieu không giấu giếm với tôi là trước đây ông mang nhiều thành kiến đối với tôi, ông đã tự diễn giải với mình một cách sai lạc, nay vẫn tiếp tục giải thích sai lạc rằng Bernard bỏ nhà là để theo tôi. Đây chính là điều trước đây đã ngăn đón ông tìm tới tôi. Tôi không dám thuật lại mẩu chuyện về chiếc va li của tôi và chỉ nói tới tình bạn giữa con ông và Olivier, tôi bảo nhờ thế mà Bernard với tôi mau kết thân, Profitendieu lại nói:

- Bọn trẻ lao mình vào đời mà không biết hiểm họa. Sự mù mịt về nguy cơ làm thành sức mạnh cho bọn chúng, có lẽ thế. Nhưng mình làm cha, mình biết, mình run sợ cho chúng nó. Mình ân cần lại làm chúng nổi cáu, và tốt hơn đừng để lộ cho chúng thấy. Tôi biết lòng ân cần của mình đôi khi tác dụng một cách thật phiền hà và vụng về. Thay vì không ngót nhắc nhở với đứa trẻ rằng lửa đốt nóng, mình nên chịu để cho nó bỏng lửa tí đỉnh. Kinh nghiệm dạy chắc chắn hơn là lời khuyên bảo. Tôi vẫn luôn thuận lòng cho Bernard tự do tới đa rằng tôi không lo lắng gì bao nhiêu đến nó. Tôi sợ nó hiểu lầm, vì thế mà nó trốn nhà. Nhưng dù nó trốn đi, tôi vẫn cho rằng để cho nó tự ý là điều tốt, trong khi vẫn ở xa nhìn nó không để cho nó ngơ vực. Nhờ trời, tôi sẵn phương tiện để thực hiện điều này. (Hiển nhiên ông Profitendieu tự hào về sự thể và đặc biệt tỏ ra hãnh diện

về tổ chức cảnh sát của ông, ông nhắc lại điều này kể lần này là lần thứ ba.) Tôi nghĩ mình nên đề phòng đừng giảm thiểu những thách thức của ý định ban đầu của tên thiếu niên. Tôi nên thú thật ra đây chẳng. Rằng cái hành vi bắt phục tòng kia, dù đã gây nhọc nhằn cho tôi, vẫn chỉ khiến tôi quyến luyến nó hơn thêm? Tôi đã biết nhìn ra trong hành vi đó một bằng chứng của can đảm, của giá trị cá nhân...

Bây giờ thì ông cảm thấy tin tưởng được, ông thao thao bất tuyệt. Tôi cố sức đưa đẩy câu chuyện trở về cái mà tôi chú trọng, thế là tôi ngắt lời, hỏi ông xem ông có mục kích những đồng tiền giả mà ban đầu ông có đề cập. Tôi tò mò muốn biết chúng nó có giống như mẫu đồng tiền bằng thủy tinh mà Bernard đã trưng ra cho bọn tôi xem. Mới kịp nói thì ông Profitendieu biến sắc mặt, mi mắt lim dim, trong khi một ánh lửa dị kì sáng lên trong mắt sâu, nếp nhăn chân vệt hằn lên bên thái dương, môi mím lại, tất cả nét mặt ông nhướng lên và chăm chú. Bao nhiêu điều ông nói trước đây coi như không còn đáng kể. Ông quan tòa lẩn lướt ông cha, và chỉ còn nghề nghiệp là còn tồn tại đối với ông mà thôi. Ông dồn dập hỏi, ghi chú và tính chuyện phái nhân viên đi Saas-Fée để lấy tên những du khách trong sổ sách của những khách sạn. Ông nói thêm:

- Vẫn biết, đáng chừng cái đồng bạc giả đó là do người bán tạp hóa nhận từ tay một du khách tại một nơi mà người đó chỉ ghé qua.

Tôi đáp lại rằng Saas-Fée ở tận cùng một ngõ cụt không dễ gì đi tới rồi trở về nội một ngày. Ông đặc biệt tỏ ra mãn nguyện về lời chỉ dẫn sau cùng này và cáo từ ngay, sau khi vồn vã cảm ơn tôi, đáng đảm chiêu, hoan hỉ, rồi thôi không còn đả động tới Georges hay tới Bernard gì nữa.

(25) Othello là nhân vật trong tác phẩm cùng tên của Shakespeare.

XIII

Bernard, bản tính đã rộng rãi như hắn, tất cảm thấy, sáng ngày hôm đó, rằng không có niềm vui nào lớn cho bằng được làm cho kẻ khác vui. Bernard không được cái vui đó. Hắn vừa thi đậu cao, và vì không tìm thấy ai gần bên mình để báo cái tin may mắn đó, hắn âm ức. Bernard biết rõ rằng kẻ phải hoan hỉ hơn cả là bố mình. Chính hắn lưỡng lự trong chốc lát xem có nên tức tốc đi báo cho bố biết không, nhưng tính tự phụ cầm chân hắn lại. Édouard? Olivier? Quan trọng hóa một cái bằng làm gì lắm thế. Cậu tú đấy. Thong thả! Chính từ nay cam go mới khởi đầu.

Trong sân trường Sorbonne, hắn nom thấy một đứa bạn, cũng đậu như hắn, đang đứng riêng mà khóc. Thằng này có tang. Bernard biết nó mới mất mẹ. Mỗi thông cảm dâng dậy đẩy hắn tới đứa mồ côi, hắn tiến lại; kể đó, vì e dè một cách vô lí thế nào, hắn đi thẳng. Tên kia, thấy hắn lại rồi đi quá, lấy làm ngượng vì mình khóc; hắn xem trọng Bernard và khổ tâm tưởng là Bernard coi thường mình.

Bernard bước vào vườn Luxembourg. Đặt mình trên ghế, cũng cùng một góc vườn như buổi chiều nào hắn đến tìm Olivier xin tá túc. Không khí vừa âm ẩm và trời xanh tươi cười qua đám cành đại thụ đã trụi lá. Ngõ như gần sang đông thật rồi sao; chim chóc gật gù tính nhảm theo. Nhưng Bernard nào có ngắm công viên, hắn hình dung trước mặt biển đời mênh mông. Người ta bảo có những lối đi trên biển nhưng không được vạch ra, và Bernard chẳng biết đường mình.

Hắn trầm ngâm nãy giờ thì chợt thấy tiến lại gần hắn, tiến lướt thướt bằng cước bộ thật êm tưởng chừng như lướt trên sóng, một vị thiên thần. Bernard chưa hề trông thấy thiên thần nhưng không một thoáng do dự, và đến khi thiên thần bảo hắn “Lại đây”, hắn ngoan ngoãn đứng lên và đi theo. Giá như nằm mơ thì hắn cũng ngạc nhiên như thế này là cùng. Sau này hắn tìm cách hồi tưởng xem thiên thần có dắt tay mình không, nhưng thật ra thiên thần với hắn không chạm vào nhau và còn giữ một khoảng cách nho nhỏ là đằng khác. Cả hai trở lại sân trường, nơi Bernard đã bỏ rơi thằng bạn mồ

côi, cả hai quyết ngổ lòi với nó, nhưng sân trường giờ này vắng tanh.

Bernard cất bước, thiên thần đi theo, hướng về ngôi nhà thờ của trường, thiên thần vào trước, Bernard thì chưa bao giờ vào đây. Nhiều thiên thần khác qua lại bên trong, nhưng Bernard không có mắt đặc cách để nom thấy. Không khí yên bình lạ lùng bao phủ người hắn. Thiên thần tiến lên chính điện và Bernard, khi hắn thấy thiên thần quỳ xuống, hắn quỳ theo bên cạnh. Hắn không tin thần linh nào hết, cho nên chỉ không cầu nguyện được, nhưng một nhu cầu dâng tặng, hi sinh xâm nhập lòng hắn, hắn dâng hiến. Cảm xúc quá rộn ràng, không diễn tả được, nhưng bỗng đâu tiếng đại phong cầm ngân vang.

- Trước đây con cũng hiến mình cho Laura, - thiên thần phán; và Bernard cảm thấy nước mắt rùng rùng trên má. - Nào, theo ta.

Bernard, trong khi thiên thần kéo hắn đi, suýt đâm đầu vào một thằng bạn cũ cũng vừa mới thi vấn đáp xong. Bernard xét nó là bọm nhác và ngạc nhiên thấy hắn đậu. Thằng bọm nhác không biết có Bernard, Bernard thì thấy nó dúi tiền vào tay ông từ để mua nển. Bernard nhún vai rồi bỏ đi ra.

Ra tới ngoài đường, hắn chợt phát giác rằng thiên thần đã bỏ đi mất. Hắn vào trong một tiệm thuốc lá, đúng cái tiệm Georges đã liều thủ đồng tiền giả tám hôm trước. Và thêm nhiều đồng tiền khác cũng trót lọt sau đó. Bernard mua một gói thuốc và hút. Tại sao thiên thần bỏ đi? Không có gì để nói với nhau hay sao chứ?... Đồng hồ gõ mười hai giờ trưa. Bernard đói bụng. Trở về trường chẳng? Đi gặp Olivier, cùng ăn trưa với Édouard?... Hắn yên tâm có vừa đủ tiền túi và bước vào tiệm ăn. Khi hắn ăn xong, một giọng nói êm ái thì thầm:

- Đã tới lúc tính toán sổ đời.

Bernard ngoái lại. Thiên thần lại đứng một bên, nói:

- Phải quyết định rồi đây. Con chỉ sống nổi trôi. Con để mặc cho ngẫu nhiên định đoạt đời con hay sao? Con muốn hữu ích cho một việc gì đó. Cần phải biết là việc gì.

- Xin ngài dạy con, dẫn dắt con, - Bernard đáp.

Thiên thần đưa Bernard vào một gian phòng đầy áp người. Cuối phòng là một cái bục, trên đó là cái bàn phủ khăn màu huyết lựu. Ngồi sau bàn là một người trẻ tuổi, y nói:

- Tự hào khám phá ra một cái gì đó là một điều quá điên rồ. Cái gì của ta cũng đều là của cái được thừa hưởng. Mỗi người chúng ta, lúc còn trẻ, có bản phận hiểu rằng mình tùy thuộc vào quá khứ và quá khứ đó câu thúc ta. Nó vạch trợn đường tương lai của chúng ta.

Y khai triển xong đề tài trên thì một diễn giả khác điền chỗ và mở đầu bằng lời tán đồng kẻ trước, kẻ đó lên giọng chống báng kẻ nào tự phụ cho rằng mình sống không theo học thuyết nào, hoặc tự mình dẫn dắt mình và noi theo nẻo sáng của riêng mình. Y nói:

- Học thuyết là cái mà ta thừa kế. Nó đã kinh qua bao thế kỉ. Tất nhiên nó hơn tất cả và độc đáo, mỗi người chúng ta có bản phận chứng tỏ điều đó. Đó là học thuyết mà các bậc tiên sư của ta truyền thụ lại. Đó là học thuyết của xứ sở ta, hễ ta mạo phạm đến nó là phải trả đất giá cho sự lỗi lầm của ta. Công dân tốt không thể thành tựu một việc gì tốt đẹp mà không nép mình vào đó.

Một diễn giả thứ ba tiếp theo sau, nói lời cảm tạ hai vị kia đã khéo vạch ra cái mà y gọi là lí thuyết của chương trình chung, kẻ đó xác định rằng chương trình đó bao hàm sự hồi sinh của nước Pháp không hơn không kém, âu cũng là nhờ nỗ lực của từng hội viên. Y tự vỗ ngực là người hoạt động, y xác nhận rằng mọi lí thuyết đều tìm thấy mục đích và minh chứng trong sự thực hành, và mỗi công dân Pháp xứng đáng đều có bản phận là kẻ chiến đấu. Y nói thêm:

- Nhưng hỡi ôi! Bao nhiêu là lực lượng bị xé lẻ, bị thiệt thòi! Giá như lực lượng được hàng ngũ hóa, giá những công trình đều tôn trọng luật tắc, giá cá nhân tự chiêu tập, thì xứ sở sẽ lớn lao, công trình sẽ rạng rỡ, cá nhân sẽ sáng giá biết ngần nào.

Và trong lúc y tiếp tục, bọn trẻ tuổi bắt đầu qua lại giữa đám cử tọa, phân phát phiếu gia nhập, chỉ có việc áp chữ kí lên đó. Lúc bảy giờ thiên thần lên tiếng:

- Con đã muốn dâng hiến, còn chờ đợi gì nữa?

Bernard được đưa cho một mẫu giấy, hấn cầm lấy, nội dung bắt đầu bằng dòng chữ: "Tôi long trọng cam kết..." hấn đọc, rồi ngó thiên

thần và thấy thiên thần mỉm cười, kể đó hắn nhìn đại hội, và nhận ra trong đám trẻ có tên tân khoa hồi nãy đã đốt nến tạ ơn trong nhà thờ trường Sorbonne; và bỗng nhiên, xa hơn một tí, hắn nhác thấy ông anh trưởng mà hắn chẳng gặp lại từ buổi bỏ nhà. Bernard chẳng yêu gì anh hắn và lại đổ kị phần nào sự hậu hĩnh mà bố dường như dành cho anh. Hắn nóng nảy vò tấm phiếu:

- Ngài thấy con cần phải kí?

- Phải, điều tất nhiên, nếu con nghi ngờ chính con, - thiên thần đáp.

- Con hết nghi ngờ, - Bernard nói, hắn ném mẩu giấy ra xa.

Diễn giả vẫn còn nói. Lúc Bernard tiếp tục lắng nghe, thì y đang giảng dạy một phương cách chắc chắn không đời nào nhằm lẫn và đừng bao giờ đích thân phán đoán mà tốt hơn là luôn luôn phó cho thượng cấp phán đoán.

- Thượng cấp là những ai thế? - Bernard hỏi, và bỗng đâu một mối bất bình lớn tràn ngập người hắn. Hắn nói với thiên thần. - Nếu ngài leo lên bụi rồi túm lấy ông kia, chắc ngài sẽ vật ngã...

Nhưng thiên thần cười khế:

- Ta có vật lộn là vật lộn với con chứ. Đêm nay, nhé?...

- Vâng, - Bernard đáp.

Hai người bỏ đi ra. Ra ngoài đại lộ. Đám đông dập dừ hình như chỉ gồm toàn kẻ giàu có, kẻ nào cũng ra vẻ tự tin, đứng dưng với bọn kia, nhưng đáng tự lự.

- Hình ảnh của hạnh phúc đó sao? - Bernard hỏi, hắn cảm thấy cõi lòng tràn nước mắt.

Tiếp theo, thiên thần đưa Bernard vào những khu vực nghèo nàn mà trước đó Bernard thừa biết cảnh khổn cùng. Hai người lang thang hồi lâu giữa đám nhà cao bản thủ, nơi cư ngụ của bệnh hoạn, dĩ điểm, ô nhục, tội lỗi và đói kém. Đến bây giờ Bernard mới nắm lấy bàn tay của thiên thần, và thiên thần quay mặt đi mà khóc.

Bernard không ăn tối hôm đó, và khi trở về trường, hắn không tìm cách đến với Sarah, mấy hôm trước cũng thế, mà lên thẳng phòng ở chung với Boris.

Boris đã lên giường nằm nhưng chưa ngủ. Dưới ánh nến, hắn đang đọc lại lá thư của Bronja mà hắn nhận được hồi sáng nay. Bronja bảo hắn:

“Bronja sợ không bao giờ gặp lại Boris. Ở Ba Lan về, Bronja bị cảm hàn. Bronja ho, và dù bác sĩ giấu giếm, Bronja cảm thấy khó lòng sống lâu.

Nghe Bernard tiến lại, Boris giấu thư xuống gối và hồi hải thối tắt ngọn nến.

Bernard bước trong tối. Thiên thần vào phòng với hắn nhưng, dù bóng đêm không đen tối lắm, Boris chỉ trông thấy Bernard mà thôi. Bernard hỏi khẽ:

- Ngủ hả?

Và vì Boris không lên tiếng, Bernard nghĩ rằng hắn ngủ.

- Nào, bây giờ chỉ có ngài với con, - Bernard nói với thiên thần.

Và suốt đêm cho đến hừng sáng, cả hai vật lộn với nhau.

Boris lờ mờ nom thấy Bernard vật vã. Hắn ngỡ đó là lời cầu nguyện của Bernard và không dám can dự vào. Hắn vẫn muốn ngó lời với Bernard vì hắn cảm thấy khổ quá. Thức dậy, hắn quỳ xuống chân giường. Hắn muốn cầu nguyện, nhưng chỉ nức nở được mà thôi:

- Bronja ơi, Bronja thấy được thiên thần, Bronja phải làm cho Boris tỉnh ngộ, mà bây giờ Bronja bỏ Boris. Không có Bronja, Boris ra làm sao đây? Boris ra làm sao đây?

Bernard với thiên thần quá bận rộn, không nghe tiếng Boris. Cả hai vật lộn tới bình minh. Thiên thần rút lui mà không ai là kẻ thắng cuộc.

Sau đó, khi đến lượt Bernard ra khỏi phòng, hắn chạm đầu Rachel ngoài hành lang.

- Tôi có việc nói với anh.

Giọng nàng quá buồn bã khiến Bernard hiểu ngay những lời nàng muốn nói. Hắn không đáp, cúi đầu, và bởi xót xa vô cùng cho Rachel, hắn bỗng đâm ra ghét Sarah và lấy làm ghê tởm cho cuộc vui vầy mà hắn đã hưởng với Sarah.

XIV

Lối mười giờ, Bernard đến Édouard với chiếc xác tay đủ để đựng ít áo xống, vải bô và sách mà hắn có. Hắn đã cáo từ cụ Azaïs và bà Vedel, nhưng không tìm cách gặp lại Sarah.

Bernard nghiêm trọng. Cuộc vật lộn với thiên thần đã làm hắn chín chắn. Hắn không còn là hình ảnh của tên đánh cắp va li một cách vô tâm và chỉ tưởng ở đời chỉ có việc dám làm là đủ. Hắn bắt đầu hiểu rằng sự dám làm lắm khi chỉ mưu cầu hạnh phúc cho kẻ khác. Hắn nói với Édouard:

- Tôi đến xin tá túc với ông. Bây giờ vô gia cư một lần nữa.

- Sao lại bỏ trường?

- Lí do riêng... xin phép ông cho tôi giữ kín.

Édouard, buổi tối dạ tiệc, đã quan sát Bernard với Sarah khá đủ để hiểu phỏng chừng sự im lặng đó. Chàng cười nhẹ, nói:

- Được rồi. Cái đi vắng trong phòng xưởng của tôi để cho anh nằm. Nhưng trước hết, tôi phải nói rằng là bố của anh có đến nói chuyện với tôi hôm qua.

Rồi chàng thuật lại một đoạn trong buổi chuyện trò mà chàng xét là diệu dụng bắt hắn xúc động.

- Anh nên ngủ lại đêm nay không phải là ở đây mà là ở đằng kia. Bố anh chờ anh.

Bernard vẫn lặng thinh. Cuối cùng hắn bảo:

- Tôi sẽ nghĩ lại. Trong khi chờ đợi, cho phép tôi để các thứ này ở đây. Tôi thăm Olivier được không?

- Trời đẹp quá nên tôi giục nó đi ra ngoài. Tôi đã muốn đi theo nó vì nó còn yếu lắm, nhưng nó muốn đi một mình. Nó đi được một tiếng đồng hồ rồi đấy và sẽ về bây giờ. Anh đợi nó... Nhưng, coi nào... còn thi cử của anh?

- Tôi đậu rồi, không quan trọng gì mấy. Điều quan trọng là tôi sẽ làm gì bây giờ. Ông biết cái gì ngăn tôi trở về nhà hơn cả không? Tôi không thích tiền bạc ở nhà. Chắc ông cho tôi là thằng phi lí khinh bỏ dịp may này, nhưng đó là một lời hứa, tự hứa đừng cần khoản

đó. Tôi cần chứng tỏ với lòng rằng mình là một kẻ giữ lời có thể trông cậy vào chính tôi.

- Tôi thấy đó là lòng kiêu căng đầy thôi.

- Ông gọi bằng danh từ nào tùy thích: kiêu căng, huênh hoang, tự mãn... Cái tình cảm sinh động bên trong con người tôi, trước mắt tôi, ông không làm nó nhụt được. Nhưng bây giờ, đây là điều tôi muốn biết: muốn định hướng trong đời sống, có cần để mắt chăm chăm vào một mục đích hay không?

- Anh nói rõ hơn.

- Tôi đã tranh biện điều đó suốt đêm. Cái sức lực mà tôi cảm thấy trong người tôi, nó dùng vào việc gì? Làm thế nào nắm được sở trường của mình? Bằng cách lấy một mục đích mà định hướng chẳng? Thế nhưng cái mục đích ấy, làm thế nào chọn? Làm thế nào biết, suốt thời gian chưa đạt tới mục đích đó?

- Sống vô mục đích, chính là phó mặc rủi may định đoạt đời mình.

- Tôi ngại ông không hiểu rõ tôi. Khi Christophe Colomb khám phá Mỹ châu, nào có biết mình trôi dạt đến đâu? Mục đích của ông là đi về phía trước, thẳng về trước. Mục đích của ông, chính là ông, và ông phóng bản thân về phía trước...

Édouard ngắt lời:

- Tôi vẫn thường hay nghĩ rằng, trong lãnh vực nghệ thuật, và đặc biệt là văn học, chỉ có những kẻ lao thân vào điều chưa biết trước là những kẻ đáng kể mà thôi. Không chịu lạc mất bên bờ, lúc ban đầu và suốt một thời gian dài, thì không khám phá ra đất mới. Nhưng những nhà văn của ta sợ ra khỏi, chỉ toàn những kẻ ôm men bờ.

Bernard, không nghe, nói tiếp:

- Hôm qua, ra khỏi trường thi, không hiểu ma quỷ nào xúi tôi bước vào một phòng họp. Vấn đề được thảo luận là vấn đề danh dự quốc gia, hết lòng với Tổ quốc, nhiều vấn đề khác nữa làm tôi bưng bưng. Thiếu chút nữa là tôi kí tên vào mẫu giấy trên đó tôi hứa danh dự phải đem hoạt động của tôi ra phục vụ cho một chính nghĩa hẳn nhiên có vẻ cao đẹp.

- Mừng cho anh không kí tên. Nhưng cái gì khiến anh chùn tay?

- Có lẽ một linh tính thầm kín nào đó...

Bernard suy nghĩ một hồi, rồi cười nói tiếp:

- Chắc là vì bộ mặt những người gia nhập nhiều hơn cả, bắt đầu bằng bộ mặt ông anh cả của tôi mà tôi nhận ra trong cử tọa. Tất cả bọn trẻ đó có vẻ được nung nấu bằng những tình cảm đẹp nhất đời và họ đã khôn khéo từ bỏ ý định ban đầu, vì đầu óc họ không dẫn dắt họ đi xa, vì đầu óc họ kém cỏi và vì sự độc lập về tinh thần của họ chóng rơi vào bế tắc. Tôi cũng tự nhủ rằng may mắn cho nước nhà, giữa đám công dân, có được nhiều ý chí ẻo lả tốt đẹp như thế, nhưng còn ý chí của tôi thì không đời nào giống như thế. Lúc bấy giờ tôi mới tự hỏi làm thế nào đặt định ra một luật tắc, bởi tôi không chấp nhận sống vô luật tắc, và tôi không chấp nhận một luật tắc nào của ai.

- Tôi thấy dễ giải đáp: là phải tìm ra luật tắc đó ngay tự bản thân, phải lấy sự khai triển bản thân làm mục đích.

- Phải, chính đó là điều mà tôi tự nhủ. Nhưng nếu thế thì chẳng tiến bộ được gì hơn. Vạn nhất tôi tin chắc mình thích cái gì khá hơn cả trong con người mình thì đã may, thì tôi đã để cho nó lấn lướt những cái còn lại. Đàng này, cái gì khá hơn cả, chính tôi cũng không biết nổi... Tôi đã tranh biện suốt đêm, như tôi nói. Sáng ra, tôi mệt mỏi quá đến nỗi tôi nghĩ đến chuyện trốn nợ trước giờ điểm danh lớp học của tôi.

- Trốn tránh vấn đề đâu phải là giải quyết vấn đề.

- Tôi đã tự nhủ như thế, và vấn đề dù có khát lại vẫn sẽ đặt ra lại một cách trầm trọng hơn sau buổi nghỉ việc của tôi mà thôi. Nên chỉ tôi đến tìm ông nghe lời khuyên bảo.

- Tôi chẳng khuyên bảo gì anh. Lời khuyên, anh chỉ có thể tìm thấy ở nơi anh, và anh cũng chỉ có thể học cách sống bằng cách chính anh sống.

- Thằng hoặc tôi sống sai lầm, trong khi chờ đợi quyết định một cách sống, thì làm thế nào?

Chính điều ấy sẽ dạy cho anh. Đi theo triền dốc của mình là một điều tốt chứ sao, miễn là đi ngược lên.

- Ông nói đùa?... Không, chắc tôi hiểu ông, và tôi chấp nhận cái công thức đó. Nhưng mà, trong khi phát triển con người tôi, như ông nói, thì tôi phải tìm sinh kế. Có một lời rao chối chàng đăng trong báo, ông xem thử thế nào: *"Thanh niên tương lai xán lạn, có thể sử dụng vào bất cứ việc gì."*

Édouard bật cười.

- Không có gì khó đạt được cho bằng bất cứ việc gì. Xác định lại thì dễ hơn.

- Tôi nghĩ đến kẻ làm một mớ công việc liên lạc nho nhỏ trong tổ chức một nhật báo lớn. Ô! Một vai phụ tôi cũng chấp nhận: thầy cò, đốc công... gì gì đó biết đâu? Tôi cần chỉ ít ỏi thôi!

Hắn nói ngập ngừng. Thật ra, điều hắn mong mỏi là một vai thư kí, nhưng hắn ngại nói ra với Édouard, vì người này trót mất hi vọng ở người kia. Dù sao, lỗi không phải ở Bernard, nếu sự toan tính làm thư kí của hắn có thất bại thảm hại như ta đã thấy.

Édouard bảo:

- May ra tôi có thể tiến cử anh vào tờ *Đại Nhật Báo*, tôi có quen biết ông chủ nhiệm.

Trong khi Bernard với Édouard chuyện trò thì Sarah mở một màn giảng giải cực kì gay cấn với chị Rachel. Sarah chột hiểu rằng những lời khuyên cáo của Rachel là nguyên nhân của sự bỏ đi đột ngột của Bernard, và nàng giận chị. Chị đâu có quyền buộc ai nấy phải đạo hạnh, mà cái đạo hạnh đó, chính cái gương của chị đã đủ làm cho nó hoen ố.

Rachel lão đảo theo những lời buộc tội trên đây, bởi nàng là người luôn luôn xả kỉ, nàng chống chế, mặt mày tái bệch và môi thì run rẩy:

- Chị không thể để cho em hư hỏng.

Nhưng Sarah nức nở to tiếng:

- Tôi không tin cái thiên đàng của chị. Tôi không muốn được cứu rỗi gì hết.

Nàng tức tối quyết định bỏ đi Anh lần nữa, bên đó có bạn gái tiếp đón. Vì “dù sao, nó là đứa con gái phóng túng và muốn sống sao thì sống”. Cuộc đấu khẩu nào lòng trên đây làm Rachel tan nát.

XV

Édouard đã thận trọng đi đến trường nội trú trước khi học sinh trở về. Chàng chưa gặp lại cụ La Pérouse kể từ ngày khai giảng và chính ông là người mà chàng muốn ngỏ lời trước hết. Vị giáo sư dương cầm tuổi tác đem hết sức mình ra trang trải nhiệm vụ mới của mình là làm giám thị, nói như thế có nghĩa là làm thật chặt vật. Ban đầu ông cố sức làm cho trẻ yêu mình, nhưng ông thiếu mất cái uy, bấy trẻ lậm dụng, ông rộng lượng thì chúng cho là ông yếu đuối rồi đâm ra lộng hành lạ lùng. Ông cụ rồi đây sẽ gắng sức nghiêm trị, nhưng quá muộn; những lời răn đe, dọa nạt, khiển trách của ông chỉ tổ làm cho học sinh bất mãn một cách dứt khoát đối với ông. Ông nói lớn tiếng ư, chúng nó cười khắc khắc; cụ đấm bàn rầm rầm, chúng nó vờ la lối sợ hãi; chúng nó nhại ông, gọi bằng “cụ Mụ”; từ bàn này sang tới bàn nọ, những tấm hí họa hình ông được chuyển tay, ông vốn người nhu mì thế kia, mà hình ông lại được phác họa hung dữ, võ trang súng lục to tướng (khẩu súng này, chính Ghéridanisol, Georges và Phiphi đã khám phá ra được nhân một chuyển lục lạo trộm trong buồng của ông), đang sát hại vô số học sinh; hoặc là, quỳ gối trước mặt học sinh, chấp tay lại, cầu khẩn, giống như mấy ngày đầu: “Xin im lặng giùm cho một tí.” Tưởng chừng như, giữa bấy chớ sẵn, con nai già tội nghiệp đã cùng đường. Những điều xảy ra trên đây, Édouard không hay.

NHẬT KÍ Édouard

Cụ La Pérouse tiếp tôi trong một căn phòng nhỏ ở tầng trệt, tôi quen biết nơi này, đó là gian phòng kém nhất của cơ ngơi. Đồ đạc chỉ có bốn chiếc ghế dài dính với bốn cái bàn học, ngó lên một tấm bảng đen, và một chiếc ghế dựa bằng rơm, ông bắt tôi ngồi lên đó. Ông cụ ngồi gập trên ghế dài, nghiêng mình, sau khi hoài công gắng dứt hai chân quá dài của mình xuống học bàn.

- Không, không. Tôi thế này là được lắm rồi, tin tôi.

Và âm sắc trong giọng nói, vẻ mặt của ông, nói lên điều này: “Tôi thế này thì khổ quá, và tôi mong ai cũng thấy rõ cho, nhưng tôi thích thế này, và tôi càng khổ, anh sẽ càng ít nghe tôi than van.”

Tôi gượng bông đùa, nhưng không làm cho ông cụ cười nổi. Ông vờ ra vẻ lễ mễ và như thể trịnh trọng, cốt để giữ khoảng cách giữa chúng tôi và thăm cho tôi hiểu: “Vì anh mà tôi phải ở đây”.

Thế mà ông bảo rất hài lòng mọi thứ; hơn thế nữa, ông tránh né những câu hỏi của tôi và bực mình vì thái độ nằng nặc của tôi. Tuy nhiên, khi tôi hỏi buồng của ông nằm ở đâu, ông bỗng bật giọng:

- Hơi xa nhà bếp quá.

Và bởi tôi kinh ngạc:

- Có khi, ban đêm, tôi cần ăn... khi ngủ không xuống.

Tôi ngồi một bên ông, tôi xích lại gần hơn và đặt nhẹ tay lên tay ông. Ông lại nói, giọng tự nhiên hơn.

- Phải nói rằng tôi mất ngủ lắm. Lúc nào thiếp đi, tôi vẫn không mất cái cảm giác về giấc ngủ. Như thế đâu hẳn là ngủ, phải không? Ngủ thật thì chẳng cảm thấy mình ngủ, chỉ đến khi thức dậy thì mới nhận ra là mình có ngủ.

Tiếp theo, vẫn dai dẳng tấn mẫn tỉ mỉ, ông bổ người về phía tôi:

- Có khi tôi thử tin rằng mình nhầm và tôi cũng có ngủ thật đấy chứ, thế mà vẫn tưởng không ngủ. Nhưng bằng chứng rằng tôi không ngủ thật, là, nếu tôi muốn mở mắt ra lại là tôi mở. Thường thường thì tôi chẳng có muốn như thế. Anh hiểu, làm như thế có lợi gì đâu, nhỉ? Hà tất chứng minh với chính mình rằng mình không ngủ? Tôi luôn luôn giữ cái hi vọng được ngủ thiếp đi bằng cách tự thuyết phục là mình đã ngủ quên...

Ông nghiêng người thêm nữa, và nhỏ giọng hơn.

- Vớ lại, có cái này nó làm rầy tôi. Anh đừng tiết lộ nhé... Tôi không phàn nàn về điều này, nhưng vô phương, mà cái gì không thể đổi thay, thì phàn nàn cũng bằng thừa... Anh tưởng tượng, sát giường tôi, trong tường, ở chính chắn ngay đầu tôi, có một cái gì đó gây ra tiếng động.

Ông nóng người lên khi nói như thế. Tôi đề nghị ông đưa tôi đến buồng của ông. Ông vụt đứng dậy, nói:

- Phải! Phải! Chắc anh có thể nói cho tôi biết là cái gì... Tôi thì không hiểu nổi. Anh đi với tôi.

Chúng tôi leo hai tầng lầu, rồi dọc theo một hành lang khá dài. Tôi không hề léo hành đến chốn này.

Buồng của cụ La Pérouse mở cửa ra đường. Buồng nhỏ nhưng nhẽ. Tôi nhận thấy trên chiếc bàn kê ở đầu giường, cạnh cuốn sách kinh, cái hộp đựng súng lục mà ông lì lợm mang theo. Ông nắm lấy tay tôi, rồi xê dịch nhẹ cái giường:

- Này, đây... Anh áp sát vào tường... Anh nghe không?

Tôi lắng tai và chăm chú hồi lâu. Nhưng dù thiện chí nhất đời vẫn chẳng phân biệt được cái gì hết. Ông cụ La Pérouse lấy làm giận. Giữa lúc này một chiếc xe cam nhông chạy qua, làm rung động cả ngôi nhà và lung lay cửa kính.

Tôi bảo, mong giải tỏa tức bực cho ông cụ:

- Giờ này, tiếng động nhỏ nào làm thầy khó chịu cũng bị lấp theo tiếng huyền não của đường sá thôi...

Ông cụ hung hăng quát:

- Lấp với anh đấy, vì anh đâu có biết phân biệt tiếng động đó với tiếng động khác. Tôi ư, tôi vẫn nghe. Không muốn vẫn tiếp tục nghe. Có khi quá trí, tôi tự hứa đem ra nói với ông Azaïs hay nói với chủ nhân... Ấy! Không phải muốn nhờ người ta dẹp tắt tiếng động đâu... Nhưng tôi muốn, ít ra, biết xem đó là cái gì.

Cụ hình như nghĩ ngợi một lát, rồi nói tiếp:

- Có thể nói là tiếng gặm nhấm. Tôi đã thử đủ cách để khỏi nghe. Xê giường rời khỏi tường. Nhét bông gòn vào tai. Treo chiếc đồng hồ quả quýt (anh thấy đấy, tôi có đóng chiếc đinh nhỏ kia kìa), ngay ngắn vào chỗ cái ống thông, tôi đoán như thế, để cho tiếng tích tắc của đồng hồ trùm mất tiếng động kia... Nhưng lúc bấy giờ tôi còn mệt hơn, vì buộc phải cố sức để nhận ra tiếng động kia. Phi lí, nhỉ? Nhưng tôi vẫn muốn nghe cho ra, vì tôi vẫn biết nó có đấy... Trời! Đáng lẽ không nên kể cho anh nghe. Anh thấy, tôi chỉ còn là một lão già.

Ông ngồi xuống thành giường như ngẩn ngơ. Sự sa sút trầm trệ của tuổi tác, trong trường hợp cụ La Pérouse, tác hại đến trí năng thì ít mà tác hại thâm trầm đến tính khí. Con sâu lọt vào giữa trái, tôi

nghĩ thế, khi trông thấy cụ, là người rất ư vững vàng và kiêu hãnh trước đây, nay ngã lòng theo một nỗi thất vọng trẻ con. Tôi lập tâm lôi kéo ông cụ ra khỏi đó bằng cách đề cập đến Boris. Ông ngược đầu lên, bảo:

- Phải, phòng nó gần phòng tôi. Tôi sẽ chỉ cho anh. Anh đi theo tôi.

Ông dẫn cho tôi trong hành lang và mở cửa kế bên.

- Cái giường mà anh trông thấy kia là giường của thằng Bernard Profitendieu, (Tôi xét thấy không cần cho cụ biết rằng Bernard, ngay từ hôm nay trở đi, sẽ hết ngủ ở đó.) - Cụ nói tiếp, - Boris vừa ý được có Bernard làm bạn và chắc hai đứa ăn ý nhau lắm. Nhưng, anh biết, cháu tôi chẳng nói năng gì nhiều với tôi. Nó rất khép kín... Sự tâm tình thằng nhỏ hơi khô khan.

Ông nói thật buồn bã khiến cho tôi quyết cãi lại mà bảo đảm cho tình cảm của cháu ông. Ông bảo:

- Nếu thế thì nó có thể chứng tỏ nhiều hơn một chút nữa. Chẳng hạn, thế này, buổi sáng, khi nó đến trường với bạn bè, tôi nhào ra cửa sổ để nhìn nó đi qua. Nó biết thế... Thế mà nó không ngoái lui!

Tôi muốn thuyết phục ông rằng có lẽ Boris ngại làm trò cho bạn bè và sợ chúng nó chế giễu; nhưng đúng lúc này, tiếng náo động từ dưới sân vọng lên.

Cụ La Pérouse nắm lấy tay tôi, và lạc giọng:

- Anh nghe! Anh nghe! Bọn chúng đi học về.

Tôi nhìn ông. Ông run lạt bạt hoàn toàn. Tôi hỏi:

- Bọn nhãi con bắt thầy sợ chằng?

Ông ấp úng đáp:

- Đâu có, đâu có, làm sao lại tưởng như thế...

Cụ nói tiếp.

Kế, ông nói thật lẹ:

- Tôi phải đi xuống mới được. Ra chơi chỉ có mấy phút, mà anh biết tôi giám thị cho chúng học tập. Chào anh. Chào anh.

Ông cụ lao ra hành lang không kịp bắt tay tôi. Một lát sau, tôi nghe tiếng ông vấp ở cầu thang. Tôi lắng nghe giầy lát, vốn không muốn đi ngang qua trước mặt bọn học sinh. Tiếng bọn chúng hò reo, cười, hát. Kế đó là tiếng chuông, và bỗng lặng im.

Tôi quá bộ thăm cụ Azaïs và được cụ cho mấy chữ cho phép Georges rời phòng học đến nói chuyện với tôi. Chẳng mấy chốc nó đến gặp tôi ngay trong cùng một căn phòng nhỏ, nơi cụ La Pérouse thoát tiên tiếp tôi.

Ngay khi đứng lên trước mặt tôi, Georges cho là mình nên giữ một vẻ khinh khỉnh. Đó là cách che lấp lúng túng của nó. Nhưng tôi không dám chắc, giữa nó và tôi, ai mắng mỏ. Tôi thấy hình như nó tìm cách thu góp, mau lẹ chừng nào hay chừng đó, những khí giới khả dĩ chống đỡ lại tôi, chẳng thế mà, ngay trước khi tôi mở lời, nó hỏi tôi tin tức về Olivier bằng một giọng bốn cột làm tôi muốn tát nó quá. Tôi nhường nhịn nó. “Vớ lại, cậu biết nhé, cháu đâu có sợ cậu”, hình như đó là lời nói tiết ra từ ánh mắt mai mỉa, từ cái nếp nhăn khinh khỉnh ở môi nó và từ âm sắc giọng nói nó. Tôi nao núng ngay và chỉ lo sao đừng để lộ điều này. Những lời lẽ định đem ra thuyết giảng của tôi bỗng như mất hết ý nghĩa. Tôi không đủ uy tín để thủ vai ông giám học. Bên trong, Georges bắt tôi vui lây nhiều quá đi mất. Mãi sau, tôi mới bảo:

- Cậu đến không phải để rầy rà cháu, cậu chỉ muốn cảnh báo cháu.

- Mẹ phái cậu đến, phải như thế không đã?

- Phải mà không phải. Cậu có nói chuyện cháu với mẹ cháu, nhưng đã cách đây mấy hôm. Hôm qua đây, có một nhân vật rất quan trọng có nói với cậu một chuyện rất quan trọng dính líu đến cháu. Một ông dự thẩm. Chính ông yêu cầu cậu đến đây. Cháu có biết ông dự thẩm là một ông như thế nào không?

Georges bắt thần biến sắc, và dễ thường tim nó ngừng đập một thoáng. Nó nhún vai, phải, nhưng giọng nó hơi run:

- Cậu cứ cho ra tất cả những cái gì lão Profitendieu đã nói với cậu cho xong.

Sự nhanh nhẩu của thằng nhỏ làm tôi rã rời. Có lẽ nếu nói thẳng sự việc thì giản dị hơn, nhưng thật ra trí óc tôi đi ngược lại với điều gì giản dị hơn cả và nhất quyết tập kích vào điều quanh co. Để giải thích một lối xử sự, mà ngay liền sau đó tôi thấy như là phi lí, tuy là lối xử sự nhậm lẹ, tôi có thể nói rằng cuộc đàm luận cuối cùng của tôi với Pauline đã tác dụng rất nhiều đối với con người tôi. Những suy nghiệm mà tôi rút tĩa ra từ đó, tôi lập tức đổ vào cuốn truyện dưới hình thức một đoạn đối thoại rất thích hợp cho một số nhân vật của tôi. Tôi hiếm khi hưởng dụng trực tiếp một cái gì của đời sống, nhưng lần này, câu chuyện li kì của Georges giúp cho tôi, tưởng chừng truyện của tôi chờ đợi đoạn đó, bởi lẽ, đem đoạn đó vào, thật là đúng chỗ, chỉ phải biến đổi một vài chi tiết mà thôi. Nhưng câu chuyện li kì đó (tôi muốn nói những vụ cấp vật của nó), tôi không trình bày thẳng. Người ta chỉ thấy câu chuyện lấp ló, còn những gì xảy ra sau đó thì thấy qua những đoạn đàm thoại. Tôi đã ghi lại những mẫu đàm thoại này vào một cuốn sổ tay mà tôi thả ngay ở trong túi. Ngược lại, câu chuyện về bạc giả, mà ông Profitendieu tường thuật lại cho tôi thì hình như không dùng được gì đối với tôi. Và có lẽ vì thế nên chỉ, thay vì đề cập ngay đến điểm đó với Georges, tôi nói quanh. Tôi bảo:

- Trước hết, cậu muốn cháu đọc mấy dòng này. Cháu sẽ hiểu lí do.

Rồi tôi đưa cho nó cuốn sổ tay mở sẵn ở trang khả dĩ lưu ý nó.

Tôi xin nói lại: cử chỉ trên đây của tôi, bây giờ đây, tôi thấy nó có vẻ phi lí. Tuy nhiên, trong truyện của tôi, chính tôi nghĩ nên cảnh giác nhân vật trẻ tuổi nhất của tôi bằng cách bắt nó đọc như thế. Tôi cần biết phản ứng của Georges, tôi hi vọng phản ứng này sẽ có thể mách bảo cho tôi ngay cả về... và phẩm chất của những điều tôi viết.

Tôi sao lại đoạn đó:

Bên trong thằng nhỏ đó, có cả một vùng âm u lồi cuốn tính hiếu kì thiện cảm của Audibert. Dù thằng Eudolfe ăn cắp mặc lòng, biết điều đó vẫn chưa đủ; chàng mong muốn Eudolfe thuật lại tại làm sao nó đi đến nước đó và nó cảm nghĩ thế nào khi ăn cắp lần đầu. Vẫn biết,

thằng nhỏ, dù an tâm, có lẽ không làm sao biết cách diễn đạt. Mà Audibert thì không dám cất vấn, sộ dẫn dụ nó trả lời gian dối.

Một buổi tối nọ, Audibert cùng ăn với Hildebrant, chàng đem trường hợp Eudolfe ra nói, vẫn không chỉ đích danh nó, và sắp xếp sự kiện làm thế nào cho người bạn đừng nhận ra nổi. Hildebrant mới bảo:

- Anh không thấy sao, những hành động quyết định nhất của đời mình, tôi muốn nói: những hành động có cơ quyết định trọn vẹn tương lai của mình hơn cả, lắm lúc là những hành động lếu láo?

- Tôi tin lắm chứ, - Audibert đáp. - Đó là con tàu chuyên chở mình mà mình không để ý, mà mình không tự hỏi nó đưa mình đến đâu. Thậm chí, rất nhiều khi, hiểu ra thì đã quá chậm, không leo xuống tàu được nữa.

- Nhưng cũng có cái thằng nhỏ nào đó tuyệt nhiên không muốn leo xuống cũng nên?

- Có lẽ nó chưa muốn leo xuống. Nó đang buông xuôi. Cảnh vật làm nó vui, đi đâu chẳng quan hệ gì mấy.

- Anh sẽ giảng đạo đức cho nó chẳng?

- Điều đó thì nhất định không. Vô ích. Nó chán mửa đạo đức, và đến độ nôn mửa.

- Tại sao nó ăn cắp?

- Tôi không biết đích xác. Nhất định không phải vì cần thật sự. Nhưng là để ứng cho mình một số lợi điểm nào đó, để khỏi thua sút bạn bè giàu có hơn... hay gì đó không hiểu. Vì một khuynh hướng bẩm sinh và vì thích ăn cắp thế thôi.

- Tệ hại là chỗ đó.

- Đây! Bởi nếu quả như thế thì nó lại tái diễn.

- Nó thông minh không?

- Lâu nay tôi ngỡ nó kém thông minh hơn mấy thằng anh nó. Nhưng bây giờ tôi e mình nhầm và ấn tượng lệch lạc của tôi là do nó chưa ý thức được cái khả năng của mình. Tính hiếu kì của nó cho đến nay, đi lệch đường; hay nói cho đúng hơn, dừng lại ở trạng thái phôi thai, ở giai đoạn tò mò tọc mạch.

- Anh sẽ nói với nó?

- Tôi dự tính làm cho nó so đo giữa cái lợi nhỏ là những cái nó ăn cắp và, đằng khác, những điều mất mát, do tính bất lương của nó, là lòng tin của những người thân, tình nghĩa của họ, của tôi nữa... bao nhiêu thứ không thể diễn bằng con số mà ta chỉ có thể ước lượng giá trị bằng cái nỗ lực ghê gớm của ta về sau để chuộc lại bấy nhiêu thứ. Có nhiều người suốt đời hao mòn theo đó. Tôi sẽ bảo nó, nó còn quá nhỏ không nhận ra: gần nó là bao nhiêu nghi ngờ đổ lên đầu nó. Có thể nó sẽ thấy mình bị buộc vào những tội trầm trọng không thể bào chữa. Những điều nó đã làm sẽ điếm chỉ nó. Nó, như cái tiếng người đời bảo, là thằng "hết thời". Tóm lại, những điều tôi muốn nói với nó... Nhưng tôi ngại nó cãi lại.

- Anh muốn nói với nó cái gì?...

- Rằng là hành động của nó tạo ra một tiền lệ, và nếu lần đầu ăn cắp nó có cần phải quyết tâm, thì trong những lần sau, chỉ có mỗi một việc là nhượng bộ sự lôi cuốn. Mọi việc xảy ra về sau chỉ còn là một sự buông thả... Tôi muốn nói với nó, là, lắm khi, hành vi đầu tiên của mình, mà ta làm hầu như không để ý, nó vẽ ra nét mặt của ta, không sửa đổi được nữa, và bắt đầu kẻ ra một nét mà sau này bao nhiêu nỗ lực của ta không sao xóa nổi. Tôi muốn... nhưng tôi, không biết cách nói.

- Sao anh không chép lại những lời lẽ tối hôm nay? Anh đưa cho nó đọc?

- Cũng là một ý kiến, - Audibert đáp. - Tại sao không, nhỉ?

Tôi nhìn theo Georges suốt thời gian nó đọc, nhưng mặt nó không để lộ điều gì mà nó có thể nghĩ.

- Cháu có nên đọc tiếp? - Nó hỏi, chực lật trang giấy.

- Không cần, đối thoại kết thúc ở đó.

- Đáng tiếc thật.

Nó trả cuốn sổ tay, và bằng một giọng gần như vui thú:

- Cháu thích biết Eudolfe trả lời ra sao sau khi đọc xong cuốn sổ tay.

- Chính thế, chính cậu chờ đợi biết xem sao.

- Eudolfe là một cái tên lố bịch. Cậu không đặt tên khác được sao?

- Không quan trọng.

- Nó trả lời được gì cũng chẳng quan trọng. Sau đó nó ra làm sao?

- Cậu không rõ. Điều đó là tùy nơi cháu. Chưa biết.

- Nghĩa là, nếu cháu hiểu đúng ý cậu, thì chính cháu phải giúp cậu viết tiếp. Nhưng mà, cậu hãy thú thật rằng là..

Nó ngừng lại, như thể khó khăn diễn tả ý mình. Tôi khích lệ nó:

- Rằng là sao?

- Cậu hãy thú thật rằng là, - cuối cùng nó nói tiếp, - cậu sẽ bị mắc lờm nếu như thằng Eudolfe...

Nó lại ngừng nói. Tôi tưởng chừng nghe ra ý nghĩ của nó và nói nối theo giúp nó:

- Nếu như nó trở nên một thằng lương thiện?... Không, cháu ạ.

Và bỗng nhiên nước mắt dâng lên mắt tôi. Tôi đặt tay lên vai nó. Nhưng nó lách người ra:

- Bởi vì, nói cho cùng, nếu nó không ăn cắp thì cậu đã không viết ra bấy nhiêu đó.

Đến đây tôi mới hiểu ra lỗi lầm của mình. Bên trong Georges nhận thấy mát dạ đã bắt tôi bận tâm đến nó hồi lâu. Nó cảm thấy mình đáng mặt. Tôi đã quên bằng ông Profitendieu, chính Georges làm tôi sức nhớ lại.

- Ông dự thẩm của cậu kể gì cho cậu đấy?

- Ông nhờ cậu cảnh cáo cháu rằng ông biết cháu cho lưu hành những đồng tiền giả...

Georges lại biến sắc. Nó hiểu hà tất chối cãi, nhưng gượng nói:

- Không phải chỉ có cháu.

- ...Và nếu các người không ngừng ngay vụ lậu đó, - tôi nói tiếp, - thì ông buộc lòng tóm các người, cháu với bọn bạn.

Georges, lúc đầu, mặt tái hẳn ra. Bây giờ má nó ửng đỏ. Nó nhìn chăm chăm trước mặt và chân mày nhíu lại làm hẳn lên hai nếp

nhấn ở chân trán.

Tôi bảo nó, vừa đưa tay ra bắt:

- Thôi, chào. Cậu khuyên cháu cảnh cáo bọn bạn luôn. Phần cháu, nhớ lấy.

Nó lặng lẽ bắt tay tôi, rồi trở về học không nhìn lại.

Đọc lại những trang *Bọn làm bạc giả* mà tôi đưa cho Georges xem, tôi thấy hơi dở. Tôi sao lại y như Georges đã được đọc, nhưng trong chương đó phải viết lại. Hiển nhiên, ngổ lòi với thằng nhỏ là điều hay hơn. Dĩ nhiên, đến độ đó, thằng Eudolfe (tôi sẽ đổi tên này, Georges có lí), khó đưa nó về lại sự lương thiện. Nhưng tôi muốn đưa nó về lại, và dù Georges nghĩ như thế nào, chính đó là điểm hay nhất, vì khó nhất. (Tôi lại nghĩ giống như Douviers mất rồi!) Hãy dành riêng sự buông xuôi cho bọn nhà văn tả chân.

Ngay khi trở về phòng học chung. Georges mách lại cho hai thằng bạn những lời cảnh cáo của Édouard. Những lời mà Édouard nói với hắn về chuyện ăn cắp lướt trên người hắn không làm hắn động tâm; nhưng còn những đồng tiền giả, vốn có thể bày ra những cái tai hại, nên dứt bỏ sớm chừng nào tốt chừng đó. Mỗi đứa có giắt sẵn mấy đồng và hứa hẹn sẽ thanh toán lần sắp tới khi đi ra khỏi đây. Ghéridanisol thu góp các đồng tiền và chạy đi thả xuống cầu tiêu. Ngay tối đó, hắn báo động cho Strouvilhou, thằng này cũng lập tức đề phòng.

XVI

Cùng chiều hôm đó, trong khi Édouard chuyện trò với cháu mình là Georges, thì Olivier, sau khi chia tay Bernard, tiếp đón Armand.

Armand Vedel khác hẳn ra, râu mày nhẵn nhụi, tươi vui, ngẩng cao đầu, bộ complet mới và bó sát người quá, có lẽ hơi chướng, hẳn cảm thấy thế và để lộ cho người ta biết rằng hẳn cảm thấy điều đó.

- Đáng lẽ tao đến thăm mày sớm hơn kia, nhưng tao lắm việc quá!... Mày rõ là nay tao làm thư kí cho Passavant chứ? Hay, nói rõ hơn: chủ bút tờ tập san do ông ta điều khiển. Tao sẽ không yêu cầu mày cộng tác, vì theo tao thấy hình như Passavant khá hạn mày. Vả chăng tập san này tả khuynh rõ rệt. Nên chi bắt đầu bằng sự gạt bỏ Bercail cùng những bài thơ đồng quê của hắn.

- Mặc kệ tập san, - Olivier nói.

- Nên chi, ngược lại, tập san đón nhận bài *Chậu đêm* của tao, tiện đây nói luôn thế, nếu mày cho phép, bài thơ sẽ được đề tặng mày.

Mặc kệ tôi.

- Passavant lại còn muốn bài thơ tao đăng đầu số ra mắt, ông khen ngợi bài thơ tao quá làm cho tao vốn nhún nhường cũng khó lòng chống đỡ. Nếu tao tin chắc không làm mệt tai vừa khỏi bệnh của mày thì tao sẽ thuật lại buổi gặp mặt đầu tiên của tao với tác giả nổi tiếng của cuốn *Cây đánh đu*, mà tao trước đây chỉ biết qua mày thôi.

- Tôi nghe cậu vậy, biết làm gì hơn.

- Khó chịu khói thuốc không?

- Tôi cũng hút cho cậu yên tâm.

Armand châm điếu thuốc, bắt đầu:

- Phải nói rằng sự bỏ bê của mày đặt anh chàng bá tước vào tình thế hoang mang. Nói không phải nịnh nọt gì mày, chứ dễ dãi gì thay thế nổi cái mớ thiên tư, cái mớ đức tính, ưu điểm giúp cho mày thành ra một thứ...

- Nói tóm lại... - Olivier ngắt ngang, giọng nói mát nặng trịch của thằng bạn làm hắn ê ẩm.

- Nói tóm lại, Passavant cần một tay thư kí. Nhằm Passavant có quen một tên Strouvilhou nào đó, nhằm chính tao cũng biết tên này, vì tên này vừa là chú vừa là liên lạc viên của một thằng ở trường nội trú, nhằm thằng này quen với Jean Cob-Lafleur mà mày quen.

- Tôi không quen, - Olivier đáp.

- Nếu thế thì, mày, mày nên quen. Một tên lạ đời, tuyệt diệu, một loại bé con khô héo, nhăn nheo, chải chuốt, sống bằng rượu khai vị và hễ say là hắn làm thơ tuyệt tác. Mày sẽ đọc thơ hắn trong sổ ra mắt. Thế là Strouvilhou đặt điều phái hắn đến Passavant để chiếm chỗ của mày. Mày có thể tưởng tượng cảnh hắn bước chân vào khách sạn đường Babylone. Phải nói rằng hắn, Cob-Lafleur, mặc áo quần lấm lem, để phát phơ cả một mớ tóc bù xù xuống vai và có vẻ không tắm rửa gì tám ngày trước đó. Passavant là người tự hào luôn luôn điều khiển tình thế, chàng ta quả quyết là khoái thằng đó lắm. Cob-Lafleur khéo léo tỏ ra hiền, vui vẻ, lặt lịt. Hễ hắn muốn, là hắn có thể y hệt như anh chàng Gringoire của Banville⁽²⁶⁾. Nói tóm lại, Passavant tỏ ra xiêu lòng và sẵn chực mời hắn. Phải nói với mày rằng Lafleur không có một đồng xu... Tới lúc hắn đứng lên các từ: “Trước khi về, tưởng cũng nên báo trước cho bá tước biết là tôi có vài khuyết điểm.” - “Ai mà khỏi có khuyết điểm?” - “Và vài thói xấu. Tôi hút thuốc phiện.” “Không hề gì,” Passavant đáp, vẫn không nao núng, “Tôi có thứ tốt lắm để biếu anh.” - “Vâng ạ, nhưng mà hễ khi nào hút,” Lafleur nói tiếp, “tôi hoàn toàn quên khuấy mất khái niệm về chính tả.” Passavant ngỡ là lời nói đùa, gượng cười và đưa tay ra bắt. “Vớ lại, tôi dùng mê dược nữa.” - “Tôi đây thỉnh thoảng cũng có dùng,” Passavant bảo. - “Thế ạ, nhưng mà khi mê dược điều khiển tôi, thì tôi không ăn cắp không được.” Passavant bắt đầu thấy thằng nhỏ cóc kể gì mình, còn Lafleur, thì được thể, hung hăng nói tiếp, “Vớ lại, tôi uống ête, và lúc bảy giờ tôi xé nát, đập nát hết cả”, rồi hắn vớ lấy một chiếc lọ thủy tinh toan ném vào lò sưởi. Passavant giật lại: “Cảm ơn anh báo trước.” Rồi đuổi cổ hắn. Tiếp theo đó, Passavant trông chừng qua cửa sổ xem hắn bỏ đi có nhét chất nổ trong hòm nhà không.

Olivier, sau một hồi im lặng, hỏi:

- Nhưng tại sao thằng Lafleur của cậu lại làm thế? Theo như cậu nói thì hắn cần chỗ làm đó lắm mà.

- Mà ạ, cũng phải chấp nhận có những kẻ hành động ngược lại với quyền lợi chứ. Vả lại, mày muốn tao nói không: Lafleur... hắn lợm cho sự xa xỉ của Passavant, cái hào hoa của y, những bộ điều khiển, sự chiều đãi, sự che đậy cái vẻ làm cao. Phải, những cái đó làm hắn ớn người. Và tao nói thêm là tao hiểu... tụt trung, nôn mửa được, anh Passavant của mày.

- Sao cậu bảo “Passavant của mày”? Cậu thừa biết tôi đã hết gặp con người đó. Thế tại sao cậu nhận việc, nếu cậu cho là Passavant đáng lợm đến thế?

- Chính tại vì tao thích cái gì làm cho tao lợm giọng... bắt đầu bằng cái thằng người thẳng ngòm của tao, Vả lại, Cob-Lafleur là một thằng lút lít, nếu hắn không cảm thấy lúng túng thì hắn đã không thốt được những lời đó.

- Thì ra thế...

- Chứ gì nữa. Hắn lúng túng và ghê sợ phải cảm thấy lúng túng vì một kẻ mà thâm tâm hắn khinh bỉ. Chính vì cốt che đậy sự lúng túng mà hắn nói ào.

- Tôi thấy cái đó ngốc xuẩn.

- Cậu à, người ta không thông minh như cậu cả đâu.

- Cậu có nói với tôi như thế rồi, lần gặp sau cùng.

- Nhớ giỏi thế!

Olivier tỏ ra quyết tâm đương đầu. Hắn nói:

- Tôi cố gắng quên những lời giễu cợt của cậu. Nhưng lần gặp sau cùng, cậu mới nói chuyện nghiêm chỉnh với tôi. Cậu có nói những lời mà tôi không làm sao quên.

Ánh mắt Armand ủ xuống, hắn gượng cười nói:

- Ồ, mày ạ, lần sau cùng đó, tao nói với mày đúng như ý mày muốn tao nói. Mày đòi một bản nhạc buồn, thế là, để chiều mày, tao đã chơi một khúc ngâm với tâm hồn quặn như tròn ốc kèm theo

những giày vò kiểu Pascal... Biết làm sao giờ? Tao chỉ thành thật khi tao bông đùa.

- Cậu đừng bắt tôi tin là cậu không thành thật với những lời như hôm nọ. Chính bây giờ mới chơi đấy.

- Người đâu ngây thơ thế, rõ là tâm hồn thiên thần! Dễ thường mỗi chúng ta không chơi đấy ư, không chơi một cách ít nhiều thành thật, ít nhiều chủ ý đấy ư. Mà ời, đời chỉ là một tấn hài kịch. Nhưng khác nhau chẳng, giữa mày với tao, là tao biết tao chơi, trong khi...

- Trong khi... - Olivier hậm hực nhắc lại.

- Trong khi bố tao, chẳng hạn, là để khởi động đến mày, bố tao ám ở khi ông chơi trò mục sư. Tao có nói gì hay làm gì, luôn luôn một phần của tao ở lại đằng sau mà nhìn phần kia trầm lụy, mà quan sát, bắt sá, đã đảo hay hoan nghênh cái phần kia. Trót phân thân thế kia, làm sao thành thật cho được? Đến nước đường tao hết hiểu cái chữ đó có nghĩa là gì nữa. Chịu thôi: nếu tao buồn, tao thấy tao dị hợm, tao bật cười khi tao vui, tao làm trò hề ngốc xuẩn đến nỗi muốn chảy nước mắt.

- Khổ thân, cậu cũng làm cho tôi muốn chảy nước mắt nữa đấy. Tôi đâu có ngờ cậu lắm chứng như thế.

Armand nhún vai, rồi bằng một giọng khác hẳn:

- Để an ủi mày, mày có muốn biết nội dung số ra mắt không? Đây nhé, sẽ có bài *Chậu đêm* của tao, bốn ca khúc của Cob-Lafleur, một đoạn đối thoại của Jarry, vài bài thơ xuôi của thằng nhỏ Ghéridanisol, hiện trú tại trường nội trú của nhà tao, và thêm bài *Cái bàn ủi*, một bài tiểu luận rộng rãi về vấn đề phê bình tổng quát, trong đó được minh định những khuynh hướng của tập san. Bọn tao nhiều đứa xúm lại để ra kiệt tác đó.

Olivier, chẳng biết nói năng ra làm sao, lập luận vụng về:

- Chẳng có kiệt tác nào là kết quả của một sự cộng tác.

Armand cười vang:

- Kìa, cái thằng này, tao bảo kiệt tác là để mà cười. Bảo là tác phẩm không thôi, cũng chưa được nữa là. Mà trước hết, phải biết hiểu cái chữ “kiệt tác” như thế nào đã. Chính bài *Cái bàn ủi* lo việc

giải thích minh bạch cái đó. Có vô số tác phẩm mà người đời hùa theo mà tán thưởng, trước nay không ai thức tỉnh giống tiếng, hay là không dám giống tiếng lên rằng toàn là tác phẩm ngốc xuẩn. Chẳng hạn, ở đầu số báo, bọn tao phóng lại họa phẩm La Joconde⁽²⁷⁾ có dán thêm bộ râu cá chốt. Rồi mày coi: kết quả sẽ thất điên bát đảo.

- Như thế nghĩa là mày coi bức tranh La Joconde là một cái gì ngốc xuẩn?

- Đâu có, mày. (Mặc dù tao cũng chẳng thấy nó ghê gớm gì lắm.) Mày không hiểu ý tao. Cái ngốc xuẩn, chính là sự tán thưởng mà người ta gán cho nó. Chính là cái thói quen hể nói tới cái gọi là “kiệt tác” là chấp tay bái phục. *Cái bàn ủi* (cũng là chủ đề của số báo) có mục đích biến sự trọng vọng đó thành trò hoạt kê, hạ uy tín... Một phương cách khác, là đề nghị độc giả tán thưởng một tác phẩm ngốc xuẩn nào đó (thí dụ bài *Chậu đêm* của tao) của một tác giả hoàn toàn thiếu lương tri.

- Passavant đồng ý hoàn toàn?

- Anh chàng khoái lắm.

- Tôi thấy mình rút lui là phải.

- Rút lui... mày ạ, dù sớm dù muộn, dù muộn dù không, bao giờ cái đó cũng phải là điểm cuối cùng. Lời nhận xét thần tình này của tao cho phép tao xin mày rút lui một cách rất là tự nhiên.

- Ở lại tí nữa, cậu hề thế... Cái gì khiến cậu bảo rằng ông bố cậu chơi trò mục sư? Cậu không tin ông được giác ngộ thật sao?

- Ông bố tao đã bố trí cuộc sống của ông theo một lẽ lối khiến ông không còn có quyền được giác ngộ, cũng không có cách gì được giác ngộ. Đúng thế, ông là một người được giác ngộ nhờ nghề nghiệp, một người dạy cái môn giác ngộ. Ông dạy đức tin, lẽ sống của ông đấy, ông thủ cái vai trò đó và phải đeo đuổi tới cùng. Nhưng còn cái mà ông gọi là “tòa án lương tâm”, cái gì xảy ra trong đó?... Hỏi ông cho vỡ lẽ thì, mày nghĩ, hóa ra tọc mạch. Ông đã nhồi nhét một mớ bồn phận, những bồn phận này, nếu lòng tin của ông giảm sút, sẽ mất hết ý nghĩa, thành thử những bồn phận đó câu thúc và nuôi dưỡng lòng tin đó. Ông cứ tưởng tượng mình tin đạo, vì ông vẫn tiếp tục hành động như là có đức tin. Ông không còn tự do để

không tin. Nếu hết tin, thì là đại họa, mà ạ! Một sự sụp đổ! Và cùng lúc, gia đình tao hết đường sống, mà nghĩ coi. Một sự kiện đáng xem trọng, mà ạ: đức tin của bố tao, chính là sinh kế của gia đình. Cả nhà sống nhờ đó. Thế thì đem ra hỏi tao xem bố tao có đức tin thật sự không, mà hãy thú nhận rằng mà không được tế nhị cho lắm.

- Tôi vẫn nghĩ gia đình cậu sống nhờ tiền của trường nhiều hơn cả chứ.

- Cũng đúng phần nào. Nhưng đem điều này ra để loại bỏ chuỗi ý nghĩ tình cảm của tao, một lần nữa, mà không tế nhị gì hết.

- Thế cậu không còn tin tưởng gì nữa cả sao? - Olivier buồn bã hỏi, vì hấn yêu Armand và hấn khổ tâm theo những lời điểm nhục của Armand.

- “Tái đoạn trường...” Olivier ạ, hình như mà quên rằng bố mẹ tao định bụng tác tạo con người tao thành một mục sư à. Tao bị đốc thúc, bị nhồi bằng những huấn thị đạo hạnh cốt sao cho đức tin được dẫn nở ra, tạo mao muội diễn tả như thế... Rồi cũng đành phải nhìn nhận rằng tao không được ơn trên kêu gọi. Đáng tiếc. Đáng lẽ tao dám trở thành một đấng truyền giáo làm cho người ta lé mắt đấy. Thiên chức dành cho tao, là viết *Chậu đêm*.

- Cậu có biết là cậu đáng thương lắm không?

- Bao giờ mà cũng sẵn có cái mà bố tao gọi là “tấm lòng vàng”... Tao không muốn lạm dụng nó lâu hơn nữa.

Hấn lấy mũ. Đã gần dờ chân thì hấn bỗng quay lại:

- Mà không hỏi tin tức Sarah?

- Không hỏi là vì cậu sẽ không biết gì mới lạ ngoài những cái Bernard đã cho tôi hay.

- Nó đã rời trường, nó nói cái đó với mà chưa?

- Nó bảo chị Rachel của cậu mới nó đi.

Armand đã đặt tay lên nắm cửa, tay kia cầm chiếc gậy đang nhích tấm màn cửa lên. Chiếc gậy thọc vào một lỗ hổng ở tấm màn và phanh lớn nó lên, Armand, vẻ mặt rất nghiêm trọng, bảo:

- Mà y cứ tùy tiện diễn giải. Tao tin chắc Rachel là người độc nhất mà tao yêu và trọng. Tao trọng chị bởi vì chỉ đạo hạnh. Và tao cứ mãi hành động tổn thương đức độ của chị. Còn như việc Bernard với Sarah, chị biết hết. Chính tao kể sạch cho chị... Thế mà bác sĩ chữa mắt khuyên chị đừng khóc! Hoạt kê thế.

- Bây giờ tôi nên tin là cậu chân thật chăng?

- Ủ, thiết tưởng cái chân thật hơn hết của tao là: ghét và ghét tất những gì mà người đời gọi là *đạo hạnh*. Mà đừng tìm cách hiểu. Mà đâu hiểu nổi, cái giáo dục khổ hạnh buổi ban đầu nó có khả năng tác dụng như thế nào đối với con người. Nó để lại trong tim một nỗi hằn học suốt đời không lành nổi... Nếu tao xét điều đó qua tao, - Armand nói thêm, vừa cười khắc khắc. - Nhân thế, tao mắc phải cái gì đây này, mà nên nói tao biết.

Hắn đặt mũ xuống và tiến tới cửa sổ.

- Đây, nhìn xem: ở mép môi phía trong đấy.

Hắn nghiêng người tới Olivier và đưa ngón tay lật môi.

- Không thấy gì hết.

- Có đấy chứ, đấy, trong góc.

Olivier nhìn ra, cạnh khóe môi, một vết trắng trắng. Hơi âu lo, hắn nói cho Armand yên lòng:

- Lờ miệng đấy.

Armand nhún vai.

- Đừng nói bậy bạ, mà y là một đứa nghiêm trang. Lờ miệng thì cái vết nó mềm với mau khỏi. Đàng này, cứng mà lại mỗi tuần mỗi lớn. Với lại nó sinh ra một vị khó chịu trong miệng.

- Đã lâu chưa?

- Tao phát giác được hơn một tháng. Nhưng, giống như người ta nói trong những "tác phẩm lớn": *Bệnh phát xuất từ xa hơn...*

- Thế thì, nếu cậu lo, cậu nên đi khám.

- Mà y tưởng tao đợi mà y khuyên đấy hử!

- Bác sĩ bảo sao?

- Tao không đợi mày khuyên mới tự nhủ là phải khám. Nhưng tao lại không đi khám, vì nếu cái đó đúng là cái mà tao nghĩ thì thà đừng biết.

- Thế thì ngu.

- Chó má nhỉ! Mà lại rất nguời, mày ạ, rất nguời...

- Ngu là không chữa trị kia.

- Và ngu là có thể tự nhủ, khi bắt đầu chữa trị: “chậm quá mất!” Cob-Lafleur diễn tả điều này rất đạt, trong một bài thơ mà mày sẽ đọc:

Nên hàng phục điều hiển nhiên,

Dưới trần gian này

Lắm lúc múa trước hát sau.

- Cái gì cũng có thể thành văn chương.

- Mày bảo: cái gì cũng có thể. Nhưng, mày ạ, không dễ lắm đâu. Thôi, chào mày... À! Tao muốn nói với mày cái này nữa: tao được tin tức của Alexandre. Phải mày hẳn biết: ông anh của tao, ông đã cút đi Phi châu, khởi sự các trò mờ ám rồi nuốt sạch các món tiền do chị Rachel gửi qua. Giờ đây thì định cư bên bờ sông Casamance. Ông viết thư bảo là việc buôn bán của ông thịnh vượng và rồi đây sẽ đủ sức gửi tiền trả lại đủ số.

- Buôn cái gì?

- Ai biết? Buôn cao su, ngà, buôn mọi đen, có lẽ... một lô những món vật vãnh... Ông bảo tao sang bên đó với ông.

- Cậu đi?

- Nếu chưa kệt việc, tao sẽ đi ngày mai. Alexandre là một thứ khốn nạn như tao. Chắc sẽ ý hiệp tâm đầu với ông... Này, muốn xem không? Có thư đây.

Hắn rút trong túi ra chiếc phong bì, đưa thứ cho Olivier.

- Không cần đọc hết. Đọc từ chỗ này.

Olivier đọc:

Anh sống từ khoảng nửa tháng nay cùng với một nhân vật lạ lùng mà anh lưu lại trong nhà. Chắc hẳn mặt trời xứ này đập mạnh lên

đầu hấn. Ban đầu cái điên thật sự, anh lại ngỡ là mê sảng thôi. Anh chàng kì lạ này - trạc ba mươi tuổi, lớn, mạnh, khả đẹp trai và nhất định là “gia giáo” theo chữ của người ta, cứ xét cung cách, ngôn ngữ và hai bàn tay quá mảnh không hề làm việc nặng của hấn thì biết - hấn cứ cho hấn là bị ma ám; hay đúng hơn, nếu anh hiểu đúng lời hấn bảo, thì hấn cho hấn chính là ma thật. Chắc hấn đã gặp một câu chuyện li kì nào đó, bởi lẽ, trong cơn mơ hoặc trong trạng thái nửa mê nửa ngủ thường thường của hấn (gặp những lúc này hấn nói một mình làm như anh không có mặt), hấn không ngớt nói đến chuyện những bàn tay bị chặt. Và vì trong những lúc đó hấn quơ tay rồi tròn xoe mắt để sợ, anh cẩn thận dẹp khí giới đi mất. Những lúc khác thì hấn là thằng đôn hậu, vui vầy - là điều mà anh lấy làm quý, em tin đi, sau bao nhiêu tháng ngày đơn độc - và hấn phụ tá anh trong khi anh lo việc khai thác. Hấn không hề dă động đến đời hấn, thành thử anh không sao khám phá hấn là ai. Hấn đặc biệt quan tâm đến sâu bọ và thảo mộc, và một số câu chuyện của hấn để lộ cho thấy hấn là kẻ học thức khác thường. Hấn có vẻ vui thích ở với anh và không nói gì đến chuyện ra đi, anh định để cho hấn ở lại đây lâu mau tùy hấn. Trước đây chính anh muốn một người trợ lực; tóm lại, hấn đến đúng lúc.

Một tên da đen xấu xí đi theo hấn, cùng với hấn ngược dòng Casamance và anh có chuyện trò tí đỉnh. Thằng mọi đề cập đến một người đàn bà đi theo anh chàng. Nếu anh hiểu đúng thì nàng kia đã bị chết đuối giữa sông vì bị lật thuyền hôm đó. Giá anh chàng kia để mặc cho nàng kia chết đuối, thì đó là một điều không làm anh ngạc nhiên. Ở xứ này, hễ muốn trừ khử ai thì có trăm cách, và chẳng hề có ai lưu ý. Nếu hôm nào được tin nhiều hơn, anh sẽ thư từ cho mà biết - hoặc anh sẽ nói thẳng thừng với em chừng nào em sang đây với anh. Phải, anh biết... vấn đề công việc của em... Đành vậy! Anh sẽ đợi. Vì, em hãy nhớ, nếu muốn gặp lại anh, em nên quyết định sang đây. Anh ở đây sống vui vẻ và thích hợp, Buôn bán thịnh vượng, còn cái nước sơn của văn minh, đối với anh, có vẻ là một cái vỏ mà anh sẽ không bao giờ chịu đựng nổi.

Kèm theo đây một bưu phiếu cho em tiện dụng. Cái bưu phiếu trước dành cho Rachel. Em hãy giữ cái này cho em.”

Armand bảo:

- Đoạn sau không ích lợi gì.

Olivier trao trả lá thư không nói gì. Hắn không nghĩ ra rằng kẻ giết người được nói tới lại là anh hắn. Vincent không cho biết tin tức gì của anh đã từ lâu, bố mẹ vẫn tưởng anh còn ở Mỹ. Thật ra, Olivier chẳng bận tâm gì bao nhiêu đến anh.

(26) Théodore Faullain de Banville (1823-1891) là nhà thơ, nhà viết kịch người Pháp.

(27) *La Joconde* hay *Mona Lisa* là bức chân dung nổi tiếng do Leonardo da Vinci sáng tác.

XVII

Một tháng sau, bà Sophroniska đến viếng trường nội trú, Boris mới được tin Bronja chết. Từ hôm được lá thư buồn bã của bạn gái, Boris không được tin tức gì. Nó trông thấy bà Sophroniska bước chân vào phòng khách của bà Vedel, nó có thói quen ở trong phòng này vào giờ chơi, và vì bà vận đại tang, cho nên bà chưa kịp nói, nó đã hiểu tất cả. Chỉ có hai người trong phòng. Sophroniska ôm lấy Boris và cả hai chan hòa nước mắt. Bà chỉ một nước nói đi nói lại: “Khổ con... Khổ con...”, làm như thể chính Boris mới là kẻ đáng thương và như quên lãng nỗi buồn làm mẹ khi đứng trước nỗi khổ tràn trề của Boris.

Bà Vedel, được thông báo, đến nơi, và Boris, hãy còn nức nở lánh mặt đi để cho hai bà trò chuyện. Nó mong đừng ai nhắc đến Bronja. Bà Vedel, vốn không biết mặt Bronja, nói tới Bronja như thể nói tới một đứa bé thông thường nào đó. Ngay những câu hỏi bà đặt ra, đối với Boris, có vẻ thiếu tế nhị vì vô vị. Nó mong sao bà Sophroniska đừng trả lời và nó lấy làm khổ sở, thấy bà phơi bày nỗi buồn của mình ra. Nó xếp cái buồn của mình lại và ủ giấu như báu vật.

Dĩ nhiên, chính Bronja đã tơ tưởng tới nó khi Bronja hỏi, ít ngày trước buổi lâm chung:

- Mẹ ơi, con muốn biết... Mẹ nói đi: người ta bảo là yêu, thật ra là gì thế, mẹ?

Những lời này đâm suốt con tim, Boris muốn mình là kẻ độc nhất biết đến.

Bà Vedel mời trà. Có một tách dành cho Boris, nó vội uống cạn giữa lúc giờ ra chơi chấm dứt, rồi từ biệt bà Sophroniska, bà này hôm sau sẽ đi Ba Lan vì công chuyện gọi bà trở về.

Đối với nó, trời đất vắng tanh. Mẹ nó thì ở quá xa, luôn luôn vắng mặt, ông nội thì quá già, ngay cả Bernard cũng không còn gần gũi, người bạn mà nó tin tưởng... Một tâm hồn đượm tình như nó cần có người để nó trao gửi phần cao quý và tinh tấn của nó. Nó không có đủ tự kiêu để tự mình an ủi lấy mình. Nó đã đem lòng yêu Bronja quá đậm đà nên khó thể trông mong tìm lại được cái lẽ yêu đương

đã đánh mất theo Bronja. Bao nhiêu thiên thần mà nó từng ước ao gặp mặt, kể từ hôm nay, vì thiếu bóng Bronja, làm sao tin nổi? Ngay cả vầng trời của nó giờ đây cũng trống không.

Boris trở vào học lại mà tưởng chừng như đang sụp lặn vào cõi âm ti. Có lẽ may ra nó có thể đánh bạn với Gontran de Passavant, thằng này đôn hậu và cả hai cùng một tuổi, nhưng Gontran chỉ miệt mài vào việc học mà thôi. Philippe Adamanti thì cũng không phải là kẻ ác độc, không mong gì hơn là nối kết với Boris, thế nhưng Phiphi bị Ghéridanisol xỏ mũi đến độ chẳng dám biểu lộ một tình cảm riêng tư nào; hắn vừa bén gót theo là Ghéridanisol nhanh chân thêm, và Ghéri không chịu nổi Boris. Cái giọng nói như hát của Boris, cái vẻ con gái, mọi thứ trong con người Boris bắt Ghéri khó chịu, chịu không nổi. Có thể nói là, thấy mặt Boris, Ghéri tự động cảm thấy ghét hận, bắt buộc kẻ mạnh, trong đám đông, vờ chụp lấy kẻ yếu. Có thể hắn đã nghe theo lời dạy vẽ của thằng chú, và sự ghét bỏ của hắn có vẻ lí thuyết phần nào vì hắn thấy sự ghét bỏ đó mang mặc vẽ bài xích. Hắn kiếm tìm nhiều lý do để tán thưởng mình đã đem lòng ghét. Hắn quá thừa hiểu Boris cảm nhận ra sự bỉ bực đó của hắn như thế nào, hắn thích thú rồi giả vờ cầu kết với Georges và Phiphi, chỉ cốt để bắt gặp cặp mắt của Boris trĩu đầy một thứ gì như là nghi vấn băn khoăn. Những lúc như thế này, Georges bảo:

- Kia! Thằng kia nó tò mò thế! Nên nói cho nó biết chẳng?
- Vô ích. Hắn không hiểu đâu.

“Hắn không hiểu đâu.” “Hắn không dám đâu.” “Hắn không biết đâu.” Với Boris, bọn kia không ngớt ném vào đầu nó những lời thông thuộc đó. Nó khổ sở ghê gớm vì bị loại trừ. Mà thật vậy, nó không hiểu rõ ngọn ngành, hoặc hiểu ra thì lấy làm bất bình cho cái hỗn danh hạ nhục mà người ta gán cho nó, là “thằng không không.” Giá có thể chứng minh mình chẳng phải là cục đất như người ta tưởng mà phải mất mát cái gì đó thì nó cũng cam!

Ghéridanisol bảo Strouvilhou:

- Tôi chịu không nổi thằng Boris. Tại sao chú yêu cầu tôi để cho hắn yên thân? Hắn cũng chẳng thiết gì được yên thân. Hắn luôn luôn để mắt về phía tôi... Hôm nọ, hắn làm cả bọn ôm bụng cười vì

hắn tưởng “phụ nữ mày râu” là “người đàn bà có râu”. Thằng Georges chê hắn. Đến khi hắn hiểu là nói sai, tôi tưởng hắn sửa soạn chảy nước mắt.

Tiếp theo, Ghéridanisol hỏi dồn thằng chú họ, cuối cùng thằng này đành trao cho hắn cái bùa của Boris cùng với cách thức sử dụng.

Ít ngày sau, Boris, khi vào phòng học chung, trông thấy trên học bàn cái mẫu giấy mà nó hầu như đã quên khuấy mất. Hắn đã xóa bỏ trong trí nhớ tấm bùa đó cùng với đủ thứ phát nguyên từ cái trò “ảo thuật” trong tuổi ấu thơ, nay nó lấy làm ngượng ngùng. Thoạt tiên nó không nhận ra ngay, vì Ghéridanisol đã thận trọng đóng khung câu công thức thần chú: “KHÍ, ĐIỆN THOẠI, TRĂM NGÀN FRANC.” bằng một đường viền màu đỏ và đen tô đậm được điểm thêm bằng những hàng răng nanh quỷ sứ tục tĩu, mà lại vẽ khá đẹp. Mẫu giấy hóa ra có vẻ cổ quái, “âm ti”, Ghéridanisol nghĩ thế, cái vẽ mà hắn xét thấy là có thể gây đảo điên cho Boris.

Có thể đó chỉ là một trò chơi, nhưng trò chơi lại thành công quá mức mơ ước. Boris đỏ mặt vô cùng, không nói một tiếng, nhìn bên phải bên trái, và không trông thấy thằng Ghéridanisol đang núp sau cửa quan sát nó. Boris khó lòng ngờ vực nó, mà cũng không hiểu nguyên lai tấm bùa làm sao lại lù lù ở đó, như thể từ trời rơi xuống hay, hữu lí hơn, từ âm ti đục lên. Dễ thường Boris đến cái tuổi nhún vai trước những trò quỷ của học sinh, có điều chúng nó quậy lên cả một quá khứ đục ngầu. Boris cầm tấm bùa lên và dứt nhẹ vào áo. Suốt thì giờ còn lại trong ngày, kỉ niệm về những buổi thực hành “ảo thuật” cứ ám ảnh nó. Nó vật lộn cho đến chiều hôm, chống cự với một lực dụ hoặc u minh, kể đó, vì không còn có cái gì nâng đỡ nó trong cuộc vật lộn, nên chi, vừa rút vào buồng, nó lăn ra thiếp mất.

Nó có cảm tưởng đang trầm lạc, đang ngập chơi vơi trong cõi trời, nhưng nó lấy làm hoan lạc được trầm lạc và lại lấy đó làm nỗi đề mê.

Tuy nhiên, nó giữ lại trong con người mình, dù tuyệt vọng, giữ lại trong tận cùng nỗi cô trịch, những êm ái tàn, một nỗi khổ nhức nhối vì sự ghét bỏ của bạn bè đối với mình, thậm chí, vạn nhất được

người đếm xỉa đến mình, e Boris dám liều bất cứ cái gì nguy hiểm, phi lí.

Cơ hội đến ngay.

Sau khi buộc lòng từ bỏ vụ mậu dịch tiền giả, Ghéridanisol, Georges và Phiphi không chịu thất nghiệp lâu. Những ngón chơi tũn mủn cục mịch buổi đầu chỉ là những màn phụ diễn. óc tưởng tượng của Ghéridanisol mau mắn đẻ ra món khác súc tích hơn.

Hội *Kẻ Mạnh* chỉ có lí do hiện hữu lúc đầu là không chấp nhận Boris, như thế thì mới thú. Nhưng Ghéridanisol thấy ngay ra rằng, trái lại, để cho Boris gia nhập thì mới độc hơn nhiều, như thế là một cách dẫn dụ nó vướng mắc vào những quy ước, nhờ đó mà về sau có thể lôi kéo nó đến một hành động tàn khốc nào đó. Nghĩ thế, ý tưởng này nung nấu thẳng Ghéridanisol; và bởi đây là điều thường hay xảy ra trong một việc được trù tính, Ghéridanisol nghĩ ngay tới việc đó thì ít mà nghĩ đến cách làm sao cho thành tựu thì nhiều. Nói tóm lại, Ghéridanisol là thẳng hung ác, nhưng hấn cảm thấy, ít nhất là trước mặt Phiphi, cần che giấu sự hung ác. Phiphi thì không có gì là ác, cho đến phút cuối hấn vẫn đinh ninh chỉ là trò chơi mà thôi.

Đã là hội, thì phải có một khẩu hiệu. Ghéridanisol, vốn có định ý, đề nghị: “Kẻ mạnh cải cái chết như lông hồng”. Khẩu hiệu được chấp nhận, và được coi là lời của Cicéron⁽²⁸⁾. Về dấu hiệu riêng, Georges đề nghị xăm cánh tay mặt, nhưng Phiphi sợ đau nên một mực bảo rằng thợ xăm lành nghề chỉ tìm được ở hải cảng mà thôi. Lại thêm Ghéridanisol phản đối rằng là sự xăm chàm để lại dấu vết khó tẩy có thể gây trở ngại về sau. Nói cho cùng, dấu hiệu riêng không lấy gì làm cần thiết cho lắm, hội viên long trọng tuyên thệ là đủ.

Hội còn vấn đề mậu dịch bạc giả còn có chuyện cam kết, và chính vì thế mà Georges đã phô trương thư từ của bố mình. Nhưng không ai nghĩ tới chuyện đó nữa. Thật may, bọn nhỏ không bám mãi vào đó. Tóm lại, chúng nó hầu như chẳng khẳng quyết chuyện gì, về vấn đề “điều kiện gia nhập” cũng như điều kiện “tư cách cần thiết”. Ích lợi gì cho cam, bởi rồi ra cả bộ ba chúng nó “là thành phần”, và Boris “là ngoại thành phần” kia mà. Mặt khác, chúng nó quyết nghị rằng

“kẻ nào thoái nhượng sẽ bị coi là phản trắc và vĩnh viễn bị đào thải ra khỏi hội”. Ghéridanisol, vốn lập tâm đưa Boris vào hội, nhấn mạnh kỷ lưỡng về điểm sau.

Phải nhìn nhận rằng, nếu không có Boris, thì trò chơi thành ra nhạt nhẽo và khí lực của hội không có chỗ dùng. Muốn lung lạc Boris, Georges là thằng có lợi điểm hơn Ghéridanisol, Ghéri dễ chọc sự ngờ vực của thằng bé kia dậy, còn Phiphi thì không đủ giáo quyết và thích tránh né làm lờ.

Và đây có lẽ là cái có vẻ tàn khốc hơn cả trong câu chuyện bỉ ổi này: là cái màn kịch về tình bạn mà Georges thuận tình diễn xuất. Hắn vờ yêu Boris bằng một mối cảm tình đột ngột; từ trước đến nay, có thể nói hắn không buồn ngó đến thằng nhỏ kia. Và tôi cũng nghi ngờ không hiểu chính hắn có bị trò chơi cuốn hút theo không, hoặc giả những tình cảm giả vờ của hắn có suýt trở thành như thật hay không, hay là đã trở thành chân thật ngay khi có sự đáp ứng của Boris chẳng. Khuynh hướng tình cảm của Georges với Boris có đáng dấp mềm mỏng; được Ghéridanisol mách nước, hắn gạ chuyện với Boris... Và ngay những lời gạ gẫm đầu tiên, Boris, tiếp theo sau một ít lời yêu mến nể trọng, ập a ập ứng rồi bị chinh phục.

Lúc bấy giờ Ghéridanisol thảo chương trình và bày biện ra cho Phiphi và Georges biết. Vấn đề là bịa ra một “cuộc thử thách”, hội viên nào bị chỉ định vì bốc thăm sẽ phải chịu thử thách; và, để trấn an Phiphi, hắn cho hai đứa kia hiểu rằng sẽ bố trí thế nào cho cái thăm kia chỉ có thể chỉ định Boris mà thôi. Cuộc thử thách nhằm mục đích thăm dò lòng can đảm.

Cuộc thử thách thật sự ra làm sao thì Ghéridanisol vẫn chưa để lộ ra cho biết. Hắn ngại Phiphi có thể cản trở.

-Cái đó thì không có tao đâu nhá, tào không chịu đâu! - Quả nhiên đây là lời tuyên bố của Phiphi sau đó, khi Ghéridanisol bắt đầu rỏ tai bảo khẩu súng lục của “cụ Mụ” La Pérouse sẽ có thể đắc dụng.

- Thằng này dốt! Giỡn chứ có phải thật đâu, - thằng Georges lên tiếng nói át, hắn đã xiêu lòng.

Ghéri nói thêm:

- Vả lại, nếu mày thích chơi ngu, thì mày cứ việc nói ra. Không cần tới mày.

Ghéridanisol biết rằng kiểu nghị luận như thế bao giờ cũng đưa Phiphi vào tròng, và vì hắn đã chuẩn bị mẫu giấy gia nhập, hội viên phải ghi tên mình lên đó:

- Nhưng mà phải nói ngay, vì một khi mày đã kí xong thì coi như xong.

- Thôi! Đừng nổi cáu, - Phiphi đáp. - Đưa tờ giấy đây.

Và hắn kí.

Georges quàng tay âu yếm qua cổ Boris, bảo:

- Mình thì mình muốn lắm chứ, nhưng chính thằng Ghéridanisol không thích cậu.

- Tại sao thế?

- Vì hắn không tin. Hắn bảo cậu sẽ bỏ cuộc.

- Sao hắn biết?

- Hắn bảo cậu sẽ chuồn lẹ ngay cuộc thử lửa đầu tiên.

- Để xem.

- Cậu dám bốc thăm thật sao?

- Ôi dào!

- Nhưng cậu có biết phải kí kết thế nào không đã?

Boris không biết, nhưng nó muốn biết. Thế là thằng kia giải thích. “Kẻ mạnh xem cái chết như lông hồng.” Cái đó thì dễ coi đã.

Boris cảm thấy choáng váng ngập đầu, nhưng nó cứng người lại và che giấu vẻ luống cuống của mình:

- Mấy người kí rồi thật sao?

- Này, xem.

Và Georges chuôi tám giấy ra, Boris đọc ra ba tên.

- Thế thì... - Nó ấp úng ướm lời.

- Thế thì sao?... - Georges cắt ngang, phũ phàng đến nỗi Boris không dám nói tiếp. Điều nó muốn hỏi, Georges thừa hiểu: là bọn kia có kí kết không, có thể chắc chắn bọn kia không bỏ cuộc chẳng.

Boris đáp:

- Không sao cả.

Nhưng ngay lúc đó, nó bắt đầu ngờ vực bọn kia, nó bắt đầu ngờ rằng bọn kia giữ miếng và không chơi một cách thẳng thắn.

“Mặc,” nó thầm nghĩ ngay liền đó. “Chúng nó bỏ cuộc cũng mặc, mình sẽ tỏ cho chúng biết mình can đảm hơn chúng nó.”

Rồi nhìn ngay mặt Georges:

- Cậu nói với Ghéri có thể tin tưởng nơi tôi.

- Nghĩa là cậu kí tên?

Ồ! Đâu cần kí gì nữa: lời hứa mà. Boris chỉ đáp:

- Nếu cậu muốn.

Và, dưới ba chữ kí của hội *Kẻ Mạnh*, trên mẫu giấy dọa dầy, nó viết tên mình, bằng nét chữ lớn đậm nét.

Georges đặc thẳng đem tờ giấy về cho hai thằng bạn. Chúng đồng tình cho rằng Boris đã hành động rất chì. Cả ba cùng nghị quyết.

- Hẳn nhiên! Không cho đạn vào súng. Huống chi mình không có đạn.

Phiphi vẫn sợ là vì hắn có nghe nói rằng một cơn xúc động quá mãnh liệt có khi đủ để gây ra cái chết. Hắn quả quyết rằng cha hắn có kể trường hợp một vụ xử tử giả mà lại... Nhưng Georges đã quật ngay.

- Cha mày người Nam kể gì.

Không, Ghéridanisol sẽ không nạp đạn. Hà tất. Viên đạn ngày nào ông cụ La Pérouse đã nhét vào súng nào đã lấy ra đâu, Ghéridanisol quan sát thấy thế nhưng hắn không hờ môi với bọn bạn.

Tên được bỏ vào trong một cái mũ, bốn mẫu giấy nhỏ giống nhau và xếp lại cùng một cách. Ghéridanisol, vì phải “bốc thăm”, đã thận trọng viết thêm một tên Boris vào mẫu giấy thứ năm mà hắn nắm trong tay; rồi, như thể bỗng dưng, chính mẫu giấy thứ năm này được bốc lên. Boris ngờ bọn kia chơi lận, nhưng nín thinh. Cãi mà làm gì? Nó biết mình thua thiệt. Nếu là để tự vệ, nó cũng chẳng

buồn nhúc nhích; và nói cho cùng, nếu rủi may chỉ định một đứa trong bọn kia, không biết chừng nó sẽ tình nguyện thay thế, bởi nỗi niềm thất vọng đã tràn về.

- Bạn ơi, bạn không may mất rồi.

Georges tưởng cần phải nói lên như thế. Âm sắc giọng nói thốt ra quá giả tạo khiến Boris quay nhìn hắn mà lấy làm buồn. Nó nói:

- Điều tất nhiên.

Sau đó, toàn thể quyết định thi hành việc tập dượt. Nhưng vì sợ bị bắt gặp, nên chi chúng nó giao hẹn không dùng ngay đến súng mà làm gì. Đến giờ phút chót, khi nào diễn “thực thụ” kia, thì mới trình khẩu súng ra. Không nên làm thiên hạ ngờ vực nọ kia.

Như thế là, hôm ấy, cả bọn biểu đồng tình hẹn giờ và hẹn nơi, vị trí thì được vạch một vòng tròn phấn trên sàn nhà. Câu chuyện xảy ra trong phòng học chung, trong góc tường, phía tay phải bàn giám thị, cạnh cánh cửa bị bít kín đã từng mở ra làm cửa ra vào trước kia. Còn về giờ giấc; sẽ là giờ học. Câu chuyện phải diễn ra trước trăm con mắt của bọn học sinh, như thế sẽ làm cho chúng cảm hòng.

Cảnh tập dượt, chỉ có ba kẻ đồng mưu làm nhân chứng, trong khi phòng học không có người. Nhưng, tựu trung, tập dượt là một việc chẳng ăn khớp bao nhiêu với việc gì hết. Chỉ có thể nhận thấy rằng từ chỗ đứng hiện tại của Boris đến chỗ vạch phấn, vừa đúng mười hai bước.

- Nếu mày sợ, mày đừng bước thêm bước nào nữa hết, - Georges bảo.

Sự nghi ngờ dai dẳng của thằng này chửi vào mặt Boris. Boris đáp:

- Tôi sẽ không sợ.

Tính cường cường của thằng nhỏ bắt đầu đập vào ba đứa kia. Phiphi cho là nên dừng lại ngang đây. Nhưng Ghéridanisol tỏ ra cương quyết đẩy cái chơi cho tới kì cùng.

- Được! Hẹn mai vậy. - hắn bảo, kèm theo một nụ cười nhếch mép kì quái.

- Mình hôn hắn đi!

Phiphi cảm khái vọt miệng. Hấn tưởng tới cái ôm hôn thuở xưa của hiệp sĩ khi phong tước. Boris khó khăn lắm mới dần được nước mắt khi Phiphi hôn hai cái thật kêu, như trẻ con, trên má nó. Georges và Ghéri, không đứa nào bắt chước theo; thái độ của Phiphi có vẻ không xứng đáng cho lắm đối với Georges. Còn Ghéri, hấn cóc cần!...

(28) Cicéron (106-43 TCN) là triết gia, nhà hùng biện, chính trị gia La Mã.

XVIII

Chiều hôm sau, tiếng chuông đã tập hợp bọn học sinh trong trường.

Trên cùng một ghế ngồi, là Boris, Ghéridanisol, Georges và Philippe. Ghéridanisol rút đồng hồ ra, đặt giữa mình với Boris. Đồng hồ trở năm giờ ba mươi lăm. Giờ học bắt đầu từ năm giờ và sẽ phải kéo dài đến sáu giờ. Đến sáu giờ kém năm, như giao ước, Boris phải lo cho xong, ngay trước khi học sinh phân tán, như thế là đẹp nhất, liền sau đó có thể nhanh chân tẩu thoát. Và thắm thoát Ghéridanisol nói với Boris, bằng giọng trung bình, không nhìn nó, nghĩ rằng như thế giọng nó mới có vẻ là giọng định mệnh hơn:

- Cậu, chỉ còn mười lăm phút nữa.

Boris nhớ lại một cuốn tiểu thuyết đọc trước đây, có đoạn bọn cướp, khi sắp sửa giết một phụ nữ, mời nàng đọc kinh, để thuyết dụ nàng nên chuẩn bị chết. Như một kẻ ngoại quốc, ra đến ranh giới một xứ sở mà hấn sửa soạn từ giã, sửa soạn giấy tờ, Boris cũng thế, nó lục lạo kinh cầu nguyện trong tim trong óc mà chẳng tìm thấy được gì; nhưng hấn quá mệt và đồng thời quá khẩn trương nên không lo lắng xa xôi. Nó cố nghĩ ngợi mà không nghĩ được gì. Khẩu súng đề nặng túi, chẳng cần đặt tay vào mà vẫn cảm nhận ra.

- Chỉ còn mười phút.

Georges, bên trái của Ghéridanisol, theo dõi tấn tuồng qua khóm mắt, nhưng vờ không thấy. Hấn học một cách yếu xịu. Chưa bao giờ phòng học yên tĩnh đến thế này. Ông cụ La Pérouse hết nhận ra lũ ôn con và, lần đầu tiên, dễ thở. Trong khi đó, Phiphi không yên tâm. Ghéridanisol làm hấn sợ; cuộc chơi này có thể kết thúc thảm hại, đó là điều hấn bán tín bán nghi; con tim phòng căng của hấn bắt hấn nhọc và, từng lúc lại từng lúc, hấn nghe mình trút tiếng thở dài. Cuối cùng, hết chịu nổi, hấn xé một nửa trang giấy trong cuốn vở sử có sẵn trước mặt, - vì hấn hiện đang soạn thi, nhưng hàng lối lờ mờ nhòe trước mắt, sự kiện với ngày tháng nhập nhằng trong đầu - cuối mẫu giấy, hấn hí hoáy thật nhanh: “Chắc chắn súng không có đạn không đã?” rồi chuôi giấy cho Georges, Georges đẩy qua cho Ghéri. Nhưng Ghéri đọc xong, nhún vai mà chẳng buồn ngó Phiphi, rồi vo

tròn mẩu giấy lại, búng cho mẩu giấy lăn thẳng tới chỗ có lằn phấn. Sau đó, thích thú đã nhấm hay, hần mỉm cười. Nụ cười này, ban đầu là cố tình, kéo dài dần cho đến hết màn kịch, tưởng chừng như đã đóng cứng lại trên nét mặt hần.

- Còn năm phút.

Câu nói gần như cao giọng. Ngay cả Philippe cũng nghe. Một nỗi khắc khoải khó nén xâm chiếm lấy hần và, dù giờ học sắp hết, hần làm ra vẻ cần đi ra ngoài gấp, hoặc có thể là bị quặn thắt thật sự, giơ tay lên và búng ngón tay, như bọn học sinh quen làm như thế để xin xỏ giáo sư điều gì, kể đó, không đợi ông cụ La Pérouse trả lời, hần lao ra khỏi ghế. Muốn ra đến cửa, hần phải qua trước mặt bàn thầy, hần gần như chạy, nhưng chạy lảo đảo.

Gần như ngay liền sau khi Philippe chạy ra, Boris, đến lượt nó, đứng lên. Thăng bé Gontran de Passavant, mãi học đằng sau lưng, ngược mắt lên. Sau này, nó thuật lại cho Séraphine rằng là Boris lúc đó mặt mày “tái mét một cách khủng khiếp”, nhưng đó là người ta quen nói trong những trường hợp như thế. Nhưng, gần như liền đó, nó thôi nhìn và cầm đầu học lại. Đó là điều mà về sau nó tự trách lẩm lẩm. Giá như hiểu được chuyện gì xảy ra thì chắc chắn nó đã ngăn chặn, sau này nó vừa khóc vừa nói thế. Nhưng nó có ngờ chuyện gì đâu.

Đấy, Boris tiến về địa điểm vạch sẵn. Bước chậm như người máy, mắt không nhấp nháy, như một kẻ mộng du thì đúng hơn. Bàn tay phải đã nắm lấy súng, nhưng vẫn giấu trong túi áo, đến phút cuối thì nó mới rút ra. Địa điểm định mệnh, tôi đã nói, nằm kề cạnh cánh cửa bị niêm phong, cửa này, phía bên tay phải bàn thầy, làm thành một chỗ hõm vào, thành thử, thầy, từ chỗ ngồi, nghiêng người qua thì mới trông thấy.

La Pérouse nghiêng người qua. Và lúc đầu ông cụ không hiểu thằng cháu mình làm cái trò gì, mặc dù vẻ nghiêm trọng dị thường trong cử chỉ nó là đáng ngại. Bằng giọng thật lớn, mà ông cố để uy vào đó, ông háng tiếng:

- Cậu Boris, tôi yêu cầu cậu lập tức trở về chỗ...

Nhưng hốt nhiên ông nhận ra khẩu súng, Boris vừa đưa súng lên thái dương. Ông hiểu và lập tức cảm thấy lạnh tràn, như thể máu cóng lại trong huyết mạch. Ông muốn đứng lên, chạy lại cháu, ngăn nó lại, hét lên... Một thứ gì như tiếng khào khào khan khan ra khỏi môi miệng, ông đứng trân, tê liệt, lật bật toàn thân.

Súng nổ, Boris không ngã xuống ngay. Thân thể đứng yên một lát, như móc vào góc; kế đó, đầu ngoẹo xuống vai, xóc luôn toàn thân đổ nhào.

Trong buổi điều tra của cảnh sát ít lâu sau đó, người ta ngạc nhiên không tìm thấy khẩu súng cạnh thi thể Boris - tôi muốn nói: cạnh chỗ nó gục ngã, vì khi đó người ta gần như tức tốc ẵm xác đưa nhỏ lên giường. Giữa cảnh hỗn loạn tiếp liền đó, và trong khi Ghéridanisol ngồi lì tại chỗ, Georges, phóc qua ghế, đã chớp được khẩu súng mà không bị ai để ý; trước hết hắn đá khẩu súng lùi ra sau, rồi trong khi bọn kia xúm xít quanh Boris, đã lẹ làng thủ lấy súng và giấu trong áo và chuôi kín cho Ghéridanisol. Sự chăm chú của mọi người dồn cả vào một điểm, và cũng không ai để ý Ghéridanisol, thằng này lén chạy một mạch lên buồng ông cụ La Pérouse, bỏ khẩu súng vào chỗ cũ. Kịp đến sau, khi khám xét, cảnh sát tìm thấy lại khẩu súng bỏ vào vỏ; khẩu súng trước đây đã được lấy ra hay không, và Boris có dùng nó không, đó là điều có thể lấy làm ngờ, nếu phải chi Ghéridanisol nhớ mà lấy vỏ đạn ra ngoài. Dĩ nhiên hắn đã cuống cuống phần nào. Sơ suất nhỏ, mà sau này hắn tự trách. Ôi, trách cho mình sơ suất hơn là hối hận về tội lỗi của mình. Thế mà chính sự sơ suất đó đã cứu hắn. Bởi vì, khi hắn trở xuống lại trà trộn vào cả bọn, thấy thi thể của Boris được đem đi, hắn đâm ra run rẩy rõ rệt, run vì phát hoảng; bà Vedel và Rachel, cả hai chạy xuống, thấy hắn run như thế, thuận tình coi đó là dấu hiệu cảm động cùng cực. Thà giả thuyết đủ điều khác, còn hơn là ngờ sự bất nhân của một thằng quá nhỏ tuổi; và khi Ghéridanisol biện bạch mình vô tội, ai nấy tin hắn. Mẩu giấy nhỏ của Phiphi và Georges chuyền qua cho hắn, mà hắn đã bung đi, và được người ta tìm ra lại sau đó dưới ghế, mẩu giấy nhỏ nhàu nhò đã giúp cho hắn. Dĩ nhiên hắn vẫn bị buộc tội, giống như Georges và Phiphi, vì đã hùa nhau chơi một trò nguy độc, nhưng, hắn quả quyết, nếu hắn biết súng có đạn thì hắn đã

không chơi. Chỉ có Georges là thằng trước sau vẫn đinh ninh mình hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Georges không đến nỗi quá hư hỏng cho nên lòng khâm phục dành cho Ghéridanisol cuối cùng nhường chỗ cho sự ghê tởm. Khi về đến nhà, nó sà vào tay mẹ, và Pauline bỗng dậy lòng cảm tạ trời đất vì tấn bi kịch khủng khiếp đó mà trao trả đứa con lại cho mình.

NHẬT KÍ Édouard

Chính vì không dám giải thích điều gì hết, nên tôi muốn tránh trình bày bất cứ việc gì mà lại không giải bày đầy đủ nguyên ủy. Bởi thế cho nên tôi sẽ không dùng đến đoạn tự sát của nhỏ Boris cho cuốn *Bọn làm bạc giả* của tôi, tôi đã quá lộn độn theo việc tìm hiểu nó rồi. Với lại, tôi chẳng thích những “việc vặt vãnh”. Những việc này có một cái gì đó quyết đoán, không thể biện giải, độc địa, thật đến nỗi làm uất khí... Tôi đồng ý rằng thực tế giúp cho tư tưởng của tôi, nhưng giúp như một bằng chứng, chứ không phải đi trước tư tưởng của tôi. Tôi không muốn bị chặn họng. Vụ tự sát của Boris đối với tôi hiện thân là một việc sỗ sàng, vì tôi không ngờ.

Có một chút hèn nhát xen vào bên trong mọi sự tự sát, dù cụ La Pérouse có nghĩ gì thì nghĩ, có lẽ ông coi thằng cháu mình can đảm hơn mình. Nếu nó tiên liệu được cái tai họa mà cử chỉ của nó đem lại cho gia đình Vedel, thì nó là thằng không thể tha thứ. Cụ Azaïs đã buộc lòng giải tán trường nội trú, - tạm thời, cụ bảo; nhưng Rachel thì sợ sập nghiệp. Bốn gia đình đã khởi sự rút con cái lui. Tôi không thể ngăn chị Pauline gọi Georges về nhà, nhất là thằng bé, chấn động sâu xa vì cái chết của bạn, hình như sẵn sàng tu tỉnh. Cái tang kia đưa đến những hậu quả như thế nào? Chính Olivier cũng tỏ ra xao xuyến. Armand, dù cẩu trệ, cũng lo lắng cho thân quyến của mình dễ bị rơi vào tình cảnh tan gia bại sản, hẳn tình nguyện dành thì giờ cho trường chừng nào Passavant còn vui lòng cho phép hẳn, vì ông cụ La Pérouse hiển nhiên trở nên hết thích đáng cho công việc mà người ta kì vọng ở ông.

Tôi sợ gặp lại ông. Chính ngay trong căn buồng nhỏ của ông, ở tầng hai của trường nội trú, là nơi ông tiếp tôi. Ông ôm chầm ngay

lấy tay tôi, và, bằng vẻ bí mật, gần như vui vẻ, khiến tôi ngạc nhiên vô cùng vì tôi chỉ nghĩ là ông cụ khóc mà thôi:

- Cái tiếng động, anh biết đấy... Tiếng động mà tôi nói với anh hôm nọ đấy...

- Ra sao rồi ạ?

- Im mất. Hết. Không nghe nữa. Tôi lắng tai nhưng vô ích.

Giống như đùa nhau chơi trò trẻ con, tôi nói:

- Tôi cá là bây giờ thấy lấy làm tiếc vì hết nghe nó.

- Đâu có, đâu có, không... Khỏe thế này mà lại! Tôi rất cần im lặng... Anh biết tôi nghĩ gì không? Rằng là suốt đời mình không thể biết im lặng đích thật là cái gì. Ngay máu của mình đây cũng gây ra tiếng động liên tục trong người mình, mình hết phân biệt ra tiếng động, vì đã trót quen từ thuở nhỏ... Nhưng tôi nghĩ rằng có nhiều cái mà, trong đời mình không nghe ra, những hòa âm... vì bị tiếng động lấp mất. Phải, tôi nghĩ rằng chỉ khi nào chết xong xuôi mình mới nghe được thật sự.

- Thầy có nói với tôi rằng thầy không tin...

- Không tin ở sự vĩnh cửu của linh hồn? Tôi có nói với anh thế ư?... Phải, chắc anh nhớ kĩ. Nhưng mà, hiểu cho tôi, điều ngược lại, tôi vẫn không tin.

Và vì tôi im, ông nói tiếp, hất hàm và bằng một giọng trịnh trọng:

- Anh có để ý chẳng rằng, dưới trần gian. Chúa luôn luôn im lặng? Chỉ có quỷ là kẻ lên tiếng. Hay ít ra, hay ít ra... - ông nói vớt thêm, - dù mình chủ ý thế nào, có nghe ra thì cũng chỉ nghe ra có quỷ mà thôi. Mình không có tai để nghe giọng Chúa. Lời Chúa phán! Có khi nào anh tự hỏi lời Chúa có thể ra làm sao không?... Ô! Tôi không nói đến thứ lời của Chúa được đổ vào ngôn ngữ của con người đâu... Anh nhớ câu mở đầu Phúc Âm: “Khởi thủy là Lời”. Tôi thường hay nghĩ rằng Lời Chúa phán, đó là sự tạo lập toàn diện. Nhưng quỷ giành giật lấy. Tiếng động của quỷ nay lấp mất giọng Chúa. Này! Anh nói cho tôi biết: anh không tin rằng, dù sao, lời cuối cùng vẫn là lời của Chúa hay sao?... Và, nếu thời gian, sau khi ta chết, không

tồn tại nữa, nếu mình vào cõi vĩnh cửu ngay, anh có nghĩ rằng mình có thể nghe Chúa một cách... trực tiếp?

Một cơn gì như là cao hứng bắt đầu lay động con người ông như thể ông sắp ngã từ cao xuống, thế mà bỗng nhiên ông quay ra tức tưởi từng cơn:

- Không! Không! - Ông vùng vằng la lối. - Quỷ với Chúa từ tâm chỉ là một, họ ăn ý nhau. Mình cố gắng tin rằng bao nhiêu những cái xấu đều do quỷ mà ra, kì thật chính vì, nếu không phải như thế, mình sẽ không tìm đâu ra sức lực để tha thứ cho Chúa. Chúa đùa bỡn mình, như mèo vờn chuột, giày vò chuột... Thế mà, sau đó Chúa lại đòi hỏi mình phải biết ơn. Biết ơn cái gì? Cái gì?...

Rồi, nghiêng người sang tôi:

- Và anh có biết Chúa làm cái gì ghê gớm nhất không! Là hi sinh con ruột của mình để cứu vớt chúng ta. Con mình! Con mình!... Ác độc, đặc tính đầu tiên của Chúa đấy.

Ông cụ vật người xuống giường, quay mặt vào tường. Ông bị lay động giậm giật vài hồi nữa, rồi, vì ông như có vẻ thiếp đi, tôi để ông ở lại.

Ông không nói với tôi một lời nào về Boris, nhưng tôi nghĩ là nên nhìn thấy trong nỗi tuyệt vọng thần bí đó sự diễn tả gián tiếp của nỗi thống khổ của ông, thống khổ quá kinh mang, ta không thể đắm đắm chiêm ngưỡng nó.

Nhờ Olivier, tôi hay rằng Bernard đã quay trở về với bố; và, thú thật, đó là điều hay hơn cả cho nó. Được thằng nhỏ Caloub, tình cờ gặp, cho hay rằng ông dự thẩm không được khỏe, Bernard chỉ còn nghe theo con tim mình. Chúng tôi thế nào cũng gặp nhau chiều mai, vì Profitendieu mời tôi lại ăn tối cùng với Molinier, Pauline và hai đứa con. Tôi cũng rất tò mò muốn biết Caloub.

HẾT